JEFFERY DEAVER

SÁT NHÂN MẠNG

Dịch: Nguyễn Việt Bún

BẠCH VIỆT
NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Khi nói bộ não con người cũng là một cỗ máy, tôi không có ý xúc phạm tới trí tuệ con người, mà chỉ thừa nhận tiềm năng của một chiếc máy. Tôi không tin rằng bộ não con người lại kém cỏi hơn những gì chúng ta tưởng tượng về nó, mà là một chiếc máy có thể ấn chứa những điều vượt xa trí tưởng tượng của chúng ta.

- w. Daniel Haiis -
Hoa văn trên đá

PHÙ THỦY MÁY TÍNH

Hoàn toàn có thể… thực hiện hầu hết mọi tội ác với một chiếc máy tính. Thậm chí ta có thể sử dụng nó để giết người.

- Một sỹ quan Sở cảnh sát Los Angeles -

Chương MỘT

Chiếc xe tải trắng cũ kĩ khiến cô cảm thấy bất an.

Lara Gibson ngồi bên quầy bar trong nhà hàng Vesta's Grill tại De Anza, Cupertino, California, tay giữ chặt đáy ly Martini lạnh ngắt và phớt lờ hai chuyên viên phần cứng trẻ tuổi đang đứng gần đó liếc mắt ve vãn cô.

Cô lại hướng mắt ra ngoài lần nữa, nhìn sâu vào màn mưa u ám, và không thấy bất kỳ dấu hiệu nào của chiếc Econoline kín mít không cửa sổ, cô tin chắc rằng nó đã bám theo mình từ căn hộ cách đây vài dặm đến tận nhà hàng này. Lara tụt khỏi chiếc ghế ở quầy bar và bước tới cửa sổ, nhìn ra bên ngoài. Chiếc xe đó không đậu trong bãi đỗ của nhà hàng. Cũng chẳng ở bên kia đường, trong bãi xe của Apple Computer hay bãi bên cạnh, thuộc công ty Sun Microsystems. Không bãi đỗ xe nào trong số này là nơi hợp lý để theo dõi – nếu gã tài xế đó thực sự đang đeo bám cô.

Không, chiếc xe đó chỉ là một sự trùng hợp mà thôi, cô kết luận, sự trùng hợp bị cường điệu hóa bởi một dạng hoang tưởng.

Cô trở lại quầy bar và liếc nhìn hai gã trai trẻ, giờ đến lượt họ lờ cô đi và nhếch mép cười.

Giống như hầu hết các chàng trai trẻ đến đây tìm kiếm niềm vui, họ mặc quần âu, áo sơ mi không cà vạt, và đeo cái phù hiệu đặc trưng nhan nhản ở Thung lũng Silicon, chiếc thẻ nhân viên gắn với quai đeo bằng dây dù lủng lẳng quanh cổ. Hai gã này mang thẻ xanh của Sun Microsystems. Những nhóm khác đến từ Compaq,

Hewlett – Packard và Apple, chưa kể vài chú lính mới của các công ty Internet khởi nghiệp mà một số nhân vật khả kính quen thuộc ở Thung lũng đang điều hành với đôi chút khinh khỉnh.

Ở tuổi ba hai, có khi Lara Gibson lớn hơn hai gã hâm mộ kia đến năm tuổi. Với tư cách là một nữ doanh nhân độc lập, không phải dân lập trình, cũng chẳng liên quan đến công ty máy tính nào, dễ cô nghèo hơn họ đến năm lần. Nhưng điều đó không thành vấn đề với hai gã này, vì họ đã bị hút hồn bởi khuôn mặt xinh đẹp ấn tượng lạ thường ôm trọn trong những lọn tóc đen nhánh, đôi bốt đến cổ chân, chiếc váy màu đỏ cam kiểu gypsy[1] và chiếc áo không tay màu đen tôn lên đường nét bắp tay đẹp hiếm có.

Cô ước tính rằng hai phút nữa, một trong hai cậu trai này sẽ tiếp cận cô, và cô chỉ tính chệch mười giây.

Những gì gã trai trẻ nói với cô là 'phiên bản mới' của kịch bản mà cô đã nghe cả tá lần trước đó: Xin lỗi, tôi không có ý làm phiền nhưng cô có muốn tôi bẻ gãy chân bạn trai cô vì đã để người phụ nữ xinh đẹp chờ đợi một mình ở quầy bar và nhân tiện, tôi có thể mời cô một ly trong khi cô quyết định xem chân nào bị bẻ được không?

Người phụ nữ khác chắc hẳn đã nổi đóa, hoặc lắp bắp, đỏ mặt, cảm thấy bối rối hay lả lơi lại để anh ta mời một ly mà cô ta thậm chí chẳng muốn uống, chỉ vì không biết phải xử lý tình huống này thế nào. Nhưng đó là những người đàn bà yếu đuối hơn cô. Còn Lara Gibson là 'nữ hoàng của sự tự vệ nơi thành thị', danh hiệu mà tờ San Francisco Chronicle đã từng phong tặng cho cô. Cô nhìn thẳng

vào mắt anh ta, nở một nụ cười xã giao và nói, “Tôi không quan tâm đến việc kết thân với bất kỳ ai lúc này.”

Chỉ đơn giản như thế. Kết thúc cuộc nói chuyện.

Anh ta chớp mắt trước sự thẳng thắn này, né tránh ánh mắt kiên nghị của cô và quay lại với bạn của mình.

Sức mạnh… tất cả nằm ở sức mạnh.

Cô nhấp một ngụm đồ uống.

Thực ra, cái xe tải màu trắng chết tiệt đó đã gợi nhắc đến tất cả những nguyên tắc cô từng đặt ra với tư cách người dạy phụ nữ cách tự vệ trong xã hội thời nay. Có vài lần trên đường đến nhà hàng, cô liếc vào gương chiếu hậu và thấy chiếc xe ở phía sau, cách khoảng ba bốn chục feet. Một tên nhóc nào đó cầm lái. Hắn là người da trắng, nhưng tóc được tết thành những lọn dài bù xù màu nâu. Hắn mặc đồ rằn ri và đeo kính đen, bất chấp cơn mưa tối tăm u ám. Tất nhiên đây là Thung lũng Silicon, nơi trú ngụ của những gã hacker và tụi vô công rồi nghề, cũng chẳng có gì bất thường khi dừng ở Starbucks để mua một cốc Venti Latte ít béo và được phục vụ bởi một cậu thiếu niên lịch sự có cả tá khuyên trên người, đầu trọc lóc, ăn vận như một tay găng-tơ trong thành phố. Dường như gã lái xe vẫn đang nhìn cô chằm chằm với vẻ thù địch kỳ quái.

Lara chợt nhận ra mình đang vuốt ve lọ xịt hơi cay trong túi xách một cách vô thức.

Liếc ra cửa sổ một lần nữa, cô chỉ thấy những chiếc xe xa xỉ được mua bằng tiền kinh doanh Internet.

Nhìn quanh phòng. Chỉ có những tay nghiền máy móc vô hại.

Thư giãn nào, cô tự nhủ và nhấp một ngụm Martini đậm đặc.

Cô để ý nhìn đồng hồ treo tường. Bảy giờ mười lăm. Sandy đã muộn mười lăm phút rồi. Không giống cô ấy chút nào. Lara rút điện thoại đi động ra nhưng màn hình lại hiển thị: NGOÀI VÙNG PHỦ SÓNG.

Cô định đi tìm điện thoại công cộng thì ngước lên thấy một người đàn ông trẻ bước vào quầy bar và vẫy tay về phía cô. Cô đã gặp anh ta ở đâu đó nhưng không thể nhớ chính xác. Mái tóc vàng khá dài nhưng được cắt tỉa gọn gàng, chòm râu dê của anh ta ám ảnh trong trí nhớ cô. Anh ta mặc chiếc quần jean trắng và áo sơ mi màu xanh nhàu nhĩ. Điều duy nhất cho thấy anh ta cũng thuộc giới làm ăn ở Mỹ là chiếc cà vạt, cho phù hợp với một doanh nhân của Thung lũng Silicon, mặc dù thiết kế của nó không phải kẻ sọc hay họa tiết hoa Jerry Garcia mà là chú chim hoạt hình Tweety Bird.

“Chào cô, Lara,” anh ta bước tới và bắt tay cô, tựa người vào quầy bar. “Nhớ tôi không? Tôi là Will Randolph. Em họ của Sandy đây? Cheryl và tôi đã gặp cô ở Nantucket, tại lễ cưới của Marry ấy.”

À phải rồi, đó chính là nơi cô đã gặp anh ta. Anh và cô vợ đang mang bầu đã ngồi cùng bàn với Lara và bạn trai cô, Hank. “Chắc chắn rồi. Dạo này anh thế nào?”

“Tôi ổn. Công việc bận rộn. Nhưng làm gì có ai không đến đây cơ chứ?”

Tấm thẻ nhựa trên cổ anh ghi dòng chữ Xerox Corporation PARC. Cô thấy rất ấn tượng. Ngay cả những kẻ tay ngang cũng biết

về trung tâm nghiên cứu Paolo Alto huyền thoại của Xerox cách đây vài dặm về phía Bắc.

Will ra hiệu cho phục vụ và gọi một cốc bia nhẹ. “Hank thế nào?” Anh hỏi. “Sandy nói anh ấy đang cố kiếm một công việc ở Wells Fargo.”

“Ồ, phải, anh ấy được nhận rồi. Giờ anh ấy muốn lập nghiệp ở L.A.”

Cốc bia được mang đến và Will nhấp một ngụm. “Chúc mừng.”

Một bóng trắng sượt qua trong bãi đỗ xe.

Lara lập tức nhìn theo, cảnh giác. Nhưng hóa ra đó là chiếc Ford Explorer với một cặp đôi trẻ ở bên trong.

Đôi mắt tập trung vào phía sau chiếc xe Ford, quét qua con phố rồi rà soát bãi đỗ xe một lần nữa, Lara nhớ lại rằng trên đường đến đây, cô đã nhìn vào hông chiếc xe tải khi nó vụt qua lúc cô tấp xe vào bãi đỗ nhà hàng. Có một vết bẩn của cái gì đó sẫm màu và đo đỏ trên hông xe, có thể là bùn – nhưng cô nghĩ trông nó gần giống máu.

“Cô ổn chứ,” Will hỏi.

“À vâng, xin lỗi.” Cô quay lại với anh, thấy mừng vì có một đồng minh. Một nguyên tắc tự vệ nữa ở chốn thành thị mà cô đặt ra là: Hai người luôn tốt hơn một. Giờ Lara đã biến tấu một chút bằng cách bổ sung thêm về sau rằng dù vài người trong số họ chỉ là một gã mọt máy tính gầy gò, không cao hơn mét bảy nhăm và đeo cà vạt hoạt hình.

Will nói tiếp, “Sandy đã gọi lúc tôi đang trên đường về nhà để hỏi xem tôi có thể ghé qua và báo tin cho cô được không. Cô ấy cố gọi cho cô nhưng ko liên lạc được. Cô ấy sẽ về muộn và liệu có thể hẹn cô ở chỗ cạnh văn phòng mà cô đã ghé qua tháng trước, chỗ Ciro ấy? Ở Mountain View. Cô ấy đã đặt bàn lúc tám giờ.”

“Anh đâu cần phải ghé qua. Cô ấy có thể gọi cho nhân viên quầy bar mà.”

“Cô ấy muốn tôi đưa cho cô những bức ảnh tôi đã chụp ở đám cưới. Hai người có thể xem chúng tối nay và cho tôi biết các cô muốn lấy những tấm nào.”

Will nhận ra một người bạn ở phía bên kia quầy bar và vẫy chào anh ta, có lẽ Thung lũng Silicon trải rộng hàng trăm dặm vuông nhưng nó thực sự vẫn là một thị trấn nhỏ. Anh nói với Lara, “Cheryl và tôi đang định mang những bức ảnh tới chỗ của Sandy ở Santa Barbara cuối tuần này….”

“Phải, chúng tôi định tới đó vào thứ sáu.”

Will ngừng lại và mỉm cười như thể anh ta có một bí mật vĩ đại cần chia sẻ. Anh rút ví, mở ra bức ảnh chụp anh cùng vợ và một đứa bé nhỏ xíu còn đỏ hỏn, “Tuần trước,” anh nói một cách tự hào, “Claire.”

“Ôi, dễ thương quá,” Lara xuýt xoa.

“Thế nên chúng tôi sẽ loanh quanh ở gần nhà một thời gian.”

“Cheryl thế nào rồi?”

“Cô ấy ổn. Em bé cũng khỏe. Chẳng có điều gì sánh được… Nhưng, tôi sẽ nói với cô rằng việc trở thành một người cha sẽ làm cuộc sống hoàn toàn thay đổi.”

“Tôi tin chắc là như vậy.”

Lara liếc nhìn đồng hồ một lần nữa. Bảy rưỡi. Vào giờ này, phải mất ba mươi phút để lái xe đến Ciro. “Tôi nên đi ngay.”

Rồi, một hồi chuông cảnh giác gióng lên, cô lại nghĩ về chiếc xe tải và gã tài xế.

Những lọn tóc tết.

Vệt cáu bẩn trên cánh cửa xe cũ nát…

Will ra hiệu tính tiền và thanh toán.

“Anh không phải làm thế đâu,” cô nói. “Tôi sẽ thanh toán.”

Anh cười. “Cô đã trả rồi mà.”

“Gì cơ?”

“Cái quỹ chung mà cô kể với tôi ở đám cưới ấy. Quỹ mà cô mới mua ấy?”

Lara nhớ lại lần cô khoác lác không biết ngượng về một quỹ công nghệ sinh học năm ngoái đã tăng trưởng tới sáu chục phần trăm.

“Từ Nantucket về, tôi đã mua cả đống… vì thế… cảm ơn nhé.” Anh dốc ngược cốc bia về phía cô rồi đứng dậy. “Cô về chưa?”

“Chắc chắn rồi.” Lara nhìn chằm chằm cánh cửa một cách bất an khi họ bước đến đó.

Chỉ là một sự hoang tưởng thôi mà, cô tự nhủ. Lara thoáng nghĩ, như cô vẫn thường làm mỗi khi thế này, rằng cô nên kiếm một công việc thật sự, như tất cả những người trong quầy bar này. Cô không nên dấn thân vào thế giới bạo lực.

Hẳn là thế, chỉ hoang tưởng thôi…

Nhưng nếu vậy, thì tại sao gã choai choai có những lọn tóc tết ấy lại phóng vọt đi khi cô tấp vào bãi đỗ xe ở đây và nhìn thấy hắn?

Will bước ra ngoài và bật ô. Anh giơ cao nó lên cho cả hai cùng đi.

Lara nhớ lại một nguyên tắc tự vệ khác nơi thành thị: Đừng bao giờ tỏ ra quá ngại ngùng hay kiêu hãnh khi muốn xin sự giúp đỡ của người khác.

Và dù Lara định nhờ Will Randolph đưa ra xe sau cuộc trò chuyện của họ, cô vẫn băn khoăn: Nếu gã choai choai trong xe tải là một mối đe dọa, thì chẳng phải cô thật ích kỷ khi nhờ vả và khiến anh gặp nguy hiểm? Anh là một người chồng, mới lên chức cha, có nhiều người đang trông cậy vào anh. Dường như không công bằng lắm nếu…

“Có gì không ổn à?” Will hỏi.

“Không hẳn.”

“Cô chắc chứ?” Anh gặng hỏi.

“À, tôi nghĩ có ai đó đã bám theo tôi đến nhà hàng này. Một tên choai choai nào đó.”

Will nhìn quanh. “Cô thấy hắn à?”

“Giờ thì không.”

Anh hỏi, “Cô có website đó đúng không? Cái website dạy phụ nữ cách tự vệ ấy.”

“Đúng vậy.”

“Cô có nghĩ hắn biết website đó không? Có thể hắn đang quấy rối cô.”

“Có lẽ. Chắc anh sẽ ngạc nhiên lắm khi thấy những bức thư đầy thù hằn mà tôi nhận được.”

Anh lục tìm điện thoại di động. “Cô có muốn gọi cảnh sát không?”

Cô lưỡng lự.

Đừng bao giờ cảm thấy quá ngại ngùng hay kiêu hãnh khi muốn xin sự giúp đỡ.

“Không, không. Chỉ là… anh không phiền nếu đưa tôi đến chỗ để xe sau khi đi lấy ảnh chứ?”

Will mỉm cười. “Tất nhiên là không rồi. Thực ra thì tôi không biết karate nhưng tôi có thể hét lên kêu cứu to hết cỡ.”

Cô bật cười. “Cảm ơn.”

Họ đi bộ dọc theo vỉa hè phía trước nhà hàng, cô liếc nhìn để kiểm tra những chiếc xe. Giống như mọi bãi đỗ xe ở Thung lũng

Silicon, ở đây có hàng tá những chiếc Saab, BMW và Lexus. Dù sao thì, không có chiếc xe tải nào. Không một gã choai choai. Không có vết máu.

Will hất đầu về chỗ để xe của mình ở bãi đỗ phía sau. Anh nói, “Cô có thấy hắn không?”

“Không.”

Họ đi qua một hàng cây bách xù và đến chỗ xe của anh, một chiếc Jaguar màu bạc mới coóng.

Lạy Chúa, có phải tất cả mọi người ở Thung lũng Silicon đều có tiền, trừ cô?

Anh lôi chìa khóa ra khỏi túi. Họ đi ra chỗ cốp xe. “Tôi chỉ chụp hết hai cuộn phim ở đám cưới. Nhưng có vài bức khá đẹp.” Anh ta mở cốp xe rồi ngừng lại nhìn quanh bãi đỗ. Cô cũng thế. Nơi này vắng tanh. Xe của anh là chiếc duy nhất ở đây.

Will liếc nhìn cô. “Cô hẳn đã băn khoăn về mấy lọn tóc tết[2].”

“Tóc tết?”

“Phải,” anh ta nói. “Những lọn tóc tết ấy.” Giọng nói trở lên đều đều, lơ đãng. Anh ta vẫn cười nhưng gương mặt có gì đó khang khác. Trông nó có vẻ đói khát.

“Ý anh là gì?” Cô hỏi, giọng bình tĩnh nhưng trong thâm tâm, nỗi sợ hãi đang bùng lên. Cô chợt nhận ra có một sợi xích ngăn lối vào khu đằng sau bãi đỗ xe. Và cô hiểu rằng hắn đã móc nó vào sau khi đỗ xe, để đảm bảo không ai khác có thể để xe ở đây.

“Nó chỉ là một bộ tóc giả.”

Ôi, lạy Chúa, Thánh thần ơi, Lara Gibson thầm nghĩ, dù cô đã không cầu nguyện trong suốt hai mươi năm.

Hắn nhìn vào mắt cô, ghi lại nỗi khiếp sợ ấy. “Tôi đã đậu chiếc Jag này ở đây một lúc trước khi đánh cắp cái xe tải và bám theo cô từ nhà. Với bộ đồ rằn ri và mái tóc giả. Cô biết đấy, có thế thì cô mới thấy rợn người, hoảng loạn và muốn tôi ở cạnh… Tôi biết hết mọi quy tắc của cô – mớ nguyên tắc tự vệ nơi thành thị vớ vẩn đó. Không bao giờ vào bãi đỗ xe vắng vẻ với một gã đàn ông. Đàn ông đã kết hôn và có con an toàn hơn đàn ông độc thân. Và bức ảnh gia đình của tôi? Cái ở trong ví ấy? Tôi lấy nó từ tạp chí Parents đấy.”

Cô thì thầm trong tuyệt vọng, “Anh không phải là…?”

“Anh họ của Sandy? Thậm chí còn chẳng biết hắn. Tôi chọn Will Randolph vì hắn là người cô có chút quen biết, và trông hắn có chút giống tôi. Ý tôi là, chẳng có cách quái nào để lôi cô ra đây một mình nếu cô không quen tôi, hoặc tưởng là mình quen. Ồ, cô có thể bỏ tay ra khỏi túi xách được rồi đấy.” Hắn giơ chiếc bình xịt hơi cay của cô lên. “Tôi đã lấy nó khi chúng ta bước ra ngoài.”

“Nhưng… ,” cô bắt đầu nức nở, đôi vai buông thõng trong tuyệt vọng. “Anh là ai? Anh còn không biết tôi cơ mà…”

“Không đúng, Lara,” hắn thì thào, soi mói nỗi thống khổ nơi cô như một tay kỳ thủ ngạo mạn dò xét khuôn mặt bại trận của đối phương. “Tôi biết mọi điều về cô. Tất cả mọi thứ trên đời này.”

Chương HAI

Chầm chậm, chầm chậm…

Đừng huỷ hoại chúng, đừng làm vỡ chúng.

Từng con ốc bé xíu long dần ra khỏi chiếc vỏ nhựa màu đen của chiếc đài radio nhỏ và rơi xuống những ngón tay dài chắc khỏe của gã đàn ông trẻ tuổi. Có lúc, hắn gần như đã làm trờn rãnh của một con ốc và phải dừng lại, ngồi xuống ghế và nhìn ra ngoài ô cửa sổ nhỏ bé, nơi bầu trời u ám đang bao phủ Hạt Santa Clara, cho đến khi cơn căng thẳng qua đi. Bây giờ là 8 giờ sáng và hắn đã làm cái công việc nặng nhọc kỳ công này hơn hai tiếng đồng hồ rồi.

Cuối cùng thì, mười hai con ốc cố định vỏ ngoài của chiếc radio đã được tháo hết ra và đặt lên phần mép dính của tấm giấy nhớ màu vàng. Wyatt Gillette tháo khung của chiếc đài Samsung ra và nghiên cứu nó.

Sự tò mò của hắn, như mọi khi, lại tung vó lao về phía trước như một chú ngựa đua. Hắn tự hỏi tại sao những người thiết kế có thể chấp nhận một khoảng trống lớn như vậy giữa các tấm mạch, và tại sao vạch chỉ tần số lại sử dụng loại dây có kích cỡ đặc biệt này, rồi thì, tỉ lệ kim loại trong mối hàn là bao nhiêu.

Có thể đây là thiết kế tối ưu nhất, nhưng cũng có thể không.

Có thể những kỹ sư đã lười biếng hoặc bị mất tập trung.

Liệu có cách lắp ráp nào tối ưu hơn không?

Hắn tiếp tục tháo rời nó ra, mở những con ốc trên các tấm mạch.

Chầm chậm, chầm chậm…

Ở tuổi hai mươi chín, Wyatt Gillette có khuôn mặt hõm sâu của một gã đàn ông cao hơn mét tám và nặng bảy mươi ki lô gam, một mẫu người mà mọi người luôn dễ dàng tưởng tượng ra. Hắn nên được vỗ béo. Hắn có mái tóc tối màu gần như đen, và đã lâu chưa được cắt gội. Trên tay phải của hắn có hình chú chim mòng biển bay qua cây cọ được xăm một cách vụng về. Hắn mặc chiếc quần jean màu xanh da trời bạc phếch và chiếc áo sơ mi màu xám khoác hờ.

Hắn rùng mình trong tiết trời lành lạnh của mùa xuân. Cơn rùng mình khiến những ngón tay hắn run rẩy, rụt lại và trượt khỏi rãnh của một con ốc bé xíu. Hắn thở dài tức giận. Với tài năng bẩm sinh như một cái máy, Gillette không cần bất kỳ dụng cụ hỗ trợ nào khác, hắn đang sử dụng chiếc tuốc-nơ-vít tự chế từ ghim kẹp giấy. Hắn chẳng dùng dụng cụ nào khác ngoài nó và những móng tay của mình. Thậm chí một lưỡi dao cạo râu còn phát huy tác dụng tốt hơn, nhưng chẳng thể tìm thấy một thứ như thế ở đây, trong căn nhà tạm bợ này của Gillette, nhà tù Liên bang an ninh bậc trung dành cho nam ở San Jose, California.

Chầm chậm, chầm chậm…

Khi tấm bảng mạch được tháo ra, hắn đã xác định được vị trí của chiếc chén thánh mà hắn đang tìm – một cái bán dẫn nhỏ màu xám, hắn uốn những sợi dây bé xíu của nó cho đến khi chúng đứt rời. Rồi hắn gắn cái bán dẫn vào một tấm bảng mạch nhỏ mà hắn đã làm hàng tháng trời, cẩn thận xoắn các đầu dây vào với nhau.

Ngay khi hắn vừa làm xong thì có tiếng sập cửa ở gần đó, rồi tiếng bước chân vang lên trong hành lang. Gillette ngẩng lên nhìn,

đầy cảnh giác.

Ai đó đang tới buồng giam của hắn. Ôi, Chúa ơi, không, hắn nghĩ.

Tiếng bước chân chỉ còn cách khoảng sáu mét. Hắn dúi tấm bảng mạch đang làm dở vào một ấn bản của tạp chí Wired và nhanh chóng nhét các bộ phận của chiếc radio trở vào vỏ. Hắn đặt nó dựa vào tường.

Hắn quay lại giường nằm và bắt đầu giở cuốn tạp chí khác ra, 2600, một tạp chí về hack, thầm cầu nguyện Chúa toàn năng điều mà ngay cả những tên tù vô thần cũng phải bắt đầu nài nỉ van xin ngay khi bước chân vào trại: Xin đừng để họ lôi con ra khỏi đây rồi lục soát. Và nếu có như vậy, xin đừng để họ tìm thấy chiếc bảng mạch.

Viên quản ngục nhìn qua chiếc lỗ trên cửa buồng và nói, “Vào vị trí, Gillette.”

Hắn đứng dậy và bước về cuối buồng, giơ hai tay lên đầu.

Viên cai ngục bước vào cái xà lim nhỏ tối tăm. Nhưng hóa ra, đó không phải là một cuộc kiểm tra.Viên cai ngục thậm chí còn chẳng thèm nhìn ngó quanh cái xà lim, chỉ lặng lẽ còng tay Gillette về phía trước và đẩy hắn đi ra cửa.

Ở đoạn giao hành lang giữa khu hành chính và khu trại chung, viên cai ngục đổi hướng và đưa Gillette xuống một hành lang mà hắn chưa từng biết tới. Tiếng nhạc và tiếng la hét từ khu tập thể thao xa dần và sau vài phút, hắn được dẫn xuống căn phòng nhỏ chỉ có một cái bàn với hai cái ghế dài, cả hai đều được gắn chặt xuống

sàn. Có những cái vòng trên bàn để chốt còng tay phạm nhân, nhưng viên cai ngục không khóa Gillette vào đó.

“Ngồi xuống.”

Gillette làm theo.

Viên cai ngục bỏ đi cùng cánh cửa đóng sầm lại, để mặc Gillette ngồi một mình với nỗi tò mò và khao khát được quay trở về với tấm bảng mạch của mình. Hắn ngồi run run trong căn phòng không cửa sổ, dường như còn ảo hơn không gian trong một trò chơi máy tính lấy bối cảnh từ thời Trung cổ. Hắn cho rằng cái xà lim này chính là căn phòng, nơi thân thể bầm dập vì đánh đập, tra tấn của những kẻ dị giáo bị bỏ lại để chờ đợi lưỡi búa của tên đao phủ từ trên cao giáng xuống.

- _ - _ -

Thomas Federick Anderson là một người mang nhiều cái tên.

Tom hay Tommy là tên của ông lúc còn đi học.

Còn cả đống nickname khác nữa như Stealth hay Crypto khi ông còn là sinh viên ở Menlo Park, California, quản lý những bảng tin, hack cả Trash-80s, Commodores và Apples.

Ông từng được gọi là T.F. khi làm việc cho bộ phận bảo mật của AT & T, Sprint và Cellular One, chuyên truy tìm các tên hacker và những kẻ câu trộm đường điện thoại và tạo cuộc gọi giả (những chữ

cái viết tắt các bạn đồng nghiệp đặt nghĩa là Tenacious Fucker – tên khốn cứng đầu, dựa trên sự kiện hắn đạt thành tích thành công 97% tổng số vụ giúp đỡ cảnh sát tóm cổ các nghi phạm).

Khi còn là một thanh tra trẻ tuổi ở San Jose, ông cũng từng có cả đống tên. Ông đã được biết đến với cái tên Courtney 334 hay Lonelygirl hoặc Brittany trong các phòng chat trên mạng, nơi ông đóng vai những cô bé mười bốn tuổi và gửi những tin nhắn vụng về cho bọn biến thái, những kẻ sẵn sàng gửi những e-mail gạ gẫm đầy cám dỗ tới các cô gái không có thật này rồi lái xe đến điểm hẹn tình yêu ở những khu mua sắm xa trung tâm, chỉ để vỡ lẽ rằng thực ra chúng đã hẹn hò với cả tá cớm trang bị đầy đủ súng ống cùng với lệnh của tòa án.

Giờ đây người ta thường gọi ông là Tiến sỹ Anderson, khi được giới thiệu ở các hội thảo tin học, hay chỉ ngắn gọn là Andy. Mặc dù trong các hồ sơ chính thức, ông là Trung úy Thomas F. Anderson, chỉ huy Đơn vị điều tra tội phạm máy tính Sở cảnh sát bang California.

Người đàn ông gầy, cao lêu nghêu, bốn mươi lăm tuổi, có mái tóc xoăn mỏng màu nâu, bước xuống hành lang ẩm thấp lạnh lẽo bên cạnh viên giám ngục mập lùn của nhà tù San Jose – hay San Ho, theo cách mà các phạm nhân và cảnh sát vẫn gọi. Viên cai ngục vạm vỡ Latino đi cùng với họ.

Họ tiếp tục đi dọc hành lang cho tới khi bước đến cánh cửa. Viên giám ngục gật đầu. Người cai ngục mở cửa và Anderson bước vào trong, đưa mắt nhìn tên phạm nhân.

Wyatt Gillette trông thật xanh xao, hắn có màu da rám nắng ‘kiểu hacker’, cách người ta vẫn giễu cợt một người tái nhợt xanh xao và khá là gầy. Mái tóc thì bẩn thỉu, dơ dáy và những móng tay của hắn cũng vậy. Rõ ràng là Gillette đã không tắm rửa và cạo râu cả tuần rồi.

Viên cảnh sát nhận thấy cái nhìn kỳ cục trong đôi mắt màu nâu tối của Gillette, hắn chớp chớp mắt như phát hiện ra điều gì đó. Hắn hỏi, “Ông là… Có phải ông là Andy Anderson không?”

“Đó là Thanh tra Anderson,” viên giám ngục nhắc nhở, với một giọng rít lên the thé.

“Ông điều hành bộ phận điều tra tội phạm máy tính của bang,” Gillette nói.

“Cậu biết tôi à?”

“Tôi có nghe ông giảng bài ở Comsec vài năm trước.”

Hội nghị Comsec về máy tính và an ninh mạng chỉ giới hạn cho cảnh sát và những chuyên gia an ninh đã được cấp giấy phép, nó không mở cho người ngoài. Anderson biết đó là trò vui tầm cỡ quốc gia dành cho những tay hacker trẻ tìm cách thâm nhập máy tính đăng ký và tự cấp cho mình thẻ tham dự. Trong lịch sử hội nghị, mới chỉ có hai hay ba tên làm được điều đó.

“Làm sao cậu vào được?”

Gillette nhún vai. “Tôi nhặt được một tấm thẻ ai đó đánh rơi.”

Anderson gật đầu ra vẻ đầy hoài nghi.

“Cậu nghĩ sao về bài diễn thuyết của tôi?”

“Tôi đồng ý với ông: Các con chip silicon sẽ lỗi thời sớm hơn nhiều người vẫn nghĩ. Máy tính sẽ hoạt động dựa trên điện tử phân tử. Và điều đó có nghĩa là người dùng sẽ phải bắt đầu cân nhắc một phương pháp hoàn toàn mới để bảo vệ mình trước những hackers.”

“Không một ai nghĩ như vậy trong hội nghị đó.”

“Họ đã làm ông phát cáu.” Gillette nhớ lại.

“Nhưng cậu thì không?”

“Không. Tôi đã ghi chép lại.”

Viên giám ngục đứng dựa vào bức tường trong khi tay cảnh sát ngồi chéo với Gillette và nói, “Cậu còn một năm trong bản án ba năm theo đạo luật liên bang về Lạm dụng và Gian lận máy tính. Cậu đã crack hệ thống máy móc của Western Software và lấy trộm mã nguồn của hầu hết các chương trình ở đó, đúng không?”

Gillette gật đầu.

Mã nguồn là não bộ và trái tim của các phần mềm máy tính, được bảo vệ một cách nghiêm ngặt. Lấy trộm mã nguồn cho phép tên trộm dễ dàng có được ID và mã bảo mật để tái cấu trúc phần mềm và bán nó dưới tên của mình. Mã nguồn của Western Software cho các trò chơi, ứng dụng kinh doanh và các phần mềm là tài sản của họ. Nếu một tên hacker vô lương tâm lấy trộm được các mã này, hắn có thể khiến công ty trị giá cả tỉ đô này phá sản.

Gillette nhấn mạnh: “Tôi không hề làm gì với các mã đó cả. Tôi đã xóa sạch chúng đi sau khi tải về.”

“Vậy thì cậu crack hệ thống của họ để làm gì?”

Tên hacker nhún vai. “Tôi nhìn thấy người đứng đầu của công ty xuất hiện trên CNN hay kênh nào đó. Ông ta nói không ai có thể xâm nhập vào mạng lưới của họ được. Hệ thống an ninh của họ vô cùng hoàn hảo. Tôi chỉ muốn kiểm chứng điều đó thôi.”

“Có đúng thế không?”

“Phải, thực tế là vậy, hệ thống an ninh ấy rất hữu hiệu với những kẻ gà mờ. Vấn đề là ông không cần phải bảo vệ hay phòng thủ với những tên ngốc. Ông phải tự bảo vệ mình khỏi những kẻ như tôi kia.”

“Chà, khi đã xâm nhập vào rồi, tại sao anh không nói với công ty đó về những kẽ hở bảo mật ấy? Làm một hacker mũ trắng thì sao?”

Hacker mũ trắng là tên gọi dành cho những hacker chuyên xâm nhập vào các hệ thống máy tính để tìm ra những kẽ hở bảo mật cho nạn nhân của mình. Đôi khi để tận hưởng vinh quang, đôi lúc là vì tiền. Thậm chí đôi khi chỉ vì họ nghĩ rằng đó là điều đúng đắn cần phải làm.

Gillette nhún vai. “Đó là vấn đề của họ. Gã đó nói là nó không thể bị hack. Tôi chỉ muốn thử xem mình có làm được không thôi.”

“Tại sao?”

Lại nhún vai. “Tò mò thôi.”

“Vậy thì tại sao FBI lại truy lùng cậu gắt gao như thế?” Anderson hỏi. Nếu như một hacker không phá hoại việc kinh doanh hoặc cố

gắng bán những gì hắn lấy trộm thì hiếm khi FBI phải điều tra, chưa kể đến việc họ đệ trình vụ án tới Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hoa Kỳ.

Người giám ngục trả lời câu hỏi này, “Là do DoD[3].”

“Bộ Quốc phòng?” Anderson hỏi, nhìn vào hình xăm vụng về trên cánh tay Gillette. Đó có phải là hình một cái máy bay không nhỉ? Không phải, nó như kiểu một con chim hay gì đó.

“Chuyện đó không đúng,” Gillette lẩm nhẩm. “Hoàn toàn là chuyện vớ vẩn.”

Viên cảnh sát nhìn tay giám ngục khi anh ta giải thích, “Lầu Năm Góc cho rằng hắn đã viết một chương trình nào đó hay đại loại thế để bẻ khóa phần mềm mã hóa mới nhất của DoD.”

“Chương trình Standard 12 của họ?” Anderson bật cười. “Cậu sẽ phải cần đến cả tá siêu máy tính hoạt động liên tục trong sáu tháng chỉ để crack một e-mail.”

Standard 12 mới được thay thế cho DES – Defense Encryption Standard (Tiêu chuẩn Mã hóa Quốc phòng), để trở thành phần mềm mã hóa tối tân của Chính phủ. Nó được sử dụng để mã hóa những dữ liệu và các thông điệp bí mật. Chương trình mã hóa quan trọng với an ninh quốc gia đến mức nó được xem như vũ khí theo Luật Xuất khẩu.

Anderson nói tiếp, “Nhưng thậm chí nếu cậu ta đã thực sự crack một cái gì đó được mã hóa bởi Standard 12, thì sao nào? Bất cứ ai cũng cố gắng crack những thứ đã được mã hóa.”

Việc này không hề bất hợp pháp miễn là tài liệu được mã hóa không phải tuyệt mật hay bị lấy cắp. Thực tế, rất nhiều nhà sản xuất phần mềm thách thức mọi người thử phá vỡ các tài liệu được mã hóa bởi các phần mềm của họ và đưa ra giải thưởng cho bất cứ ai có thể làm được điều đó.

“Không,” Gillette giải thích. “Bộ Quốc phòng nói rằng tôi xâm nhập vào máy tính của họ, tìm ra cách thức hoạt động của Standard 12 và viết phần mềm giải mã tài liệu đó. Nó có thể làm điều đó trong vài giây.”

“Không thể nào,” Anderson nói, cười lớn. “Không thể thực hiện được điều đó đâu.”

Gillette nói, “Đó cũng là những gì tôi nói với họ. Họ không tin tôi.”

Tuy nhiên, khi Anderson quan sát đôi mắt nhanh nhạy, trũng sâu dưới cặp lông mày tăm tối và đôi tay ngọ nguậy bồn chồn không yên trước mặt mình, ông tự hỏi liệu có khi nào tay hacker này đã thực sự viết ra một chương trình thần kỳ như thế. Bản thân Anderson không thể làm được điều đó, ông cũng chẳng biết bất cứ ai có thể làm được. Nhưng sau tất cả, ông đang ở đây lúc này, phải ngả mũ vì Gillette thực sự là một phù thủy, thuật ngữ mà các hackers sử dụng để ám chỉ những người đạt tới cảnh giới cao nhất trong Thế giới máy tính.

Có tiếng gõ cửa và viên cai ngục đưa hai người đàn ông bước vào. Người đầu tiên, tuổi ngoài bốn mươi, có một khuôn mặt gầy, mái tóc vàng sẫm cứng ngắc theo nếp nhờ gôm xịt được chải ngược ra sau. Và phần tóc mai dày rậm tuyệt đẹp. Ông ta mặc bộ comple màu xám rẻ tiền. Chiếc áo sơ mi trắng sờn cũ và quá khổ,

lòi một nửa ra ngoài. Ông ta liếc nhìn Gillette một cách thờ ơ. “Chào anh,” ông ta nói với viên giám ngục bằng một giọng đều đều. “Tôi là Thám tử Frank Bishop, Sở cảnh sát bang, Đội điều tra trọng án.” Ông ta gật đầu chào xã giao với Anderson rồi im lặng.

Trẻ hơn một chút, nhưng vạm vỡ hơn, người đàn ông thứ hai bắt tay viên giám ngục và Anderson. “Thám tử Bob Shelton.” Khuôn mặt anh bị rỗ vì mụn nhọt hồi nhỏ.

Anderson không biết bất cứ điều gì về Shelton, nhưng ông đã từng nói chuyện với Bishop và có cảm xúc lẫn lộn về sự can thiệp của anh ta trong vụ án khiến Anderson có mặt ở đây. Bishop cũng là một bậc thầy trong lĩnh vực của mình, dù chuyên môn của anh ta là săn lùng những tên giết người và phạm tội hiếp dâm ở những khu vực khó nhằn lân cận như vùng đất cảng Oakland, Haight-Ashbury và San Francisco Tenderloin. Cảnh sát Đơn vị điều tra tội phạm máy tính không được cấp phép, hay trang bị, để thực hiện điều tra các vụ giết người mà không có sự hỗ trợ của người từ bộ phận Trọng án, nhưng sau vài cuộc thảo luận ngắn gọn qua điện thoại với Bishop, Anderson cũng không có ấn tượng gì lắm. Viên cảnh sát hình sự dường như không có khiếu hài hước và thường xuyên xao nhãng và, rắc rối hơn là, chẳng biết gì về máy tính cả.

Anderson cũng từng nghe nói rằng thậm chí bản thân Bishop cũng không hề muốn làm việc với Đơn vị điều tra tội phạm máy tính (CCU). Anh ta đã và đang vận động hành lang để được tham gia vào vụ MARINKILL – được FBI đặt tên theo địa điểm xảy ra vụ án: Vài ngày trước, ba tên cướp nhà băng đã giết hai người qua đường và một cảnh sát ở Ngân hàng America chi nhánh Sausalito trong Hạt Marin. Có người trông thấy họ chạy trốn về hướng đông, điều đó có

nghĩa là rất có thể họ đã rẽ sang hướng nam về phía địa phận của Bishop, khu vực San Jose.

Thực tế, lúc này, điều đầu tiên Bishop làm là kiểm tra màn hình điện thoại của mình, chắc là để xem có nhận được thông báo hay tin tức gì về việc sắp xếp lại nhiệm vụ không.

Hất đầu về phía hai chiếc ghế dài quanh chiếc bàn kim loại, Anderson nói với hai thám tử, “Các quý ngài đây có muốn ngồi xuống không ạ?”

Vẫn đứng yên ở đó, Bishop lắc đầu. Anh ta nhét áo vào quần rồi khoanh tay trước ngực. Shelton ngồi xuống cạnh Gillette. Rồi viên cảnh sát to lớn nhìn vào mặt tên phạm nhân một cách đầy ghê tởm và đứng dậy, ngồi sang phía bên kia của chiếc bàn. Anh ta lầm bầm nói với Gillette, “Thi thoảng cậu cũng cần phải tắm rửa đi chứ.”

Tên tù nhân đáp lại, “Thế thì ông nên hỏi ngài giám ngục tại sao tôi chỉ được tắm mỗi tuần một lần.”

“Bởi vì, Wyatt,” viên giám ngục nói một cách bình thản, “anh đã vi phạm quy định của trại. Đó là lý do anh phải ở khu biệt giam?”

Anderson không có đủ thời gian và sự kiên nhẫn để cãi nhau. Ông nói với Gillette, “Chúng tôi có chút rắc rối và đang hy vọng sẽ nhận được sự giúp đỡ từ cậu.” Ông ta liếc nhìn Bishop và nói, “Anh có muốn tóm tắt cho anh ta nghe không?”

Theo đúng quy định của Sở cảnh sát bang, Frank Bishop là người chịu tránh nhiệm chỉ đạo việc xử lý vụ án. Nhưng người cảnh sát mảnh khảnh lắc đầu. “Không, thưa ngài, ngài có thể tiếp tục.”

“Đêm hôm qua, một người phụ nữ đã bị bắt cóc từ một nhà hàng ở Cupertino. Cô ta đã bị sát hại và người ta tìm thấy cái xác ở Portola Valley. Cô ta đã bị đâm đến chết. Không có dấu hiệu bị xâm hại tình dục và chẳng có động cơ rõ ràng nào cả.”

“Chà, nạn nhân này, Lara Gibson, đang điều hành một trang Web đưa ra các lời khuyên để giúp phụ nữ tự bảo vệ mình. Cô ấy đã lên báo rất nhiều lần và xuất hiện trên Lary King. Uhm, sự việc xảy ra như sau: Cô ấy đang ở trong quầy bar thì một người đàn ông bước tới, có vẻ như hắn ta quen biết cô ấy. Hắn tự giới thiệu mình là Will Randolph, người phục vụ quầy bar nói. Đó là tên người anh họ của một cô gái mà nạn nhân hẹn gặp vào buổi tối hôm qua. Randolph không liên quan gì cả, anh ta đã tới New York được một tuần rồi, nhưng chúng tôi tìm thấy một bức ảnh kỹ thuật số chụp anh ta trên máy tính của nạn nhân và trông họ na ná nhau – nghi phạm và Randolph. Chúng tôi cho rằng đó là lý do tại sao nghi phạm chọn anh ta để giả mạo.

Vì thế, hắn biết tất cả mọi thông tin về nạn nhân: Bạn bè, những nơi cô ấy hay lui tới, cô ấy thường làm gì, sở hữu loại chứng khoán nào, bạn trai cô ấy là ai. Thậm chí hình như hắn đã vẫy chào ai đó trong quầy bar nhưng Đội điều tra trọng án đã thẩm vấn hầu hết những khách hàng ở đó tối hôm qua và không tìm thấy một ai biết chút gì về hắn. Do đó chúng tôi cho rằng lúc ấy hắn chỉ giả vờ thôi, anh biết đấy, để làm cho cô ấy thoải mái, ra vẻ là một khách quen.”

“Hắn sử dụng kỹ thuật social engineering[4] với cô ấy,” Gillette nói.

“Là sao?” Shelton hỏi.

Anderson hiểu thuật ngữ nhưng chưa kịp giải thích thì Gillette đã nói, “Nó có nghĩa là đóng giả một ai đó, giả vờ là một người không phải mình. Hacker lợi dụng điều này để xâm nhập vào các cơ sở dữ liệu và các đường dây điện thoại, rồi tiếp cận để lấy mật khẩu. Anh càng đưa ra được nhiều thông tin về ai đó, thì họ lại càng tin tưởng anh và làm theo những gì anh muốn.”

“Giờ thì, cô bạn mà Lara hẹn gặp – Sandy Hardwick nói rằng cô ấy đã nhận được cuộc gọi từ một người nào đó tự nhận là bạn trai của Lara và hủy bỏ kế hoạch cho bữa tối. Cô ấy đã cố gắng liên lạc nhưng điện thoại của Lara lại nằm ngoài vùng phủ sóng.”

Gillette gật đầu, “Hắn đã phá sóng điện thoại của cô ấy,” và cau mày, “Không, có lẽ là cả hệ thống di động luôn.”

Anderson gật đầu. “Hãng Mobile America đã báo cáo về một vụ cắt nguồn điện kéo dài chính xác bốn mươi lăm phút ở cột phát sóng 850. Ai đó đã bấm mã tắt nguồn điện rồi bật lại.”

Gillette nheo mắt lại. Viên thám tử nhận ra hắn đang ngày càng thích thú với vụ án.

“Vậy,” tay hacker đăm chiêu, “hắn biến mình thành ai đó mà Lara tin tưởng rồi sát hại cô ta. Và hắn thực hiện điều đó bằng những thông tin lấy được từ máy tính của cô ấy.”

“Chính xác.”

“Cô ấy có sử dụng dịch vụ Internet của hãng nào không?”

“Horizon Online.”

Gillette cười lớn. “Chúa ơi, các ông có biết nó được bảo mật tốt thế nào không? Hắn đã xâm nhập vào một trong các router[5] của họ và đọc e-mail của cô ấy.” Rồi hắn lắc đầu, dò xét khuôn mặt của Anderson. “Nhưng đó chỉ là trò trẻ con mà thôi. Bất cứ ai cũng có thể làm điều đó. Mọi chuyện còn hơn thế nữa, phải không?”

“Đúng vậy,” Anderson tiếp lời. “Chúng tôi đã nói chuyện với bạn trai Lara và kiểm tra máy tính của cô ta. Một nửa số thông tin mà người phục vụ quầy bar nghe thấy gã sát nhân nói với cô ta không phải là từ các e-mail của cô ấy. Chúng nằm trong chiếc máy tính.”

“Có thể hắn đã sử dụng phương thức Dumpster ping[6] ở bên ngoài nhà cô ấy và có được thông tin bằng cách đó.”

Anderson giải thích với Bishop và Shelton, “Dumpster ping có nghĩa là lục lọi trong các thùng rác để lấy được những thông tin có ích cho việc hack, chẳng hạn như các giấy tờ, tài liệu, các bản in, hóa đơn bị vứt, nói chung là những thứ kiểu như vậy.” Nhưng ông cũng nói với Gillette, “Tôi nghi ngờ khả năng này – tất cả những điều hắn biết đều được lưu trữ trong máy tính của cô ấy.”

“Vậy nếu như đó là một vụ đột nhập kiểu hard access (không qua mạng máy tính) thì sao?” Gillette hỏi. Đó là khi một tay hacker đột nhập vào nhà hoặc văn phòng của ai đó và sử dụng máy tính của nạn nhân. Còn Soft access (xâm nhập mềm) là việc đột nhập vào một chiếc máy tính đang kết nối mạng từ một khoảng cách xa.

Nhưng Anderson đưa ra câu trả lời là, “Nó phải là soft access. Tôi đã nói chuyện với người bạn mà Lara hẹn gặp hôm đó, Sandy. Cô ấy nói lần duy nhất họ nói chuyện về việc sẽ tụ tập tối hôm đó là

qua tin nhắn trực tiếp hồi chiều và Lara đã ở nhà cả ngày. Tên sát nhân phải ở một địa điểm khác."

"Thú vị rồi đây," Gillette thì thầm.

"Tôi cũng nghĩ như vậy," Anderson nói. "Vấn đề mấu chốt là chúng tôi cho rằng có một loại virus mới nào đó được sử dụng để xâm nhập vào máy tính của Lara. Và, Đơn vị điều tra tội phạm máy tính CCU chúng tôi không thể tìm ra nó. Chúng tôi hy vọng cậu sẽ xem xét việc này."

Gillette gật đầu, nheo mắt nhìn lên trần nhà bẩn thỉu. Anderson nhận thấy những ngón tay của gã đàn ông trẻ đang chuyển động với những cú nhấp nhẹ và nhanh. Lúc đầu, viên cảnh sát cho rằng Gillette bị tê tay hoặc co giật. Nhưng sau đó, ông nhận ra tên hacker đang làm gì. Hắn đang vô thức gõ lên một bàn phím vô hình – có vẻ đó là một thói quen của hệ thần kinh.

Tên hacker hạ thấp tầm mắt xuống nhìn Anderson. "Ông sử dụng cái gì để kiểm tra máy tính của cô ấy?"

"Norton Commander, Vi-Scan 5.0, phần mềm Forensic Detection Package của FBI, Restore8 và cả phần mềm Partition của Bộ Quốc phòng, cùng với File Allocation Analyzer 6.2. Chúng tôi thậm chí còn thử luôn bằng phần mềm Surface-Scour."

Gillette nở một nụ cười hoài nghi. "Tất cả những thứ đó và các ông vẫn không tìm được bất cứ cái gìsao?"

"Không."

“Làm sao tôi có thể tìm thấy một thứ mà các ông không thể chứ?”

“Tôi đã xem vài phần mềm cậu viết, chỉ có khoảng ba hay bốn người trên thế giới có thể viết những phần mềm như thế. Cậu có thể có phần mềm hay hơn của chúng tôi, hoặc cũng có thể là hack together (hack kết hợp nhiều chương trình lại với nhau).”

Gillette hỏi Anderson, “Vậy thì tôi có gì ở đây?”

“Gì chứ?” Bob Shelton hỏi, khuôn mặt lỗ chỗ cau lại và nhìn chằm chằm vào tay hacker.

“Nếu tôi giúp các ông thì tôi sẽ được cái gì?”

“Cậu không có lương tâm à,” Shelton ngắt lời. “Một cô gái bị sát hại. Cậu không cảm thấy chút xót thương nào sao?”

“Tôi rất tiếc về chuyện xảy ra với cô ấy,” Gillette đáp. “Nhưng thỏa thuận là nếu tôi giúp các ông, tôi muốn được trả công.”

Anderson hỏi, “Ví dụ?”

“Tôi muốn có một chiếc máy tính.”

“Không máy tính,” viên giám ngục gằn giọng. “Không đời nào.” Anh ta nói với Anderson, “Đó là lý do mà chúng tôi nhốt anh ta vào khu cách ly. Chúng tôi bắt được anh ta đang ngồi trước một cái máy tính trong thư viện – anh ta đang lên mạng. Thẩm phán đã thông qua mệnh lệnh rằng một phần trong án phạt dành cho anh ta là không được sử dụng máy tính và Internet.”

“Tôi sẽ không lên mạng,” Gillette nói. “Tôi vẫn sẽ ở lại khu E, nơi tôi đang ở. Tôi không có kết nối với đường dây điện thoại.”

Viên giám ngục giễu cợt, “Tốt hơn là mày ở lại khu hành chính.”

“Khu biệt giam chứ,” Gillette chỉnh lại.

“Chỉ vì một cái máy tính thôi à?”

“Đúng.”

Anderson hỏi, “Nếu anh ta phải ở khu biệt giam, như vậy sẽ chẳng có chút cơ hội nào để lên mạng đúng không, như thế không sao chứ?”

“Tôi cho là vậy,” viên giám ngục nói, không chắc chắn lắm.

Viên cảnh sát quay sang nói với Gillette, “Thỏa thuận thế nhé. Chúng tôi sẽ đưa cho cậu một chiếc laptop.”

“Ông đang mặc cả với hắn đấy à?” Shelton nghi hoặc hỏi Anderson. Anh ta quay sang Bishop tìm kiếm sự ủng hộ nhưng viên cảnh sát mảnh khảnh này đang mải vuốt chỗ tóc mai lỗi mốt của mình và ngó chiếc điện thoại một lần nữa, chờ đợi lệnh hủy nhiệm vụ này.

Anderson không đáp lại Shelton. Ông nói tiếp với Gillette, “Nhưng cậu chỉ có được chiếc máy tínhsau khi phân tích xong chiếc máy của Lara Gibson và cho chúng tôi một bản báo cáo hoàn chỉnh.”

“Chắc chắn là thế rồi,” tên phạm nhân nói, đôi mắt bừng lên vẻ hứng khởi.

“Máy tính của cô ta là một chiếc IBM, mẫu bán đại trà. Một tiếng nữa chúng tôi sẽ mang nó tới đây. Chúng tôi có tất cả đĩa cùng các phần mềm cô ấy sử dụng, và…”

“Không, không, không,” Gillette quả quyết. “Tôi không thể làm việc ở đây được.”

“Tại sao?”

“Tôi sẽ cần truy cập vào một máy chủ – có thể là một siêu máy tính. Tôi sẽ cần các chỉ dẫn kỹ thuật và phần mềm.”

Anderson nhìn Bishop, có vẻ như chẳng có lời nào lọt vào tai anh ta.

“Không đời nào,” Shelton nói, viên cảnh sát này nhiều lời hơn hẳn đồng sự dù rõ ràng là anh ta chỉ có vốn từ hạn hẹp.

Anderson đang đấu tranh trong lòng thì viên giám ngục cất lời, “Tôi có thể gặp riêng các ngài ở sảnh một chút không?”

Chương BA

Đó thật sự là một cú hack hay ho.

Nhưng không hề khó khăn như hắn đã nghĩ.

Phate – cái tên giả danh của hắn, theo đúng kiểu đánh vần của hacker là Ph chứ không phải F – giờ đang lái xe về căn nhà ở Los Altos, nằm trong trung tâm Thung lũng Silicon.

Hắn đã bận rộn cả buổi sáng hôm nay: Hắn đã vứt bỏ chiếc xe tải màu trắng với vệt ố màu máu mà hắn lợi dụng để khơi lên nỗi sợ hãi hoang mang trong lòng Lara Gibson ngày hôm qua. Và hắn đã quẳng đống đồ hóa trang – mái tóc tết lọn, chiếc áo khoác dã chiến và kính râm trong vai kẻ theo dõi và bộ đồ của nhân viên công ty máy tính vô hại dành cho vai diễn Will Randolph, anh họ của Sandy Hardwick.

Giờ thì, hắn là một kẻ hoàn toàn khác. Tất nhiên, không phải tên thật hay nhân dạng thật của hắn – Jon Patrick Holloway, chào đời cách đây hai mươi bảy nằm ở Upper Saddle River, New Jersey. Không, lúc này hắn là một trong sáu hay bảy nhân vật hư cấu mà hắn mới tạo ra. Với hắn, họ như những người bạn, có đủ bằng lái xe, thẻ nhân viên, thẻ an sinh xã hội và tất cả các giấy tờ cần thiết không thể thiếu để xác nhận danh phận trong thời buổi này. Thậm chí hắn còn phân vai cho các nhân vật của mình bằng giọng nói và các nhân cách khác nhau mà hắn cần cù luyện tập.

Bạn muốn là ai nào?

Câu trả lời của Phate cho câu hỏi này là: Giống với bất cứ ai trên thế giới này.

Nhớ lại vụ hack Lara Gibson, hắn thấy thật quá dễ dàng để tiếp cận người quá tự hào về việc bản thân là nữ hoàng tự vệ chốn thành thị.

Và đã đến lúc nâng mức chơi lên một chút rồi.

Chiếc Jaguar của Phate di chuyển chậm rãi trong làn giao thông dày đặc buổi sáng trên đại lộ Interstate 280 và Junipero Serra Highway. Hướng về dãy núi phía tây nhấp nhô trong làn sương mù mờ ảo đang trôi về hướng Vịnh San Francisco. Những năm gần đây, hạn hán đã biến thung lũng trở nên cằn cỗi, nhưng hầu như cả mùa xuân năm nay, hôm nay chẳng hạn, trời lại mưa và khắp nơi là một màu xanh bát ngát của cỏ cây hoa lá. Nhưng đối với Phate, khung cảnh tươi đẹp ấy chẳng hề quyến rũ chút nào. Hắn đang nghe một vở kịch trên chiếc máy phát CD – Cái chết của một người bán hàng (Death of a Salesman). Đó là một trong những vở kịch yêu thích của hắn. Đôi lúc, miệng của hắn mấp máy theo lời thoại (hắn thuộc tất cả các phần).

Mười phút sau, lúc 8:45, hắn lái xe vào trong gara của căn hộ riêng bề thế tại khu đô thị Stonecrest bên đường El Monte Road ở Los Altos.

Hắn đỗ xe, rồi đóng cửa lại. Hắn để ý thấy một giọt máu hình dấu phẩy của Lara Gibson trên sàn nhà sạch bong. Quá bất cẩn vì đã để sót vệt máu này, hắn lẩm nhẩm tự trách mình. Hắn lau chùi vết máu rồi bước vào trong, đóng cánh cửa và khóa lại.

Căn nhà vẫn còn mới, chỉ khoảng sáu tháng, và vẫn còn phảng phất mùi keo trên thảm cùng mùi sơn rất thơm.

Nếu những người hàng xóm đến thăm để chào hỏi và đứng ở hành lang phía trước, nhìn vào phòng khách, họ sẽ thấy những thứ thường có trong cuộc sống thoải mái của một gia đình trung lưu, nhờ số tiền mà ngành tin học mang lại cho nhiều người ở thung lũng này.

Chào, rất vui được gặp cô… Vâng, đúng thế, mới chuyển tới tháng trước thôi… Tôi đang làm cho một công ty mạng mới thành lập ở Palo Alto. Họ đón tôi và nửa đống đồ đạc từ Austin đến trước, Kathy và lũ trẻ sẽ tới đây vào tháng Sáu sau khi năm học kết thúc… Họ đấy. Bức ảnh này được chụp trong kỳ nghỉ ở Florida vào tháng Một. Troy và Brittany. Thằng bé bảy tuổi rồi. Còn con bé thì sẽ tròn năm tuổi vào tháng tới.

Trên bệ lò sưởi, bàn cà phê cùng bàn ghép so-fa đắt tiền là hàng tá ảnh của Phate chụp cùng một người phụ nữ tóc vàng, đang làm dáng trên bãi biển, cưỡi ngựa, ôm nhau trên đỉnh núi ở khu nghỉ dưỡng trượt tuyết, và nhảy múa trong lễ cưới của họ. Các bức ảnh khác chụp hai vợ chồng với lũ nhóc. Các kỳ nghỉ, luyện tập bóng đá, Giáng sinh, Lễ Phục sinh.

Anh biết đấy, tôi cũng muốn mời anh ăn tối hoặc đi đâu đó nhưng công ty mới này bắt tôi làm việc như điên vậy… Tốt nhất là đợi đến khi cả nhà tôi đến đây. Kathy thực sự là một nhà hoạt động xã hội tài ba… Và một đầu bếp tuyệt vời nữa, hơn tôi rất nhiều. Được rồi, bảo trọng nhé !

Và những người hàng xóm có thể chào đón anh ta bằng những chai rượu, bánh quy hay những cây thu hải đường rồi quay về nhà, mà không bao giờ có thể đoán ra rằng, ở trình độ tối cao của kỹ thuật social engineering đầy sáng tạo, tất cả những gì hắn dựng nên chỉ là giả, như kịch bản một bộ phim vậy.

Giống những bức ảnh hắn đã cho Lara Gibson xem, chúng được tạo ra từ máy tính của hắn: Mặt hắn được ghép vào thay thế khuôn mặt của người mẫu nam, còn mặt của Kathy là khuôn mặt phụ nữ bất kỳ được cóp từ một người mẫu trong Self. Những đứa nhóc thì từ tờ Vogue Bambini. Cả căn nhà cũng chỉ là bề ngoài, phòng khách và hành lang là nơi duy nhất có đồ đạc (để lừa gạt những kẻ ngốc ngếch chỉ đứng ở ngưỡng cửa). Trong phòng ngủ có một chiếc giường nhỏ và cái đèn bàn. Trong phòng ăn – phòng làm việc của Phate, chỉ có một chiếc bàn, đèn, hai chiếc máy tính xách tay, và một chiếc ghế văn phòng. Trong tầng hầm…, chà, tầng hầm thì chứa một vài thứ khác, nhưng chắc chắn chúng không được dùng để trưng bày.

Nếu cần thiết, khi hắn biết khả năng đó có thể xảy ra, hắn có thể bước ra khỏi cánh cửa ngay tức khắc, vứt bỏ mọi thứ. Tất cả những vật sở hữu quan trọng – những linh kiện quan trọng, những chiếc máy tính cổ lỗ sỹ mà hắn sưu tập, chiếc máy tạo thẻ căn cước, những bộ phận siêu máy tính mà hắn mua bán để kiếm lời nằm trong một nhà kho cách đó hàng dặm. Và chẳng có gì ở đây có thể dẫn cảnh sát tới địa điểm ấy.

Giờ hắn bước tới phòng ăn và ngồi xuống bàn, bật máy tính lên.

Màn hình bừng sáng, dòng gợi ý C:… nhấp nháy trên màn hình, sự xuất hiện của ký hiệu nhấp nháy ấy khiến Phate như được hồi sinh.

Mày muốn là ai nào?

Chà, lúc này, hắn không còn là Jon Patrick Holloway hay Will Randolph, Warren Gregg, James L. Seymour hoặc bất cứ ai trong số các nhân vật mà hắn đã tạo ra. Giờ hắn là Phate. Không còn là nhân vật tóc vàng, cao một mét tám với thân hình nhẹ nhàng, trôi nổi vô định giữa những ngôi nhà, cửa hàng, những chiếc máy bay 3D hay vỉa hè bê tông trên đường cao tốc với bãi cỏ màu nâu có hàng rào sắt bằng chất bán dẫn, cây cối, những dãy chợ bán thú nuôi và con người, con người, con người…

Đây mới là Thế giới thực của hắn, thế giới bên trong chiếc máy tính.

Hắn gõ vài lệnh và với một sự khuấy động đầy hứng khởi giữa hai chân, hắn nghe thấy tiếng rít lên rồi im bặt phát ra từ chiếc modem khi nó bắt đầu kết nối điện tử (Hầu hết những tay hacker thực thụ sẽ chẳng bao giờ dùng loại modem chậm như rùa và những đường dây điện thoại như thế này, mà sẽ chọn một đường dẫn trực tiếp, để lên mạng. Nhưng Phate có một giao ước, tốc độ không bao giờ quan trọng bằng việc vẫn online, có thể di động và che đậy dấu vết qua hàng triệu dặm đường dây điện thoại trên khắp thế giới).

Sau khi kết nối Internet, hắn kiểm tra email. Chẳng có tin gì từ Shawn cả, nếu không thì hắn đã đọc ngay rồi, những cái khác thì

hắn sẽ xem sau. Hắn thoát chương trình e-mail và gõ một lệnh khác. Một menu hiện lên trên màn hình.

Khi hắn và Shawn viết phần mềm Trapdoor năm ngoái[7], hắn đã quyết định rằng, dù sẽ không có ai sử dụng nó, hắn sẽ tạo ra một menu thật đơn giản, thân thiện với người dùng bởi đó là điều những lập trình viên tài ba thường làm.

TRAPDOOR

Mainmenu

1. Bạn có muốn tiếp tục phần trước không?
2. Bạn có muốn tạo mới/mở/chỉnh sửa một file nền không?
3. Bạn muốn tìm kiếm một mục tiêu mới?
4. Bạn muốn giải mã một mật khẩu hay một văn bản?
5. Bạn có muốn thoát khỏi hệ thống không?

Hắn lăn chuột tới dòng thứ ba và nhấn nút Enter.

Một giây sau, phần mềm Trapdoor từ tốn hỏi một cách lịch sự:

Nhập địa chỉ email của mục tiêu

Hắn gõ tên một user trong trí nhớ và nhấn Enter. Trong vòng mười giây, hắn được kết nối tới máy tính của ai đó và hắn có thể

thoải mái quan sát mà người dùng chẳng chút nghi ngờ. Hắn đọc một lúc rồi bắt đầu viết nhanh các ghi chú.

Lara Gibson là một vụ hack hay ho, nhưng vụ này có khi còn ra trò hơn.

- _ - _ -

“Hắn đã làm ra thứ này,” viên giám ngục nói với họ.

Cảnh sát đang đứng trong phòng kho của nhà tù San Ho. Nằm xếp hàng trên kệ là dụng cụ để chơi chất gây nghiện, đồ trang trí kiểu Đức Quốc xã và các tấm biển của quốc gia Hồi giáo, các vũ khí tự tạo – dùi cui, dao và vòng sắt đeo hình nắm đấm, thậm chí cả vài khẩu súng. Đây là căn phòng đựng chiến lợi phẩm và những vật dụng ghê rợn được tịch thu từ đám tù nhân cứng đầu của nhà tù trong vài năm qua.

Dù vậy, rõ ràng cái mà viên giám ngục đang chỉ chẳng giống một thứ có thể gây sát thương hay làm chết người chút nào. Đó là một chiếc hộp gỗ kích thước khoảng 60×90 centimet, bên trong chứa đầy những sợi dây điện lấy từ chuông cửa, kết nối hàng tá linh kiện điện tử.

“Cái gì thế?” Bob Shelton hỏi bằng giọng nghiêm trọng.

Andy Anderson cười lớn và thì thào, “Chúa ơi, đó là một chiếc máy tính. Một chiếc máy tính tự tạo.” Ông chúi người về phía trước, xem xét sự giản đơn của dây điện, những chỗ vặn xoắn dây được

nối với nhau một cách hoàn hảo thay cho mối hàn, sự tận dụng không gian một cách hiệu quả. Nó thực sự đơn giản, sơ đẳng nhưng tính tế đến kinh ngạc.

“Tôi không biết rằng anh có thể tạo được một chiếc máy tính,” Shelton nói. Frank Bishop còm nhom thì chả buồn mở miệng lời nào.

Viên giám ngục nói, “Gillette là kẻ nghiện ngập tồi tệ nhất mà tôi từng thấy, mà chúng tôi đã có những gã xì ke ma túy thâm niên rồi. Chỉ có điều, cái hắn nghiện lại là những thứ này – máy tính. Tôi dám đảm bảo rằng hắn ta sẽ làm bất cứ điều gì có thể để được online. Và hắn có khả năng làm hại người khác để đạt được điều đó. Ý tôi là làm hại người khác một cách khủng khiếp. Hắn làm ra thứ này chỉ để lên mạng.”

“Nó có một cái modem ở bên trong sao?” Anderson hỏi, vẫn còn cảm giác choáng váng với thiết bị đơn giản này. “Đợi đã, đây rồi.”

“Bởi vậy mà tôi cần phải cân nhắc về việc đưa hắn ta ra ngoài.”

“Chúng tôi có thể kiểm soát cậu ta,” Anderson nói, miễn cưỡng rời mắt khỏi sáng chế của Gillette.

“Anh nghĩ mình có thể làm thế ư,” viên giám ngục nói, nhún vai. “Những kẻ như hắn sẽ nói bất cứ điều gì phải nói để được lên mạng. Như những kẻ nghiện rượu vậy. Ông biết về vợ hắn chứ?”

“Hắn đã có gia đình rồi sao?” Anderson hỏi.

“Đã từng. Hắn đã cố dừng việc hack lại sau khi lập gia đình nhưng không thể. Rồi hắn bị bắt và họ mất tất cả để chi trả cho luật

sư và tiền phạt. Cô vợ ly hôn với hắn hai năm trước. Tôi đã ở đây khi hắn nhận được thủ tục ly hôn. Hắn thậm chí còn chả thèm quan tâm."

Cánh cửa mở ra và một viên gác ngục bước vào với chiếc cặp tài liệu cũ sờn. Anh ta đưa nó cho viên giám ngục, rồi viên giám ngục lại chuyển nó cho Anderson. "Đây là tài liệu mà chúng tôi có về hắn. Hy vọng nó sẽ giúp ông quyết định xem có thực sự cần hắn hay không."

Anderson lướt qua tập tài liệu. Tên tù nhân đã từng có tiền án tiền sự từ nhiều năm trước. Dù vậy, việc bị tạm giam thời niên thiếu không phải do tội gì quá nghiêm trọng: Gillette đã gọi đến văn phòng chính của Pacific Bell từ một bốt điện thoại công cộng – thứ mà những tay hacker gọi là pháo đài điện thoại và lập trình để nó giúp hắn gọi những cuộc gọi đường dài miễn phí. Các pháo đài điện thoại được coi là trường tiểu học của những hacker trẻ tuổi, sử dụng để xâm nhập vào hệ thống các công ty điện thoại, chẳng khác gì một hệ thống máy tính khổng lồ. Nghệ thuật của việc xâm nhập vào các công ty điện thoại là để kiếm những cuộc gọi miễn phí, hoặc chỉ để nếm trải thử thách, được gọi là Phreaking[8]). Những ghi chú trong hồ sơ cho thấy Gillette đã gọi đến các số điện thoại tra cứu thời gian, nhiệt độ ở Paris, Athens, Frankfurt, Tokyo và Ankara. Điều đó cho thấy hắn xâm nhập hệ thống chỉ vì tò mò muốn biết mình có làm được hay không. Chứ không phải vì tiền.

Anderson tiếp tục lướt qua hồ sơ của Gillette. Có điều gì đó rõ ràng về những lời mà viên giám ngục đã nói, hành vi của Gillette giống một kẻ nghiện ngập. Hắn đã từng bị thẩm vấn vì dính líu tới mười hai vụ hack lớn trong suốt tám năm. Trong bản án về vụ hack

hệ thống của công ty Western Software, bên khởi tố đã trích dẫn câu nói từ một thẩm phán, người đã ra phán quyết với tên hacker nổi tiếng Kevin Mitnick, nói rằng Gillette là một kẻ 'nguy hiểm khi được vũ trang bằng một bàn phím máy tính'.

Tuy nhiên, hành vi liên quan tới máy tính của tên hacker không có đặc thù tội ác, Anderson cũng nhận thấy điều đó. Hắn đã từng làm việc cho cả tá công ty ở Thung lũng Silicon và luôn nhận được những báo cáo sáng sủa về kỹ năng lập trình của mình, ít nhất thì hắn đã bị sa thải vì không đi làm hay ngủ gật trong giờ do đã mất cả đêm để mày mò máy tính. Hắn cũng viết rất nhiều phần mềm miễn phí tuyệt vời và các Shareware[9] những chương trình phần mềm cho bất cứ ai cần sử dụng và đã thuyết trình tại các hội nghị về những hướng phát triển mới trong an ninh cùng ngôn ngữ lập trình máy tính.

Rồi Anderson phải nhìn lại một lần nữa và mỉm cười ngạc nhiên. Ông đang nhìn vào bản sao của một bài báo mà Wyatt Gillette đã viết cho tạp chí Online vài năm trước. Bài báo này khá nổi tiếng và Anderson nhớ rằng mình đã đọc khi nó mới được xuất bản nhưng ông lại chẳng thèm để ý xem ai là tác giả. Tiêu đề bài báo là Life in the Blue Nowhere – Cuộc sống ở Miền xanh thẳm vô định. Chủ đề xoay quanh việc máy tính là phát minh công nghệ cao đầu tiên trong lịch sử, có ảnh hưởng đến mọi lĩnh vực của đời sống con người, từ tâm lý, giải trí tới kiến thức hay thỏa mãn vật chất, thậm chí là cả tội ác, và vì nó, con người và máy móc sẽ tiếp tục gắn bó với nhau ngày càng khăng khít. Có nhiều lợi ích nhưng đồng thời cũng có rất nhiều nguy cơ. Từ 'Blue Nowhere' – Miền xanh thẳm vô định, được dùng để thay thế cho 'Cyberspace' (không gian số), chỉ thế giới của

những chiếc máy tính, hoặc cũng được gọi là Thế giới máy tính – Machine World. Trong cụm từ mà Gillette nghĩ ra, “Blue” (xanh da trời) ám chỉ hệ thống điện để máy tính hoạt động. “Nowhere” – vô định, ý nói đó là một nơi không tồn tại, không có thật.

Andy Anderson cũng tìm thấy vài bản sao của những tài liệu từ vài vụ án gần đây nhất của Gillette. Ông thấy hàng tá những bức thư được gửi tới các thẩm phán, mong muốn sự khoan dung trong phán quyết. Mẹ của tay hacker đã qua đời vì một cơn trụy tim bất ngờ khi bà mới khoảng năm mươi tuổi, nhưng nghe có vẻ như chàng trai trẻ này và cha anh ta có một mối quan hệ tốt đến đáng ghen tị. Cha của Gillette – một kỹ sư người Mỹ làm việc ở Ả-rập Saudi, đã email vài bức thư khẩn cầu vô cùng cảm động tới thẩm phán để xin giảm nhẹ hình phạt cho con trai. Anh trai của tay hacker, Rick – một viên chức Chính phủ ở Motana, đã giúp đỡ em mình bằng vài bức thư được fax tới bồi thẩm đoàn, cũng tha thiết cầu khẩn sự khoan dung. Rick Gillette thậm chí còn đề nghị một cách thống thiết rằng em trai của anh ta có thể đến sống với anh ta và vợ ‘ở một vùng núi lạc hậu và khắc khổ’, như thể không khí trong lành và lao động chân tay có thể chữa lành bản tính tội phạm của tay hacker.

Anderson cảm động vì điều này nhưng cũng rất ngạc nhiên, phần lớn các tay hacker mà Anderson từng bắt giữ đều đến từ những gia đình không bình thường.

Ông đóng tập hồ sơ lại và đưa nó cho Bishop, anh ta đọc nó một cách im lặng, dường như gặp khó khăn với những thuật ngữ liên quan tới máy tính. Viên thám tử lẩm bẩm, “The Blue Nowhere?” Một lát sau, anh ta bỏ cuộc và trả tập hồ sơ cho cộng sự.

“Lịch trình thả anh ta ra như thế nào?” Shelton hỏi, lướt qua các trang hồ sơ.

Anderson đáp, “Chúng ta có một tập hồ sơ thủ tục hành chính đang chờ sẵn ở tòa án. Ngay khi chúng ta có thể lấy được chữ ký của thẩm phán bang vào đó, Gillette là của ta.”

“Tôi chỉ cảnh báo ngài thế này thôi,” viên giám ngục nói một cách đầy nghi ngại. Anh ta hất đầu về phía chiếc máy tính tự tạo. “Nếu ngài vẫn muốn thả hắn ra, đó là việc của ngài. Chỉ là ngài phải coi hắn như một con nghiện ma túy đã không được đụng đến kim tiêm hai năm rồi.”

Shelton nói, “Tôi cho rằng ta nên gọi FBI. Chúng ta có thể đưa vài đặc vụ vào vụ này. Và sẽ có thêm nhiều người để mắt đến anh ta.”

Nhưng Anderson lắc đầu. “Nếu chúng ta nói với họ thì Bộ Quốc phòng sẽ biết và bất ngờ về việc chúng ta thả kẻ đã phá vỡ Chương trình Standard 12 của họ. Gillette sẽ bị tống trở lại xà lim chỉ trong vòng nửa tiếng đồng hồ. Không, chúng ta cần phải làm một cách lặng lẽ. Lệnh thả sẽ được thực hiện như với một tội phạm bình thường.”

Anderson nhìn về phía Bishop, thấy anh ta lại đang kiểm tra chiếc điện thoại im lìm của mình một lần nữa. “Anh nghĩ sao, Frank?”

Viên thám tử gầy guộc lại nhét áo vào quần và cuối cùng cũng nói được vài câu hoàn chỉnh. “Chà, thưa ngài, tôi nghĩ chúng ta nên

đưa hắn ta ra ngoài càng sớm càng tốt. Cái tên sát nhân ấy chẳng chịu ngồi yên mà tán gẫu như chúng ta bây giờ đâu.”

Chương BỐN

Trong suốt nửa tiếng đồng hồ khốn khổ, Wyatt Gillette ngồi im trong phòng giam lạnh lẽo thời trung cổ, cố không suy đoán xem điều đó có thực sự xảy ra hay không – rằng hắn sẽ được thả. Hắn sẽ không cho phép bản thân mình hy vọng, dù chỉ là một tia hy vọng nhỏ nhoi ở trong tù, hy vọng là thứ đầu tiên phải chết.

Rồi, với một tiếng ‘cách’ nhỏ như không, cánh cửa mở ra và những cảnh sát quay trở lại.

Gillette ngẩng lên nhìn và thấy trên dái tai bên trái của Anderson có một lỗ khuyên đã tịt từ lâu. Viên cảnh sát nói, “Có một thẩm phán đã ký lệnh tạm thả.”

Gillette nhận ra rằng nãy giờ mình vẫn ngồi im với hai hàm răng cắn chặt và đôi vai căng cứng. Hắn thở phào nhẹ nhõm vì thông tin vừa rồi. Cảm ơn, cảm ơn…

“Giờ thì, cậu có một lựa chọn. Trong suốt thời gian ở ngoài, cậu muốn bị còng tay hay một cái xiềng chân có thiết bị phát tín hiệu?”

Tên tù cân nhắc và đáp, “Xiềng chân.”

“Đó là một sản phẩm mới,” Anderson nói. “Bằng Titanium. Cậu chỉ có thể đeo vào và tháo ra bằng một chiếc chìa khóa đặc biệt. Chưa từng có ai thoát khỏi cái này.”

“Chà, có một gã đã làm được đấy,” Bob Shelton nói đầy hào hứng. “Nhưng hắn phải chặt chân mình để thoát ra. Hắn chỉ chạy được có một dặm trước khi chảy máu đến chết.”

Lúc này, Gillette chẳng ưa gì Shelton, chẳng khác gì việc tay cớm lực lưỡng ấy cũng ghét bỏ hắn vậy.

“Nó theo dõi tín hiệu của anh trong phạm vi sáu mươi dặm và phát tín hiệu xuyên qua cả kim loại,” Anderson tiếp tục.

“Ông đã đạt được mục đích,” Gillette nói. Rồi quay sang viên giám ngục, “Tôi cần vài thứ trong buồng của mình.”

“Thứ gì?” Ông ta càu nhàu. “Anh sẽ không nhởn nhơ ở ngoài lâu đến thế đâu, Gillette. Không cần phải thu dọn đồ đạc.”

Gillette nói với Anderson, “Tôi cần vài quyển sách và sổ ghi chép của mình. Tôi có rất nhiều tài liệu có ích từ những tạp chí như Wired và 2600.”

Viên cảnh sát CCU nói với người giám ngục, “Việc đó thì ok.”

Một âm thanh điện tử inh tai kêu ầm ĩ gần đó. Gillette giật bắn mình vì tiếng động đó. Phải mất đến một phút để định thần đó là âm thanh gì, hắn chưa bao giờ nghe thấy nó ở San Ho. Frank Bishop trả lời điện thoại. Viên cảnh sát nhấc máy, nghe một lúc, gõ nhẹ vào phần tóc mai, rồi trả lời, “Vâng, thưa đại úy… Và?” Trong suốt một khoảng lặng kéo dài, ông ta mím chặt môi. “Ông không thể làm được gì?… Vâng, thưa ngài.”

Ông ta dập máy.

Anderson nhướn lông mày nhìn ông ta. Viên thanh tra trọng án nói một cách bình thản, “Đó là Đại úy Bernstein. Có một báo cáo khác trên điện thoại về vụ án MARINKILL. Các hung thủ được phát hiện ở gần Walnut Creek. Hẳn chúng đang trên đường hướng về

phía này.” Ông ta nhìn Gillette như thể anh ta là một vết bẩn trên chiếc ghế dài và nói với Anderson, “Tôi nên nói với ngài là, tôi đã yêu cầu được tách khỏi vụ này và chuyển sang vụ kia. Nhưng họ không đồng ý. Đại úy Bernstein cho rằng tôi sẽ có ích hơn ở đây.”

“Cảm ơn vì đã cho tôi biết điều đó,” Anderson nói. Mặc dù, Gillette cảm thấy viên cảnh sát CCU chẳng có vẻ gì là cảm kích khi biết rằng viên thanh tra chỉ hời hợt chứ không thực sự hết mình với vụ án. Anderson hỏi Shelton, “Còn anh, có muốn chuyển sang vụ MARINKILL không?”

“Không. Tôi thích vụ này hơn. Cô gái bị giết ở khu vực khá gần địa phận của tôi. Tôi muốn đảm bảo rằng điều này sẽ không lặp lại một lần nữa.”

Anderson nhìn đồng hồ. Bây giờ là 9:15. “Chúng ta cần phải quay lại CCU.”

Viên giám ngục triệu tập người quản tù to lớn và đưa chỉ thị cho anh ta đưa Gillette quay lại hành lang về buồng của mình. Năm phút sau, hắn đã lấy được những thứ cần thiết, đi vệ sinh và mặc áo khoác. Hắn đi trước theo người quản tù về khu trung tâm của San Ho.

Bước qua một cánh cửa, rồi một cánh cửa khác, đi khỏi khu vực đón khách – nơi mà hắn có thể gặp bạn mỗi tháng một lần và phòng gặp gỡ luật sư – nơi hắn đã mất hàng tiếng đồng hồ cho nỗ lực kháng án vô vọng với gã khốn đã lấy đi từng đồng xu mà hắn cùng Ellie tích cóp được.

Cuối cùng, thở gấp trước nỗi phấn khích tràn đến như một cơn lũ, Gillette bước qua cánh cửa thứ hai ngay trước cánh cửa cuối cùng, vào khu vực văn phòng và nơi chứa tủ đồ của các quản tù. Mấy tay cảnh sát đang đợi hắn ở đó.

Anderson gật đầu với người quản ngục, anh ta tháo còng tay ra. Lần đầu tiên trong vòng hai năm qua, Gillette không còn bị kìm kẹp thể xác trong nhà tù. Hắn đã được tự do theo một ý nghĩa nào đó.

Hắn xoa xoa cổ tay khi họ bước về phía cửa ra – hai cánh cửa gỗ với kính chịu nhiệt và lưới mắt cáo bên trong, mà qua đó Gillette có thể thấy bầu trời màu xám. “Chúng tôi sẽ đeo kiềng chân cho cậu ở bên ngoài,” Anderson nói.

Shelton hùng hổ bước về phía tên hacker và thì thầm, “Tôi muốn nói một điều, Gillette. Có thể cậu nghĩ rằng mình đang có cơ hội nắm trong tay một thứ vũ khí, hay bất cứ cái gì đi chăng nữa, với hai bàn tay tự do kia. Chà, chỉ cần cậu có một cái nhìn ngứa mắt mà tôi không thích, thì cứ xác định là sẽ bị đập một trận nhừ tử đi. Hiểu chứ? Tôi sẽ không ngần ngại oánh cho cậu một trận ra trò đâu.”

“Tôi xâm nhập vào một máy tính,” tay hacker nói, đầy kích động. “Tất cả những gì tôi có thể làm chỉ có thế. Tôi chưa bao giờ làm hại bất kỳ ai.”

“Hãy ghi nhớ những điều tôi nói.”

Gillette lặng lẽ bước nhanh về phía trước để bắt kịp Anderson. “Chúng ta đang đi đâu đây?”

“Văn phòng của Đơn vị điều tra tội phạm máy tính của bang ở San Jose. Đó là một khu vực tách biệt. Chúng ta…”

Một tiếng còi báo động rú lên và chiếc đèn đỏ nhấp nháy trên thiết bị phát hiện kim loại mà họ đang bước qua. Bởi vì họ đang rời đi, chứ không phải bước vào nhà tù, nên viên cảnh sát điều khiển hệ thống an ninh đã tắt báo động và gật đầu cho họ đi tiếp.

Nhưng ngay khi Anderson đặt tay lên cánh cửa phía trước toan mở nó ra thì một tiếng nói vang lên, “Xin thứ lỗi.” Đó là tiếng của Frank Bishop và anh ta chỉ vào Gillette. “Kiểm tra anh ta.”

Gillette cười. “Thật là điên rồ. Tôi đang đi ra, chứ không phải đi vào. Ai lại lén mang thứ gì đó ra khỏi nhà tù bao giờ?”

Anderson không đáp nhưng Bishop đã ra hiệu cho người bảo vệ bước tới phía trước. Anh ta đưa gậy dò kim loại rà soát người Gillette. Chiếc gậy phát ra tin hiệu cảnh báo the thé như lợn kêu ở túi quần bên phải.

Viên cảnh sát lục túi Gillette và lôi ra một tấm bảng mạch điện, với những sợi dây thò ra.

“Cái quái gì vậy?” Shelton sẵng giọng.

Anderson kiểm tra nó thật cẩn thận. “Một cái hộp đỏ?” Ông ta hỏi Gillette. Hắn chán nản nhìn lên trần nhà, “Phải.”

Viên thanh tra nói với Bishop và Shelton, “Có cả tá hộp mạch điện mà những kẻ dùng điện thoại chùa sử dụng để qua mặt các hãng điện thoại. Các anh biết đấy, để gọi điện miễn phí, xâm nhập vào đường dây điện thoại của ai đó, nghe trộm… Chúng được nhận biết bằng màu sắc. Ngày nay, anh không còn thấy mấy thứ đó nữa – một chiếc hộp đỏ. Nó bắt chước âm thanh của tiền xu trong một bốt điện thoại trả trước. Anh có thể gọi đi bất cứ nơi nào trên thế giới và

chỉ cần liên tục nhấn nút tạo tiếng đồng xu rơi cho đủ số lần trả tiền cho cuộc gọi.” Ông ta nhìn Gillette, “Cậu đang định làm gì với thứ này chứ?”

“Để phòng khi tôi bị lạc đường và cần gọi điện cho ai đó.”

“Anh cũng có thể bán cái hộp đỏ này trên phố, tôi không biết nữa, chắc là được chừng vài trăm đô, cho một kẻ thích dùng điện thoại chùa. Nếu như anh đang định bỏ trốn và cần một ít tiền.”

“Tôi cho là có kẻ sẽ làm thế. Nhưng đó không phải điều tôi định làm.”

Anderson nhìn vào tấm bảng mạch. “Trông đẹp đấy.”

“Cảm ơn.”

“Cậu hẳn phải nhớ cái mũi hàn lắm nhỉ?”

Gillette gật đầu. “Chắc chắn rồi.”

“Nếu cậu mang theo thứ gì như thế này một lần nữa, thì cậu sẽ quay trở lại xà lim ngay khi tôi có một chiếc xe tuần tra để chở cậu về. Hiểu chứ?”

“Đã hiểu.”

“Khá đấy,” Bob Shelton thì thầm. “Nhưng cuộc đời chỉ là một sự thất vọng lớn mà thôi, cậu có nghĩ vậy không?”

Không, Wyatt Gillette nghĩ. Cuộc đời chỉ là một cuộc hack lớn mà thôi.

- _ - _ -

Ở vành đai phía đông của Thung lũng Silicon, trong phòng máy ở Học viện Thánh Francis – ngôi trường tư lâu đời dành cho nam sinh ở San Jose, một cậu học sinh mười lăm tuổi mập mạp đang gõ mạnh lên bàn phím, nhìn chằm chằm vào màn hình máy tính qua mắt kính dày cộm.

Dù vậy, tên gọi của nơi này không được hợp lý lắm. Phải, ở đây có máy tính. Nhưng cái nơi được gọi là 'phòng' này lại ẩn chứa chút xíu mạo hiểm, các học viên đều nghĩ vậy. Nằm ở tít dưới tầng hầm, với những thanh sắt trên cửa sổ, trông nó giống một phòng giam hơn. Và có lẽ nó đã từng là phòng giam thực sự, khu này của tòa nhà đã hơn hai trăm năm mươi năm tuổi. Và có tin đồn rằng, một nhà truyền giáo nổi tiếng ở California xưa kia, Cha Junipero Serra, đã truyền giáo trong căn phòng này bằng việc lột trần những người Mỹ bản địa đến thắt lưng rồi lấy roi quất lên người cho đến khi họ chịu thừa nhận Chúa Jesu. Theo lời kể đầy hồ hởi của những học viên cũ, vài kẻ không may mắn trong số đó đã không thể sống sót qua cuộc cải đạo và hồn ma của họ vẫn lảng vảng trong những phòng giam, chà, những căn phòng, như căn phòng này.

Jamie Turner, cậu choai choai đang lờ đi các linh hồn và gõ bàn phím với tốc độ ánh sáng, là học viên năm thứ hai, một cậu bé rụt rè với mái tóc sẫm màu. Trong đời mình, cậu ta chưa bao giờ phải nhận điểm số dưới 92 và dù vẫn còn hai tháng mới đến cuối kỳ, cậu ta đã hoàn thành bài đọc yêu cầu và hầu hết các bài tập giáo viên giao cho tất cả các môn học. Cậu ta có nhiều hơn tổng số sách của

hai sinh viên bất kỳ trong trường Thánh Fracis cộng lại, đã đọc mỗi tập Harry Porter đến năm lần, Chúa tể những chiếc nhẫn tám lần và ngấu nghiến từng từ trong những tiểu thuyết viễn tưởng cũng như công nghệ của nhà văn William Gibson với số lần nhiều hơn cả khả năng ghi nhớ của mình.

Giống như tiếng súng máy giảm thanh, tiếng gõ bàn phím của Turner lấp đầy căn phòng nhỏ. Nó nghe thấy một tiếng cót két ở phía sau. Nhìn xung quanh thật nhanh. Chẳng có gì cả.

Rồi một tiếng tách. Im lặng. Giờ là tiếng gió.

Mẹ kiếp, bọn hồn ma… Quay lại với công việc nào.

Jamie Turner đẩy chiếc kính trên mũi và quay trở lại với công việc đang dang dở. Ánh sáng mờ mờ của một ngày đầy sương tràn vào cửa sổ có song sắt. Ở bên ngoài, bạn bè cùng lớp của nó đang la hét, cười nói, ghi bàn, và lao lên rồi chạy xuống trên sân bóng. Tiết Giáo dục thể chất lúc 9:30 đã bắt đầu. Lẽ ra Jamie phải ở ngoài đó còn Booty thì không hề thích nó trốn chui trốn nhủi trong này.

Nhưng Booty không biết điều đó.

Không phải Jamie không thích vị hiệu trưởng của ngôi trường nội trú. Thực sự hoàn toàn không phải thế. Thật khó khi ghét bỏ một ai đó luôn quan tâm chăm sóc ta. (Khác với cha mẹ của Jamie, lấy ví dụ thế đi. “Gặp con vào ngày hai mươi ba, con trai… Ồ, khoan đã, không được rồi. Hôm đó mẹ con và ta có việc bận rồi. Chúng ta sẽ đến đây vào ngày mùng một hoặc mùng bảy tháng sau vậy. Chắc chắn ngày đó. Yêu con, tạm biệt.“) Chính nỗi hoang tưởng của Booty mới là nỗi đau khổ lớn nhất, khiến lệnh cấm túc vào ban đêm

cùng tất cả hệ thống an ninh và chuông báo động khỉ gió phục vụ cho việc kiểm tra sinh viên mọi lúc mọi nơi của ông ta ra đời.

Ví dụ như không cho phép các nam sinh tới các buổi biểu diễn nhạc rock vô hại cùng ông anh trai đầy trách nhiệm, trừ khi phụ huynh của họ ký vào đơn cho phép. Trong khi ai mà biết được phụ huynh của mình đang ở chỗ quái nào, chứ đừng nói đến việc nhờ họ bỏ ra vài phút để ký và fax đơn tới đúng giờ, dù cho nó có quan trọng tới mức nào đi chăng nữa.

Yêu con, bye…

Nhưng lúc này, Jamie đang tự giải quyết rắc rối của mình. Anh trai của nó, Mark, một kỹ sư âm thanh ở địa điểm tổ chức hòa nhạc Oakland, đã nói với Jamie rằng nếu nó có thể trốn khỏi trường Thánh Francis tối nay, thì anh ta có thể đưa nó đến buổi hòa nhạc Santana và có thể kiếm được vé vào hậu trường thoải mái. Nhưng nếu cậu nhóc không ra khỏi trường trước sáu giờ ba mươi thì anh trai cậu sẽ phải quay lại nơi làm việc đúng giờ. Và đáp ứng được giờ chót ấy là cả một vấn đề. Bởi trốn khỏi trường Thánh Francis không đơn giản như chuồn xuống từ một sợi dây làm bằng ga giường, cách mà lũ trẻ trong các bộ phim cũ vẫn thường làm để trốn đi chơi đêm. Có thể, trông trường Thánh Francis như một lâu đài Tây Ban Nha cổ xưa, nhưng hệ thống an ninh của ngôi trường hoàn toàn ứng dụng công nghệ cao.

Đương nhiên Jamie có thể chuồn ra khỏi phòng mình, vì nó không bị khóa ngay cả vào ban đêm (Trường Thánh Francis rõ ràng không phải là một nhà tù). Và cậu nhóc có thể ra khỏi tòa nhà một cách gọn lẹ bằng cửa thoát hiểm, trong trường hợp nó có thể tắt hệ

thống báo cháy. Nhưng điều đó chỉ có thể đưa nó xuống đến sân trường mà thôi. Và các khoảng sân đều được bao bọc bởi một bức tường đá cao đến hơn ba mét rưỡi, bên trên còn có hàng rào bằng dây thép gai. Và chẳng có cách nào khác để trèo qua, ít nhất là với nó – một thằng nhóc mũm mĩm đam mê máy móc và ghét độ cao, trừ khi nó phá được mật khẩu của một trong những cánh cổng dẫn ra con phố. Đó là lý do tại sao nó đang ngồi đây, cố gắng phá mật khẩu của ngài Quốc xã Booty, xin thứ lỗi, Tiến sỹ, Thạc sỹ giáo dục Willem C. Boethe.

Cho đến giờ, nó đã dễ dàng xâm nhập vào máy tính của Booty và download các file có chứa mật khẩu (được đặt tên cho dễ nhớ là Mật khẩu An ninh. Chà, khôn ngoan quá, Booty!). Tất nhiên, những gì có trong cái file ấy là bản mật khẩu đã mã hóa, và cần phải được giải mã trước khi cậu có thể sử dụng. Nhưng chiếc máy tính đơn độc nhỏ bé này của Jamie sẽ mất cả tuần trời để crack, thế nên lúc này cậu nhóc đang hack vào một máy tính gần đó để tìm một thiết bị đủ mạnh cho việc crack mật khẩu cho kịp thời hạn kì diệu kia.

Jamie biết rằng Internet bắt nguồn từ một mạng lưới học thuật rộng lớn để tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi nghiên cứu, chứ không phải giữ bí mật thông tin. Những tổ chức đầu tiên được kết nối qua Net – các trường đại học, có tính bảo mật yếu hơn rất nhiều so với các đơn vị và tổ chức của Chính phủ được kết nối gần đây.

Nói một cách hình tượng, lúc này cậu nhóc đang gõ cửa phòng máy của Đại học Công nghệ và Kỹ thuật Bắc Carolina và được chào đón với những dòng chữ như sau:

Username?

Jamie trả lời: User.

Password?

Câu trả lời của cậu là: User.

Và một dòng thông báo hiện lên:

Welcome, User

Chà, một điểm F trừ cho hệ thống bảo mật nhỉ, Jamie nghĩ một cách mỉa mai và bắt đầu lướt nhanh qua danh mục gốc của chiếc máy chủ, cho đến khi phát hiện ra thứ có thể là một siêu máy tính lớn, nhiều khả năng là một cái Cray cũ, trên mạng lưới của trường. Lúc này, chiếc máy đang tính toán tuổi của vũ trụ. Rất thú vị, nhưng không hấp dẫn bằng Santana, Jamie nghĩ. Jamie gạt dự án thiên văn sang một bên và tải lên một chương trình nó đã tự tay lập trình, được gọi là Crack-er, chương trình này sẽ bắt đầu công việc đáng yêu của mình là giải nén mật khẩu bằng tiếng Anh từ những file của Booty. Nó…

“Ôi, mẹ kiếp“, Jamie nói bằng thứ ngôn ngữ không mang phong cách học sinh của Booty lắm. Máy tính của nó lại đơ nữa rồi.

Chuyện này đã xảy ra vài lần và làm nó phát bực vì không hiểu lý do tại sao. Jamie biết máy tính bị đơ và không tài nào hiểu được nguyên nhân kẹt máy. Nó không có thời gian cho việc này, không phải ngày hôm nay, với cái hạn chót 6:30. Tuy vậy, thằng nhóc ghi lại sự việc xảy ra vào sổ tay hacker của mình, như những lập trình viên cần mẫn vẫn làm và khởi động lại hệ thống rồi đăng nhập lại.

Nó kiểm tra Cray và phát hiện ra rằng chiếc máy tính của trường đại học vẫn đang thực hiện lệnh, chạy phần mềm Crack-er trên file mật khẩu của Booty, ngay cả khi đã bị ngắt mạng.

Nó có thể…

“Cậu Turner, cậu Turner“, một giọng nói vang lên gần đó. “Xem chúng ta có gì ở đây nào?”

Những lời nói đó làm Jamie sợ hết hồn. Nhưng cậu nhóc không quá giật mình đến mức nhấn trượt tổ hợp phím ALT + F6 trên máy tính của mình, ngay trước khi Hiệu trưởng Booty bước tới cửa vào phòng máy tính trên đôi giầy được làm hoàn toàn bằng vải crếp.

Màn hình hiện lên một bài luận về sự tàn phá rừng nhiệt đới thay thế cho thông báo tình trạng của chương trình bẻ khóa bất hợp pháp.

“Xin chào, Thầy Boethe“, Jamie nói.

“À“, người đàn ông cao và mảnh khảnh cúi xuống, nhìn vào màn hình. “Tôi tưởng cậu đang xem những bức tranh bẩn thỉu chứ, cậu Turner.”

“Không, thưa thầy“, Jamie nói. “Em không làm như vậy.”

“Nghiên cứu về môi trường, ái ngại về những điều chúng ta đã làm với Mẹ Thiên nhiên đáng thương, phải không? Tốt lắm, tốt lắm. Nhưng tôi không giúp được gì ngoài việc nhắc cậu rằng đây là giờ Giáo giục thể chất. Cậu cần phải trực tiếp trải nghiệm về Mẹ Thiên nhiên ở ngoài kia. Trên sân thể thao. Hít thật sâu không khí trong lành của California. Chạy và ghi bàn.”

“Không phải trời đang mưa sao ạ?” Jamie hỏi.

“Sương mù thôi, tôi nghĩ vậy. Ngoài ra, chơi đá bóng trong mưa là một cách rèn luyện rất tốt. Giờ thì, đi ra ngoài nào, cậu Turner. Sân cỏ thiếu mất một người. Cậu Lochnell vừa cố ngoặt trái nhưng cổ chân lại rẽ sang phải. Hãy đi giúp họ. Đội của cậu cần cậu.”

“Em phải tắt cái máy đi đã, thưa thầy. Sẽ mất vài phút.”

Vị hiệu trưởng bước tới cánh cửa, nói to, “Thầy hy vọng sẽ thấy em ra sân và chạy hết tốc lực trong vòng mười lăm phút nữa.”

“Vâng thưa thầy,” Jamie Turner trả lời, không để lộ sự thất vọng vô cùng của mình khi phải đổi chiếc máy tính thân yêu lấy một mảnh sân đầy bùn và lũ bạn ngốc nghếch.

Nhấn ALT + F6 để thoát khỏi cửa sổ bài viết về rừng nhiệt đới, Jamie bắt đầu gõ lệnh kiểm tra xem quá trình làm việc với file mật khẩu như thế nào. Rồi nó chững lại, nheo mắt trước màn hình và phát hiện một điều gì đó kỳ lạ. Dòng thông báo hiện ra trên màn hình có vẻ hơi mờ hơn bình thường một chút. Những chữ cái dường như cũng đang rung rung.

Và một điều khác nữa: Các phím gõ có vẻ hiện ra chậm hơn một chút sau khi gõ.

Điều này thực sự rất kỳ cục. Nó tự hỏi vấn đề này có thể là gì chứ. Jamie đã viết vài phần mềm chẩn đoán lý do và cậu quyết định sẽ dùng một hay hai phần mềm đó sau khi giải mã được mật khẩu. Nó có thể cho cậu biết điều gì xảy ra.

Jamie đoán vấn đề là có một lỗi nhỏ trong folder hệ thống, có thể là do gia tốc đồ họa. Nó sẽ kiểm tra cái đó trước tiên.

Nhưng trong khoảnh khắc ngắn ngủi, một ý nghĩ kỳ quặc lướt qua trong đầu nó: Những chữ cái không rõ nét và phản ứng lờ đờ của máy tính khi gõ phím không phải là vấn đề do hệ điều hành. Đó là do linh hồn của một người Anh-điêng đã chết từ lâu đang trôi nổi giữa Jamie và chiếc máy tính, và thể hiện nỗi tức giận với sự hiện diện của nó khi những ngón tay lạnh lẽo ma quái tuyệt vọng gõ lên thông điệp cầu cứu.

Chương NĂM

Ở góc trên cùng bên trái màn hình máy tính của Phate xuất hiện một hộp thoại nhỏ:

Trapdoor - Hunt Mode

Mục tiêu: JamieTT@hol.com

Online: Có

Hệ điều hành: MS-DOS/Windows

Phần mềm chống virut: Đã vô hiệu hóa

Những gì Phate nhìn trên màn hình chính là những gì Jamie Turner thấy trên máy tính của mình, ở cách đó vài dặm, trong Học viện Thánh Francis.

Điểm đặc biệt trong trò chơi của hắn đã kích thích Phate ngay từ lần đầu tiên gã xâm nhập vào hệ thống của cậu bé cách đây một tháng.

Phate đã mất rất nhiều thời gian xem xét các file của Jamie và tìm hiểu được đầy đủ thông tin về thằng bé như những gì hắn đã biết về Lara Gibson mới đây.

Ví dụ:

Jamie Turner ghét thể thao và lịch sử nhưng lại yêu thích toán học và khoa học. Thằng nhóc đọc sách một cách say mê. Đứa trẻ này là một kẻ ghiền game MUD. Nó dành hàng tiếng đồng hồ trong các phòng chat MUD trên Internet, rất giỏi các game nhập vai cũng như việc sáng tạo và duy trì những mạng xã hội ảo đã quá phổ biến trong MUD. Jamie còn là một tay viết code cừ khôi, một lập trình viên tự học. Nó đã thiết kế trang web của riêng mình và giành được giải khuyến khích từ Web Site Revue Online. Nó đã nảy ra ý tưởng cho một trò chơi điện tử mới kích thích trí tò mò của chính Phate và rõ ràng là thằng bé có tiềm năng thương mại rất lớn.

Nỗi sợ hãi lớn nhất của cậu nhóc gợi cho hắn nhớ đến nỗi sợ hoang tưởng của Lara Gibson, là mất đi thị lực, nó đã đặt hẳn một cặp kính không vỡ đặc biệt từ một cửa hàng online.

Thành viên duy nhất trong gia đình mà nó dành nhiều thời gian liên lạc và trò chuyện qua email là anh trai, Mark. Cha mẹ của chúng khá giàu có nhưng lại bận rộn nên thường chỉ trả lời sau khi con trai họ đã gửi năm hay sáu cái email.

Jamie Turner, theo như Phate nhận định, là rất thông minh, có trí tưởng tượng phong phú và dễ bị tổn thương.

Và thằng bé cũng là kiểu hacker sẽ vượt mặt hắn vào một ngày nào đó.

Giống nhiều bậc thầy máy tính vĩ đại khác, Phate có một khía cạnh bí ẩn bên trong. Như những nhà duy vật toàn tâm toàn ý chấp nhận Chúa hay một nhà chính trị bảo thủ tận tâm với Hội Tam điểm thần bí. Phate tin rằng, hắn có một phần tâm linh khó diễn tả đối với

máy móc và chỉ có những kẻ có tầm nhìn hạn chế mới không thừa nhận điều đó.

Thế nên chẳng có gì mâu thuẫn với con người Phate khi hắn mê tín. Và một trong những điều hắn bắt đầu tin khi dùng Trapdoor[10] để khám phá máy tính của Jamie Turner trong suốt mấy tuần vừa qua, là việc cậu nhóc có kỹ năng để hoàn toàn thay thế Phate, trở thành lập trình viên vĩ đại nhất mọi thời đại.

Đó là lý do tại sao hắn phải ngăn không cho Jamie T. Turner nhỏ bé tiếp tục chuyến phiêu lưu của nó trong Thế giới máy tính. Và Phate lên kế hoạch để ngăn chặn thằng nhóc bằng một cách đặc biệt hiệu quả.

Giờ hắn đang tiếp tục rê chuột qua nhiều file. Những file được Shawn gửi qua email, cho hắn thông tin chi tiết về ngôi trường nam sinh – Học viện Thánh Francis.

Đây là một ngôi trường nội trú có tiếng tăm, nhưng quan trọng hơn, nó là một thử thách thực sự về mặt chiến lược đối với Phate. Nếu như không có khó khăn và rủi ro với hắn trong việc tiêu diệt các nhân vật trong trò chơi này, thì việc chơi cũng chẳng còn nghĩa lý gì. Và trường Thánh Francis thì lại bày ra những chướng ngại vật khó nhằn. Hệ thống an ninh dày đặc vì ngôi trường đã từng là hiện trường của một vụ đột nhập vài năm trước khiến một học viên bị giết hại và một giáo viên bị trọng thương. Hiệu trưởng của trường, Willem Boethe, đã thề sẽ không bao giờ để điều đó xảy ra một lần nữa. Để bảo đảm với các phụ huynh, ông ta đã cho nâng cấp lại toàn bộ ngôi trường và biến nó thành một pháo đài. Các sảnh và hành lang đều được khóa chặt vào ban đêm, khu sân trường được

khóa hai lần cổng, các cửa sổ và cánh cửa được gắn hệ thống báo động. Và cần phải có mật khẩu để ra vào bức tường cao vút với hàng rào kẽm gai sắc lẹm bao quanh khuôn viên trường.

Tóm lại, xâm nhập được vào trong ngôi trường đúng là một thử thách dành cho Phate. Đây là một bước tiến từ vụ Lara Gibson được chuyển lên một cấp độ cao hơn, khó hơn trong trò chơi của hắn. Hắn có thể…

Phate nheo mắt nhìn màn hình. Ồ, không, không phải lại nữa đấy chứ. Máy tính của Jamie – tức là máy của hắn cũng vậy – lại bị đơ. Nó vừa bị thế mười phút trước. Đây là lỗi duy nhất trong Trapdoor. Đôi lúc máy tính của hắn và chiếc máy bị xâm nhập bỗng nhiên ngừng hoạt động. Nên cả hai sẽ phải khởi động lại máy của mình và kết nối Internet một lần nữa.

Nó dẫn đến sự chậm trễ không quá một phút, nhưng đối với Phate đó là một kẽ hở kinh khủng. Phần mềm phải hoàn hảo, nó cần phải thật tinh tế. Hắn và Shawn đã cố gắng sửa lỗi này hàng tháng trời nhưng vẫn chưa gặp chút vận may nào.

Một lát sau, hắn và người bạn trẻ đã online trở lại và Phate tiếp tục lướt qua các file trong máy thằng bé.

Một cửa sổ nhỏ hiện lên trên màn hình máy tính của Phate và chương trình Trapdoor hỏi:

Mục tiêu vừa nhận được một tin nhắn từ MarkTheMan. Bạn có muốn kiểm tra không?

Đó hẳn phải là anh trai của Jamie Turner, Mark. Phate nhấn phím Y và trên màn hình hiện lên nội dung đoạn hội thoại giữa hai anh em:

MarkTheMan: nhắn tin được không nhóc?

JamieTT: phải ra ngoài chơi trò khỉ gió đây, ý em là bóng đá.

MarkTheMan: LOL. Kế hoạch tối nay vẫn thế chứ?

JamieTT: LOL. Santana bá cháy!!!

MarkTheMan: Không thể chờ thêm nữa!! Anh sẽ gặp chú bên kia phố chỗ cổng phía bắc lúc 6h30 nhé. Sẵn sàng cháy hết mình chưa?

Phate nghĩ, chắc chắn phải thế rồi.

- _ - _ -

Wyatt Gillette dừng lại ở ngưỡng cửa và cảm thấy như vừa được du hành ngược thời gian.

Hắn nhìn quanh Đơn vị điều tra tội phạm máy tính nằm trong toà nhà một tầng cũ kỹ cách trụ Sở cảnh sát bang San Jose vài dặm. “Đây là phòng máy chủ.”

“Của riêng chúng tôi,” Andy Anderson nói. Rồi ông giải thích cho Bishop và Shelton, có vẻ cả hai chẳng ai muốn biết thông tin này, rằng trong buổi sơ khai của thời đại máy tính, những máy tính khổng

lồ giống những chiếc máy chủ do IBM và công ty Control Data Corporation sản xuất (Một trong những công ty siêu máy tính đầu tiên) được đặt trong những căn phòng đặc biệt như thế này, được gọi tên là Dinosaur pens[11].

Đặc trưng của các căn phòng này là sàn nhà được nâng cao, bên dưới là một mạng lưới dây cáp quy mô được gọi là 'boa', tên một loại trăn Nam Mỹ, vì hình dáng tương đồng (và đôi khi chúng cũng bất thần xổ tung ra làm các kỹ thuật viên bị thương). Ngoài ra, có hàng tá ống dẫn máy điều hòa trải ngang dọc khắp căn phòng cùng hệ thống làm mát thiết yếu để giữ cho những chiếc máy tính đồ sộ không bị quá nóng và bốc cháy.

Đơn vị điều tra tội phạm máy tính đặt tại Tây San Carlos, trong một quận thương mại có giá thuê rẻ của San Jose, gần thị trấn Santa Clara. Để đến đó, ta phải lái xe qua rất nhiều cửa hiệu bán ô tô – EZ TERMS FOR YOU! SE HABLA ESPANÕL[12] và hàng loạt đường tàu. Tòa nhà một tầng lôm côm đã đến lúc phải sơn sửa lại, rõ ràng là tương phản với, chẳng hạn như, trụ sở công ty Apple cách đó một dặm – một tòa nhà tính tươm, theo lối kiến trúc hiện đại, được trang hoàng bằng bức chân dung cao mười hai mét của nhà đồng sáng lập Steve Wozniak. Tác phẩm nghệ thuật duy nhất của tòa nhà CCU là một chiếc máy bán Pepsi hỏng hóc và gỉ sét nằm chồm hổm cạnh cửa trước.

Bên trong tòa nhà to lớn là hàng tá những hành lang tối tăm và các văn phòng trống không. Cảnh sát chỉ sử dụng một phần nhỏ không gian – khu vực làm việc trung tâm, cả tá cabin làm việc cho nhân viên được dựng lên ở đó. Có tám máy tính của Sun Microsystems, vài cái của IBM và Apple, và hàng đống máy tính

xách tay. Dây cáp chạy khắp nơi, một vài sợi được gắn xuống nền nhà bằng băng dính, có những sợi lại treo lơ lửng trên đầu như dây leo trong rừng.

“Anh có thể thuê những công cụ xử lý dữ liệu cũ rích này với giá rẻ mạt,” Anderson giải thích với Gillette. Ông bật cười, “CCU cuối cùng cũng được thừa nhận như một bộ phận chính thống của lực lượng cảnh sát bang và họ cho chúng tôi những tòa nhà cũ kỹ đã quá hạn đến hai chục năm này.”

“Nhìn kìa, một cái nút scram switch,” Gillette hất đầu về phía một công tắc màu đỏ trên tường. Một tấm biển bụi bặm ghi: CHỈ DÙNG KHI KHẨN CẤP. “Tôi chưa từng thấy thứ này.”

“Cái gì vậy?” Bob Shelton hỏi.

Anderson giải thích: Những cỗ máy chủ đã cũ nóng đến mức nếu như hệ thống làm mát bị hỏng thì chúng có thể bị nóng quá mức và bốc cháy chỉ trong vài giây. Với mủ, nhựa và cao su thì luồng khí tỏa ra từ chiếc máy tính bị cháy có thể giết ta trước khi ngọn lửa làm điều đó. Bởi vậy, tất cả các phòng máy chủ đều được trang bị công tắc khẩn cấp gọi là scram switch – cái tên được mượn từ nút tắt khẩn cấp ở lò phản ứng hạt nhân. Nếu như có cháy, ta chỉ cần nhấn nút đó, nó sẽ tắt máy tính, phát lệnh cứu hỏa và thổi khí halon vào chiếc máy để dập tắt ngọn lửa.

Andy Anderson giới thiệu Gillette, Bishop và Shelton với đội CCU. Đầu tiên là Linda Sanchez – một phụ nữ Latinh trung niên, thấp và đậm người trong bộ vest phồng màu be. Cô là sỹ quan thuộc đội SSL[13] chuyên thu thập, tìm kiếm và đăng nhập, cô giải thích. Vậy cô chính là người bảo vệ máy tính của hung thủ, kiểm tra

xem liệu nó có các bẫy phần mềm không, rồi sao chép các file, nhập các phần cứng và phần mềm vào dữ liệu bằng chứng. Đồng thời cô cũng là một chuyên gia phục hồi bằng chứng số, một người lão luyện trong việc 'khai quật' các ổ cứng – truy tìm các dữ liệu ẩn hoặc đã bị xóa (Vì thế, những sỹ quan như vậy thường được biết đến như những nhà khảo cổ máy tính học). "Tôi là mật thám của đội," cô nói với Gillette.

"Có tin gì chưa, Linda?"

"Tạm thời chưa, thưa sếp. Cô con gái đó của tôi ấy à, nó là đứa lười nhất quả đất."

Anderson nói với Gillette, "Linda sắp thành bà ngoại."

"Đã quá ngày dự sinh một tuần rồi. Khiến gia đình tôi phát điên."

"Còn đây là cấp phó của tôi, Trung úy Stephen Miller."

Miller già hơn Anderson, xấp xỉ năm mươi. Ông có mái tóc muối tiêu bù xù. Đôi vai xuôi, hay cau có, dáng người quả lê, thon nhỏ ở trên và phình ra ở dưới. Ông ta có vẻ là người thận trọng. Căn cứ vào độ tuổi, Gillette đoán rằng ông ta đến từ thế hệ thứ hai của các nhà lập trình – những người đàn ông và phụ nữ đi tiên phong trong giới tin học đầu thập niên bảy mươi.

Người thứ ba là Tony Mott, một người đàn ông vui vẻ chừng ba mươi tuổi với mái tóc dài thẳng màu vàng và chiếc kính mát Oakley treo lủng lẳng trên sợi dây dạ quang màu xanh quàng trên cổ. Khoang làm việc của anh ta đầy những bức ảnh chụp anh ta cùng một cô gái châu Á xinh đẹp, đang trượt tuyết và đạp xe trên núi. Một chiếc mũ bảo hiểm vỡ nát đặt trên bàn, đôi giày trượt tuyết đặt trong

góc. Anh ta đại diện cho thế hệ mới nhất của những tay hacker: Một vận động viên ưa mạo hiểm, thời gian dành cho việc ngồi ở nhà, trên bàn phím để hack phần mềm máy tính ngang ngửa với thời gian dành cho các cuộc thi trượt ván lòng chảo ở mục thể thao mạo hiểm. Gillette để ý thấy rằng trong số những cảnh sát của CCU, khẩu súng ngắn tay cảnh sát này mang bên hông là lớn nhất – một khẩu súng tự động màu bạc sáng bóng.

Đơn vị điều tra tội phạm máy tính CCU cũng có nhân viên lễ tân nhưng cô ta đang nghỉ ốm. CCU không được coi trọng lắm trong hệ thống cảnh sát bang (nó bị các đồng nghiệp gọi là 'Geek Squad'[14]) và các cấp chỉ huy sẽ chẳng mảy may nghĩ tới việc bổ sung tạm thời cho vị trí kia. Thành ra các thành viên của đội lại phải tự mình đảm nhiệm việc nhận các tin nhắn, lọc các mail và đống hồ sơ, nên chẳng có gì khó hiểu khi không ai trong số họ cảm thấy vui vẻ với việc này.

Rồi Gillette đưa mắt về phía một trong những tấm bảng phoóc trắng trên tường, rõ ràng chúng được dùng để liệt kê các manh mối. Một bức ảnh được đính lên tấm bảng. Hắn không thể nhìn rõ bức ảnh ấy nên bước tới gần hơn. Rồi hắn thở dốc và choáng váng khựng lại. Trong bức ảnh là một người phụ nữ trẻ mặc chiếc váy màu đỏ và cam, thân trên lõa thể xanh lét và đầy máu me, nằm trên một thảm cỏ, và đã chết. Gillette đã từng chơi vô số trò chơi trên máy tính – Mortal Kombat, Doom và Tomb Raider, nhưng dù những game ấy có khủng khiếp tới mức nào thì cũng chẳng thể sánh được với tội ác khủng khiếp, máu lạnh trên nạn nhân là người thật như thế này.

Andy Anderson nhìn chằm chằm chiếc đồng hồ treo tường, đó không phải một chiếc đồng hồ điện tử cho phù hợp với một trung tâm máy tính, mà lại là một chiếc đồng hồ kim bụi bặm cổ lỗ sỹ, với những chiếc kim to nhỏ. Bây giờ là 10 giờ sáng. Viên cảnh sát nói, “Ta phải nhanh chóng bắt tay vào việc thôi… Hiện tại ta sử dụng phương án tiếp cận theo hai hướng. Thám tử Bishop và Shelton sẽ tiến hành một cuộc điều tra án mạng như bình thường. CCU sẽ xử lý những bằng chứng máy tính, với sự giúp đỡ của anh Wyatt đây.” Ông nhìn vào chiếc máy fax trên bàn làm việc của mình và nói thêm, “Chúng ta cũng đang chờ đợi một nhà cố vấn đến từ Seattle, một chuyên gia về Internet và hệ thống mạng, Patricia Nolan. Cô ấy cũng sắp đến đây rồi.”

“Cảnh sát à?” Shelton hỏi.

“Không, dân sự thôi,” Anderson đáp.

Miller nói thêm, “Chúng tôi thường nhờ đến những người làm an ninh mạng của các công ty. Công nghệ thay đổi quá nhanh tới mức chúng tôi không thể theo kịp mọi sự phát triển mới nhất. Bọn tội phạm luôn đi trước chúng tôi một bước. Bởi vậy chúng tôi luôn cố gắng tận dụng các cố vấn bên ngoài bất cứ khi nào có thể.”

Tony Mott nói, “Họ vẫn thường xếp hàng xin được hỗ trợ. Trong hồ sơ mà có dòng tóm được hacker là rất hợp thời đấy.”

Anderson hỏi Linda Sanchez, “Vậy, chiếc máy tính của cô Gibson ở đâu nhỉ?”

“Đang ở phòng phân tích, thưa sếp,” người phụ nữ hất đầu về phía một hành lang tối tăm từ căn phòng trung tâm. “Một nhóm

chuyên gia từ đơn vị khám nghiệm hiện trường đang lấy dấu tay trên chiếc máy để đề phòng trường hợp hung thủ đã đột nhập vào nhà cô ấy và để lại những dấu vết còn tươi ngon. Chắc mười phút nữa là xong."

Mott đưa cho Frank Bishop một chiếc phong bì. "Nó được gửi đến cho anh vài phút trước. Đó là bản báo cáo khám nghiệm hiện trường sơ bộ."

Bishop luồn ngón tay vào mớ tóc cứng quèo của mình. Gillette có thể nhìn thấy rõ những dấu răng lược trong mảng tóc xịt keo dày đặc ấy. Viên cảnh sát nhìn lướt qua tập giấy nhưng không nói gì cả. Ông đưa tập hồ sơ cho Shelton, nhét áo vào quần một lần nữa rồi đứng dựa vào bức tường.

Viên cảnh sát đậm người mở tập tài liệu, đọc nó một lúc rồi nhìn lên. "Các nhân chứng cho biết thủ phạm là một người đàn ông da trắng, tầm vóc và cân nặng trung bình, vận quần màu trắng và chiếc áo sơ mi màu xanh da trời nhạt, cùng chiếc cà vạt có hình hoa văn kiểu một nhân vật hoạt hình. Tầm cuối hai mươi đầu ba mươi tuổi. "Trông như các nhân viên công nghệ khác ở vùng này," anh chàng phục vụ ở quầy bar nói vậy. Viên cảnh sát bước tới tấm bảng trắng và bắt đầu viết các thông tin lên. Ông tiếp tục, "Tấm thẻ căn cước hắn đeo là của Trung tâm nghiên cứu Xerox Palo Alto nhưng chúng tôi chắc nó chỉ là giả mạo. Chẳng có manh mối gì liên quan tới bất kỳ ai ở đó. Hắn để ria mép và râu dê. Tóc vàng. Cũng tìm thấy vài sợi vải bò sờn màu xanh trên xác nạn nhân, chúng không khớp với bộ đồ Gibson mặc hay bất cứ thứ gì trong tủ đồ của cô ấy ở nhà. Có thể là của hung thủ. Vũ khí giết người có thể là một con dao quân đội Ka-bar có cạnh răng cưa."

Tony Mott hỏi, “Làm sao mà ông biết được điều đó?”

“Vết thương khớp với kiểu vũ khí ấy,” Shelton quay lại với tập hồ sơ. “Nạn nhân bị giết ở một nơi khác và bị vứt ở bên đường cao tốc.”

Mott ngắt lời, “Làm thế nào mà họ nói thế được?”

Shelton hơi cau mày, rõ ràng không muốn chuyển chủ đề. “Dựa vào lượng máu của cô ấy được tìm thấy tại hiện trường.” Mái tóc dài màu vàng của viên cảnh sát trẻ lúc lắc khi anh ta gật gù và có vẻ đang ghi nhớ thông tin này cho kinh nghiệm về sau.

Shelton tiếp tục, “Không có ai ở quanh khu vực vứt xác nhìn thấy bất cứ điều gì.” Một ánh mắt sắc sảo liếc qua những người khác. “Giống như họ vẫn hay khai thế… Hiện tại, chúng tôi đang lần theo dấu vết chiếc xe của hung thủ, hắn và Lara rời quầy bar cùng nhau. Người ta nhìn thấy họ đi về phía bãi đậu xe phía sau nhưng không ai thấy hắn đi về hướng nào. Đội khám nghiệm hiện trường thì may mắn hơn, nhân viên quầy bar nhớ là hung thủ bọc chai bia của mình trong một chiếc khăn ăn và một người trong đội khám nghiệm hiện trường đã tìm thấy nó trong thùng rác. Nhưng chúng ta đã tìm dấu tay trên cả cái chai lẫn chiếc khăn và chả thu được gì cả. Phòng xét nghiệm lấy được một chất dính từ miệng chai nhưng không xác định rõ được đó là cái gì. Nó không phải chất độc. Đó là tất cả những gì họ biết. Nó không khớp với bất cứ thứ gì có trong dữ liệu của phòng thí nghiệm.”

Frank Bishop cuối cùng cũng mở miệng, “Cửa hàng phục trang.”

“Phục trang?” Anderson hỏi.

Viên cảnh sát nói, “Có thể hắn ta cần vài thứ để cải trang cho giống cái gã Will Randolph mà hắn đang đóng giả. Có thể là keo để gắn râu giả.”

Gillette đồng tình với điều đó. “Một kẻ social engineer tài ba luôn ăn vận phù hợp với nhân vật. Tôi có những người bạn đã cùng nhau may những bộ đồng phục hoàn chỉnh của nhân viên công ty điện thoại Pac Bell.”

“Hay đấy,” Tony Mott nói với Bishop, và thêm dữ liệu đó vào bộ nhớ cho file học tập không ngừng của mình.

Anderson gật gật thể hiện sự tán thành với ý kiến này. Shelton gọi cho trụ sở Đội điều tra trọng án ở San Jose và sắp xếp một nhóm lính đối chiếu chất dính đó với các mẫu keo dùng cho hóa trang sân khấu.

Frank Bishop cởi chiếc áo khoác nhăn nhúm và cẩn thận treo nó lên lưng chiếc ghế đầu. Ông nhìn chằm chằm vào bức ảnh và chiếc bảng trắng, tay khoanh trước ngực. Chiếc áo sơ mi lại tuột ra ngoài quần lần nữa. Ông đi đôi giầy mũi nhọn. Khi Gillette còn là một sinh viên, hắn và vài người bạn ở Berkeley có thuê một cuốn băng video cho một bữa liên hoan – một bộ phim khiêu dâm từ những năm năm mươi, sáu mươi gì đó. Một trong những nam diễn viên ăn mặc và có bề ngoài y hệt Bishop.

Lấy tập hồ sơ khám nghiệm hiện trường từ tay Shelton, Bishop nghiền ngẫm nó. Rồi ông ngẩng lên, “Nhân viên quầy bar nói nạn nhân đã gọi một ly Martini còn hung thủ thì uống một cốc bia nhẹ. Hung thủ đã trả tiền. Nếu chúng ta lấy được hóa đơn thì có thể có dấu vấn tay.”

“Làm sao ông làm được điều đó?” Stephen Miller tầm thước cất lời. “Nhân viên quầy bar chắc hẳn đã quẳng nó đi đêm qua, cùng với cả ngàn hóa đơn khác.”

Bishop hất đầu về phía Gillette, “Chúng tôi sẽ cử vài người lính đi làm điều cậu ta vừa nói – Dumpster ping[15].” Rồi ông nói với Shelton, “Yêu cầu họ tìm kiếm trong các thùng rác của quầy bar tờ hóa đơn cho một ly Martini và một cốc bia nhẹ, thời gian in trên đó khoảng bảy giờ ba mươi tối.”

“Sẽ mất ối thời gian vào đó,” Miller nói. Nhưng Bishop lờ ông ta đi và gật đầu với Shelton – người đang thực hiện cuộc gọi theo gợi ý của ông.

Gillette chợt nhận ra là không có ai đứng gần hắn cả. Hắn nhìn những bộ quần áo sạch sẽ, mái tóc cắt gội bóng mượt và những móng tay không chút cáu bẩn của mọi người. Hắn hỏi Anderson, “Nếu chúng ta còn vài phút trước khi chiếc máy tính kia sẵn sàng… Tôi hy vọng các ông có vòi sen ở đâu đó quanh đây chứ?”

Anderson giật giật phần dái tai vẫn còn nguyên dấu vết của lỗ khuyên ngày trước và phá lên cười, “Tôi đang tự hỏi làm thế nào để mang được nó vào đây,” Ông nói với Mott, “Đưa anh ta xuống phòng thay đồ của nhân viên. Nhưng nhớ theo sát.”

Viên cảnh sát trẻ gật đầu rồi đưa Gillette xuống hành lang. Anh ta nói huyên thuyên không ngừng, chủ đề đầu tiên của anh ta là các ưu điểm của hệ điều hành Linux, một biến thể của hệ điều hành Unix truyền thống mà rất nhiều người đang bắt đầu sử dụng để thay thế Windows. Anh ta nói một cách đầy nhiệt huyết sôi nổi và quả thật rất hiểu biết.

Rồi anh nói với Gillette về sự thành lập của Đơn vị điều tra tội phạm máy tính. Họ đã thành lập được gần một năm. Đội Geek Squad, Mott giải thích, có thể dễ dàng sử dụng nửa tá cảnh sát toàn thời gian nhưng điều đó nằm ngoài ngân sách. Trên thực tế, luôn có nhiều vụ án hơn số vụ họ có thể giải quyết được, từ các vụ hack tới chat khiêu dâm với trẻ em hay xâm phạm bản quyền phần mềm. Khối lượng công việc có vẻ như ngày càng nặng nề hơn.

“Vậy sao anh vào đây?” Gillette hỏi anh ta. “CCU?”

“Hy vọng có chút gì đó hay ho thú vị. Ý tôi là, tôi yêu thích máy móc và dường như dành cả tâm trí cho chúng, nhưng việc nghiền ngẫm các phần mềm để tìm bắt các vụ vi phạm bản quyền có vẻ không phải những gì mình mong muốn. Tôi đã nghĩ rằng nó sẽ hiện đại và khốc liệt hơn.”

“Thế còn Linda Sanchez thì sao?“, Gillette hỏi. “Chị ấy cũng là một người yêu thích máy móc sao?”

“Không hẳn. Chị ấy thông minh nhưng máy tính lại không phải đam mê của chị ấy. Chị ấy từng là một tay anh chị ở Lettuce Land, Salinas. Rồi chị ấy tham gia vào các công tác xã hội và quyết định học hành cẩn thận. Cộng sự của chị ấy đã trúng đạn và bị thương khá nặng ở Monterey vài năm trước. Linda có hai đứa con gái – một đứa đang mang bầu và đứa kia đang trung học, chồng chị ấy thì chẳng bao giờ có mặt ở nhà. Ông ta là nhân viên của INS [16]. Do đó chị ấy nhận ra rằng đã đến lúc phải chuyển sang một công việc bình lặng hơn.”

“Hoàn toàn ngược lại với anh.”

Mott cười, “Tôi cũng đoán thế.”

Gillette lau người sau khi tắm và cạo râu, Mott đặt một bộ quần áo thể thao của anh lên chiếc ghế dài cho tay hacker. Áo phông, quần đen và một chiếc áo gió. Mott thấp hơn Gillette nhưng về căn bản thì họ có cùng vóc người.

“Cảm ơn,” Gillette nói khi đang mặc quần áo. Hắn cảm thấy thật là sảng khoái, sau khi gột sạch sự bẩn thỉu đặc trưng khỏi thân xác gầy còm của hắn – ghét bẩn của nhà tù.

Trên đường trở lại phòng làm việc chính, họ đi qua một căn bếp nhỏ. Có một bình đun cà phê, một cái tủ lạnh và một cái bàn với một đĩa bánh vòng trên đó. Gillette dừng lại, thèm thuồng nhìn chỗ đồ ăn. Rồi hắn quan sát dãy tủ đồ.

Hắn hỏi Mott, “Tôi đoán là các anh có bánh Pop-Tarts ở đây nhỉ?”

“Pop-Tarts? Không. Nhưng có bánh vòng đấy.”

Gillette bước tới chiếc bàn và rót một tách cà phê. Rồi hắn cầm một cái bánh vòng màu nâu lên.

“Không phải chỗ bánh đó đâu,” Mott nói. Anh lấy nó khỏi tay Gillette và thả nó xuống sàn. Chiếc bánh nảy tưng tưng như một quả bóng.

Gillette cau mày.

“Linda đã mang mấy thứ này vào đây. Nó chỉ để đánh lừa thôi.” Khi Gillette bối rối nhìn anh, viên cảnh sát nói tiếp, “Cậu không hiểu à?”

“Hiểu gì?”

“Hôm nay là ngày bao nhiêu?”

“Tôi không biết nữa. Trong tù người ta không tính thời gian bằng ngày tháng.”

“Ngày Cá tháng Tư,” Mott nói. “Những cái bánh ngọt này làm bằng nhựa. Linda và tôi đặt nó ở đó sáng nay và bọn tôi đang đợi Andy cắn một miếng, nói cho anh biết, nhưng chúng tôi vẫn chưa lừa được ông ấy. Tôi nghĩ là ông ấy đang ăn kiêng mất rồi.” Anh mở tủ chạn và lấy ra một chiếc túi với những cái bánh ngon lành. “Đây này.”

Gillette xơi hết veo một cái. Mott nói, “Cứ ăn đi. Vẫn còn một chiếc nữa.”

Chiếc còn lại tiếp tục được xử lý với một ngụm cà phê thật lớn. Đó là những thứ tuyệt nhất hắn được ăn trong bao nhiêu năm nay.

Mott lấy một ly nước cà rốt từ tủ lạnh và họ cùng quay trở lại khu trung tâm điều hành của CCU.

Gillette nhìn quanh phòng máy, hàng trăm ‘con trăn boa’ chưa kết nối ngoằn nghèo quanh các góc nhà và những chiếc quạt thông gió, tâm trí hắn bỗng rung lên. Một ý nghĩ chạy qua đầu hắn. “Ngày Cá tháng Tư… Vậy thì vụ giết người hẳn phải là ngày ba mốt tháng Ba?”

“Đúng vậy,” Anderson xác nhận. “Việc đó quan trọng à?”

Gillette nói một cách không chắc chắn, “Có thể chỉ là một sự trùng hợp mà thôi.”

“Cứ nói đi xem nào.”

“Chà, chỉ là ngày ba mươi mốt tháng ba kiểu như là một ngày lễ, một ngày kỷ niệm trong lịch sử máy tính.”

Bishop hỏi, “Tại sao?”

Giọng một người phụ nữ vang lên từ phía cửa vào, “Đó chẳng phải là ngày mà chiếc Univac đầu tiên được giao hàng sao?”

Chương SÁU

Họ quay ra nhìn cô nàng hippy da trắng, tóc nâu, khoảng ba lăm tuổi, trong bộ áo gió màu xám không hợp mốt và đôi giầy đen dày cộp.

Anderson cất giọng hỏi, “Patricia?”

Cô ta gật đầu và bước vào phòng, bắt tay ông.

“Đây là Patricia Nolan, cố vấn viên mà tôi đã nói với mọi người. Cô ấy đến từ phòng an ninh mạng của Horizon Online.”

Horizon là nhà cung cấp dịch vụ Internet thương mại lớn nhất thế giới, thậm chí còn lớn hơn cả America Online. Bởi có đến hàng chục triệu thuê bao đăng ký và mỗi thuê bao lại có thể có tới tám usemame khác nhau dùng cho bạn bè hoặc các thành viên trong gia đình gần như ở bất kỳ thời điểm nào, luôn có một lượng phần trăm lớn của thế giới đang kiểm tra giá cổ phiếu, chém gió với mọi người trong các phòng chat, đọc những tin đồn Hollywood, mua sắm, xem tin thời tiết, đọc và gửi các email, tải các phim khiêu dâm nhẹ qua Horizon Online.

Nolan quan sát vẻ mặt Gillette một lúc. Cô liếc nhìn hình xăm cây cọ. Rồi nhìn những ngón tay đang gõ vô thức vào không khí của hắn.

Anderson giải thích, “Horizon gọi cho chúng tôi khi biết tin nạn nhân là một khách hàng của họ và tình nguyện gửi nhân viên tới hỗ trợ.”

Viên thanh tra giới thiệu cô với mọi người, và giờ đến lượt Gillette dò xét đánh giá cô ta. Cặp kính mắt hàng hiệu, hẳn là đã được mua khi hứng lên, nhưng nó chẳng làm cho khuôn mặt bè bè nam tính của cô ta thanh tú thêm chút nào. Tuy nhiên, đôi mắt xanh lá cây cuốn hút phía sau nó lại vô cùng mạnh mẽ và tính nhanh, Gillette có thể thấy cô ta cũng hoan hỉ khi được đứng trong một phòng máy cổ như thế này. Nước da của Nolan không săn chắc mà bệnh bệch và bị bôi trát bằng lớp trang điểm dày cộp mà nói quá lên thì, có lẽ là thời trang của những năm bảy mươi. Mái tóc nâu của cô thì dày và rối tung, chỉ chực lòa xòa trước mặt.

Sau khi bắt tay và giới thiệu, cô quay ngay sang Gillette. Quấn một lọn tóc quanh những ngón tay và không quan tâm có ai nghe thấy không, cô ta nói thẳng thừng, “Tôi thấy cách anh soi mói tôi khi biết tôi làm việc cho Horizon.”

Giống như tất cả những nhà cung cấp mạng Internet thương mại lớn khác như AOL, CompuServe, Prodigy…Horizon Online bị khinh thường bởi những tay hacker thực sự. Những phù thủy máy tính sử dụng các chương trình Telnet[17] để chuyển trực tiếp từ máy tính của họ tới máy tính của người khác và lang thang trên mạng với những phần mềm lướt web được thiết lập riêng cho những chuyến du hành như vậy. Họ sẽ chẳng mảy may nghĩ tới việc sử dụng những nhà cung cấp mạng giản đơn, với tốc độ chậm chạp như Horizon, nơi chỉ đơn thuần phục vụ cho việc giải trí của các gia đình.

Những thuê bao của Horizon Online được gọi là Holamers[18] hay HoLosers[19]. Hay theo cách gọi nhấn mạnh của Gillette thì chỉ đơn giản là HOs ngố.

Nolan tiếp tục, vẫn đang nói với Gillette, “Để nói cho rõ thì, tôi đã học đại học ở MIT và lấy bằng thạc sỹ và tiến sỹ ở Princeton, đều về chuyên ngành khoa học máy tính.”

“AI[20]?” Gillette hỏi. “Ở New Jersey?”

Phòng máy trí tuệ nhân tạo của Princeton là một trong những nơi hàng đầu trong nước. Nolan gật đầu, “Chính xác. Và tôi cũng từng là hacker.”

Gillette cảm thấy vui khi biết cô ta vừa nói rõ về mình cho hắn - tên tội phạm duy nhất trong số họ, chứ không phải với cảnh sát. Hắn có thể nghe thấy sự cáu kỉnh trong giọng nói của cô và nó có vẻ như đã được luyện tập từ trước. Hắn cho rằng vì cô ấy là phụ nữ, ủy ban cơ hội việc làm bình đẳng không có quyền lực pháp lý trong việc ngăn cản định kiến gay gắt chống lại những người phụ nữ đang cố khẳng định mình trong lĩnh vực mạng. Không chỉ vì họ bị xua đuổi khỏi các phòng chat lẫn bảng tin, họ thậm chí còn hay bị xúc phạm công khai và đe dọa. Những cô nhóc tuổi teen muốn trở thành hacker cần phải ranh mãnh và dạn dĩ gấp mười lần những cậu nhóc cùng tuổi.

“Hai người đang nói gì về Univac vậy?” Tony Mott hỏi.

Nolan liền trả lời, “Ngày 31 tháng 3 năm 1951. Chiếc máy tính Univac đầu tiên được chuyển tới Cục Thống kê để điều hành hoạt động.”

“Đó là cái gì?” Bob Shelton hỏi.

“Nó là từ viết tắt của Universal Automatic Computer - Máy tính tự động toàn cầu.”

Gillette nói, “Các từ viết tắt từ các chữ cái rất phổ biến trong Thế giới máy tính.”

Nolan giải thích, “Univac là một trong những máy chủ hiện đại đầu tiên trên thế giới, như chúng ta biết. Nó chiếm cả một phòng to như phòng này. Tất nhiên, ngày nay thì ta có thể mua những chiếc máy tính xách tay có tốc độ làm việc nhanh hơn và có khả năng giải quyết khối lượng công việc nhiều hơn gấp trăm lần.”

Anderson trầm ngâm, “Ngày tháng? Cô cho rằng đó là sự trùng hợp?”

Nolan nhún vai, “Tôi không biết được.”

“Có lẽ hung thủ của chúng ta có một kiểu chủ đề,” Mott nói. “Ý tôi là, một ngày mốc, ngày kỷ niệm của máy tính và một vụ giết người không có động cơ ở ngay giữa trung tâm Thung lũng Silicon.”

“Hãy lần theo giả thuyết đó đi,” Anderson nói. “Hãy tìm xem gần đây có bất cứ vụ án nào đang để ngỏ xảy ra tại các khu vực công nghệ cao khác phù hợp với M.O.[21] này. Hãy thử với Seattle, Portland xem - Họ có Rừng Silicon ở đó. Chicago thì có Thảo nguyên Silicon. Đường 128 ngoài Boston.”

“Austin, Texas,” Miller nói.

“Tốt. Và đường vành đai Dulles Toll ngoài Washington D.c. Hãy bắt đầu từ đó và xem chúng ta có thể tìm ra điều gì không. Gửi yêu cầu tới VICAP.”

Tony Mott gõ vào máy tính một vài thông tin và vài phút sau, anh nhận được hồi đáp. Anh đọc từ màn hình và nói, “Có thứ gì đó ở

Portland. Ngày mười lăm và mười bảy tháng Hai năm nay. Hai vụ giết người chưa phá án xong, có cùng phương thức thực hiện, và đều giống với vụ này - cả hai nạn nhân đều bị đâm đến chết, nguyên nhân tử vong là vết thương ở ngực. Hung thủ được nhận định là một người đàn ông da trắng, cuối hai mươi đầu ba mươi. Không có dấu hiệu cho thấy hắn quen biết nạn nhân và động cơ gây án không phải là cướp của hay hiếp dâm. Những nạn nhân này bao gồm một nam giám đốc điều hành giàu có và một nữ vận động viên chuyên nghiệp."

"Mười lăm tháng Hai?" Gillette hỏi.

Patricia Nolan nhìn anh ta. "ENIAC?"

"Đúng thế!" Tay hacker nói và giải thích, "ENIAC cũng giống như UNIVAC nhưng có trước. Nó được kết nối từ những năm bốn mươi (chính xác là năm 1946). Ngày kỷ niệm ra mắt là ngày mười lăm tháng Hai."

"Nó là viết tắt của cái gì?"

Gillette nói, "Đó là Máy tính và bộ tích phân bằng điện tử - Electronic Numerical Integrator And Calculator." Giống như tất cả những tay hackers khác, hắn là một fan cuồng của lịch sử máy tính.

"Mẹ kiếp," Shelton lầm bầm, "Chúng ta có một tên giết người hàng loạt. Tuyệt đấy."

Một tin nhắn khác đến từ VICAP. Gillette nhìn vào màn hình và hiểu rằng những chữ cái này viết tắt cho Violent Criminal Apprehension Program - Chương trình nghiên cứu tội phạm nguy hiểm của Bộ Tư pháp Mỹ.

Dường như cảnh sát cũng sử dụng chữ viết tắt nhiều như hacker vậy.

“Mọi người, một vụ nữa này,” Mott vừa nói vừa đọc màn hình.

“Lại nữa à?” Stephen Miller nói, vẻ sợ hãi. Anh vô thức xếp dọn vài đĩa mềm và đống giấy tờ chất dày đến mười lăm phân trên bàn làm việc của mình.

“Khoảng mười tám tháng trước, một nhà ngoại giao và một đại tá quân đội - cả hai đều có vệ sỹ và bị giết ở Hemdon, Virginia. Chính là hành lang công nghệ cao Duiles Toll Road… Tôi đang yêu cầu hồ sơ hoàn chỉnh của vụ án này.

“Ngày xảy ra các vụ án ở Virginia là hôm nào?” Anderson hỏi, “Ngày mười hai và mười ba tháng Tám.”

Ông viết thông tin này lên tấm bảng trắng và nhướng mắt nhìn Gillette, “Có gợi lên điều gì không?”

“Máy tính cá nhân đầu tiên của IBM,” tay hacker trả lời. “Ngày tung ra sản phẩm là ngày mười hai tháng tám,” Nolan gật đầu.

“Vậy là hắn có một chủ đề,” Shelton nói.

Frank Bishop bổ sung, “Và điều đó có nghĩa là hắn sẽ còn tiếp tục.”

Chiếc máy tính chỗ Mott ngồi kêu lên một tiếng bíp nhẹ. Viên cảnh sát trẻ nghiêng người về trước, khẩu súng ngắn tự động cồng kềnh va lách cách vào chiếc ghế. Anh cau mày, “Chúng ta gặp rắc rối rồi”

Trên màn hình hiện lên dòng chữ:

Không thể tải file

Một đoạn tin dài hơn xuất hiện dưới dòng chữ ấy.

Anderson đọc đoạn tin và lắc lắc đầu. “Hồ sơ các vụ án ở Portland và Virginia trên VICAP đã bị mất. Ghi chú từ quản trị hệ thống cho biết chúng đã bị phá hủy trong một tai nạn của kho lưu trữ dữ liệu.”

“Tai nạn,” Nolan lẩm bẩm, đưa mắt nhìn Gillette.

Linda Sanchez trợn tròn mắt nói, “Các bạn không nghĩ rằng… Ý tôi là, không thể có chuyện hắn crack được VICAP. Chưa ai từng làm được điều đó.”

Anderson nói với viên cảnh sát trẻ, “Hãy thử với hệ thống dữ liệu của bang xem: Các lưu trữ của cảnh sát bang Oregon và Virginia.”

Một lát sau, Mott ngẩng lên, “Không có bất cứ dữ liệu lưu trữ nào về những vụ án này cả. Chúng đều đã biến mất.”

Mott và Miller nhìn nhau một cách hoài nghi. “Chuyện này bắt đầu trở nên đáng sợ rồi đây,” Mott nói.

Anderson suy ngẫm, “Nhưng động cơ của hắn là gì mới được?”

“Hắn là một tay hacker khốn kiếp,” Shelton nói. “Đó là động cơ của hắn.”

“Hắn không phải là hacker,” Gillette nói.

“Vậy thì hắn là cái gì?”

Gillette không muốn giảng giải cho viên cảnh sát khó tính này. Hắn liếc nhìn Anderson, ông giải thích, “Tên gọi ‘hacker’ là một lời khen. Nó có nghĩa là những nhà lập trình tiên tiến. Như trong cụm từ phần mềm *hack together*[22]. Một hacker thực thụ xâm nhập vào máy tính của ai đó chỉ để xem hắn có thể làm được điều đó hay không và để khám phá những gì có trong đó - chỉ là một sự tò mò. Nguyên tắc đạo đức của hacker là nhìn thì được nhưng chạm vào thì không. Những kẻ xâm nhập vào các hệ thống để phá hoại hoặc trộm cắp được gọi là cracker. Như trong từ sayecracker - siêu trộm.”

“Tôi thậm chí sẽ không gọi hắn bằng cái tên đó,” Gillette nói. “Cracker có thể ăn trộm và phá hoại nhưng họ không làm hại người khác. Tôi sẽ gọi hắn là một ‘kracker’ với chữ k là viết tắt của killer - kẻ giết người.”

“Cracker với kracker,” Shelton lẩm bẩm. “Vậy thì khác quái gì chứ?”

“Khác biệt nhiều ấy chứ,” Gillette nói. “Đánh vần từ ‘phreak’ với chữ ph nghĩa là ta đang nói đến một người nào đó câu trộm dịch vụ điện thoại. Phising, với chữ ph - tìm kiếm thông tin nhận dạng của ai đó trên mạng. Đánh vần sai từ zvares với âm z ở cuối, chứ không phải s, là ta không nói về những vật dụng trong nhà mà đang ám chỉ những phần mềm bị đánh cắp. Khi nói đến hack thì cũng xoay quanh cách đánh vần và cách viết.”

Shelton nhún vai và vẫn tỏ vẻ không ấn tượng lắm với sự phân biệt này.

Các chuyên viên nhận dạng từ Đơn vị khám nghiệm hiện trường của Sở cảnh sát bang California quay trở lại văn phòng chính của CCU cùng với những chiếc vali cũ sờn. Một người đang xem một tờ giấy. “Chúng tôi thu được mười tám phần dấu tay, trong đó có mười hai cái nhìn thấy được.” Anh ta hất đầu về phía cái túi đựng laptop trên vai mình. “Chúng tôi đã quét các dấu tay và có vẻ như tất cả đều là của nạn nhân và bạn trai cô ấy. Và không có dấu vết của găng tay trên những chiếc chìa khóa.”

“Vậy,” Anderson nói, “hắn xâm nhập vào máy tính của cô ấy từ một địa điểm khác. Xâm nhập mềm (soft access) - đúng như ta đã nhận định.” Ông cảm ơn và các chuyên viên rồi đi.

Lúc này Linda Sanchez đã hoàn toàn tập trung vào công việc, không còn là người sắp lên chức bà nữa, cô nói với Gillette, “Tôi đã bảo đảm an toàn và khóa mọi thứ trong máy tính của cô ấy.” Rồi đưa cho hắn một chiếc đĩa mềm, “Đây là đĩa boot (đĩa khởi động).”

Đó là chiếc đĩa chứa đầy đủ hệ điều hành để ‘boot up’, hay là khởi động máy tính của một nghi phạm. Cảnh sát sử dụng các đĩa boot, chứ không dùng ổ cứng của chính máy đó để khởi động nó, phòng trường hợp chủ sở hữu chiếc máy, hoặc chính kẻ giết người trong vụ này đã cài đặt phần mềm bẫy khởi động nào đó vào ổ cứng để phá hủy dữ liệu của máy.

“Cậu hẳn đã biết tất cả về việc này rồi, nhưng hãy giữ chiếc máy của nạn nhân và bất cứ chiếc đĩa nào tránh xa các túi ni lông, hộp hay các kẹp tài liệu chúng có thể gây nhiễu dữ liệu. Giống hiện tượng xảy ra với các loa phát. Chúng có nam châm bên trong. Và đừng đặt bất cứ chiếc đĩa nào lên các kệ bằng kim loại - chúng có

thể bị nhiễm từ. Cậu sẽ thấy các dụng cụ không có từ tính trong phòng phân tích. Tôi đoán cậu đã biết phải làm gì tiếp theo rồi."

"Yes."

Cô nói, "Chúc may mắn. Phòng phân tích ở phía hành lang kia."

Cầm chiếc đĩa boot trong tay, Gillette bắt đầu đi về phía hành lang.

Bob Shelton đi theo anh ta.

Tay hacker quay lại. "Tôi thực sự không muốn có bất kỳ ai đứng ngó sau lưng cả."

Đặc biệt là ông, hắn tự nói với mình.

"Không sao đâu," Anderson nói với viên cảnh sát trọng án. "Lối ra duy nhất ở phía sau có chuông báo động và cậu ây đã đeo đồ trang sức của mình rồi." Ông hất đầu về phía chiếc còng kim loại phát tín hiệu sáng bóng trên chân Gillette. "Cậu ấy sẽ không đi đâu được cả."

Shelton không vui vẻ lắm nhưng đành chấp thuận. Dù vậy Gillette để ý thấy ông ta không quay trở lại phòng chính mà đứng dựa vào bức tường ở hành lang gần phòng phân tích và khoanh tay trước ngực, như một tay bảo kê với thái độ khó chịu.

Nếu cậu có một ánh nhìn ngứa mắt mà tôi không thích, cậu sẽ ăn đòn nhừ tử…

Trong phòng phân tích, Gillette bước tới chiếc máy tính của Lara Gibson. Đó là một chiếc IBM bình thường, không có gì nổi bật.

Dù vậy, hắn chưa vội làm gì với chiếc máy cả. Thay vào đó, hắn ngồi xuống bàn làm việc và viết một klugde28 - một phần mềm không được trong sáng lắm. Sau năm phút, hắn đã viết xong đoạn mã nguồn. Hắn đặt tên cho chương trình đó là Detective (thám tử) rồi biên dịch nó ra và cóp vào chiếc đĩa boot mà Sanchez đã đưa cho hắn. Hắn đặt chiếc đĩa vào ổ đọc trên chiếc máy tính của Lara Gibson. Hắn bật nguồn và ổ máy vang lên âm thanh rền rỉ và lạch tạch với một sự thân thuộc thật dễ chịu.

Những ngón tay thô ráp và cứng cáp của Wyatt Gillette hào hứng trượt trên lớp bàn phím bằng nhựa mát rượi. Hắn đặt những đầu ngón tay đã chai sần sau bao năm gõ phím lên những vạch định hướng nhỏ xíu trên hai phím F và J. Chiếc đĩa boot bỏ qua hệ điều hành Windows của máy tính và chạy thẳng vào MS-DOS - viết tắt của Microsoft Disk operating System (Hệ điều hành đĩa từ của Microsoft), nền tảng cho các hệ điều hành Windows của Microsoft sau này sẽ thân thiện hơn với người dùng. Màn hình màu đen hiện lên dòng chữ bắt đầu bằng C: màu trắng.

Tim hắn đập dồn dập khi nhìn vào dòng chữ nhấp nháy đầy mê hoặc ấy.

Rồi, không hề nhìn vào bàn phím, hắn nhấn một phím, phím chữ d - chữ cái đầu tiên trong dòng lệnh detective.exe sẽ khởi chạy chương trình của hắn.

Thời gian trong Blue Nowhere - Miền xanh thẳm vô định ở Thế giới máy tính rất khác với những gì chúng ta biết về nó ở Thế giới thực. Và trong một phần nghìn giây đầu tiên sau khi Wyatt Gillette nhấn phím đó, đã xảy ra hiện tượng như thế này:

Điện áp chạy qua mạch điện bên dưới phím d thay đổi rất nhẹ nhàng.

Bộ vi xử lý bàn phím nhận được sự thay đổi từ dòng điện và truyền một tín hiệu ngắt quãng tới chiếc máy tính, ngay lập tức, nó chuyển đi hàng tá nhiệm vụ đang thực hiện đến một khu vực lưu trữ được gọi là ngăn xếp rồi tạo ra một đường dẫn ưu tiên đặc biệt cho những tín hiệu đến từ bàn phím,

Mã của phím d được dẫn dắt bởi bộ vi xử lý bàn phím dọc theo đường dẫn ưu tiên này tới hệ thống xuất nhập cơ bản của máy tính - được gọi là BIOS nơi sẽ phân tích kiểm tra xem liệu Wyatt Gillette có nhấn SHIFT, CONTKOL hay ALTERNATE cùng lúc với phím d hay không.

Khi đã đảm bảo rằng hắn khôug thực hiện thao tác đó, BIOS chuyển dịch mã của chữ d thường ấy sang một mã khác - ASCII, mã này sau đó sẽ được chuyển tới bo mạch đồ họa của máy tính.

Đến lượt bo mạch đồ họa chuyển đối mã này sang tín hiệu số hóa, rồi tín hiệu này được gửi tới ‘súng phát xạ diện tử’ đặt ở phía sau màn hiển thị đồ họa.

Những súng này sẽ bắn ra một chùm năng lượng vào bề mặt đã được phủ hóa chất trên màn hình. Và, thật nhiệm màu, chữ d màu trắng hiện lên trên màn hình màu đen.

Tất cả điều này chỉ xảy ra trong một phần nghìn giây.

Và trong thời gian còn lại của một giây đó, Gillette gõ nốt những chữ cái trong câu lệnh của mình, e -1 - e - c -1 - i - V - exe - X - e, rồi nhấn phím ENTER bằng ngón út bàn tay phải.

Nhiều ký hiệu và hình ảnh khác xuất hiện ngay lập tức, như một bác sỹ phẫu thuật đang lần theo dấu vết của khối u khó nắm bắt, Wyatt Gillette bắt đầu cẩn trọng rà soát khắp chiếc máy tính của Lara Gibson - phần duy nhất còn sống sót sau cuộc tấn công tàn bạo, nơi vẫn còn hơi ấm và lưu giữ vài ký ức về việc cô gái ấy là ai và những gì cô đã làm trong cuộc đời ngắn ngủi của mình.

Chương BẢY

Hắn bước đi với bộ dạng lòng không thất thểu của một hacker, Anderson nghĩ khi quan sát Wyatt Gillette trở lại từ phòng phân tích.

Dân máy tính có dáng vẻ và điệu bộ xấu xí nhất trong tất cả các ngành nghề trên thế giới.

Giờ là gần 11 giờ trưa. Tay hacker chỉ mất ba mươi phút để xem xét chiếc máy tính của Lara.

Bob Shelton đang lẵng nhẵng theo sau Gillette quay lại văn phòng chính. Mặc cho sự bực bội rõ rệt của tay hacker, ông ta lên tiếng hỏi, “Vậy cậu tìm được gì rồi?” Câu hỏi phát ra với một tông giọng lạnh lùng và Anderson một lần nữa băn khoăn tại sao Shelton lại khó dễ với chàng trai trẻ kia đến thế, nhất là khi tay hacker đang giúp họ xử lý vụ án mà chính ông ta đã tình nguyện tham gia.

Gillette lờ viên cảnh sát mặt rỗ và ngồi xuống một chiếc ghế xoay, búng tay mở cuốn sổ của hắn ra. Hắn cất lời nói với Anderson, “Có điều gì đó khá kỳ lạ đang diễn ra. Tên sát nhân đã ở trong máy tính của cô ấy. Hắn cướp được quyền truy cập gốc và…

“Nói một cách dễ hiểu đi,” Shelton lầm bầm. “Cướp cái gì chứ?”

Gillette giải thích, “Khi một ai đó cướp được quyền truy cập gốc nghĩa là họ có toàn quyền kiểm soát một mạng lưới máy tính và tất cả những máy tính thuộc mạng lưới đó.”

Anderson thêm vào, “Khi anh có quyền truy cập gốc, anh có thể viết lại các chương trình, xóa các file, phân quyền thêm người dùng

và xóa bỏ họ, cũng như kết nối trực tuyến dưới một danh tính khác."

Gillette tiếp tục, "Nhưng tôi không thể tìm ra hắn đã làm như thế nào. Điều bất thường duy nhất mà tôi tìm ra là một vài file có nội dung bị xáo trộn. Tôi tưởng đó là một loại virus được mã hóa, nhưng hóa ra đó chỉ là câu lệnh vớ vẩn. Không có dấu vết của bất kỳ kiểu phần mềm nào trong máy tính của cô ấy có thể giúp hắn xâm nhập vào được cả."

Đưa mắt nhìn Bishop, hắn giải thích, "Nhìn đây, tôi có thể tải một con virus vào máy của anh để đoạt quyền truy cập gốc và xâm nhập vào máy từ bất cứ nơi nào và bất cứ khi nào mà không cần dù chỉ một mật khẩu. Chúng được gọi là virus back door, kiểu như lén lút luồn vào từ cửa sau."

"Nhưng để chúng hoạt động được, tôi phải làm cách nào đó để thực sự cài đặt phần mềm đó vào máy tính của ông và kích hoạt nó. Tôi có thể gửi cho ông dưới dạng một file đính kèm trong email, và ông sẽ vô tình kích hoạt nó bằng cách mở file đính kèm mà không hề hay biết nó là gì. Hoặc tôi có thể đột nhập vào nhà ông, cài đặt rồi tự tay kích hoạt nó từ máy tính của ông. Nhưng không có bằng chứng nào cho thấy điều đó xảy ra. Không, hẳn là hắn đã root chiếc máy bằng cách nào khác."

Anderson nhận thấy tên hacker là một diễn giả khá sinh động. Đôi mắt hắn bừng sáng với những cử chỉ đầy cuốn hút mà ông từng nhìn thấy ở nhiều tay máy tính trẻ. Ngay cả những tay đang ngồi trong tòa án, không ít thì nhiều tự kết tội chính mình khi kể lại một cách đầy hào hứng công cuộc khai phá của bản thân với thẩm phán và bồi thẩm đoàn.

“Vậy thì sao cậu biết được hắn đã cướp quyền truy cập gốc?” Linda Sanchez hỏi.

“Tôi cũng viết nhanh phần mềm này,” hắn đưa cho Anderson một chiếc đĩa mềm.

“Nó dùng để làm gì?” Patricia Nolan hỏi, sự tò mò nghề nghiệp của cô lại bị khơi gợi, cũng giống như Anderson vậy.

“Nó được gọi là Detective (thám tử). Nó tìm kiếm những thứ không có ở trong máy,” hắn giải thích cho những người không thuộc CCU. “Khi máy tính của anh hoạt động, hệ điều hành Windows chẳng hạn sẽ lưu trữ các phần của những phần mềm nó cần trên ổ cứng của máy. Có các mẫu để xác định xem nó lưu trữ các file đó lúc nào và ở đâu.” Chỉ vào chiếc đĩa, hắn nói, “Nó cho tôi biết rằng có rất nhiều phần của các chương trình đã được di chuyển tới các vị trí trên ổ cứng, điều chỉ có thể xảy ra do ai đó đã xâm nhập vào máy tính của cô ấy từ một địa điểm khác.”

Shelton lắc đầu tỏ ý khó hiểu.

Nhưng Frank Bishop nói, “Ý anh là, nó giống như kiểu anh biết có tên trộm trong nhà mình bởi hắn đã xê dịch các đồ đạc và không xếp chúng trả lại vị trí cũ. Dù hắn đã chuồn đi khi anh về nhà.”

Gillette gật đầu, “Chính xác.”

Là một chuyên gia máy tính giỏi không kém Gillette trên vài lĩnh vực, Andy Anderson nâng chiếc đĩa mỏng manh trên tay mình. Ông không khỏi cảm thấy ấn tượng. Khi còn đang cân nhắc việc đề nghị Gillette giúp đỡ họ, ông đã xem một vài bản nháp phần mềm của Gillette mà công tố viên đã sử dụng như bằng chứng trong vụ án

chống lại hắn. Sau khi nghiền ngẫm những dòng mã siêu đẳng, Anderson có hai luồng ý nghĩ. Điều đầu tiên là nếu ai đó có thể tìm ra cách hung thủ đột nhập vào máy tính của Lara Gibson, thì đó chỉ có thể là Wyatt Gillette.

Thứ hai là nỗi ghen tị đau nhói thuần túy trước những kỹ năng của gã trai trẻ này. Trên khắp thế giới, có hàng vạn lập trình viên - những người cảm thấy vui vẻ khi sản xuất hàng loạt những phần mềm chặt chẽ, hiệu quả để thực hiện những công việc thường ngày và cũng có chừng ấy những con thỏ viết nháp, thuật ngữ chỉ những tay trẻ tuổi có thể viết các chương trình nguyên sơ đầy sáng tạo mà hầu hết là vô dụng, chỉ được viết ra cho vui. Nhưng chỉ có vài lập trình viên có đủ tầm nhìn để tưởng tượng ra một phần mềm 'thanh tao', mức độ khen ngợi cao nhất dành cho phần mềm và kỹ năng viết ra nó. Wyatt Gillette là một trong số đó.

Một lần nữa, Anderson để ý thấy Frank Bishop đang nhìn quanh căn phòng một cách vô thức, tâm trí của anh ta đang ở đâu đó khác. Ông cân nhắc xem có nên gọi cho sở chỉ huy và tính đến việc mời một thám tử mới vào đội. Cứ để cho Bishop truy lùng những tên cướp nhà băng của vụ MARINKILL, nếu điều đó quan trọng với anh ta đến thế và cử đến một ai khác ít nhất có thể tập trung vào vụ này.

Ông quay trở lại với Gillette, "Vậy chốt lại là hắn xâm nhập vào máy tính của cô ta nhờ một chương trình hay một loại virus mới chưa được tìm ra."

"Căn bản là thế."

"Anh có thể tìm ra điều gì khác về hắn không?" Mott hỏi.

“Chỉ những gì mà các ông đã biết. Hắn đã được đào tạo về Unix.”

Unix cũng là một hệ điều hành, giống như MS-DOS hay windows, mặc dù nó kiểm soát những hệ thống máy tính lớn hơn và mạnh mẽ hơn nhiều so với máy tính cá nhân.

“Khoan đã,” Anderson ngắt lời. “Ý cậu là sao, chúng tôi đã biết cái gì?”

“Lỗi mà hắn đã mắc phải.”

“Lỗi nào?”

Gillette cau mày, “Khi hung thủ xâm nhập vào hệ thống máy tính của Gibson, hắn đã gõ vài lệnh để vào file của cô ta. Nhưng đó là các câu lệnh của Unix. Chắc chắn hắn đã gõ nhầm chúng trước khi nhớ ra máy của cô ấy đang chạy Windows. Các ông chắc chắn phải nhìn thấy điều ấy rồi chứ.”

Anderson nhìn Stephen Miller với vẻ mặt đầy nghi hoặc, rõ ràng ông ta là người đầu tiên đã phân tích và xem xét máy tính của nạn nhân. Miller nói một cách không thoải mái, “Tôi có để ý thấy một vài dòng lệnh của Unix. Chà. Nhưng tôi tưởng là cô ấy đã gõ nó.”

“Cô ấy là dân thường,” Gillette nói, sử dụng thuật ngữ của hacker dành cho một người sử dụng máy tính bình thường. “Tôi còn nghi ngờ việc cô ấy từng nghe nói tới Unix, chứ đừng nói đến việc biết cả những câu lệnh.” Trong hệ điều hành Windows và Apple, người ta chỉ kiểm soát hệ thống của mình một cách đơn giản bằng một cú click chuột vào các hình ảnh hay gõ những từ tiếng Anh

thông thường cho các mệnh lệnh, còn Unix đòi hỏi người dùng phải học hàng trăm câu mã phức tạp.

“Tôi đã không nghĩ đến điều đó, xin lỗi,” viên cảnh sát vụng về chống chế. Ông có vẻ khó chịu trước lời chỉ trích về điều mà ông tưởng là vụn vặt.

Vậy là Stephen Miller lại mắc thêm một sai lầm nữa, Anderson nghĩ. Đó là vấn đề cứ lặp đi lặp lại kể từ khi Miller gia nhập CCU gần đây. Trong những năm bảy mươi, Miller đã từng lãnh đạo một công ty sản xuất máy tính và phát triển phần mềm đầy triển vọng. Nhưng những sản phẩm của công ty ông luôn chậm hơn một bước so với IBM, Digital Equipment và Microsoft. Cuối cùng ông ta đã bị phá sản. Miller đã phàn nàn rằng ông thường tiên đoán trước được NBT (viết tắt của Next Big Thing - Siêu phẩm tiếp theo, một thuật ngữ của Thung lũng Silicon dành cho phát minh có thể cách mạng hóa nền công nghiệp này) nhưng những ‘ông lớn’ luôn liên tiếp ngấm ngầm phá hoại ông.

Sau khi công ty ngừng hoạt động, ông đã ly dị và từ bỏ Thế giới máy tính vài năm rồi quay trở lại làm một lập trình viên tự do. Miller chuyển sang lĩnh vực an ninh tin học và cuối cùng xin gia nhập vào lực lượng cảnh sát bang. Lẽ ra ông ta không phải là lựa chọn đầu tiên của Anderson cho vị trí cảnh sát tin học, nhưng lại một lần nữa, CCU có quá ít ứng cử viên đáp ứng đủ chất lượng để chọn lựa. (Việc gì mà phải làm một công việc chỉ nhận được có 60.000 đô la một năm mà lại có thể ăn đạn bất cứ lúc nào, trong khi bạn có thể kiếm gấp mười lần như thế ở một trong những công ty huyền thoại của Thung lũng Silicon chứ?)

Bên cạnh đó, Miller sẽ không bao giờ tái hôn, và có lẽ ông là người không có quá nhiều đời sống riêng tư nên thường ngồi lỳ nhất trong trụ sở, có thể tìm thấy ông trong phòng máy rất lâu sau khi mọi người đã ra về. Ông cũng thường mang công việc 'về nhà' tức là, tới một khoa tin học của vài trường đại học trong vùng, nơi những người bạn để cho ông chạy các dự án của CCU trên các siêu máy tính tân tiến nhất hoàn toàn miễn phí.

"Điều này có ích gì cho việc điều tra của chúng ta?" Shelton hỏi. "Việc hắn biết về cái thứ Unix gì đấy."

Anderson nói, "Điều này rất không hay cho chúng ta. Nó nghĩa là thế đấy. Những tay hacker sử dụng hệ điều hành Windows hay Apple thường không đáng ngại. Những tay hacker nguy hiểm đều làm việc trên các hệ điều hành Unix hoặc Digital Equipment, VMS."

Gillette tán thành điều đó. Hắn nói thêm, "Unix cũng là hệ điều hành của Internet. Bất cứ kẻ nào có ý định crack các server (máy chủ) và các router (trạm định tuyên) lẫn trên mạng đều phải biết Unix."

Điện thoại của Bishop đổ chuông, ông nghe máy. Rồi ông nhìn quanh và ngồi xuống một bàn làm việc gần đó và ghi chép. Andersan quan sát thấy ông ngồi thẳng ngay ngắn, không hề có dáng vẻ thất thểu kiểu hacker. Sau khi tắt máy, Bishop nói, "Đã có vài đầu mối. Lính của ta nghe được chút thông tin từ CIS."

Anderson đang nhớ lại xem những chữ cái đó là viết tắt của từ gì. Confidential informants - những tình báo bí mật. Những kẻ chỉ điểm.

Bishop nói bằng giọng nhỏ nhẹ, không biểu lộ cảm xúc, “Một người tên là Peter Fowler, da trắng, khoảng hai lăm tuổi, đến từ Bakersfield và là tay buôn súng trong khu vực. Rao bán cả dao Ka-bar nữa.” Ông hất đầu về phía tấm bảng trắng, “Giống với thứ vũ khí của hung thủ. Hắn được nhìn thấy cách đây một tiếng đồng hồ ở gần khu học xá của trường Staniord ở Palo Alto. Một công viên nào đó gần Page Mill, một phần tư dặm về phía bắc đường 280.”

“Đó là Đồi Hacker, thưa sếp,” Linda Sanchez nói. “Trong công viên Milliken.”

Anderson gật đầu. Ông biết khá rõ địa điểm đó và không thấy ngạc nhiên lắm khi Gillette nói rằng hắn cũng vậy. Đó là một khu vực bỏ hoang, cỏ mọc um tùm gần khu học xá, nơi các sinh viên chuyên ngành tin học cùng các hacker và những tay kinh doanh linh phụ kiện tụ tập để mua bán các phần mềm sao chép bất hợp pháp, buôn chuyện và hút cỏ.

“Tôi biết vài người ở đó,” Anderson nói. “Tôi sẽ đi kiểm tra khu vực này khi chúng ta đã xong việc ở đây.”

Bishop xem lại những ghi chú của mình và nói, “Báo cáo từ phòng phân tích cho thấy chất dính trên cái chai là một loại keo được sử dụng trong hóa trang sân khấu. Vài người của ta đã kiểm tra danh bạ để tìm các cửa hàng. Có một cửa hàng duy nhất trong vùng này - Cửa hàng trang thiết bị sân khấu Ollie ở E1 Camino Real, khu Mountain View. Họ bán rất nhiều mặt hàng liên quan, người bán hàng nói vậy. Họ không lưu lại các giao dịch, nhưng họ sẽ báo cho chúng ta biết nếu có bất cứ ai đến mua.”

“Giờ thì,” Bishop tiếp tục, “chúng ta có thể có một manh mối về chiếc xe của hung thủ. Một nhân viên bảo vệ ở tòa nhà văn phòng trên con phố đối diện với nhà hàng Vesta, nơi hắn đón lõng cô Gibson, đã để ý thấy một chiếc Sedanxe sáng màu đời mới đỗ trong bãi xe của công ty đó trong khoảng thời gian nạn nhân ở quán bar. Anh ta cho rằng có người ở trong xe. Nếu vậy, người lái xe đó hẳn đã nhìn rõ chiếc xe của hung thủ. Chúng ta nên thẩm vấn tất cả các nhân viên của công ty đó.”

Anderson nói với Bishop, “Anh có muốn làm việc đó trong khi tôi tới Đồi Hacker Knoll không?”

“Vâng, đó chính là điều tôi đang nghĩ.” Anderson nhìn vào những ghi chú. Rồi ông hất mái tóc xoăn tít của mình về phía Gillette. “Một vài chuyên gia khám nghiệm hiện trường đã tìm thấy tờ hóa đơn cho một cốc bia nhẹ và một ly Martini trong thùng rác phía sau nhà hàng. Họ đã lấy được vài mẫu vân tay và đang gửi chúng tới cục AFIS.”

Tony Mott để ý thấy cái cau mày tò mò của Gillette. “Hệ thống nhận diện dấu tay tự động - Automated Fingerprint Identification System,” anh giải thích với tay hacker. “Nó sẽ tìm kiếm trong hệ thống liên bang và sau đó đến từng bang một. Sẽ mất nhiều thời gian để kiểm tra trên cả nước, nhưng nếu hắn đã từng bị tóm cổ vì bất cứ lý do gì trong khoảng tám hay chín năm đổ lại, thì có thể chúng ta sẽ có được một thông tin trùng khớp.”

Mặc dù thực sự có tài năng với máy tính nhưng Mott lại ham thích với điều mà anh gọi là ‘công việc của một cảnh sát thực thụ’ và không ngừng giục giã Anderson chuyển anh sang đội Án mạng hay Trọng án để săn đuổi những ‘tên tội phạm thực sự’. Chắc chắn anh

ta là cảnh sát mạng duy nhất trên cả nước có khẩu tự động 45 ly siêu mạnh đeo ngang hông.

Bishop nói, “Họ sẽ tập trung vào các bang ở phía tây trước tiên. California, Washington, Oregon và….”

“Không,” Gillette nói. “Hãy đi từ đông sang tây. New Jersey, New York, Masachusetts và North Carolina trước. Rồi sang Illinois và Winconsin. Sau đó đến Texas. Cuối cùng là California.”

“Tại sao?” Bishop hỏi.

“Những câu lệnh Unix mà hắn gõ? Chúng là phiên bản của các bang ở phía đông.”

Patricia Nolan giải thích là có vài phiên bản của hệ điều hành Unix. Sử dụng các câu lệnh từ các bang ven biên phía đông cho thấy hung thủ có nguồn gốc từ vùng ven biển Atlantic. Bishop gật đầu và gọi điện cung cấp các thông tin này cho trụ sở chính. Rồi ông nhìn vào cuốn sổ và nói, “Còn một điều nữa chúng ta cần thêm vào trong hồ sơ.”

“Là gì vậy?” Anderson hỏi.

“Đơn vị Nhân dạng nói có vẻ như hung thủ đã từng gặp tai nạn nào đó. Hắn có đủ hết phần vân tay trên ngón tay nhưng đầu ngón lại kết thúc bằng các vết sẹo. Chuyên viên nhận dạng cho rằng có thể hắn đã từng bị thương trong một vụ cháy.”

Gillette lắc lắc đầu. “Các vết chai.”

Các cảnh sát nhìn hắn. Gillette giơ hai bàn tay của mình lên. Các đầu ngón tay nhẵn thín và kết thúc bằng những vết chai vàng. “Nó

được gọi là ‘thợ làm móng của hacker’,” hắn giải thích. “Khi ta gõ phím mười hai tiếng đồng hồ một ngày, điều này sẽ xảy ra.”

Shelton viết thông tin này lên tấm bảng trắng.

Gillette nói, “Điều mà tôi muốn làm lúc này là lên mạng và kiểm tra một số neiosgroups và các phòng chat không chính thống về hack. Bất cứ điều gì tên sát nhân này đang làm đều sẽ gây ra một sự khuấy động lớn trong thế giới ngầm và….”

“Không, cậu sẽ không lên mạng,” Anderson nói với hắn.

“Gì cơ?”

“Không,” viên cảnh sát nhắc lại một cách cương quyết.

“Tôi phải lên.”

“Không. Đó là quy định. Cậu phải offline.”

“Khoan đã,” Shelton nói. “Cậu ta đã lên mạng. Tôi nhìn thấy.”

Anderson quay ngoắt sang phía viên cảnh sát, “Thật à?”

“Yeah, trong căn phòng ở phía sau kia - phòng phân tích. Tôi đã nhìn thấy khi cậu ta đang xem xét máy tính của nạn nhân.” Ông liếc nhìn Anderson. “Tôi tưởng anh cho phép điều đó.”

“Không, tôi không hề.” Anderson hỏi Gillette, “Cậu có lên mạng không vậy?”

“Không,” Gillette quả quyết nói. “Ông ta hẳn đã nhìn thấy tôi viết phần mềm của mình và nghĩ rằng tôi lên mạng.”

“Tôi nhìn thấy giống như thế mà,” Shelton nói.

“Ông nhầm rồi.”

Shelton nở nụ cười méo mó và có vẻ không bị thuyết phục lắm.

Lẽ ra Anderson có thể kiểm tra dữ liệu truy cập máy tính của CCU để tìm hiểu cho chắc chắn. Nhưng rồi lại quyết định rằng việc Gillette có lên mạng hay không thực sự cũng không quan trọng lắm.

Nhiệm vụ của Gillette ở đây đã kết thúc. Ông nhấc điện thoại và gọi cho sở chỉ huy. “Chúng tôi có một phạm nhân ở đây cần được đưa trở về Trại giam San Jose.”

Gillette quay sang ông ta, vẻ mặt thất thần. “Không,” hắn nói. “Ông không thể đưa tôi trở lại đó.”

“Tôi sẽ đảm bảo rằng anh có được chiếc laptop mà chúng tôi đã hứa.”

“Không, ông không hiểu. Tôi không thể dừng lại ở đây. Chúng ta cần phải tìm ra xem gã đó đã làm gì để xâm nhập vào máy tính của cô ấy.”

Shelton càu nhàu, “Cậu nói cậu không tìm được gì.”

“Đó chính xác là vấn đề. Nếu tôi đã tìm ra được gì thì chúng ta có thể hiểu rõ rồi. Nhưng tôi không thể. Đó mới là điều đáng sợ về việc hắn đã làm. Tôi cần phải tiếp tục.”

Anderson nói, “Nếu chúng tôi tìm ra máy tính của tên giết người, hoặc của một nạn nhân khác và cần anh phân tích nó thì chúng tôi sẽ đưa anh trở lại.”

“Nhưng những phòng chat, các diễn đàn và trang web dành cho hacker… Có thể tìm thấy hàng trăm manh mối ở đó. Người ta hẳn đã nhắc đến một phần mềm như vậy.”

Anderson nhìn thấy sự tuyệt vọng của một con nghiện trên khuôn mặt Gillette, đúng như viên giám ngục đã tiên liệu.

Viên cảnh sát mạng mặc chiếc áo mưa vào và nói một cách quả quyết, “Chúng tôi sẽ lo việc đó từ đây, Wyatt. Và, cảm ơn một lần nữa.”

Chương TÁM

Nó sẽ không làm được, Jamie chán nản nhận ra điều đó.

Lúc này đã gần trưa rồi và nó đang ngồi một mình trong phòng máy tính u ám và lạnh lẽo, vẫn mặc bộ quần áo đá bóng ẩm ướt (đá bóng trong sương mù chẳng giúp rèn luyện chút nào, Booty, nó chỉ khiến ta ướt sũng mà thôi). Nhưng nó không muốn lãng phí thời gian tắm rửa và thay quần áo. Lúc ở ngoài sân, tất cả những gì nó có thể nghĩ là liệu chiếc máy tính của trường đại học mà nó đã hack có bẻ gãy được mật khẩu của chiếc cổng ngoài hay không.

Và giờ đây, nhìn vào màn hình qua cặp kính dày cộp và mờ hơi nước, nó nhận ra rằng hẳn là chiếc máy Cray đã không kịp lấy được mật khẩu mã hóa rồi. Nó ước lượng chắc phải mất đến hai ngày nữa mới phá xong mã.

Nó nghĩ về anh trai mình, về buổi hòa nhạc Santana và tấm vé hậu trường - tất cả đều nằm ngoài tầm với, và nó như muốn khóc.

Jamie bắt đầu gõ vài câu lệnh để xem có thể đăng nhập vào một máy tính khác của trường hay không - một cái nhanh hơn ở khoa vật lý. Nhưng có một hàng dài người dùng đang chờ để sử dụng nó.

Jamie ngồi ngả ra, và để thoát khỏi cơn chán nản chứ không phải đói, nó ngốn luôn một gói M&Ms.

Nó cảm thấy một cơn lạnh buốt và nhìn vội quanh căn phòng tối tăm ẩm ướt. Nó run lên trong sợ hãi.

Lại cái hồn ma chết tiệt đó…

Có lẽ Jamie nên quên việc này đi. Nó phát chán với việc phải sợ hãi và việc bị lạnh lắm rồi. Nó nên biến khỏi chỗ quỷ quái này, ra tụ tập với James Nance, Totter hay mấy thằng bạn ở câu lạc bộ tiếng Pháp. Bàn tay nó đưa lên bàn phím để dừng chương trình Crack-er lại và chạy phần mềm che giấu để hủy hết bằng chứng của vụ hack này.

Đúng lúc đó thì có điều gì đó xảy ra.

Trên màn hình máy tính trước mặt nó, toàn bộ thư mục gốc của máy tính trường đại học bỗng nhiên xuất hiện. Thật kỳ quái! Rồi, hoàn toàn tự động, chiếc máy tính kết nối với một máy khác nằm bên ngoài trường. Những chiếc máy tự kết nối với nhau và một lát sau, phần mềm Cracker của Jamie Turner và file mật khẩu của Booty được chuyển tới chiếc máy tính thứ hai.

Thế quái nào mà chuyện đó lại xảy ra được nhỉ?

Jamie Turner hiểu rất rõ về máy tính nhưng nó chưa bao giờ thấy chuyện như thế này xảy ra. Lời giải thích duy nhất là chiếc máy tính đầu tiên - máy tính của trường đại học này có sự liên kết nào đó với máy tính của các khoa khác để tự động chuyển giao những nhiệm vụ tốn nhiều thời gian tới những máy tính có tốc độ nhanh hơn.

Nhưng điều hết sức kỳ lạ là chiếc máy tính mà phần mềm của Jamie được chuyển tới lại là dàn siêu máy tính khổng lồ của Trung tâm Nghiên cứu Quốc phòng ở Colorado Springs, một trong những hệ thống máy tính nhanh nhất thế giới. Đó cũng là một trong những hệ thống được bảo mật nghiêm ngặt nhất và rõ ràng là không thể xâm nhập được (Jamie biết, bởi nó đã từng thử rồi). Nó chứa những thông tin tuyệt mật và không một người dân thường nào từng được

phép sử dụng nó. Jamie cho rằng họ đã bắt đầu cho thuê hệ thống nhằm trang trải nguồn chi phí khổng lồ để duy trì việc xử lý song song. Ngây ngất vì sung sướng, nó nhìn vào màn hình và thấy những chiếc máy của DRC (Trung tâm Nghiên cứu Quốc phòng) đang crack mật khẩu của Booty với tốc độ chóng mặt.

Chà, nếu thực sự có một con ma trong máy tính của Jamie, thì nó cho rằng, có lẽ đó là một con ma tốt bụng. Hình như con ma ấy thậm chí còn là một fan của Santana, cậu cười lớn một mình.

Jamie chuyển sang công việc tiếp theo, cú hack thứ hai nó cần hoàn thành trước Cuộc tẩu thoát vĩ đại. Chưa đầy sáu mươi giây, nó đã biến mình thành một kỹ sư dịch vụ chăm chỉ làm việc cho Tập đoàn Hệ thống An ninh West Coast, người đã không may đặt nhầm sơ đồ cho một cánh cửa thoát hiểm có chuông báo hiệu wcs Model 8872 mà anh ta đang cố sửa chữa và cần giúp đỡ từ giám sát viên kỹ thuật của nhà sản xuất.

Người đàn ông đó rất sẵn lòng giúp đỡ.

- _ - _ -

Ngồi trong phòng ăn, Phate dõi theo chương trình của Jamie Turner làm việc một cách chăm chỉ trong những siêu máy tính của Trung tâm Nghiên cứu Quốc phòng, nơi hắn vừa gửi nó tới, cùng với file chứa mật khẩu.

Những người quản trị hệ thống ở DRC không hề biết tới việc hệ thống máy tính khổng lổ hiện đang nằm trong quyền kiểm soát gốc của hắn, và với việc để cho một cậu nhóc năm thứ hai mở một chiếc cổng bị khóa, họ đang đốt 25.000 đô la tính theo thời gian hoạt động của máy tính.

Phate đã kiểm tra tiến trình của chiếc siêu máy tính đầu tiên mà Jamie đã sử dụng ở một trường đại học lân cận và thấy ngay rằng nó sẽ không lấy được mật khẩu để giúp thằng nhóc trốn khỏi trường tới điểm hẹn với anh trai của nó kịp lúc 6:30.

Điều đó có nghĩa là nó sẽ kẹt cứng một cách an toàn ở trường Thánh Francis ấy và Phate sẽ thua ván chơi này. Và đó là điều không thể chấp nhận được.

Nhưng, theo những gì hắn biết, dàn máy tính của DRC sẽ bị phá mã trước thời hạn một cách dễ dàng.

Nếu Jamie Turner thực sự đến được buổi hòa nhạc đêm đó - việc lẽ ra không thể xảy ra, thì nó sẽ phải biết ơn Phate rất nhiều.

Sau đó, Phate hack các file máy tính của Sở Quy hoạch đô thị thành phố San Jose và tìm thấy một bản dự án xây dựng, được nộp lên bởi hiệu trưởng trường Thánh Francis, người đã muốn thiết lập một bức tường có cổng khóa và cần sự cho phép của Sở. Phate tải tài liệu đó, in sơ đồ của ngôi trường và khu đất.

Khi Phate đang xem xét sơ đồ, máy tính của hắn kêu lên một tiếng bíp và một hộp thoại hiện lên trên màn hình, thông báo rằng hắn vừa nhận được một e-mail từ Shawn.

Mỗi khi nhận được tin nhắn từ Shawn, hắn đều cảm thấy hứng khởi, và lần này cũng vậy. Phản ứng này xuất hiện trong hắn như một sự tiến triển nhân cách đáng kể, một cái nhìn xuyên suốt tâm can Phate, không, là Jon Holloway. Hắn đã lớn lên trong một gia đình thiếu vắng tình yêu thương nhưng lại thừa thãi tiền bạc, và hắn biết là mình đã trở thành một kẻ lạnh lùng và xa cách. Hắn cảm thấy như vậy với tất cả mọi người, gia đình hắn, đồng nghiệp, bạn học cùng lớp và vài người ít ỏi mà hắn cố gắng xây dựng mối quan hệ. Tuy vậy, sự sâu sắc mà Phate cảm thấy đối với Shawn chứng minh rằng hắn chưa chết về mặt cảm xúc và sâu thẳm trong hắn vẫn có một tình thương yêu bao la.

Háo hức đọc tin nhắn, hắn thoát khỏi mạng của Sở Quy hoạch và mở e-mail.

Nhưng nụ cười lập tức biến mất trên khuôn mặt Phate khi hắn đọc những dòng chữ khô khan, hơi thở của hắn trở nên gấp gáp, nhịp tim đập nhanh hơn. “Ôi, Chúa ơi,” hắn lầm bầm.

Ý chính của bức e-mail là cảnh sát hiện đã lần theo dấu vết của hắn xa hơn nhiều so với những gì hắn dự đoán. Chúng thậm chí còn biết về những vụ giết người ở Portland và Virginia.

Rồi hắn nhìn vào đoạn thứ hai và nó chẳng đề cập đến điều gì ngoài Công viên Milliken.

Không, không…

Giờ thì hắn gặp rắc rối thực sự rồi đây.

Phate đứng dậy khỏi bàn và lao ra cầu thang xuống tầng hầm của ngôi nhà. Hắn nhìn vào một vệt máu khô khác trên sàn của Lara

Gibson, rồi mở một hộp dụng cụ. Hắn lấy ra con dao sẫm màu bẩn thỉu của mình. Hắn bước về phía nhà vệ sinh, mở cửa ra và bật đèn.

Mười phút sau, hắn đã yên vị trong chiếc Jaguar và lao nhanh trên đường cao tốc.

- _ - _ -

Thuở sơ khai, Chúa đã tạo ra mạng lưới của Cục nghiên cứu các dự án cải tiến (Advanced Research Projects Agency), được gọi là ARPAnet. ARPAnet đã phát triển rất tốt và tạo ra Milnet, rồi cả ARPANet và Milnet đã cấu thành nên Internet. Internet cùng với các sản phẩm của nó, Usenet newsgroup và mạng toàn cầu World Wide Web, đã trở thành bộ ba thay đổi cuộc sống của những đứa con của Người mãi mãi.

Andy Anderson - người đã miêu tả mạng Net khi ông còn giảng dạy trong các lớp học về lịch sử máy tính, nghĩ đến sự liên tưởng có phần dí dỏm này khi lái xe qua Palo Alto và nhìn thấy Đại học Stanford trước mặt. Vì nó nằm ở gần Viện nghiên cứu Stanford nơi Bộ Quốc phòng, đã thiết lập tiền thân của mạng internet vào năm 1969 để kết nối SKI với UCLA, Đại học California ở Santa Barbara và Đại học Utah.

Tuy nhiên, sự tôn kính mà Anclerson dành cho nơi này vơi đi nhanh chóng khi ông lái xe xuyên qua cơn mưa mờ mịt và nhìn thấy ngọn đồi vắng lặng của Hacker Knoll ở phía trước, trong công viên John Milliken. Thường thì địa điểm này là nơi các thanh niên tụ tập,

trao đổi các phần mềm và câu chuyện về những chuyến khám phá mạng Net của họ. Nhưng hôm nay, cơn mưa phùn lạnh lẽo của tháng Tư đã khiến nơi này trở nên vắng vẻ.

Ông đỗ xe, đội chiếc mũ che mưa màu xám nhàu nhĩ mà cô con gái sáu tuổi đã tặng cho ông như một món quà sinh nhật và bước ra khỏi xe. Ông hối hả bước trên cỏ, mặc dòng nước mưa chảy tràn trên đôi giày theo mỗi bước đi. Ông hơi thất vọng vì quá ít người có thể đứng ra làm nhân chứng cho manh mối về Peter Fowler - tên 'buôn súng'[23]. Tuy vậy, có một chiếc cầu có mái che nằm ở giữa công viên, thi thoảng lũ nhóc vẫn tập trung ở đó lúc trời mưa hay trở lạnh.

Nhưng khi Anderson tiến về phía cây cầu, nó cũng trống không.

Ông dừng lại và nhìn quanh. Những người duy nhất có mặt ở đây rõ ràng không phải là hacker: Một bà già đang dắt một con chó, một doanh nhân đang nói chuyện điện thoại dưới mái hiên một tòa nhà của trường đại học gần đó.

Anderson nhớ đến quán cà phê ở trung tâm Palo Alto, gần khách sạn California. Đó là nơi dân máy tính thường tụ tập để nhâm nhi những ly cà phê đậm đặc và trao đổi về những lần hack gay cấn của họ. Ông quyết định đến quán đó và tìm hiểu xem có ai biết gì về Peter Powler hoặc có ai đó bán dao trong khu vực này không. Nếu không có, ông sẽ thử tới tòa nhà bộ môn khoa học máy tính, hỏi vài giáo sư và các sinh viên đã tốt nghiệp xem họ có nhìn thấy bất cứ ai mà…

Rồi viên thanh tra nhìn thấy một cái bóng di chuyển gần đó.

Cách đó khoảng hai mươi mét là một gã đàn ông trẻ, đang bước đi một cách lén lút qua những bụi cây về phía cây cầu. Hắn ta 'ngó nghiêng' xung quanh, rõ ràng là đang khiếp sợ.

Anderson nấp sau một bụi cây bách xù lớn, tim ông đập như một chiếc máy nhồi cọc bê tông, bởi vì ông biết, đây chính là kẻ đã giết Lara Gibson. Hắn tầm ngoài hai mươi xấp xỉ ba mươi và đang mặc một chiếc áo khoác bò màu xanh da trời mà hẳn là những sợi vải được tìm thấy trên xác người phụ nữ đã rớt ra từ đó. Hắn có mái tóc màu vàng và râu cạo nhẵn nhụi, ria mép và râu mà hắn mang trong quầy bar hẳn là đồ giả, được dán bằng keo phục trang sân khấu.

Social engineering…

Rồi trong một khoảnh khắc, chiếc áo khoác của hắn tốc lên và Anderson có thể thấy, thò ra từ cạp quần jean, là cái cán cồm cộm của một con dao Ka-bar. Tên sát nhân vội vàng kéo chiếc áo lại và tiếp tục tiến về phía cây cầu có mái che, nơi hắn bước vào bóng tối và nhìn ra ngoài.

Anderson vẫn ở ngoài tầm nhìn của hắn. Ông gọi tới Trung tâm điều động chiến dịch của Sở cảnh sát bang. Một lát sau, ông nghe thấy tiếng một nhân viên trực trả lời và hỏi số hiệu của ông.

"Bốn ba tám chín hai," Anderson thầm thì đáp, "Yêu cầu hỗ trợ ngay lập tức. Tôi đang nhìn thấy nghi phạm của một vụ giết người. Hiện tôi đang ở Công viên John Milliken, Palo Alto, góc đông nam."

"Nghe rõ, bốn ba tám," người đàn ông trả lời. "Nghi phạm có vũ khí không?"

"Tôi thấy một con dao. Tôi không biết hắn có súng hay không."

“Hắn đang ngồi trong xe sao?”

“Không,” Anderson nói. “Hắn đang đi bộ.”

Nhân viên trực yêu cầu ông giữ máy. Anderson dõi theo hung thủ, liếc mắt nhìn theo như thể nó sẽ khiến hắn đông cứng tại chỗ. Ông thầm thì với trung tâm, “ETA[24] của đội hỗ trợ là bao lâu?”

“Xin đợi một chút, bốn ba tám… Được rồi, họ sẽ đến đó trong vòng mười hai phút nữa.”

“Anh có thể điều ai đó đến nhanh hơn không?”

“Tiếc là không, bốn ba tám. Anh có thể ở đó canh chừng hắn được không?”

“Tôi sẽ cố.”

Nhưng ngay lúc đó, gã đàn ông bắt đầu tiếp tục bước đi. Hắn rời cây cầu và bước xuống vỉa hè.

“Hắn đang di chuyển, trung tâm. Hắn đang tiến về phía tây, xuyên qua trung tâm công viên hướng tới những tòa nhà đại học. Tôi sẽ theo hắn và thông báo về vị trí.”

“Đã rõ, bốn ba tám. CAU đang trên đường đến.”

CAU? Ông thắc mắc. Cái khỉ gì thế nhỉ? Ồ, đúng rồi: Đơn vị có mặt gần nhất - Closest Available Unit.

Áp sát vào hàng cây và bụi rậm, Anderson tiến gần đến cây cầu, tránh khỏi tầm nhìn của hung thủ. Hắn phải quay về đây làm gì nhỉ? Để tìm một nạn nhân khác chăng? Hay để che giấu vài dấu vết của tội ác trước đó? Hay để mua thêm vũ khí từ Peter Fowler?

Ông nhìn đồng hồ của mình. Đã gần một phút trôi qua. Liệu ông có nên gọi lại và yêu cầu đơn vị hỗ trợ tiếp cận trong im lặng? Ông không biết nữa. Hẳn là phải có quy trình xử lý trong những trường hợp kiểu như thế này - đám quy ước mà những cảnh sát như Frank Bishop và Bob Shelton hẳn sẽ biết rất rõ. Anderson thì quen với kiểu công việc cảnh sát hoàn toàn khác. Công việc theo dõi của ông thường là ngồi trong những chiếc xe tải, chăm chú nhìn vào màn hình chiếc laptop Toshiba được kết nối với hệ thống tìm hướng sóng radio Cellscope. Ông tin rằng mình đã không phải rút súng hay còng tay ra khỏi bao da cả năm nay rồi.

Điều đó nhắc nhở ông về vũ khí…

Ông nhìn xuống cái báng to bè của khẩu Glock. Ông kéo nó ra khỏi hông và chĩa mũi súng xuống dưới, ngón tay đặt hờ bên ngoài cò, theo những gì cần làm mà ông nhớ mang máng.

Rồi, qua làn sương mờ, ông nghe thấy âm thanh rung nhè nhẹ.

Tên sát thủ nhận được một cuộc gọi. Hắn rút điện thoại ra khỏi thắt lưng và đưa nó lên tai. Hắn nhìn đồng hồ, nói vài câu gì đó. Rồi cất điện thoại và quay lại phía hắn đã tới.

Khỉ thật, hắn đang quay lại xe rồi, viên thám tử nghĩ. Mình sẽ để xổng hắn mất.

Còn mười phút nữa đội viện trợ mới đến. Chúa ơi…

Andy Anderson quyết định rằng mình không còn lựa chọn nào khác. Ông sắp làm điều mà ông chưa từng làm: Thực hiện cuộc bắt giữ một mình.

Chương CHÍN

Anderson di chuyển tới gần một bụi cây thấp.

Tên giết người đang bước đi rất nhanh dọc theo lối nhỏ, hai tay đút vào túi.

Như thế là thuận lợi, Anderson nhận định - hai bàn tay đã bận bịu, điều đó sẽ khiến hắn khó lấy con dao hơn.

Nhưng đợi đã, ông tự hỏi: Biết đâu hắn đang giấu một khẩu súng trong túi thì sao nhỉ?

Được rồi, cần lưu ý điều đó.

Và cũng phải nhớ rằng hắn có thể có một lọ Mace hoặc lọ xịt hơi cay hay bom khói.

Hoặc hắn có thể chỉ đơn giản là quay đi và chạy thục mạng. Viên cảnh sát băn khoăn không biết lúc đó hắn sẽ làm gì. Những nguyên tắc đối với kẻ phạm tội trốn chạy là gì? Liệu ông có thể bắn vào lưng tên sát nhân không?

Ông đã từng tóm cổ hàng tá tội phạm nhưng ông luôn được hỗ trợ từ các cảnh sát như Frank Bishop, những người mà súng đạn và những trận truy bắt nguy hiểm là việc thường như cơm bữa, cũng giống như Anderson soạn một phần mềm bằng ngôn ngữ C++ vậy.

Viên thám tử di chuyển tới gần tên sát nhân, thầm cám ơn cơn mưa đã át đi tiếng bước chân của ông. Họ đang bước song song với nhau hai bên hàng gỗ hoàng dương cao vút. Anderson vẫn cúi thấp người và nheo mắt nhìn qua cơn mưa. Ông có thể quan sát

khá rõ khuôn mặt hung thủ. Một sự tò mò mãnh liệt trỗi dậy trong ông:

Điều gì đã thôi thúc gã trai trẻ này thực hiện những tội ác khủng khiếp như vậy? Sự tò mò này cũng giống như cảm giác của ông khi xem xét mã phần mềm hay tìm lời giải đáp cho những vụ án mà CCU điều tra. Nhưng lúc này đây, nó mạnh mẽ hơn rất nhiều, vì dù ông biết rõ các nguyên tắc của khoa học máy tính và những tội ác mà thứ khoa học ấy có thể gây ra, một tên tội phạm như thế này vẫn thực sự là một điều bí ẩn với Anderson.

Nếu không có con dao, hay khẩu súng mà khả năng đang giữ chặt trong bàn tay được che giấu kia, gã thanh niên nhìn rất hiền lành và thân thiện.

Viên thám tử lau nước mưa trên tay vào chiếc áo sơ mi và nắm chặt khẩu súng ngắn một lần nữa. Ông tiếp tục bước đi. Chuyện này khác xa với việc hạ gục những tên hacker ở các máy tính công cộng trong siêu thị, hay thi hành lệnh bắt giữ trong các ngôi nhà nơi mối đe dọa lớn nhất chỉ là những chiếc đĩa đầy thức ăn đã ôi thiu xếp chồng bên cạnh máy tính của những cô cậu tuổi teen.

Gần hơn, gần hơn…

Còn hơn sáu mét nữa là hai lối đi sẽ nhập thành một. Chỉ ít phút nữa thôi, Anderson sẽ không còn gì che chắn nữa và ông sẽ phải hành động.

Trong một khoảnh khắc, lòng dũng cảm của Anderson vỡ vụn và ông khựng lại. Ông nghĩ tới vợ và con gái của mình. Và ông cảm thấy xa lạ biết bao ở nơi này, trống rỗng biết bao lúc này. Ông nghĩ -

Chỉ cần theo hung thủ đến chiếc xe của hắn, ghi lại biển số xe và hết sức bám theo.

Nhưng rồi Anderson lại nghĩ tới những cái chết mà gã trai trẻ này đã gây ra và những vụ giết người hắn có thể tạo thêm nếu không bị ngăn chặn. Đây có thể là cơ hội duy nhất để chộp hắn.

Ông tiếp tục bước về phía trước trên con đường sắp hợp nhất với lối đi của tên sát thủ.

Gần bốn mét.

Ba mét…

Hít một hơi thật sâu.

Đề phòng bàn tay trong túi, ông tự nhủ.

Một con chim bỗng bay tới gần - một con mòng biển, và hung thủ quay ra nhìn nó, giật mình. Hắn bật cười.

Vả chính ngay lúc đó, Anderson nhảy ra từ những bụi cây, chĩa khẩu súng về phía tên sát thủ, hét lên thật lớn, “Đứng im! Cảnh sát đây! Bỏ tay ra khỏi túi!”

Gã trai trẻ quay một vòng đối diện với viên thanh tra, lầm bầm, “Mẹ kiếp.” Hắn do dự một khắc.

Anderson chĩa khẩu súng ngang ngực tên sát thủ. “Làm ngay!”

“Từ từ thôi.”

Hai tay hắn thò ra. Anderson nhìn vào những ngón tay. Chúng đang nắm chặt một vật gì đó! Là cái gì?

Viên cảnh sát cảm thấy vô cùng căng thẳng. Nhưng rồi ông cũng nhìn rõ. Hắn đang cầm một cái chân thỏ. Một sợi dây đeo khóa may mắn.

“Thả nó xuống.”

Hắn làm theo và giơ hai tay lên trong tư thế đầu hàng, như thể đã từng bị bắt trước đây. Anderson cố gắng giữ cho mình trông thật thoải mái khi quan sát cái chân thỏ một lần nữa, ông không muốn hung thủ nghĩ rằng ông lạ lẫm với thứ này.

“Nằm xuống đất và giang rộng hai tay ra.”

“Lạy Chúa,” gã trai trẻ gắt lên. “Chúa ơi. Làm thế quái nào mà ông lại lần ra tôi chứ?”

“Làm ngay,” Anderson hét lớn với giọng rung rung.

Tên sát nhân nằm dài trên mặt đất, một nửa người trên thảm cỏ và nửa kia trên vỉa hè. Anderson quỳ trên người hắn, chĩa khẩu súng vào cổ hắn và đeo còng tay, thao tác lúng túng khiến ông phải làm đến mấy lần. Rồi ông nhảy ra khỏi người hắn và lôi con dao Ka-bar, điện thoại và ví của hắn ra. Hắn có mang theo một khẩu súng ngắn, hóa ra là vậy, nhưng nó lại nằm trong túi của chiếc áo khoác. Các vũ khí, ví, điện thoại và chiếc chân thỏ được quẳng một đống trên bãi cỏ gần đó. Anderson bước lùi lại, hai bàn tay run run vì adrenaline.

“Ông đến từ chỗ quái quỉ nào vậy?” Hắn lầu bầu.

Anderson không trả lời mà chỉ nhìn chằm chằm vào tên tù nhân của mình khi cơn choáng váng vì điều ông vừa làm được thay thế

bởi cảm giác lâng lâng. Quả là một câu chuyện thú vị mà ông sẽ phải kể lại! Vợ ông sẽ thích thú lắm cho mà xem. Ông rất muốn được kể cho cô con gái bé nhỏ của mình nhưng sẽ phải chờ đợi vài năm nữa để làm điều đó. Chà, còn Stan nữa, người hàng xóm của ông, người…

Rồi Anderson nhận ra là ông đã quên mất lời cảnh báo Miranda[25]. Ông không muốn làm giảm giá trị của một cuộc bắt giữ như thế này bằng việc gây ra một sai sót kỹ thuật. Ông tìm thấy tấm thẻ trong ví của mình và đọc những dòng chữ một cách cương quyết.

Tên sát nhân lầm bầm nói rằng hắn hiểu rõ những quyền của mình.

“Ông cảnh sát, ông ổn chứ?” Giọng một người đàn ông vang lên. “Ông có cần giúp đỡ gì không?”

Anderson nhìn ra phía sau. Đó là doanh nhân mà ông đã thấy ở dưới mái hiên. Bộ vét tối màu và vẻ bề ngoài giàu có đã bị cơn mưa làm ướt nhoẹt. “Tôi có điện thoại đây. Ngài có cần dùng không?”

“Không, không, ổn rồi, tất cả đều trong tầm kiểm soát.” Anderson quay lại với tù nhân của mình. Ông tra súng vào bao và rút điện thoại của mình ra để báo cáo. Ông nhấn nút gọi lại nhưng vì lý do nào đó mà cuộc gọi không được thực hiện. Ông nhìn vào màn hình và nó hiện lên dòng chữ, KHÔNG CÓ TÍN HIỆU.

Lạ thật đấy. Tại sao…

Và trong một khoảnh khắc - khoảnh khắc của cơn kinh hoàng tột độ, ông nhận ra rằng không một cảnh sát nào trên thế giới lại để một

dân thường không biết rõ danh tính đứng phía sau mình trong một cuộc bắt giữ. Và khi ông mò mẫm khẩu súng ngắn của mình và bắt đầu quay lại, gã doanh nhân đã chộp lấy vai ông và viên thám tử cảm thấy một cơn đau đớn bùng nổ ở lưng mình.

Anderson hét lên và khuỵu xuống. Gã đàn ông lại đâm ông lần nữa bằng con dao Ka-bar.

“Không, làm ơn, không…”

Gã đàn ông lấy đi khẩu súng của ông và đá ông lăn về phía vỉa hè ẩm ướt.

Rồi hắn bước về phía gã trai trẻ mà Anderson vừa còng lại, lăn hắn ta về phía mình và nhìn xuống.

“Chà, tôi mừng chết đi được khi anh ở đây,” gã bị còng tay nói. “Lão già này tự nhiên nhảy xổ ra và tôi tưởng mình tiêu tới nơi rồi. Cứu tôi với, nhé? Tôi…”

“Suỵt,” gã doanh nhân nói rồi quay lại phía viên cảnh sát CCU, ông đang vật lộn để sờ vào vết thương đau khủng khiếp trên lưng. Như thể ông chỉ cần chạm vào nó thì cơn đau đang dày vò thiêu đốt sẽ biến mất.

Kẻ tấn công cúi xuống bên cạnh ông.

“Mày chính là hắn,” Anderson thầm thì với tay doanh nhân. “Chính mày đã giết Lara Gibson,” rồi ông hướng mắt sang gã trai trẻ mà ông vừa còng. “Và hắn là Fowler.”

Gã đàn ông gật đầu. “Đúng thế đấy.” Rồi hắn nói, “Còn ông là Andy Anderson.” Và sự cảm kích trong giọng nói của hắn là thật.

“Tôi không hề nghĩ rằng chính ông đang truy lùng tôi. Ý tôi là, tôi biết ông làm việc cho Đơn vị điều tra tội phạm máy tính CCU và đang điều tra vụ Gibson. Nhưng không phải ở đây, không đúng chuyên ngành của mình. Tuyệt vời… Andy Anderson. Ông là một bậc thầy thực thụ?

“Làm ơn… Tôi còn có gia đình! Làm ơn đi mà.”

Thế rồi tên giết người làm một điều gì đó kỳ lạ.

Một tay nắm chặt con dao, tay còn lại đặt lên bụng viên cảnh sát. Rồi hắn chậm rãi trượt những ngón tay trên ngực Anderson, đếm những chiếc xương sườn, bên dưới là trái tim ông đang đập thình thịch.

“Làm ơn đi mà,” Anderson van nài.

Tên sát nhân dừng lại và cúi thấp đầu xuống sát tai Anderson. “Vào những khoảnh khắc như thế này, ông không bao giờ hiểu được một người theo cách mà ông vẫn biết về họ,” hắn thì thầm, rồi tiếp tục với công việc thăm dò lồng ngực viên cảnh sát một cách kỳ quái.

II ÁC QUỶ

Hắn là thế hệ hacker mới, không phải là thế hệ thứ ba được khuyến khích bởi sự tò mò trong sáng… mà là thế hệ thứ tư, những kẻ bị tước quyền công dân vì sự giận dữ.

- Jonathan Littman -
The Watchman

Chương MƯỜI

Lúc một giờ chiều, một người đàn ông cao ráo trong bộ vét màu xám bước vào Đơn vị điều tra tội phạm máy tính CCU.

Đi cùng anh ta là một người phụ nữ to lớn mặc bộ pantsuit màu xanh thẫm. Hai cảnh sát bang mặc sắc phục đi cạnh họ. Vai họ ướt đẫm nước mưa và khuôn mặt đau buồn vô hạn. Họ bước về phía khoang làm việc của Stephen Miller.

Người đàn ông cao lớn nói, “Steve.”

Miller đứng dậy, lấy tay chải mái tóc đang thưa dần của mình. Anh nói, “Đại úy Bernstein.”

“Tôi có chuyện cần nói với anh,” viên đại úy nói với âm điệu mà Wyatt Gillette ngay lập tức nhận ra rằng đó là điềm báo cho một tin bi thảm. Ông ta nhìn cả Linda Sanchez và Tony Mott. Họ cũng nhìn ông ấy. “Tôi muốn đích thân đến báo tin. Chúng tôi mới tìm thấy xác của Andy Anderson trong Công viên Milliken. Có vẻ như hung thủ - kẻ gây ra cái chết của Gibson đã giết ông ấy.”

“Ôi,” Sanchez choáng váng, đưa hai tay lên miệng. Cô bắt đầu nức nở. “Không thể là Andy được… Không!”

Khuôn mặt Mott tối sầm lại. Anh lẩm bẩm điều gì đó mà Gillette không thể nghe thấy được.

Nửa tiếng qua, Patricia Nolan ngồi với Gillette, suy đoán về việc liệu hung thủ đã sử dụng phần mềm nào để xâm nhập vào máy tính của Lara Gibson. Trong lúc họ bàn bạc, cô mở túi xách của mình lấy

ra một cái lọ nhỏ, và bắt đầu làm cái việc chẳng phù hợp với hoàn cảnh chút nào là quẹt sơn bóng lên móng tay. Giờ thì chiếc bàn chải nhỏ xíu đang ủ rũ trên bàn tay cô. “Ôi, Chúa ơi.”

Stephen Miller nhắm mắt lại một lúc. “Chuyện gì đã xảy ra?” Ông hỏi bằng giọng run run.

Cánh cửa mở ra và Frank Bishop cùng Bob Shelton vội vã bước vào phòng. “Chúng tôi đã nghe tin rồi,” Shelton nói. “Chúng tôi đã cố quay lại nhanh hết sức có thể. Có thật như thế không?”

Trước mặt họ là những khuôn mặt đau buồn, mặc dù vậy, vẫn có chút hoài nghi.

Sanchez hỏi qua làn nước mắt, “Các anh đã nói với vợ ông ấy chưa? Ôi, Chúa ơi, ông ấy còn cô con gái nhỏ nữa, Connie. Con bé mới năm hay sáu tuổi thôi.”

“Chỉ huy và luật sư đang trên đường tới nhà họ.”

“Chuyện quái quỉ gì đã xảy ra vậy?” Miller nhắc lại.

Đại úy Bemstem nói, “Chúng tôi có một giả thiết khá hợp lý, nhân chứng là một phụ nữ dắt chó đi dạo trong công viên. Có vẻ như Andy mới tóm được một gã nào đó tên là Peter Fowler.”

“Đúng vậy,” Shelton nói. “Hắn là kẻ buôn bán hàng cấm mà chúng tôi cho rằng đã cung cấp vũ khí cho hung thủ.”

Đại úy Bernstein nói tiếp, “Chỉ là hình như ông ấy đã tưởng rằng Fowler là hung thủ giết người. Hắn ta có mái tóc vàng và mặc một chiếc áo khoác bò. Những sợi vải đó giống những gì được tìm thấy ở hiện trường vụ Lara Gibson, chúng hẳn đã dính vào con dao mà

hung thủ mua từ Fowler. Dù vậy, trong lúc Andy đang mải còng tay Fowler, một người đàn ông da trắng đã tiến tới phía sau ông ấy. Hắn tầm cuối hai mươi đầu ba mươi, tóc sẫm màu, mặc bộ quần áo màu xanh hải quân và mang theo một chiếc vali. Hắn đâm Andy từ phía sau. Người phụ nữ chạy đi gọi giúp đỡ và đó là tất cả những gì bà ấy nhìn thấy. Hung thủ cũng đâm Andy đến chết."

"Tại sao ông ấy không gọi hỗ trợ nhỉ?" Mott hỏi.

Bernstein cau mày.

"Chà, điều này thật kỳ lạ, chúng tôi đã kiểm tra điện thoại của ông ấy và số điện thoại cuối cùng được liên lạc là số của trung tâm điều phối. Đó là một cuộc gọi được kết nối kéo dài đến ba phút. Nhưng không có dữ liệu nào từ trung tâm về việc nhận được cuộc gọi đó và không có điều phối viên nào đã nói chuyện với ông ấy cả. Không ai biết điều đó xảy ra như thế nào."

"Dễ thôi," tay hacker nói. "Hung thủ đã crack tổng đài."

"Anh là Gillette," viên đại úy nói. Hắn không cần phải gật đầu để xác nhận danh tính, cái còng chân là bằng chứng quá rõ ràng. "Điều đó có nghĩa là gì, crack tổng đài sao?"

"Hắn đã hack vào máy tính của công ty viễn thông và khiến tất cả các cuộc gọi từ điện thoại của Andy chuyển tới điện thoại của hắn. Hẳn là hắn đã giả làm một điều phối viên và nói với ông ấy rằng đội hỗ trợ đang tới. Rồi hắn ngắt dịch vụ trên điện thoại của Andy khiến ông ấy không thể gọi ai khác để cầu cứu nữa."

Viên đại úy chậm rãi gật đầu. "Hắn làm tất cả điều đó sao? Chúa ơi, chúng ta đang đối mặt với cái quái quỷ gì vậy?"

“Một cao thủ giỏi nhất về social engineering mà tôi từng biết,” Gillette nói.

“Mẹ kiếp!” Shelton hét vào mặt hắn. “Sao cậu không bỏ quách kiểu nói bằng thuật ngữ máy tính rối rắm ấy đi hả?”

Frank Bishop đặt tay lên cánh tay người đồng sự và nói với viên đại úy, “Đây là lỗi của tôi, thưa ngài.”

“Lỗi của anh?” Đại úy Bernstein hỏi viên cảnh sát còm nhom. “Ý anh là sao?”

Đôi mắt Bishop chậm rãi di chuyển từ Gillette xuống sàn nhà. “Andy là một cảnh sát văn phòng. Ông ấy không hề được huấn luyện cho một vụ bắt giữ tội phạm.”

“Ông ấy vẫn là một thanh tra được đào tạo có kinh nghiệm,” viên đại úy nói.

“Huấn luyện khác xa với những gì xảy ra ngoài đường,” Bishop ngẩng lên. “Theo suy nghĩ của tôi, thưa ngài.”

Người phụ nữ đi cùng Bernstein khua khua tay. Viên đại úy nhìn cô và thông báo, “Đây là Thám tử Susan Wilkins từ Đội điều tra trọng án ở Oakland. Cô ấy sẽ tiếp quản vụ này. Cô ấy có một đội đặc nhiệm về hiện trường và tác chiến đang tới và tiến hành cả ở trụ sở chỉ huy ở San Jose.”

Quay sang Bishop, viên đại úy nói, “Frank, tôi đã chấp nhận yêu cầu đó của các anh về vụ MARINKILL. Có một báo cáo rằng các hung thủ đã được nhận diện khoảng một tiếng trước bên ngoài cửa hàng tạp hóa khoảng hai mươi cây số về phía nam Walnut Creek.

Có vẻ chúng đang hướng về đó.” Ông nhìn Miller, “Steve, anh sẽ tiếp nhận những gì Andy đang làm, phần việc liên quan tới máy móc. Và cộng tác với Susan.”

“Tất nhiên rồi, thưa đại úy.”

Viên đại úy quay sang Patrica Nolan. “Cô chính là người mà chỉ huy trưởng nói với chúng tôi, phải không? Cố vấn an ninh từ một hãng dịch vụ mạng? Horizon Online?”

Cô gật đầu.

Họ hỏi xem liệu cô có thể tiếp tục tham gia không?”

“Những người đầy-quyền-lực ở Sacramento ấy.”

“À. Chắc chắn rồi, tôi rất vui được tham gia.”

Gillette lại không đáng được nêu danh. Viên đại úy nói với Miller, “Những cảnh sát ở đây sẽ đưa phạm nhân trở lại San Jose.”

“Kìa,” Gillette phản kháng, “đừng trả tôi về đó.”

“Gì cơ?”

“Các ông cần tôi. Tôi phải…”

Viên đại úy từ chối bằng một cái phẩy tay và quay sang Susan Wilkins, ra hiệu về phía tấm bảng trắng và nói chuyện với cô về vụ án.

“Đại úy,” Gillette gọi, “ông không thể trả tôi về được.”

“Chúng ta cần sự giúp đỡ của anh ta,” Nolan nhấn mạnh.

Nhưng viên đại úy chỉ liếc nhìn hai cảnh sát to lớn đã đi cùng ông vào đây. Họ còng Gillette lại, bước vào vị trí của mình ở hai bên như thể hắn chính là tên giết người, và bắt đầu bước ra khỏi văn phòng.

“Không,” Gillette phản kháng. “Các ông không biết gã này nguy hiểm tới mức nào đâu!”

Tất cả những điều mà Gillette vừa nói chỉ nhận được một cái nhìn từ viên đại úy. Những cảnh sát lại bắt đầu lôi hắn xềnh xệch về phía cửa ra. Gillette định nhờ đến sự can thiệp của Bishop nhưng viên thanh tra lại đang thả hồn đi đâu mất, hẳn là vụ án MARINKILL của ông ta. Ông nhìn chằm chằm một cách vô hồn xuống sàn nhà.

“Được rồi,” Gillette nghe thấy Thanh tra Susan Wilkins nói với Miller, Sanchez và Mott. “Tôi rất tiếc vì những gì đã xảy ra với chỉ huy của các bạn nhưng tôi cũng từng trải qua chuyện như thế này rồi và tôi chắc chắn là các bạn cũng thế. Và cách tốt nhất để thể hiện sự quan tâm của các bạn tới ông ấy là tóm cổ gã hung thủ này đó chính là điều mà chúng ta đang thực hiện. Giờ thì, tôi nghĩ rằng chúng ta đã có cùng chung một mục tiêu rồi. Tôi sẽ làm việc nhanh chóng với hồ sơ vụ án và các báo cáo hiện trường, tôi cũng đã có sẵn một kế hoạch chủ động trong đầu rồi. Bản báo cáo sơ bộ cho thấy Thanh tra Anderson - cũng như tên Fowler đó, đã bị đâm. Nguyên nhân gây ra cái chết là vết thương ở tim. Họ…”

“Khoan!” Gillette hét lên ngay khi hắn sắp bị lôi ra khỏi cửa.

Wilkins dừng lại. Bernstein ra hiệu cho các cảnh sát kéo hắn ra ngoài. Nhưng Gillette nói thật nhanh, “Thế còn Lara Gibson thì sao? Có phải cô ấy cũng bị đâm ở ngực không?”

“Ý anh là gì?” Bernstein hỏi.

“Có đúng thế không?” Gillette nhấn mạnh. “Và các nạn nhân ở các vụ án khác ở Portland và Virginia?”

Không ai nói được điều gì lúc đó. Cuối cùng, Bob Shelton nhìn vào bản báo cáo về vụ án Lara Gibson. “Nguyên nhân chết là một vết đâm vào…”

“Vào tim, đúng không?” Gillette hỏi.

Shelton nhìn cộng sự rồi nhìn Bernstein. Ông gật đầu. Tony Mott nói, “Chúng ta không biết về vụ Virginia và Oregon - hắn đã xóa hết các file dữ liệu.”

“Nó cũng y như vậy,” Gillette nói. “Tôi đảm bảo.”

Shelton hỏi, “Làm sao mà cậu biết được?”

“Vì tôi đã tìm ra động cơ của hắn.”

“Đó là?” Bernstein hỏi.

“Access[26].”

“Thế nghĩa là gì?” Shelton cau có lẩm bẩm.

Patricia Nolan nói, “Đó là điều mà mọi hacker theo đuổi. Truy cập vào thông tin, các bí mật và dữ liệu.”

“Khi ta hack,” Gillette nói, “quyền truy cập là Chúa trời - là Đấng toàn năng.”

“Vậy thì nó liên quan gì tới việc đâm chém?”

“Tên sát nhân là một người chơi MUDs.”

“Chắc chắn rồi,” Tony Mott nói. “Tôi biết MUDs.” Có vẻ là Miller cũng biết. Ông cũng đang gật gật.

Gillette nói, “Một từ viết tắt khác thôi. Nó có nghĩa là tên miền nhiều người sử dụng, Multi-User Domain hoặc Dimension. Nó là một hệ thống các phòng chat, hoặc các địa điểm trên mạng Internet mà mọi người thường đăng nhập để chơi các game nhập vai. Các trò chơi phiêu lưu, nhiệm vụ, hay khoa học viễn tưởng, chiến tranh. Những người chơi MUD thường khá tử tế hiền lành - các doanh nhân, các lập trình viên, rất đông sinh viên, và các giáo sư. Nhưng ba đến bốn năm trước, có một cuộc tranh cãi lớn về trò chơi tên là Access.”

“Tôi đã nghe về nó,” Miller nói. “Rất nhiều nhà cung cấp Internet từ chối game này.”

Gillette gật đầu. “Trong cách hoạt động của nó, có một thành phố ảo. Dân cư của thành phố đó là những người đang sống cuộc sống bình thường - đi làm, hẹn hò, xây dựng gia đình, vân vân. Nhưng vào ngày lễ tưởng niệm cái chết của một người nổi tiếng, giống như vụ ám sát John Kennedy, ngày Lennon bị bắn chết hay Thứ sáu tốt lành Good Friday - chiếc máy quay số ngẫu nhiên sẽ chọn một người chơi trở thành sát thủ. Anh ta có một tuần thực hiện cách thức của mình để nhắm vào mạng sống của mọi người và phải giết càng nhiều càng tốt.

“Hung thủ có thể lựa chọn bất cứ ai làm nạn nhân của mình nhưng vụ giết người càng khó khăn bao nhiêu thì hắn sẽ giành được nhiều điểm bấy nhiêu. Một chính trị gia với một vệ sỹ đáng giá

mười điểm. Một cảnh sát có vũ trang thì tận năm mươi điểm. Điểm hạn chế duy nhất đối với sát thủ là hắn phải tiếp cận các nạn nhân đủ gần để đâm vào trái tim họ bằng một con dao - đó là phương thức cơ bản của Access."

"Chúa ơi, đó mới chỉ là vắn tắt về hung thủ của chúng ta," Tony Mott nói. "Con dao, những vết đâm vào vùng ngực, những ngày kỷ niệm, săn đuổi những người khó bị ám sát. Hắn đã chiến thắng trò chơi ở Portland và Virginia. Và giờ hắn ở đây, chơi trò chơi chết người đó ở Thung lũng Silicon này." Viên cảnh sát trẻ bồi thêm một cách nhạo báng, "Hắn ta đã đạt tới level thượng thừa rồi."

"Level?" Bishop hỏi.

"Trong các trò chơi máy tính," Gillette giải thích, "ta sẽ trải qua các cấp độ thách thức từ trình độ đơn giản đến phức tạp nhất, từ level thấp tới cao."

"Vậy thì, tất cả chuyện này đối với hắn chỉ là một trò chơi khốn kiếp mà thôi?" Shelton nói. "Thật khó tin."

"Không," Patricia Nolan nói. "Tôi lại e là nó khá dễ hiểu. Đơn vị Khoa học hành vi của FBI ở Quantico đã nhận định, hacker tội phạm như những kẻ hung hăng và bị ám ảnh. Giống như những kẻ sát nhân hàng loạt với động cơ ham muốn thôi thúc. Như Wyatt nói, quyền truy cập là Chúa trời - là Đấng toàn năng. Chúng phải tìm đến những tội ác tột cùng để thỏa mãn chính mình. Gã này đã tốn quá nhiều thời gian chìm đắm trong Thế giới ảo tới mức hắn không thấy chút khác biệt nào giữa một nhân vật ảo với một con người." Nhìn vào tấm bảng trắng, Nolan tiếp tục, "Tôi thậm chí còn có thể nói rằng, đối với hắn, bản thân những chiếc máy tính còn quan trọng

hơn cả con người. Cái chết của một người chẳng là gì cả, nhưng một chiếc ổ cứng bị hỏng thì, quả là một bi kịch."

Bernstein gật đầu. "Thông tin này hữu ích đây. Chúng tôi sẽ lưu tâm vấn đề này." Ông ta hất đầu về phía Gillette, "Nhưng anh vẫn sẽ phải quay lại nhà tù."

"Không!" Tay hacker rền rĩ.

"Hãy xem, chúng ta đã mạo hiểm khi thả một tội phạm liên bang theo lệnh của một người đã hy sinh. Andy sẵn sàng chấp nhận sự mạo hiểm này. Nhưng tôi thì không. Chấm hết."

Ông ta chỉ vào mấy tay cảnh sát và họ đưa tên hacker ra khỏi phòng máy. Với Gillette, có vẻ như lần này họ nắm hắn chặt hơn, như thể họ cảm thấy sự tuyệt vọng của hắn. Nolan thở dài và lắc đầu, nở một nụ cười buồn chào tạm biệt Gillette khi hắn bị lôi ra ngoài.

Thanh tra Susan Wilkins bắt đầu bài độc thoại của mình một lần nữa nhưng giọng của cô nhỏ dần khi Gillette bước chân ra ngoài. Cơn mưa đang rơi xuống dày đặc. Một người trong những đám cảnh sát nói, "Rất tiếc vì điều đó," dù đó là lời an ủi cho nỗ lực ở lại CCU bất thành của hắn hay việc hắn chẳng có cái ô nào để che mưa. Gillette không hề biết.

Người cảnh sát đưa hắn xuống hàng ghế sau trên chiếc xe cảnh sát và sập cửa.

Gillette nhắm mắt, dựa đầu lên tấm kính. Lắng nghe âm thanh trống rỗng của tiếng mưa trút xuống mui xe.

Hắn cảm thấy một nỗi chán chường tột cùng trước sự thất bại.

Chúa ơi, hắn đã gần làm được rồi mà…

Hắn nghĩ tới những tháng ngày nằm trong nhà tù. Hắn nghĩ tới tất cả những kế hoạch mà mình đã làm. Công cốc. Đó là tất cả…

Cánh cửa xe bật mở.

Frank Bishop đang cúi xuống. Nước chảy thành dòng trên mặt ông ta, lấp lánh hai bên mai và ướt đẫm áo, nhưng ít nhất thì mái tóc xịt bóng lộn chẳng hề hấn gì trước những hạt mưa. “Có một câu hỏi cho ngài.”

Ngài?

Gillette hỏi, “Là gì vậy?”

“Cái thứ MUD ấy. Nó không chỉ là trò chơi đúng không?”

“Không. Tên sát nhân đang chơi phiên bản trò chơi của riêng hắn - một phiên bản đời thực.”

“Lúc này liệu có ai vẫn còn chơi nó không? Ý tôi là, ở trên mạng ấy.”

“Tôi nghi ngờ điều đó. Những tay nghiện game MUD thật sự đã bị nó làm khó chịu tới mức phải tìm cách phá hoại trò chơi và gửi bom thư tới những người chơi khác cho tới khi họ bỏ thì thôi.”

Viên thám tử quay lại nhìn vào chiếc máy bán nước giải khát hoen gỉ phía trước tòa nhà CCU. Rồi ông hỏi, “Ngài cảnh sát trong kia, Stephen Miller ấy, ông ta là một tay gà mờ, phải không?”

Gillette suy nghĩ một chút rồi nói, “Ông ấy thuộc thế hệ cũ.”

“Gì cơ?”

Ý Gillette muốn ám chỉ thập niên sáu mươi và bảy mươi - thời đại cách mạng trong lịch sử máy tính, và nó kết thúc trước hay sau khi chiếc máy PDP-10 của Tập đoàn Thiết bị số Digital Equipment Corporation xuất hiện, chiếc máy tính đã thay đổi diện mạo Thế giới máy tính mãi mãi. Nhưng Gillette không giải thích điều này. Hắn chỉ nói một cách đơn giản, “Ông ấy từng rất giỏi, tôi cho là vậy, nhưng ông ấy đã qua thời hoàng kim của mình rồi. Và đúng vậy, ở Thung lũng Silicon thì có nghĩa là, ông ấy đã không còn hợp thời.”

“Tôi hiểu,” Bishop đứng thẳng dậy, nhìn ra dòng xe đang lao vun vút trên đường cao tốc gần đó. Rồi ông nói với mấy tay cảnh sát, “Làm ơn hãy đưa anh ta quay lại.”

Họ nhìn nhau, và khi Bishop gật đầu một cách quả quyết, tất cả cùng kéo Gillette ra khỏi xe.

Khi họ trở lại văn phòng của CCU, Gillette nghe thấy giọng Susan Wilkins vẫn vang đều đều, … “liên lạc với bộ phận an ninh ở Mobile America và Pac Bell nếu cần thiết, và tôi đã thiết lập một đường dây liên lạc với các đội đặc nhiệm liên quan đến việc thực hiện những nhiệm vụ ưu tiên. Hiện tại, theo đánh giá của tôi thì nó phải hiệu quả hơn gấp rưỡi nếu chúng ta đặt trụ sở ở gần các nguồn chủ lực, do đó chúng ta sẽ di chuyển Đơn vị điều tra tội phạm máy tính CCU tới trụ sở ở San Jose. Tôi hiểu là các bạn đang thiếu vắng sự hỗ trợ hành chính từ vị trí lễ tân và chúng ta có thể giải tỏa được vấn đề đó ở trụ sở…”

Gillette không để vào tai những gì cô ta nói và tự hỏi Bishop định làm gì.

Viên cảnh sát bước tới chỗ Bob Shelton, thì thầm một lúc. Đoạn hội thoại của họ kết thúc với câu hỏi của Bishop, “Anh với tôi làm vụ này?”

Viên cảnh sát to lớn dò xét Gillette với một ánh nhìn khinh khỉnh rồi lẩm bẩm điều gì đó xác nhận sự đồng tình một cách miễn cưỡng.

Trong khi Wilkins tiếp tục nói, Đại úy Bernstein cau mày và bước về phía Bishop. Bishop nói, “Tôi sẽ xử lý vụ này, thưa ngài, và tôi muốn Gillette ở đây làm việc cùng với chúng tôi.”

“Anh đã yêu cầu vụ MARINKILL.”

“Tôi đã muốn thế, thưa ngài. Nhưng giờ tôi thay đổi quyết định rồi.”

“Tôi biết trước đây anh nói gì, Frank. Nhưng cái chết của Andy - đó không phải là lỗi của anh. Anh ấy đáng nhẽ phải hiểu rõ khả năng của mình. Không ai ép buộc anh ấy bám theo gã đó một mình.”

“Tôi không quan tâm đó có phải là lỗi của mình hay không. Vấn đề không nằm ở đó. Vấn đề là chúng ta cần tóm cổ tên sát nhân nguy hiểm này trước khi lại có ai đó bị giết.”

Đại úy Bernstein hiểu ý của ông và liếc nhìn Wilkins. “Susan đã từng thực hiện điều tra án mạng trước đây. Cô ấy rất giỏi.”

“Tôi biết điều đó, thưa ngài. Chúng tôi đã từng làm việc cùng nhau. Nhưng cô ấy chỉ là một quyển sách. Cô ấy chưa bao giờ dầm mình xuống hào, giống như tôi. Tôi có trách nhiệm thực hiện vụ này.

Nhưng một vấn đề khác đó là chúng tôi đang làm một việc nằm ngoài khả năng của mình. Chúng tôi cần ai đó thật sự xuất sắc về lĩnh vực này." Mái tóc lởm chởm cứng ngoắc hất về phía Gillette. "Và tôi cho rằng anh ta cũng ngang ngửa với hung thủ."

"Chắc chắn là vậy rồi," Bernstein lầm bầm. "Nhưng đó không phải là nỗi lo của tôi."

"Tôi sẽ xử lý chuyện này, thưa ngài. Nếu có gì xấu, thì tôi sẽ chịu tất cả trách nhiệm. Không một ai khác ở sở chỉ huy phải chịu bất cứ áp lực hay sự chỉ trích nào."

Patricia Nolan tham gia vào cuộc nói chuyện và nói, "Đại úy, để ngăn gã nguy hiểm này, chúng ta sẽ cần nhiều hơn là chỉ lấy dấu tay và thẩm vấn các nhân chứng."

Shelton thở dài. "Chào mừng đến với thiên niên kỷ mới khỉ gió này."

Bernstein miễn cưỡng gật đầu với Bishop. "Okay, anh sẽ đảm nhiệm vụ này. Anh sẽ có đủ hỗ trợ từ lực lượng đặc nhiệm và khám nghiệm hiện trường. Và hãy chọn vài người từ đơn vị Trọng án ở San Jose sang giúp đỡ."

"Huerto Ramirez và Tim Morgan," Bishop nói không hề do dự. "Tôi muốn họ có mặt ở đây càng sớm càng tốt nếu như ngài có thể sắp xếp được. Tôi muốn tập trung tất cả mọi người."

Viên đại úy gọi cho Sở chỉ huy để điều động các cảnh sát tới. Ông dập máy. "Họ đang trên đường đến dây."

Rồi Bernstein thông báo cho Susan Wilkins, cảm thấy lúng túng khó hiểu hơn là thất vọng khi bị tước mất nhiệm vụ mới, cô ấy rời đi. Viên đại úy hỏi Bishop, “Anh có muốn đưa đơn vị trở lại trụ sở không?”

Bishop đáp, “Không, chúng tôi sẽ ở đây, thưa ngài.” Ông hất đầu về phía dãy màn hình máy tính. “Đây sẽ là nơi chúng tôi thực hiện phần lớn công việc. Tôi có linh cảm như vậy.”

“Chà, chúc may mắn, Frank.”

Bishop nói với những cảnh sát đến để đưa Gillette quay trở lại San Ho, “Các anh có thể tháo còng tay.”

Một người trong số họ làm điều đó và anh ta chỉ vào chiếc khóa chân, “Thế còn cái này thì sao?”

“Không,” Bishop nói, nở một nụ cười không biểu lộ gì cả, “Tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ giữ nó ở đó.”

Một lúc sau, hai người đàn ông tới gia nhập Đội CCU: Một người Mỹ Latinh to lớn, da ngăm đen, cơ bắp cuồn cuộn, hẳn là đến từ phòng tập của Gold’s Gym và một thám tử cao, có mái tóc vàng cát trong một bộ vét bốn khuy sành điệu, áo sơ mi tối màu với cà vạt đồng màu. Bishop giới thiệu Huerto Ramirez và Tim Morgan, hai thám tử đến từ Trụ sở mà Bishop đã yêu cầu.

“Giờ thì tôi muốn nói đôi lời,” Bishop nói, nhét chiếc áo nhàu nhĩ vào trong quần và bước lên phía trước Đội phá án. Ông nhìn khắp mọi người, dừng lại ở từng người một. “Cái gã mà chúng ta đang săn đuổi là một kẻ có quyết tâm tuyệt đối để giết một ai đó theo cách của hắn, không chừa những cảnh sát hay người vô tội. Hắn là một

chuyên gia về social engineering.” Ánh mắt hướng về phía những người mới tới, Ramuez và Morgan. “Nó được hiểu một cách đơn giản là cải trang và đánh lạc hướng. Do đó chúng ta thực sự cần liên tục tự nhắc nhở bản thân về những gì đã biết về hắn.”

Bishop tiếp tục độc thoại với giọng nói thấp và dứt khoát, “Tôi cho rằng chúng ta có đủ chứng cứ để khẳng định hắn tầm cuối hai mươi, đầu ba mươi, tầm vóc trung bình, tóc hắn có thể màu vàng hoặc đã được nhuộm sẫm màu, mày râu nhẵn nhụi nhưng có lúc lại cải trang bằng râu giả. Hắn ưa dùng loại dao Ka-bar để làm hung khí giết người và muốn tiếp cận đủ gần với nạn nhân để đâm một phát chí mạng vào ngực. Hắn có thể xâm nhập hệ thống của công ty điện thoại và ngắt dịch vụ hay chuyển cuộc gọi. Hắn có thể hack cả hệ thống máy tính của các lực lượng hành pháp,” lúc này ánh mắt hướng vào Gillette, “thứ lỗi cho tôi vì đã đột nhập vào các máy tính và phá hủy hết hồ sơ dữ liệu của cảnh sát. Hắn thích đương đầu với thử thách, hắn xem việc giết người như một trò chơi. Hắn từng sống khá lâu ở các bang ven biển phía đông và đâu đó trong khu vực Thung lũng Silicon, nhưng chúng ta không có địa điểm đích xác. Chúng ta cho rằng hắn đã mua một vài vật dụng hóa trang ở một cửa hàng cung cấp dụng cụ sân khấu ở Camino Real, Mountain View. Hắn là một kẻ tài năng có xu hướng rối loạn nhân cách và bị kích thích bởi dục vọng, mất đi ý thức về thực tại và coi những gì mình đang làm chỉ như một trò chơi máy tính.”

Gillette thực sự ngạc nhiên. Viên cảnh sát đang đứng quay lưng với tấm bảng trắng trong khi nhắc lại toàn bộ thông tin được viết trên đó. Tay hacker nhận ra rằng hắn đã đánh giá nhầm ông. Tất cả những khi Bishop có vẻ như đang nhìn một cách vô thức ra ngoài

cửa sổ hay xuống sàn nhà thì ông ta hẳn đang ghi nhớ các thông tin bằng chứng.

Bishop cúi thấp đầu xuống nhưng vẫn giữ ánh mắt hướng về phía tất cả mọi người, “Tôi sẽ không để mất bất cứ ai khác trong đội này nữa. Vì vậy hãy đề phòng và đừng tin bất cứ ai, ngay cả những người mà các anh cho là đã biết rõ họ. Hãy bám chặt lấy giả thiết này: Chẳng có gì thực sự giống như vẻ ngoài của nó.”

Gillette nhận ra chính mình cũng đang gật đầu như những người khác.

“Giờ thì nói về các nạn nhân của hắn… Chúng ta biết rằng hắn thích săn đuổi những người khó tiếp cận. Những người có vệ sỹ và hệ thống bảo vệ. Càng khó tiếp cận càng tốt. Chứng ta sẽ phải ghi nhớ điều này khi cố gắng đoán trước bước đi của hắn. Chúng ta sẽ bám chặt lấy kế hoạch chung của cuộc điều tra. Huerto và Tim, tôi muốn hai anh đảm nhận hiện trường vụ Anderson ở Palo Alto. Thẩm vấn bất cứ ai mà các anh có thể lần ra ở trong và xung quanh công viên Milliken. Bob và tôi đã không có cơ hội tìm ra nhân chứng nhìn thấy xe của hung thủ ở bên ngoài nhà hàng mà Gibson bị giết. Đó là việc mà anh ta và tôi sẽ làm. Còn Wyatt, cậu sẽ đảm nhận việc chỉ đạo những công việc liên quan đến máy tính trong cuộc điều tra.”

Gillette lắc đầu, không chắc chắn rằng mình hiểu đúng ý của Bishop. “Xin lỗi?”

“Cậu,” Bishop trả lời, “sẽ chỉ đạo những công việc liên quan đến máy tính trong cuộc điều tra.” Không giải thích gì thêm. Stephen Miller không nói gì, mặc dù đôi mắt ông vẫn lạnh lùng nhìn chằm

chằm vào tay hacker khi tiếp tục sắp xếp chồng đĩa và giấy tờ lộn xộn trên bàn làm việc của mình một cách vô thức.

Bishop hỏi, “Liệu chúng ta có nên lo lắng về việc hắn đang nghe trộm điện thoại của chúng ta không? Ý tôi là, về cách mà hắn đã giết Andy.”

Patricia Nolan trả lời, “Đó cũng là một nguy cơ, tôi e là thế nhưng tên giết người sẽ phải kiểm soát hàng trăm tần số cho các số điện thoại của chúng ta.”

“Tôi đồng ý,” Gillette nói. “Và thậm chí nếu xâm nhập tổng đài, hắn sẽ phải ngồi cả ngày với chiếc tai nghe, nghe các cuộc nói chuyện của chúng ta. Có vẻ như hắn không có thời gian để làm điều đó. Ở trong công viên thì hắn ở gần Andy. Đó là lý do vì sao hắn bắt được tần số riêng của ông ấy.”

Bên cạnh đó, hóa ra không có nhiều việc để làm với mối nguy hiểm này. Miller giải thích rằng, trong khi CCU có một chiếc máy mã hóa bảo vệ sóng điện thoại, nhưng nó lại chỉ hoạt động khi người gọi ở đầu dây bên kia cũng có một cái như vậy. Với những điện thoại bảo mật an toàn, Miller giải thích, “Nó trị giá tới năm ngàn đô la một chiếc.” Và không nói gì nữa. Rõ ràng điều ấy có nghĩa là thứ đồ chơi như vậy sẽ không bao giờ nằm trong ngân sách của CCU.

Sau đó Bishop cử Ramirez và viên cảnh sát Tim Morgan tới Palo Alto. Sau khi họ rời đi, Bishop hỏi Gillette, “Cậu đã nói với Andy là cậu nghĩ rằng mình có thể tìm ra nhiều thông tin hơn về cách thức hung thủ xâm nhập vào máy tính của Gibson phải không?”

“Đúng thế. Dù cho gã này đã làm gì đi chăng nữa, nhất định phải có những tin tức liên quan trong thế giới ngầm của hacker. Những gì tôi sẽ làm là lên mạng và…”

Bishop hất đầu về phía khu bàn làm việc. “Hãy làm những gì cậu cần và cho chúng tôi một bản báo cáo trong nửa tiếng đồng hồ nữa.”

“Chỉ thế thôi à?” Gillette hỏi.

“Hãy làm nhanh hơn nếu cậu có thể. Hai mươi phút.”

“Uhm.”

Stephen Miller vẫy vẫy tay.

“Chuyện gì vậy?” Viên thám tử hỏi.

Gillette tưởng viên cảnh sát an ninh mạng có vài lời về việc mình bị cắt bớt thời gian hoàn thành nhiệm vụ. Nhưng đó không phải là điều mà ông ta đang suy nghĩ. “Vấn đề là,” Miller phản kháng, “Andy nói anh ta chưa hề được phép lên mạng. Và tòa án cũng có lệnh là anh ta không được làm thế. Đó là một phần án phạt dành cho anh ta.”

“Đúng là như vậy,” Bishop nói, đôi mắt lướt trên tấm bảng trắng. “Nhưng Andy đã mất còn toà án thì không xử lý vụ này. Mà là tôi.” Ông liếc sang Gillette với ánh mắt thiếu kiên nhẫn một cách lịch sự. “Nên tôi sẽ rất biết ơn nếu anh bắt tay vào công việc ngay đi.”

Chương MƯỜI MỘT

Wyatt Gillette thả mình vào chiếc ghế văn phòng rẻ tiền. Hắn đang ở trong một khoang làm việc tù mù tăm tối nằm phía sau CCU, im lìm, tách biệt khỏi những người khác trong đội.

Nhìn trân trân vào con trỏ nhấp nháy trên màn hình, hắn lăn chiếc ghế lại gần hơn và chùi hai tay vào quần. Rồi những ngón tay chai sần của hắn đưa lên và bắt đầu gõ như vũ bão xuống bàn phím màu đen. Mắt hắn không hề rời khỏi màn hình. Gillette biết rõ vị trí của từng chữ số, ký tự trên bàn phím và có thể đánh máy một trăm mười từ một phút với độ chính xác hoàn hảo mà không cần nhìn xuống. Nhiều năm trước, khi hắn mới bắt đầu hack, hắn nhận thấy tám ngón tay vẫn là quá chậm, vì vậy hắn tự luyện tập một phương pháp đánh máy mới sử dụng cả hai ngón cái thêm cho những phím nhất định, chứ không chỉ dành riêng cho phím space - phím cách.

Tuy thể trạng hắn không khỏe, nhưng cẳng tay và những ngón tay của hắn là cơ bắp thuần túy. Ở trong ngục, khi phần lớn các bạn tu dành hàng giờ nâng tạ sắt ở sân thì Gillette chỉ làm duy nhất một việc là chống đẩy bằng các đầu ngón tay để giữ chúng luôn ở trong trạng thái sẵn sàng cho niềm đam mê của hắn. Lúc này, cái bàn phím nhựa đang nhảy múa theo từng phát gõ khi hắn chuẩn bị Online.

Ngày nay, Internet hầu như là sự kết hợp của các trung tâm mua sắm, tờ USA Today, cụm rạp chiếu phim và công viên giải trí. Các trình duyệt và công cụ tìm kiếm tràn ngập những nhân vật hoạt hình được trang trí bằng những hình ảnh đẹp đẽ (cả một mớ những mẩu

quảng cáo vớ vẩn nữa). Đến một đứa bé ba tuổi cũng có thể làm chủ công nghệ trỏ và nhấp chuột. Bảng hướng dẫn dễ hiểu chờ sẵn ở từng lửa sổ. Lúc này đây Internet như một món hàng đóng gói sẵn dành cho tất cả mọi người, thông qua bộ mặt hào nhoáng của mạng World Wide Web đầy tính thương mại hóa.

Nhưng Internet đích thực - Internet của những tay hacker thực thụ, lẩn khuất phía sau mạng toàn cầu đó là một nơi hoang dã, sơ khai nơi những tay hacker dùng những câu lệnh phức tạp, các dụng cụ tiện ích của Telnet và các phần mềm truyền thông đã được bóc ra trần trụi như một chiếc xe đua để lướt khắp thế gian, nói theo nghĩa đen, bằng tốc độ ánh sáng.

Đó chính là việc mà Wyatt Gillette sắp làm.

Dù vậy, vẫn còn một việc cần quan tâm đến trước tiên. Một phù thủy huyền thoại không thể phù phép nếu thiếu cây đũa thần, sách bùa chú và những liều thuốc ma thuật, các phù thủy hay những bậc thầy máy tính cũng vậy.

Một trong những kĩ năng đầu tiên mà hacker phải học là nghệ thuật ẩn giấu phần mềm. Vì ta phải tính đến việc một hacker đối địch, nếu không phải là cảnh sát hay FBI, có thể đoạt quyền kiểm soát hoặc phá hủy máy tính của mình, bởi vậy không bao giờ được để lại duy nhất một bản sao những công cụ của mình trên ổ cứng hay đĩa lưu trữ back up ở trong nhà.

Ta phải cất giấu chúng trong một máy tính xa lạ, một chiếc máy chẳng có bất kỳ mối liên kết nào với mình.

Phần lớn các hacker sẽ cất giấu trong máy tính ở các trường đại học vì hệ thống an ninh của họ nổi tiếng là nhiều lỗ hổng. Nhưng Gillette đã dành bao năm làm việc với công cụ phần mềm của hắn nhiều lần viết từ đầu đến cuối các phần mềm, cũng như chỉnh sửa những chương trình hiện có để phù hợp với nhu cầu của mình. Việc mất đi tất cả những thành quả đó thực sự sẽ trở thành bi kịch của hắn, cũng như tai họa cho rất nhiều người dùng máy tính trên toàn thế giới, vì với chương trình của Gillette, ngay cả những hacker hạng xoàng cũng có thể đột nhập vào hầu hết mọi trang web, dù là của Chính phủ hay một tập đoàn.

Bởi thế, hắn lưu trữ các công cụ của mình ở nơi an toàn hơn một chút so với phòng xử lý dữ liệu của Dartmouth hoặc Đại học Tulsa. Sau khi liếc mắt ra phía sau để chắc chắn rằng không có ai nhòm ngó phía sau hắn và nhìn thấy những gì hiện lên trên màn hình, hắn gõ một lệnh và kết nối máy tính của CCU với một chiếc máy khác ở cách đó vài bang. Lát sau, trên màn hình hiện lên dòng chữ:

Chào mừng đến với Trung tâm nghiên cứu Vũ khí hạt nhân Los Alamos - Không lực Hoa Kỳ.

Username?

Hắn gõ 'Jarmstrong' để trả lời câu hỏi này. Cha của Gillette tên là John Armstrong Gillette. Thông thường, lấy tên tài khoản có bất kỳ sự liên quan nào đến đời thực là một ý tưởng tồi với một hacker, nhưng lần này hắn đã tự cho phép bản thân nhượng bộ khía cạnh con người của mình.

Máy tính lại hỏi:

Password?

Hắn gõ dãy '4%xTtfllk5$$60%4Q', khác với usemame, nó hoàn toàn rõ ràng và lạnh lùng đúng kiểu hacker. Dãy ký tự này vô cùng khó nhớ, (một phần bài luyện tập trí óc hàng ngày của hắn ở trong tù là ôn lại hơn hai mươi mật khẩu dài cỡ này) nhưng nhờ đó không ai có thể đoán ra được, và vì nó dài đến mười bảy kí tự, một siêu máy tính sẽ phải mất đến hàng tuần mới phá được mật khẩu. Một chiếc máy tính cá nhân dòng IBM thì sẽ phải làm việc liên tục đến hàng trăm năm để lần ra được một mật khẩu phức tạp thế này.

Trong tích tắc, con trỏ nhấp nháy rồi dòng chữ trên màn hình thay đổi, hắn đọc:

Xin chào, Đại úy J. Amstrong

Sau ba phút, hắn đã tải về nhiều file từ tài khoản của vị đại úy giả tưởng mang tên Amstrong. Kho vũ khí của ông gồm chương trình CQAPM nổi tiếng (Công cụ Quản trị an ninh cho Phân tích mạng, được cả các nhà quản trị và hacker sử dụng để kiểm tra ‘khả năng bị hack’ của các mạng máy tính), vài chương trình phá vỡ và xâm nhập cho phép nắm quyền truy cập vào thư mục gốc của vô số loại máy cùng hệ thống, một trình duyệt web và phần mềm đọc tin tự tạo, một chương trình che giấu đi sự hiện diện trong máy của người

khác và xóa sạch những dấu vết hoạt động sau khi thoát ra, những chương trình ‘chó săn’ được dùng để ‘đánh hơi’ và tìm ra các tên truy cập, mật khẩu và những thông tin có ích khác trên mạng hoặc trong máy tính của ai đó, một chương trình truyền thông tin để gửi các dữ liệu về, các chương trình mã hóa và danh sách các trang web cùng trang nặc danh của hacker (những dịch vụ thương mại sẽ tẩy xóa các email và tin nhắn khiến người nhận không thể lần theo dấu vết của Gillette).

Thứ cuối cùng trong những công cụ mà hắn tải về là một chương trình hắn đã tạo ra vài năm trước, HyperTrace, dùng để lần ra những người dùng khác trên mạng.

Sau khi tải những công cụ này về một chiếc đĩa có dung lượng lớn, Gillette thoát khỏi trang Los Alamos. Hắn ngừng một lát, bẻ khớp các ngón tay rồi nhoài người về phía trước. Tiếp tục gõ lên bàn phím với sự nhanh nhẹn của một đô vật sumo, Gillette vào mạng. Hắn bắt đầu bằng những tên miền nhiều người dùng, căn cứ vào động cơ rõ ràng của tên sát nhân để chơi một phiên bản Đời thực của trò Access khét tiếng. Tuy vậy, trong số những người mà Gillette hỏi, chẳng có ai từng chơi hay biết ai đó chơi trò Access, hay ít nhất đó là những gì họ nói với gã. Dù vậy, Gillette vẫn tiếp tục với chút ít manh mối.

Từ mạng trò chơi MUD, hắn chuyển sang mạng toàn cầu world Wide Web - thứ mà ai cũng nói tới nhưng chẳng mấy người có thể định nghĩa. www (World Wide Web) đơn giản là một mạng lưới quốc tế của nhiều máy tính, được truy cập thông qua những giao thức máy tính đặc biệt cho phép người dùng nhìn thấy hình ảnh, nghe thấy âm thanh và nhảy từ trang web này sang những trang khác, chỉ

đơn giản bằng cách nhấp chuột vào những chỗ nhất định trên màn hình - siêu liên kết. Trước khi có Mạng toàn cầu, hầu hết thông tin trên mạng đều ở dạng văn bản và việc thoát từ trang này sang trang khác cực kì phiền phức. Được 'khai sinh' hơn một thập kỷ trước ở CERN - Viện Vật lý Thụy Sỹ, có thể nói hiện nay Mạng Toàn cầu vẫn đang ở 'tuổi vị thành niên'.

Gillette tìm kiếm qua những trang hack ngầm - những địa hạt lập dị, đầy tính giải trí của thế giới mạng. Với một số trang, muốn truy cập được bạn phải trả lời một câu hỏi bí truyền về hacking, tìm ra và nhấp chuột vào một chấm siêu nhỏ trên màn hình hoặc cung cấp một mật mã. Dù vậy, chẳng rào cản nào ngăn được Gillette quá một đến hai phút.

Hết trang này qua trang khác, Gillette mỗi lúc một chìm sâu trong miền xanh thẳm vô định, lang thang qua những chiếc máy tính có lẽ ở tận Moscow, Cape Town hay Mexico City. Hay ở ngay gần, Cupertino hoặc Santa Clara.

Gillette tăng tốc khắp thế giới mạng nhanh đến mức hắn không muốn rời những ngón tay khỏi bàn phím vì sợ hụt mất tiến độ của mình. Thế nên, thay vì tốc ký bằng giấy bút như hầu hết các hacker khác, Gillette copy những gì hắn cho là có ích và dán vào một cửa sổ văn bản ngay trên màn hình.

Trên trang Web, hắn tìm kiếm Usenet, nơi tập hợp tám mươi nghìn diễn đàn thảo luận đề tài, ở đó những người hứng thú với các chủ đề nhất định có thể tải lên những tin nhắn, tranh ảnh, chương trình, đoạn phim và âm thanh. Gillette lùng sục những diễn đàn thảo luận kinh điển của các hacker như alt.2600, alt.hack, alt.virus và

alt.binaries.hacking.utilities, cắt và dán bất cứ thứ gì có vẻ liên quan. Hắn tìm thấy tài liệu về hàng tá những diễn đàn chưa tồn tại khi bị bắt vào tù. Hắn nhảy vào những diễn đàn này, rê chuột qua tất cả và lại tìm ra những diễn đàn khác được đề cập.

Lại rê chuột, lại đọc, lại cắt và dán.

Một cú gõ mạnh đã làm kẹt bàn phím, điều này thường xảy ra khi hắn đang hack. Gillette rút dây cắm, quẳng cái bàn phím xuống sàn nhà dưới chân hắn, cắm chiếc khác vào và tiếp tục đánh máy.

Hắn lại chuyển sang những phòng chat trực tuyến (IRC). IRC là một loạt những mạng lưới tự do không hạn chế - nơi bạn có thể tìm thấy những cuộc thảo luận thật sự giữa những người cùng sở thích. Bạn gõ bình luận, nhấn nút ENTER và những từ ngữ của bạn sẽ xuất hiện trên màn hình của tất cả những ai đang đăng nhập trong phòng chat lúc đó. Hắn đăng nhập vào phòng hack (mỗi phòng được chỉ định bằng một con số và một từ mô tả). Cũng tại phòng chat này, khi còn là một tay hacker trẻ tuổi, hắn đã dành ra cả nghìn giờ/chia sẻ thông tin, tranh luận và tán gẫu với những hacker từ khắp nơi trên thế giới.

Sau IRC, Gillette bắt đầu tìm kiếm qua BBS - những bảng tin tương tự như trang web nhưng có thể truy cập với chi phí chỉ bằng một cuộc gọi điện thoại trong vùng, không cần đến nhà cung cấp dịch vụ Internet. Nhiều trang hợp pháp nhưng cũng có nhiều trang khác như Death Hack và Silent Spring lại là mảng đen tối nhất của thế giới mạng. Hoàn toàn không được kiểm soát và giám sát, những trang này là nơi bạn có thể tìm ra công thức chế tạo bom, khí độc và

những virus máy tính có thể xóa sạch ổ cứng của một nửa dân số thế giới.

Lần theo những manh mối, thả mình trong những trang web, nhóm thảo luận, phòng chát và các trang lưu trữ. Săn tìm…

Cũng giống như cách những luật sư xới tung các giá sách cũ kĩ để tìm kiếm một vụ việc có thể cứu thân chủ của mình khỏi án tử hình, các vận động viên rẽ đám cỏ hướng về nơi họ nghĩ mình vừa nghe thấy tiếng gầm gừ của một con gấu, cặp tình nhân kiếm tìm điểm nhục cảm của nhau…

Ngoại trừ một điều, cuộc săn lùng trong Miền xanh thẳm vô định không giống tìm kiếm kho sách thư viện hay tại một cánh đồng cỏ cao ngút hoặc trên da thịt mượt mà của người tình, nó giống như cuộc săn mồi trong một vũ trụ hoàn toàn giãn nở, nơi không chỉ chứa đựng thế giới mà chúng ta đã biết và những bí ẩn chưa được hé lộ mà cả những thế giới đã qua và thế giới chưa hình thành.

Vô tận.

Cạch.

Hắn lại làm hỏng một phím - phím E vô cùng quan trọng. Gillette quăng bàn phím này vào góc khoang làm việc, cho nó nhập bọn với người bạn đã chết của mình.

Hắn cắm một bàn phím mới vào và tiếp tục.

Lúc 2:30 chiều, Gillette ló ra khỏi khoang làm việc. Lưng hắn đau nhức vì phải ngồi bất động một chỗ. Tuy vậy hắn vẫn có thể cảm

nhận được niềm hoan hỉ từ khoảng thời gian Online ngắn ngủi và sự miễn cưỡng khi phải rời chiếc máy.

Trong văn phòng chính của CCU, hắn thấy Bishop đang thảo luận với Shelton, những người khác đang nói chuyện điện thoại hoặc đứng xung quanh tâm bảng trắng, nghiền ngẫm các bằng chứng. Bishop là người đầu tiên để ý thấy Gillette và ngừng câu chuyện.

“Tôi tìm được vài thứ,” tay hacker nói, tay giơ lên một xấp bản in.

“Nói cho chúng tôi xem nào.”

“Nói dễ hiểu xem,” Shelton nhắc nhở. “Chốt lại là gì?”

“Chốt lại là,” Gillette đáp, “Có một kẻ tên là Phate. Và chúng ta thực sự gặp rắc rối đấy.”

Chương MƯỜI HAI

“Phate à?” Frank Bishop hỏi.

Gillette nói, “Đó là usemame của hắn - tên hiển thị trên màn hình. Có điều hắn đánh vần nó là P-h-a-t-e. Như kiểu P-h phishing , nhớ không? Kiểu của hacker.”

Tất cả nằm ở cách đánh vần, cách viết…

“Tên thật của hắn là gì?” Patricia Nolan hỏi.

“Tôi không biết. Có vẻ như không ai biết nhiều về hắn, hắn là một kẻ đơn độc, nhưng những ai đã nghe đến hắn đều sợ chết khiếp.”

“Một phù thủy?” Stephen Miller hỏi.

“Thực sự là một phù thủy.”

Bishop hỏi, “Tại sao anh lại nghĩ hắn chính là hung thủ?”

Gillette lật giở đống giấy đã in. “Đây là những gì tôi tìm được. Phate và một người bạn của hắn, gã nào đó tên là Shawn, đã viết một phần mềm tên là Trapdoor. Hiện tại ‘Trapdoor’ trong giới tin học nghĩa là một lỗ hổng được gắn vào hệ thống an ninh cho phép những nhà lập trình truy cập lại vào bên trong để sửa lỗi mà không cần mật khẩu. Phate và Shawn sử dụng chính cái tên đó cho phần mềm này của họ nhưng nó hơi khác một chút. Bằng cách nào đó, chương trình này cho phép chúng thâm nhập vào trong máy tính của bất cứ ai.”

“Trapdoor,” Bishop lơ đãng. “Cũng giống như cái giá treo cổ nhỉ.”

“Giống như giá treo cổ,” Gillette nhắc lại.

Nolan hỏi, “Nó hoạt động như thế nào?”

Gillette định giải thích cho cô bằng ngôn ngữ chuyên môn thì liếc thấy Bishop và Shelton.

“Nói dễ hiểu thôi.”

Tay hacker bước đến chiếc bảng trống và vẽ một biểu đồ. Hắn nói, “Cách mà thông tin lan truyền trên mạng không giống như trên điện thoại. Mọi thứ được gửi lên mạng - email, nhạc, ảnh tải về, đồ họa trên một website - tất cả đều được tách thành những mảnh dữ liệu nhỏ gọi là các ‘gói’. Khi trình duyệt của bạn yêu cầu điều gì đó từ một website, nó sẽ gửi những gói dữ liệu đó lên mạng Internet. Ở đầu thu, máy chủ ghép nối lại yêu cầu của bạn, rồi gửi đi hồi đáp của nó, đã được phân thành các gói trở lại máy của bạn.”

“Tại sao phải phân nhỏ chúng?” Shelton hỏi.

Nolan trả lời, “Như thế thì nhiều tin nhắn có thể gửi qua một đường dây trong cùng một thời điểm. Tương tự, nếu một gói tin nào đó bị thất lạc hoặc hỏng, máy tính của bạn sẽ nhận được thông báo và chỉ cần gửi lại những gói bị trục trặc mà không phải gửi lại toàn bộ tin nhắn.”

Gillette chỉ vào sơ đồ của mình rồi tiếp tục, “Những gói tin được chuyển tiếp trên Internet qua những router là những máy tính lớn trên khắp đất nước để truyền dẫn những gói tin đến đích cuối cùng. Router có độ an toàn cực cao nhưng Phate đã đột nhập được vào vài router và cài một phần mềm packet-sniffer[27] bên trong.”

“Cái đó,” Bishop nói, “chuyên tìm kiếm những gói dữ liệu cụ thể, tôi đoán là thế.”

“Chính xác,” Gillette tiếp lời. “Nó nhận biết chúng nhờ tên hiển thị - screen name, hoặc địa chỉ máy nơi những gói tin này xuất phát hoặc hướng đến. Khi sniffer phát hiện ra những gói tin đang chờ đợi, nó sẽ chuyển hướng chúng đến máy của Phate. Khi ấy, Phate sẽ cài thêm thứ gì đó vào những gói tin này.” Gillette hỏi Miller, “Anh đã từng nghe nói về kỹ thuật giấu thông tin rồi chứ?”

Tay cảnh sát lắc đầu. Tony Mott và Linda Sanchez cũng không biết đến thuật ngữ này, riêng Patricia Nolan nói, “Tức là giấu dữ liệu bí mật bên trong, ví dụ như những bức ảnh hay file âm thanh mà bạn gửi qua mạng. Một kiểu gián điệp.”

“Đúng vậy,” Gillette xác nhận. “Dữ liệu đã mã hóa được cài ngay vào chính file đó - vì thế kể cả nếu ai đó nhận được email của bạn rồi đọc nó hay mở file ảnh mà bạn đã gửi, thì họ chỉ thấy một file hoàn toàn vô hại, chứ không phải dữ liệu bí mật. Phần mềm Trapdoor của Phate cũng vậy. Nhưng thay vì giấu thông điệp vào file - nó giấu một ứng dụng.”

“Một chương trình hoạt động?” Nolan hỏi.

“Phải. Rồi hắn gửi nó trở lại bằng chính đường đó đến máy của nạn nhân.”

Nolan lắc đầu. Khuôn mặt xanh xao, nhợt nhạt của cô bộc lộ sự kinh ngạc và kính cẩn. Cô thì thầm đầy kính nể, “Từ trước đến giờ chưa từng có ai làm thế.”

“Thế phần mềm mà hắn gửi là gì?” Bishop hỏi.

“Đó là một demon,” Gillette trả lời.

“Demon?” Shelton hỏi.

“Có cả một hạng mục phần mềm gọi là bot,” Gillette giải thích, “Viết tắt của robots. Và chúng chính xác là như thế - những robot phần mềm. Một khi được kích hoạt, chúng tự chạy hoàn toàn mà không cần con người đưa vào máy. Chúng có thể chu du từ máy này sang máy khác, có thể sinh sản, trốn chạy, và giao tiếp với con người hoặc những máy tính khác, cũng như có thể tự hủy diệt chính mình.”

Gillette vẽ một biểu đồ thứ hai, để minh họa cách Trapdoor hoạt động. “Những demon cũng là một loại bot. Chúng cư ngụ trong máy tính của bạn và thực hiện những thao tác như vận hành đồng hồ và tự động sao lưu các file. Những việc lặt vặt. Nhưng demon của Trapdoor thực hiện thao tác gì đó đáng sợ hơn nhiều. Một khi vào được máy của bạn, nó sẽ sửa đổi hệ điều hành. Và khi bạn lên mạng, nó sẽ tự động kết nối máy của bạn với máy của Phate.”

“Và hắn đoạt quyền kiểm soát thư mục gốc,” Bishop nói.

“Chính xác.”

“Ôi, tệ quá,” Linda Sanchez rên rỉ.

“Ôi trời…”

Nolan cuốn lọn tóc rối quanh ngón tay. Đằng sau cặp kính hàng hiệu mỏng manh, đôi mắt cô lộ vẻ lo sợ như thể vừa nhìn thấy một tai nạn nghiêm trọng. “Vậy nếu ta lướt web, đọc tin kiểm tra email, thanh toán hóa đơn, nghe nhạc, tải ảnh, tra chỉ số chứng khoán, nói

chung là ta cần kết nối trực tuyến, Phate đều có thể xâm nhập vào máy tính của ta.”

“Đúng vậy. Bất cứ thứ gì bạn nhận được qua Internet đều có thể chứa phần mềm Trapdoor quỷ quái.”

“Thế còn những lớp tường lửa firewall, thì sao?” Miller hỏi. “Sao chúng không ngăn chặn nó?”

“Tường lửa là lính canh gác máy tính, chúng chỉ ngăn chặn những file hay dữ liệu bạn không yêu cầu khỏi máy của bạn.” - Gillette giải thích, “Đó chính là điểm siêu việt của phần mềm này: Bởi vì demon được giấu trong chính dữ liệu mà ban yêu cầu, tường lửa sẽ không ngăn chặn nó.”

“Siêu việt,” Bob Shelton lẩm bẩm một cách mỉa mai. Tony Mott vô thức gõ ngón tay lên chiếc mũ bảo hiểm xe đạp của mình. “Hắn đã phá vỡ quy tắc số một.”

“Là gì?” Bishop hỏi.

Gillette dẫn lại, “Không động đến dân thường.”

Mott gật đầu và nói tiếp, “Các hacker cho rằng Chính phủ, các tập đoàn và những hacker khác là cuộc chơi công bằng. Nhưng không bao giờ được nhắm vào dân chúng.”

Sanchez hỏi, “Liệu có cách nào biết được hắn có ở trong máy mình hay không?”

“Chỉ vài điểm rất nhỏ nhặt, bàn phím có vẻ không nhanh nhạy, hình đồ họa nhìn hơi mờ, một trò chơi không phản hồi nhanh như

thông thường, ổ cứng bất chợt khựng lại một hay hai giây. Không có gì quá rõ ràng nên hầu hết mọi người đều không để ý."

Shelton hỏi, "Thế tại sao anh lại không tìm thấy thứ demon này trong máy tính của Lara Gibson?"

"Có chứ, có điều cái tôi tìm thấy là tàn tích của nó - một đống dữ liệu số học vô nghĩa. Phate đã thiết kế cho nó cơ chế tự hủy nào đó. Nếu demon cảm nhận thấy bạn đang tìm kiếm nó, nó sẽ tự viết lại thành dữ liệu rác."

"Làm thế nào cậu tìm ra tất cả những thứ này?" Bishop hỏi.

Gillette nhún vai, "Chắp nối từ những cái này." Hắn đưa cho Bishop những bản in.

Bishop nhìn trang trên cùng.

Đến: Nhóm Từ: Triple-X

Tôi nghe nói Titan 233 đang hỏi xin bản copy của Trapdoor. Đừng làm thế, anh bạn. Hãy coi như chưa từng nghe nói đến nó. Tôi có biết về Phate và Shawn. Họ rất NGUY HIỂM. Tôi không đùa đâu.

"Hắn là ai?" Shelton hỏi. "Triple-X ấy? Nếu nói chuyện trực tiếp được với hắn ta là tốt nhất."

"Tôi không có manh mối gì về việc hắn ta là ai hay sống ở đâu," Gillette nói. "Có thể hắn ta cùng một băng nhóm trực tuyến nào đó với Phate và Shawn."

Bishop lật giở tất cả những bản in còn lại, tất cả đều cung cấp vài chi tiết hay tin đồn về Trapdoor. Tên của Triple-X xuất hiện trên vài tờ trong số đó.

Nolan đập tay lên một tờ giấy. “Liệu chúng ta có thể truy từ thông tin trong tiêu đề này ngược trở lại máy của Triple-X không?”

Gillette giải thích cho Bishop và Shelton, “Tiêu đề của những bài đăng trong diễn đàn thảo luận trên mạng và các email thể hiện đường đi từ máy của người gửi đến máy của người nhận. Theo lý thuyết, anh có thể dựa vào tiêu đề để tìm kiếm địa điểm của máy tính đã gửi đi thông điệp đó. Nhưng tôi đã kiểm tra cả rồi.” Hắn hất đầu về phía tờ giấy. “Chúng là giả. Phần lớn những hacker thực thụ đều giả mạo tiêu đề để không ai có thể tìm được họ.”

“Vậy là ngõ cụt à?” Shelton lẩm bẩm.

“Tôi mới chỉ đọc lướt nhanh. Chúng ta nên xem lại thật kỹ càng,” Gillette nói, hất đầu về phía những bản in. “Sau đó tôi sẽ viết ra một bot của riêng mình. Nó sẽ tìm bất cứ thứ gì đề cập đến những từ Phate/Shawn/ Trapdoor/ hay Triple-X/”

“Một mẻ lưới,” Bishop liên tưởng. “P-h phishing.”

Tất cả nằm ở cách đánh vần, cách viết…

Tony Mott nói, “Hãy gọi cho CERT. Xem họ có biết gì về thứ này không.”

Mặc dù bản thân tổ chức này chưa từng công nhận, nhưng trong giới ai cũng biết tên tổ chức là những chữ cái đầu của Computer Emergency Response Team (Đội Phản ứng nhanh An ninh mạng).

Đặt tại học xá trường Camegie Mellon ở Pittsburgh, CERT là một cơ quan chuyên thu thập và phân loại thông tin về các loại virus và các mối đe dọa tin học khác. Nó cũng cảnh báo những nhà quản trị hệ thống về cuộc tấn công của các hacker.

Sau khi nghe giải thích về tổ chức này, Bishop gật đầu. “Hãy gọi cho họ xem.”

Nolan nói thêm, “Nhưng đừng nói gì về Wyatt. CERT có liên kết với Bộ Quốc phòng.”

Mott bấm máy và nói chuyện với một người quen ở tổ chức này. Sau cuộc nói chuyện ngắn, anh gác máy. “Họ chưa từng nghe nói đến Trapdoor hay thứ gì đó tương tự. Họ muốn chúng ta tiếp tục cập nhật cho họ.”

Linda Sanchez chăm chú nhìn bức ảnh chụp Andy Anderson, vợ và con gái của ông đặt trên bàn. Cô nói bằng giọng thì thầm đầy lo âu, “Vậy là một khi đã lên mạng, không ai được an toàn.”

Gillette nhìn vào đôi mắt tròn màu nâu của cô. “Phate có thể khám phá ra bất kỳ bí mật nào của ta. Hắn có thể giả làm ta hay đọc hồ sơ bệnh án của ta. Hắn có thể khiến tài khoản ngân hàng của ta rỗng không, làm những việc phi pháp dưới danh nghĩa của ta, dựng lên một nhân tình giả và gửi cho vợ hoặc chồng ta bản sao của những lá thư tình giả. Hắn có thể khiến ta bị sa thải.”

“Hoặc,” Patricia Nolan nhỏ nhẹ thêm vào, “hắn có thể giết ta.”

- _ - _ -

“Cậu Holloway, cậu có nghe không đấy?… Cậu Holloway?”

“Hừ?”

“Hừ?” Đây có phải cách đáp lời của một sinh viên lễ phép không? Tôi đã hỏi cậu câu hỏi này hai lần còn cậu thì cứ mải nhìn ra ngoài cửa sổ. Nếu cậu không làm bài tập, chúng ta sẽ có vấn đề”

“Câu hỏi là gì ạ?”

“Để tôi nói xong đã, chàng trai trẻ. Nếu cậu không chịu làm bài tập thì chúng ta sẽ có vài rắc rối đấy. Cậu có biết bao nhiêu học sinh xứng đáng hơn đang nằm trong danh sách chờ để vào ngôi trường này không? Tất nhiên cậu không biết và cũng chẳng quan tâm. Cậu đã đọc đề bài chưa?”

“Cũng không hẳn.”

“Cũng không hẳn?” Tôi hiểu rồi. Câu hỏi là: Định nghĩa hệ bát phân và cho tôi số thập phân tương đương của các số bát phân 05726 và 12438. Nhưng cậu muốn biết câu hỏi làm gì nếu cậu chưa đọc đề bài? Cậu khó mà trả lời được…”

“Hệ bát phân là một hệ thống số đếm có tám chữ số giống như hệ thập phân thì có mười, còn hệ nhị phân thì có haỉ.”

“Vậy là, cậu cũng nhớ được vài điều nhờ kênh Discovery Channel, cậu Holloway.”

“Không, em… “

“Nếu cậu biết nhiều đến thế thì tại sao cậu không lên bảng và thử chuyển những số này cho cả lớp. Lên bảng, mời cậu lên bảng !”

“Em chả cần phải viết ra. Số bát phân 05726 chuyển thành số thập phân là 3030. Thầy bị sai ở số thứ hai - 12438 không phải là một số bát phân. Không có số 8 trong hệ bát phân. Chỉ từ không đến bảy.”

“Tôi không bị nhầm. Đó là một cầu hỏi mẹo. Để xem cả lớp có tập trung không.”

“Nếu thầy nói vậy.”

“Được rồi, cậu Holloway, đến lúc phải đi gặp thầy hiệu trưởng rồi.”

Ngồi trong phòng ăn kiêm phòng làm việc trong ngôi nhà ở Los Altos, lắng nghe một CD của vở Othello của James Earl Jones, Phate sục sạo tất cả các file của nhân vật trẻ tuổi - Jamie Turner và lên kế hoạch cho chuyên viếng thăm buổi tối ở Học viện Thánh Francis.

Nhưng ý nghĩ về cậu sinh viên trẻ tuổi này gợi cho hắn nhớ lại quãng đời học sinh của chính mình - giống như hồi ức khó khăn về môn toán khi mới lên trung học. Những năm đầu thời học sinh của hắn luôn theo một mô hình rất dễ đoán. Kì đầu tiên, hắn sẽ giành toàn điểm A. Nhưng đến mùa xuân, điểm số của hắn sẽ lao dốc xuống điểm D và F. Lý do là vì hắn chỉ có thể chống đỡ nỗi chán ngán trường học trong ba hay bốn tháng, nhưng sau thời gian đó thì

ngay cả việc đến lớp học cũng quá sức chịu đựng và lúc nào cũng vậy, hắn sẽ bỏ dở phần lớn học kỳ hai.

Rồi bố mẹ Phate sẽ gửi hắn đến một ngôi trường mới. Và điều tương tự lại tái diễn.

Cậu Holloway, cậu có nghe tôi nói gì không?

Chà, đó luôn là vấn đề của Phate.

Không, cơ bản thì đó luôn là vấn đề của Phate, hắn chưa từng giao du với ai, hắn đi trước họ hàng năm ánh sáng.

Các giáo viên và thầy giám thị đã tìm đủ mọi cách. Họ gửi hắn vào những lớp học tài năng và chương trình tài năng vượt bậc, nhưng vẫn không giữ được sự hứng thú của hắn. Và một khi đã phát chán, hắn trở nên vô cùng xấu xa và hằn học. Những giáo viên của hắn, như thầy Cummings tội nghiệp, người giáo viên trẻ trong vụ việc số bát phân, không dám tiếp tục gọi đến hắn, vì sợ hắn sẽ chế giễu những hạn chế của họ.

Sau vài năm, cha mẹ hắn - bản thân đều là những nhà khoa học, gần như bỏ cuộc. Bận rộn với cuộc sống riêng (Cha - một kỹ sư điện, mẹ - nhà hóa học làm việc cho một công ty mỹ phẩm), rất vui lòng trao gửi con trai cho một loạt những gia sư ngoài giờ học ở trường, mục đích là để mua thêm cho bản thân vài tiếng đồng hồ cho công việc riêng, họ đút lót Richard - đứa anh trai hơn Phate hai tuổi, thả Phate cả ngày ở trung tâm giải trí trò chơi điện tử thành phố Atlantic hoặc những trung tâm mua sắm quanh vùng cùng với một trăm đô vào lúc 10:15 sáng và đón nó sau mười hai tiếng.

Còn đối với bạn học của hắn… bọn họ, tất nhiên là không ưa Jon ngay từ lần gặp đầu tiên. Hắn là ‘Bộ óc’ hắn là ‘Jon đầu to’ hắn là ‘Tên phù thủy’. Họ hắt hủi hắn từ những ngày đầu tiên của lớp học, và khi khóa học dần trôi, vẫn trêu trọc và lăng mạ hắn không thương tiếc. (ít nhất không đứa nào buồn đánh hắn vì như một tay trong đội bóng đã nói, “Một con ranh cũng có thể làm nó vãi ra quần. Tao không thèm.”)

Vì vậy, để giữ sức ép bên trong bộ óc quay cuồng của Phate không thổi tung hắn thành từng mảnh, hắn dành ngày càng nhiều thời gian trong một nơi đặt ra cho mình nhiều thử thách: Thế giới máy tính. Vì cha mẹ hắn sẵn lòng chi tiền để tránh bị làm phiền, hắn đã có những chiếc máy tính cá nhân tốt nhất lúc bấy giờ.

Một ngày điển hình của hắn ở trường trung học là chịu đựng cho xong những tiết học rồi phóng vội về nhà lúc 3 giờ chiều và biến vào phòng riêng nơi hắn tự ba hoa về bản thân trên các bản tin hay đột nhập các thiết bị chuyển mạch điện thoại hoặc lẻn vào hệ thống máy tính của Hội Khoa học Quốc gia, Trung tâm Kiểm soát dịch bệnh, Lầu Năm Góc, Los Alamos, Harvard và CERT (Đội phản ứng nhanh an ninh mạng). Cha mẹ hắn phải cân nhắc hóa đơn điện thoại hàng tháng lên tới 800 đô la so với thứ phải đánh đổi - công việc bị mất cùng những cuộc gặp liên tục với giáo viên và giám thị, nên cuối cùng họ vui vẻ chọn việc viết séc gửi đến công ty điện thoại New Jersey Bell.

Tuy vậy, rõ ràng là thằng bé ngày một phát triển theo chiều hướng xấu đi, hắn ngày càng tự cô lập, trở nên hằn học và dễ nổi nóng mỗi khi không được vào mạng.

Nhưng trước khi hắn sụp đổ hoàn toàn và ‘làm một Socrates’ *(một triết gia Hy Lạp cổ)* cùng vài chất độc thông minh với công thức hắn tải về từ mạng, theo những gì hắn còn nhớ, có một chuyện đã xảy ra.

Thằng nhóc mười sáu tuổi tình cờ vào một bảng tin trên diễn đàn của những người chơi trò nhập vai MUD. Trò chơi này lấy bối cảnh thời trung cổ, những hiệp sỹ đi tìm một thanh kiếm hoặc một chiếc nhẫn thần kỳ, hay những thứ đại loại như thế. Hắn xem một hồi rồi ngại ngùng gõ tin nhắn, “Tôi có thể chơi không?”

Một trong những người chơi kì cựu chào đón hắn nồng nhiệt và hỏi, “Cậu muốn là ai?”

Jon trẻ tuổi quyết định trở thành một hiệp sỹ và vui vẻ khởi hành cùng những chiến hữu của hắn, đi tìm giết những con rồng, thủy quái và kẻ thù trong tám tiếng liền. Đêm đó, sau khi đăng xuất, hắn nằm trên giường, không thể ngừng nghĩ về ngày tuyệt vời vừa trải qua. Hắn không còn bị gọi là ‘Jon đầu to’ hay ‘Tên phù thủy’ đầy khinh miệt nữa. Cả ngày dài, hắn được làm một hiệp sỹ trong vùng đất Cyrania thần thoại và hắn đã rất hạnh phúc. Có lẽ ở Thế giới thực, hắn cũng có thể trở thành một ai khác.

Bạn muốn là ai?

Ngày hôm sau, hắn đăng ký một hoạt động ngoại khóa ở trường, điều mà hắn chưa từng làm trước đó: Câu lạc bộ kịch nghệ.

Hắn nhanh chóng nhận ra mình có khả năng diễn xuất thiên bẩm.

Thời gian còn lại của hắn ở ngôi trường đó không mấy tiến triển, mối bất hòa giữa Jon với các giáo viên và bạn học quá sâu sắc, nhưng hắn cũng chẳng quan tâm, hắn đã có kế hoạch của riêng mình. Vào cuối học kỳ, hắn đòi bố mẹ cho chuyển sang một trường khác cho năm trung học tiếp theo. Vì hắn nói sẽ tự lo mọi giấy tờ thủ tục và việc chuyển trường sẽ không ảnh hưởng đến cuộc sống của họ, thế là họ đồng ý.

Mùa thu năm sau, giữa những thí sinh hào hứng đăng ký vào các lớp học của trường Trung học đào tạo Tài năng Thomas Jefferson, có một thiếu niên đặc biệt hăng hái tên là Jon Patrick Holloway. Những giáo viên và giám thị xem lại tài liệu được gửi cho họ qua email từ ngôi trường cũ của cậu ta. Học bạ cho thấy thành tích B+ ổn định ở mọi cấp học kể từ nhà trẻ, bản nhận xét sinh động của các giám thị mô tả một đứa trẻ khéo léo và hòa đồng, điểm thi tuyển ấn tượng và hàng tá thư giới thiệu từ các giáo viên cũ. Buổi phỏng vấn trực tiếp với chàng trai lịch sự có ấn tượng bề ngoài gây thiện cảm bằng quần nâu, áo sơ mi xanh nhạt và áo khoác màu xanh hải quân đã diễn ra khá tốt đẹp và hắn được nồng nhiệt chào đón vào trường.

Chàng trai này luôn hoàn thành bài tập và hiếm khi bỏ lỡ buổi học. Sức học của hắn ta ổn định ở giữa khoảng B+ và A-, giống như các học sinh khác ở Tom Jefferson. Hắn học tập rất siêng năng và có chơi vài môn thể thao. Hắn thường ngồi trên đồi cỏ bên ngoài ngôi trường, nơi những học sinh nhà giàu tụ tập lén lút hút thuốc lá, tán chuyện về mấy tên mọt sách và những kẻ kém cỏi. Hắn cũng hẹn hò, tham dự khiêu vũ và làm việc trong những ngày hội tựu trường.

Giống như bất kỳ ai.

Hắn ngồi trong bếp nhà Susan Coyne, lần mò dưới lớp áo của cô nàng và nhấm nháp cái niềng răng của cô ta. Hắn và Billy Pickford lái chiếc Corvette đời cổ của bố hắn ra đường cao tốc, tăng tốc chiếc xe lên đến một trăm kilomet một giờ, rồi phóng về nhà, tháo tung ra và cài đặt lại đồng hồ công tơ mét.

Hắn có chút vui vẻ, chút tâm trạng, chút nổi loạn.

Giống như bất kỳ ai.

Vào năm mười bảy tuổi, Jon Holloway *social engineer* cho bản thân trở thành một trong những đứa trẻ bình thường và được yêu mến nhất ở trường.

Thực tế thì hắn đã rất được yêu mến, đến nỗi đám tang của cha mẹ và anh trai hắn là một trong những đám tang có nhiều người đến dự nhất trong lịch sử của thị trấn New Jersey nhỏ bé nơi họ sống. (Thật là kỳ diệu, bạn bè và người thân bàn luận rằng Jon tình cờ mang máy tính đến một hiệu sửa chữa vào sáng sớm ngày thứ Bảy khi thảm kịch nổ ga xảy ra, cướp đi sinh mạng của những người thân trong gia đình hắn.)

Jon Holloway đã quan sát cuộc sống và quả quyết rằng, Chúa trời và cha mẹ hắn đã làm tổn thương hắn sâu sắc đến nỗi cách duy nhất để hắn có thể tồn tại là nhìn nhận cuộc đời như một trò chơi MUD.

Và giờ thì hắn lại bắt đầu cuộc chơi.

Bạn muốn là ai?

Trong tầng hầm của căn nhà ngoại ô đẹp đẽ ở Los Altos, Phate lau rửa vết máu trên con dao Ka-bar và bắt đầu mài sắc nó, tận hưởng tiếng lưỡi dao miết vào miếng thép mài hắn mua ở Williams-Sonoma.

Đây cũng chính là con dao hắn đã dùng để đâm thẳng vào trái tim của một nhân vật quan trọng trong trò chơi cho đến khi nó bất động - Andy Anderson.

Xoẹt, xoẹt, xoẹt…

Access …

Tiếp tục mài dao vào miếng thép, trí nhớ hoàn hảo của Phate nhớ lại một đoạn trong bài viết có tiêu đề ‘Cuộc sống ở Miền xanh thẳm vô định’ mà hắn đã chép lại vào sổ tay hack của mình vài năm trước:

Ranh giới giữa Thế giới thực và Thế giới máy tính ngày càng trở nên mờ nhạt. Nhưng không phải do con người đang biến thành máy móc hay trở thành nô lệ của máy móc. Không, chỉ đơn giản là chúng ta đang xích lại gần nhau hơn. Trong Miền xanh thẳm vô định, máy móc đang tiếp nhận những mặt tính cách và văn hóa của chúng ta - ngôn ngữ, sự liên tưởng, phép ẩn dụ, triết lý và tinh thần của chúng ta.

Và đổi lại, những tính cách và nền văn hóa đó cũng ngày một biến chuyển nhờ Thế giới máy tính.

Hãy thử nghĩ về cuộc sống của một kẻ độc thân, về nhà sau giờ làm việc rồi ăn tối bằng đồ ăn sẵn và xem ti vi cả đêm. Giờ đây, anh ta sẽ bật máy tính lên và đăng nhập vào Miền xanh thẳm vô định,

nơi anh ta được tương tác. Anh ta có kích thích về mặt xúc giác lên bàn phím, có những trao đổi về mặt ngôn ngữ, anh ta được thử thách. Anh ta không còn bị động như trước nữa. Anh ta buộc phải cung cấp dữ liệu đầu vào để được phản hồi. Anh ta đã bước lên một mức độ tồn tại cao hơn và lý do là nhờ máy tính đã đến với anh ta. Chúng nói thứ ngôn ngữ của anh ta.

Dù tốt hay xấu, giờ đây máy tính đã phản ánh giọng nói, tinh thần, tình cảm và mục đích của con người.

Dù tốt hay xấu, chúng còn phản ánh lương tâm, và cả sự vô lương của con người.

Phate đã mài xong dao và lau nó thật sạch. Hắn đặt nó trở lại hộp dụng cụ và quay lên gác để thấy những đồng đô la đóng thuế của hắn đã được chi tiêu một cách thích đáng, những siêu máy tính của Trung tâm Nghiên cứu Quốc phòng vừa hoàn tất việc chạy chương trình của Jamie Turner và đã lấy được mật khẩu hệ thống cổng Học viện Thánh Francis. Đêm nay hắn sẽ tiếp tục cuộc chơi…

Dù tốt hay xấu…

- _ - _ -

Sau hai mươi phút mày mò khắp các bản in của Gillette, cả đội không tài nào tìm thêm được manh mối gì. Tay hacker ngồi xuống một bàn làm việc và bắt đầu viết mã chương trình bot giúp hắn tiếp tục tìm kiếm trên mạng.

Bỗng hắn ngừng lại và ngẩng lên. “Có một việc chúng ta phải làm. Sớm hay muộn thì Phate cũng sẽ nhận ra các anh đang nhờ một hacker tìm kiếm hắn và có thể hắn sẽ tìm cách theo sau chúng ta.” Gillette quay sang Stephen Miller. “Từ đây các anh có thể truy cập vào những mạng bên ngoài nào?”

“Hai cái - mạng Internet, qua domain của chính chúng tôi: cspccu.gov. Chính là mạng anh vừa dùng để Online. Ngoài ra chúng tôi cũng kết nối với ISLEnet.”

Sanchez giải thích thuật ngữ này. “Là viết tắt của Mạng lưới Hệ thống Hành pháp Liên bang - Integrated Statewide Law Enforcement Network.”

“Nó có được cách ly không?”

Một mạng cách ly được tạo nên từ những máy tính chỉ kết nối với nhau và chỉ kết nối thông qua cáp phần cứng - không ai có thể hack vào nó thông qua đường dây điện thoại hay Internet.

“Không,” Miller nói. “Cậu có thể đăng nhập từ bất cứ đâu, nhưng cậu cần có các mật khẩu và phải vượt qua được vài tường lửa.”

“Những mạng ngoài nào mà tôi có thể truy cập từ ISLEnet?”

Sanchez nhún vai. “Bất kỳ hệ thống mạng nào thuộc Cảnh sát bang hay liên bang - FBI, Sở Mật vụ, ATF (Cục cảnh sát đặc nhiệm về thuốc lá, vũ khí và chất cồn), NYPD (Sở cảnh sát New York)… thậm chí cả Scotland Yard (Sở cảnh sát Lon Don) và Interpol. Những cơ quan liên quan.”

Mott nói thêm, “Vì chúng tôi là cơ quan xử lý tất cả những tội phạm tin học của bang nên CCU có phân quyền gốc ở ISLEnet. Bởi thế chúng tôi có quyền truy cập vào nhiều máy hơn bất kỳ ai khác.”

Gillette liền nói, “Vậy thì chúng ta buộc phải ngắt mọi liên kết đến nó.”

“Này, này, này, backspace, backspace,” Miller nói, sử dụng thuật ngữ của hacker có nghĩa là chờ một chút. “Ngắn kết nối đến ISLEnet? Chúng ta không thể làm thế.”

“Chúng ta buộc phải làm thế.”

“Tại sao?” Bishop hỏi.

“Bởi vì nếu Phate xâm nhập được vào các liên kết đó bằng một Trapdoor demon, hắn có thể đột nhập vào ISLEnet. Và khi đó, hắn sẽ có quyền truy cập đến tất cả mạng lưới của các cơ quan hành pháp mà nó liên kết. Đó sẽ là một thảm họa.”

“Nhưng chúng tôi sử dụng ISLEnet cả chục lần mỗi ngày,” Shelton phản đối. “Cơ sở dữ liệu vân tay tự động, lệnh bắt, tài liệu về nghi phạm, tìm kiếm…

“Wyatt nói đúng đấy,” Patrici Nolan nói. “Hãy nhớ rằng gã này đã đột nhập được vào VICAP và cơ sở dữ liệu của cảnh sát ở hai bang. Chúng ta không thể mạo hiểm để hắn đột nhập thêm bất kì một hệ thống nào khác.”

Gillette nói, “Nếu cần sử dụng ISLEnet, chúng ta phải đi tới địa điểm nào đó khác - trụ sở, hay bất cứ đâu.”

“Thật nực cười,” Stephen Miller nói. “Chúng ta không thể lái xe cả năm dặm chỉ để đăng nhập vào một cơ sở dữ liệu. Chỉ làm tốn thêm thời gian cho cuộc điều tra.”

“Chúng ta đang lội ngược dòng từ đây rồi,” Shelton nói. “Tên này luôn đi trước chúng ta. Hắn không cần thêm lợi thế nữa.” Ông liếc nhìn Bishop vẻ van nài.

Viên thám tử có vóc người mảnh khảnh liếc xuống gấu áo xộc xệch của mình và nhét nó vào trong cạp quần. Một lát sau, ông nói, “Cứ làm thế đi. Hãy làm như anh ta nói. Ngắt kết nối đến ISLEnet.”

Sanchez thở dài.

Gillette nhanh chóng gõ lệnh ngắt kết nối mạng ngoài trong khi Stephen Miller và Tony Mott ngao ngán đứng xem. Hắn cũng đặt lại tên miền của CCU thành caltourisim.gov để khiến Phate gặp khó khăn hơn khi tìm kiếm và đột nhập hệ thống của họ. Khi đã xong xuôi, hắn ngẩng lên nhìn cả đội.

“Còn một điều nữa… Kể từ giờ không ai được vào mạng trừ tôi.”

“Tại sao?” Shelton hỏi

“Bởi vì tôi có thể cảm nhận được khi Trapdoor ở trong hệ thống của chúng ta.”

“Như thế nào?” Viên cảnh sát mặt rỗ chua chát hỏi. “Đường dây nóng Người bạn tâm tình à?”

Gillette bình thản trả lời, “Cảm nhận của bàn phím, sự chậm trễ khi hệ thống hồi đáp, âm thanh của ổ cứng, tôi đã từng đề cập rồi.”

Shelton lắc đầu. Ông hỏi Bishop, “Anh sẽ không đồng ý chứ, đúng không? Đầu tiên, chúng ta đã thống nhất là cậu ta không được liên quan đến Internet nhưng rốt cuộc cậu ta lại dạo chơi khắp nơi trên mạng. Giờ thì, cậu ta lại nói rằng mình là người duy nhất được phép làm thế còn chúng ta thì không. Thật ngược đời, Frank. Ở đây có chuyện gì rồi.”

“Chuyện xảy ra ở đây,” Gillette bật lại, “là tôi biết mình đang làm gì. Chỉ khi là một hacker, ông mới có cảm nhận về máy móc.”

“Chấp nhận,” Bishop nói.

Shelton giơ hai tay bất lực. Stephen Miller có vẻ cũng chẳng vui vẻ gì hơn. Tony Mott thì vuốt ve báng súng và dường như đang quan tâm đến việc mong muốn được bắn một phát vào tên giết người hơn là nghĩ đến máy tính.

Điện thoại của Bishop đổ chuông, ông nghe máy. Ông lắng nghe một lát và dù không thực sự mỉm cười, khuôn mặt viên cảnh sát trở nên sinh động hơn hẳn. Ông lấy bút và giấy rồi bắt đầu ghi chép. Sau năm phút tốc ký, ông gác máy và nhìn cả đội.

“Chúng ta không phải gọi hắn là Phate nữa. Đã có tên thật của hắn rồi.”

Chương MƯỜI BA

“Jon Patrick Holloway.”

“Thì ra là Holloway à?” Patricia Nolan cất giọng ngạc nhiên.

“Cô biết hắn sao?” Bishop hỏi.

“Ồ, chắc chắn rồi. Hầu như ai trong giới an ninh mạng chúng tôi cũng biết. Nhưng nhiều năm nay, không ai nghe tin gì về hắn nữa. Tôi tưởng hắn không còn vi phạm pháp luật hoặc đã chết rồi.”

Bishop nói với Gillette, “Nhờ anh mà chúng tôi tìm được hắn - là gợi ý về phiên bản bờ đông của Unix. Cảnh sát bang Massachusetts có dấu vân tay trùng khớp.” Bishop đọc ghi chép của mình. “Tôi có vài dòng tiểu sử của hắn. Hắn ta hai mươi bảy tuổi. Sinh ra ở New Jersey. Cha mẹ và người anh trai duy nhất đều đã chết. Hắn theo học tại Rutgers và Princeton, điểm số cao, một lập trình viên xuất sắc. Nổi tiếng ở trường, tham gia nhiều hoạt động. Sau khi tốt nghiệp, hắn đến đây làm nghiên cứu siêu máy tính và trí tuệ nhân tạo ở Sun Microsystems. Rời chỗ đó và chuyển sang NEC. Rồi hắn làm việc cho Apple, ở Cupertino. Một năm sau, hắn quay lại bờ đông, làm thiết kế bộ chuyển mạch điện thoại tân tiến - hay cái quái gì tương tự cho Công ty Westem Electric, New Jersey. Rồi hắn làm việc ở Phòng thí nghiệm Khoa học máy tính của Harvard.

Có vẻ như hắn là một nhân viên kiểu mẫu - rất có tính đồng đội, đội trưởng chiến dịch United Way, đại loại thế.”

“Mẫu lập trình viên trung lưu điển hình,” Mott kết luận.

Bishop gật đầu. “Ngoại trừ một vấn đề. Suốt thời gian làm công dân kiểu mẫu, thì khi đêm về, hắn hack và điều hành những băng nhóm trên mạng. Nổi tiếng nhất là băng *Knights of Access* (Những Hiệp sỹ Access). Hắn lập nên nó cùng với một hacker khác tên là Vallcyman. Không có thông tin về tên thật.”

“KOA à?” Miller nói, có vẻ lo ngại. “Đó là tin xấu đây. Họ quậy phá Masters of Evil - băng này đến từ Austin. Và Deceptors ở New York. Hắn đột nhập vào máy chủ của cả hai băng này và gửi hồ sơ của họ cho văn phòng FBI ở Manhattan. Khiến một nửa bị tóm.”

“Nhóm Knights cũng có thể chính là băng đã làm tê liệt 911 ở Oakland trong hai ngày.” Nhìn lướt qua ghi chép, Bishop nói, “Vài người đã thiệt mạng vì lý do đó - đội cứu thương không nhận được thông tin. Nhưng Công tố quận không tài nào chứng minh được họ đã làm việc đó.”

“Lũ khốn,” Shelton nguyền rủa.

Bishop nói tiếp, “Holloway không dùng tên Phate lúc đó. Usemame của hắn là CertainDeath.” Anh hỏi Gillette, “Cậu có biết hắn không?”

“Không quen nhau. Nhưng tôi cũng có nghe về hắn. Mọi hacker đều thế. Vài năm trước hắn đứng đầu danh sách các cao thủ.”

Bishop quay lại với ghi chép của mình.

“Ai đó đã chỉ điểm khi hắn đang làm việc cho Harvard và cảnh sát bang Massachusetts đã viếng thăm hắn. Tất cả về cuộc đời hắn hóa ra là giả. Hắn lấy trộm phần mềm và các linh kiện siêu máy tính từ Harvard và bán chúng. Cảnh sát kiểm tra với các công ty westem

Electric, Sun, NIC - những nơi từng thuê hắn, và có vẻ hắn cũng làm như thế ở những nơi đó. Hắn đã bỏ trốn trong thời gian tại ngoại ở Masshachusetts và không ai nhìn thấy hay nghe gì về hắn đã ba, bốn năm nay."

Mott nói, "Hãy lấy tài liệu từ cảnh sát bang Masshachusetts, chắc chắn phải có chứng cứ hữu ích nào đó mà chúng ta có thể sử dụng."

"Mất hết rồi," Bishop đáp lại.

"Hắn hủy toàn bộ chỗ tài liệu đó rồi à?" Linda Sanchez hỏi.

"Chứ sao nữa?" Bishop mỉa mai đáp rồi liếc nhìn Gillette.

"Anh có thể thay đổi bot của mình không - cái chương trình tìm kiếm ấy? Và thêm vào hai cái tên Holloway và Vallcyman?"

"Dễ ợt," Gillette bắt đầu gõ lại mã.

Bishop gọi cho Huerto Ramirez và trao đổi với anh ta trong vài phút. Sau khi gác máy, anh nói với cả đội, "Huerto nói không có manh mối nào từ hiện trường của Andy Anderson. Anh ta sẽ cho chạy cái tên Jon Patrick Holloway trên VICAP và ở hệ thống của các bang."

"Sẽ nhanh hơn nếu sử dụng ISLEnet ở đây," Stephen Miller lẩm bẩm.

Bishop lờ đi và nói tiếp, "Sau đó anh ấy sẽ lấy một bản sao ảnh Holloway từ hồ sơ lưu trữ ở Massachusetts. Anh ấy và Tim Morgan sẽ để lại vài bức ảnh quanh Mountam View, gần cửa hàng bán đồ hóa trang sân khấu, phòng trường hợp Phate đi mua đồ. Rồi họ sẽ

gọi cho tất cả những công ty Phate từng làm để yêu cầu cung cấp báo cáo nội bộ về những vi phạm của hắn.”

“Với điều kiện chúng cũng chưa bị xóa,” Linda Sanchez lẩm bẩm một cách bi quan.

Dishop nhìn lên đồng hồ. Đã gần bốn giờ. Anh lắc đầu.

“Chúng ta phải khẩn trương lên. Nếu mục tiêu của hắn là trong một tuần giết được càng nhiều người càng tốt thì rất có thể hắn đã có mục tiêu mới rồi.” Anh cầm một chiếc bút dạ lên và bắt đầu viết lại những ghi chép của mình lên tấm bảng trắng.

Patricia Nolan gật đầu về phía tấm bảng trắng, nơi từ ‘Trapdoor’ được viết thật đậm bằng mực đen. Cô nói, “Đó là dạng tội phạm của thế kỷ mới. Những kẻ xâm phạm.”

“Kẻ xâm phạm?”

“Trong thế kỷ hai mươi, người ta ăn cắp tiền của bạn. Giờ thì, thứ bị đánh cắp là sự riêng tư của bạn, bí mật của bạn, những mộng tưởng của bạn.”

Quyền truy cập là Chúa trời - là Đấng toàn năng…

“Nhưng ở một mức độ nào đó,” Gillette phản bác, “Cô phải thừa nhận là Trapdoor thật sự phi phàm. Nó là một chương trình vô cùng khủng.”

Một giọng hỏi gay gắt vang lên từ phía sau Gillette, “Khủng? Ý cậu là sao?” Gillette chẳng hề ngạc nhiên khi người vừa hỏi là Bob Shelton.

“Ý tôi là nó là một phần mềm đơn giản mà rất mạnh.”

“Ôi Chúa ơi,” Shelton nói. “Nghe như cậu ước mình là kẻ tạo ra cái thứ quái quỷ đó.”

Gillette bình tĩnh nói, “Đó là một chương trình đáng kinh ngạc. Tôi không hiểu nó hoạt động như thế nào và tôi muốn biết điều đó. Thế thôi. Tôi tò mò về nó.”

“Tò mò? Cậu hình như quên mất một vấn đề nho nhỏ ở đây là hắn giết người nhờ thứ đó.”

“Tôi…”

“Cậu là đồ khốn…. Nó cũng chỉ là một trò chơi với cậu thôi, đúng không? Y như hắn.” Ông ta bước ra khỏi CCU, nói to với Bishop, “Hãy biến quách khỏi chỗ này và đi tìm nhân chứng. Đó là cách để chúng ta tóm được tên khốn này. Không phải bằng mấy thứ tin học rác rưởi này.” Ông ta xồng xộc bước ra cửa.

Tất cả sững lại mất một lúc. Mọi người lúng túng nhìn tấm bảng trắng hoặc liếc sang máy tính hay sàn nhà.

Bishop ra hiệu cho Gillette đi theo anh ta vào phòng trà. Viên thám tử rót một ít cà phê vào chiếc cốc giấy.

“Jennie, vợ tôi, bắt tôi kiêng khem,” Bishop nói, nhìn đăm đăm vào cốc cà phê đen. “Tôi yêu thứ đồ uống này nhưng lại có vấn đề về ruột. Tiền loét, bác sỹ nói thế. Đó có phải là một cách diễn đạt rất khùng không nhỉ. Nghe như là tôi đang trong thời kỳ huấn luyện.”

“Tôi thì bị trào ngược dạ dày,” Gillette nói. Hắn chạm tay vào phía trên ngực. “Rất nhiều hacker bị như thế. Do cà phê và soda.”

“Nghe này, về Bob Shelton… Anh ấy đã gặp chuyện buồn cách đây vài năm.” Viên thám tử nhấp ngụm cà phê, liếc xuống chiếc áo sơ mi đang bị xổ tung. Ông lại nhét nó vào. “Tôi đã đọc những bức thư trong tài liệu tòa án của anh - những email mà cha anh đã gửi cho quan tòa trong phần luận tội ở phiên điều trần. Có vẻ như hai người có một mối quan hệ tốt đẹp.”

“Rất tốt, đúng là như vậy,” Gillette nói, gật đầu.

“Đặc biệt là sau khi mẹ tôi qua đời.”

“Chà, thế thì tôi nghĩ cậu sẽ hiểu được chuyện này. Bob từng có một cậu con trai.”

Từng có?

“Anh ấy rất yêu thằng bé - như cha cậu yêu cậu vậy, có vẻ thế. Có điều nó đã chết trong một tai nạn vài năm trước. Khi nó mười sáu tuổi. Kể từ đó, Bob không còn như trước nữa. Tôi biết đòi hỏi thế này là quá nhiều nhưng hãy cố gắng thông cảm cho anh ấy.”

“Tôi rất tiếc về chuyện đó.” Gillette bỗng nghĩ đến vợ cũ của mình. Về việc hắn đã dành hàng giờ trong tù ước mong rằng mình vẫn còn vợ, ước rằng hắn và Ellie có một đứa con trai hoặc con gái, trăn trở vì hắn đã thật tồi tệ khi làm rối tung mọi chuyện và phá hủy những cơ hội có một mái ấm. “Tôi sẽ cố.”

“Tôi rất cảm kích vì điều đó.”

Họ quay lại gian phòng chính. Gillette trở về bàn làm việc của mình. Bishop hất hàm về phía bãi đỗ xe, “Bob và tôi sẽ kiểm tra nhân chứng ở Vesta’s Grill.”

“Thanh tra,” Tony Mott đứng bật dậy và nói. “Tôi đi với các ông có được không?”

“Tại sao?” Bishop hỏi, lấy làm khó hiểu.

“Tôi nghĩ là mình có thể giúp, việc liên quan đến máy tính ở đây đã được thu xếp, có Wyatt, Patricia và Stephen. Tôi có thể hỗ trợ thẩm vấn những nhân chứng.”

“Cậu đã bao giờ thẩm vấn chưa?”

“Chắc chắn rồi.” Sau vài giây, anh ta cười nhăn nhở. “À, cũng không hẳn là ngay trên đường phố sau khi xảy ra vụ án. Nhưng tôi đã phỏng vấn rất nhiều người qua mạng.”

“Chà, có lẽ để sau vậy, Tony. Tôi nghĩ tôi và Bob sẽ tự làm việc này.” Rồi anh rời văn phòng.

Viên cảnh sát trẻ quay trở lại bàn làm việc của mình, thất vọng ra mặt. Gillette băn khoăn không biết là do anh ta khó chịu vì bị bỏ lại để chịu sự chỉ đạo của một thường dân hay vì anh ta thực sự muốn có cơ hội sử dụng khẩu súng to đùng của mình, đầu báng của nó cứ va vào đồ đạc trong văn phòng.

- _ - _ -

Trong năm phút, Gillette đã hoàn tất việc tạo ra bot.

“Sẵn sàng rồi đây,” hắn thông báo. Hắn lên mạng và gõ lệnh để gửi sản phẩm của mình vào Miền xanh thẳm vô định.

Patricia Nolan nghiêng người về phía trước, chăm chú nhìn vào màn hình. “Chúc may mắn,” cô thì thầm. ‘Chúa phù hộ’ như người vợ một thuyền trưởng nói lời chào tạm biệt chồng khi con tàu của ông ta rời khỏi cảng trước chuyến đi đầy hiểm nguy đến những vùng nước lạ.

- _ - _ -

Lại một tiếng bíp trong máy hắn.

Rời mắt khỏi bản sơ đồ kiến trúc của Học viện Thánh Francis và khu vực xung quanh mà hắn đã tải về, Phate nhìn lên đúng lúc thấy một tin nhắn nữa từ Shawn. Hắn mở mail và đọc. Lại một tin xấu. Cảnh sát đã biết được tên thật của hắn. Hắn hơi lo lắng một chút nhưng sau đó vẫn kết luận là việc này không có gì nghiêm trọng. Jon Patrick Holloway được giấu kín sau tầng tầng lớp lớp những nhân dạng và địa chỉ giả, đến nỗi không có một mối liên hệ nào giữa hắn và Phate. Dù vậy, cảnh sát có thể tìm thấy một bức ảnh của hắn (vài phần thuộc quá khứ vẫn không thể biến mất chỉ với một lệnh xóa) và chắc chắn họ đã phân phát nó khắp Thung lũng Silicon. Nhưng ít nhất, giờ hắn đã được báo trước. Hắn sẽ ngụy trang thêm.

Dù sao thì, chơi một trò game MUD để làm gì nếu nó không ẩn chứa đầy thách thức?

Hắn liếc nhìn đồng hồ trong máy tính: 4:15. Đã đến lúc tới Học viện Thánh Prancis để chuẩn bị cho cuộc chơi đêm nay rồi. Hắn có hơn hai tiếng nhưng sẽ phải thám thính ngôi trường xem nhân viên

bảo vệ có thay đổi cung đường tuần tra hay không. Ngoài ra, hắn biết Jamie Turner bé nhỏ hẳn sẽ cảm thấy nôn nóng và muốn lỉnh khỏi trường trước giờ hẹn để đi tản bộ quanh tòa nhà trong lúc chờ anh trai đến.

Phate bước xuống tầng hầm ngôi nhà và lấy ra từ hộp dụng cụ thứ hắn cần - con dao của hắn, một khẩu súng, và một ít băng keo. Rồi hắn vào nhà tắm tầng dưới và lôi ra một chai nhựa từ dưới bồn rửa mặt. Nó chứa một thứ chất lỏng mà hắn đã pha trộn trước đó. Hắn vẫn có thể ngửi thấy thứ mùi hăng hăng của những chất hóa học trong cái chai.

Hắn quay lại phòng ăn và kiểm tra máy tính một lần nữa. Nhưng không có tin nhắn nào cả. Hắn đăng xuất, tắt đèn trên trần nhà và rời khỏi phòng.

Khi đó, màn hình chờ trên máy hắn bỗng bật lên và phát sáng trong căn phòng tăm tối. Trên màn hình, những chữ cái chầm chậm hiện lên:

ACCESS IS GOD.

Chương MƯỜI BỐN

“Đây, mang cho anh này.”

Gillette quay lại. Patricia Nolan mời hắn một tách cà phê. “Sữa và đường, đúng không?”

Hắn gật đầu, “Cảm ơn.”

“Tôi để ý thấy anh thích uống như thế,” cô nói.

Hắn định kể cho cô nghe ở San Ho, tù nhân thường trao đổi thuốc lá lấy những túi cà phê ngon và pha nó bằng nước nóng từ vòi như thế nào. Nhưng dù chuyện tán gẫu này có vui đến mấy, Gillette vẫn quyết định rằng mình chẳng hồ hởi với việc nhắc nhở mọi người, kể cả bản thân, nhớ rằng hắn đang là một tù nhân.

Cô ngồi xuống bên cạnh hắn, ráng kéo lại chiếc váy len xộc xệch, rồi lôi lọ sơn móng tay ra khỏi chiếc ví Louis Vuitton và mở nắp. Nolan để ý thấy hắn nhìn chiếc lọ.

“Dầu dưỡng,” cô giải thích. “Việc đánh máy thật kinh khủng đối với móng tay của tôi.” Cô lại nhìn vào mắt hắn rồi cúi xuống ngắm nghía những ngón tay. Cô nói, “Tôi có thể cắt ngắn chúng nhưng điều này không nằm trong kế hoạch của tôi.” Cô hơi nhấn mạnh vào từ ‘kế hoạch’ như thể muốn chia sẻ điều gì đó riêng tư với hắn. Tuy nhiên, thực lòng mà nói hắn không chắc mình có muốn biết hay không.

Cô nói, “Tôi thức dậy vào một buổi sáng đầu năm nay, chính xác thì đó là ngày đầu năm mới, sau khi trải qua ngày nghỉ lễ một mình

trên máy bay. Và tôi bỗng nhận ra mình chỉ là một cô gái mọt sách độc thân ba mươi tư tuổi, sống cùng một con mèo và những sản phẩm bán dẫn trị giá hai mươi ngàn đô trong phòng ngủ. Tôi đã quyết định rằng mình cần phải thay đổi. Tôi không phải là người mẫu nhưng tôi nghĩ mình sẽ thay đổi một số điều có thể thay đổi. Móng tay, kiểu tóc, cân nặng. Tôi ghét tập thể dục nhưng sáng nào cũng đến câu lạc bộ thể dục lúc năm giờ. Nữ hoàng thể dục nhịp điệu ở Trung tâm Thể thao và Quần vợt Seattle."

"Chà, móng tay cô đẹp đấy," Gillette nói.

"Cảm ơn. Bắp đùi cũng rắn chắc nữa," cô nói với ánh mắt đưa đẩy. (Hắn quả quyết rằng kế hoạch của cô ta hẳn có chút liên quan đến tán tỉnh, cô ta có thể rèn luyện thêm.)

Cô hỏi, "Anh đã kết hôn chưa?"

"Đã ly hôn."

Nolan nói, "Một lần tôi đã suýt…" Cô bỏ lửng ở đó nhưng liếc sang Gillette xem phản ứng của hắn.

Đừng phí thời gian với tôi, quý cô ơi, hắn thầm nghĩ. Tôi là kiểu người không thể bị gạ gẫm. Nhưng cùng lúc đó, hắn thấy sự quan tâm của cô dành cho mình quá rõ ràng và việc Wyatt Gillette là một gã nghiện máy tính, gầy gò, đang phải thụ án một năm cũng chẳng hề gì. Gillette đã thấy ánh mắt ngưỡng mộ của cô khi hắn tạo ra bot của mình, và hắn biết sự quyến luyến đó bắt nguồn từ trí tuệ cùng niềm đam mê của hắn với công việc này. Điều này đủ để đánh bại một khuôn mặt bảnh bao và một thân hình kiểu si-pen-đan[28] bất cứ lúc nào.

Nhưng chủ đề tình cảm và cuộc sống độc thân làm Gillette nhớ đến cô vợ cũ - Elana, và điều đó khiến hắn rầu rĩ. Hắn không nói gì mà chỉ gật gật đầu trong khi Nolan kể cho hắn nghe về những cuộc hẹn hò kì cục của cô với mấy anh chàng chuyên viên máy tính và buôn bán phần cứng.

Trong chừng mười phút, hắn tiếp nhận mọi thông tin một cách lịch sự, đôi khi lơ đãng. Rồi chiếc máy tính của hắn vang lên một tiếng bip to, Gillette liền nhìn vào màn hình.

Kết quả tìm kiếm:

Yêu cầu tìm kiếm: "Phate."

Vị tri: alt.pictures.true.crime

Tình trạng: Đề cập trong Nhóm thảo luận

"Bot của tôi tóm được một con cá rồi," hắn nói lo. "Có một đề cập đến Phate trong một nhóm thảo luận."

Diễn đào thảo luận - nơi tập hợp những tin tức thảo luận về các chủ đề cụ thể thuộc mọi vấn đề trên trời dưới biển, nằm trong một phân nhánh phụ của Internet được biết đến là Usenet - viết tắt của Unix user network (mạng người dùng Unix). Bắt đầu xuất hiện năm 1979 để trao đổi thông tin giữa trường Đại học North Carolina và Đại học Duke, ban đầu Usenet chỉ đơn giản là các chủ đề liên quan đến khoa học và có quy định nghiêm ngặt, cấm các chủ đề như hacking, tính dục và chất gây nghiện. Dù vậy, đến thập niên tám mươi, rất nhiều user cho rằng những hạn chế này có vẻ nặng tính kiểm duyệt. Cuộc 'Đại Nổi dậy' đã xảy ra từ đó, dẫn đến sự ra đời của hình thức

Nhóm thảo luận thay thế. Kể từ đó, Usenet giống như một thị trấn vùng biên. Giờ thì bạn có thế tìm thấy thông tin về bất kỳ chủ đề nào trên trái đất, từ ấn phẩm khiêu dâm hạng nặng cho đến phê bình văn học, thuyết Thiên Chúa giáo, chính trị hậu phát xít, hay những lời chê bai kiểu phỉ báng văn hóa đại chúng (chẳng hạn như alt.bamey.the.dinosaur.must.die).

Bot của Gillette đã phát hiện ra tin nhắn ai đó đăng lên có nhắc đến tên của Phate trong một nhóm thảo luận - alt.pictures.true. crime và báo động cho chủ của mình. Tay hacker tải trình duyệt tham gia diễn đàn thảo luận của hắn lên và đăng nhập vào mạng. Hắn tìm ra nhóm thảo luận đó, rồi xem xét kĩ khắp màn hình. Ai đó có screen name là Vlast453 đã đăng một tin nhắn có nhắc đến tên Phate. Hắn có gửi kèm một bức ảnh.

Mott, Miller và Nolan xúm quanh màn hình.

Gillette nhấp chuột vào tin nhắn. Hắn nhìn vào tiêu đề:

Từ: "Vlast" <vlast453@euronet.net>
Nhóm thảo luận: Alt.pictures.true.crime
Tiêu đề: Một tấm ảnh cũ từ Phate. Có ai còn tấm khác không?
Ngày: 1 Tháng Tư 23:54:08 +0100
Dòng: 1323
Message-ID: <8hj345d6f7$l@newsg3.svr.pdd.co.uk>
References:<20000606164328.26619.00002274@ng-fml. hcf.com>
NNTP-Posting-Host: modem-76.flonase.dialup.pol.co.uk

class="left"X-Trace: newsg3.svr.pdd.co.uk 960332345 11751 62.136.95.76

X-Newsreader: Microsoft Outlook Express 5.00.2014.211

X-MimeOLE: Produced By Microsoft MimeOLE V5.00.2014 .211

Đường dẫn: News. Alliance-news. Com.traffic.Alliance-news icom!

Rồi hắn đọc tin nhắn mà Vlast đã gửi.

Đến Nhóm:

Tôi nhận được cái này từ anh bạn Phate của chúng ta sáu tháng trước. Tôi không nghe tin gì của anh ta từ đó. Ai đó có thể đăng thêm những bức ảnh như thế này được không.

- Vlast -

Tony Mott nhận xét, “Nhìn ngữ pháp và chính tả kìa. Đó là người nước ngoài.”

Ngôn ngữ mà người ta sử dụng trên mạng nói lên rất nhiều điều về họ. Tiếng Anh là lựa chọn phổ biến nhất nhưng những hacker thực thụ còn thông thạo nhiều ngôn ngữ khác, đặc biệt là tiếng Đức, Hà Lan và Pháp để có thể chia sẻ thông tin với càng nhiều bạn bè hacker càng tốt.

Gillette tải bức ảnh được gửi kèm tin nhắn của Vlast. Đó là một bức ảnh hiện trường phạm tội cũ, chụp xác chết khỏa thân của một phụ nữ trẻ bị đâm hàng chục lần.

Linda Sanchez, chắc hẳn nghĩ đến con gái và đứa cháu sắp sinh của mình, nhìn bức ảnh một lần rồi vội quay đi. “Thật kinh khủng,” cô lẩm bẩm.

Quả thực là thế, Gillette đồng tình. Nhưng hắn ép mình nghĩ rộng hơn khỏi hình ảnh đó. “Thử lần theo gã này xem,” hắn gợi ý. “Nếu tìm ra hắn thì có thể hắn sẽ cung cấp cho chúng ta vài manh mối về Phate.”

Có hai cách để lần ra ai đó trên mạng Internet. Nếu bạn có tiêu đề chính xác của một email hay nhóm thảo luận đang hoạt động, bạn có thể kiểm tra chú giải đường dẫn, thứ sẽ tiết lộ nơi mà tin nhắn được tải lên Internet và đường dẫn mà nó đi theo để đến được chiếc máy tính bạn đã tải ảnh về. Nếu trình được lệnh của tòa án, quản trị hệ thống sysadmin của mạng lưới khởi nguồn đó có thể cung cấp cho cảnh sát tên và địa chỉ của user đã gửi tin nhắn ấy.

Tuy nhiên, các hacker thường sử dụng tiêu đề giả để tránh bị lần ra. Tiêu đề của Vlast, Gillette đã để ý ngay từ đầu, là giả một đường dẫn Internet thực sự chỉ chứa chữ thường trong khi cái này lại chứa cả chữ thường và chữ hoa. Hắn nói điều này với đội CCU và không quên bổ sung rằng hắn sẽ thử tìm ra Vlast bằng cách thứ hai: Qua địa chỉ Internet của hắn - Vlast453@euronet.net. Gillette tải HyperTrace lên. Hắn gõ địa chỉ của Vlast và chương trình bắt đầu chạy. Bản đồ thế giới xuất hiện và một đường nét đứt bắt đầu di chuyển từ San Jose - nơi đặt máy tính của CCU, băng qua Thái Bình Dương. Mỗi khi nó gặp một trạm định tuyến Internet và đổi hướng, máy tính lại phát ra một âm thanh điện tử kêu ‘ping’ được cài đặt theo âm thanh của thiết bị siêu âm trên tàu ngầm.

Nolan nói, “Đây là chương trình của anh à?”

“Đúng vậy.”

“Thật xuất sắc.”

“À, một vụ hack vui thôi,” Gillette nói, để ý thấy sự giỏi giang đã đem đến cho hắn thêm một chút ngưỡng mộ từ cô nàng Nolan.

Đường dẫn hiển thị đường đi từ CCU đến máy tính của Vlast hướng về phía tây và cuối cùng dừng lại giữa Châu Âu, kết thúc ở một chiếc hộp có chứa dấu hỏi.

Gillette nhìn vào biểu đồ và gõ lên màn hình. “OK, hiện tại thì Vlast không Online hoặc hắn đang che giấu địa điểm đặt máy - chính là dấu hỏi nơi đường dẫn kết thúc. Nơi gần nhất mà chúng ta có thể tìm đến là nhà cung cấp dịch vụ của hắn: Euronet.bulg.net. Hắn đang đăng nhập thông qua server Bulgaria của Euronet. Lẽ ra tôi phải đoán ra điều đó.”

Nolan và Miller gật gù đồng tình. Có lẽ Bulgaria có số hacker trên bình quân đầu người cao hơn bất kỳ quốc gia nào. Sau sự sụp đổ của Bức tường Berlin và Chủ nghĩa Cộng sản ở Châu Âu, Chính phủ Bulgari đã cố gắng hướng đất nước thành một Thung lũng Silicon của khối Xô Viết cũ và tiếp nhận hàng ngàn lập trình viên và chuyên viên phần cứng. Tuy nhiên, đáng buồn cho họ, IBM, Apple, Microsoft và những công ty Mỹ khác đã càn quét khắp các thị trường trên toàn thế giới. Nhiều công ty máy tính nước ngoài đã phá sản và những chuyên viên trẻ bị bỏ lại, không có việc gì để làm ngoại trừ la cà ở các quán cà phê và hack. Mỗi năm, Bulgaria sản xuất ra nhiều virus máy tính hơn bất kỳ quốc gia nào trên thế giới.

Nolan hỏi Miller, “Liệu các nhà chức trách của Bulgari có hợp tác không?”

“Không bao giờ. Chính phủ nước này thậm chí không trả lời các yêu cầu cung cấp thông tin của chúng ta.” Rồi Stephen Miller gợi ý, “Tại sao chúng ta không email trực tiếp cho hắn luôn, Vlast ấy?”

“Không,” Gillette nói, “Có thể hắn sẽ cảnh báo Phate. Tôi nghĩ đến đây là ngõ cụt rồi.”

Nhưng ngay lúc đó, máy tính phát ra tiếng bíp khi phần mềm của Gillette báo hiệu một thông tin mới được tìm ra.

Kết quả tìm kiếm:

Yêu cầu tìm kiếm: “Triple-X”

Địa điểm: IRC/ #hack

Tình trạng: Đang Online

Triple - X chính là tay hacker mà Gillette đã tìm ra trước đó, người có vẻ biết nhiều về Phate và Trapdoor.

“Hắn đang ở trong phòng chat trực tuyến của hacker,” Gillette nói, “Tôi không biết liệu hắn có chịu nói gì về Phate với một người lạ không nhưng cứ thử lần theo hắn xem.” Hắn yêu cầu Miller, “Tôi cần một anonytnizer trước khi đăng nhập. Tôi sẽ phải chỉnh sửa chương trình của mình để chạy trên hệ thống của các anh.”

Anonytnizer, hay cloak, là một chương trình phần mềm để ngăn chặn mọi nỗ lực lần ra bạn khi bạn Online bằng cách khiến bạn có

vẻ như một người khác và đang ở một địa điểm khác với địa điểm thực sự của bạn.

“Chắc chắn rồi, tôi vừa làm một cái hôm trước.”

Miller tải chương trình về bàn làm việc phía trước Gillette. “Nếu Triple-X tìm cách lần theo cậu, hắn sẽ chỉ thấy là cậu đang đăng nhập thông qua một thiết bị truy cập đầu cuối ở Austin. Đó là một trung tâm công nghệ cao và có rất nhiều sinh viên đại học Texas là hacker thực thụ.”

“Tốt rồi.” Gillette quay lại với bàn phím, kiểm tra nhanh chương trình của Miller, rồi đánh usemame giả của mình, Renegade334, vào anonymizer. Hắn nhìn cả đội. “Được rồi, đi bơi với cá mập nào,” hắn nói. Và nhấn phím ENTER.

- _ - _ -

“Nó đã ở đó,” nhân viên bảo vệ nói. “Một chiếc Sedan sáng màu đỗ ở đó khoảng một tiếng, ngay trong khoảng thời gian cô gái ấy bị bắt đi. Tôi khá chắc chắn là có người ở ghế trước.”

Nhân viên bảo vệ chỉ về phía một lối đỗ xe trống không trong bãi đỗ đằng sau tòa nhà ba tầng, trụ sở của công ty Giải pháp Marketing Internet. Chỗ đó nhìn ra bãi đỗ xe phía sau của quán bar Vesta’s Grill ở Cupertino - nơi Jon Holloway, cũng chính là Phate, đã thực hiện kỹ thuật social engineering với Lara Gibson để sát hại cô. Dù là ai ở trong chiếc Sedan bí ẩn ấy, người đó chắc chắn phải ở tầm nhìn

hoàn hảo để quan sát chiếc xe của Phate, cho dù không chứng kiến cuộc bắt cóc.

Nhưng Frank Bishop, Bob Shelton và người phụ nữ điều hành phòng nhân sự của công ty Internet Marketing vừa thẩm vấn toàn bộ ba mươi hai người làm việc trong tòa nhà mà vẫn chưa thể tìm ra chiếc Sedan đó.

Hai viên cảnh sát giờ lại đang thẩm vấn nhân viên bảo vệ đã nhìn thấy chiếc xe xem có tìm được điều gì khác giúp tìm ra nó không.

Bob Shelton hỏi, “Vậy là nó chắc chắn phải thuộc về người nào đó làm việc trong công ty?”

“Chắc chắn,” tay bảo vệ cao ráo xác nhận. “Cần có thẻ nhân viên mới qua được cổng vào bãi đỗ này.”

“Khách thì sao?” Bishop hỏi.

“Không, họ đỗ xe phía trước.”

Bishop và Shelton nhìn nhau. Không ai đưa ra được manh mối gì. Sau khi rời CCU, họ đã ghé qua Trụ sở cảnh sát bang ở San Jose và lấy một bản sao ảnh Jon Holloway do cảnh sát bang Massachusetts cung cấp. Trong ảnh là một thanh niên mảnh khảnh với mái tóc màu nâu đậm và gần như không có một đặc điểm nổi bật nào, giống như mười ngàn gã trai trẻ khác ở Thung lũng Sillicon. Huerto Ramirez và Tim Morgan cũng không thu được kết quả gì khi thẩm vấn cửa hàng bán đồ hóa trang kịch nghệ Ollie ở Moutain View, người bán hàng duy nhất không nhận ra bức ảnh của Phate.

Đội ở CCU thì đã tìm ra một manh mối. Bot của Wyatt Gillette đã moi được một thông tin nhắc đến Phate, Linda Sanchez đã báo tin này cho Bishop qua điện thoại, nhưng cuối cùng đó cũng chỉ là ngõ cụt.

Bulgaria à, Bishop bực mình nghĩ. Vụ này là kiểu gì đây?

Viên thám tử nói với người nhân viên bảo vệ, “Cho tôi hỏi anh ntột câu. Tại sao anh lại chú ý chiếc xe đó?”

“Xin lỗi?”

“Chỗ đỗ là bãi đỗ xe. Chuyện một chiếc xe đỗ ở đó là hết sức bình thường. Tại sao anh lại chú ý đến chiếc Sedan đó?”

“À, chuyện là, đỗ xe ở đằng sau này không bình thường chút nào. Lâu lắm rồi tôi mới nhìn thấy có xe đỗ ở đây.” Ông ta nhìn quanh để chắc chắn không ai thấy ba người họ với nhau, rồi nói tiếp, “Nghe này, công ty này đang làm ăn không được tốt lắm. Chúng tôi đã phải giảm xuống còn bốn mươi người. Năm ngoái là gần hai trăm người. Toàn bộ nhân viên có thể đỗ xe ở bãi trước nếu muốn. Thực ra, giám đốc còn khuyến khích việc đó - như vậy trông công ty không có vẻ như sắp phá sản.” Anh ta hạ thấp giọng, “Vì anh đã hỏi, tôi sẽ nói mấy cái thứ chấm com Internet này không phải là quả trứng vàng như người ta tô vẽ đâu. Bản thân tôi cũng đang tìm việc ở Costco. Bán lẻ… đó mới là công việc có tương lai.”

Được rồi, Frank Bishop nhủ thầm, nhìn chằm chằm về phía quán Vesta Grill. Hãy nghĩ xem: Chỉ một mình chiếc xe đó ở nơi không nhất thiết phải đỗ. Luận ra điều gì với chi tiết đó đi.

Một ý nghĩ nào đó cứ lẩn quất trong đầu anh.

Họ cảm ơn người bảo vệ rồi quay lại xe, bước đi trên con đường rải sỏi xuyên qua một công viên bao quanh tòa nhà văn phòng.

“Thật lãng phí thời gian,” Shelton nói. Nhưng thực ra anh ta đang khẳng định một sự thật đơn giản, phần lớn công việc điều tra đều phí thời gian, và không hề tỏ ra chán nản một cách rõ ràng.

Hãy nghĩ đi, Bishop thầm nhắc lại.

Luận ra điều gì với chi tiết đó đi.

Sắp đến giờ về và vài nhân viên đang rảo bước trên con đường dẫn đến bãi đỗ xe phía trước. Bishop nhìn thấy một doanh nhân khoảng ba mươi tuổi đang im lặng sánh bước bên một phụ nữ trẻ trong bộ vét công sở. Đột nhiên, người đàn ông quay sang và choàng tay qua người phụ nữ. Họ bật cười và biến mất phía sau bụi cây đinh hương. Trong bóng cây, họ ôm chặt lấy nhau và hôn say đắm.

Sự thân mật này làm Bishop nhớ đến gia đình mình và trăn trở liệu tuần tới anh có được thường xuyên nhìn thấy vợ và con trai. Anh biết điều đó là không thể.

Rồi, như vẫn thường xảy ra, hai luồng suy nghĩ gặp nhau và một ý nghĩ mới xuất hiện.

Hãy làm điều gì đó…

Ông bất chợt dừng lại.

… với chuyện này.

“Đi thôi,” Bishop gọi và chạy về con đường mà họ vừa đi qua. Gầy hơn nhiều so với Shelton nhưng cũng chẳng sung sức hơn là mấy, ông thở hổn hển khi họ chạy ngược về tòa nhà văn phòng, chiếc áo sơ mi lại xổ tung ra.

“Việc quái gì mà phải vội thế?” Người đồng nghiệp thở dốc.

Nhưng viên thám tử không trả lời. Ông chạy qua hành lang của công ty Internet Marking, quay lại phòng nhân sự. Ông phớt lờ người thư ký vừa đứng bật dậy vì bất ngờ trước sự xuất hiện đột ngột của vị khách, và mở cửa phòng trưởng phòng nhân sự, nói cô ta đang ngồi nói chuyện với một gã đàn ông trẻ tuổi.

“Thám tử,” người cô ta ngạc nhiên nói. “Chuyện gì vậy?”

Bishop cố lấy hơi. “Tôi cần phải hỏi cô vài câu về nhân viên của cô.” Ông liếc nhìn gã đàn ông trẻ. “Tốt hơn là trao đổi riêng.”

“Phiền anh?” Cô gật đầu với người đàn ông ngồi đối diện và anh ta nhanh chóng rời khỏi phòng. Shelton đẩy cánh cửa đóng lại.

“Câu hỏi như thế nào? Chuyện nhân sự à?”

“Không,” Bishop trả lời, “Cá nhân.”

Chương MƯỜI LĂM

Đây là vùng đất của sự đủ đầy, đây là vùng đất của sự dồi dào.

Vùng đất của Vua Midas - nơi cái chạm tay biến mọi thứ thành vàng. Dù vậy, nó không phải những ngón nghề ranh mãnh của phố Wall hay sự mạnh mẽ của nền công nghiệp Trung Tây mà chính là trí tưởng tượng đơn thuần.

Đây là vùng đất có nhiều thư ký và quản gia là những triệu phú hợp đồng quyền chọn[29], trong khi biết bao kẻ khác đang vạ vật cả đêm trên chuyến xe bus số 22 dọc tuyến đường nối giữa San Jose và Metro Park chỉ để chợp mắt một chút - họ, cũng như một phần ba số người vô gia cư trong khu vực này, có công việc toàn thời gian nhưng không tài nào chi trả nổi một triệu đô cho căn nhà gỗ nhỏ hoặc ba ngàn đô mỗi tháng cho một căn hộ.

Đây chính là Thung lũng Silicon - vùng đất đã thay đổi thế giới.

Hạt Santa Clara - một thung lũng xanh tươi trải dài mười dặm, từ lâu đã được mệnh danh là ‘The Valley of the Heart’s Delight - Thung lũng của niềm hân hoan nơi trái tim’. Dù niềm hứng khởi trong tên gọi này được đặt ra để nói về ẩm thực chứ không phải là công nghệ. Những cây mơ, cây mận, cây óc chó và sơ ri vươn mình xum xuê trên những vùng đất màu mỡ ở phía nam SanFrancisco. Lẽ ra thung lũng này sẽ gắn bó mãi mãi với việc trồng trọt, như những vùng khác của California: Vùng Castroville với Atisô, vùng Gilroy với cây tỏi, nếu không có quyết định bất ngờ của một người tên là Davicl Slarr Jordan vào năm 1990. Ông là hiệu trưởng trường Đại học Stanford - ngôi trường tọa lạc ở giữa thung lũng Santa Clara. Jordan

quyết định đặt cược một số vốn vào phát minh ít ai biết đến của một người tên là Lee De Forrest.

Phát minh của ông ta - đèn hai cực, không giống như máy quay đĩa hay động cơ đốt trong. Đó là một phát minh mang tính cách tân mà công chúng ít ai hiểu được, và thực tế là, cũng chẳng ai để tâm vào thời điểm nó được công bố. Nhưng Jordan cùng những kỹ sư ở Standford tin rằng thiết bị này có thể đem đến một số ứng dụng thực tiễn và phải mất rất lâu trước khi thực tế chứng minh suy nghĩ của họ là vô cùng chính xác, đèn hai cực chính là ống chân không điện tử đầu tiên. Cuối cùng thì những thế hệ đời sau của nó đã thực sự tạo nên radio, ti vi, radar, thiết bị giám sát y tế, hệ thống giám sát hàng hải và chính những chiếc máy tính.

Và khi tiềm năng của chiếc đèn hai cực nhỏ xíu này được khai phá, không có gì còn nguyên vẹn như cũ ở vùng thung lũng tươi xanh, yên bình này.

Đại học Standford trở thành mảnh đất màu mỡ cho các kỹ sư điện tử, rất nhiều người trong số họ đã ở lại vùng đất này sau khi tốt nghiệp - David Packard và William Hewlett chẳng hạn. Cả Russell Varian và Philo Famsworth, bằng nghiên cứu của mình, họ đã đem đến cho chúng ta những chiếc ti vi, radar và lò vi sóng đầu tiên. Những chiếc máy tính đầu tiên như ENIAC và Univac là những phát minh của bờ đông. Nhưng một vài hạn chế của chúng như kích cỡ cồng kềnh và sức nóng cao từ những ống chân không đã khiến các nhà phát minh tìm tới California - nơi những công ty thực hiện biết bao cải tiến với những thiết bị vô cùng nhỏ, chính là những con chip bán dẫn, nhỏ hơn, ít tỏa nhiệt và hiệu quả hơn rất nhiều so với các ống chân không. Từ khi con chip được phát triển vào cuối thập niên

năm mươi, thế giới của những chiếc máy tính đã bứt tốc như tàu con thoi. Từ IBM, Xeror's PARC, đến Stanford Research Institute, Intel, Apple và hàng ngàn công ty Internet khác rải rác khắp nơi trong không gian trù phú này.

Miền đất Hứa, Thung lũng Silicon…

Nơi Jon Patrick Holloway - Phate, đang lái xe trên cao tốc 280, xuyên qua cơn mưa rào, về phía tây nam, hướng đến học viện Thánh Francis, ở đó hắn có cuộc hẹn với Jamie Turner trong trò chơi MUD phiên bản đời thực.

Trong ổ đĩa của chiếc Jaguar lần này là một vở kịch khác, vở Hamlet - phần diễn xuất của Laurence Olivier. Ngân nga theo phần thoại của diễn viên, Phate rẽ khỏi cao tốc ở lối rẽ khỏi San Jose và chỉ năm phút sau, hắn đã lượn lờ trước khối kiến trúc kiểu thực dân Tây Ban Nha của Học viện Thánh Francis. Lúc này là 5:15, vậy là hắn có hơn một giờ để theo dõi động tĩnh ở đây.

Hắn đỗ xe ở một con phố thương mại bụi bặm gần cổng phía bắc, nơi Jamie định dùng làm lối thoát. Trải biểu đồ kế hoạch tuần qua và sơ đồ của khu nhà ra, Phate nghiền ngẫm chúng trong mười phút rồi hắn ra khỏi xe và chậm rãi đi vòng quanh ngôi trường, nghiên cứu mọi lối ra vào. Sau đó hắn quay lại chiếc Jaguar.

Vặn to chiếc đài, hắn ngả ghế ngồi rồi quan sát mọi người đi dạo và đạp xe trên lối đi sũng ướt. Hắn nheo mắt nhìn họ đầy thích thú. Đối với hắn, họ không chân thực bằng, hay thậm chí còn ít chân thực hơn vị hoàng tử đau khổ trong vở kịch của Shakespeare và Phate không biết chắc lúc này hắn đang ở trong Thế giới máy tính hay Thế giới thực. Hắn nghe thấy một giọng nói, có thể là của chính

hắn, có thể không, ngân nga một phiên bản hơi khác so với đoạn thoại của vở kịch. “Những cỗ máy thật kỳ diệu. Về mặt lý trí chúng cao quý làm sao. Năng lực của chúng vô tận biết bao. Hình dung và dáng điệu, thật giàu ý nghĩa và đáng kính. Khi vận hành thật thần kỳ biết bao. Có quyền tiếp cận thì khác gì Thượng đế.”

Hắn kiểm tra con dao và chai nhựa chứa thứ chất lỏng tự chế bốc mùi hăng hắc, tất cả được đặt cẩn thận trong những chiếc túi phía trong bộ đồ màu xám mà hắn đã cẩn thận thêu phía sau lưng dòng chữ ‘Công ty Vệ sinh và Bảo trì AAA’.

Hắn nhìn đồng hồ, rồi nhắm mắt lại, ngả lưng lên chiếc ghế xe bằng da đắt tiền. Hắn nghĩ: Chỉ còn bốn mươi phút nữa Jamie Turner sẽ lẻn ra sân trường để đi gặp anh trai.

Chỉ bốn mươi phút nữa Phate sẽ biết được mình thắng hay thua trong lượt chơi này.

Hắn cẩn thận miết ngón cái lên lưỡi dao sắc lạnh.

Khi vận hành, thật thần kỳ biết bao..

Có quyền tiếp cận thì khác gì Thượng đế.

- _ - _ -

Ẩn núp trong vai Renegade334, Wyatt Gillette lặng lẽ theo dõi phòng chat hack.

Trước khi social engineer ai đó, bạn phải tìm hiểu về người ấy càng nhiều càng tốt để âm mưu trở lên đáng tin cậy hơn. Hắn sẽ nói ra những nhận định của mình, còn Patricia Nolan sẽ ghi lại bất cứ điều gì Gillette suy luận về Triple-X. Cô ngồi sát cạnh hắn. Hắn ngửi thấy mùi nước hoa dễ chịu và băn khoăn phải chăng đây cũng là một phần kế hoạch làm mới mình của cô.

Cho đến giờ, những gì Gillette biết được về Triple-X là: Hiện tại hắn ta đang ở trong khu vực múi giờ Thái Bình Dương (Hắn có nhắc tới thời gian vui vẻ thưởng thức cocktail trong một quán bar gần đó. Giờ đã là gần 5:50 chiều theo giờ bờ tây).

Có khả năng là hắn ở Bắc California (Hắn than phiền về trời mưa, và theo nguồn tin khí tượng học công nghệ cao của CCU, kênh Thời tiết thời điểm này phần lớn cơn mưa ở bờ tây đều tập trung tại và xung quanh khu vực vịnh San Francisco).

Hắn là người Mỹ, lớn tuổi và có thể đã tốt nghiệp đại học (ngữ pháp và dấu câu rất chuẩn so với một hacker thông thường, quá chuẩn so với một tên học sinh trung học thích nghịch máy tính và cách hắn sử dụng tiếng lóng rất chuẩn xác, cho thấy hắn không phải một tay hacker đến từ Châu Âu, kẻ vẫn thường cố gắng gây ấn tượng với người khác bằng thành ngữ và luôn khiến họ hiểu sai ý).

Có vẻ như hắn đang ở trong một khu mua sắm, đăng nhập vào phòng chat trực tuyến từ một điểm truy cập công cộng, một quán cà phê Internet chẳng hạn (Hắn vừa nhắc đến hai cô gái mà hắn vừa nhìn thấy đi vào một cửa hiệu Victoria’s Secret, bình luận về giờ khuyến mại cũng gợi ý điều này).

Hắn là một hacker sừng sỏ và có vẻ khá nguy hiểm (với điểm truy cập công cộng trong một trung tâm mua sắm như trên, hầu hết những người thực hiện các vụ hack mạo hiểm đều tránh lên mạng tại nhà bằng máy của mình, thay vào đó sử dụng thiết bị đầu cuối ở một điểm công cộng).

Hắn có cái tôi khá lớn và tự nhận mình là một thầy phù thủy, lớp đàn anh đối với những tay trẻ tuổi trong nhóm (miệt mài giải thích những khía cạnh bí truyền về hacking cho những tay mơ trong phòng chat nhưng không kiên nhẫn nổi với những tay có hiểu biết).

Với những nhận định này trong đầu, Gillette đã sẵn sàng lần theo Triple-X.

Trong Miền xanh thẳm vô định, thật dễ dàng để tìm ra ai đó nếu họ không ngại bị tìm ra. Nhưng nếu họ quyết giấu mình thì việc truy tìm là một nhiệm vụ khó khăn và thường thất bại.

Để truy theo một liên kết ngược trở lại máy tính của một cá nhân trong khi anh ta đang Online, bạn cần một bộ dụng cụ theo dấu vết trên Internet như HyperTrace của Gillette, nhưng bạn có thể cũng phải theo dấu cả công ty điện thoại.

Nếu Triple-X kết nối với nhà cung cấp dịch vụ Internet bằng cáp quang hoặc cáp tốc độ cao, chứ không phải đường điện thoại thì HyperTrace có thể dẫn họ đến tọa độ chính xác của khu mua sắm nơi tay hacker này đang ngồi.

Tuy nhiên, nếu như máy tính của Triple-X kết nối với mạng Internet bằng đường điện thoại thông qua một modem, một kết nối kiểu dial-up, giống như phần lớn máy tính cá nhân tại nhà, thì

chương trình HyperTrace của Gillette chỉ có thể lần ngược trở lại nhà cung cấp dịch vụ Internet của Triple-X và dừng ở đó. Sau đó, nhân viên an ninh mạng của công ty điện thoại sẽ phải lần theo cuộc gọi từ nhà cung cấp dịch vụ ngược lại máy tính của Triple-X.

Tony Mott búng tay tanh tách, ngước lên khỏi điện thoại và nở nụ cười, “OK, Pac Bell đã sẵn sàng cuộc truy lùng.”

“Chúng ta làm điều này thôi,” Gillette nói. Hắn gõ một tin nhắn và nhấn ENTER. Trên màn hình của mọi người đang đăng nhập phòng chat hack hiện lên tin nhắn:

Renegade334: Này Triple-X, tình hình của anh thế nào.

Gillette đang đóng giả một người khác. Lần này hắn quyết định trở thành tay hacker mười bảy tuổi với học vấn tầm tầm nhưng có vô số mánh khóe và thái độ của kẻ mới lớn ngây ngô điển hình - kiểu người xuất hiện đầy rẫy trong phòng chat này.

Trong các phòng chat, bạn có thể nhìn được ai đang đăng nhập dù họ không tham gia cuộc hội thoại nào. Triple-X đang nhắc nhở Gillette rằng hắn ta đang cảnh giác, có thể luận ra là: Đừng làm phiền tôi.

Renegade334: Em đang ở chỗ công cộng, mọi người cứ đi qua, đi lại, khó chịu vãi.

Triple-X: Cậu đang ở đâu?

Gillette liếc nhìn Kênh Thời tiết.

Renegade334: Austin, ở đây nóng khiếp. Anh đến đây bao giờ chưa.

Triple-X: Mới đến Dallas thôi.

Renegade334: Dalls củ chuối, Austin tuyệt vời!!!

“Mọi người sẵn sàng chưa?” Gillette gọi. “Tôi đang tìm cách nói chuyện riêng với hắn.”

Xung quanh đều phản hồi là đã sẵn sàng. Hắn cảm thấy đùi của Patricia Nolan chạm vào đùi hắn. Stephen Miller ngồi ngay cạnh cô. Gillette đánh vài từ rồi nhấn ENTER.

Renegade3341: Triple ICQ thì sao?

ICQ (“I seek you” tôi tìm bạn) là một tin nhắn nhanh để kết nối máy tính của họ với nhau. Vì không ai có thể xem được cuộc nói chuyện của họ. Một yêu cầu ICQ được hiểu là Renegade có thể có thứ gì đó bí mật hoặc bất hợp pháp muốn chia sẻ với Triple-X - một sự cám dỗ mà hầu hết hacker không thể cưỡng lại.

TiriplQ-X: Tại sao?

Reneqade334: Không xem ở đây được

Lát sau, một cửa sổ nhỏ xuất hiện trên màn hình của Gillette.

Triple-X: Thế có chuyện gì vậy, anh bạn?

“Chạy chương trình đi,” Milier nói với Stephen Miller, anh ta liền khởi động HyperTrace. Một cửa sổ khác hiện lên trên màn hình, minh họa bản đồ của Bắc California. Những đường màu xanh xuất hiện trên tấm bản đồ khi chương trình lần theo lộ trình từ CCU ngược trở lại chỗ Triple-X.

“Nó đang lần theo dấu vết,” Miller nói to. “Tín hiệu đi từ đây đến Oakland, đến Reno, đến Seatle…”

Renegade334: Cảm ơn đã đồng ý ICQ. Chuyện là em gặp rắc rối và em đang rất sợ. Mấy gã bàn tán về vụ của em và bảo rằng anh là siêu cao thủ và em nghe nói có thể anh biết gì đó.

Không nên vuốt ve cái tôi của một hacker quá nhiều, Gillette biết điều đó.

Triplo-X: Chuyện gì, anh bạn?

Renegado334: Tên hắn là Phate.

Không có phản hồi.

“Thôi nào, thôi nào,” Gillette thì thầm giục giã. Hắn nghĩ: Đừng biến mất. Tôi là một đứa trẻ đang run sợ. Anh là siêu cao thủ. Giúp tôi…

Triple-X: Hắn *thù* sao? Ý tôi là ‘thì sao’

Gillette liếc nhìn cửa sổ hiển thị quá trình định vị lộ trình của HyperTrace trên màn hình của hắn. Tín hiệu của Triple-X nhảy khắp các bang phía tây nước Mỹ. Rốt cuộc nó kết thúc ở bộ chia tín hiệu cuối cùng, nhà cung cấp Bay Area Online, có trụ sở tại Walnut Creek, nằm ngay phía bắc Oakland.

“Đã tìm ra nhà cung cấp dịch vụ của hắn,” Stephen Miller hô to. “Đó là dịch vụ dial-in.”

“Mẹ kiếp,” Patricia Nolan làu bàu. Điều này nghĩa là sẽ phải nhờ đến một công ty điện thoại để định vị chính xác đường dẫn cuối cùng từ máy chủ ở walnut Creek đến quán cà phê nơi Triple-X đang ngồi.

“Chúng ta có thể làm được,” Linda Sanchez kêu gọi đầy nhiệt huyết, như một thành viên đội cổ vũ. “Chỉ cần giữ chân hắn Online, Wyatt.”

Tony Mott gọi cho Bay Area Online và trao đổi với trưởng phòng an ninh về mọi việc đang diễn ra. Người này lại gọi cho những kỹ thuật viên của mình - những người sẽ phối hợp cùng Pacific Bell và lần theo kết nối từ Bay Area đến chỗ của Triple-X.

Mott nghe máy một lát rồi gọi, “Pac Bell đang quét. Khu này khá đông đúc. Chắc mất tầm mười, mười lăm phút.”

“Lâu quá, lâu quá!” Gillette nói. “Bảo họ tăng tốc lên.”

Nhưng từ khi còn là một kẻ câu trộm đường điện thoại, từng tự đột nhập vào hệ thống của Pac Bell, Gillette biết rằng những nhân viên công ty điện thoại có thế phải chạy, theo đúng nghĩa đen qua những bộ chuyển mạch - chính là những căn phòng lớn chứa hàng đống rơ-le điện tử và tìm những đường kết nối bằng mắt thường, để theo dấu vết lần ngược trở lại nơi xuất phát của cuộc gọi.

Renogadti334: Em đã nghe nói về vụ siêu hack cực đỉnh của Phate nên khi thấy hắn Online, em chỉ hỏi hắn về nó, vậy mà hắn đã gắt gỏng. Rồi mấy việc kì dị bắt đầu xảy ra sau đó, rồi em nghe đồn về chương trình mà hắn viết gọi là Trapdoor và giờ em hoàn toàn phát rồ.

Một sự im lặng, rồi:

Triple-X: Thế cậu đang muốn hỏi gì?

“Hắn đang sợ,” Gillette nói. “Tôi có thể cảm nhận được điều đó.”

Renegade334: Cái thứ trapdoor này, có phải nó thực sự đột nhập vào trong máy anh và mọi thứ của anh, ý em là TẤT CẢ MỌI THỨ, mà anh thậm chí còn không biết gì.

Triple-X: Tôi không nghĩ nó thực sự tồn tại. Chỉ là một lời đồn.

Renegade334: Em cũng không biết nữa nhưng em nghĩ nó có thật, em đã thấy mấy cái file chết tiệt TỰ MỞ dù em không hề làm thế.

“Chúng ta có tín hiệu đến,” Miller nói. “Hắn cũng đang định vị ta.”

Triple-X, đúng như Gillette đoán trước, đang chạy phiên bản HyperTrace của chính hắn để kiểm tra Renegade334. Tuy nhiên, chương trình nặc danh mà Stephen Miller đã làm khiến máy của Triple-X nghĩ rằng Renegade đang ở Austin. Tay hacker hẳn đã nhận được thông báo này và tin đó là thật vì hắn vẫn chưa đăng xuất.

Triple-X: Tại sao cậu lại quan tâm đến hắn? Cậu đang ở một cổng đầu cuối công cộng, ở đó làm sao hắn vào được file của cậu.

Renegade334: Hôm nay em ở đây vì ông bà già nhà em đã tịch thu con Dell trong một tuần vì chuyện điểm số. Lúc em Online ở nhà thì bàn phím loạn lên rồi những file bắt đầu tự mở. Em đã rất sợ. Thực sự hoảng sợ.

Thêm một sự im lặng rất lâu. Rồi cuối cùng tay hacker cũng phản hồi:

Triple-X: Cậu nên sợ đi. Tôi biết Phate.

Renegade334: Ôi, như thế nào ạ?

Triple-X: Chỉ mới bắt đầu nói chuyện với hắn trong một phòng Chat. Hắn giúp tôi sửa lỗi vài phần mềm. Trao đổi vài phần mềm bị sao chép.

“Gã này quả là mỏ vàng đây,” Tony Mott thì thầm.

Nolan nói, “Có thể hắn biết địa chỉ của Phate. Hỏi hắn xem.”

“Không,” Gillette nói. “Chúng ta sẽ làm hắn hoảng.”

Không có thêm tin nhắn nào trong một lúc rồi:

Triple-X: BRB

Những kẻ thường trực trong phòng chat đã nghĩ ra mấy câu viết tắt bằng chữ cái đầu - để tiết kiệm thời gian đánh máy và năng lượng. BRB có nghĩa là ‘Be Right Back’ (sẽ quay lại ngay).

“Hắn chuồn mất à?” Sanchez hỏi.

“Kết nối vẫn mở,” Gillette nói. “Có lẽ hắn chỉ đi vệ sinh hoặc đại loại thế. Yêu cầu Pac Bell tiếp tục lần theo dấu vết.”

Hắn ngồi lại xuống ghế, nó kêu kẽo kẹt. Thời gian cứ trôi. Màn hình vẫn không thay đổi.

BRB.

Gillette liếc sang Patricia Nolan. Cô mở cái ví cũng rộng rãi như chiếc váy của cô, lấy ra chai dưỡng móng và lại lơ đễnh tô vẽ.

Con trỏ vẫn nhấp nháy. Màn hình vẫn trống không.

- _ - _ -

Những bóng ma đã quay trở lại và lần này là vô số.

Jamie Turner có thể nghe thấy tiếng họ di chuyển khi nó bước dọc hành lang Học viện Thánh Francis.

Chà, âm thanh đó chắc là tiếng của Booty hoặc một giáo viên đi kiểm tra cửa sổ và cửa ra vào. Hoặc những sinh viên đang tìm chỗ rít thuốc lá hay chơi trò Game Boys.

Nhưng cậu không thể xua những con ma ra khỏi tâm trí: Linh hồn của những người da đỏ bị tra tấn đến chết và người sinh viên bị sát hại vài năm trước bởi gã điên khùng đã đột nhập vào đây - kẻ mà giờ Jamie nhận ra là cũng gia nhập vào dân số ma ở đây sau khi bị cảnh sát bắn chết ở nhà ăn cũ.

Jamie Turner rõ ràng là một sản phẩm của Thế giới máy tính - một hacker và một nhà khoa học, cậu ta hẳn biết hồn ma và những sinh vật hoang đường không hề tồn tại. Vậy tại sao cậu ta lại cảm thấy sợ hãi đến thế?

Rồi một ý nghĩ kỳ lạ vụt đến với cậu ta. Cậu ta băn khoăn rằng phải chăng nhờ có những chiếc máy tính, cuộc sống đã quay về thời đại xa xưa, mang tính tâm linh và kỳ bí hơn. Máy tính khiến thế giới như biến thành một nơi trong những trang sách tà thập niên tám mươi của Washington Irving hay Nathaniel Hawthome. *Truyền thuyết về thung lũng ngủ yên* và *Ngôi nhà có bảy đầu hồi*. Khi đó, con người tin vào ma quỷ, linh hồn và những chuyện kỳ lạ xảy ra dù

không hề thực sự nhìn thấy. Giờ đây, thế giới có mạng Internet, mã, bot và các electron cùng nhiều thứ bạn không thể nhìn thấy - cũng giống như những hồn ma. Chúng có thể trôi nổi xung quanh bạn, có thể thình lình xuất hiện, và có thể làm nhiều việc.

Những suy nghĩ này khiến Jamie sợ chết khiếp nhưng nó cố gắng xua chúng đi và tiếp tục bước xuống hành lang tối tăm của Học viện Thánh Francis, ngửi mùi mốc ẩm của vữa, nghe những tiếng rì rầm nói chuyện và tiếng nhạc vọng ra từ dãy phòng ký túc đang lùi xa khi nó rời khu nhà ở và lẻn qua phòng tập thể dục.

Những hồn ma…

Không, quên nó đi! Nó tự nhủ.

Hãy nghĩ đến Santana, nghĩ đến lúc đi chơi cùng anh trai, nghĩ đến đêm tuyệt vời trước mắt.

Nghĩ đến lối lẻn vào hậu trường sân khấu.

Cuối cùng cậu cũng đến được cửa thoát hiểm thông ra khu vườn.

Jamie nhìn xung quanh. Không có dấu hiệu của Booty, không có dấu hiệu của các giáo viên khác, những người đôi khi vẫn lởn vởn quanh khu nhà như thể cai tù trong một bộ phim tù nhân chiến tranh.

Jamie Tunmer quỳ xuống, nhìn ngắm chiếc cần gạt báo động thật kĩ càng như thể một đô vật đang ước lượng địch thủ.

CẢNH BÁO:
BÁO ĐỘNG KÊU
KHI CỬA MỞ

Nếu Jamie chưa ngắt được hệ thông báo động, nếu nó kêu rống lên khi cậu cố tìm cách mở cửa, đèn ở khắp nơi trong trường sẽ sáng lên, rồi cảnh sát và đội chữa cháy sẽ xuất hiện chỉ sau vài phút. Cậu sẽ phải chuồn về phòng và buổi tối hôm nay sẽ hỏng bét. Lúc này cậu đang giở một mảnh giấy nhỏ có in sơ đồ cấu tạo chuông báo động mà trưởng phòng dịch vụ của nhà sản xuất đã tốt bụng gửi cho cậu.

Rọi đèn pin vào tờ giấy, cậu nhóc nghiền ngẫm sơ đồ thêm một lần nữa. Rồi cậu xoa xoa đầu kim loại của cần gạt báo động, quan sát cách hoạt động của thiết bị kích hoạt, những con ốc ở đâu và nguồn cấp điện đã bị giấu đi như thế nào. Với trí óc lanh lẹ, cậu chắp nối những gì thấy trước mắt với sơ đồ trong tay.

Hít một hơi thật sâu.

Cậu nghĩ đến anh trai.

Kéo cặp kính dầy cộm lên để bảo vệ đôi mắt quý giá của mình, Jamie Turner thò tay vào túi áo, lấy ra một túi nhựa đựng dụng cụ, và lựa một chiếc cờ lê hiệu Phillips. Cậu còn vô số thời gian, Jamie tự nhủ. Không việc gì phải vội.

Hãy sẵn sàng nhảy múa nào…

Chương MƯỜI SÁU

Frank Bishop đỗ chiếc Ford màu xanh nước biển không có gì nổi bật trước ngôi nhà nhỏ kiểu thuộc địa trên một khu đất tinh tươm - chỉ rộng khoảng một phần tám hecta, ông ước lượng, tuy vậy nó vẫn đáng giá dễ đến cả triệu đô vì tọa lạc ở trung tâm Thung lũng Silicon.

Bishop để ý thấy một chiếc Lexus mui kín sáng màu mới coóng đang đỗ trên lối đi.

Họ bước đến trước ngôi nhà và gõ cửa. Một người phụ nữ tầm bốn mươi với khuôn mặt cau có, vận quần jean và cái áo cánh thêu hoa đã phai màu ra mở cửa. Mùi hành phi và thịt xộc ra. Giờ là 6 giờ chiều - giờ ăn tối của gia đình Bishop, và viên thám tử bỗng cảm thấy đói cồn cào. Ông nhớ ra là mình chưa ăn gì từ sáng đến giờ.

“Vâng?” Người phụ nữ hỏi.

“Bà Cargill?”

“Đúng vậy. Tôi có thể giúp gì cho các ông?” Bà hỏi đầy vẻ dè chừng.

“Chồng bà có nhà không?” Bishop hỏi, giơ phù hiệu ra.

“Ừm. Tôi…”

“Có chuyện gì thế, Kath?” Một người đàn ông to lớn vận quần kaki và áo sơ mi hồng bước ra cửa. Ông ta đang cầm một ly cocktail.

Khi nhìn thấy những chiếc phù hiệu hai viên cảnh sát đang giơ ra, ông ta đặt ly rượu lên một cái bàn gần lối đi, khuất tầm nhìn của họ

Bishop nói, “Chúng tôi xin phép được nói chuyện với ông một phút, thưa ông?”

“Chuyện này là thế nào vậy?”

“Xảy ra chuyện gì thế, Jim?”

Ông ta giận dữ liếc nhìn vợ, “Tôi không biết. Nếu biết tôi đã chẳng hỏi làm gì, đúng không?”

Tái mặt, bà vợ bước lùi lại.

Bishop nói, “Chỉ mất một phút thôi.” Ông và Shelton dợm bước xuống lối đi trước nhà và dừng lại.

Cargill đi theo hai viên thám tử. Khi họ đã ra khuất tầm nghe của ngôi nhà, Bishop nói, “Anh làm việc cho Công ty Giải pháp Internet Marketing ở Cuperentino, đúng không?”

“Tôi là giám đốc bán hàng khu vực. Chuyện này là gì vậy…”

“Chúng tôi có lý do để cho rằng anh có thể đã nhìn thấy chiếc xe mà chúng tôi đang cố gắng tìm ra, để hỗ trợ cho việc điều tra một vụ án mạng. Hôm qua lúc 7 giờ tối, chiếc xe này đã đậu ở bãi đỗ phía sau quán Vesta’s Grill, bên con phố đối diện công ty anh. Và chúng tôi nghĩ có thể anh đã thấy nó.”

Ông ta lắc đầu, “Giám đốc nhân sự đã hỏi tôi chuyện này. Nhưng tôi đã nói với cô ta là tôi không nhìn thấy gì cả. Cô ta không nói với

các anh à?”

“Có,” Bishop bình thản nói. “Nhưng tôi có lý do để tin rằng anh đã không nói thật.”

“Này, khoan đã…”

“Anh đã đỗ xe ở lô phía sau công ty vào khoảng thời gian đó, trong chiếc Lexus và tham gia hành vi tình dục với Sally Jacobs, nhân viên phòng tài chính của công ty.”

Cargill vẫn nói những gì cần phải nói. Dù vẻ mặt kinh ngạc biến sắc vì sợ hãi của Cargill khiến Bishop thừa hiểu rằng ông ta đang nói dối vì tiền. “Thật là vớ vẩn. Bất kỳ ai nói thế đều đã nói dối. Tôi kết hôn được mười bảy năm. Ngoài ra, Sally Jacobs… nếu anh nhìn thấy cô ta, anh sẽ biết suy nghĩ này ngớ ngẩn thế nào. Cô ta là cô ả xấu xí nhất tầng mười sáu.”

Bishop ý thức được thời gian đang trôi. Ông nhớ lại những gì Wyatt Gillette đã mô tả về trò Access - trong một tuần giết được càng nhiều người càng tốt. Phate có thể đã tới rất gần nạn nhân tiếp theo. Viên thám tử nói ngắn gọn, “Thưa ông, tôi không quan tâm đến cuộc sống riêng tư của ông. Tất cả những gì tôi quan tâm là hôm qua ông đã nhìn thấy một chiếc xe đỗ ở lô phía sau quán Vesta. Nó thuộc về một nghi phạm giết người và tôi cần biết chiếc xe đó là loại nào.”

“Tôi không có ở đó,” Cargill cứng đầu nói, vẫn nhìn về phía ngôi nhà. Từ sau tấm rèm, người vợ đang săm soi họ.

Bishop từ tốn nói, “Không, thưa ông, ông đã ở đó. Và tôi biết ông chắc chắn đã xem xét chiếc xe của tên sát nhân.”

“Không, tôi không hề,” người đàn ông làu bàu.

“Ông có đấy. Để tôi giải thích cho ông tại sao nhé.”

Ông ta nở một nụ cười nhạo báng.

Viên thám tử nói, “Một chiếc mui kín đời mới, sáng màu - giống như chiếc Lexus của ông, đã đỗ ở bãi đỗ phía sau công ty Internet Marketing ngày hôm qua trong khoảng thời gian nạn nhân bị bắt cóc từ quán Vesta. Giờ, tôi đã biết chủ tịch công ty ông khuyến khích nhân viên đậu xe ở bãi đỗ phía trước để khách hàng không để ý đến việc nhân sự của công ty đã giảm đi một nửa. Vậy, lý do hợp lý để đỗ xe ở bãi đỗ phía sau là để làm việc gì đó vụng trộm và khuất tầm nhìn từ tòa nhà hoặc con phố đó. Như vậy kết luận là sử dụng chất cấm hoặc/và quan hệ tình ái.”

Nụ cười trên môi Cargill tắt ngấm.

Bishop nói tiếp, “Bởi vì đó là một bãi đỗ có kiểm soát, ra vào chỉ có nhân viên công ty mới được đỗ xe ở đó, không thể là khách. Tôi đã hỏi giám đốc nhân sự nhân viên nào sở hữu một chiếc Sedan sáng màu mà đang gặp vấn đề với chất gây nghiện hoặc ngoại tình. Cô ấy nói ông đang cặp bồ với Sally Jacobs. Mà thực sự chuyện này trong công ty ai cũng biết.”

Hạ giọng hết mức đến nỗi Bishop phải nghiêng người về phía trước để nghe, Cargill lẩm bẩm, “Mẹ kiếp mấy chuyện đồn đại văn phòng - tất cả chỉ là đồn đại thôi!”

Sau hai mươi hai năm làm thám tử điều tra, Bishop đã trở thành cái máy phát hiện nói dối biết đi. Ông nói tiếp, “Nếu một người đàn ông đỗ xe với bồ…”

“Cô ta không phải bồ của tôi!”

“… trong một bãi đỗ xe, ông ta sẽ phải kiểm tra mọi chiếc xe gần đấy để chắc chắn đó không phải là xe của vợ hay một người hàng xóm. Thế nên, thưa ông, ông đã nhìn thấy chiếc xe của tên nghi phạm. Đó là loại xe gì?”

“Tôi chẳng nhìn thấy gì,” tay doanh nhân gắt lên.

Đến lượt Bob Shelton. “Chúng tôi không có thời gian cho bất kỳ thứ nhảm nhí nào nữa đâu, Cargill.” Ông nói với Bishop, “Chúng ta đi tìm gặp Sally và đưa cô ta đến đây. Có lẽ hai người ở cùng nhau thì có thể nhớ ra thêm điều gì đó.”

Viên thám tử đã nói chuyện với Sally Jacobs - người khác xa với danh hiệu xấu nhất tầng mười sáu, hay bất kỳ tầng nào khác của công ty. Và cô ta đã xác nhận chuyện ngoại tình với Cargill. Nhưng còn độc thân, và vì lý do nào đó yêu say đắm gã này nên cô ta ít bị ám ảnh hơn ông ta và không để tâm kiểm tra những chiếc xe gặp ở đó. Cô ta nhớ có một cái xe ở đó nhưng không thể nhớ nó là loại gì. Bishop tin cô ta.

“Đưa cô ta đến đây?” Cargill nói từng từ. “Sally?”

Bishop ra hiệu cho Shelton và hai người quay đi. Ông nói với qua vai, “Chúng tôi sẽ quay lại ngay.”

“Không, đừng,” Cargill khẩn nài.

Họ dừng lại.

Khuôn mặt Cargill bừng bừng vẻ phẫn nộ. Kẻ phạm tội nặng nhất hay tỏ vẻ mình là nạn nhân nhất, với cương vị là cảnh sát đường

phố, Bishop biết rõ điều này. “Đó là một chiếc Jaguar mui trần. Đời mới. Màu bạc hoặc xám. Mái che màu đen.”

“Biển số xe?”

“Biển Califomia. Tôi không nhìn thấy số.”

“Trước đó ông đã bao giờ nhìn thấy chiếc xe đó trong khu vực?”

“Không.”

Bishop cho rằng giờ thì ông ta đang nói thật.

Rồi một nụ cười khó hiểu nở trên khuôn mặt của Cargill và ông ta nhún vai, hất hàm về phía ngôi nhà, “Này anh sỹ quan, chỗ đàn ông với nhau, anh biết rồi đấy… Chúng ta có thể giữ bí mật chuyện này giữa tôi và anh thôi, đúng không?”

Bishop giữ vẻ mặt điển hình của cảnh sát và nói, “Chuyện đó không thành vấn đề, thưa ông.”

“Cảm ơn,” tay doanh nhân thở phào nhẹ nhõm nói.

“Ngoại trừ bản khai cuối cùng,” viên thám tử nói thêm. “Trong đó sẽ đề cập đến mối quan hệ của ông với Sally Jacobs.”

“Bản khai?” Cargill hỏi một cách lo lắng.

“Cái đó Phòng Chứng cứ của chúng tôi sẽ gửi thư cho ông.

“Gửi thư? Đến nhà à?”

“Đó là luật của bang,” Shelton nói. “Chúng tôi phải gửi cho mọi nhân chứng một bản sao lời khai của họ.”

“Các anh không thể làm thế!”

Bản tính vốn không hay cười và vì hoàn cảnh lúc này cũng chẳng thích hợp để cười, Bishop nói, “Thực ra chúng tôi bắt buộc phải làm thế thưa ông. Như đồng sự của tôi đã nói. Đó là luật của bang.”

“Tôi sẽ lái xe đến văn phòng của các anh để lấy nó.”

“Bắt buộc phải gửi thư - từ Sacramento. Ông sẽ nhận được nó trong vòng vài tháng tới.”

“Vài tháng à? Không thể nói cho tôi chính xác là lúc nào à?”

“Chính chúng tôi cũng không biết được, thưa ông. Có thể là tuần tới, cũng có thể là tháng Bảy hoặc tháng Tám. Chúc ông buổi tối vui vẻ. Và cảm ơn ông vì sự hợp tác.”

Họ vội vã quay trở lại chiếc Crown - Victoria màu xanh nước biển, bỏ lại sau lưng tay doanh nhân đang bẽ bàng, mải mê suy nghĩ đủ mọi mưu kế để nhận thư trong hai hay ba tháng nữa mà không để bà vợ nhìn thấy bản báo cáo đó.

“Phòng bằng chứng?” Shelton nhướng một bên lông mày hỏi.

“Tôi thấy nghe hay đấy chứ,” Bishop nhún vai. Cả hai cùng bật cười.

Sau đó Bishop gọi cho trung tâm điều động để yêu cầu một EVL (Emergency Vehicle Locator) - thiết bị định vị phương tiện khẩn cấp với chiếc xe của Phate. Yêu cầu này tập hợp tất cả dữ liệu của phòng phương tiện gắn máy về những chiếc Jaguar mui trần đời mới màu xám hoặc bạc. Bishop biết rằng nếu Phate sử dụng chiếc

xe này khi phạm tội, nó chắc chắn là xe ăn cắp hoặc được đăng ký dưới tên và địa chỉ giả có nghĩa là báo cáo của phòng phương tiện gắn máy sẽ chẳng giúp được gì. Nhưng với một lệnh EVL, mọi bang, hạt và các cảnh sát địa phương ở bắc California sẽ được báo động để ngay lập tức báo cáo nếu nhìn thấy bất kỳ chiếc xe nào khớp với mô tả.

Bishop đồng ý để Shelton, người lái xe ẩu hơn, và nhanh hơn cầm lái.

“Quay lại CCU,” ông nói.

Shelton lẩm bẩm, “Vậy là hắn lái một chiếc Jag. Trời ạ, gã này không phải là một hacker bình thường.”

Nhưng Bishop thấy rằng họ vốn đã biết điều đó rồi.

- _ - _ -

Cuối cùng một tin nhắn cũng hiện lên trên màn hình máy tính của Gillette ở CCU.

Triple-X: Xin lỗi, cậu bạn. Có một gã cứ hỏi tôi mấy cái vớ vẩn về phá mật khẩu màn hình chờ. Thật ngớ ngẩn.

Những phút sau đó, Gillette, trong vai một thiếu niên cô độc ở Texas, kể cho Triple-X nghe chuyện làm thế nào cậu ta thắng được

những mật khẩu screen saver và để tay hacker cho hắn lời khuyên về những cách hay hơn để làm việc đó. Gillette đang mải mê tôn sùng người quân sư thì cửa văn phòng CCU bật mở, hắn liếc lên nhìn thấy Frank Bishop và Bob Shelton đã quay trở lại. Patricia Nolan phấn khích nói, “Chúng ta sắp tìm ra chỗ của Triple-X rồi. Hắn đang ở quán cà phê Internet trong một trung tâm mua sắm quanh đây. Hắn nói rằng có biết Phate.”

Gillette nói với Bishop, “Nhưng hắn không nói gì cụ thể về Phate. Hắn biết chuyện, nhưng hắn sợ.”

“Pac Bell và Bay Area Online nói năm phút nữa họ sẽ xác định được vị trí của hắn,” Tony Mott vừa nghe tai nghe vừa nói. “Họ đang thu hẹp dần đường trao đổi tín hiệu. Có vẻ như hắn đang ở Atherton, Menlo Park hoặc Redwood City.”

Bishop nói, “Chà, ở đó có bao nhiêu khu mua sắm nhỉ? Hãy điều vài đội tác chiến đến khu vực đó.”

Bob Shelton gọi một cú điện thoại rồi thông báo, “Họ đang điều quân. Sẽ có mặt ở khu vực đó trong năm phút.”

“Tiếp nào, tiếp nào,” Mott nói với cái màn hình máy tính trong khi tay vẫn vuốt ve phần báng vuông vắn của khẩu súng bạc.

Bishop nhìn màn hình và nói, “Lái hắn trở lại Phate. Thử xem có thể khiến hắn nói điều gì đó cụ thể hơn không.”

Renegade334: Anh này, cái gã Phate, không có cách nào để ngăn hắn được sao. Em muốn cho hắn bầm dập.

Triple-X: Nghe này, cậu bạn. Cậu không làm Phate bầm dập. Mà hắn sẽ cho CẬU biết tay.

Renegade334: Anh nghĩ vậy à?

Triple-X: Phate gieo rắc cái chết, nhóc. Bạn hắn, Shawn, cũng vậy. Đừng có lại gần họ. Nếu Trapdoor của Phate đã ở trong máy cậu, hãy hủy ổ cứng và cài đặt một cái mới. Đổi tên màn hình đi.

Renegade334: Anh có nghĩ là hắn có thể tóm được em không, ngay cả tại Texas? Hắn loanh quanh ở khu nào nhỉ?

"Tốt lắm," Bishop nói.

Nhưng Triple-X không đáp lại ngay. Một lát sau, có tin nhắn hiên lên màn hình:

Triple-X: Tôi không nghĩ hắn sẽ đến Austin. Nhưng tôi nên nói với cậu điều này, cậu bạn...

Renegade334: Gì thế?

Triple-X: Chỗ mày ngồi không phải là chỗ ít an toàn nhất ở Bắc California, chính là chỗ mày đang ngồi lúc này đấy, thằng khốn giả mạo!!!

Renegade334: Này anh, em đang ở Texas mà.

Triple-X: "Này anh bạn," không, mày không ở đó đâu. Hãy kiểm tra thời gian phản hồi trên chương trình nặc danh của mày đi. ESAD55[30]!

Triple-X đăng xuất.

"Khốn thật," Nolan nói.

“Hắn chuồn rồi,” Gillette nói với Bishop và giận dữ đấm tay xuống bàn.

Viên thám tử liếc nhìn tin nhắn cuối cùng trên màn hình. “Hắn nói thời gian phản hồi là ý gì vậy?”

Gillette không trả lời ngay. Hắn gõ vài lệnh và kiểm tra chương trình nặc danh mà Miller đã làm.

“Mẹ kiếp,” hắn lầm bầm khi phát hiện ra vấn đề. Hắn giải thích: Triple-X đã tìm cách lần theo dấu vết máy tính của CCU bằng cách gửi đi những ping[31] điện tử nhỏ tương tự như chương trình mà Gillette đã gửi đi để tìm ra hắn. Với chương trình nặc danh, Triple-X thấy Renegade ở Austin, nhưng, lúc hắn gõ ‘BRB’, tay hacker chắc chắn đã chạy thêm một phép thử nữa. Chương trình này cho thấy độ dài thời gian để các ping đi đến và quay trở lại từ máy tính của Renegade là quá ngắn để các hạt electron hoàn thành một chuyến đi trọn vẹn từ Texas và quay lại.

Đây là một sai lầm nghiêm trọng - việc tạo ra một khoảng dừng ngắn vào chương trình nặc danh để thêm một vài mili giây và khiến cho Renegade có vẻ như đang ở cách xa cả nghìn dặm rất đơn giản. Gillette không thể hiểu nổi tại sao Miller lại không nghĩ ra.

“Mẹ kiếp!” Viên cảnh sát mạng lắc đầu nói khi nhận ra sai lầm của mình. “Là lỗi của tôi. Tôi xin lỗi… tôi không nghĩ ra.”

Không, hẳn là anh chẳng nghĩ ra nổi rồi, Gillette nghĩ

Họ đã tiến đến rất gần rồi.

Bằng một giọng yếu ớt và thất vọng, Bishop nói, “Triệu hồi đội SWAT đi.”

Shelton móc di động ra và gọi.

Bishop hỏi, “Thế chữ còn lại mà Triple-X đánh thì sao. ESAD, nó có nghĩa là gì?”

“Chỉ là một chữ viết tắt rất quen thuộc,” Gillette chua xót nói. “Nó nghĩa là Ăn phân và chết quách đi.”

“Hơi nóng nảy nhỉ,” Bishop bình luận.

Bỗng điện thoại đổ chuông - là chiếc di động của anh ta. Viên thám tử nghe máy, “Vâng?” Rồi anh hỏi cộc lốc, “Ở đâu?” Anh ghi chép lại và nói, “Huy động mọi lực lượng sẵn có đến khu vực đó. Gọi cho cả cảnh sát tàu điện ngầm San Jose nữa. Khẩn trương lên và tôi nhấn mạnh đây là vụ lớn đây.”

Anh gác máy rồi nhìn cả đội. “Chúng ta gặp may rồi. Thiết bị định vị phương tiện khẩn cấp đã nhận được phản hồi. Nửa tiếng trước, một cảnh sát giao thông ở San Jose đã nhìn thấy chiếc xe Jag đời mới màu xám đang đỗ ở một khu vực cũ kĩ của thành phố nơi những chiếc xe đắt tiền chẳng mấy khi xuất hiện.” Ông bước tới tấm bản đồ và đánh một dấu X lên ngã tư nơi chiếc xe được nhìn thấy.

Shelton nói, “Tôi biết chút ít về nơi này. Có rất nhiều khu căn hộ ở gần đó. Vài cửa hàng rượu vang, một số hàng bán rượu. Một quận nhiều nhà cho thuê giá rẻ.”

Rồi Bishop gõ gõ lên một hình vuông nhỏ trên bản đồ. Nó được chú thích là ‘Học viện Thánh Francis’.

“Nhớ vụ ở đó mấy năm trước chứ?” Viên thám tử hỏi Shelton.

“Đúng rồi.”

“Một tên tâm thần đã đột nhập vào trường và giết một học viên hay giáo viên ở đó. Vì thế hiệu trưởng đã cho lắp đặt tất cả các hình thức an ninh, toàn những thứ công nghệ cao. Các bài báo đều nói về chuyện này.” Ông gật đầu về phía tấm bảng trắng, “Phate thích thử thách, nhớ chứ?”

“Lạy Chúa,” Shelton lẩm bẩm trong cơn tức giận. “Lần này hắn tìm đến bọn trẻ.”

Bishop về lấy điện thoại và gọi cho Trung tâm Điều động yêu cầu mã điều động đột kích.

Không ai dám nói ra điều mọi người đều đang nghĩ đến: Báo cáo của EVL đã phát hiện chiếc xe đó từ ba mươi phút trước. Có nghĩa là Phate có thừa thời gian để chơi trò chơi khủng khiếp của hắn.

- _ - _ -

Hệt như cuộc sống vậy, Jamie Turner nghĩ.

Không có pháo sáng, không có tiếng hò hét, không có tiếng ‘ting ting’ hài lòng giống như trên phim ảnh, thậm chí không có cả đến một tiếng click nhẹ, bóng đèn trên cửa báo động vụt tắt.

Trong Thế giới thực thì không có hiệu ứng âm thanh. Bạn làm những điều phải làm và chẳng có gì để tưởng niệm ngoại trừ một

chiếc bóng đèn lặng lẽ vụt tắt.

Cậu nhóc đứng lên và cẩn thận nghe ngóng. Từ xa xa phía dãy tòa nhà của Học viện Thánh Francis, cậu nghe thấy tiếng nhạc, tiếng hò hét, cười nói, tiếng tranh luận nho nhỏ vọng ra từ một chương trình trò chuyện trên đài phát thanh - tất cả những điều cậu đã bỏ lại phía sau, cậu sắp được trải nghiệm một buổi tối hoàn hảo cùng anh trai.

Đẩy cánh cửa mở ra.

Im lặng. Không chuông báo động, không có liếng quát tháo của Booty.

Mùi không khí lạnh, trộn lẫn hương cỏ thơm ngai ngái choán lấy mũi cậu. Nó khiến cậu nhớ lại hàng giờ cô đơn dài dằng dặc sau bữa tối ở nhà cha mẹ tại Mill Valley suốt mùa hè - anh trai Mark của cậu vẫn ở Sacramento, nơi anh ấy có một công việc để thoát ly khỏi gia đình. Những đêm dài vô lận đó…

Mẹ mang cho Jamie món tráng miệng và đồ ăn nhẹ để nó khỏi quẩn chân họ, bố cậu nói ‘Ra ngoài kia chơi đi’ trong khi họ và bạn bè nói những câu chuyện vô thưởng vô phạt mỗi lúc một lộn xộn, khi tất cả đều đã say khướt vì rượu.

Ra ngoài kia chơi đi…

Như thể nó đang ở trong một vườn trẻ chết tiệt!

Chà, không phải là Jamie được ra ngoài. Cậu chỉ bước vào thế giới ảo và hack như thể không có ngày mai.

Cái không khí mùa xuân mát mẻ này làm cậu nhớ đến quãng thời gian đó. Nhưng lúc này, cậu đã miễn dịch với những ký ức ấy. Cậu phấn khởi vô cùng vì đã thành công và sẽ được ở cùng anh trai tối nay.

Cậu chốt cửa bằng băng dính để có thể vào trong khi quay lại trường lúc đêm muộn. Không có tiếng bước chân, không có Booty, không có những hồn ma.

Cậu bước ra ngoài.

Bước chân đầu tiên đến với tự do! Phải! Cậu đã làm được!

Đúng lúc đó, một con ma bắt được cậu.

Một cánh tay đàn ông bất ngờ kẹp chặt quanh ngực Jamie một cách đau đớn và một bàn tay mạnh mẽ bịt chặt lấy miệng cậu.

Ôi Chúa ơi!.

Jamie ráng hết sức lao ngược trở lại trường nhưng kẻ tấn công, trong bộ đồ kiểu đồng phục - quá khỏe đã quật cậu xuống đất. Rồi gã đàn ông đó kéo cặp kính bảo vệ dày cộp ra khỏi mũi cậu bé.

“Xem chúng ta có gì đây,” hắn thì thầm, thảy cặp kính xuống đất và vuốt ve mí mắt của thằng bé.

“Không, không!” Jamie cố gắng giơ hai cánh tay lên để bảo vệ đôi mắt. “Ông định làm gì thế?”

Gã đàn ông lấy ra thứ gì đó từ trong lớp áo. Trông nó giống như một cái bình xịt. Hắn giữ nó lại gần xịt thẳng vào mắt Jamie. Cái quái gì…?

Một dòng chất lỏng sền sệt từ vòi xịt bắn thẳng vào mắt Jamie. Ngay lập tức, cơn bỏng rát khủng khiếp bùng lên. Thằng bé bắt đầu gào thét và quằn quại trong cơn hoang loạn tột độ. Nỗi sợ hãi lớn nhất của nó đã thành sự thật.

Jamie Turner lắc đầu dữ đội để xua đi cơn đau và nỗi sợ hãi nhưng càng cảm thấy nhức nhối hơn. Nó gào lên, “không, không, không,” tiếng của Jamie bị bóp nghẹt dưới bàn tay đang kẹp chặt quanh miệng nó.

Gã đàn ông cúi thật gần và bắt đầu thì thầm vào tai nó nhưng Jamie không nghe được gì. Cơn đau đớn và nỗi hoảng sợ nuốt gọn nó như ngọn lừa bùng cháy trên cánh đồng cỏ khô.

Chương MƯỜI BẢY

Frank Bishop và Wyatt Gillette đi xuyên qua cổng vòm cổ kính trên lối vào Học viện Thánh Francis, tiếng giày của họ bước trên những viên đá lót đường vang lên lạo xạo.

Bishop gật đầu chào Huerto Ramirez, cơ thể to lớn của anh ta choán nửa cổng vào, và hỏi, “Có đúng thế không?”

“Đúng vậy, Frank. Xin lỗi. Hắn chuồn mất rồi.”

Ramirez và Tim Morgan, hai người đang thẩm vấn các nhân chứng dọc tuyến phố xung quanh ngôi trường, là những người đầu tiên đến hiện trường.

Ramirez quay ra và dẫn Bishop, Gillette cùng Bob Shelton và Patricia Nolan theo sau vào trong ngôi trường. Linda Sanchez kéo một vali có bánh to đi theo họ.

Bên ngoài là hai xe cấp cứu và hơn chục xe cảnh sát, ánh đèn từ những chiếc xe nhấp nháy trong câm lặng. Một đám đông tò mò đứng trên lối đi bộ dọc con phố.

“Chuyện gì xảy ra thế?” Shelton hỏi anh ta.

“Như những gì chúng tôi biết, chiếc Jaguar đó đậu ở bên ngoài cổng đằng kia.” Ramirez chỉ ra khoảng sân cách biệt với con phố bằng một bức tường cao. “Chúng tôi đã âm thầm điều động nhưng có vẻ hắn nghe ngóng được chúng ta đang đến nên đã phóng xe hết tốc lực ra khỏi ngôi trường này và bỏ trốn. Chúng tôi đã thiết lập rào chắn đường cách đây tám và mười sáu dãy phố nhưng hắn đều

vượt qua được hết. Có lẽ hắn đã rẽ vào các con hẻm và đường nhỏ."

Khi họ đi xuyên qua dãy hành lang u ám, Nolan bước đi bên cạnh Gillette. Dường như cô muốn nói điều gì đó nhưng lại thay đổi ý định và giữ im lặng.

Khi họ bước xuống sảnh, Gillette nhận thấy không có học viên nào ở đó. Có lẽ các giáo viên đang giữ họ trong phòng cho đến khi cha mẹ và những người giám hộ đến.

"Khám nghiệm hiện trường có phát hiện được gì không?" Bishop hỏi Ramirez.

"Anh thấy đấy. Không tìm được gì cho chúng ta manh mối về nơi ở của hắn."

Họ ngoặt vào một góc tường và ở cuối lối rẽ, họ thấy một cánh cửa đang mở, bên ngoài là hàng chục sỹ quan cảnh sát và vài nhân viên y tế. Raimirez nhìn Bishop rồi thì thầm điều gì đó với anh. Bishop gật đầu và nói với Gillette, "Trong đó không mấy dễ chịu. Giống như Andy Anderson và Lara Gibson. Tên giết người lại sử dụng con dao của hắn - đâm vào tim. Nhưng có vẻ như một lúc sau nạn nhân mới chết. Cảnh tượng khá khủng khiếp. Sao cậu không chờ ngoài này? Khi nào cần cậu xem xét chiếc máy tính tôi sẽ báo."

"Tôi chịu được," tay hacker trả lời.

"Cậu chắc chứ?"

"Chắc."

Bishop hỏi Ramirez, "Bao nhiêu tuổi?"

“Thằng bé đó à? Mười lăm.”

Bishop nhướng một bên lông mày về phía Patricia Nolan ý hỏi liệu cô có chịu được cảnh chém giết đó không. Cô trả lời, “Không sao đâu.”

Họ bước vào trong căn phòng.

Dù đã cân nhắc câu trả lời trước câu hỏi của Bishop, Gillette vẫn khựng lại vì sốc. Máu lênh láng khắp nơi. Lượng máu nhiều đáng sợ - trên sàn nhà, các bức tường, hàng ghế, những khung ảnh, chiếc bảng trắng, trên bục giảng. Màu sắc thay đổi tùy theo đồ vật máu bắn lên đó, từ hồng nhạt đến sẫm gần như đen.

Trên sàn nhà, cái xác nằm chính giữa căn phòng, dưới một tấm chăn cao su màu xanh lá cây đậm. Gillette liếc nhìn Nolan, hắn nghĩ cô cũng sẽ thoái lui. Nhưng sau khi liếc nhìn những vệt máu đỏ thẫm bắn khắp nơi, đôi mắt cô chỉ quét quanh căn phòng, có lẽ để tìm kiếm chiếc máy tính mà họ sắp phân tích.

“Tên thằng bé là gì?” Bishop hỏi. Một nữ Sỹ quan từ Sở cảnh sát San Jose đáp, “Jamie Turner.”

Bước vào căn phòng, Linda Sanchez phải hít một hơi thật sâu khi nhìn thấy cái xác và cảnh tượng máu me đó. Có vẻ như cô đang phân vân không biết mình có ngất đến nơi không. Cô lại bước ra ngoài.

Frank Bishop bước vào phòng học bên cạnh, nơi một cậu thiếu niên đang ngồi rúm ró, đung đưa trên một chiếc ghế. Gillette theo sau viên thám tử.

“Jamie?” Bishop hỏi. “Jamie Turner?”

Cậu ta không đáp. Gillette để ý thấy mắt cậu ta đỏ rực lên và làn da xung quanh dường như bị bỏng. Bishop nhìn thấy một người đàn ông khác trong phòng. Anh ta mảnh khảnh và khoảng hơn hai mươi tuổi. Anh ta đứng cạnh Jamie và choàng tay lên vai cậu bé. Anh nói với viên thám tử, “Phải, đây là Jamie. Tôi là anh của nó. Mark Turner.”

“Booty chết rồi,” Jamie đau khổ thì thầm và chậm một miếng vải ấm lên mắt.

“Booty?”

Một người đàn ông khác khoảng tầm ngoài bốn mươi, mặc quần kaki và áo sơ mi vải phông, tự giới thiệu mình là trợ lý của hiệu trưởng và nói, “Đó là biệt danh bọn trẻ đặt cho ông ấy.” Ông ta hất đầu về phía căn phòng nơi cái xác đang nằm, “Cho ngài hiệu trưởng.”

Bishop cúi xuống, “Cháu cảm thấy thế nào, chàng trai trẻ?”

“Hắn đã giết ông ấy. Hắn có con dao đó. Hắn đâm ông ấy còn thầy Boethe chỉ biết la hét và chạy quanh, cố tìm cách trốn chạy. Cháu…” Giọng cậu ta nghẹn lại vì thổn thức. Người anh trai siết chặt vai cậu.

“Thằng bé ổn chứ?” Bishop hỏi một nữ nhân viên y tế vận chiếc áo khoác với ông nghe đang cầm mấy cái kẹp cầm máu. Cô nói, “Cậu bé ổn. Có vẻ như gã này phun vào mắt cậu ta thứ nước gì đó chứa chút hỗn hợp ammoniac và nước sốt hạt tiêu. Vừa đủ để gây đau nhức, nhưng không đủ để gây ra bất kỳ tổn hại nào.”

“Tại sao?” Bishop hỏi.

Cô ta nhún vai, “Ông hiểu ý tôi mà.”

Bishop kéo một chiếc ghế và ngồi xuống. “Chú rất tiếc vì chuyện đã xảy ra, Jamie. Chú biết cháu rất buồn. Nhưng việc cháu nói hết với chú những gì cháu biết là vô cùng quan trọng.”

Cậu bé bình tĩnh trở lại và giải thích rằng cậu ta đã trốn khỏi trường để đi xem hòa nhạc cùng anh trai. Nhưng ngay lúc cậu ta mở được cửa thì gã này, trong bộ đồng phục của công nhân vệ sinh, tóm lấy cậu và xịt thứ nước đó vào mắt cậu. Hắn nói với Jamie rằng đó là axit và nếu cậu ta dẫn hắn đến chỗ thầy Boethe, hắn sẽ cho cậu ta thuốc giải. Nhưng nếu cậu ta không nghe theo thì thứ axit này sẽ ăn mòn mắt cậu ta.

Đôi tay cậu bé run bần bật và nó lại òa khóc. “Đó là nỗi sợ lớn nhất của nó,” Mark tức giận nói, “Nó sợ bị mù. Không biết tại sao tên khốn đó biết được.” Bishop gật đầu và nói với Gillette, “Thầy hiệu trưởng mới là mục tiêu của hắn. Đây là một ngôi trường lớn - Phate cần Jamie để nhanh chóng tìm ra nạn nhân.”

“Mà nó rất đau! Thực sự rất đau đớn… Cháu nói với hắn rằng sẽ không giúp hắn. Cháu không muốn, cháu đã cố gắng kháng cự nhưng cháu không thể. Cháu…” Nó im bặt.

Gillette cảm thấy Jamie còn muốn nói điều gì đó nhưng nó không thể nói ra.

Bishop đặt tay lên vai thằng bé, “Cháu đã làm điều đúng đắn. Cháu chỉ làm những gì mà ta cũng sẽ làm, con trai ạ. Đừng lo lắng

về điều đó. Hãy nói cho chú biết, Jamie, cháu có gửi mail về dự định tối nay của mình cho ai không? Chúng tôi rất cần biết việc này."

Thằng bé nuốt khan rồi nhìn xuống.

"Sẽ không có chuyện gì xảy ra với cháu đâu, Jamie. Đừng lo lắng. Chúng tôi chỉ muốn tìm ra gã này thôi."

"Anh trai cháu, hình như thế. Và rồi…"

"Cháu cứ nói đi."

"Chuyện là, cháu có lên mạng để tìm mấy mật khẩu và vài thứ khác. Mật khẩu của cổng trước. Hắn hẳn đã hack vào máy cháu và nhìn thấy chúng, nhờ thế mà hắn đột nhập được vào sân trong."

"Thế còn chuyện cháu sợ bị mù?" Bishop hỏi. "Liệu có phải hắn đã đọc được nó ở trên mạng?"

Jamie lại gật đầu.

Gillette nói, "Vậy là Phate đã biến Jamie thành một Trapdoor, để đột nhập vào trong."

"Cháu rất dũng cảm, chàng trai trẻ," Bishop tử tế nói.

Nhưng dường như điều đó chẳng thể làm thằng bé nguôi ngoai.

Những nhân viên y tế của Đội Khám nghiệm Hiện trường đưa cái xác của vị hiệu trưởng đi, những cảnh sát ở lại hội ý ngoài hành lang, Gillette và Nolan tham gia cùng họ. Shelton báo cáo những thông tin từ chuyên viên pháp y, "Chẳng có gì ở hiện trường cả. Hàng tá dấu vân tay rõ ràng - họ đã cho kiểm tra vân tay, nhưng, quỉ thật, chúng ta đều biết đó là Holloway. Hắn đi giầy đế thường. Có

đến triệu sợi vải trong căn phòng đó. Đủ để khiến đội ngũ kỹ thuật viên Phòng thí nghiệm Liên bang bận rộn cả năm. Ồ, họ tìm thấy cái này nữa. Là của cậu bé Turner."

Ông đưa một mảnh giấy cho Bishop, ông ta đọc nó rồi chuyển qua cho Gillette. Có vẻ đó là những ghi chép của thằng bé về việc bẻ mật khẩu và ngắt hệ thống báo động ở cửa.

Huerto Ramirez nói, "Không ai nhớ rõ chiếc Jaguar đã đỗ ở đâu. Mà dù sao thì cơn mưa đã xóa đi mọi dấu vết rõ ràng. Chúng ta có cả tấn rác ở lề đường nhưng liệu tên tội phạm của chúng ta có vứt bất kỳ thứ gì trong đó hay không, ai mà biết được?"

Nolan nói, "Hắn là một cracker. Tức hắn là một tên tội phạm rất có tổ chức. Hắn sẽ không ném bì thư có địa chỉ nhà mình trên đó trong lúc rình mò nạn nhân đâu."

Ramirez nói tiếp, "Tim vẫn đang rà soát vỉa hè cùng các cảnh sát từ trụ sở nhưng chẳng tìm được gì cả."

Bishop nhìn Nolan, Sanchez và Gillette. "Được rồi, hãy bảo vệ và kiểm tra máy tính của thằng bé."

Linda Sanchez hỏi, "Nó ở đâu?"

Trợ lý hiệu trưởng nói anh ta sẽ dẫn họ đến phòng máy của trường. Gillette quay lại căn phòng nơi Jamie đang ngồi và hỏi cậu ta đã sử dụng chiếc máy nào.

"Số ba," thằng bé rầu rĩ đáp rồi lại tiếp tục chậm miếng khăn lên mắt.

Cả đội bước vào hành lang tối tăm. Trên đường đi, Linda Sanchez gọi điện cho ai đó. Từ cuộc hội thoại, Gillette đoán là con gái cô vẫn chưa chuyển dạ. Cô gác máy và nói "Dios[32]."

Phòng máy ở tầng hầm, một nơi lạnh lẽo và u ám, Gillette, Nolan và Sanchez bước đến chiếc máy được đánh dấu số 3. Gillette dặn Sanchez đừng vội cho chạy bất kỳ chương trình khai quật nào của cô. Hắn ngồi xuống và nói, "Theo như chúng ta biết thì Trapdoor demon vẫn chưa tự hủy. Tôi sẽ cố gắng tìm xem nó trú ngụ ở đâu trong hệ thống của máy."

Nolan nhìn quanh căn phòng ẩm thấp theo kiểu Gô-tích. "Cảm giác như chúng ta là nhân vật trong bộ phim Quỷ ảm ấy… Không gian ma mị và nỗi ám ảnh quỷ quái."

Gillette khẽ cười. Hắn bật nguồn và kiểm tra bảng menu chính. Sau đó hắn tải vô số ứng dụng - một file word, một bảng tính, một chương trình fax, một phần mềm kiểm tra virus, vài tiện ích sao chép đĩa, một số trò chơi, vài trình duyệt web, và một chương trình bẻ khóa mật khẩu mà Jamie mới viết gần đây (một phần mềm tự viết khá đỉnh so với một thiếu niên, Gillette nhận ra điều đó).

Hắn chăm chú nhìn màn hình, tay không ngừng gõ bàn phím, để xem mất bao lâu các ký tự mới hiện lên màn hình. Hắn lắng nghe tiếng rền rĩ của ổ cứng để xem có bất kỳ âm thanh nào lạc điệu khi nó chạy một chương trình nào đó hay không.

Patricia Nolan ngồi sát gần hắn, cũng chăm chú nhìn màn hình.

"Tôi có thể cảm thấy demon," Gillette thì thầm. "Nhưng lạ lắm - dường như nó chạy vòng quanh. Nó nhảy từ chương trình này sang

chương trình khác. Ngay khi tôi mở một chương trình, nó liền trượt ngay vào chương trình đó, có lẽ để xem tôi có đang tìm kiếm nó hay không. Khi nó cho rằng tôi không tìm nó, nó liền bỏ đi… Nhưng nhất định nó đang trú ngụ ở đâu đó.”

“Ở đâu?” Bishop hỏi.

“Xem chúng ta có tìm ra không nhé.” Gillette mở và đóng hàng tá chương trình, rồi lại cả tá nữa, tay đánh bàn phím như vũ bão. “Được rồi, được rồi… Đây là thư mục chậm chạp nhất.” Hắn nhìn lại danh sách các file rồi nở một nụ cười lạnh nhạt. “Cậu biết Trapdoor ở đâu chưa?”

“Ở đâu?”

“Trong folder trò chơi. Hiện giờ nó đang ở trong chương trình Solitaire.”

“Cái gì?”

“Trò chơi bài.”

Sanchez nói, “Nhưng hầu như mọi máy tính được bán ra ở Mỹ đều cài sẵn trò chơi này.”

Noian nói, “Có thể vì vậy mà Phate cố tình viết chương trình kiểu đó.”

Bishop lắc đầu, “Vậy bất kỳ ai có trò chơi này trong máy đều có thể giữ Trapdoor trong đó?”

Nolan hỏi, “Chuyện gì sẽ xảy ra nếu anh vô hiệu hóa trò Solitaire hoặc xóa nó?”

Họ tranh luận một lúc. Gillette tò mò đến tuyệt vọng về cách thức hoạt động của Trapdoor và muốn tách demon ra để kiểm tra nó. Nếu họ xóa chương trình đó, demon có thể tự hủy, nhưng việc biết rằng nó sẽ tự hủy mang lại cho họ một thứ vũ khí, đó là bất kì ai nghi ngờ demon đang ở trong máy của mình chỉ cần làm một việc đơn giản là xóa trò chơi đó đi.

Họ quyết định copy toàn bộ nội dung từ ổ cứng của chiếc máy tính mà Jamie đã sử dụng và Gillette sẽ thử xóa trò Solitaire, rồi họ cùng xem chuyện gì sẽ xảy ra.

Khi Sanchez hoàn tất việc copy nội dung, Gillette xóa chương trình Solitaire. Nhưng hắn để ý thấy có chút trì hoãn trong quá trình xóa. Hắn lại thử vô số chương trình rồi bật cười chua chát. “Nó vẫn ở đó. Nó nhảy sang chương trình khác và sống khỏe re. Nó làm thế quái nào vậy nhỉ?” Demon của Trapdoor cảm nhận được ngôi nhà của nó sắp bị phá hủy nên đã kịp trì hoãn quá trình xóa đủ để thoát từ phần mềm Solitaire sang một chương trình khác.

Gillette đứng dậy và lắc đầu, “Chẳng còn việc gì để làm ở đây nữa. Hãy mang chiếc máy này về CCU và….”

Bóng ai đó vụt xuất hiện đúng lúc cửa phòng máy bật mở, khiến kính vỡ vương vãi khắp nơi. Một tiếng hét cuồng nộ vang lên và ai đó nhảy xổ đến chiếc máy tính. Nolan khuỵu xuống, khẽ kêu lên kinh ngạc.

Bishop bị đẩy sang một bên. Linda Sanchez lóng ngóng tìm súng.

Gillette thụp người xuống che chắn đúng lúc một chiếc ghế lẳng qua đầu hắn và bổ nhào vào màn hình máy tính hắn đang ngồi.

“Jamie!” Người trợ lý hiệu trưởng gào lên thất thanh. “Không!”

Nhưng thằng bé đã nhấc chiếc ghế nặng trịch lên rồi nện nó xuống màn hình, một tiếng nổ vang lên và kính vụn văng tung tóe xung quanh họ. Khói bốc lên từ trong chiếc máy.

Người quản lý tóm lấy chiếc ghế và giằng nó khỏi tay Jamie, lôi thằng bé sang một bên rồi đè nó xuống sàn nhà. “Cậu làm cái quái quỉ gì thế, thưa cậu?”

Thằng bé giãy giụa, thổn thức và lại tiếp tục vồ lấy chiếc máy. Nhưng Bishop và người quản lý kìm được nó lại. “Em phải đập tan nó! Nó đã giết chết thầy ấy! Chính nó giết chết thầy Boethe!”

Người trợ lý hiệu trưởng quát lên, “Cậu dừng ngay lại, cậu bé ạ! Học sinh của tôi không có kiểu cư xử như thế.”

“Bỏ cái tay chết tiệt của thầy ra khỏi người em!” Thằng bé nổi đóa. “Nó đã giết thầy ấy nên em phải giết chết nó!” Toàn thân nó run lên vì cơn thịnh nộ.

“Cậu Turner, cậu bình tĩnh lại ngay! Tôi không nói lần nữa đâu.”

Mark, anh trai của Turner, chạy vào phòng máy. Anh ôm lấy thằng bé, nó đổ gục người vào anh trai, thổn thức khóc.

“Học sinh phải biết cư xử,” người quản lý nói, giận run người. Ông ta nhìn những khuôn mặt ỉu xìu của mọi người trong đội CCU. “Ở đây là phải vậy.”

Bishop liếc nhìn Sanchez, người đang kiểm tra mức độ thiệt hại. Cô nói, “Bộ vi xử lý trung tâm ổn. Chỉ có màn hình bị hỏng.”

Wyatt Gillette kéo mấy chiếc ghế vào góc rồi ra hiệu cho Jamie đi theo hắn. Thằng bé nhìn anh trai và nhận được cái gật đầu. Nó đi theo tay hacker.

“Tôi nghĩ cái đó không được bảo hành nữa rồi,” Gillette nói, bật cười và hất đầu về phía màn hình máy tính.

Một nụ cười yếu ớt nở trên môi thằng bé nhưng biến mất rất nhanh.

Lát sau, nó mới cất lời, “Là lỗi của em khiến thầy Booty chết.” Nó nhìn Gillette. “Em đã hack mật khẩu của cổng trường. Em tải sơ đồ hệ thống báo động… Ôi, em ước gì mình chết đi!” Nó lấy tay áo lau mặt.

Vẫn còn điều gì đó trong lòng nó, Gillette có thể nhận thấy điều ấy. “Cứ nói đi, nói anh nghe xem,” hắn nhẹ nhàng khích lệ.

Thằng bé nhìn xuống, rồi cuối cùng nói, “Gã đó à? Hắn nói nếu không phải tại em hack thì thầy Boethe vẫn còn sống. Chính em đã giết thầy. Và em đừng bao giờ sờ đến máy tính nữa nếu không muốn có thêm người phải chết.”

Gillette lắc đầu, “Không, không, không, Jamie. Kẻ gây ra việc này là một tên khốn bệnh hoạn. Hắn đã nung nấu ý định giết thầy giáo của em và không việc gì có thể ngăn hắn được. Nếu không phải là em thì hắn cũng sẽ lợi dụng ai đó khác. Hắn nói những điều đó với em vì hắn sợ em.”

“Sợ em?”

“Hắn đã theo dõi em từ lâu, xem em viết phần mềm và hack. Hắn sợ những điều em có thể làm để chống lại hắn một ngày nào đó.”

Jamie không nói gì.

Gillette hất hàm về phía màn hình máy tính đang bốc khói. “Em không thể phá hủy tất cả máy tính trên thế giới.”

“Nhưng em có thể đập tan cái máy đó!” Nó tức giận.

“Nó chỉ là một công cụ,” Gillette nhẹ nhàng nói. “Nhiều người dùng tua vít để đột nhập vào nhà người khác. Em không thể vứt bỏ tất cả tua vít.”

Jamie ngả người dựa vào một chồng sách và khóc. Gillette choàng tay qua vai thằng bé. “Em sẽ không bao giờ đụng đến máy tính nữa. Em ghét chúng!”

“Chà, thế thì lại là vấn đề đấy!”

Thằng bé lại lau mặt. “Vấn đề?”

Gillette nói, “Nghe này, bọn anh cần em giúp.”

“Giúp bọn anh?”

Tay hacker hất hàm về phía chiếc máy. “Em viết phần mềm đó đúng không? Phần mềm Crack-er?”

Thằng bé gật đầu.

“Em giỏi lắm, Jamie. Em thực sự rất xuất sắc đấy. Có những người làm quản trị hệ thống mà chẳng thể chạy chương trình hack

như em. Bọn anh sẽ mang chiếc máy đó về trụ sở để phân tích. Nhưng những máy còn lại vẫn ở đây, anh đang hy vọng em sẽ kiểm tra tất cả chúng để xem có tìm được gì giúp bọn anh bắt tên khốn đó không."

"Anh muốn em làm thế?"

"Em biết hacker mũ trắng là như thế nào chứ?"

"Có ạ. Một hacker tốt giúp tìm ra những hacker xấu."

"Em sẽ là mũ trắng của bọn anh chứ? Ở chỗ Cảnh sát bang bọn anh không có đủ người. Biết đâu em tìm ra điều gì đó mà bọn anh không tìm được."

Giờ thì thằng bé có vẻ xấu hổ vì đã khóc. Nó tức giận lau mặt. "Em không biết. Em không nghĩ là mình muốn làm việc đó."

"Bọn anh chắc chắn có thể sử dụng sự trợ giúp của em."

Người trợ lý hiệu trưởng nói, "Được rồi, Jamie, đã đến lúc quay về phòng của cậu rồi."

Người anh trai liền nói, "Không thể nào. Nó sẽ không ở đây đêm nay. Chúng tôi sẽ đi đến buổi hòa nhạc đó rồi sau đó nó sẽ qua đêm cùng tôi."

Người trợ lý cứng rắn nói, "Không. Cậu ta cần phải có giấy cho phép viết tay của cha mẹ nhưng chúng tôi không thể liên lạc được với họ. Ở đây chúng tôi có những quy tắc, sau tất cả những chuyện này," ông ta khoát tay về phía hiện trường, "chúng ta cũng không được đi chệch khỏi những quy tắc đó."

Mark Turner chúi người về phía trước và thì thầm một cách đay nghiến, “Lạy Chúa, hãy thoải mái đi, được không? Thằng bé vừa trải qua đêm tồi tệ nhất đời nó vậy mà ông….”

Người quản lý đáp lại, “Anh không có quyền nói tôi phải làm gì với học sinh của mình.”

Khi đó Frank Bishop lên tiếng, “Nhưng tôi thì có. Và Jamie sẽ không ở lại đây hay đi xem ca nhạc. Cậu ta sẽ phải đến trụ sở cảnh sát và viết bản khai. Sau đó chúng tôi sẽ đưa cậu ta đến chỗ bố mẹ.”

“Cháu không muốn đến đó,” thằng bé đau khổ nói. “Không đến chỗ bố mẹ.”

“Chú e rằng không có lựa chọn nào cả, Jamie,” viên thám tử nói.

Nó thở dài và lại trông như thể sắp khóc.

Bishop nhìn người trợ lý hiệu trưởng và nói, “Từ bây giờ tôi sẽ đảm nhận mọi việc. Tối nay anh cũng đủ bận rộn với những học viên khác rồi.”

Viên trợ lý cay cú nhìn viên thám tử và cánh cửa hỏng, rồi rời khỏi phòng máy.

Sau khi ông ta đi, Frank Bishop mỉm cười và nói với thằng bé, “Được rồi, chàng trai trẻ, cháu và anh trai ra khỏi đây đi. Có lẽ cháu đã lỡ tiết mục mở màn nhưng nếu đi nhanh có thể vẫn kịp phần trình diễn chính đấy.”

“Nhưng bố mẹ cháu? Chú nói là…”

“Quên những gì chú vừa nói đi. Chú sẽ gọi cho bố mẹ cháu và nói với họ là cháu sẽ qua đêm với anh trai.” Ông nhìn Mark. “Hãy đảm bảo là cậu ta sẽ quay lại đây kịp buổi học sáng mai nhé.”

Thằng bé không thể mỉm cười - sau tất cả những gì vừa xảy ra, nhưng nó cũng khẽ nói, “Cảm ơn chú.” Rồi nó bước ra cửa.

Mark Turner bắt tay viên thám tử. “Jamie,” Gillette gọi.

Thằng bé quay người lại.

“Hãy nghĩ về những gì anh đã nhờ - về chuyện giúp bọn anh.”

Jamie nhìn một lát vào màn hình máy tính vẫn đang bốc khói.

Nó không nói gì mà quay người bước đi.

Bishop hỏi Gillette, “Cậu nghĩ thằng bé có thể tìm ra điều gì à?”

“Tôi không biết nữa. Đó không phải là lý do tôi nhờ nó giúp. Tôi đoán là sau chuyện này, nó cần quay trở lại trên lưng ngựa.” Gillette hất đầu về phía tờ ghi chép của Jamie, “Thằng bé là một thiên tài. Sẽ là tội ác thực sự nếu nó mang tâm lý sợ hãi và từ bỏ máy tính.”

Viên thám tử khẽ cười, “Càng biết cậu, tôi càng thấy dường như cậu không giống một hacker điển hình.”

“Ai mà biết được? Có lẽ tôi thực sự không như vậy.”

Gillette giúp Linda Sanchez hoàn thành nốt việc dỡ chiếc máy tính từng đóng vai trò đồng mưu trong cái chết của thầy Willam Boethe tội nghiệp. Cô gói nó trong một chiếc chăn và cẩn thận cột nó lên chiếc xe đẩy hàng, như thể cô sợ rằng nếu mạnh tay sẽ làm văng mất những chứng cứ mong manh về kẻ thủ ác.

- _ - _ -

Ở CCU, việc điều tra đang rơi vào bế tắc.

Chương trình bot báo động để cảnh báo họ về sự hiện diện của Phate hoặc Shawn trên mạng vẫn chưa ngắt, mà Triple-X cũng không lên mạng nữa.

Tony Mott, có vẻ vẫn không vui vì đã bỏ lỡ cơ hội được sắm vai ‘một cảnh sát thực thụ’, đang miễn cưỡng mày mò khắp các bản dữ liệu pháp lý, nơi anh ta và Miller đã ghi chép rất nhiều trong lúc những người khác trong đội đang ở Học viện Thánh Francis. Anh thông báo, “Chẳng có thông tin hữu ích nào về cái tên Holloway ở VICAP và cơ sở dữ liệu của cảnh sát các bang. Rất nhiều file đã biến mất, những file còn lại chả nói lên cái cóc khô gì.”

Mott nói tiếp, “Chúng tôi đã nói chuyện với một số nơi mà Holloway từng làm: Westem Electric, Apple, và Nippon Electronics tức NEC. Số ít người còn nhớ hắn nói rằng hắn là một lập trình viên thực sự tài ba… và một chuyên gia social engineer siêu đẳng.”

“TMS,” Linda Sanchez nhắc lại, “IDK.”

Gillette và Nolan bật cười.

Mott thì dịch những cụm viết tắt từ Miền xanh thẳm vô định này cho Bishop và Shelton. “Hãy nói cho tôi điều mà tôi không biết .” Anh nói tiếp, “Nhưng, ngạc nhiên thay, tất cả các file đều biến mất khỏi phòng nhân sự và kiểm toán.”

“Tôi có thể hiểu cách hắn hack và hủy toàn bộ file mềm,” Linda Sanchez nói, “nhưng hắn làm thế nào với đống tài liệu từ xác cây?”

“Thứ gì cơ?” Shelton hỏi.

“Tài liệu bản cứng trên giấy,” Gillette giải thích. “Nhưng việc đó cũng dễ thôi: Hắn hack vào máy tính của Phòng lưu trữ giấy tờ và để lại tin nhắn yêu cầu nhân viên hủy chúng đi.”

Mott bổ sung thêm là một số nhân viên Phòng an ninh ở những công ty cũ của Phate tin rằng hắn từng và có thể vẫn đang - kiếm sống bằng cách môi giới linh kiện siêu máy tính bị ăn cắp, vì nhu cầu đối với mặt hàng này rất lớn, đặc biệt là ở Châu Âu và những nước thế giới thứ ba.

Hy vọng của họ bùng lên trong chốc lát khi Ramirez gọi điện báo cáo rằng cuối cùng anh đã nhận được thông tin từ chủ hiệu Phục trang Kịch nghệ Ollie. Sau khi nhìn bức ảnh Jon Holloway hồi trẻ, ông ta xác nhận rằng hắn có đến cửa hiệu vài lần vào tháng trước. Người chủ cửa hiệu không nhớ chính xác là hắn đã mua những gì nhưng ông ta nhớ số hàng khá nhiều và hắn trả bằng tiền mặt. Ông ta cũng không biết hắn sống ở đâu nhưng vẫn nhớ rõ cuộc trao đổi ngắn ngủi giữa họ. Ông đã hỏi Holloway rằng hắn có phải là diễn viên không, nếu đúng vậy thì hắn xin việc rất khó?

Tên sát nhân đã trả lời rằng, “Không hề, chẳng có gì là khó cả. Tôi vẫn diễn hàng ngày.”

Nửa tiếng sau, Frank Bishop đứng dậy vươn vai và nhìn quanh phòng máy chủ.

Căn phòng chẳng có mấy sức sống. Linda Sanchez đang nói chuyện điện thoại với con gái. Stephen Miller ngồi ủ rũ một mình, nhìn những tờ ghi chép, có vẻ vẫn còn buồn về sai lầm của anh ta với chương trình nặc danh khiến Triple-X xổng mất. Gillette đang ở phòng thí nghiệm, kiểm tra nội dung trong máy tính của Jamie Turner. Patricia Nolan đang gọi điện trong khoang làm việc bên cạnh. Bishop không biết Bob Shelton ở đâu.

Đúng lúc đó, điện thoại di động đổ chuông, ông nghe máy. Cuộc gọi từ Đội tuần tra cao tốc.

Một sỹ quan đi xe motor đã tìm thấy chiếc Jaguar của Phate ở Oakland.

Không có bằng chứng trực tiếp về mối liên hệ giữa chiếc xe và tên hacker nhưng nó chắc chắn thuộc về hắn, lý do duy nhất để đổ một lượng lớn xăng và châm lửa đốt một chiếc xe sáu mươi ngàn đô la chỉ có thể là để tiêu hủy bằng chứng.

Theo Ban điều tra hiện trường, ngọn lửa đã làm tốt công việc của nó, không còn chút dấu vết nào có vẻ hữu ích cho đội của ông.

Bishop quay lại mang theo báo cáo sơ bộ về hiện trường ở Học viện Thánh Francis. Huerto Ramirez đã soạn lại nó theo thời gian lưu trữ nhưng cũng chẳng tìm được gì giúp ích cho việc điều tra. Vũ khí giết người lại là một con dao Ka-bar. Loại băng dính dùng để bịt mắt Jamie Turner không giúp lần ra dấu vết, tương tự như thứ hỗn hợp nước sốt hạt tiêu và amoniac dùng để làm bỏng mắt thăng bé. Họ tìm thấy vô số dấu vấn tay của Holloway nhưng giờ chúng cũng vô dụng vì họ đã biết nhân dạng của hắn.

Bishop bước đến tấm bảng trắng và ra hiệu cho Mott đưa cho cây bút, Mott liền tung nó về phía ông. Viên thám tử viết những chi tiết này lên tấm bảng nhưng khi bắt đầu viết ‘Vân tay’, ông dừng lại.

Những dấu vấn tay của Phate…

Chiếc Jaguar cháy…

Những sự kiện này khiến ông gờn gợn. Tại sao? Ông băn khoăn, cọ các khớp tay vào chỗ tóc mai.

Hãy làm điều gì đó với nó…

Ông bẻ khớp ngón tay.

“Sao vậy?” Linda Sanchez hỏi. Mott, Miller và Nolan nhìn ông.

“Lần này Phate không đi găng tay.”

Ở quán Vesta, khi hắn bắt cóc Lara Gibson, Phate đã cẩn thận quấn một tờ giấy ăn xung quanh chai bia nhằm tránh để lại dấu vân tay. Ở Học viện Thánh Francis, hắn không buồn bận tâm nữa. “Như thế nghĩa là hắn biết chúng ta đã có nhân dạng thật của hắn.” Rồi viên thám tử nói tiếp, “Và cả chiếc xe đó nữa. Lý do duy nhất để phá hủy chiếc xe vì có lẽ hắn biết chúng ta đã phát hiện ra hắn đang sử dụng một chiếc Jaguar. Làm thế nào mà hắn biết được?”

Phía truyền thông không hề đề cập đến tên hắn hay việc kẻ giết người có sử dụng một chiếc Jaguar.

“Chúng ta có gián điệp, anh nghĩ vậy sao?” Linda Sanchez hỏi.

Bishop lại đưa mắt nhìn tấm bảng trắng và để ý thấy cái tên Shawn, cộng sự bí ẩn của Phate. Ông gõ gõ lên cái tên đó và hỏi,

“tất cả mục đích trong trò chơi của hắn là gì? Là tìm một cách bí mật nào đó để truy cập vào cuộc sống của nạn nhân.”

Nolan nói, “Ông nghĩ Shawn là một Trapdoor? Một kẻ tay trong?”

Tony Mott nhún vai, “Có thể hắn là người ở Trung tâm Điều động hoặc Trụ sở chính? Hay một người trong nhóm cảnh sát?”

“Hoặc ai đó từ Phòng quản lý dữ liệu cảnh sát bang California?” Stephen Miller phỏng đoán.

“Hoặc có lẽ,” một giọng đàn ông cất lên, “Gillette chính là Shawn.”

Bishop quay lại và thấy Bob Shelton đang đứng trước khoang làm việc ở phía sau căn phòng.

“Ông đang nói gì vậy?” Patricia Nolan hỏi.

“Lại đây,” ông ta nói, ra hiệu cho họ về phía khoang làm việc đó.

Bên trong, màn hình máy tính trên bàn vẫn sáng lên các đoạn kí tự. Shelton ngồi xuống và kéo chuột qua các dòng chữ trong khi những người khác trong đội đứng xúm xung quanh.

Linda Sanchez nhìn vào màn hình. Với vẻ lo lắng cô nói, “Anh đang vào ISLEnet. Gillette nói chúng ta không được đăng nhập từ đây.”

“Tất nhiên là hắn phải nói thế,” Shelton cay nghiệt phản ứng. “Có biết tại sao không? Vì hắn sợ chúng ta sẽ tìm ra thứ này…” Ông kéo chuột xuống một chút và chỉ vào màn hình. “Đó là một báo cáo cũ của Bộ Tư Pháp mà tôi đã tìm thấy trong tài liệu lưu trữ của hạt

Contra Costa. Hẳn Phate đã hủy bản sao ở Washington nhưng bỏ quên bản này." Shelton gõ tay lên màn hình. "Gillette chính là Valleyman. Hắn và Holloway điều hành băng đảng đó - *Knights of Access* (Những kị sỹ truy cập) - cùng nhau. Họ lập nên băng đó."

"Mẹ kiếp," Miller lẩm bẩm.

"Không," Bishop thì thầm. "Không thể nào."

Mott gắt lên, "Hắn cũng social engineer với chúng ta!"

Bishop nhắm mắt, đau đớn vì sự phản bội này.

Shelton lẩm bẩm, "Gillette và Holloway đã biết nhau nhiều năm. "Shawn" hẳn là một tên màn hình của Gillette. Hãy nhớ rằng người cai tù nói họ có bắt gặp hắn Online. Lúc đó có thể hắn đang liên hệ với Phate. Có lẽ tất cả những chuyện này là kế hoạch để đưa Gillette ra khỏi nhà tù. Thật là một kẻ khốn nạn."

Nolan phản bác, "Nhưng Gillette cũng lập trình cho chương trình bot của mình tìm kiếm Valleyman."

"Nhầm rồi." Shelton thảy một bản in về phía Bishop. "Hắn chỉnh sửa lệnh tìm kiếm như thế này đây."

Bản in ghi:

Tìm kiếm trên: IRC, Undernet, Dalnet, WAIS, gopher, Usenet, BBSS, www, FTP, ARCHIVES.

Tìm kiếm cho: (Phate HOẶC Holloway HOẶC "Jon Patrick Holloway" HOẶC "Jon Holloway") NHƯNG KHÔNG có Valleyman

HOẶC Gillette.

Bishop lắc đầu, “Tôi không hiểu.”

“Cách anh ấy viết yêu cầu,” Nolan nói, “chương trình bot của anh ta sẽ săn tìm tất cả những gì nhắc đến Phate, Holloway hoặc Trapdoor mà không nhắc đến Gillette hoặc Valleyman. Những thông tin như thế sẽ bị bỏ qua.”

Shelton nói tiếp, “Hắn chính là kẻ đã báo động cho Phate. Vì vậy mà hắn đã kịp trốn khỏi Học viện Thánh Francis. Và cũng chính Gillette báo cho hắn rằng chúng ta đã biết loại xe mà hắn đang đi, thế nên hắn mới đốt nó đi.”

Miller bổ sung, “Và hắn còn tuyệt vọng đòi ở lại để giúp chúng ta, nhớ chứ?”

“Chắc chắn là hắn phải thế,” Shelton gật đầu nói. “Nếu không, hắn sẽ mất cơ hội để…”

Hai viên thám tử quay ra nhìn nhau.

Bishop thì thào, “… bỏ trốn.”

Họ chạy vội ra hành lang dẫn đến Phòng thí nghiệm phân tích. Bishop để ý thấy Shelton đã rút vũ khí ra.

Cánh cửa Phòng thí nghiệm đã bị khóa. Bishop đập cửa nhưng không có phản hồi. “Chìa khóa!” Ông gọi Miller.

Nhưng Shelton càu nhàu, “Chìa khóa mẹ gì…” rồi đạp cửa, giương súng lên.

Căn phòng trống không.

Bishop tiếp tục chạy đến cuối hành lang và xông vào một nhà kho ở phía sau tòa nhà.

Ông nhìn thấy cửa thoát hiểm dẫn ra bãi đỗ xe. Nó mở toang. Chuông báo động trên thanh gạt mở cửa đã bị tháo ra - hệt như cách Jamie Turner đã làm để trốn thoát khỏi Học viện Thánh Francis.

Bishop nhắm mắt và dựa vào bức tường ẩm thấp. Ông cảm thấy sự phản bội này thấm sâu tận vào tim, bén nhọn như con dao khủng khiếp của Phate.

"Càng biết cậu, tôi lại càng thấy cậu không giống như những hacker điển hình."

"Ai mà biết được? Có lẽ tôi thực sự không như vậy!"

Viên thám tử quay lại và chạy vội vào khu vực chính của CCU. Ông nhấc điện thoại rồi gọi cho Văn phòng của Cục Cải huấn ở Tòa nhà hạt Santa Clara. Viên thám tử giới thiệu bản thân và nói, "Chúng tôi có một nghi phạm vừa bỏ trốn, chân đeo vòng giám sát. Chúng tôi cần một cuộc truy lùng khẩn cấp. Tôi sẽ cung cấp cho các anh số của chiếc vòng." Ông nhìn vào sổ tay. "Nó là…"

"Ông vui lòng gọi lại sau được không, sỹ quan?" Một giọn uể oải đáp lại.

"Gọi lại à? Xin lỗi ông, ông không hiểu rồi. Chúng tôi vừa có một vụ đào tẩu. Chỉ trong vòng ba mươi phút trước. Chúng tôi cần phải theo dấu hắn ta."

“À, chúng tôi không theo dấu được. Toàn bộ hệ thống đang gặp sự cố. Sập như khí cầu Hindelberg rớt vậy. Kỹ thuật viên của chúng tôi chưa thể tìm ra nguyên nhân.”

Bishop cảm nhận một cơn ớn lạnh chạy toàn thân. “Hãy nói với họ các anh vừa bị hack,” ông nói. “Đó là nguyên nhân đấy.”

Đầu máy bên kia bật cười mỉa mai. “Ông xem phim nhiều quá rồi, Ngài thám tử. Không ai có thể xâm nhập vào máy tính của chúng tôi. Hãy gọi lại sau ba hoặc bốn tiếng nữa. Người của chúng tôi nói rằng lúc đó hệ thống sẽ hoạt động trở lại.”

III SOCIAL ENGINEERING

Sự nặc danh là điều mà làn sóng tin học tương lai sẽ xóa bỏ.

- Newsweek -

Chương MƯỜITÁM

Nó tháo tung mọi thứ.

Wyatt Gillette bước vội vã trong cơn mưa chiều lạnh buốt dọc vỉa hè một con đường ở Santa Clara, ngực hắn đau đớn, nghẹt thở. Đã 9:30 tối và hắn đoán mình đã cách trụ sở CCU hai dặm kể từ khi chạy trốn.

Hắn thuộc lòng đường khu vực này - hắn đang ở gần những khu nhà nơi hắn từng sống khi còn bé, và hắn nghĩ về lần mẹ hắn nói chuyện với một người bạn, ông đã hỏi cậu bé Wyatt mười tuổi thích bóng chày hay bóng đá hơn, “Ôi, nó không thích thể thao. Nó toàn tháo tung mọi thứ. Có vẻ nó chỉ thích thú với việc đó.”

Một chiếc xe cảnh sát trờ tới và Gillette né sang một lối rẽ tắt, che dưới chiếc ô mà hắn đã tìm thấy trong phòng thí nghiệm ở CCU.

Chiếc xe chạy vụt qua. Tay hacker lại tiếp tục bước thật nhanh. Hệ thống định vị trên vòng tín hiệu ở cổ chân có thể ngưng hoạt động trong vài giờ nhưng hắn không thể lãng phí thời gian.

Nó tháo tung mọi thứ…

Tạo hóa đã nguyền rủa Wyatt Edward Gillette với một trí tò mò mạnh mẽ, mỗi năm qua đi lại phát triển không ngừng. Nhưng món quà bất đắc dĩ đó ít nhất cũng được vớt vát phần nào vì nó được trao vào đôi tay khéo léo và một bộ óc đủ thông minh để thỏa mãn nỗi ám ảnh của hắn.

Hắn tồn tại trên đời để tìm hiểu cách mọi thứ vận hành và chỉ có một cách duy nhất để làm việc đó là: Tháo tung chúng ra.

Không có thứ đồ nào trong nhà Gillette được an toàn với thằng bé và hộp dụng cụ của nó.

Mẹ nó về nhà sau giờ làm và thấy Wyatt bé nhỏ đang ngồi trước máy chế biến thực phẩm của bà, vui vẻ xem xét từng linh kiện bên trong.

“Con có biết nó bao nhiêu tiền không?” Bà mẹ tức giận hỏi.

Không biết, không quan tâm.

Nhưng mười phút sau, chiếc máy sẽ được ráp lại và làm việc trơn tru, không tốt hơn mà cũng chẳng tệ hơn vì bị tháo tung ra.

Và cuộc phẫu thuật với chiếc máy ẩm thực đó diễn ra khi thằng bé mới chỉ năm tuổi.

Dù vậy, cậu bé Gillette đã sớm tháo tung ra rồi ráp lại tất cả những thứ mang tính kỹ thuật mà nó quan tâm. Nó hiểu ròng rọc, bánh xe, tay ga và mô tơ rồi chúng cũng làm nó chán nên nó tiếp tục với đồ điện tử. Trong một năm, nó mày mò đài radio, máy phát nhạc và máy ghi âm.

Tháo tung chúng ra, ráp chúng lại…

Không lâu sau đó, thằng bé phát hiện ra thế giới bí ẩn của những ống đèn hai cực và bảng mạch, và trí tò mò của nó bắt đầu trỗi dậy như một con hổ với cơn say mồi bị đánh thức.

Nhưng rồi nó lại khám phá ra máy tính.

Hắn nghĩ đến cha, một người đàn ông cao lớn với phong thái hoàn hảo và mái đầu cắt tỉa gọn gàng, dấu ấn từ những năm tháng trong không quân. Ông đã đưa Gillette đến cửa hàng Radio Shack khi hắn lên tám và nói với thằng bé rằng nó có thể tự chọn cho mình bất cứ thứ gì. “Con có thế lấy bất cứ thứ gì mình muốn.”

“Bất cứ thứ gì?” Thằng bé hỏi, đưa mắt nhìn hàng trăm món đồ trên các giá hàng.

Bất cứ thứ gì con muốn…

Nó đã chọn một chiếc máy tính.

Đó là sự lựa chọn hoàn hảo với một đứa trẻ luôn thích tháo tung mọi thứ - vì chiếc máy tính Trash-80 nhỏ bé chính là cánh cổng mở ra Miền xanh thẳm vô định, nơi vô cùng sâu, vô cùng phức tạp, được tạo nên từ tầng tầng lớp lớp những phần nhỏ như phân tử và lớn như vũ trụ đang giãn nở. Đó là một nơi để trí tò mò có thể thỏa sức tung hoành mãi mãi.

Tuy vậy, ở trường học, dường như người ta muốn học sinh phải biết tuân thủ trước tiên, trí tò mò chỉ là thứ yếu, vì thế, Wyatt Gillette bé nhỏ cứ đuối dần theo các cấp học.

Dù vậy, trước khi Gillette tụt xuống tận đáy, một người giám thị khôn ngoan đã lôi nó ra khỏi cái nồi hầm thập cẩm của trường trung học, nhìn nhận thực lực của nó và gửi nó đến Trường chuyên số Ba Santa Clara.

Ngôi trường được quảng cáo là ‘điểm đến dành cho những học sinh tài năng nhưng rắc rối cư trú tại Thung lũng Silicon’ - một kiểu mô tả, mà tất nhiên, có thể được diễn giải thành: Thiên đường của

hacker. Một ngày điển hình của một học sinh điển hình ở trường chuyên số Ba bao gồm cúp tiết học thể dục và tiếng Anh, chịu đựng môn lịch sử và không gặp chút khó khăn gì với toán học và vật lý, trên hết là tập trung vào một môn học duy nhất thực sự cuốn hút: Tám chuyện không ngừng nghỉ với bạn bè về Thế giới máy tính.

Giờ đây, khi đang bước đi trên vỉa hè ngập mưa, cách không xa ngôi trường đó, hắn nhớ lại nhiều kỉ niệm về những ngày đầu trong Miền xanh thẳm Vô định.

Gillette nhớ rất rõ lúc ngồi trên sân trường chuyên số Ba, tập huýt sáo hàng giờ liền. Nếu bạn có thể huýt sáo đúng tông vào bốt điện thoại bạn có thể lừa những bộ chuyển trong điện thoại rằng bạn cũng là một bộ chuyển khác và có thể nhận được tiếng chuông vàng báo hiệu quyền truy cập. (Ai chả biết về Captain Crunch - usemame của một hacker trẻ huyền thoại, người đã khám phá ra rằng tiếng từ chiếc còi đồ chơi gói kèm trong những gói ngũ cốc cùng tên Cap'n Crunch có thể tạo ra một âm thanh với tần số 2600 megahertz, tần số chính xác để đột nhập vào đường dây điện thoại đường đài của công ty và thực hiện những cuộc gọi miễn phí.)

Hắn nhớ những giờ ngồi lại quán ăn ở trường chuyên số Ba, lúc nào cũng có mùi như bột ướt, hay ngồi trong sảnh học hoặc những hành lang xanh tươi, nói chuyện về CPU, thẻ đồ họa, bảng tin, virus, đĩa ảo, mật khẩu, RAM mở rộng, và quyển kinh thánh đó - tức là, cuốn tiểu thuyết Neuromancer[33] của William Gibson, tác phẩm đã khiến cụm từ cyberpunk trở nên phổ biến.

Hắn nhớ về lần đầu tiên đột nhập vào một máy tính của Chính phủ và lần đầu tiên bị bắt, bị kết án tù vì hành động hack - lúc mười

bảy tuổi, vẫn còn là vị thành niên. (Dù vậy hắn vẫn phải chấp hành, Quan tòa rất cứng rắn với những thằng nhóc đã ăn cắp quyền kiểm soát thư mục gốc của máy tính trung tâm thuộc công ty Ford Motor trong khi lẽ ra chúng phải ra ngoài chơi bóng chày, và vị Quan tòa lớn tuổi này càng nghiêm khắc hơn với những thằng bé dám dạy đời ông ta, khăng khăng chỉ ra rằng thế giới ngày nay sẽ rất tệ nếu Thomas Alva Edison quan tâm đến thể thao hơn là phát minh.)

Nhưng ký ức sâu đậm nhất lúc này là một sự kiện xảy ra vài năm trước khi hắn tốt nghiệp Berkeley: Cuộc gặp gỡ Online đầu tiên của hắn với một hacker trẻ tên là CertainDeath, usemame của Jon Patrick Holloway, trong phòng chat hack.

Lúc đó cả ngày Gillette làm việc như một lập trình viên. Nhưng cũng giống như nhiều gã viết phần mềm yếu ớt thiếu sáng tạo, hắn chán ngán công việc của mình và đếm từng giờ để được về nhà với chiếc máy tính để khám phá Miền xanh thẳm vô định và gặp gỡ với những người bạn tâm giao, mà Holloway chắc chắn là một trong số đó, cuộc nói chuyện Online đầu tiên của họ kéo dài đến bốn tiếng rưỡi.

Ban đầu, họ trao đổi thông tin về cách ăn cắp cuộc gọi, rồi họ thực hành những thông tin đó và hiện thực được điều mà họ tuyên bố là những vụ hack ‘kinh điển’, đột nhập vào Pac Bell, AT&T và hệ thống tổng đài Viễn thông Anh Quốc.

Từ những khởi đầu khiêm tốn này, họ bắt đầu rình mò hệ thống máy tính của Chính phủ và các tập đoàn.

Không lâu sau đó, các hacker khác bắt đầu tìm kiếm thông tin về họ, chạy lệnh tìm kiếm gõ tay của Unix trên mạng để tìm họ theo

tên, rồi tự nguyện trở thành học sinh ảo của hai gã trai trẻ này để học hỏi những điều mà các bậc thầy chỉ dạy. Sau khoảng một năm cùng giao du trên mạng với nhau với tần suất thường xuyên, hắn và Holloway nhận ra cả hai đã trở thành một băng đảng trên mạng - một băng khá huyền thoại, sự thật là vậy. CertainDeath, kẻ cầm đầu, thực sự là một thầy phù thủy. Valleyman, cấp phó, nhà triết gia sâu sắc của nhóm và là một kẻ viết phần mềm xuất sắc ngang ngửa CertainDeath. Sauron và Klepto, không giỏi bằng nhưng có phần điên rồ và sẵn sàng làm bất cứ việc gì trên mạng. Cả những kẻ khác nữa: Mosk, Replicant, Grok, NeuRO, BYTEr…

Họ cần một cái tên và Gillette đã đưa ra nó: "*Knights of Access*" - Những kỵ sỹ truy cập, cái tên đến với hắn sau khi chơi một trò MUD có bối cảnh thời trung cổ trong mười sáu giờ liên tục.

Danh tiếng của nhóm nhanh chóng lan ra toàn thế giới - chủ yếu là do họ có thể viết ra những phần mềm khiến máy tính làm được những việc đáng kinh ngạc. Khác xa nhiều hacker và nhóm trên mạng khác, thường không phải là lập trình viên - họ hay bị nhắc đến một cách đầy coi thường là những kẻ 'trỏ và nhấp chuột'. Nhưng những người đứng đầu nhóm Knights là những tay viết phần mềm lão luyện, đến mức mà họ thậm chí không buồn biên soạn lại rất nhiều chương trình của mình - biến mã nguồn sơ khai thành chương trình hoạt động - vì họ biết rõ phần mềm đó sẽ hoạt động như thế nào. (Elana - vợ cũ của Gillette, người hắn gặp trong giai đoạn này - là một giáo viên piano. Cô nói Gillette và Holloway làm cô nhớ đến Beethoven, người có thể tưởng tượng ra bản nhạc trong đầu ông một cách hoàn hảo đến mức một khi ông đã viết bản nhạc đó ra, việc trình diễn sẽ thoái trào.)

Khi nghĩ đến điều này, hắn lại nghĩ về vợ cũ của mình. Cách không xa đây là căn hộ màu be mà hắn và Elana đã chung sống trong vài năm. Hắn có thể hình dung lại một cách rõ ràng khoảng thời gian họ bên nhau, hàng ngàn hình ảnh vụt lên từ thẳm sâu trong ký ức. Nhưng không giống như hệ điều hành Unix hay một con chip xử lý thuật toán, mối quan hệ giữa hắn và Elana là điều gì đó chính hắn cũng không hiểu được. Hắn không biết làm sao để tháo tung nó ra và xem xét từng chi tiết.

Và vì vậy, nó cũng là thứ mà hắn không thể sửa chữa.

Người phụ nữ đó vẫn chiếm giữ toàn bộ con người hắn, hắn ước ao có được cô, hắn muốn có con với cô… nhưng trong lĩnh vực tình yêu, Wyatt Gillette biết mình không phải một phù thủy.

Giờ hắn phải đặt những hồi tưởng này sang một bên và bước đi dưới mái hiên một cửa hiệu Goodwill cũ kĩ gần đường ranh giới của thị trấn Sunnyvale. Khi đã tránh khỏi cơn mưa, hắn nhìn ra xung quanh và sau khi thấy chỉ có một mình, hắn thò tay vào túi áo lấy ra một bảng mạch điện tử nhỏ mà hắn luôn mang theo bên mình. Khi quay lại phòng giam của mình ở San Ho lúc sáng để lấy đống tạp chí và những mẩu báo cho chuyến công du đến văn phòng CCU, hắn đã dán bảng mạch này vào bắp đùi sau, gần háng.

Bảng mạch Gillette đã miệt mài tạo ra trong sáu tháng qua mới là thứ ngay từ đầu hắn đã nung nấu ý định lén mang ra khỏi nhà tù - chứ không phải chiếc hộp ăn cắp cuộc gọi màu đỏ mà hắn đã cố tình để vào túi để cho lính gác tìm thấy, và như hắn hy vọng, sẽ để hắn rời nhà tù mà không phải đi qua máy rà kim loại một lần nữa.

Trong phòng phân tích máy tính ở CCU bốn mươi phút trước, hắn đã lôi chiếc bảng mạch ra khỏi da và thử nghiệm nó thành công. Giờ đây, dưới ánh đèn huỳnh quang nhờ nhờ hắt ra từ cửa hiệu Goodwill, hắn kiểm tra lại chiếc bảng mạch và nhận thấy nó vẫn nguyên vẹn sau hành trình đi bộ từ CCU.

Hắn lại nhét nó vào túi và bước vào cửa hiệu, gật đầu chào người bán hàng đêm, ông ta nói, “Chúng tôi đóng cửa lúc mười giờ.”

Gillette biết điều này, trước đó hắn đã kiểm tra giờ giấc của họ. “Tôi không ở lại lâu đâu,” hắn nói với ông ta, rồi nhanh chóng chọn đồ để thay, những bộ đồ không giống kiểu hắn thường mặc, cách tốt nhất để social engineering.

Hắn thanh toán bằng số tiền lấy được từ một chiếc áo khoác ở CCU và bước ra phía cửa. Hắn dừng lại và quay ra chỗ người bán hàng. “Xin lỗi. Ở gần đây có một trạm xe buýt phải không?”

Người đàn ông lớn tuổi chỉ về phía tây cửa hiệu. “Khoảng mười lăm mét. Đó là trạm trung chuyển. Từ đây cậu có thể bắt xe buýt đi bất cứ đâu.”

“Bất cứ đâu?” Wyatt Gillette vui mừng hỏi. “Còn đòi hỏi gì hơn thế nữa?” Rồi hắn mở rộng chiếc ô và bước ra màn mưa đêm.

- _ - _ -

Cả văn phòng CCU lặng đi vì sự phản bội này.

Frank Bishop cảm nhận được sức ép nặng nề của sự im lặng xung quanh ông. Bob Shelton đang phối hợp với cảnh sát địa phương. Tony Mott và Linda Sancher, cung đang gọi điện thoại để kiểm tra các manh mối. Họ nói bằng giọng nho nhỏ, gần như là cung kính cho thấy quyết tâm lớn với mong muốn bắt lại kẻ phản bội.

Càng biết cậu, tôi càng thấy dường như cậu không giống những hacker điển hình…

Sau Bishop, có vẻ như Patrida Nolan là người thẫn thờ nhất và cô tiếp nhận sự trốn chạy này một cách riêng tư. Bishop cảm nhận được mối liên kết giữa họ - chà, ít nhất thì cô ta cũng bị hấp dẫn bởi tay hacker. Viên thám tử băn khoăn lẽ nào sự phải lòng này bắt buộc phải đúng với khuôn mẫu hiển nhiên: Người phụ nữ thông minh nhưng không duyên dáng sẽ ngay lập tức si mê một kẻ phản bội giỏi giang, kẻ sẽ quyến rũ cô ta trong chốc lát rồi biến mất khỏi đời cô. Trong ngày hôm đó, Bishop nghĩ về người vợ Jennie đến năm mươi lần và cảm thấy thật hạnh phúc vì có một cuộc hôn nhân viên mãn.

Các báo cáo được gửi đến tới tấp, nhưng không hề có manh mối nào. Không ai ở những tòa nhà gần CCU nhìn thấy Gillette trốn thoát. Không có chiếc xe nào mất tích khỏi bãi đỗ xe nhưng văn phòng này ở ngay cạnh tuyến xe buýt tấp nập nên hắn có thể dễ dàng trốn theo đường đó. Không có chiếc xe cảnh sát nào thông báo nhìn thấy ai đó khớp với mô tả về hắn.

Không có bằng chứng rõ ràng nào về nơi Gillette có thể đến, Bishop quyết định xem lại lai lịch của tay hacker cố gắng lần theo người cha hoặc anh trai của hắn. Kể cả bạn bè và những đồng

nghiệp cũ. Bishop tìm kiếm bản sao tài liệu của nhà tù và tòa án về Gillette trên bàn của Andy Anderson nhưng không thấy. Khi Bishop yêu cầu một lệnh tìm kiếm khẩn cấp để tìm ra những bản sao tài liệu đó từ Trung tâm dữ liệu thì ông nhận ra rằng chúng đã biến mất.

“Ai đó đã gửi một tin nhắn yêu cầu hủy chúng phải không?” Bishop hỏi người trực đêm.

“Quả đúng là như vậy. Làm sao mà ông biết được?”

“Đoán bừa thôi.” Viên thám tử gác máy.

Khi đó, một suy nghĩ nảy ra trong đầu ông. Bishop nhớ ra hắn từng vào Trại cải tạo dành cho vị thành niên.

Thế là Bishop gọi cho một người bạn ở Văn phòng Tòa án địa phương. Sau một hồi kiểm tra, ông ấy cho biết họ có một tài liệu về vụ bắt giữ và kết án Wyatt Gillette khi hắn mười bảy tuổi. Họ sẽ gửi bản sao sớm nhất có thể.

“Hắn quên hủy những thứ đó,” Bishop nói với Nolan. “Ít nhất chúng ta có một đầu mối.”

Bỗng nhiên Tony Mott liếc nhìn một màn hình máy tính và nhảy lên hét, “Nhìn kìa!”

Anh ta chạy vội ra chỗ màn hình và bắt đầu bổ liên tục xuống bàn phím.

“Cái gì thế?” Bishop hỏi.

“Một chương trình quản gia vừa bắt đầu hủy chỗ trống trên ổ cứng,” Mott nói như nghẹn thở, tay vẫn không ngừng đánh máy. Anh

nhấn ENTER rồi ngước lên. “Đó, nó dừng lại rồi.”

Bishop nhận thấy vẻ hốt hoảng trên mặt anh ta nhưng không hiểu chuyện gì đang diễn ra.

Linda Sanchez giải thích, “Hầu như tất cả dữ liệu trong một chiếc máy tính - thậm chí cả những gì đã biến mất hoặc bị xóa khi tắt máy - vẫn tồn tại trong những khoảng trống của ổ cứng. Anh không thể xem chúng như các file nhưng rất dễ để phục hồi chúng. Nhờ thế mà chúng tôi tóm được nhiều tội phạm, những kẻ tưởng rằng mình đã xóa sạch bằng chứng phạm tội. Cách duy nhất để hủy hoàn toàn thông tin đó là chạy một chương trình ‘xóa đi’ khoảng trống đó. Nó giống như một cái máy hủy giấy ảo. Trước khi trốn đi hẳn Wyatt đã lập trình cho nó chạy.”

“Thế nghĩa là,” Tony Mott nói, “Gillette không muốn chúng ta nhìn thấy hắn đã làm gì.”

Linda Sanchez nói, “Tôi có một chương trình tìm ra được bất cứ thứ gì hắn đã xem.”

Cô lật giở hộp chứa đĩa mềm và đưa một chiếc vào máy tính. Những ngón tay mập mạp của cô nhảy múa khắp bàn phím và lát sau, những ký hiệu khó hiểu hiện lên khắp màn hình. Bishop chẳng tài nào hiểu nổi chúng. Dù vậy ông nhận ra rằng đây hẳn là một chiến thắng của họ khi thấy Sanchez khẽ mỉm cười và ra hiệu cho các đồng nghiệp lại gần màn hình.

“Cái này thú vị đây,” Mott nói.

Stephen gật đầu và bắt đầu ghi chép.

“Gì vậy?” Bishop hỏi.

Nhưng Miller không đáp lại vì còn mải mê ghi chép.

Chương MƯỜI CHÍN

Phate ngồi trong phòng ăn ở ngôi nhà của hắn tại Los Altos, nghe vở *Cái chết của Người bán hàng* từ chiếc máy nghe CD cá nhân.

Dù đang chúi đầu vào chiếc laptop, hắn vẫn không tập trung nổi. Hắn đã hoàn toàn rúng động vì cuộc thoát hiểm như gang tấc từ Học viện Thánh Francis. Hắn nhớ lại khi đó mình đang đứng, hai tay kẹp chặt quanh người cậu nhóc Jamie Turner đang run rẩy - cả hai cùng chứng kiến cảnh Booty tội nghiệp giãy giụa vật lộn với cái chết, và nói với thằng bé hãy tránh xa khỏi máy tính mãi mãi. Nhưng bài độc thoại thuyết phục của hắn bất ngờ bị cắt ngang vì tin nhắn khẩn cấp của Shawn, cảnh báo rằng cảnh sát đang trên đường đến ngôi trường.

Phate nhanh chóng chuồn khỏi ngôi trường vừa kịp lúc những chiếc xe cảnh sát lao đến từ ba hướng khác nhau.

Làm thế quái nào mà họ biết được?

Chà, hắn thực sự bị làm cho run rẩy, nhưng - là một cao thủ MUD game, một nhà chiến lược cao siêu, Phate biết rằng chỉ có một điều duy nhất phải làm khi kẻ thù đang tiến gần tới chiến thắng.

Tiếp tục tấn công.

Hắn cần một nạn nhân mới. Hắn rê chuột khắp các danh mục trong máy và mở một folder có tên Tuần Univac, trong đó chứa thông tin về Lara Gibson, Học viện Thánh Francis và những nạn nhân tiềm năng khác ở Thung lũng Silicon. Hắn bắt đầu đọc lướt

qua những bài báo trên các trang mạng địa phương, câu chuyện về những ngôi sao nhạc rap điên khùng đi khắp nơi với vệ sỹ có vũ trang, những chính trị gia ủng hộ các vụ việc ít được biết đến và những bác sỹ chuyên phá thai sống trong những pháo đài thực thụ.

Nhưng chọn ai đây? Hắn băn khoăn. Nhân vật nào khó nhằn hơn Boethe và Lara Gibson?

Đúng lúc đó, mắt Phate bắt gặp một bài báo mà Shawn đã gửi cho hắn khoảng một tháng trước. Nói về một gia đình sống ở khu thượng lưu của Palo Alto.

AN NINH NGHIÊM NGẶT TRONG MỘT THẾ GIỚI CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI

Donald W. đã từng rơi vào tình huống hiểm nguy. Và ông không hề thích điều đó.

Dottald, 47 tuổi, người đã đồng ý cuộc phỏng vấn với điều kiện chúng tôi không tiết lộ họ của ông, là lãnh đạo cấp cao của một công ty có vốn đầu tư mạo hiểm thành công nhất Thung lũng Silicon. Trong khi người khác có thể khoe khoang về thành quả này; Donald vẫn cố gắng hết sức để duy trì sự thành đạt, và tất cả những thông tin khác về cuộc sống của ông đều được giữ bí mật hoàn toàn.

Có một lý do rất chính đáng cho việc này: Sáu năm trước, khi đang ở Argentina để hoàn tất thương thảo với những nhà đần tư, ông bị chĩa súng bắt cóc và giam giữ trong hai tuần. Công ty ông đã phải trả một khoản tiền chuộc không được tiết lộ để đổi lấy sự tự do cho ông.

Cuối cùng cảnh sát Buenos Aires tìm thấy ông trong tình trạng an toàn, nhưng Donald nói kể từ đó ông không còn như trước.

“Bạn nhìn thấy thần chết ngay trước mặt và bạn nghĩ, ta đã coi quá nhiều thứ là nghiễm nhiên. Chúng ta tưởng mình đang sống trong một thế giới văn minh, nhưng hoàn toàn không phải thế.”

Donnld là một trong số những lãnh đạo giàu có ở Thung lũng Silicon bắt đầu coi trọng vấn đề an ninh.

Ông và vợ thậm chí còn lựa chọn một trường tư thục cho cô con gái duy nhất, Samantha, tám tuổi, dựa trên cơ sở vật chất an ninh nghiêm ngặt của ngôi trường.

Hoàn hảo, Phate nghĩ và bắt đầu lên mạng.

Tất nhiên sự khuyết danh của những nhân vật này chỉ là một bất tiện nhỏ và sau mười phút, hắn đã hack vào hệ thống máy tính biên tập của tòa báo và xem lướt qua toàn bộ ghi chép của tay phóng viên đã viết bài. Rất nhanh chóng, hắn đã có trong tay mọi chi tiết cần thiết về Donald Wingate, ở số 32983 đường Hesperia, Palo Alto, kết hôn với Joyce, bốn mươi hai tuổi, họ thời con gái là Shearer, họ là cha mẹ của một học sinh lớp ba ở trường Junipero Serra, 2346 Rio Del Vista, cũng ở Palo Alto. Hắn cũng tìm hiểu về em trai của Wingate, Irving cùng vợ của gã, Kathy, và hai lính bảo vệ mà Wingate thuê.

Một số cao thủ của game MUD cho rằng đánh vào cùng kiểu mục tiêu - trong trường hợp này là một ngôi trường tư - hai lần liên

tiếp, là một chiến thuật dở tệ. Phate, ngược lại, nghĩ rằng như thế mới là nước cờ hoàn hảo mà tụi cớm không thể ngờ đến.

Hắn lại chầm chậm rê chuột qua các file.

Bạn muốn trở thành ai?

- _ - _ -

Patricia Nolan nói, “Ông sẽ không làm hại anh ấy chứ? Anh ấy có vẻ không phải là người nguy hiểm. Ông cũng biết điều đó.”

Prank Bishop gắt lên rằng họ sẽ không bắn Gillette từ phía sau lưng, nhưng ngoài việc đó ra, chẳng thể đảm bảo điều gì. Cách đáp lại của ông không mấy lịch sự nhưng lúc này đây, mục tiêu của ông là tìm ra kẻ đào tẩu, chứ không phải là xoa dịu cô nàng cố vấn đang phải lòng hắn.

Điện thoại bàn của CCU reo.

Tony Mott nhấc máy, lắng nghe, rồi gật mạnh đầu, mắt hơi mở to hơn. Bishop cau mày, băn khoăn không biết ai ở đầu dây bên kia. Bằng một giọng kính cẩn, Mott nói, “Xin chờ một phút.” Tay cảnh sát trẻ đưa ống nghe cho viên thám tử như thể nó là một trái bom.

“Là của ông,” tay cảnh sát ngập ngừng thì thầm.

“Xin lỗi.”

Xin lỗi? Bishop nhướng một bên lông mày.

“Từ Washington, Frank. Lầu Năm Góc.”

Lầu Năm Góc. Đã quá một giờ sáng theo giờ bờ đông rồi.

Rắc rối rồi đây…

Ông cầm ống nghe. “A lô?”

“Thanh tra Bishop?”

“Vâng.”

“Tôi là David Chambers. Tôi điều hành Ban điều tra tội phạm Bộ Quốc phòng.”

Bishop chuyển tai nghe điện thoại, như thể tin tức ông sắp nghe sẽ gây ít tổn thương hơn nếu được tiếp nhận bằng tai trái.

“Tôi đã nghe từ nhiều nguồn là lệnh thả một tù nhân đã được thông qua ở quận bắc California. Và có vẻ như lệnh đó có liên quan đến một cá nhân mà chúng tôi quan tâm.” Chamber nhanh chóng nói tiếp, “Đừng đề cập đến tên của người đó qua điện thoại.”

“Đúng vậy,” Bishop trả lời.

“Hắn ta đang ở đâu?”

“Dưới sự canh giữ của tôi,” Bishop nói.

“Anh là nhân viên thuộc Sở cảnh sát bang California, đúng vậy không?”

“Thưa đúng.”

“Làm thế quái nào mà anh khiến một tù nhân liên bang được thả vậy? Và quan trọng hơn, thế quái nào mà anh lại thả hắn ra dưới một danh tính không xác định? Thậm chí giám thị trại giam ở San Jose không hề biết gì cả… hoặc ít nhất là anh ta nói như vậy.”

“Ngài Bộ trưởng Tư pháp và tôi là bạn bè. Chúng tôi đã khép lại vụ giết người hàng loạt Gonzalez vài năm trước và cùng hợp tác kể từ đó.”

“Đây là một vụ giết người mà anh đang điều tra?”

“Thưa vâng. Một tên hacker đột nhập vào máy tính của mọi người và sử dụng thông tin trong đó để tiếp cận những nạn nhân của hắn.”

Bishop nhìn khuôn mặt căng thẳng của Shelton và đưa ngón tay ngang qua cổ họng của mình. Shelton trợn mắt lên.

Xin lỗi…

“Anh biết tại sao chúng tôi quan tâm đến cậu ta, đúng không?” Chambers hỏi.

“Đại loại là cậu ta đã viết phần mềm để bẻ khóa phần mềm của các ngài.” Cố gắng tỏ ra chung chung hết mức. Ông đoán rằng ở Washington, thường có hai cuộc đối thoại xảy ra cùng lúc: Một là những gì bạn ẩn ý và hai là những gì bạn nói ra.

“Việc đó, nếu anh ta quả thật làm thế, là vi phạm pháp luật và nếu một bản sao của cái phần mềm mà người này viết bị rò rỉ ra ngoài phạm vi quốc gia, thì đó là hành vi phản quốc.”

“Tôi hiểu điều đó.” Bishop lấp liếm sự im lặng bằng cách nói tiếp. “Và ông muốn cậu ta quay lại nhà tù, phải vậy không?”

“Đúng vậy.”

“Lệnh thả của chúng tôi kéo dài ba ngày,” Bishop nói một cách cứng rắn.

Đầu dây bên kia bật cười. “Chỉ một cuộc điện thoại của tôi là cái lệnh đó thành giấy vệ sinh ngay.”

“Tôi đoán ngài có thể làm thế, thưa ngài.”

Một khoảng im lặng.

Rồi Chambers hỏi, “Tên anh là Frank?”

“Thưa vâng.”

“OK, Frank. Nói chuyện với tư cách là hai cảnh sát: Cá nhân này có giúp ích gì cho vụ án không?”

Một chút gì đó chợt lóe lên…

Bishop đáp, “Rất cần. Thủ phạm là một cao thủ máy tính. Chúng tôi không là gì với hắn nếu không có ai đó như người mà chúng ta đang nói đến.”

Một sự im lặng nữa. Chambers nói, “Tôi nói thế này - cá nhân tôi không nghĩ rằng cậu ta là hiện thân của quỷ dữ như những gì người ta nói ở đây. Không hề có bằng chứng thuyết phục nào là cậu ta đã đột nhập vào hệ thống của chúng tôi. Nhưng có rất nhiều người ở Washington nghĩ rằng cậu ta đã làm việc đó và nó trở thành một cuộc truy lùng ở đây. Nếu quả thật cậu ta có hành động phạm luật

thì cậu ta sẽ phải vào tù. Nhưng tôi ở phe cho rằng cậu ta vẫn vô tội cho đến khi được chứng minh điều ngược lại."

"Thưa vâng," Bishop nói, rồi tế nhị bổ sung thêm, "Tất nhiên là ông có thể nhìn theo khía cạnh là nếu tên nhóc nào đó có thể bẻ khóa chương trình đó thì có lẽ ông sẽ muốn viết một chương trình tốt hơn."

Viên thám tử nghĩ: OK, giờ thì bình luận này có thể khiến mình bị đuổi việc rồi.

Nhưng Chambers bật cười. Ông ta nói, "Tôi không chắc Standard 12 được như những gì đã quảng cáo. Nhưng có rất nhiều người liên quan đến chương trình mã hóa ở đây không muốn nghe điều đó. Họ không muốn xuất hiện và họ sẽ rất ghét nếu phải xuất hiện trên phương tiện thông tin đại chúng. Mà, có một thứ trưởng, ngài Peter Kenyon, sẽ tìm mọi cách để bưng bít nếu biết được cá nhân không nêu tên của chúng ta đang ở ngoài nhà tù và có khả năng xuất hiện trên truyền thông. Nghe này, Kenyon chính là người phụ trách nhiệm vụ của chương trình mã hóa mới đó."

"Tôi cũng đang thắc mắc."

"Kenyon không biết cậu ta đang ở bên ngoài nhưng ông ta đã nghe thấy những lời đồn thổi, và nếu ông ta phát hiện ra thì sẽ rất tệ cho tôi và nhiều người khác đấy." Ông để Bishop suy ngẫm về những rắc rối chính trị này một lát. Rồi Chambers nói tiếp, "Tôi từng là một cảnh sát trước khi dấn thân vào chính trường."

"Ngài đã làm việc ở đâu?"

“Tôi từng là một cảnh sát quân sự trong Hải quân. Hầu hết thời gian tôi ở San Diego.”

“Ông đã tháo gỡ một vài trận chiến?” Bishop hỏi.

“Chỉ khi nào phía quân đội đang thắng thế. Nghe này, Frank, nếu cậu đó đang giúp các anh tóm tên tội phạm thì ok, cứ tiến hành đi. Anh có thể giữ cậu ta đến khi nào lệnh thả hết hạn.”

“Cảm ơn ngài.”

“Nhưng tôi không cần phải nhắc là chính anh sẽ bị treo cổ đến chết nếu cậu ta hack vào website của ai đó. Hoặc nếu cậu ta biến mất.”

“Tôi hiểu, thưa ngài.”

“Nhớ cập nhật cho tôi, Frank.”

Điện thoại tắt.

Bishop gác máy, lắc đầu.

Xin lỗi…

“Có chuyện gì thế?” Shelton hỏi.

Nhưng lời giải thích của viên thám tử bị cắt ngang khi họ nghe thấy một tiếng la thắng lợi từ Miller. “Tóm được hắn rồi!” Anh ta phấn khích hô lên.

Linda Sanchez gật gật mái đầu mệt mỏi. “Chúng tôi đã lấy lại được danh sách những website mà Gillette vào ngay trước khi hắn ta bỏ trốn.”

Cô đưa cho Bishop một số bản in. Chúng chứa rất nhiều câu chữ vô nghĩa, ký hiệu máy tính cùng những đoạn dữ liệu và văn bản hoàn toàn khó hiểu với ông. Nhưng giữa đống hỗn độn đó là một số hiệu chuyến bay và thông tin về những chuyến bay tối hôm đó từ sân bay quốc tế San Francisco đến những nước khác. Miller đưa cho ông một tờ giấy khác. “Hắn ta cũng tải cái này về - lịch trình xe buýt từ Santa Clara đến sân bay.” Viên thám tử dáng người quả lê mỉm cười sung sướng - có lẽ vì đã được cứu vớt khỏi sự sơ suất trước đó.

“Nhưng làm sao hắn thanh toán được tiền vé?” Shelton nói to thắc mắc của mình.

“Tiền à? Ông đang đùa à?” Tony Mott bật cười hỏi. “Có thể bây giờ hắn ta đang ở một cây ATM và khoắng sạch tài khoản của ông.”

Bishop nghĩ gì đó. Rồi ông đến chỗ điện thoại và nhấc máy lên nhấn nút REDIAL - QUAY LẠI SỐ. Viên thám từ nói chuyện một lúc với ai đó ở đầu dây bên kia. Sau đó ông gác máy. Bishop thông báo cuộc nói chuyện với cả đội, “Số cuối cùng Gillette gọi là một cửa hàng Goodwill cách đây vài dặm ở Santa Clara. Họ đã đóng cửa nhưng người bán hàng vẫn ở đó. Họ nói ai đó có nhân dạng trùng với mô tả về Gillette đã vào cửa hàng hai mươi phút trước. Hắn đã mua một áo choàng màu đen, một quần bò màu trắng, một mũ lưỡi trai Okaland A và một túi thể thao. Ông ta nhớ được hắn vì hắn liên tục nhìn xung quanh và có vẻ rất lo lắng. Gillette cũng hỏi người bán hàng trạm xe buýt gần nhất ở đâu. Có một trạm gần cửa hàng và xe buýt ra sân bay có đỗ ở đó.”

Mott nói, “Chuyến xe buýt đó mất bốn mươi lăm phút để đến sân bay.” Anh kiểm tra khẩu súng và định đứng dậy.

“Không, Mott,” Bishop nói. “Chúng tôi có kinh nghiệm với việc này.”

“Thôi mà,” anh chàng trẻ tuổi van nài. “Trông tôi khỏe hơn chín mươi phần trăm lực lượng cảnh sát. Tôi đạp xe cả trăm dặm một tuần và tham gia hai cuộc thi chạy ma-ra-tông mỗi năm.”

Bishop nói, “Chúng tôi không cần cậu chạy đuổi theo Gillette. Cậu ở lại đây. Hoặc tốt hơn là về nhà và nghỉ ngơi một chút. Cả cô nữa, Linda. Dù chuyện của Gillette như thế nào chúng tôi vẫn phải làm thêm giờ để tìm kẻ sát nhân.”

Mott lắc đầu, hoàn toàn không vui vẻ gì với mệnh lệnh của viên thám tử. Nhưng anh ta vẫn phải chấp hành.

Bob Shelton nói, “Chúng ta có thể đến sân bay sau hai mươi phút. Tôi sẽ gửi mô tả của hắn cho cảnh sát sân bay. Họ sẽ bao vây tất cả các trạm xe buýt. Nhưng tôi nói với cậu này - tôi sẽ đích thân đến ga đón khách quốc tế. Tôi rất nóng lòng được nhìn ánh mắt của hắn khi tôi nói lời chào.” Viên thám tử mập mạp nở nụ cười đầu tiên mà đã nhiều ngày nay Bishop mới thấy.

Chương HAI MƯƠI

Wyatt Gillette bước ra khỏi xe buýt và nhìn nó lăn bánh khỏi trạm. Hắn ngước nhìn bầu trời đêm. Những áng mây đen vần vũ trên đầu và những giọt mưa lạnh lắc rắc rơi xuống đất. Hơi ẩm làm khuyếch tán mùi hương của Thung lũng Silicon: Mùi khói xe và xạ hương từ những cây khuynh diệp.

Chiếc xe buýt đó không hề hướng thẳng đến sân bay mà đi vòng quanh hạt Santa Clara rồi thả hắn xuống một con đường tối tăm, vắng vẻ ở khu ngoại ô dễ chịu của Simnyvale. Hắn đang an toàn cách sân bay San Francisco mười dặm, nơi Bishop, Shelton và rất nhiều cảnh sát có lẽ đang điên cuồng lùng tìm một cổ động viên đội Oakland A mặc quần bò trắng và áo mưa đen.

Ngay khi rời cửa hiệu Goodwill, hắn đã vứt bộ đồ đó và ăn cắp bộ đồ mà hắn đang mặc - áo khoác bò và quần bò xanh từ thùng quyên góp đồ trước cửa hiệu. Chiếc túi xách là vật duy nhất hắn vẫn mang theo.

Mở ô ra và bắt đầu đi dọc con phố hiu hắt ánh đèn, Gillette hít thở thật sâu để làm dịu đi sự căng thẳng của mình. Hắn không sợ bị bắt lại - hắn đã ngụy trang ổn thỏa cuộc trốn chạy của mình ở CCU, đăng nhập vào một website hàng không, tìm kiếm thông tin chuyến bay quốc tế rồi chạy chương trình EmptyShred - để thu hút sự chú ý của đội và lôi kéo họ vào những manh mối giả về việc trốn chạy khỏi đất nước mà hắn đã dựng lên.

Không, Gillette thật ra đang lo sốt vó về nơi mà hắn sắp đến.

Giờ đã quá 10:30 và rất nhiều ngôi nhà trong thị trấn náo nhiệt này đã tắt đèn, những người chủ nhà đã say giấc, ngày mới bắt đầu rất sớm ở Thung lũng Silicon.

Hắn đi về hướng bắc, xa rồi El Camino Real, và chẳng mấy chốc, âm thanh của phố xá trên con phố buôn bán bận rộn đó dần mất hút.

Mười phút sau, hắn nhìn thấy ngôi nhà đó và bước chậm lại.

Không, hắn tự nhắc nhở bản thân. Cứ bước đi… Đừng hành động gì khiến người ta nghi ngờ. Hắn lại bắt đầu rảo bước, mắt dán xuống vỉa hè, tránh ánh mắt của vài người trên phố: Một người phụ nữ đội chiếc mũ nhựa đi mưa ngớ ngẩn, đang dẫn chó đi dạo. Hai người đàn ông đang lúi húi quanh một chiếc xe nắp cốp mở tung. Một người giữ ô và đèn pin, trong khi người còn lại hì hục với chiếc cờ lê.

Tuy vậy, khi hắn càng lúc càng tiền gần căn nhà - một ngôi nhà gỗ California kiểu cổ, Gillette thấy những bước chân của hắn chậm dần, cho đến khi chỉ còn cách ngôi nhà khoảng sáu mét, hắn dừng hẳn lại. Chiếc bảng mạch chỉ nặng vài chục gram trong cái túi bằng vải dù bỗng trở nên nặng như chì.

Cứ bước tiếp thôi, hắn tự nhủ. Mày phải làm thế. Tiếp tục nào.

Hít một hơi thật sâu. Hắn nhắm mắt lại, hạ thấp chiếc ô và ngửa mặt nhìn lên. Hắn để cơn mưa rơi trên mặt mình.

Băn khoăn không biết những gì hắn sắp làm là sáng suốt hay hoàn toàn xuẩn ngốc. Hắn đang mạo hiểm điều gì?

Mọi thứ, hắn nghĩ.

Rồi hắn quyết định rằng việc đó cũng chẳng hề gì. Hắn không có quyền lựa chọn.

Gillette lại bước tiếp về phía trước, hướng về phía ngôi nhà.

Chưa đầy ba giây sau, họ tóm được hắn.

Người dẫn chó bất ngờ quay lại và chạy thật nhanh về phía hắn, con chó - giống chăn cừu Đức - sủa dữ dội. Trong tay cầm một khẩu súng, cô ta hét lên, “Đứng yên, Gillette! Đứng yên!”

Hai người đàn ông tưởng như đang sửa xe cũng rút vũ khí ra và chạy về phía hắn, đèn pin sáng lóa soi vào mắt hắn.

Bàng hoàng, Gillette đánh rơi cái ô và chiếc túi. Hắn giơ hai tay lên và từ từ quay lưng lại. Hắn cảm thấy bàn tay ai đó nắm chặt vai mình và quay lại nhìn. Frank Bishop đã đến ngay đằng sau hắn. Bob Shelton cũng có mặt, chĩa nòng súng lớn đen bóng vào ngực hắn.

“Làm thế nào các ông…,” Gillette cất lời.

Nhưng Shelton đã bất ngờ tung một cú đấm thẳng vào hàm Gillette. Đầu hắn bật ra phía sau, và choáng váng, hắn ngã phịch xuống đất.

Frank Bishop đưa cho hắn một tờ khăn giấy Kleenex, hất đầu về phía xương hàm của hắn.

“Cậu còn bỏ sót một ít ở đó. Không, sang bên phải.”

Gillette lau sạch chỗ máu.

Cú đấm của Shelton không quá mạnh nhưng những khớp tay của ông ta đã cắt vào da hắn và nước mưa xối không ngừng vào nó, khiến vết thương vô cùng xót.

Ngoại trừ việc đưa khăn giấy, Bishop không phản ứng gì trước đòn đánh của đồng nghiệp. Ông cúi xuống, mở chiếc túi bằng vải dù. Ông lấy chiếc bảng mạch ra và lật nó qua lại trong lòng bàn tay.

“Cái gì thế, một quả bom à?” Bishop hỏi bằng một thái độ hời hợt cho thấy ông không nghĩ đó là chất nổ.

“Chỉ là một thứ tôi tự chế thôi,” Gillette lẩm bẩm, lấy tay quẹt mũi. “Mong rằng ông không làm nó bị ẩm.”

Bishop đứng lên, cho nó vào túi. Shelton, khuôn mặt đỏ bừng giận dữ và ướt đẫm nước mưa, nhìn chằm chằm vào hắn. Gillette hơi căng thẳng, không biết liệu viên cảnh sát này có tiếp tục mất kiểm soát và đánh hắn.

“Làm thế nào?” Gillette lại hỏi.

Bishop nói, “Chúng tôi đang trên đường đến sân bay nhưng rồi tôi bắt đầu nghĩ. Nếu cậu thực sự vào mạng để tìm thông tin về nơi cậu sẽ đến, cậu chỉ cần hủy ổ cứng và lẽ ra cậu đã làm thế ngay khi bỏ đi. Không đời nào hẹn giờ để chương trình ấy chạy sau đó. Mục đích của nó chỉ là thu hút sự chú ý của chúng tôi đến suy đoán là cậu sẽ tới sân bay. Như cậu đã lên kế hoạch, đúng không?”

Gillette gật đầu.

Viên thám tử nói tiếp, “Và cái quái gì khiến cậu vờ như sẽ đi Châu Âu? Cậu sẽ bị chặn lại ở hải quan.”

“Tôi không có nhiều thời gian lên kế hoạch,” Gillette lẩm bẩm.

Viên thám tử nhìn về phía con phố. “Cậu biết lý do chúng tôi tìm ra cậu sẽ đến đây, đúng không?”

Tất nhiên là hắn biết. Họ đã gọi cho công ty điện thoại và biết số được gọi từ điện thoại trong phòng thí nghiệm trước số máy của cửa hàng Goodwill. Sau đó Bishop có địa chỉ của địa điểm đó - ngôi nhà trước mặt họ - và họ khoanh vùng mọi lối tiếp cận.

Nếu như cách Bishop xử lý cuộc đào tẩu là phần mềm, tay hacker trong lòng Gillette phải gọi nó là một moby kludge[34].

Hắn nói, “Lẽ ra tôi nên đột nhập tổng đài ở Pac Bell và thay đổi dữ liệu nhật ký các cuộc gọi trong vùng. Tôi sẽ làm thế nếu có thêm thời gian.”

Sự choáng váng vì cuộc bắt giữ nguôi dần và được thay thế bằng nỗi tuyệt vọng - khi hắn nhìn hình dáng sản phẩm điện tử của mình lấp ló trong túi áo mưa của Bishop. Gillette đã đến rất gần mục tiêu luôn ám ảnh hắn trong nhiều tháng qua. Hắn nhìn ngôi nhà mà mình tìm đến. Ánh sáng trong đó tỏa ra ấm áp.

Shelton nói, “Mày là Shawn, phải vậy không?”

“Không, không phải. Tôi không biết Shawn là ai.”

“Nhưng mày là Valleyman, đúng không?”

“Phải. Và tôi từng là thành viên của *Knights of Access*.”

“Mày biết Holloway?”

“Phải, tôi có biết hắn ta.”

“Lạy Chúa,” viên thám tử mập mạp nói tiếp, “tất nhiên mày phải là Shawn. Lũ khốn chúng mày luôn có cả tá ID khác nhau. Mày chính là hắn và đang trên đường đến gặp Phate.” Ông ta túm cổ chiếc áo khoác rẻ tiền Gillette thó ở Goodwill.

Lần này, Bishop buộc phải can thiệp, ông đặt tay lên vai Shelton. Viên thám tử to béo thả tay hacker ra nhưng tiếp tục nói bằng giọng gầm gừ, đe dọa, ra hiệu về phía ngôi nhà trên con phố, “Phate đang dùng nhân dạng của Donald Papandolos. Hắn chính là kẻ mày đã gọi - và hôm nay mày đã gọi cho hắn vài lần từ CCU. Để mách lẻo với hắn về chúng tao. Chúng tao đã nhìn thấy nhật ký cuộc gọi.”

Gillette lắc đầu, “Không. Tôi…”

Shelton vẫn tiếp tục, “Lính đặc nhiệm đã bao vây chỗ này. Và mày sẽ giúp chúng tao lôi hắn ra.”

“Tôi không biết Phate ở đâu. Nhưng tôi đảm bảo với ông là hắn không ở trong đó.”

“Vậy thì là ai?” Bishop hỏi.

“Vợ tôi. Đó là nhà của bố cô ấy.”

Chương HAI MỐT

“Người tôi gọi là Elana,” Gillette giải thích.

Hắn quay sang Shelton, “Và ông nói đúng. Tôi đã lên mạng khi mới tới CCU. Tôi đã nói dối chuyện đó. Tôi hack vào DMV để kiểm tra xem cô ấy còn sống ở nhà bố mình không. Rồi lúc tối, tôi gọi cho Elana xem cô ấy có ở nhà không.”

“Tôi tưởng cậu đã ly hôn,” Bishop nói.

“Tôi đã ly hôn,” hắn chần chừ. “Tôi vẫn nghĩ tới cô ấy như vợ mình.”

“Elana,” Bishop nói. “Họ là Gillette?”

“Không. Cô ấy quay lại tên thời con gái. Papandolos.”

Bishop nói với Shelton, “Kiểm tra cái tên đó.”

Viên cảnh sát bấm máy gọi và lắng nghe, rồi gật đầu, “Là cô ta. Đây là địa chỉ của cô ta. Ngôi nhà thuộc sở hữu của Donald và Irene Papandolos. Không có tiền án.”

Bishop lôi ra một bộ tai nghe điện thoại. Ông nói vào mic, “Alonso à? Là Bishop. Chúng tôi khá chắc chắn là phạm nhân không có gì nguy hiểm và trong ngôi nhà đó là những người vô tội. Hãy kiểm tra và nói cho tôi anh thấy gì…” Vài phút im ắng. Rồi ông nghe tai nghe. Ông ngước lên nhìn Gillette. “Một người phụ nữ khoảng sáu mươi, tóc muối tiêu.”

“Mẹ của Elana. Irene.”

“Một người đàn ông ngoài hai mươi.”

“Tóc đen xoăn?”

Bishop nhắc lại câu hỏi, lắng nghe câu trả lời rồi gật đầu.

“Là em trai cô ấy, Christian.”

“Và một người phụ nữ tóc vàng tầm trên ba mươi. Cô ta đang đọc truyện cho hai đứa trẻ.”

“Tóc Elana màu sẫm. Đó có thể là Camilla, chị gái của cô ấy. Lúc trước tóc chị ấy màu đỏ nhưng cứ mấy tháng chị ấy lại thay màu tóc. Hai đứa nhóc là con của chị ấy. Chị ấy có bốn đứa con.”

Bishop nói vào mic, “OK, nghe có vẻ hợp lý đấy. Hãy yêu cầu mọi người rút lui. Tôi sẽ giải tỏa hiện trường.” Viên thám tử hỏi Gillette, “Tất cả những chuyện này là sao? Thay vì kiểm tra chiếc máy tính của Học viện Thánh Francis thì cậu lại bỏ trốn?”

“Tôi đã kiểm tra chiếc máy đó. Không có gì giúp ta tìm ra hắn. Ngay khi tôi khởi động máy, chương trình demon cảm nhận được điều gì đó - có thể là chúng ta đã ngắt kết nối với modem và nó tự hủy. Nếu tìm được gì có ích, tôi đã gửi lại cho ông một lời nhắn.”

“Gửi cho chúng tôi một lời nhắn?” Shelton ngắt lời, “Cậu nói như thể vừa chạy ra cửa hiệu 7/Eleven để mua thuốc lá vậy! Đồ khốn, cậu đã trốn thoát khỏi nơi giam giữ đấy!”

“Tôi không trốn.” Hắn chỉ vào chiếc kiềng chân. Hãy kiểm tra hệ thống giám sát. Nó sẽ hoạt động trở lại trong vòng một giờ. Tôi định sẽ gọi cho các ông từ nhà cô ấy và nhờ ai đó đến đón và đưa tôi về CCU. Tôi chỉ cần chút thời gian để gặp Ellie.

Bishop chăm chú nhìn tay hacker rồi hỏi, “Cô ấy có muốn gặp cậu không?”

Gillette ngập ngừng, “Có lẽ là không. Cô ấy không biết tôi đến.”

“Nhưng cậu đã gọi cho cô ấy, cậu nói vậy mà,” Shelton chỉ ra.

“Tôi gác máy ngay khi cô ấy trả lời. Tôi chỉ muốn chắc cô ấy có ở nhà tối nay.”

“Tại sao cô ta lại sống với bố mẹ?”

“Tại tôi. Cô ấy không còn tiền. Cô ấy đã chi trả hết cho luật sư và tiền phạt…” Hắn gật đầu về phía túi áo của Bishop, “Vì vậy mà tôi làm ra nó - tôi lén mang nó ra ngoài.”

“Nó được giấu bên dưới cái hộp điện thoại gì đó ở trong túi cậu, đúng không?”

Gillette gật đầu.

“Lẽ ra tôi nên yêu cầu họ kiểm tra bằng cây dò kim loại hai lần. Tôi đã bất cẩn. Vợ cậu làm gì được với thứ này?”

“Tôi sẽ đưa nó cho Ellie. Cô ấy có thể đăng ký bằng sáng chế cho nó và cấp phép sử dụng cho một công ty phần cứng. Kiếm được một khoản. Nó là kiểu modem không dây mới mà ông có thể sử dụng cho laptop. Ông có thể vào mạng khi đang di chuyển mà không cần dùng đến di động. Nó sử dụng hệ thống định vị toàn cầu để nhận biết tổng đài di động ở nơi ông đang ở, rồi tự động kết nối ông đến tín hiệu tốt nhất để truyền tải dữ liệu. Nó…”

Bishop phẩy tay trước bài giảng kỹ thuật. “Cậu đã làm ra nó à? Với những thứ cậu tìm thấy ở trong tù?”

“Tìm thấy hoặc mua được.”

“Hoặc ăn cắp được,” Shelton nói.

“Tìm thấy hoặc mua được,” Gillette nhắc lại.

Bishop hỏi, “Tại sao cậu không nói với chúng tôi cậu là Valleyman? Và cậu từng ở trong hội *Knights of Access* cùng Phate?”

“Bởi vì ông sẽ lại tống tôi vào tù. Và như thế thì tôi không thể giúp ông tìm ra hắn.” Gillette ngừng một chút. “Và tôi sẽ không có cơ hội được gặp Eilie… Nghe này, nếu tôi biết điều gì giúp bắt được Phate, tôi đã nói với ông rồi. Chắc chắn là chúng tôi từng ở cùng băng *Knights of Access*, nhưng đó là chuyện nhiều năm trước. Trong các băng đảng ảo, ông không bao giờ gặp gỡ kẻ mà mình giao du cùng - tôi thậm chí không biết hắn trông như thế nào, hắn *gay* hay thẳng, đã kết hôn hay còn độc thân. Tất cả những gì tôi biết là tên thật của hắn và hắn ở Massachusetts. Nhưng tự ông cũng đã biết điều đó cùng lúc với tôi. Cho đến trước hôm nay thì tôi chưa từng nghe nói gì về Shawn.”

Shelton tức giận nói, “Vậy cậu là một trong những tên khốn kết bè với hắn - phát tán virus và công thức làm bom, rồi làm sập tổng đài 911?”

“Không,” Gillette nói một cách quả quyết. Hắn tiếp tục giải thích rằng trong năm đầu tiên, *Knights of Access* là một trong những băng hàng đầu nhưng họ không bao giờ làm gì gây hại đến dân thường. Họ có những trận chiến hacking với các băng khác và đột nhập hệ

thống website của các tập đoàn và Chính phủ. “Việc tệ hại nhất chúng tôi từng làm là tự viết phần mềm miễn phí vận hành y hệt như phần mềm thương mại đắt tiền rồi phát tán bản sao. Khiến cho gần chục công ty mất đi hàng ngàn đô la lợi nhuận. Chỉ thế thôi.”

Nhưng, Gillette nói tiếp, hắn bắt đầu nhận ra có một con người khác bên trong CertainDeath - tên màn hình của Holloway lúc đó. Hắn càng lúc càng trở nên nguy hiểm và manh động, bắt đầu tìm kiếm nhiều hơn về một loại truy cập đặc biệt - kiểu truy cập cho hắn cơ hội làm hại người khác. “Hắn càng lúc càng lẫn lộn giữa ai là người thật và ai là nhân vật trong trò chơi máy tính mà mình đang chơi.”

Gillette đã dành ra hàng giờ gửi tin nhắn cho Phate, cố gắng lôi hắn ra khỏi những vụ hack xấu xa và những kế hoạch ‘ăn thua đủ’ với những ai hắn xem như kẻ thù.

Cuối cùng, Gillette phải đột nhập vào máy của Holloway và sững sờ phát hiện ra hắn đã và đang viết những virus chết người - những chương trình như chương trình làm tê liệt hệ thống 911 ở Oakland hoặc chương trình chặn tín hiệu thu phát từ đài kiểm soát không lưu gửi đến các phi công. Gillette tải những virus này về máy mình sau đó viết những chương trình chống lại rồi đăng tải chúng lên mạng. Gillette còn tìm thấy phần mềm bị đánh cắp của Đại học Harvard trong máy của Holloway. Hắn gửi một bản sao cho trường và cảnh sát bang Massachusetts, cùng với địa chỉ email của CertainDeath. Holloway đã bị tóm.

Gillette không sử dụng usemame Valleyman nữa. Hiểu rõ về bản chất tàn ác không khoan nhượng của Holloway, Gillette đã phải

dùng nhiều nhân dạng khác nhau khi bắt đầu hack trở lại.

Shelton nói, “Hãy đưa tên trộm vặt này về lại San Ho. Chúng ta đủ phí thời gian rồi.”

“Không, đừng. Xin đừng!”

Bishop dò xét hắn với thái độ thích thú. “Cậu muốn tiếp tục làm việc với chúng tôi?”

“Tôi buộc phải thế. Ông đã thấy Phate giỏi như thế nào rồi đấy. Ông cần ai đó cỡ như tôi mới chặn được hắn.”

“Ôi trời,” Shelton nói, bật cười. “Cậu thật có khiếu hài hước.”

“Tôi biết cậu giỏi, Wyatt,” Bishop nói. “Nhưng cậu cũng vừa trốn khỏi sự giám sát của tôi và việc đó có thể khiến tôi mất việc. Giờ thì khó mà tin được cậu, phải vậy không? Chúng tôi sẽ xoay xở với người khác vậy.”

“Ông không thể ‘xoay xở’ với người khác - không phải với kẻ như Phate. Stephen Miller không thể giải quyết được đâu. Việc này quá sức anh ta. Patricia Nolan chỉ là cảnh sát an ninh mạng - dù có giỏi cỡ nào, những người làm an ninh mạng luôn chậm một bước so với các hacker. Ông cần một ai đó cùng ‘chiến hào’ với họ.”

“Chiến hào,” Bishop khẽ nói. Câu nói của hắn có vẻ làm ông thích thú. Ông im lặng và cuối cùng cũng nói, “Tôi nghĩ rằng mình sẽ cho cậu thêm một cơ hội nữa.”

Mắt Shelton tối sầm vì giận dỗi. “Sai lầm tệ hại.”

Bishop khẽ gật đầu, như thể công nhận rằng có thể điều đó cũng đúng. Rồi ông nói với Shelton, “Hãy nhắc mọi người đi ăn tối và nghỉ ngơi vài giờ. Tôi sẽ đưa Wyatt về San Ho đêm nay.”

Shelton lắc đầu, ngán ngẩm với kế hoạch của đồng sự, nhưng vẫn đi làm những gì được yêu cầu.

Gillette xoa xoa cái cằm vẫn còn đau nhức của mình và nói, “Cho tôi mười phút gặp cô ấy.”

“Ai?”

“Vợ tôi.”

“Cậu nghiêm túc đấy chứ?”

“Tôi chỉ xin mười phút thôi.”

“Không được, vì một giờ trước tôi đã nhận được cuộc gọi từ David Chambers ở Bộ Quốc phòng, người suýt chút nữa thu hồi lại lệnh thả của cậu.”

“Họ đã phát hiện ra à?”

“Chắc chắn là vậy rồi. Thế nên nghe tôi nói này, con trai ạ, bầu không khí trong sạch mà cậu đang hít thở và đôi bàn tay đang tự do này của cậu - tất cả chỉ là vận may bất ngờ thôi. Lẽ ra lúc này cậu đang ngủ trong buông giam của mình đấy.” Viên thám tử nắm lấy cổ tay của gã hacker. Nhưng trước khi chiếc còng sắt kịp bập quanh nó, Gillette hỏi, “Ông đã kết hôn phải không, Bishop?”

“Phải.”

“Ông có yêu vợ mình không?”

Viên cảnh sát im lặng một lúc. Ông nhìn lên bầu trời đang mưa rồi cất chiếc còng đi. “Mười phút thôi đấy.”

- _ - _ -

Lúc đầu, hắn chỉ nhìn thấy dáng hình nàng, ngược ánh sáng từ phía sau.

Nhưng không nghi ngờ gì nữa, đó chính là Ellie. Hình bóng thân thương của nàng, mái tóc đen dài lòa xòa buông xõa dần xuống phần lưng dưới. Khuôn mặt tròn trịa của nàng. Bằng chứng duy nhất cho nỗi căng thẳng mà nàng chắc chắn đang phải chịu đựng là cách nàng bóp chặt tay nắm ở phía bên kia cánh cửa. Những ngón tay chơi đàn piano của nàng đỏ ửng lên vì sức ép mạnh mẽ.

“Wyatt,” nàng thì thầm. “Họ…?”

“Thả anh ra?” Hắn lắc đầu.

Mắt nàng thoáng tối lại khi nhìn qua vai hắn và thấy Frank Bishop đứng giám sát trên lối đi.

Gillette nói tiếp, “Anh chỉ được ra vài ngày. Đại loại là án treo tạm thời. Anh đang giúp họ truy lùng một kẻ - Jon Holloway.”

Nàng lẩm bẩm, “Bạn cùng nhóm với anh.”

Gillette hỏi, “Em có nghe gì về hắn không?”

“Em à? Không. Sao em lại nghe về hắn chứ? Em chẳng hề gặp bất cứ bạn bè nào của anh nữa.” Liếc qua vai về phía mấy đứa nhóc nhà chị gái, Ellie bước ra ngoài rồi đóng cửa lại, như thể muốn ngăn cách hoàn toàn hắn và quá khứ đã qua khỏi cuộc sống hiện tại của nàng.

“Anh đang làm gì ở đây thế? Làm sao mà anh biết được em… Khoan đã. Những cuộc gọi rồi gác máy đó. Hiển thị là ‘cuộc gọi bị chặn’. Chính là anh.”

Hắn gật đầu, “Anh muốn chắc là em đang ở nhà.”

“Tại sao?” Ellie hỏi một cách cay nghiệt.

Hắn ghét giọng điệu đó của nàng. Hắn nhớ lại lúc ở phiên tòa. Hắn cũng nhớ cái từ đó. Tại sao? Nàng rất hay hỏi thế trong những ngày trước khi hắn bị giam.

Tại sao anh không chịu từ bỏ những cái máy chết tiệt đó đi? Có thể anh đã không bị tống vào tù, anh sẽ không mất em, nếu anh chịu làm thế. Tại sao?

“Anh muốn nói chuyện với em,” giờ thì hắn nói với nàng.

“Chúng ta chẳng có gì để nói với nhau cả, Wyatt. Chúng ta đã có hàng năm để nói chuyện - nhưng anh lại có nhiều thứ khác để làm hơn.”

“Xin em,” hắn nói, cảm nhận nàng sắp sửa quay gót trở vào trong. Gillette nghe được cả nỗi tuyệt vọng trong giọng nói của mình nhưng hắn đã gạt bỏ cả lòng kiêu hãnh cố hữu.

“Cây cối mọc nhanh thật.” Gillette hất đầu về phía bụi cây hoàng dương rậm rạp. Elana liếc nhìn nó và vẻ mặt nàng giãn ra trong thoáng chốc. Nhiều năm trước, trong một đêm tháng mười một dịu mát, họ đã làm tình bên cạnh chính bụi cây đó, trong khi bố mẹ nàng ở trong nhà, theo dõi kết quả bầu cử.

Nhiều kỷ niệm khi họ còn bên nhau tràn về trong tâm trí Gillette - một nhà hàng thực phẩm sạch bổ dưỡng họ thường đến ăn mỗi thứ Sáu, chạy ra ngoài lúc nửa đêm để mua Pop-Tarts và pizza, đạp xe xuyên qua khu học xá trường Standford. Trong chốc lát, Wyatt Gillette vô vọng đắm chìm trong những ký ức đó.

Nhưng rồi khuôn mặt Elana bỗng cau có trở lại. Nàng liếc nhìn vào nhà qua cửa sổ buông rèm. Bọn trẻ, lúc này đã mặc pijama, tung tăng chạy khắp nơi khuất khỏi tầm nhìn của nàng. Elana quay lại và quan sát hình xăm cây cọ cùng con chim biển trên cánh tay Gillette. Nhiều năm trước, hắn đã nói với nàng rằng hắn muốn xóa nó đi và nàng có vẻ thích ý tưởng đó, nhưng hắn lại chưa bao giờ thực hiện. Giờ đây Gillette cảm thấy mình đã làm nàng thất vọng.

“Camilla và bọn nhóc thế nào?”

“Ổn cả.”

“Bố mẹ em?”

Mất kiên nhẫn, Elana hỏi, “Anh muốn gì nào, Wyatt?”

“Anh mang cho em cái này.”

Hắn đưa cho nàng chiếc bảng mạch và giải thích nó là gì.

“Tại sao anh đưa thứ này cho em?”

“Nó đáng giá rất nhiều tiền,” Gillette đưa cho nàng tờ giấy mà hắn đã tranh thủ viết trên chuyến xe buýt từ cửa hàng Goodwill, trên đó có thông số kỹ thuật của thiết bị này. “Hãy tìm cho mình một luật sư ở Sand Hill Road và bán nó cho một trong những công ty lớn này: Compaq, Apple, Sun. Họ sẽ muốn đăng ký bản quyền nó và em có thể chấp nhận đề nghị đó nhưng hãy đảm bảo họ trả cho em một khoản tiền cọc lớn. Không hoàn lại. Không chỉ là tiền bản quyền phát minh. Luật sư sẽ biết tất cả về việc này.”

“Em không muốn nó.”

“Đây không phải là một món quà. Anh chỉ đang trả lại cho em. Em đã mất ngôi nhà và khoản tiết kiệm vì anh. Em cần có đủ tiền đền bù cho chuyện đó.”

Nàng nhìn xuống tấm bảng mạch nhưng không đón lấy nó từ bàn tay đang chìa ra của hắn. “Em nên vào nhà thôi.”

“Khoan đã,” hắn nói. Có nhiều điều, rất nhiều điều nữa mà hắn muốn nói. Ngày ngày ở trong tù, hắn đã tập đi tập lại những gì cần nói, gắng tìm ra cách tốt nhất để giải bày lòng mình.

Những ngón tay mạnh mẽ của nàng - móng tay sơn màu hồng nhạt, giờ đây đang siết chặt phần lan can ẩm ướt. Nàng nhìn ra khoảng sân sũng nước mưa.

Hắn đắm đuối nhìn nàng, ngắm đôi bàn tay, mái tóc, cái cằm, đôi bàn chân.

“Đừng nói điều đó,” hắn tự nhủ. “Đừng. Nói. Điều. Đó.”

Nhưng rồi hắn lại nói ra điều đó. “Anh yêu em.”

“Không,” nàng kiên quyết đáp lại và giơ một bàn tay lên như thể muốn xua đi những lời đó.

“Anh muốn được cố gắng một lần nữa.”

“Quá muộn rồi, Wyath.”

“Anh sai rồi. Anh sẽ không bao giờ lặp lại những gì đã làm nữa.”

“Quá muộn,” nàng nhắc lại.

“Anh đã để mình bị cuốn đi. Anh đã không ở bên cạnh em. Nhưng anh sẽ ở bên em. Anh hứa. Em luôn muốn có con. Chúng ta có thể có con.”

“Anh đã có những chiếc máy tính của mình. Anh còn cần con cái làm gì nữa?”

“Anh đã thay đổi.”

“Anh đang ở trong tù. Anh chẳng có cơ hội để chứng tỏ với ai cả - kể cả bản thân anh - rằng anh có thể thay đổi.”

“Anh muốn có một gia đình thực sự với em.”

Nàng bước đến cửa và mở nó ra. “Em cũng đã từng muốn thế. Và xem chuyện gì đã xảy ra nào?”

Hắn buột miệng, “Đừng chuyển đến New York.”

Elana sững người. Nàng quay lại. “New York?”

“Em sắp chuyển đến New York. Với bạn em, Ed.”

“Làm thế nào mà anh biết về Ed?”

Mất kiểm soát, hắn hỏi, “Em sẽ lấy anh ta phải không?”

“Làm thế nào mà anh biết về anh ấy?” Nàng nhắc lại. “Làm thế nào mà anh biết chuyện New York?”

“Đừng làm thế, Elana. Hãy ở lại đây. Hãy cho anh một…”

“Làm thế nào?” Nàng quát lên.

Gillette nhìn xuống nơi cổng vòm, nhìn cơn mưa rơi tí tách trên lớp sơn màu xám. “Anh đã bẻ khóa tài khoản mạng của em và đọc email.”

“Anh đã làm gì cơ?” Nàng để mặc cánh cửa tự đóng lại. Cơn giận dữ xa hoa kiểu Hy Lạp tràn ngập trên khuôn mặt nàng.

Không còn đường lùi nữa. Gillette buột miệng, “Em có yêu Ed không? Em sắp cưới anh ta à?”

“Lạy Chúa, Em không thể tin được anh nữa! Ở trong tù? Anh hack vào email của em ở trong tù?”

“Em có yêu anh ta không?”

“Ed không liên quan gì đến những chuyện chết tiệt của anh. Anh nắm tất cả mọi cơ hội trên đời này để có một gia đình với em nhưng anh lại không chọn điều đó. Anh hoàn toàn không có quyền nói một từ nào về cuộc sống riêng tư của em!”

“Xin em…”

“Không! À, Ed và em sẽ đi New York. Và ba ngày nữa chúng em sẽ đi. Anh chẳng thể làm điều chết tiệt gì trên đời này để ngăn được em đâu. Tạm biệt, Wyatt. Đừng làm phiền em nữa.”

“Anh yêu…”

“Anh chẳng hề yêu một ai hết,” nàng ngắt lời. “Anh chỉ social engineer họ mà thôi.”

Nàng bước vào trong, nhẹ nhàng khép cửa lại.

Hắn bước xuống bậc thềm đi về phía Bishop.

Gillette hỏi, “Số máy ở CCU là bao nhiêu?”

Bishop đưa nó cho hắn rồi tay hacker chép con số đó lên mảnh giấy thông số kỹ thuật và viết, “Hãy gọi cho anh.” Hắn gói mảnh giấy quanh chiếc bảng mạch và bỏ vào hòm thư.

Bishop dẫn hắn trở lại lối đi ẩm ướt, lạo xạo. Ông không phản ứng gì với những điều vừa chứng kiến nơi thềm nhà.

Khi hai người họ, một người có vóc dáng hoàn hảo, kẻ còn lại thì vô cùng ủ rũ - đến gần chiếc Crown Victoria, một người đàn ông bước ra từ bóng tối ở phía bên đường đối diện nhà Elana.

Anh ta chừng ngoài bốn mươi, gầy, mái tóc cắt tỉa gọn gàng và để ria. Ấn tượng đầu tiên của Gillette là hắn ta trông hơi ‘gay’. Hắn mặc áo mưa nhưng không mang ô. Gillette để ý thấy bàn tay của viên thám tử trượt ngay xuống cò súng khi gã đàn ông này tiến lại gần.

Kẻ lạ mặt bước chậm lại và thận trọng giơ ví lên, trình ra một phù hiệu và thẻ căn cước. “Tôi là Gharlie Pittman. Sở cảnh sát quận Santa Clara.”

Bishop cẩn thận đọc tấm thẻ và tỏ ra hài lòng với thẻ căn cước của Pittman.

“Anh là cảnh sát bang?” Pittman hỏi.

“Frank Bishop.”

Pittman nhìn sang Gillette, “Còn anh là….”

Trước khi Gillette kịp nói, Bishop hỏi, “Chúng tôi có thể giúp gì cho anh, Charlie?”

“Tôi đang điều tra vụ Peter Fowler.”

Gillette nhớ lại: Hắn là kẻ buôn súng đã bị Phate giết, cùng với Andy Anderson, ở Hacker’s Knoll sáng sớm hôm đó.

Pittman giải thích, “Chúng tôi nghe nói có chiến dịch liên quan ở đây tối nay.”

Bishop lắc đầu, “Báo động nhầm. Chẳng có gì giúp ích cho anh đâu. Chúc ngủ ngon, ngài cảnh sát.” Ông dợm bước qua, ra hiệu cho Gillette đi cùng, nhưng Pittman nói, “Chúng tôi đang bơi ngược dòng vụ này, Frank. Bất cứ điều gì ông có thể cho chúng tôi biết sẽ giúp ích rất nhiều. Tất cả mọi người ở trường Standford đều rúng động vì có kẻ buôn bán súng ngay trong trường. Chúng tôi là những người họ đang chống lại.”

“Chúng tôi không theo đuổi khía cạnh vũ khí của cuộc điều tra. Chúng tôi đang lần theo kẻ giết Fowler nhưng nếu muốn có thông tin, anh sẽ phải qua trụ sở Cảnh sát ở San Jose. Anh biết thủ tục rồi đấy.”

“Đó có phải văn phòng của ông?”

Bishop hiểu rõ sự cạnh tranh trong ngành cảnh sát như cuộc sống trên những con phố nhỏ ở Oakland. Ông đáp, cố tìm cách lảng tránh cho hợp lý, “Họ là những người mà anh cần nói chuyện. Đội trưởng Berstein có thể hỗ trợ anh.”

Pittman lại quay ra dò xét Gillette, có thể là đang băn khoăn gã trai trẻ mảnh khảnh trong chiếc áo khoác lấm lem này - rõ ràng không phải một cảnh sát - đang làm gì ở đây.

“Bernstein là một người thẳng thắn. Ông ta sẽ giúp anh nếu có thể.”

Đôi mắt sâu của Pittman dò xét khắp người Gillette. Rồi hắn ta liếc lên nhìn bầu trời tăm tối. “Tôi thật phát ốm vì thời tiết này. Mưa dai dẳng mãi.” Hắn quay ra nhìn Bishop. “Anh biết đây, Frank, chúng tôi ở quận, chỉ toàn được nhận phần việc đầu thừa đuôi thẹo. Chúng tôi luôn lạc lối trong những lời nói mập mờ và cuối cùng lại làm những việc mà người khác đã làm rồi. Đôi khi cũng khá mệt.”

“Chúc anh may mắn,” Bishop nói.

“Cảm ơn thám tử.” Pittman lại bước vào trong bóng tối.

Khi họ đã yên vị trong chiếc xe tuần tra, Gillette nói, “Tôi quả thật không hề muốn quay lại San Ho.”

“Chà, tôi sẽ quay lại CCU để kiểm tra bằng chứng và tranh thủ chợp mắt một chút. Mà tôi lại không thấy ở đó có phòng tạm giam.”

Gillette nói, “Tôi sẽ không trốn nữa.”

Bishop không đáp.

“Tôi thực sự không muốn quay lại nhà tù.” Viên thám tử vẫn im lặng còn tay hacker tiếp tục cố nài thêm, “Cứ còng tay tôi vào ghế nếu ông không tin tôi.”

Bishop nói, “Thắt đai an toàn vào.”

Chương HAI HAI

Trường Junipero Serra trông thật bình dị trong sương sớm.

Ngôi trường tư dành riêng cho giới nhà giàu, tọa lạc tại một khu đất rộng tám héc ta, nằm giữa Trung tâm nghiên cứu Xerox's Palo Alto và một trong nhiều cơ sở của Hewlett-Packard gần Đại học Stanford. Nó trở nên nổi tiếng và gắn liền với danh tiếng tuyệt vời vì đã đào tạo nên hầu hết những học sinh đủ tiêu chuẩn vào các trường trung học mà (bố mẹ) họ chọn lựa. Khuôn viên trường tuyệt đẹp và nhân viên thì được trả lương hậu hĩnh.

Tuy nhiên, lúc này cô tiếp tân có thâm niên làm việc vài năm ở đây lại không muốn tận hưởng những lợi ích từ môi trường làm việc của mình. Đôi mắt cô nhòa lệ và cô phải cố hết sức để kiểm soát cơn run rẩy trong giọng nói. "Ôi Chúa ơi, Chúa ơi," cô thì thào. "Joyce vừa ở đây nửa tiếng trước. Tôi có nhìn thấy chị ấy. Chị ấy vẫn ổn. Ý tôi là, mới chỉ nửa tiếng trước thôi mà."

Đứng trước mặt cô ta là một người đàn ông trẻ tuổi, tóc hung đỏ và có ria mép, vận một bộ vét đắt tiền. Mắt anh ta đỏ hoe, như thể anh ta cũng đang khóc, hai bàn tay siết chặt vào nhau, dường như đang rất đau buồn.

"Chị ấy và Don đang lái xe đến Napa, tới vườn nho. Họ dự định ăn trưa với một đối tác đầu tư của Don."

"Đã xảy ra chuyện gì?" Cô ta nghẹn lời hỏi.

"Một chiếc xe buýt chở công nhân nhập cư… nó bất ngờ ngoặt tay lái và đâm thẳng vào họ."

“Ôi, Chúa ơi,” cô lại lẩm bẩm. Một người phụ nữ khác đi ngang qua và người lễ tân nói, “Amy, lại đây.”

Người phụ nữ này, mặc một bộ vét màu đỏ, trên tay mang một mảnh giấy có tiêu đề ‘Giáo án’, bước tới chiếc bàn. Người lễ tân thì thầm, “Joyce và Don Wingate gặp tai nạn.”

“Không!”

“Thật tệ.” Cô lễ tân gật đầu. “Đây là em trai Don, Irv.”

Họ gật đầu chào nhau rồi cô Amy rầu rĩ nói, “Họ thế nào?”

Người em trai nuốt khan nơi cổ họng đang nghẹn lên vì xúc động. “Họ sẽ qua khỏi. Ít nhất đó là điều bác sỹ nói lúc này. Nhưng cả hai vẫn còn đang hôn mê. Anh trai tôi bị thương ở lưng.” Anh ta cố kìm nén những giọt nước mắt.

Người lễ tân cũng lau nước mắt. “Joyce rất tích cực trong hội phụ huynh. Ai cũng yêu mến chị ấy. Chúng tôi có thể giúp gì không?”

“Tôi cũng chưa biết,” Irv nói, lắc đầu. “Tôi chưa thể nghĩ thông suốt được.”

“Không, không, tất nhiên là không.”

Amy nói, “Nhưng mọi người ở trường sẵn sàng giúp đỡ anh, dù anh cần gì.” Amy gọi đến một người phụ nữ dáng người đậm khoảng gần sáu mươi. “Ồ, bà Nagler!”

Người phụ nữ vận bộ vét màu xám tiến đến và nhìn Irv, người đang gật đầu chào bà. “Bà Nagler,” anh ta nói. “Bà là giám đốc ở đây đúng không?”

“Đúng vậy.”

“Tôi là Irv Wingate, chú của Samantha. Tôi đã gặp bà ở Hội bình thơ xuân năm ngoái.”

Bà ta gật đầu và bắt tay anh.

Wingate tóm tắt vụ tai nạn.

“Ôi, Chúa ơi, không,” bà Nagler thảng thốt. “Tôi rất tiếc.”

Irv nói, “Kathy - vợ tôi, đang tới đó. Tôi đến để đón Sammie.”

“Tất nhiên rồi.”

Nhưng dù rất đồng cảm, bà Nagler vẫn giữ nguyên tắc và không đời nào bỏ qua những quy định. Bà cúi xuống rồi gõ lên bàn phím bằng những ngón tay được cắt móng vuông vức và không sơn bóng. Bà nhìn màn hình rồi nói, “Anh có trong danh sách người thân được ủy quyền để đón Samantha.” Bà nhấn một phím khác và một bức ảnh hiện lên - ảnh bằng lái của Irving Wingate. Bà ngước lên nhìn anh ta. Trùng khớp. Rồi bà nói, “Nhưng tôi e rằng vẫn còn hai việc nữa mà anh phải xác nhận. Đầu tiên, vui lòng cho tôi xem bằng lái của anh?”

“Chắc chắn rồi.” Anh ta đưa tấm thẻ ra. Nó trùng khớp với vẻ ngoài của anh ta và bức ảnh trên máy tính.

“Thêm một việc nữa thôi. Tôi xin lỗi. Anh trai anh là người rất quan tâm đến an ninh, anh biết mà.”

“Ồ, chắc chắn rồi,” Wingate nói. “Mật khẩu.” Anh ta nói nhỏ với bà, “Là S-H-E-P.” Bà Nagler gật đầu xác nhận. Irv đưa mắt ra ngoài

cửa sổ nhìn những tia nắng mặt trời trong trẻo rơi trên hàng rào bằng gỗ hoàng dương. “Đó là con chó giống Airedale đầu tiên của Donald, Shep. Chúng tôi nhận nuôi nó khi anh ấy mười hai tuổi. Nó là một con chó tuyệt vời. Anh ấy vẫn nuôi giống chó ấy, bà biết đấy.”

Bà Nagler buồn rầu nói, “Tôi biết. Thi thoảng chúng tôi email cho nhau ảnh những chú chó của mình. Tôi nuôi hai con weimaraner.” Giọng bà nhỏ dần và cố gắng gạt nỗi đau buồn sang một bên. Bà nhấc máy gọi cho giáo viên của Sammie rồi đề nghị đưa cô bé đến khu vực lễ tân.

Irv nói, “Xin đừng nói gì với Sammie. Tôi sẽ nói với con bé khi lên xe.”

“Tất nhiên rồi.”

“Chúng tôi sẽ dừng xe ăn sáng trên đường đi. Bánh kẹp trứng McMuffin’s là món ưa thích của con bé.”

Cô Amy vận bộ vét đỏ nghẹn lại vì mẩu chuyện nhỏ ấy. “Đó cũng là món con bé ăn trong chuyến đi của lớp đến Yosemite… Cô nhắm mắt và thầm khóc.

Một người phụ nữ châu Á, có vẻ là giáo viên của Sammie, dẫn một bé gái mảnh khảnh có mái tóc hung đỏ vào văn phòng. Bà Nagler mỉm cười và nói, “Chú Irving của con đây.”

“Irv,” anh ta chữa. “Con bé gọi tôi là chú Irv. Chào Sammie.”

“Wow, râu chú mọc lại nhanh thật đấy.”

Wingate bật cười. “Cô Kathy của cháu nói nhìn chú lúc trước trông tao nhã hơn.” Anh ta cúi xuống. “Nghe này, bố mẹ cháu quyết

định cho cháu nghỉ học một ngày. Chúng ta sẽ dành ngày hôm nay cùng với họ ở Napa.”

“Bố mẹ đến vườn nho ạ?”

“Đúng thế.”

Một thoáng lưỡng lự xuất hiện trên khuôn mặt lấm tấm tàn nhang của con bé. “Bố nói bố mẹ không đi được cho đến tuần sau. Bởi vì những thợ săn.”

“Họ đã đổi ý. Và cháu sẽ đến đó cùng với chú.”

“Tuyệt vời!”

Người giáo viên nói, “Em quay về lớp lấy cặp sách nhé?”

Cô bé chạy vội đi và bà Nagler bắt đầu kể với cô giáo mọi chuyện. “Ôi, không,” cô khẽ thốt lên khi nghe về thảm kịch đó. Vài phút sau, Samantha quay lại, chiếc cặp sách nặng trĩu trên vai. Cô bé và chú Irv bước ra cửa. Người lễ tân thì thầm với bà Nagler, “Cảm ơn Chúa, con bé sẽ được bao bọc.”

Irv Wingate chắc hẳn đã nghe thấy điều này vì anh ta quay lại và gật đầu. Tuy vậy, người lễ tân thoáng khựng lại, nụ cười của anh ta dường như không thân thiện, mà giống như một sự hả hê đầy ma mãnh. Nhưng cô quả quyết rằng mình đã nhầm và cảm thông với nỗi đau buồn tột độ mà người đàn ông tội nghiệp này đang phải chịu đựng.

- _ - _ -

“Dậy thôi,” một giọng nói mạnh mẽ cất lên.

Gillette mở mắt và nhìn lên thấy Frank Bishop, đã cạo râu và tắm táp xong, đang tiện tay nhét gấu áo xấu tính của mình vào cạp quần.

“Tám giờ ba mươi rồi,” Bishop nói. “Trong tù họ cho cậu dậy muộn à?”

“Hôm qua tôi thức đến tận bốn giờ,” tay hacker càu nhàu. “Tôi không thể cảm thấy thoải mái. Nhưng cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên, đúng không?” Gillette hất đầu về phía chiếc ghế sắt lớn mà Bishop đã còng tay hắn vào.

“Là ý tưởng của cậu đấy chứ, còng tay và chiếc ghế.”

“Tôi không nghĩ ông lại hiểu theo nghĩa đen.”

“Hiểu nghĩa đen cái gì?” Bishop hỏi. “Hoặc cậu còng tay ai đó vào ghế hoặc là không.”

Viên thám tử mở khóa cho Gillette, tay hacker khó nhọc đứng dậy, xoa cổ tay. Hắn đi vào bếp để pha cà phê và lấy một chiếc bánh vòng để từ hôm trước.

“Mà này, ở đây các ông có Pop-Tarts không? Gillette nói, quay trở lại gian chính của CCU.

“Tôi không biết,” Bishop đáp. “Đây không phải là văn phòng của tôi, nhớ chứ? Dù sao thì, tôi không ưa đồ ngọt. Mọi người chỉ nên ăn sáng bằng thịt xông khói và trứng. Cậu biết đấy, mấy đồ tốt cho tim.” Ông nhấp một ngụm cà phê. “Tôi đã quan sát cậu - khi cậu ngủ.”

Gillette không biết phải nói gì cả. Hắn nhướng một bên lông mày.

“Cậu đã đánh máy trong khi ngủ.”

“Giờ người ta gọi là gõ bàn phím, không phải là đánh máy.”

“Cậu có biết mình làm thế không?”

Tay hacker gật đầu. “Ellie thường nói tôi luôn làm thế. Đôi khi tôi cũng mơ thấy mã.”

“Cậu mơ gì?”

“Tôi mơ thấy các tập lệnh - ông biết đấy, những dạng mã nguồn phần mềm. Bằng ngôn ngữ Basic hay C++ hoặc Java.”

Hắn nhìn quanh. “Mọi người đâu cả rồi?”

“Linda và Tony đang trên đường đến đây. Miller cũng thế. Linda vẫn chưa được lên chức bà. Patricia Nolan vừa gọi điện tới từ khách sạn.” Ông nhìn vào mắt Gillette một thoáng. “Cô ấy hỏi cậu có ổn không.”

“Thật à?”

Viên thám tử gật đầu cười. “Càu nhàu tôi vì đã còng tay cậu vào ghế. Cô ấy nói lẽ ra cậu có thể ngủ qua đêm trên ghế bành trong phòng khách sạn của cô ấy. Quả quyết là đêm nay sẽ như vậy.”

“Shelton?”

Bishop nói, “Anh ấy đang ở nhà với vợ. Tôi đã gọi cho anh ấy nhưng không ai nghe máy. Đôi khi chỉ đơn giản là anh ấy phải biến

mất và dành thời gian bên vợ - cậu biết đấy, vì vấn đề mà tôi đã kể với cậu. Cái chết của cậu con trai.”

Một tiếng bíp vang lên từ khoang làm việc gần đó. Gillette nhỏm dậy và nhìn vào màn hình. Chương trình bot của hắn đã làm việc không ngừng nghỉ cả đêm, lùng sục khắp thế giới, và giờ nó có một phần thưởng mới cho những nỗ lực của mình. Hắn đọc tin nhắn và nói với Bishop, “Triple-X lại đang Online. Hắn ta đã quay lại phòng chat của hacker.”

Gillette ngồi xuống bên máy tính.

“Chúng ta sẽ lại social engineering hắn à?” Bishop hỏi.

“Không. Tôi có ý tưởng khác.”

“Gì thế?”

“Tôi sẽ thử nói thật xem.”

- _ - _ -

Tony Mott tăng tốc chiếc xe đạp Fisher đắt tiền của mình về hướng đông, dọc theo đại lộ Stevens Creek, vượt qua rất nhiều ô tô và xe tải, và ngoặt nhanh vào bãi đỗ xe của CCU.

Anh luôn đạp xe suốt hơn sáu dặm từ nhà ở Santa Clara đến tòa văn phòng CCU với một tốc độ ổn định - tay cảnh sát vạm vỡ rạp mình đạp xe hết tốc lực, như khi chơi các môn thể thao khác, dù là đang trượt tuyết ở A-basin ở Colorado, trượt tuyết bằng trực thăng ở

Châu Âu, bơi xuồng hay đu dây xuống từ những vách đá dựng đứng của dãy núi mà anh thích trèo.

Nhưng hôm nay anh đạp xe nhanh một cách khác thường, ý nghĩ rằng sớm hay muộn sẽ năn nỉ được Frank Bishop cứ lẩn quẩn trong đầu anh, bằng cái cách mà anh chưa thể thuyết phục được Andy Anderson, để khoác lên mình bộ áo chống đạn và thực thi công việc của một cảnh sát thực thụ. Anh đã học hành rất chăm chỉ ở học viện, và dù là một cảnh sát mạng giỏi, nhiệm vụ của anh tại CCU vẫn chẳng mấy thú vị hơn việc làm luận văn tốt nghiệp. Có vẻ như anh đã bị phân biệt đối xử chỉ vì bảng điểm trung bình 3.97 ở MIT.

Thòng chiếc khóa Kryptonite cũ kỹ mòn vẹt qua phần khung xe, anh ngước lên nhìn, thấy một người đàn ông mảnh khảnh, để ria mép, đang sải bước về phía anh trong bộ áo mưa.

“Chào,” người đàn ông cất lời, mỉm cười.

“Xin chào.”

“Tôi là Charlie Pittman, Sở cảnh sát quận Santa Clara.” Anh ta nói rồi chìa tay ra.

Mott bắt tay anh ta. Dù biết rất nhiều thanh tra quận, anh vẫn không nhận ra người này. Nhưng liếc nhanh tấm thẻ căn cước lủng lẳng trên cổ anh ta, Mott thấy tấm ảnh đó trùng khớp.

“Anh chắc là Tony Mott.”

“Đúng vậy.”

Viên cảnh sát quận trầm trồ nhìn chiếc xe Fisher. “Tôi nghe nói anh đạp xe thần sầu.”

“Chỉ khi xuống dốc thôi,” Mott nói, mỉm cười khiêm tốn, dù sự thật đúng là thế, phải, anh đạp xe thần sầu, dù là xuống dốc, lên dốc hay trên đường bằng.

Pittman cũng bật cười. “Tôi không tập nổi nửa số bài thể dục cần thiết. Đặc biệt là khi đang phải theo chân một tên như gã máy tính này.”

Buồn cười thật - Mott chưa từng nghe nói ai đó từ cảnh sát quận đang làm vụ này. “Anh có vào trong không?” Mott tháo mũ bảo hiểm.

“Tôi vừa vào đó rồi. Frank đã nói qua tình hình cho tôi. Đây quả là một vụ điên rồ.”

“Tôi cũng thấy thế,” Mott đồng tình, nhét đôi găng tay bắn súng kiêm găng tay đi xe vào cạp quần soóc spandex của mình.

“Gã mà Frank đang làm việc cùng - gã cố vấn ấy? Cái gã trẻ đấy?”

“Ý anh là Wyatt Gillette?”

“Phải, đó là tên của hắn. Hắn thực sự hiểu biết về máy tính, đúng không?”

“Hắn là một cao thủ,” Mott nói.

“Hắn sẽ giúp các anh trong bao lâu?”

“Đến khi nào chúng tôi tóm được tên khốn này, tôi đoán thế.”

Pittman nhìn đồng hồ. “Tôi nên đi thôi. Khi khác tôi qua.”

Khi Pittman quay bước đi, Tony Mott gật đầu, rút di động ra và bấm máy gọi. Tay cảnh sát quận đi qua bãi đỗ của CCU rồi vào bãi đỗ bên cạnh. Mott để ý điều này và thoáng nghĩ thật lạ khi anh ta lại đỗ xe xa thế, trong khi còn rất nhiều chỗ trống ngay phía trước CCU. Nhưng rồi Mott tiếp tục bước về phía văn phòng, miên man nghĩ về vụ án và làm thế nào, bằng cách này hay cách khác, kiếm được một chân trong đội tác chiến lúc họ đá tung cửa để tóm cổ Jon Patrick Holloway.

- _ - _ -

“Ani, Ani, Animorphs,” bé gái nhỏ nói.

“Gì nhỉ?” Phate lơ đãng hỏi. Họ đang ở trên một chiếc xe Acura Legend, vừa mới bị đánh cắp nhưng đã được đăng ký hợp lệ bằng một trong số những nhân dạng của hắn. Chiếc xe đang trên đường đến tầng hầm nhà hắn ở Los Altos, nơi cuộn băng dính, con dao Ka-bar và một chiếc camera kỹ thuật số đang chờ Samantha Wingate bé nhỏ.

“Ani, Ani, Animorphs. Này, Chú Irv, chú có thích Animorphs không?”

Không, không một chút quái nào hết, Phate nghĩ. Nhưng chú Irv nói, “Chắc chắn là có rồi.”

“Sao bà Gitting lại buồn thế?” Samie Wingate hỏi.

“Ai cơ?”

“Cái bà ở bàn tiếp tân ấy.”

“Chú không biết.”

“Có phải bố mẹ đã đến Napa rồi đúng không ạ?”

“Đúng vậy.”

Phate không biết họ đang ở đâu. Nhưng hắn biết, dù ở đâu thì họ cũng được tận hưởng những khoảnh khắc bình yên cuối cùng trước khi cơn bão kinh hoàng nổi lên. Chỉ mấy phút trước, khi ai đó ở trường Junipero Serra gọi cho bạn bè cùng gia đình của Wingate và phát hiện ra rằng không hề có vụ tai nạn nào.

Phate băn khoăn ai sẽ kinh hoàng nhất: Cha mẹ của đứa trẻ mất tích, bà hiệu trưởng hay những giáo viên đã giao nó cho một tên sát nhân?

“Ani, Ani, Ani, Ani, Animorphs. Ai là nhân vật yêu thích của chú?”

“Yêu thích cái gì?” Phate hỏi.

“Chú nghĩ là cái gì?” Samantha nhỏ bé hỏi - hơi hỗn, cả Phate và chú Irv đều nghĩ thế.

Con bé nói, “Animorph yêu thích ấy. Cháu nghĩ Rachel là nhân vật yêu thích của cháu. Cô ấy biến thành một con sư tử. Cháu đã nghĩ ra một câu chuyện về cô ấy. Và nó cực hay. Chuyện xảy ra thế này….”

Phate lắng nghe câu chuyện tầm phào khi cô bé tiếp tục huyên thuyên bên tai. Con bé hỗn hào cứ nói mãi câu chuyện ngớ ngẩn mà chẳng cần chút khích lệ nào từ chú Irv, kẻ lúc này chỉ cảm thấy dễ

chịu khi nghĩ đến con dao sắc như dao cạo đang chờ ở nhà và mường tượng ra phản ứng của Donald Wingate khi tay doanh nhân nhận được chiếc túi nhựa chứa một món quà khá kinh khủng vào cuối ngày. Như trong trò Access, bản thân Phate là người giao UPS, kẻ giao món hàng và nhận được chữ ký nhận của D. Wingate trên hóa đơn. Với nhiệm vụ này, hắn sẽ thu được hai mươi lăm điểm, số điểm cao nhất cho một vụ giết người. Hắn nghĩ lại cú social engineer của mình ở ngôi trường đó. Quả là một vụ hack tuyệt đỉnh. Rất thách thức nhưng vẫn ổn thỏa (mặc dù chú Irv không mấy hợp tác vì hắn rõ ràng đã cạo ria sau khi chụp bức ảnh trên bằng lái xe gần đây).

Ngồi trên ghế xe, con bé ngó ngoáy kinh khủng. “Chú có nghĩ chúng ta sẽ được cưỡi chú ngựa con mà bố mua cho cháu không? Trời, thế mới là tuyệt. Billy Tomkins suốt ngày nói về con chó ngu ngốc của nó, kiểu như, ai mà lại không có nổi một con chó chứ? Ý cháu là, ai cũng có một con chó. Nhưng cháu có hẳn một chú ngựa con.”

Phate liếc nhìn con bé. Mái tóc được chải chuốt hoàn hảo. Chiếc đồng hồ đeo tay đắt tiền với quai đeo bằng da bị nó bôi bẩn với những hình vẽ bằng mực rối rắm. Đôi giày được đánh bóng loáng. Hơi thở thơm mùi pho mát.

Hắn quyết định rằng Sammie không giống Jamie Turner, kẻ mà hắn do dự không giết vì thằng bé gợi lên nhiều điều về chính bản thân hắn. Không, đứa bé này cũng giống như tất cả những đứa nhỏ thối tha khác đã biến cuộc sống ở trường của cậu bé Jon Patrick Holloway thành địa ngục.

Chụp vài bức ảnh của Samantha bé nhỏ trước chuyến đi đến tầng hầm của hắn và sau đó, Samantha bé nhỏ hẳn sẽ mang lại cho hắn rất nhiều khoái cảm.

“Chú có muốn cưỡi con Charizard không, chú Irv?”

“Ai cơ?” Phate hỏi.

“Trời, con ngựa của cháu. Con mà bố mua cho cháu hôm sinh nhật ấy. Hình như chú cũng ở đó mà.”

“Đúng rồi, chú quên mất.”

“Bố con cháu đôi khi cũng đi cưỡi ngựa. Charizard khá là tài. Nó biết tự quay về chuồng. Hoặc, cháu biết rồi, chú có thể lấy con ngựa của bố và chúng ta sẽ đi quanh hồ cùng nhau. Nếu chú theo kịp.”

Phate băn khoăn không biết hắn có đợi được đến lúc đưa con bé vào tầng hầm không.

Đột nhiên, một tiếng bíp vang lên trong xe, và trong khi con bé vẫn tiếp tục huyên thuyên về những con chó hay sư tử hoạt hình, hoặc bất kể cái gì, Phate lôi chiếc máy nhắn tin ra khỏi thắt lưng rồi lướt ngón tay trên màn hình hiển thị.

Phản ứng của hắn là một cơn thở dốc có thể nghe rõ.

Nội dung tin nhắn của Shawn là Wyatt Gillette đang ở trụ sở CCU.

Phate cảm thấy choáng váng như thể hắn vừa chạm phải một dây điện hở. Hắn buộc phải tấp xe vào lề đường.

Chúa trên cao… Gillette - Valleyman, đang hỗ trợ bọn cớm! Đó là lý do tại sao chúng biết rất nhiều về hắn và đang theo hắn sát nút. Đột nhiên hàng trăm ký ức từ những ngày của hội *Knights of Access* ùa về. Những vụ hack không thể tin nổi. Hàng giờ đồng hồ dành cho những cuộc trò chuyện điên rồ, gõ bàn phím hết tốc lực vì sợ tan biến một ý tưởng. Nỗi ám ảnh. Sự liều lĩnh. Niềm hứng khởi khi vào được những nơi trên mạng mà chẳng ai đến được.

Và mới hôm qua thôi, hắn vẫn nghĩ về bài báo mà Gillette đã viết. Hắn nhớ dòng cuối cùng: Một khi bạn đã dành thời gian trong Blue Noivhere - Miền xanh thẳm vô định, bạn sẽ không bao giờ có thể hoàn toàn quay lại Thế giới thực.

Valleyman - kẻ mang trong mình nỗi tò mò trẻ thơ và bản năng gan lì không cho phép hắn ngơi nghỉ cho đến khi hiểu được mọi điều cần biết về những thứ mới mẻ.

Valleyman - kẻ có tài viết phần mềm giỏi ngang ngửa, và đôi khi, vượt qua cả Phate.

Valleyman - kẻ đã phản bội và phá hủy đời Holloway, đập tan sự nghiệp Social Engineer vĩ đại của hắn. Và cũng là kẻ vẫn còn sống sót vì Phate chưa bận tâm đến việc giết hắn.

“Chú Irv, ừm, sao ta lại dừng ở đây? Ý cháu là, có phải xe bị làm sao không?”

Hắn liếc nhìn con bé. Rồi lại nhìn quanh con đường vắng vẻ.

“Chà, Sammie, cháu biết không - chú nghĩ có vẻ là thế đấy. Cháu xem hộ một chút được không?”

“Ừm, cháu ư?”

“Phải.”

“Cháu không biết phải làm gì.”

“Chỉ cần xem có phải xe bị xịt lốp không,” chú Irv ân cần nói. “Cháu làm được không?”

“Cháu nghĩ là được. Thế bánh nào?”

“Bánh sau bên phải.”

Con bé nhìn về bên trái.

Phate chỉ hướng ngược lại.

“Ừm, được rồi, bánh xe đó. Cháu phải xem gì đây?”

“Chà, thế Animorphs sẽ xem xét gì nhỉ?”

“Cháu không biết. Có lẽ là xem có đinh cắm vào nó không hay đại loại thế?”

“Giỏi đấy. Sao cháu không đi xem có đinh găm vào bánh xe không nhỉ?”

“Được ạ.”

Phate mở khóa dây đai an toàn cho con bé.

Rồi hắn vươn người qua Sammie để với tay nắm cửa.

“Cháu tự làm được,” nó quả quyết nói. “Chú không cần giúp đâu.”

“Được.” Phate ngồi lại và quan sát con bé lóng ngóng với cái chốt rồi đẩy cửa xe mở ra.

Sammie bước ra ngoài và đi tới phía sau xe. “Cháu thấy nó ổn,” con bé nói to.

“Tốt lắm,” Phate nói. Và khởi động động cơ, phóng vọt lên phía trước. Cửa xe sập lại và từ bánh xe, bụi và sỏi bắn tung tóe vào Sammie. Con bé bắt đầu gào lên, “Chờ đã, chú Irv.”.

Chiếc xe phóng lên đường cao tốc.

Sammie khóc lóc chạy theo chiếc xe nhưng nhanh chóng khuất trong đám bụi lớn từ những bánh xe đang phóng hết tốc lực. Về phần mình, Phate đã không hề nghĩ đến Samantha Wingate bé nhỏ ngay từ lúc cửa xe sập lại.

Chương HAI BA

Renegade334: Triple-X, lại là tôi đây. Tôi muốn nói chuyện với anh. NBS.

“Từ viết tắt của No bullshit (không phải chuyện nhảm nhí),” Patricia Nolan giải thích cho Frank Bishop khi họ chăm chú nhìn vào màn hình trước mặt Wyatt Gillette.

Nolan đã từ khách sạn đến vài phút trước, khi Gillette đang vội vã lao đến một khoang làm việc gần đó. Cô lẩn quẩn gần hắn như thể sắp ôm hắn chào buổi sáng. Nhưng cô dường như nhận thấy hắn đang hoàn toàn tập trung và quyết định không làm thế. Cô kéo một chiếc ghế và ngồi gần màn hình. Tony Mott cũng ngồi xuống ngay cạnh. Bob Shelton đã gọi lại để báo với Bishop là vợ ông đang ốm và ông sẽ đến muộn.

Gillette gõ một tin nhắn khác và nhấn RETURN.

Renegade334: Anh có đó không? Tôi muốn nói chuyện.

“Nào,” Gillette thì thầm khích lệ. “Nào… hãy nói chuyện với tôi đi.”

Cuối cùng, một cửa sổ ICQ mở ra và Triple-X đáp lại.

Triple-X: Giờ thì anh gõ bàn phím giỏi hơn rồi đấy. Cả ngữ pháp và chính tả nữa. BTW (mà này), tôi đang nhắn tin từ một địa chỉ nặc danh ở Châu Âu. Anh không thể lần ra tôi đâu.

Renegade334: Chúng tôi cũng không định làm thế. Tôi xin lỗi về chuyện lần trước. Vì đã cố gài bẫy anh. Chúng tôi cần sự trợ giúp của anh. Tôi đang xin anh giúp đây.

Triple-X: Anh là thằng quái nào?

Renegade334: Anh đã từng nghe đến *Knights of Access* chưa?

Triple-X: MỌI NGƯỜI đều từng nghe nói đến KOA. Anh định nói là anh từng ở trong băng đó?

Renegade334: Tôi là Valleyman.

Triple-X: Anh là Valleyman? NFW.

"Làm gì có chuyện đó," Tony Mott dịch từ này cho Bishop.

Cánh cửa CCU bật mở và Stephen Miller cùng Linda Sanchez bước vào. Bishop nói vắn tắt về việc đang diễn ra.

Renegade334: Chính là tôi. Thật đấy.

Triple-X: Nếu vậy nói cho tôi xem sáu năm trước anh đã crack cái gì - vụ lớn ấy, anh hiểu ý tôi mà.

"Anh ta đang kiểm tra tôi," Gillette nói. "Có lẽ anh ta từng nghe Phate nói đến một vụ hack của KOA và muốn xem tôi có biết không." Gillette gõ:

Renegade334: Fort Meade.

Fort Meade, Maryland, là trụ sở của Cơ quan An ninh Quốc gia và ở đó có nhiều siêu máy tính hơn bất kỳ nơi nào trên thế giới.

Nó cũng được trang bị an ninh nghiêm ngặt nhất trong tất cả các cơ quan Chính phủ.

“Lạy Chúa,” Mott thì thào. “Anh đã đột nhập vào Meade?”

Gillette nhún vai. “Chỉ là kết nối Internet. Không phải những hộp đen.”

“Nhưng dù vậy, Chúa ơi…”

Triple-X: Vậy làm thế nào mà các anh vượt qua được tường lửa?

Renegade334: Chúng tôi nghe nói NSA chuẩn bị cài đặt một hệ thống mới. Chúng tôi đột nhập vào thông qua lỗ hổng gửi mail ở Unix. Chúng tôi có ba phút sau khi họ cài đặt máy, trước khi họ tải patch[35] để sửa nó. Đó là lúc chúng tôi đột nhập vào.

Sendmail flaw nổi tiếng chính là một lỗi trong phiên bản ban đầu của Unix, sau này đã được sửa, cho phép người dùng gửi một loại email nhất định đến người dùng gốc - người quản trị các hệ thống để thỉnh thoảng cho phép người gửi đoạt quyền kiểm soát máy tính đó.

Triple-X: Trời, anh quả là một phù thủy. Mọi người đều nghe nói về anh. Tôi tưởng anh đang ở trong tù.

Renegade334: Đúng vậy. Tôi đang thụ án. Nhưng họ không theo bắt anh đâu. Đừng lo.

Mott thì thầm, “Xin… Đừng chạy mất dạng.”

Triple-X: Anh muốn gì?

Renegade334: Chúng tôi đang tìm Phate - Jon Holloway.

Triple-X: Tại sao anh lại muốn hắn?

Gillette nhìn Bishop, người gật đầu cho phép Gillette nói hết ra.

Renegade334: Hắn đang giết người.

Một sự im lặng nữa. Gillette gõ những tin nhắn vô hình vào không khí trong ba mươi giây trước khi Triple-X phản hồi.

Triple-X: Tôi đã nghe những lời đồn. Hắn đang sử dụng chương trình đó của hắn, Trapdoor, để rình mò mọi người, đúng không?

Renegade334: Đúng vậy.

Triple-X: TÔI BIẾT ngay là hắn sẽ sử dụng nó để làm hại mọi người. Gã đó là một tên bệnh hoạn. ĐM.

Không cần phải dịch từ này, Gillette nghĩ.

Triple-X: Anh muốn gì từ tôi?

Renegade: Giúp tìm ra hắn.

Triple-X: IDTS.

Bishop đoán, “I don’t think so (tôi không nghĩ vậy).”

Linda Sanchez bật cười. “Đúng rồi đó sếp. Anh đang học được thuật ngữ rồi đấy.” Gillette để ý rằng giờ Bishop đã giành được chức ‘sếp’ mà trước đó rõ ràng Linda Sanchez chỉ dành cho Andy Anderson.

Renegade334: Chúng tôi cần giúp đỡ.

Triple-X: Anh không biết gã điên đó nguy hiểm thế nào đâu. Hắn là kẻ tâm thần. Hắn sẽ theo dõi tôi.

Renegade334: Anh có thể thay đổi username và địa chỉ mạng của mình.

Triple-X: LTW.

Nolan giải thích cho Bishop, “Like, that’d work (cứ làm như nó sẽ có tác dụng vậy). Với ý mỉa mai.”

Triple-X: Hắn sẽ tìm ra tôi trong mười phút.

Renegade334: Vậy hãy offline cho đến khi chúng tôi tóm được hắn.

Triple-X: Khi anh đang hack thì anh có chịu nổi một ngày không Online không?

Giờ thì Gillette im lặng. Cuối cùng hắn gõ:

Renegade334: Không.

Triple-X: Và anh muốn tôi mạo hiểm cuộc sống của mình cũng như tránh xa mạng Net vì anh chưa thể tìm ra gã khốn đó?

Renegade: Hắn ĐANG GIẾT những dân thường.

Triple-X: Có thể hắn đang theo dõi chúng ta đấy. Có thể Trapdoor hiện đang ở trong máy của anh. Hoặc của tôi. Có thể hắn đang đọc những gì mà chúng ta viết.

Renegade334: Không, không đâu. Tôi có thể cảm nhận được nếu hắn ở đây. Và anh cũng có thể cảm nhận được hắn. Anh có cảm giác đó, đúng không?

Triple-X: Đúng.

Renegade: Chúng ta biết hắn thích những bức ảnh gián điệp và ảnh hiện trường tội phạm. Hắn có gửi cho anh thứ gì không?

Triple-X: Không. Tôi đã xóa mọi thứ rồi. Tôi không muốn bất kỳ liên hệ gì với hắn.

Renegade334: Anh có biết Shawn không?

Triple-X: Hắn giao du với Phate, đó là tất cả những gì tôi biết. Phate không thể tự hack một mình bằng Trapdoor và Shawn giúp hắn.

Renegade: Hắn cũng là một cao thủ?

Triple-X: Tôi nghe nói thế. Và HẮN cũng vô cùng đáng sợ.

Renegade: Shawn ở đâu?

Triple-X: Có thông tin là hắn ở khu Bay. Nhưng tôi chỉ biết vậy thôi.

Renegade: Anh có chắc hắn là đàn ông không?

Triple-X: Không, nhưng anh biết bao nhiêu hacker mặc váy?

Renegade: Anh sẽ giúp chúng tôi chứ? Chúng tôi cần địa chỉ email thật của Phate, địa chỉ Internet, những website mà hắn ghé thăm, trang FTP mà hắn tải file... bất kỳ thứ gì tương tự

Gillette nói với Bishop, “Anh ta sẽ không muốn liên hệ trực tuyến với chúng ta hay ở CCU này. Cho tôi số di động của ông.”

Bishop làm theo và Gillete gửi cho Triple-X. Anh ta không thừa nhận là đã có số điện thoại và chỉ đánh:

Triple-X: Tôi đăng xuất đây. Chúng ta đã nói chuyện quá lâu rồi. Tôi sẽ nghĩ về chuyện đó.

Renegade334: Chúng tôi cần sự giúp đỡ của anh. Làm ơn...

Triple-X: Dị thật đấy.

Renegade334: Chuyện gì?

Triple-X: Tôi không nghĩ mình từng thấy một hacker viết *làm ơn* bao giờ.

Kết nối chấm dứt.

- _ - _ -

Sau khi Phate khám phá ra rằng Wyatt Gillette đang hỗ trợ cảnh sát truy tìm hắn và bỏ lại Animorph bé nhỏ gào khóc bên con đường, hắn đã vứt lại chiếc xe, con nhỏ lắm lời có thể nhận dạng được cái xe, và mua một chiếc đã qua sử dụng bằng tiền mặt. Rồi Phate tăng tốc băng qua không gian u ám lạnh lẽo đến căn nhà kho hắn đã thuê gần San Jose.

Khi chơi trò Access phiên bản đời thực của mình, hắn đến một thành phố khác và thu xếp một ngôi nhà để ở tạm, nhưng nhà kho này, dù ít hay nhiều, cũng là nơi ở thường xuyên của hắn. Nó cất giữ mọi thứ quan trọng với hắn.

Nếu, trong một nghìn năm nữa, các nhà khảo cổ đào qua những lớp cát và bùn, tìm ra chỗ bụi bặm phủ đầy mạng nhện này, họ có thể tin rằng mình đã khám phá ra một ngôi đền thuộc thời đại sơ khai của máy tính, cũng quan trọng chẳng kém cuộc khám phá của nhà thám hiểm Howard Carter khai quật ra ngôi mộ của vua Pha-ra-ông Tutankhamen ở Ai Cập.

Trong không gian lạnh lẽo và trống rỗng này - một phòng máy chủ bị bỏ hoang, là tất cả kho báu của Phate. Một cỗ máy điện toán EAITR-20 từ thập niên sáu mươi, một chiếc máy tính điện toán điện tử y tế từ năm 1956, chiếc máy tính Altair 8800 và những mẫu 860b, một chiếc máy tính xách tay IBM 510 hai mươi lăm năm tuổi, một chiếc Commodore KIM-1, chiếc TRS-80 danh tiếng, một chiếc xách tay Kaypro, một chiếc COSMAC VIP, một loạt máy Apple và Mac, đèn điện tử từ chiếc Univac nguyên bản, những bánh răng đồng và vô số đĩa từ một nguyên mẫu của cỗ máy Difference Engine chưa

từng được hoàn thiện của Charles Babbage từ những năm 1800 và những ghi chép của Ada Byron - con gái Lord Byron, cũng là đồng sự của Babbage - người đã viết bản hướng dẫn cho cỗ máy của ông ta và từ đó được coi là nhà lập trình máy tính đầu tiên trên thế giới. Ngoài ra còn hàng tá những bộ phận phần cứng khác nữa.

Trên giá là bộ Rainbow Books - tập tài liệu hướng dẫn kỹ thuật bao quát toàn bộ các khía cạnh của hệ thống mạng và bảo mật máy tính, các bìa sách nổi bật trong không gian mờ tối với màu sắc riêng, da cam, đỏ, vàng, xanh lam, xanh oải hương và xanh cổ vịt.

Có lẽ đồ lưu niệm ưa thích của Phate là một tấm áp phích được đóng khung của bức thư có đầu đề của công ty Traf-O-Data, tên ban đầu mà Bill Gate đặt cho Microsoft.

Nhưng nhà kho này không chỉ đơn thuần là một bảo tàng. Nó còn phục vụ một mục đích. Nơi này là hàng nối hàng những thùng đựng đĩa, hàng tá máy tính miệt mài làm việc và số linh kiện máy tính chuyên dụng phải đáng giá đến hàng triệu đô la, hầu hết dùng cho việc chế tạo và sửa chữa siêu máy tính. Bán và mua những sản phẩm này thông qua các công ty hình thức là cách Phate kiếm được nguồn thu dồi dào.

Đây cũng là hậu trường của Phate - nơi hắn lên kế hoạch các trò chơi và thay đổi nhân dạng cũng như nhân cách của mình. Hầu hết trang phục và đồ hóa trang của hắn đều ở đây. Trong góc phòng là một máy ID 4000 - máy làm thẻ nhận dạng an ninh và một chiếc máy in dải băng từ để hoàn thiện dàn thiết bị này. Những thiết bị máy khác cho phép hắn kích hoạt động thẻ đó, bằng việc phát ra mật khẩu ở lối vào các cơ sở an ninh đặc biệt. Với những cỗ máy

này và một vụ hack nhẹ nhàng vào Phòng Xe cơ giới, các trường học cùng nhiều ban ngành lưu trữ dữ liệu quan trọng khác, Phate có thể trở thành bất kỳ kẻ nào mà hắn muốn và tạo ra tài liệu dẫn chứng cho điều đó. Hắn thậm chí còn có thể tự tạo cho mình một hộ chiếu.

Bạn muốn trở thành ai?

Giờ hắn kiểm tra thiết bị của mình. Từ giá sách phía trên bàn Phate lấy ra một chiếc di động và vài máy Laptop Toshiba cấu hình mạnh, hắn tải vào máy một file jpeg - một bức ảnh đã được nén. Hắn cũng tìm thấy một chiếc hộp to đựng đĩa mềm, thứ sẽ đáp ứng tốt những nhu cầu của hắn.

Cú sốc choáng váng thất thần khi phát hiện ra Valleyman trà trộn trong hàng ngũ kẻ thù đã tan biến, và trở thành nỗi kích động đầy hứng khởi. Giờ đây Phate đang vô cùng phấn chấn vì trò chơi của hắn đã bất ngờ phát triển theo chiều hướng kịch tính, một đặc điểm quen thuộc với những ai đã từng chơi Access hay những trò game MUD khác: Đây là thời điểm cốt truyện xoay chuyển một trăm tám mươi độ, khi những kẻ đi săn trở thành con mồi.

- _ - _ -

Ngụp lặn trong Miền xanh thẳm vô định như một con cá heo, trong những vịnh nhỏ gần bờ biển, trong biển lớn, lao xuống mặt nước hay ngụp lặn tận tầng sâu tối tăm của đáy biển, chương trình

bot của Wyatt Gillette miệt mài gửi những thông điệp khẩn cấp về cho chủ của nó.

Chiếc máy tính trong trụ sở CCU vang lên một tiếng bíp.

“Chúng ta có gì ở đây nào?” Patricia Nolan hỏi.

Gillette gật đầu về phía màn hình.

Kết quả tìm kiếm:
Yêu cầu tìm kiếm: “Phate.”
Địa điểm: Newsgroup: alt.pictures.true.crime
Tình trạng: Đã đăng tin

Khuôn mặt Gillette bừng lên hứng khởi. Hắn gọi Bishop: “Phate vừa tự đăng cái gì đó.” Hắn mở tin nhắn đó.

Message-ID: <10004234 54210815.NP16015@k2rdka>
X-Newsposter: newspost-l.2
Nhóm tin: alt.pictures.true.crime
Từ: <phate@icsnet.com>
Gửi đến: Nhóm Chủ đề: Một nhân vật mới
Encoding: .jpg
Lines: 1276
NNTP-Posting-Date: 2 April
Thời gian: 2 Apr 11:12 a.m.

Đường dẫn:
news.newspost.com!southwest.com!newscom.mesh.ad.jp!countercultures ystems.com! larivegauche.
fr.net!frankfrt.de.net!swip.net!newsserve.deluxe.
interpost.net!internet.gateway.net!roma.internet. itiglobal systems.uk!
Hãy nhớ: Thế giới này là một trò chơi MUD, và những con người trong đó chỉ là những nhân vật.

Không ai luận ra được ẩn ý của chú giải từ Shakespeare mà Phate vừa đăng lên là gì.

Cho đến khi Gillette tải về bức ảnh đính kèm tin nhắn đó.

Nó hiện dần trên màn hình.

“Ôi, lạy Chúa,” Linda Sanchez lẩm bẩm, mắt dán chặt vào hình ảnh khủng khiếp đó.

“Thằng khốn,” Tony Mott thì thầm. Stephen Miller không nói gì mà vội quay đi.

Trên màn hình là bức ảnh chụp Lara Gibson. Cô bán khỏa thân và nằm trên một nền nhà lát gạch - trong một tầng hầm hay đại loại thế, có vẻ là vậy. Trên người cô ta đầy những vết đâm và toàn thân ngập trong một vũng máu. Đôi mắt lờ đờ nhìn đăm đăm vô vọng vào camera. Phát ói lên vì bức ảnh, Gillette đoán rằng nó được chụp khi cô đang thoi thóp vài phút trước khi tắt thở. Cũng giống như Stephen Miller, hắn buộc phải quay đi.

Bishop hỏi, “Địa chỉ đó? Phate@icsnet.com? Liệu có khả năng là thật không?”

Gillette cho chạy chương trình HyperTrace và kiểm tra địa chỉ này.

“Giả,” hắn nói, chẳng ai ngạc nhiên trước tin này.

Miller gợi ý, “Bức ảnh này - chúng ta đều biết Phate đang ở đâu đó quanh đây. Hay thử cử cảnh sát đến thẩm vấn các địa điểm chuyên xử lý ảnh nhanh trong vòng một giờ? Họ có thể nhận ra nó.”

Trước khi Gillette kịp trả lời, Patricia Nolan đã sốt ruột nói, “Hắn sẽ không mạo hiểm mang phim đến một phòng tráng ảnh đâu. Hắn sẽ sử dụng máy ảnh kỹ thuật số.” Kể cả một người không rành về kỹ thuật như Frank Bishop cũng biết trước điều này.

“Vậy là việc này chẳng giúp ích được gì cho ta,” viên thám tử nói.

“Chà, vẫn có thể đấy,” Gillette nói. Hắn chúi người về phía trước và gõ gõ màn hình, chỉ vào một đường kẻ được ghi chú là đường dẫn. Hắn nhắc lại với Bishop về đường dẫn trong tiêu đề email, nó chỉ ra các hệ thống mạng mà tin nhắn của Phate phải đi qua trên đường đến được máy chủ mà họ vừa tải ảnh về.

“Chúng cũng giống như những biển chỉ đường. Tay hacker ở Bulgaria? Vlast ấy? Tất cả những đường dẫn được liệt kê của hắn đều là giả. Nhưng cái này có thể là thật, hoặc ít nhất cũng có một số mạng lưới mà Phate thực sự dùng để tải ảnh Lara Gibson lên.”

Gillette bắt đầu kiểm tra từng mạng lưới được liệt kê trong phần tiêu đề Đường dẫn bằng HyperTrace. Chương trình này đã phát hiện ra một mạng lưới là thật.

“Đó chính là mạng lưới mà máy tính của Phate thực sự có liên kết đến: newsserve.deluxe.mterpost.net.”

Gillette ra lệnh cho HyperTrace đào bới thêm thông tin về công ty này. Trong chốc lát, màn hình hiện lên thông tin:

Tên miền: Interpost.net

Đăng ký với: Interpost Europe SA 23443 Grand Palais Bruges, Belgium

Dịch vụ: Nhà cung cấp dịch vụ Internet, Máy chủ web, email và trình duyệt vô danh.

“Nó là một chainer,” Gillette lắc đầu nói. “Tôi không ngạc nhiên đâu.”

Nolan giải thích với Bishop vì sao chuyện này lại đáng thất vọng: “Đó là một dịch vụ để giấu nhân dạng của ông khi ông gửi email hay đăng tin nhắn.”

Gillette tiếp lời, “Phate đã gửi bức ảnh này cho Interpost, sau đó máy tính của họ tước bỏ địa chỉ email thật, thêm những địa chỉ giả rồi tiếp tục gửi đi.”

“Chúng ta không thể theo dấu nó à?” Bishop hỏi.

“Không,” Nolan đáp. “Ngõ cụt rồi. Vì vậy mà Phate chẳng thèm viết một tiêu đề giả, giống như Vlast.”

“Chà,” viên cảnh sát nói, “Interpost biết máy tính của Phate ở đâu. Hãy tìm số điện thoại của họ, gọi cho họ và tìm ra hắn.”

Tay hacker lắc đầu. “Những chainer giữ được mối làm ăn vì họ đảm bảo rằng không ai có thể tìm ra người gửi, kể cả cảnh sát.”

“Vậy là chúng ta chết chìm rồi,” Bishop nói.

Nhưng Wyatt Gillette nói, “Cũng không đến mức thế. Tôi nghĩ chúng ta nên làm một mẻ câu.” Rồi Gillette tải một trong những công cụ tìm kiếm của riêng hắn về máy của CCU.

Chương HAI TƯ

Trong khi máy tính của Đơn vị điều tra tội phạm máy tính thuộc Cảnh sát bang gửi đi yêu cầu thông tin về Interpost, Phate ngồi trong khách sạn Bay View, một nơi đìu hiu nằm dọc bãi cát trải dài ở khu Freemont sầm uất, California, phía bắc San Jose. Chăm chú nhìn màn hình, hắn theo sát quá trình tìm kiếm của Gillette.

Gillette thừa hiểu rằng ngoài sự hồi đáp cho phải phép, một chainer nước ngoài như Interpost không đời nào cung cấp thông tin gì nhiều về nhân dạng của một khách hàng theo yêu cầu từ phía cảnh sát Mỹ. Vậy nên, đúng như Phate tiên liệu, Gillette phải dùng một cỗ máy tìm kiếm riêng để tìm thông tin cơ bản về Interpost với hy vọng khôi phục được thứ gì đó khiến cảnh sát có thể xin hoặc đổi chác lấy sự hợp tác từ nhà cung cấp dịch vụ Internet Bỉ.

Chỉ trong vài giây, cỗ máy tìm kiếm của Gillette đã tìm ra hàng chục trang đề cập đến Interpost, gửi tên và địa chỉ các trang này ngược trở lại máy của CCU. Nhưng gói dữ liệu tạo nên thông tin này lại đi chệch hướng - chúng được chuyển đến laptop của Phate. Sau đó Trapdoor sửa đổi các gói dữ liệu để chèn những demon cần mẫn của nó vào và gửi lại về CCU.

Phate hiện nhận được thông báo này:

TRAPDOOR Liên kết hoàn thành

Bạn có muốn vào máy tính của đối tượng? Y/N

Phate gõ Y, nhấn phím Enter và ngay lập tức có thể tự do dạo chơi trong hệ thống của CCU.

Hắn gõ thêm lệnh và bắt đầu xem xét các file. Điều này minh chứng cho nhận định của CCU rằng, như bất kỳ tên giết người hàng loạt quái đản khác, việc Phate đăng ảnh xác chết của Gibson, chỉ để đe dọa họ hoặc lấy cảm hứng cho sở thích phô trương tình dục bệnh hoạn. Nhưng kì thực, bức ảnh chỉ là mồi nhử để truy ra địa chỉ Internet của máy ở CCU. Khi đã đăng xong ảnh, Phate chỉ thị một bot cho hắn biết toàn bộ những địa chỉ đã download bức ảnh này. Một trong số đó là máy tính của Cơ quan Chính quyền Bang California ở khu tây San Jose. Hắn đoán đó là văn phòng CCU, dù tên miền có vẻ là của một công ty du lịch.

Phate lướt nhanh qua toàn bộ chiếc máy tính cảnh sát này, sao chép thông tin, rồi vào thẳng một file mang tên Dữ liệu Nhân sự - Đơn vị điều tra tội phạm máy tính.

Không mấy ngạc nhiên, nội dung đã được mã hóa. Phate kéo xuống một cửa sổ của Trapdoor, nhấn Giải mã. Chương trình bẻ khóa bắt đầu chạy.

Trong khi ổ cứng đang chạy rền rĩ, Phate đứng dậy và với tay lấy một lon Mountain Dew mát lạnh nằm dưới sàn. Hắn hòa 1 viên No-Doz vào lon nước, nhấp một ngụm thứ nước ngọt đó và bước đến bên cửa sổ, nơi những tia nắng rực rỡ chiếu xuyên qua đám mây dông. Dòng thác ánh sáng chói lọi ấy kích động hắn, hắn kéo vội tấm rèm cửa, quay lại với thứ màu sắc câm lặng trên màn hình, nó khiến hắn cảm thấy dễ chịu hơn nhiều tấm bảng màu của Chúa trời ngoài kia.

- _ - _ -

“Tóm được hắn rồi,” Gillette báo cho cả đội. “Phate đang ở trong máy của ta. Hãy bắt đầu cuộc truy lùng nào.”

“Hay lắm!” Tony Mott nói, miệng huýt sáo ăn mừng chiến thắng.

Gillette bắt đầu chạy HyperTrace, và sau vài tiếng ping nhỏ, từng chút một, đường thẳng nhỏ màu vàng hiển thị tuyến đường từ máy tính của CCU đến máy của Phate dần hiện lên trên màn hình.

“Anh chàng của chúng ta khá đấy, nói gì đi chứ, sếp?” Linda Sanchez thốt lên, nghiêng đầu về phía Gillette tỏ vẻ ngưỡng mộ.

“Có vẻ cậu ấy đã đi đúng hướng,” Bishop nói.

Mười phút trước, Gillette đã thầm nghĩ: Tin nhắn của Phate chỉ là đòn nhử. Chắc chắn tên sát nhân đã dựng lên tất cả như một siêu game thủ MUD và việc hắn đăng ảnh Lara không phải để chọc tức hay đe dọa mà để lần ra địa chỉ Internet máy của CCU và đột nhập vào nó.

Gillette đã trình bày suy nghĩ này với cả đội và nói thêm, “Vậy thì chúng ta sẽ để hắn làm thế.”

“Như vậy chúng ta có thể theo dấu hắn,” Bishop nói.

“Ông hiểu vấn đề rồi đấy,” Gillette xác nhận.

Khoát tay về phía những cỗ máy của CCU, Stephen Miller phản đối, “Nhưng chúng ta không thể để hắn xâm nhập hệ thống.”

Gillette nói ngắn gọn, “Tôi sẽ chuyển toàn bộ dữ liệu thực vào đĩa dự phòng và tải lên một số file đã mã hóa. Trong khi hắn tìm cách giải mã, ta sẽ lần ra hắn.”

Bishop tán thành và Gillette chuyển toàn bộ dữ liệu nhạy cảm, như các file nhân sự vào băng từ và thay thế bằng các file giả. Tiếp đó Gillette gửi đi một yêu cầu tìm kiếm về Interpost, khi kết quả được trả về, demon của Trapdoor bám theo cùng.

“Hắn như thể một kẻ hiếp dâm ấy,” Linda Sanchez nói, nhìn những folder trong hệ thống của họ liên tục được mở ra rồi đóng lại khi Phate lục lọi chúng.

Sự xâm phạm là tội ác của thế kỷ mới…

“Tiếp tục, tiếp tục nào,” Gillette khích lệ chương trình HyperTrace của mình, âm thanh như tiếng từ thiết bị tín hiệu tàu ngầm khẽ vang lên mỗi khi nó xác định được một đường dẫn của chuỗi kết nối.

“Nếu hắn đang sử dụng một anonymizer thì sao?” Bishop hỏi

“Tôi cũng ngờ vậy. Nếu là hắn tôi sẽ làm một cú rồi chuồn, chẳng hạn như đăng nhập từ một trạm điện thoại trả trước hoặc phòng khách sạn. Và tôi sẽ dùng máy nóng.”

Nolan lập tức giải thích, “Tức là máy tính dùng một lần rồi bỏ. Không có chút manh mối gì để lần ra anh.”

Gillette chúi người về phía trước, mắt dán vào màn hình trong khi những đường HyperTrace chậm chạp tìm đường từ CCU về phía

Phate. Cuối cùng, chúng dừng tại một điểm nằm ở phía đông bắc. “Có được nhà cung cấp dịch vụ của hắn rồi!” Gillette reo lên khi đọc thông tin trên màn hình. “Hắn đang sử dụng ContraCosta Online ở Oakland.” Hắn ngẩng lên nhìn Stephen Miller. “Gọi Pac Bell truy ra nó ngay!”

Công ty điện thoại sẽ hoàn thành cuộc truy tìm từ ContraCosta Online đến chính máy của Phate. Miller cấp tốc gọi cho nhân viên an ninh của Pac Bell.

“Chỉ mấy phút nữa thôi,” Nolan nói, giọng nôn nóng. “Tiếp tục Online, cứ tiếp tục Online nào… Làm ơn.”

Trong khi đó, Stephen Miller tiếp tục thúc giục qua điện thoại và cuối cùng nở nụ cười. “Pac Bell tìm ra hắn rồi! Hắn đang ở nhà nghỉ Bay View ở Fremont.”

Bishop rút điện thoại gọi cho trung tâm đề nghị điều động đội đặc nhiệm. “Lặng lẽ tiến quân,” ông ra lệnh. “Tôi muốn các anh đến đó trong năm phút. Rất có thể hắn đang ngồi ở cửa trước, quan sát bãi đỗ trong khi xe vẫn đang chạy. Nhớ nói điều đó với đội SWAT .” Rồi ông liên lạc với Huerto Ramirez và Tim Morgan, chỉ đạo họ đến khách sạn đó.

Tony Mott nhận thấy đây quả là cơ hội được làm một cảnh sát thực thụ. Tuy vậy lần này Bishop khiến anh ta ngạc nhiên. “Được, cậu sỹ quan, lần này cho cậu đi cùng. Với điều kiện phải ở phía sau.”

“Thưa vâng,” chàng cảnh sát trẻ phấn khích đáp lại và lấy từ bàn mình ra thêm một hộp đạn.

Bishop nhìn vào thắt lưng Mott. “Tôi nghĩ với hai băng đạn sẵn có là đủ rồi.”

“Vâng, chắc chắn rồi.” Thế nhưng khi Bishop vừa quay đi, Mott vơ vội một nắm đạn cho vào túi áo khoác.

Bishop nói với Gillette, “Cậu đi cùng tôi. Chúng ta sẽ ghé qua đón Bob Shelton. Cũng tiện đường. Sau đó chúng ta sẽ cùng tự tay đi tóm tên sát nhân.”

- _ - _ -

Thám tử Robert Shelton sống ở một khu bình dân thuộc San Jose, cách cao tốc 280 không xa.

Trong sân các ngôi nhà đầy rẫy đồ chơi trẻ em bằng nhựa, những chiếc xe bình dân như Toyata, Ford, Chevy đỗ đầy lối đi.

Frank Bishop tấp lại trước ngôi nhà. Ông không vội bước ra mà có vẻ đang phân vân. Cuối cùng ông lên tiếng, “Tôi muốn cậu biết, về vợ của Bob… Con trai họ đã chết trong một tai nạn xe hơi. Nên vợ ông ấy chưa bao giờ thực sự vượt qua được chuyện đó. Cô ấy uống khá nhiều. Bob nói rằng cô ấy bị ốm. Nhưng sự thực không hẳn là vậy.”

“Tôi hiểu.”

Họ bước đến ngôi nhà. Bishop nhấn chuông cửa. Không có chuông vang lên nhưng có tiếng lầm rầm phát ra từ trong nhà.

Những giọng nói tức giận.

Rồi bất thình lình có một tiếng hét.

Bishop liếc sang Gillette, lưỡng lự giây lát rồi thử mở cửa. Cửa không khóa. Ông đẩy cửa, tay đặt trên cò súng. Gillette bước vào theo.

Căn nhà như một bãi chiến trường. Bát đĩa bẩn, tạp chí, quần áo vương vãi khắp phòng khách. Mùi chua nồng nặc từ rượu và quần áo bẩn. Bữa ăn cho hai người còn dở dang, những chiếc bánh kẹp pho mát thảm hại vẫn còn nguyên trên bàn. Đã 12:30, là giờ ăn trưa, nhưng Gillette không biết chỗ thức ăn đó là của hôm nay hay hôm qua, hoặc thậm chí trước đó. Họ không thấy một ai, nhưng có tiếng đổ vỡ và tiếng bước chân từ căn phòng phía sau.

Tiếng quát tháo làm Bishop và Gillette giật mình - giọng phụ nữ méo mó: “Tôi rất ổn! Anh tưởng anh điều khiển được tôi à. Tôi không hiểu thế quái nào anh lại nghĩ thế… chính anh mới khiến tôi bất thường.”

“Anh không…,” giọng Bob Shelton cất lên. Nhưng câu nói của ông lẫn vào một tiếng rơi vỡ nữa, như thể có thứ gì đó rơi xuống hoặc có thể bị vợ ông ta ném. “Ôi Chúa ơi,” ông hét lên. “Nhìn xem em đã làm gì đây.”

Tay hacker và thám tử đứng chôn chân ở phòng khách, không biết phải làm gì vì đã xâm phạm vào tình huống khó khăn của gia đình này.

“Tôi sẽ dọn dẹp,” vợ Shelton chì chiết.

“Không, để anh…”

“Hãy để tôi yên! Anh chả hiểu cái quái gì. Anh không bao giờ ở nhà. Làm sao mà anh hiểu nổi?”

Gillette tình cờ nhìn thoáng qua ngưỡng cửa một căn phòng gần đó. Hắn liếc mắt nhìn. Căn phòng tối tăm và từ bên trong tỏa ra một mùi mốc meo khó chịu. Tuy vậy điều thu hút sự chú ý của hắn không phải là mùi ấy mà là thứ gì đó ở gần lối đi. Một hộp kim loại vuông.

“Nhìn kìa.”

“Cái gì thế?” Bishop hỏi.

Gillette xem xét nó, bật cười ngạc nhiên. “Một ổ cứng Winchester cũ. Loại to. Giờ không ai dùng đến nữa nhưng vài năm trước thì chúng là đỉnh cao công nghệ đấy. Hầu hết mọi người dùng chúng để chạy bảng tin hoặc những trang web sơ khai. Tôi tưởng Bob không rành máy tính.”

Bishop nhún vai.

Dù vậy câu hỏi tại sao Bob Shelton lại có một ổ máy chủ không bao giờ được trả lời, vì ngay lúc đó, viên thám tử bước vào phòng, chớp mắt bàng hoàng trước sự hiện diện của Bishop và Gillette.

“Chúng tôi có nhấn chuông,” Bishop nói.

Shelton vẫn đờ người, có vẻ như đang cố nghĩ xem hai kẻ xâm phạm đã nghe được những gì.

“Emma ổn chứ?” Bishop hỏi.

“Cô ấy ổn,” Shelton thận trọng đáp.

“Cô ấy có vẻ không…,” Bishop cất lời.

“Chỉ là cảm cúm thôi,” Shelton ngắt lời rồi lạnh lùng nhìn Gillette. “Cậu ta làm gì ở đây?”

“Chúng tôi ghé qua để đón anh, Bob. Chúng tôi đã có manh mối là Phate đang ở Fremont. Chúng ta phải đi ngay.”

“Manh mối?”

Bishop giải thích về kế hoạch tác chiến ở khách sạn Bay View.

“OK,” ông nói trong khi đưa mắt về phía người vợ có vẻ như đang rấm rứt khóc. “Một phút nữa tôi ra. Anh chờ tôi trong xe được không?” Rồi ông liếc mắt sang Gillette, “Tôi không muốn cậu ta ở trong nhà tôi. OK?”

“Được, Bob.”

Shelton đợi đến khi Bishop và Gillette ra đến cửa trước mới trở vào căn phòng tối phía sau.

Chương HAI LĂM

Tất cả đều kết thúc bằng việc này…

Nhiều năm trước, một trong những người thầy của Bishop ở Cảnh sát bang đã chia sẻ những lời này với ông, khi họ chuẩn bị đá tung cánh cửa một căn hộ lên xuống bằng cầu thang bộ gần bến tàu Oakland. Trong đó là năm hay sáu ký thứ gì đó mà những kẻ trong ngôi nhà không chịu giao nộp, cùng với một số vũ khí tự động mà chúng sẵn sàng dùng đến.

“Tất cả đều kết thúc bằng việc này” viên cảnh sát già nói. “Hãy quên kế hoạch dự phòng, trực thăng cứu nạn, phóng viên đưa tin, quan hệ công chúng, trống dong cờ mở, sóng phát thanh và mạng máy tính đi. Đơn giản chỉ là cậu và tên tội phạm. Cậu đá tung một cánh cửa, cậu đuổi theo một tên nào đó trong hẻm tối, rồi cậu bước đến cạnh ghế lái của chiếc xe nơi gã đang ngồi sau tay lái và chăm chú nhìn phía trước. Hắn có thể là một công dân mẫu mực, đang cầm sẵn ví và bằng lái, hoặc đang cầm cái ‘của nợ’ của mình, hay cũng có thể là một khẩu Browning380 đã lên đạn, sẵn sàng hành động vì sự an toàn của bản thân. Hiểu tôi nói gì không?”

Ồ, Bishop quá hiểu: Bước qua cánh cửa đó là tất cả những gì người cảnh sát phải làm.

Phóng như bay đến khách sạn Bay View ở Fremont, nơi Phate đang đột kích vào máy tính của CCU, Frank Bishop đắm chìm trong suy nghĩ về những điều viên cảnh sát đó đã nói với ông nhiều năm trước.

Ông cũng nghĩ đến điều khiến ông chú ý trong tài liệu của người quản giáo nhà tù San Ho về Wyatt Gillette - bài viết của tay hacker này, khi gọi Thế giới máy tính là The Blue Nowhere - Miền xanh thẳm vô định. Một cụm từ mà Frank Bishop tin rằng cũng có thể dùng cho thế giới của những cảnh sát.

Màu xanh là sắc phục.

Vô định bởi vì những gì ở đằng sau cánh cửa mà bạn sắp đá tung, hay dưới con hẻm đó hoặc ở ghế trước của chiếc xe bị chặn lại, khác hoàn toàn với bất cứ nơi đâu trên trái đất tươi đẹp của Chúa.

Tất cả đều kết thúc bằng việc này…

Vẫn còn rầu rĩ vì chuyện gia đình, Shelton đang cầm tay lái. Bishop ngồi ở ghế sau. Gillette ngồi kế bên ghế lái (Shelton không thoải mái với việc một tù nhân không bị còng tay ngồi ở phía sau hai cảnh sát).

“Phate vẫn Online và đang tìm cách bẻ khóa các file của CCU,” Gillette nói. Tay hacker đang theo dõi màn hình chiếc laptop kết nối Online thông qua di động.

Họ đến khách sạn Bay View. Bob Shelton phanh gấp và ngoặt xe vào chỗ đỗ theo hướng dẫn của một cảnh sát mặc đồng phục.

Có hàng tá xe cảnh sát bang và xe tuần tra đã đỗ sẵn ở đó cùng rất nhiều cảnh sát đặc nhiệm mặc đồng phục, thường phục và trang phục có vũ trang vây quanh họ. Bãi đỗ này nằm ngay cạnh Bay View nhưng khuất tầm nhìn từ các cửa sổ.

Trong một chiếc Crown Victoria khác là Linda Sanchez, cùng với Tony Mott, anh chàng mặc cho thời tiết âm u vẫn làm đỏm với chiếc kính râm hiệu Oakley và đôi găng tay cao su. Bishop băn khoăn không biết làm cách nào Mott tránh được việc tự làm mình hay người khác bị thương trong chiến dịch.

Anh chàng Tim Morgan sành điệu, hôm nay diện chiếc áo vét có hai hàng cúc màu xanh bị mất dáng vì áo chống đạn, nhìn thấy Bishop cùng Shelton và vội chạy đến bên chiếc xe.

Tựa vào kính xe, thở đứt hơi, anh ta nói, “Kẻ phù hợp với mô tả của Holloway đã nhận phòng hai tiếng trước dưới tên Fred Lawson. Trả tiền mặt. Hắn có điền thông tin xe vào thẻ đăng ký của khách sạn nhưng không có chiếc xe nào phù hợp trong bãi đỗ. Biển số giả. Hắn ở trong phòng 1-18. Cửa sổ che rèm nhưng hắn vẫn đang kết nối điện thoại.”

Bishop quay sang nhìn Gillette. “Hắn vẫn đang Online?”

Gillette nhìn vào màn hình Laptop.

“Vâng.”

Bishop, Shelton và Gillette xuống xe. Sanchez và Mott theo sau.

“Al,” Bishop gọi một anh lính da đen vạm vỡ. Alonso Johnson là đội trưởng đội cảnh sát đặc nhiệm khu vực San Jose, Bishop có cảm tình với anh ta vì sự bình tĩnh và cẩn thận như một viên cảnh sát ít kinh nghiệm, trong khi Tony Mott thì hăng hái một cách nguy hiểm, “Kịch bản là gì?” Bishop hỏi.

Viên cảnh sát đặc nhiệm mở sơ đồ của khách sạn ra, “Chúng ta có lính ở đây, đây và đây.” Anh đập tay lên nhiều chỗ quanh tầng trệt và hành lang tầng một. “Chúng ta không có nhiều thời gian. Sẽ là một cuộc đột kích phòng khách sạn điển hình. Chúng ta sẽ đảm bảo an toàn cho các phòng xung quanh và bên trên. Chúng tôi đã có chìa khóa vạn năng và máy cắt xích. Chúng tôi sẽ vào bằng cửa chính và bắt hắn. Nếu hắn định trốn bằng cửa ngách thì còn đội hai chờ bên ngoài. Các tay bắn tỉa đã sẵn sàng, phòng trường hợp hắn có vũ khí.”

Bishop ngẩng lên và thấy Tony Mott đang siết chặt áo giáp. Anh ta vớ lấy một khẩu shotgun tự động ngắn màu đen và ngắm nghía nó một cách âu yếm. Diện cặp kính râm bao viền và quần soóc cho người đi xe đạp, anh ta trông như thể nhân vật trong một bộ phim giả tưởng dở tệ. Bishop vẫy cậu chàng lại gần và hỏi, “Cậu đang làm gì với nó thế?” Chỉ vào khẩu súng.

“Tôi chỉ nghĩ mình nên trang bị hỏa lực tốt hơn.”

“Cậu đã bao giờ dùng loại súng này chưa, sỹ quan?”

“Ai cũng có thể..”

“Cậu đã bao giờ bắn bằng shotgun chưa?” Bishop kiên nhẫn nhắc lại.

“Chắc chắn rồi.”

“Kể từ khóa huấn luyện bắn súng ở học viện?”

“Không hẳn. Nhưng..”

“Đặt nó xuống,” Bishop nói.

“Còn nữa, sỹ quan?” Alonso Johnson nói khẽ. “Bỏ kính râm ra.” Anh liếc mắt về phía Bishop.

Mott giậm chân bước đi và giao lại khẩu súng cho một nhân viên đặc nhiệm.

Linda Sanchez đang gọi điện, chắc chắn là cho cô con gái mang bầu, nhưng cô vẫn nghiêm chỉnh chấp hành vị trí ở hàng sau. Không cần phải nhắc nhở, cô tự hiểu công việc đặc nhiệm không phải chuyên môn của mình.

Nhận được tín hiệu, Johnson khẽ gật đầu rồi ngẩng đầu lên, “Chúng tôi đã sẵn sàng.”

“Tiến hành thôi,” Bishop trang trọng nói như thể ông đang lịch sự nhường lối vào thang máy cho người khác.

Người chỉ huy đội SWAT gật đầu và nói vào chiếc micro nhỏ. Rồi anh ra hiệu cho một số nhân viên trong đội đi theo mình, họ băng qua bụi cây tiến về phía khách sạn. Tony Mott chạy theo, giữ vị trí phía sau như đã được yêu cầu.

Bishop quay trở lại xe và bật radio theo tần số của đội đặc nhiệm.

Tất cả đều kết thúc bằng việc này …

Từ tai nghe ông thấy tiếng Johnson đột ngột vang lên, “Đi thôi, đi thôi!”

Bishop căng thẳng, cúi rạp người tiến về phía trước. Liệu Phate có đang chờ họ với khẩu súng trong tay? Bishop băn khoăn. Hay hắn hoàn toàn bất ngờ? Chuyện gì sẽ xảy ra?

Nhưng câu trả lời là: Chẳng có gì xảy ra cả.

Một tín hiệu nhiễu từ radio cắt ngang bầu không khí căng thẳng. Alonso Johnson nói, “Frank, căn phòng trống hoác. Hắn không có ở đây.”

“Không có ở đó?” Bishop hỏi một cách ngờ vực, băn khoăn phải chăng họ đã vào nhầm phòng.

Một lát sau, Johnson trở lại trên sóng radio, “Hắn chuồn rồi.”

Bishop quay sang, thấy Wyatt Gillette đang nhìn chằm chằm vào màn hình máy tính trong chiếc Crown Victoria. Phate vẫn đang Online và Trapdoor vẫn đang tìm cách bẻ khóa folder tài liệu nhân sự. Gillette chỉ màn hình rồi nhún vai.

Viên thám tử gọi radio cho Johnson, “Chúng tôi thấy hắn vẫn đang phát tín hiệu từ khách sạn này. Chắc chắn hắn phải ở đó.”

“Không có, Frank,” Johnson đáp. “Phòng trống không, ngoại trừ một chiếc máy tính, đang kết nối với đường điện thoại. Hai lon Mountain Dew rỗng. Nửa tá hộp đựng đĩa vi tính. Hết. Không vali, không quần áo.”

Bishop nói, “OK, Al, chúng tôi sẽ vào kiểm tra.”

Bên trong căn phòng kín mít và nóng bức, nửa tá cảnh sát tiến hành lục soát ngăn kéo, kiểm tra tủ tường. Trong một góc phòng, Tony Mott cũng đang sốt sắng tìm kiếm như những người khác. Chiếc mũ cơ động trên đầu anh ta trông kém tự nhiên hơn hẳn mũ đi xe đạp, Gillette kết luận.

Bishop vẫy Gillette lại gần chiếc máy tính đang đặt trên một chiếc bàn rẻ tiền. Trên màn hình là chương trình giải mã. Hắn đánh vài lệnh rồi cau mày. “Khỉ thật, nó là giả. Phần mềm này giải mã mãi một đoạn tin.”

“Vậy thì,” Bishop nghĩ ngợi, “Hắn đã lừa chúng ta là hắn đang ở đây… Nhưng để làm gì?”

Họ tranh luận điều này trong vài phút nhưng không ai tìm ra câu trả lời xác đáng, cho đến khi Wyatt Gillette tình cờ mở nắp một hộp nhựa to đựng đĩa và nhìn vào trong. Anh thấy một hộp kim loại màu vàng lục, trên đó có khắc dòng chữ:

THUỐC NỔ SÁT THƯƠNG QUÂN ĐỘI MỸ
ĐỘ PHÁT NỔ CAO
MẶT NÀY QUAY VỀ PHÍA KẺ THÙ

Nó được gắn với chiếc hộp nhỏ màu đen, một mắt đèn đỏ bắt đầu nhấp nháy liên hồi trên đó.

Chương HAI SÁU

Thực ra Phate quả thật đang ở trong một khách sạn. Khách sạn đó ở Fremont, California. Và hắn đang ngồi trước một chiếc laptop.

Tuy nhiên, đó là khách sạn Ramada Inn, cách khách sạn Bay View hai dặm, nơi Gillette - tên Judas phản bội mang tên Valleyman và đám cảnh sát chắc hẳn đang chạy toán loạn khỏi căn phòng, gắng lánh xa khỏi quả bom sát thương có thể nổ tung bất cứ lúc nào.

Nó sẽ không nổ, chiếc hộp được đổ toàn cát và điều duy nhất thiết bị này làm được là mang lại nỗi sợ hãi rụng rời cho bất cứ kẻ nào đứng đủ gần để nhìn thấy ánh sáng nhấp nháy trên đó, tưởng nó là kíp nổ.

Phate, tất nhiên, không đời nào giết đối thủ theo cách trang nhã như vậy. Đó là chiến thuật quá tầm thường với một người chơi MUD game Access. Mục đích của hắn là tiếp cận con mồi đủ gần để có thể cảm nhận được trái tim run rẩy của họ khi hắn đâm thẳng mũi dao vào. Hơn nữa, giết chết cả tá cảnh sát sẽ khiến FBI vào cuộc rầm rộ, vậy thì hắn sẽ phải bỏ dở cuộc chơi ở Thung lũng Silicon này. Không đời nào. Hắn tạm bằng lòng với việc giữ Gillette và đám cảnh sát của CCU bận rộn tại Bay View trong một giờ đồng hồ để chờ đội phá bom mang thứ thiết bị khiếp vía đó ra khỏi phòng, nhờ thế Phate sẽ có cơ hội thực hiện kế hoạch hắn ấp ủ từ lâu: Dùng chính cỗ máy của CCU để xâm nhập vào ISLEnet. Hắn cần đăng nhập thông qua CCU để ISLEnet coi hắn là một người dùng gốc và cho hắn quyền truy cập không giới hạn vào hệ thống.

Phate đã chơi rất nhiều trò game MUD với Vaileyman nên hắn biết Gillette đoán được rằng hắn sẽ thâm nhập vào máy của CCU và sẽ tìm cách lần ra nếu hắn làm thế.

Vì vậy, sau khi Trapdoor thâm nhập được vào máy tính của CCU, Phate lái xe khỏi Bay View đến khách sạn này, nơi chiếc máy tính thứ hai của hắn đã được khởi động và đang đợi sẵn, Online thông qua kết nối di động từ nhà cung cấp Internet Nam Carolin, có kết nối đến một mạng nặc danh khởi nguồn từ Praha - gần như không thể truy ra.

Phate xem xét một số file hắn đã sao chép được trong lần đầu thâm nhập vào hệ thống của CCU. Những file này đã bị xóa nhưng chưa bị phá hủy hoàn toàn, nên giờ hắn dễ dàng khôi phục lại bằng phần mềm Restore - một chương trình khôi phục vô cùng hiệu quả. Hắn tìm ra số ID máy tính của CCU, và sau một lát tìm kiếm thêm, hắn có được dữ liệu này:

Hệ thống: ISLEnet

Đăng nhập: RobertShelton

Mật khẩu: BlueFord

Cơ sở dữ liệu: Tài liệu lưu trữ hoạt động tội phạm Cảnh sát Bang California

Yêu cầu tìm kiếm: ("Wyatt Gillette" HOẶC "Gillette, Wyatt" HOẶC "*Knights of Access*" HOẶC "Gillette, W.") VÀ (Computer* HOẶC hack*).

Hắn thay đổi số ID và địa chỉ Internet cho laptop theo số máy tại CCU, rồi lệnh cho modem của máy quay số điện thoại truy cập ở

ISLEnet. Hắn nghe thấy tiếng huýt sáo và âm thanh vo ve của giao thức điện tử. Đây là lúc lẽ ra tường lửa bảo vệ ISLEnet phải từ chối mọi cố gắng xâm nhập từ bên ngoài, nhưng do máy tính của Phate đã ngụy tạo thành máy của CCU nên ISLEnet nhận biết nó là một hệ thống siêu truy cập đáng tin cậy và Phate ngay tức khắc được chào đón vào trong. Hệ thống hỏi:

Tên người dùng?

Phate gõ: RobertShelton

Mật khẩu?

Hắn gõ: Blueford

Màn hình trống không và vài chữ viết đơn điệu xuất hiện, tiếp theo là:

Mạng lưới các Cơ quan Hành pháp Califomia

MAIN MENU

Phòng phương tiện gắn máy

Cảnh sát bang

Phòng Hộ tịch

Dịch vụ Pháp lý

Các trụ sở Hành pháp địa phương

Los Angeles

Sacramento

San Francisco

San Diego

Oakland

Fresno

Bakersfield

Hạt Monterey

Hạt Orange

Hạt Santa Barbara

Khác

Văn phòng Tổng Kiểm sát bang

Các Cục liên bang

FBI

ATF

Kho bạc

Thống chế Hợp chủng quốc Hoa Kỳ IRS

Dịch vụ bưu chính

Khác

Cảnh sát liên bang Mexican, Tijuana

Ban liên lạc Lập pháp

Quản trị hệ thống

Như con sư tử vồ lấy cổ một con linh dương, Phate xộc thẳng vào file quản trị hệ thống. Hắn bẻ mật khẩu để giành lấy quyền truy cập gốc - thứ giúp hắn có quyền truy cập không giới hạn trong ISLEnet và tất cả những hệ thống mà ISLEnet có kết nối.

Tiếp đó hắn quay lại màn hình chính và nhấp vào một mục khác.

Cảnh sát bang Tuần tra đường cao tốc

Nhân sự

Kế toán

Tội phạm tin học

Tội phạm hình sự

Trẻ vị thành niên

Lưu trữ hành vi tội phạm

Xử lý dữ liệu

Dịch vụ quản trị

Chiến dịch tác chiến

Tội phạm phổ biến

Phòng Pháp chế

Quản lý cơ sở vật chất

Trát thi hành trọng án chưa thực thi

Phate không tốn chút thời gian nào để quyết định. Hắn đã biết chính xác mình muốn đến đâu.

- _ - _ -

Đội phá bom đã di chuyển chiếc hộp xám ra khỏi khách sạn Bay View và tháo dỡ nó, rồi vỡ lẽ ra rằng bên trong chỉ toàn là cát.

“Mục đích của thứ này là cái quái gì vậy?” Shelton gắt gỏng. “Đây có phải một phần trong trò chơi chết tiệt của hắn không? Làm rối trí chúng ta à?”

Bishop nhún vai.

Đội phá bom cũng rà soát máy tính của Phate bằng máy dò cảm ứng Nitơ và tuyên bố nó không chứa chất nổ. Gillette liền rê chuột thật nhanh. Chiếc máy chứa hàng trăm file, hắn mở ngẫu nhiên vài file.

“Toàn những thứ vô nghĩa.”

“Bị mã hóa?” Bishop hỏi.

“Không, nhìn đây, chỉ là những đoạn trích từ sách, trang web, chữ viết. Tất cả chỉ để lấp chỗ trống.” Gillette nhìn lên, đảo mắt liên tục, nhìn chằm chằm trần nhà, ngón tay gõ trong không khí. “Tất cả chuyện này là gì, quả bom giả, những file vô nghĩa?”

Đã tháo áo giáp và mũ bảo hiểm, Tony Mott nói, “Phải rồi. Phate dựng lên tất cả chuyện này để kéo chúng ta ra khỏi văn phòng, khiến ta bận rộn… Tại sao nhỉ?”

“Ôi, Chúa ơi,” Gillette thốt lên. “Tôi biết tại sao rồi!”

Frank Bishop cũng thế. Ông vội nhìn sang Gillette và nói,

“Hắn đang tìm cách xâm nhập ISLEnet!”

“Chính xác!” Gillette xác nhận. Hắn vồ lấy điện thoại và gọi về CCU.

“Phòng điều tra tội phạm máy tính. Tôi là Hạ sỹ Miller…”

“Wyatt đây. Nghe này…”

Các anh tìm thấy hắn chưa?”

“Không. Nghe tôi này. Gọi ngay cho quản trị mạng ISLEnet và yêu cầu họ tạm ngưng toàn bộ mạng. Ngay bây giờ.”

Im lặng. “Họ sẽ không làm thế,” Miller nói. “Việc đó…”

“Họ phải làm. Ngay bây giờ! Phate đang tìm cách xâm nhập nó. Có thể hắn đã vào được rồi. Đừng tắt hệ thống, phải đảm bảo nó bị treo. Như thế tôi mới có thể đánh giá được thiệt hại.”

Bishop giằng lấy điện thoại. “Đây là mệnh lệnh, Miller. Ngay bây giờ!”

“Được, được, tôi sẽ gọi. Họ sẽ không thích đâu. Nhưng tôi sẽ gọi.”

Gillette thở dài. “Hắn nhanh trí hơn. Toàn bộ chuyện này đã được sắp đặt - đăng ảnh Lara Gibson để tìm ra địa chỉ của chúng ta, vào máy của CCU, lừa chúng ta đến đây. Ôi trời, tôi lại tưởng chúng ta đi trước hắn một bước.”

Như một nhân viên chuyển nhà của hãng Mayflower, Linda Sanchez đóng gói toàn bộ bằng chứng, đính thẻ kê khai tang vật và sắp xếp những chiếc đĩa mềm cùng máy tính vào những hộp các tông mà cô mang theo. Họ thu dọn dụng cụ và rời căn phòng.

Khi Frank Bishop và Wyatt Gillette trở ra xe, họ để ý thấy một gã đàn ông mảnh khảnh để ria mép đang theo dõi họ từ phía bên kia bãi gửi xe.

Ở anh ta có nét gì đó rất quen thuộc và trong thoáng chốc, Gillette nhớ ra: Charles Pittman, thám tử hạt Santa Clara.

Bishop nói, “Tôi không thể để hắn thò mũi vào việc của chúng ta. Nửa số cảnh sát ở cấp Hạt thế này chuyên đảm nhận việc theo dõi, như thể đó là một bữa tiệc cho nam sinh.” Ông định đi về phía Pittman nhưng tay cảnh sát đã trèo lên xe, nổ máy và phóng đi.

Bishop gọi cho Cảnh sát trưởng của Hạt. Được nối máy với hộp thư thoại của Pittman, ông để lại một tin nhắn yêu cầu viên cảnh sát gọi lại cho Bishop càng sớm càng tốt.

Rồi Bob Shelton nhận được một cuộc gọi, ông nghe rồi cúp máy. “Là Stephen Miller. Quản trị mạng đang giận sôi gan nhưng dù sao thì ISLEnet cũng đã bị treo.” Ông ta quát vào mặt Gillette, “Cậu nói sẽ đảm bảo hắn không thể xâm nhập vào ISLEnet.”

“Tôi đã chắc chắn thế,” Gillette nói với ông ta. “Tôi đã chuyển hệ thống về chế độ offline và hủy mọi thứ dính dáng đến tên đăng nhập và mật khẩu. Hắn chỉ có thể xâm nhập ISLEnet vì ông đã bật lại chế độ Online từ CCU để kiểm tra tôi. Phate chắc chắn đã tìm ra số ID

của máy tính CCU để vượt qua tường lửa và sau đó đăng nhập bằng tên và mật khẩu của ông."

"Không thể nào. Tôi đã xóa mọi thứ."

"Ông đã xóa sạch bộ nhớ trong trong ổ chưa? Ông đã viết lại các tệp tin trống và tạm thời chưa? Ông mã hóa lịch sử truy cập và viết lại chúng chưa?"

Shelton im lặng. Ông ta lảng tránh Gillette và nhìn đăm đăm vào màn sương mù đang trôi nhanh về phía vịnh San Francisco.

Gillette nói, "Không, ông đã không làm vậy. Thế nên Phate mới vào được. Hắn đã chạy chương trình khôi phục và có được mọi thứ hắn cần để đột nhập vào ISLEnet. Nên đừng có trách cứ gì tôi."

"À, nêu cậu đừng bốc phét chuyện Valleyman và không quen biết Phate, tôi đã chẳng phải Online," Shelton chống chế.

Gillette tức giận quay đi và tiếp tục bước ra xe. Bishop theo sau hắn.

"Nếu hắn vào được ISLEnet, ông biết hắn có quyền truy cập những gì đúng không?" Gillette hỏi viên thám tử.

"Tất cả mọi thứ," Bishop nói. "Hắn sẽ có quyền truy cập vào tất cả mọi thứ."

Wyatt nhảy vội ra trước khi Bishop kịp dừng hẳn xe ở bãi đỗ trụ sở của CCU. Hắn chạy hộc tốc vào trong.

"Đánh giá thiệt hại?" Hắn hỏi. Cả Miller và Patricia Nolan đều ở đó nhưng câu hỏi này là dành cho Nolan.

“Họ vẫn đang offline nhưng một trong những trợ lý quản trị mạng đã đem đến một đĩa ghi những file lịch sử hoạt động. Tôi chuẩn bị xem qua nó đây,” Nolan đáp.

Các file lịch sử hoạt động chứa thông tin cho biết những người dùng nào đã kết nối với hệ thống nào, trong bao lâu, họ làm gì trên mạng và liệu họ có vào một hệ thống khác khi đang kết nối không.

Gillette tiếp quản công việc và bắt đầu gõ bàn phím một cách tức giận. Hắn lơ đễnh cầm tách cà phê từ sáng, nhấp một ngụm rồi rùng mình vì vị đắng lạnh ngắt. Hắn đặt tách xuống, quay trở lại màn hình, gõ mạnh bàn phím khi lướt qua toàn bộ các file nhật ký của ISLEnet.

Một lát sau, hắn nhận ra Patricia Nolan đang ngồi kề bên. Cô đặt một tách cà phê mới bên cạnh hắn. Gillette liếc sang và nói, “Cảm ơn.”

Cô mỉm cười. Hắn gật đầu đáp lại, bốn mắt gặp nhau trong chốc lát. Ngồi gần thế này, Gillette nhận thấy da mặt cô rất căng, hắn nhủ thầm chắc hẳn cô ta đã quyết tâm chỉnh trang quá kỹ đến mức phải viện đến phẫu thuật thẩm mỹ. Hắn thoáng nghĩ nếu cô đừng trang điểm quá đậm, mua một ít trang phục đẹp hơn và bỏ cái thói quen cứ vài phút lại hất tóc khỏi mặt, hẳn trông cô cũng hấp dẫn. Không đẹp hay rực rỡ, nhưng cũng dễ nhìn.

Hắn quay lại màn hình và tiếp tục gõ phím. Những ngón tay bổ xuống đầy giận dữ. Hắn không ngừng nghĩ đến Bob Shelton. Sao một người cũng biết về máy tính đủ để sở hữu một ổ cứng máy chủ Winchester lại có thể bất cẩn đến thế?

Cuối cùng, hắn ngồi trở lại ghế và thông báo, “Cũng không tệ như tôi tưởng. Phate đã vào được ISLEnet, nhưng mới chỉ trong vòng bốn mươi giây trước khi Stephen treo hệ thống.”

Bishop hỏi, “Bốn mươi giây. Chừng đó đã đủ để hắn lấy được thứ gì hữu ích cho mình chưa?”

“Không thể nào,” tay hacker đáp. “Có thể hắn đã xem được vài file và các danh mục chính, nhưng để vào được những tài liệu mật, hắn cần thêm mật khẩu và phải chạy chương trình bẻ khóa. Việc đó mất ít nhất nửa tiếng.”

Bishop gật đầu, “Ít nhất ta đã được nghỉ giải lao.”

- _ - _ -

Bây giờ đã gần 5h chiều, trời lại mưa, và sắp đến giờ cao điểm. Nhưng đối với một hacker thì không có chiều, không có sáng, cũng chẳng có đêm. Đơn giản chỉ là thời gian bạn dành cho Thế giới máy tính và thời gian bạn không dành cho nó.

Hiện tại thì Phate đang offline.

Dù vậy, dĩ nhiên, hắn vẫn đang ngồi lì trước máy tính trong ngôi nhà với 101 kiến trúc đáng yêu ở khu E1 Monte, Los Altos. Hắn rê chuột qua từng trang dữ liệu, tất cả được tải về từ ISLEnet.

Đơn vị điều tra tội phạm máy tính tin rằng Phate mới chỉ xâm nhập vào ISLEnet trong vòng bốn mươi giây. Thế nhưng, họ không

hề biết rằng ngay khi hắn vào được hệ thống, một trong những demon thông minh của Trapdoor đã kiểm soát đồng hồ nội bộ và viết lại tất cả những thao tác kết nối, truy cập và download. Sự thực là Phate đã ở trong ISLEnet trong năm mươi hai phút, ung dung tải về hàng gigabyte thông tin.

Một vài thông tin tình báo trong số đó ở dạng bình thường, nhưng vì máy của CCU có quyền truy cập gốc, nên một số thông tin có tính tối mật đến nỗi chỉ vài ba quan chức hành pháp trong bộ máy Chính phủ của bang và liên bang mới được phép xem: Số và mật khẩu truy cập đến những máy tính tối mật của Chính phủ, mã tấn công chiến thuật, những file đã được mã hóa về các mật vụ đang thực thi, thủ tục giám sát, cùng những thông tin mật về cảnh sát Bang, FBI, Cục Rượu, Thuốc lá và Vũ khí, Bộ Nội vụ và hầu hết các cơ quan hành pháp khác.

Giờ đây, khi cơn mưa phùn đang chảy thành những vệt nước trên cửa sổ ngôi nhà, Phate tiếp tục rê chuột qua một trong những thư mục mật chứa những tệp tin về nhân sự Cảnh sát bang. Những tài liệu này chứa thông tin về từng cá nhân làm việc cho Cảnh sát bang California. Có rất nhiều thư mục phụ, nhưng ngay lúc này, Phate chỉ quan tâm đến duy nhất một thứ mà hắn đang chăm chú nhìn vào. Thư mục được đặt tên là Ban Thanh tra và nó chứa một số dữ liệu rất hữu ích.

IV ACCESS - TRUY CẬP

Internet là một nơi an toàn như tiệm tạp hóa ở đông L.A. vào đêm thứ Bảy.

- Jonathan Littman -
The Jugitive Game

Chương HAI BẢY

Suốt thời gian còn lại của buổi tối, toàn đội CCU chúi mũi vào các báo cáo từ khách sạn Bay View, miệt mài tìm kiếm bất cứ manh mối nào về Phate và lo lắng nghe ngóng các báo cáo về các vụ sát hại.

Một báo cáo cho biết vào buổi sáng cùng ngày, tại một trường tư, một bé gái đã bị một gã đàn ông mạo nhận là chú bắt cóc, rồi lại được thả. Chính xác là cách thức của Phate nhưng khi Huerto Ramirez cùng Tim Morgan kiểm tra ngôi trường và nói chuyện với nạn nhân, họ không tìm được manh mối nào. Cô bé hoảng loạn đến độ không thể nhớ được màu xe của kẻ bắt cóc.

Những nhân viên khác đã hỏi chuyện hầu hết khách tại khách sạn Bay View và các khu vực xung quanh nhưng không tìm được một nhân chứng nào nhìn thấy kiểu xe con hay xe tải Phate đã lái.

Một nhân viên bán hàng tại cửa hàng 7-Eleven, khu Fremont có bán hai lốc sáu lon Mountain Dew cho một người có nhận dạng giống Phate vài tiếng trước. Nhưng kẻ sát nhân đã không nói điều gì để có thể giúp lần ra hắn. Cũng không một ai bên trong hay ngoài cửa hiệu để mắt đến chiếc xe của hắn.

Việc kiểm tra hiện trường phòng khách sạn cũng không cho thấy dấu hiệu nào giúp ích cho việc lần theo Phate đến một địa điểm cụ thể.

Wyatt Gillette đã giúp Stephen Miller, Linda Sanchez và Tony Mott phân tích chiếc máy tính bị bỏ lại trong phòng. Tay hacker xác

nhận rằng đó quả thật là một máy tính nóng, chỉ tải đúng những phần mềm giúp cho việc đột nhập. Nó không chứa bất cứ thông tin gì cho thấy Phate có thể đang ở đâu. Số seri hãng Toshiba cho thấy nó thuộc chuyến hàng gửi tới Computer World ở Chicago sáu tháng trước. Người mua trả bằng tiền mặt, chưa từng điền phiếu bảo hành hay đăng ký trên mạng. Tất cả những chiếc đĩa máy tính Phate bỏ lại trong phòng là đĩa trắng. Linda Sanchez - nữ hoàng khảo cổ máy tính, kiểm tra từng chiếc một bằng chương trình Restore8 và nhận thấy không chiếc nào từng chứa dữ liệu.

Sanchez tiếp tục bận rộn với con gái, cứ vài tiếng lại gọi một lần để hỏi thăm tình hình. Rõ ràng là cô muốn đến chỗ con bé, thế nên Bishop cho phép cô về nhà. Ông cũng giải tán những người còn lại, Miller và Mott - chàng cảnh sát tóc vàng hoe đang phấn chấn tinh thần sau trải nghiệm với đội SWAT, về nhà ăn tối và ngủ.

Patricia Nolan, ngược lại, không vội về khách sạn. Cô ngồi sát cạnh Gillette và cùng rê chuột qua từng tệp tin ISLEnet, gắng tìm hiểu thêm về Trapdoor demon. Tuy vậy, không có dấu hiệu nào về chương trình này và Gillette báo cáo rằng bot chắc chắn đã tự hủy.

Một lát sau, Gillette mệt mỏi ngả người, bẻ khớp ngón tay và vươn vai. Bishop nhìn thấy hắn đang để ý tới một nắm các mẩu giấy báo tin nhắn điện thoại màu hồng. Khuôn mặt sáng bừng lên, hắn hào hứng cầm lên xem. Rõ ràng là hắn rất thất vọng vì không có cái nào dành cho mình, có lẽ hắn buồn vì cô vợ cũ không gọi điện, như hắn đã cầu xin cô tối qua.

Ồ, Frank Bishop hiểu rằng không chỉ những công dân gương mẫu mới có cảm xúc đối với người thân yêu. Ông đã tóm cổ hàng tá

sát nhân vô lại, những kẻ đã khóc òa khi bị còng tay dẫn đi, không phải vì nghĩ về những năm tháng khổ sở trước mắt, mà vì bị chia cắt khỏi vợ con.

Bishop lại để ý thấy những ngón tay của tay hacker bắt đầu đánh máy, không, là gõ phím vào không khí, trong khi mắt vẫn dán lên trần nhà. Có phải hắn đang viết điều gì đó cho vợ? Hay có lẽ hắn đang xin ý kiến hay trợ giúp từ người cha - một kỹ sư ở tận vùng cát bụi Trung Đông, hoặc đang nói với anh trai rằng khi nào được thả, hắn muốn đến sống với anh ta một thời gian.

“Chẳng có gì cả,” Nolan càu nhàu. “Chúng ta sẽ chẳng đi đến đâu hết.”

Trong một khoảnh khắc, Bishop cũng cảm nhận được nỗi thất vọng trên khuôn mặt cô. Nhưng rồi ông nghĩ, chờ một chút… Mình sắp quẫn trí ở đây mất. Ông nhận ra mình đã lún quá sâu vào sự thôi miên của cụm từ Blue Nowhere - Miền xanh thẳm vô định. Nó đã bóp méo suy nghĩ của ông. Đoạn ông bước lại chiếc bảng trắng và chăm chú nhìn những ghi chú về bằng chứng, những bản in và các bức ảnh.

Hãy làm điều gì đó với nó…

Bishop liếc sang bản in của bức ảnh khủng khiếp chụp nạn nhân Lara Gibson.

Hãy làm điều gì đó…

Viên thám tử bước lại gần bức ảnh, xem xét nó thật kĩ lưỡng.

“Hãy nhìn này,” ông nói với Shelton. Viên cảnh sát đậm người ủ rũ bước đến bên cạnh.

“Cái này thì sao?”

“Anh thấy gì nào?”

Shelton nhún vai. “Tôi không biết. Thế anh thấy gì?”

“Tôi thấy những manh mối,” Bishop đáp. “Những thứ khác trong tấm ảnh này - trên sàn nhà, trên những bức tường… Chúng có thể cho chúng ta biết điều gì đó về nơi Phate đã giết cô ta, tôi chắc chắn.”

Gillette lỉnh lên phía trước và chăm chú nhìn bức ảnh khủng khiếp đó.

Trong ảnh, cô gái tội nghiệp ở cận cảnh. Bishop chỉ ra những thứ khác mà bức ảnh tiết lộ: Sàn nhà nơi cô gái nằm được lát đá màu xanh lục. Có một ống dẫn kim loại mạ kẽm chạy từ một máy điều hòa hoặc máy sưởi màu be. Bức tường là mặt sau chưa sơn của tấm vữa từ hãng Sheetrock, được đóng vào những cột gỗ. Đây có thể là gian chứa máy sưởi trong một tầng hầm đang hoàn thiện. Anh cũng có thể thấy một phần của cánh cửa sơn trắng và thứ gì đó có vẻ là thùng rác ngay bên cạnh, đầy ắp rác rưởi.

Bishop nói, “Chúng ta sẽ gửi tấm ảnh đến FBI. Hãy để chuyên gia của họ xem xét nó thật kĩ.”

Shelton lắc đầu. “Tôi không biết nữa, Frank. Tôi nghĩ hắn thông minh hơn việc ăn đâu bày đấy. Quá dễ bị lần ra.” Ông hất mặt về

phía bức ảnh. “Hắn đã giết cô ta ở chỗ khác. Không thể là nơi hắn sống được.”

Nhưng Nolan nói, “Tôi không đồng ý. Ông đã đúng nói khi nói rằng hắn là một kẻ thông minh, nhưng hắn không nhìn nhận mọi việc theo cách của chúng ta.”

“Nghĩa là sao?”

Gillette dường như hiểu ngay vấn đề. “Phate không nghĩ về Thế giới thực. Hắn tìm cách che giấu tất cả bằng chứng về máy tính nhưng tôi nghĩ hắn có thể đã bỏ sót những manh mối vật chất.”

Bishop nghiêng đầu về phía bức ảnh. “Tầng hầm này nhìn khá mới, cả chiếc máy sưởi cũng thế. Hoặc là máy điều hòa, dù là cái gì đi nữa. Bên FBI có thể tìm ra xem có chủ thầu nào làm nhà riêng bằng vật liệu của những hãng này. Chúng ta có thể khoanh vùng tòa nhà.”

Shelton nhún vai. “Sẽ rất mất thời gian đấy. Nhưng cũng chẳng hại gì nhỉ?”

Bishop gọi cho một người bạn ở FBI. Ông kể về tấm ảnh và những gì họ cần biết. Họ chuyện trò một lúc, rồi viên thám tử gác máy.

“Anh ấy sẽ tự tải một bản gốc của bức ảnh và gửi đến phòng thí nghiệm,” Bishop nói. Rồi viên thám tử liếc xuống chiếc bàn cạnh đó và để ý thấy một phong bì to gửi cho ông. Tờ lộ trình bưu phẩm cho thấy nó được gửi từ Phòng lưu trữ trung tâm ban trẻ vị thành niên thuộc Cảnh sát bang California, chắc hẳn nó được gửi đến khi ông đang ở Bay View. Ông mở thư và đọc qua nội dung. Đó là tài liệu

của Tòa án vị thành niên về Gillette mà ông đã gửi yêu cầu khi tay hacker trốn đi đêm qua. Ông bỏ xuống bàn rồi nhìn chiếc đồng hồ bụi bặm trên tường. Đã 10:30. “Tôi nghĩ tất cả chúng ta cần đi nghỉ thôi,” ông nói.

Shelton không nhắc gì đến vợ nhưng Bishop hiểu là ông rất nóng lòng về nhà với vợ. Viên thám tử đậm người rời đi sau khi gật đầu chào đồng sự. “Gặp anh sáng mai, Frank.” Ông cười chào Nolan. Gillette thì không nhận được một lời nói hay cử chỉ tạm biệt nào.

Bishop nói với Gillette, “Tôi không muốn qua đêm ở đây nữa. Tôi sẽ về nhà. Và cậu sẽ đi cùng tôi.”

Nghe thấy thế, Patricia Nolan quay đầu về phía tay hacker. Cô nói một cách thân mật, “Tôi còn rất nhiều phòng ở khách sạn. Công ty trả cho cả tầng. Anh có thể ở lại nếu muốn. Còn có một minibar rất tuyệt nữa.”

Nhưng ngài thám tử cười khúc khích, nói, “Vụ này cũng đủ làm tôi sắp thất nghiệp đến nơi rồi. Tốt hơn là cậu ấy đi với tôi. Tù nhân chịu giám hộ, cô biết rồi đấy.”

Nolan chấp nhận chịu thua. Bishop nghĩ cô đã bắt đầu từ bỏ những suy nghĩ lãng mạn về Gillette. Cô nhặt ví, laptop cùng một chồng đĩa mềm và rồi đi.

Khi Bishop và Gillette bước ra khỏi cửa, tay hacker hỏi, “Ông không phiền nếu chúng ta dừng một chút trên đường đi chứ?”

“Dừng một chút?”

“Tôi muốn mua một thứ,” Gillette nói. “Ồ, mà nhân tiện nói chuyện đó, tôi có thể mượn ông vài đô la được không?”

Chương HAI TÁM

“Đến nơi rồi,” Bishop nói.

Họ dừng xe trước một ngôi nhà kiểu nông trang nhỏ nhắn nhưng nằm giữa một bãi cỏ xanh tươi, áng chừng khoảng nửa mẫu Anh, một mảnh đất có thể coi là lớn trong khu vực Thung lũng Silicon này.

Gillette hỏi tên thị trấn và Bishop trả lời là Moutain View. Rồi ông nói thêm, “Tất nhiên tôi không thực sự nhìn thấy ngọn núi nào. Cảnh duy nhất tôi thấy là khu nhà của ông hàng xóm Dodge, vào những ngày quang đãng thì là nhà chứa máy bay khổng lồ ở Monett Filed.” Ông chỉ về phía bắc, bên kia dòng đèn xe cộ ngược xuôi dọc cao tốc 101.

Họ đi dọc trên vỉa hè quanh co rạn nứt và lồi lõm tệ hại. Bishop nói, “Cẩn thận bước chân cậu đó. Tôi cũng định sửa mấy lần rồi. Cậu phải biết đó là nhờ dãy đứt gãy San Andreas[36] đấy. Nó cách đây ba dặm về phía kia. Này, nếu cậu không phiền thì hãy lau chân đã.”

Ông mở cửa và dẫn tay hacker vào trong nhà.

Vợ của Frank Bishop - Jennie, là một người phụ nữ nhỏ nhắn độ gần bốn mươi tuổi. Khuôn mặt ngắn của cô không xinh đẹp nhưng lại rất lôi cuốn và có nét gì đó hiền dịu. Trong khi Bishop có mái tóc xịt keo, tóc mai dài và áo sơ mi tay ngắn màu trắng - đích thực là một kẻ du hành xuyên thời gian đến từ thập niên năm mươi thì vợ ông lại là một bà nội trợ rất thời thượng. Mái tóc dài bện kiểu Pháp, quần jean, áo sơ mi hàng thiết kế. Trông cô rất gọn gàng và khỏe

mạnh, dù với Gillette - một người vừa thoát khỏi nhà tù và xung quanh toàn những người California rám nắng, cô có vẻ xanh xao.

Cô không có vẻ gì là ngạc nhiên khi chồng mang gã tội phạm về nhà ngủ lại qua đêm, nên Gillette tự nhủ hẳn cô đã nhận được điện thoại báo trước về vị khách.

“Anh đã ăn chưa?” Cô hỏi.

“Chưa,” Bishop đáp.

Nhưng Gillette giơ lên túi giấy đựng thứ họ đã ghé mua trên đường từ CCU về. “Tôi ổn với cái này.”

Rất tự nhiên, Jennie giật lấy cái túi, nhìn vào trong. Cô bật cười. “Cậu sẽ không ăn tối bằng bánh Pop-Tarts. Cậu cần một bữa ăn thực sự.”

“Không, thật ra…” Ngoài mặt thì cười mà lòng đau như cắt, Gillette đành nhìn món bánh của mình biến mất vào trong nhà bếp.

Rất gần, mà lại rất xa…

Bishop tháo dây, cởi giầy rồi đi đôi dép lê trong nhà vào. Tay hacker cũng tháo giày, và chân đi tất bước vào phòng khách, nhìn ngó xung quanh.

Nơi này gợi cho Gillette nhớ về những ngôi nhà tuổi thơ của mình. Thảm trải sàn màu trắng đã tới lúc phải thay. Đồ đạc của hãng JCPenney hoặc Sears. Một chiếc ti vi đắt tiền và dàn âm thanh rẻ tiền. Chiếc bàn ăn cũ đang được trưng dụng thành bàn làm việc, có vẻ hôm nay là ngày thanh toán các hóa đơn. Cả tá bì thư được bày ra cẩn thận chờ gửi đi. Pacitic Bell, Mervyn’s, MasterCard, Visa.

Gillette ngắm nghía mấy cái khung ảnh đặt trên bệ lò sưởi. Có đến mấy chục khung như thế. Trên tường, bàn và giá sách còn nhiều hơn. Trong tấm ảnh cưới của cặp đôi là một Frank Bishop trẻ trung, trông giống hiện tại, vẫn hai hàng mai và tóc xịt keo (tuy nhiên chiếc sơ mi trắng bên dưới áo vét tuxedo được giữ thẳng thớm nhờ một chiếc thắt lưng vải to bản).

Bishop thấy Gillette đang chăm chú xem ảnh. “Jennie gọi nhà chúng tôi là Thế giới khung ảnh. Chúng tôi có nhiều ảnh hơn cả hai gia đình bất kỳ trong dãy phố gộp lại.” Ông hất đầu về phía sau. “Còn vô số trong phòng ngủ và phòng tắm nữa. Bức ảnh mà anh đang xem - là bố và mẹ tôi.”

“Ông ấy có phải là cớm không? Khoan, ông có thấy phiền khi bị gọi là cớm không?”

“Thế anh có thấy phiền khi bị gọi là hacker?”

Gillette nhún vai. “Không. Chuẩn mà.”

“Cớm cũng thế. Nhưng không, bố tôi sở hữu một công ty in ở Oakland. Bishop và các con trai. Phần ‘các con trai’ không chính xác hoàn toàn vì giờ hai trong số các chị gái tôi đang điều hành nó, cùng với hầu hết các anh em trai.”

“Hai trong số?” Gillette nhướng mày. “Hầu hết?”

Bishop bật cười. “Tôi là con thứ tám trong số chín anh chị em. Năm con trai và bốn con gái.”

“Thế mới là gia đình.”

“Tôi có cả thảy hai mươi chín đứa cháu cả trai và gái,” ông tự hào nói.

Gillette nhìn bức ảnh chụp một người đàn ông gầy guộc mặc chiếc áo lùng thùng như của Bishop đang đứng trước một tòa nhà một tầng, ngoài mặt tiền là một bảng hiệu, Công ty In ấn và sắp chữ Bishop và các con trai.

“Ông không muốn theo nghiệp à?”

“Tôi thích ý tưởng công ty gia đình.” Ông cầm bức ảnh lên và nhìn nó chăm chú. “Tôi nghĩ gia đình là điều quan trọng nhất trên đời. Nhưng nói thật với cậu, tôi không giỏi nghiệp in ấn. Nhàm chán, cậu biết đấy. Việc trở thành một cảnh sát… Nói thế nào nhỉ? Nó dường như vô tận, không có điểm dừng. Luôn có thứ gì đó mới mẻ, mỗi ngày. Ngay khi anh nghĩ mình đã hiểu được tâm địa bọn tội phạm, thì bùm, anh lại thấy một viễn cảnh hoàn toàn khác.”

Ai đó lại gần. Họ quay lại.

“Nhìn xem chúng ta có gì đây nào,” Bishop nói.

Một cậu nhóc tầm tám tuổi đang đứng ở lan can nhòm vào phòng khách.

“Lại đây nào, chàng trai trẻ.

Bận một bộ pajama trang trí bằng những con khủng long nhỏ xíu, cậu bé bước vào phòng khách, ngước nhìn Gillette.

“Chào chú Gillette đi con. Đây là Brandon.”

“Chào chú.”

“Chào Brandon,” Gillette nói. “Cháu thức khuya thế.”

“Cháu muốn chúc bố ngủ ngon. Nếu bố không về nhà quá muộn thì mẹ cho cháu thức.”

“Chú Gillette viết phần mềm cho máy tính đấy.”

“Chú viết các tập lệnh?” Cậu bé hào hứng hỏi.

“Đúng thế,” Gillette nói, bật cười vì cách gọi ngắn gọi của các nhà lập trình dành cho phần mềm lại bật ra một cách dễ dàng khỏi miệng cậu bé.

Cậu bé nói, “Ở trường, chúng cháu viết các chương trình trong phòng máy tính. Chương trình chúng cháu viết tuần trước làm quả bóng nảy khắp màn hình.”

“Nghe vui đấy,” Gillette ướm lời, để ý đôi mắt tròn xoe háo hức của cậu bé. Các nét của bé hầu hết là giống mẹ.

“Không,” Brandon nói, “Nó chán òm. Chúng cháu phải dùng Basic. Cháu sẽ học O-O-P.”

Ngôn ngữ lập trình hướng đến đối tượng (Object-oriented programming) - xu hướng mới nhất, được minh họa bằng ngôn ngữ C++ phức tạp.

Cậu bé nhún vai. “Còn có Java và HTML cho Net nữa. Nhưng ai mà chẳng biết nó.”

“Vậy khi lớn lên cháu muốn theo ngành máy tính?”

“Không, cháu sẽ chơi bóng chày chuyên nghiệp. Cháu chỉ muốn học O-O-P vì mọi thứ bây giờ đều xoay quanh nó.”

Đây là một học sinh tiểu học đã phát mệt vì Basic với đôi mắt bị che lấp bởi khía cạnh lợi thế của lập trình.

“Sao con không chỉ cho chú Gillette máy tính của con.”

“Chú có chơi Tomb Raider không?” Cậu bé hỏi. “Hoặc Earthworm Jim?”

“Chú cũng không hay chơi game lắm.”

“Cháu sẽ chỉ cho chú. Đi nào.”

Gillette đi theo cậu bé vào một căn phòng ngổn ngang sách, đồ chơi, dụng cụ thể thao và quần áo. Những tập truyện Harry Porter đặt gần bàn, bên cạnh một đĩa Game Boy, hai đĩa “N Sync và một tá đĩa mềm. Ồ, quả là bức tranh điển hình về thời đại của chúng ta, Gillette thầm nghĩ.

Ở giữa phòng là một chiếc máy tính dòng IBM và hàng tá sách hướng dẫn sử dụng phần mềm. Brandom ngồi xuống, và với tốc độ gõ phím thần tốc, thằng bé khởi động máy và tải một trò game. Gillette nhớ lại khi hắn tầm tuổi cậu bé, phiên bản đỉnh cao trong Thế giới máy tính cá nhân là chiếc Trash-80 mà hắn đã chọn khi cha hắn nói rằng Gillette có thể tự chọn quà cho mình ở Radio Shack. Chiếc máy tính nhỏ bé đó đã khiến hắn vô cùng sung sướng, nhưng tất nhiên nó chỉ là một món đồ chơi thô sơ nếu so với chiếc máy được đặt hàng qua email đang ở trước mắt hắn. Vào thời điểm đó - mới vài năm trước, chỉ vài người trên thế giới sở hữu những chiếc máy có sức mạnh như chiếc mà Brandon đang dùng để điều khiển một cô gái xinh đẹp mặc chiếc váy bó sát màu xanh vượt qua các hang động với khẩu súng trong tay.

“Chú có muốn chơi không?”

Nhưng điều này khiến hắn liên tưởng đến trò chơi ‘Access’ kinh khủng và bức ảnh cô gái nạn nhân của Phate (tên của cô cũng là Lara, giống như nhân vật nữ anh hùng trong trò chơi của Brandom), hiện giờ thì hắn không muốn bất kỳ điều gì liên quan đến bạo lực, kể cả chỉ trong không gian hai chiều.

“Có lẽ để sau vậy.”

Trong vài phút, hắn quan sát đôi mắt hào hứng của cậu bé long lanh trước màn hình máy tính. Rồi viên thám tử ngó vào cửa. “Tắt đèn thôi, con trai.”

“Bố nhìn xem con đến level nào rồi này! Năm phút nữa thôi.”

“Không. Đến giờ đi ngủ rồi.”

“Ôi, bố…”

Bishop kiểm tra xem cậu bé đã đánh răng và nhét bài tập vào cặp chưa. Ông hôn chúc con ngủ ngon, tắt máy tính và đèn, chỉ để lại một nguồn sáng duy nhất là chiếc đèn ngủ hình phi thuyền Star Wars.

Ông nói với Gillette, “Đi nào. Tôi sẽ cho cậu xem pháo đài của tôi.”

“Cái gì cơ?”

Bishop dẫn Gillette đi qua nhà bếp, nơi Jennie đang làm bánh kẹp, và ra cửa sau.

Tay hacker khựng lại chỗ cổng vòm, ngạc nhiên trước những gì nhìn thấy trước mặt. Hắn bật cười.

“Phải, tôi là một nông dân,” Bishop tuyên bố.

Những hàng cây ăn quả - có lẽ phải đến năm mươi hàng, chiếm toàn bộ sân sau.

“Chúng tôi chuyển đến đây mười tám năm trước - ngay khi vùng Valley bắt đầu khởi sắc. Tôi vay mượn đủ để mua hai lô. Nơi này vốn là nông trang. Đây là cây mơ và cây anh đào.”

“Anh làm gì với chúng, bán à?”

“Hầu hết là đem cho. Đến Giáng sinh, nếu anh quen với nhà Bishop, anh sẽ nhận được mứt hoặc trái cây sấy. Những người mà chúng tôi thực sự yêu quý thì được tặng rượu anh đào.”

Gillette ngắm nghía những bình tưới và bình phun sương. “Ông khá nghiêm túc với việc này đây nhỉ,” tay hacker nhận xét.

“Nó giúp tôi thăng bằng.” Khi về nhà, tôi với Jennie cùng ra đây và chăm sóc cây cối. Như thể bỏ lại sau lưng tất cả những thứ xấu xa tôi phải giải quyết trong ngày.”

Họ đi dọc những luống cây. Sân sau đầy những ống và vòi nhựa, hệ thống tưới tiêu của viên cảnh sát. Gillette chỉ vào chúng, “Ông biết không, ông có thể vận hành một chiếc máy tính bằng nước đấy.”

“Có thể à? Ồ, ý anh là một thác nước để chạy một tua bin tạo ra điện.”

“Không, ý tôi là thay vì dòng điện chạy qua dây, ông có thể sử dụng nước chảy qua các ống dẫn có van để mở hoặc tắt dòng nước. Tất cả máy tính đều như thế, ông biết đấy. Tắt hoặc mở một dòng chảy.”

“Có thật thế không?” Bishop hỏi. Ông có vẻ thật sự quan tâm.

“Bộ xử lý máy tính cũng chỉ là những công tắc nhỏ cho phép hoặc không cho phép những hạt điện tích chạy qua. Tất cả những bức ảnh ông nhìn thấy trên máy tính, những bản nhạc, bộ phim, file Word, bảng tính, trình duyệt, các cỗ máy tìm kiếm, mạng Intemet, các phép toán học, virus… mọi thứ mà một chiếc máy tính làm đều bắt nguồn từ nguyên lý cơ bản này. Không có phép màu nào cả. Chỉ là bật hoặc tắt những công tắc nhỏ thôi.”

Viên cảnh sát gật gù rồi nhìn Gillette vẻ thấu hiểu. “Trừ một điều là anh không tin điều đó, đúng không?”

“Ý ông là gì?”

“Anh nghĩ những chiếc máy tính thật sự là phép màu.”

Sau một hồi im lặng, Gillette bật cười. “Vâng, đúng thế đấy.”

Họ cứ đứng nơi hàng hiên thêm vài phút, nhìn ngắm những cành cây sáng lấp lánh. Sau đó Jennie Bishop gọi họ vào ăn tối. Hai người bước vào nhà bếp.

Jennie nói, “Tôi phải đi ngủ rồi. Ngày mai tôi rất bận. Rất vui được gặp cậu, Wyatt.” Cô bắt tay anh thật chặt.

“Cảm ơn vì đã cho tôi nghỉ lại. Tôi rất cảm kích.”

Cô quay sang nói với chồng, “Em hẹn khám lúc mười một giờ ngày mai.”

“Em có muốn anh đi cùng không? Anh sẽ đi. Bob có thể tiếp quản công việc trong vài giờ.”

“Không. Anh bận tối mắt rồi. Em sẽ ổn thôi. Nêu bác sỹ Williston thấy có gì lạ, em sẽ gọi cho anh từ bệnh viện. Nhưng sẽ không có chuyện gì đâu.”

“Anh sẽ mang di động theo.”

Cô đã dợm bước rồi lại quay ra với một cái nhìn nghiêm nghị. “Ồ, nhưng có một thứ anh phải làm ngày mai đây.”

“Gì thế, em yêu?” Ông lo lắng hỏi.

“Chiếc Hoover.” Cô hất đầu về phía chiếc máy hút bụi nằm ở góc nhà, tấm nhựa phía trước đã bị trật ra và đường ống phủ bụi treo bên cạnh. Một số phụ tùng khác nằm trên một tờ báo gần đó. “Hãy tiếp quản nó.”

“Anh sẽ sửa,” Bishop nói. “Chắc chỉ là bụi hoặc thứ gì đó mắc trong mô tơ.”

Cô càu nhàu, “Anh đã có một tháng rồi. Giờ đến lúc mời chuyên gia thôi.”

Bishop quay sang Gillette. “Cậu có biết gì về máy hút bụi không?”

“Không. Rất tiếc.”

Viên thám tử nhìn sang vợ. “Ngày mai anh sẽ mang nó đi sửa. Hoặc ngày kia.”

Một nụ cười thấu hiểu. “Địa chỉ chỗ sửa ở trên tờ giấy nhắn màu vàng kia. Anh thấy không?”

Ông hôn vợ, “Ngủ ngon, em yêu.” Và Jennie đi khuất sau lan can.

Bishop đứng dậy bước đến tủ lạnh. “Tôi cho là mời một tù nhân một cốc bia cũng chẳng khiến tôi gặp rắc rối hơn cái mớ bòng bong mà tôi đang mắc phải.”

Gillette lắc đầu. “Cảm ơn nhưng tôi không uống.”

“Không?”

“Có một điều về hacker: Chúng tôi không bao giờ uống thứ gì gây buồn ngủ. Vào một nhóm thảo luận về hacking - chẳng hạn như alt.hack, ông sẽ thấy một nửa bài đăng nói về việc tháo tung các công tắc của Pac Bell hay đột nhập vào Nhà Trắng, nửa còn lại là về lượng caffeme trong các loại đồ uống mới nhất.”

Bishop rót cho mình một cốc Budweiser. Ông liếc nhìn cánh tay của Gillette, hình xăm con mòng biển và cây cọ. “Hình đó xấu tệ, tôi phải nói vậy. Đặc biệt là con chim đó. Sao cậu lại xăm nó?”

“Lúc đó tôi đang học đại học ở Berkeley. Tôi đã hack liên tục trong ba mươi sáu tiếng trước khi đến bữa tiệc đó.”

“Rồi sao? Cậu làm thế vì bị thách đố à?”

“Không, tôi ngủ quên và thức dậy thì đã thấy nó rồi. Đến giờ vẫn chưa tìm ra thủ phạm.”

“Nó khiến cậu trông kiểu như cựu lính thủy.”

Tay hacker nhìn quanh để chắc chắn Jennie đã đi ngủ rồi bước đến quầy bếp, nơi cô đã vứt túi Pop-Tarts. Anh mở túi rồi lấy ra bốn chiếc bánh, mời Bishop một chiếc.

“Không phải cho tôi, cảm ơn.”

“Tôi cũng sẽ ăn thịt bò nướng,” Gillette nói, chỉ về phía những chiếc bánh kẹp của Jennie. “Chỉ là, trong tù lúc nào tôi cũng mơ về những thứ này. Chúng là loại đồ ăn tuyệt nhất đối với các hacker - nhiều đường và ông có thể mua qua mạng, chúng cũng không bị thiu.” Hắn ngốn một lúc hai cái. “Thậm chí có khi còn chứa các loại vitamin. Tôi không biết nữa. Đây là nguồn năng lượng chính của tôi khi hack. Pop-Tarts, pizza, Moutain Dew và Jolt cola.” Lát sau, Gillette hạ thấp giọng, hỏi, “Vợ ông có ổn không? Cuộc hẹn mà bà nhắc đến ấy?”

Hắn thấy bàn tay viên thám tử thoáng lưỡng lự khi ông nhấc cốc bia lên và nhấp một ngụm. “Cũng không có gì nghiêm trọng… Vài xét nghiệm thôi.” Rồi, như để chuyển hướng câu chuyện, ông nói, “Tôi đi xem Brandon thế nào đây.”

Vài phút sau ông quay lại thì túi Pop-Tarts mà Gillette cầm đã rỗng không. “Tôi không để dành cho ông đâu.”

“Không sao,” Bishop cười và ngồi xuống.

“Thằng bé thế nào?”

“Nó ngủ rồi. Cậu và vợ đã có con chưa?”

“Chưa. Lúc đầu thì chúng tôi không muốn… À, nên nói là tôi không muốn. Nhưng đến lúc tôi muốn, tôi lại bị bắt. Rồi sau đó chúng tôi ly hôn.”

“Vậy cậu thích trẻ con chứ?”

“Ôi, có chứ.” Anh nhún vai, chùi vụn bánh vào tay rồi thả lên một cái khăn giấy. “Anh tôi có hai con, một trai một gái. Tôi rất hay vui đùa với chúng.”

“Anh trai cậu à?” Bishop hỏi.

“Ricky,” Gillette nói. “Anh ấy sống ở Montana. Anh ấy làm quản lý công viên, ông tin hay không cũng được. Anh ấy và Carole - vợ anh ấy, có một tổ ấm tuyệt vời. Kiểu nhà bằng gỗ ghép, dù vậy cũng khá là to.” Hắn hất đầu về phía sân sau nhà Bishop. “Ông sẽ ngưỡng mộ vườn rau của họ. Chị ấy là một thợ làm vườn tuyệt vời.”

Đôi mắt Bishop nhìn xuống mặt bàn. “Tôi đã đọc hồ sơ của cậu.”

“Hồ sơ của tôi?” Gillette hỏi.

“Hồ sơ thời vị thành niên của cậu. Thứ mà cậu đã quên không hủy.”

Tay hacker chậm rãi cuộn tròn tờ giấy ăn trong tay, rồi lại trải ra. “Tôi tưởng chúng phải được bảo mật.”

“Đối với mọi người. Chứ không phải với cảnh sát.”

“Tại sao ông lại làm thế?” Gillette lãnh đạm hỏi.

“Vì cậu đã trốn khỏi CCU. Tôi đã yêu cầu một bản sao khi chúng tôi phát hiện cậu trốn mất. Tôi nghĩ có thể có chút thông tin giúp tìm ra cậu.” Giọng nói điềm tĩnh của viên thám tử tiếp tục vang lên, “Báo cáo của nhân viên xã hội cũng được gửi kèm về cuộc sống gia đình cậu. Hay sự thiếu thốn cuộc sống gia đình… Kể cho tôi đi. Tại sao cậu phải nói dối mọi người?”

Gillette im lặng hồi lâu.

“Tại sao mày lại nói dối?” Gillette nghĩ.

Bạn nói dối vì bạn có thể làm thế.

Bạn nói dối vì trong Miền xanh thẳm vô định, bạn có thể dựng lên bất cứ chuyện gì bạn muốn và chẳng ai biết những gì bạn nói không phải là sự thật. Bạn có thể vào bất kỳ phòng chat nào, nói với cả thế giới rằng bạn đang sống trong một căn nhà to đẹp ở Simnyvale, Menlo Park hoặc Walnut Creek và cha bạn là một luật sư, hay bác sỹ hoặc phi công và mẹ bạn là nhà thiết kế hay chủ hàng hoa rồi bạn trai Rick của bạn là ngôi sao đua xe vô địch bang. Rồi bạn có thể tiếp tục nói với thế giới về việc cha con bạn cùng tạo nên một chiếc máy tính Altair từ bộ đồ nghề, liên tục sáu đêm mỗi khi ông đi làm về, và đó là lý do khiến bạn đam mê máy tính.

Một người tuyệt vời.

Bạn có thể nói với cả thế giới rằng, mặc dù mẹ đã qua đời đột ngột vì đau tim, bạn vẫn rất gần gũi với cha. Là một kỹ sư dầu khí, ông phải đi khắp nơi nhưng vẫn luôn về nhà thăm các con vào kỳ nghỉ. Và khi ông về, bạn qua nhà ông mỗi Chủ nhật để ăn tối với ông cùng người vợ mới rất tốt bụng của ông, rồi thỉnh thoảng hai cha

con vào phòng làm việc của ông để cùng sửa lỗi phần mềm hoặc chơi một game MUD.

Và đoán thử xem?

Cả thế giới tin lời bạn. Bởi vì ở Miền xanh thẳm vô định, thứ duy nhất mà người ta phải vượt qua là các byte bạn tạo ra bằng những ngón tay vụng về của mình.

Thế giới chẳng bao giờ biết được tất cả chỉ là dối trá.

Thế giới cũng chẳng bao giờ biết bạn là đứa con duy nhất của một người mẹ đã ly hôn, người luôn làm việc khuya đến ba hay bốn đêm một tuần rồi lại đi chơi với 'bạn bè', luôn là đàn ông, vào những đêm còn lại. Và bà chết không phải vì trái tim bệnh tật mà vì cả lá gan và tinh thần của bà đều bị hủy hoại, khi bạn mới mười tám tuổi.

Thế giới không bao giờ biết được rằng cha bạn - người đàn ông không có nghề nghiệp tử tế, đã kết thúc sứ mệnh dường như là duy nhất trong cuộc đời mình, bằng cách rời bỏ mẹ con bạn vào ngày bạn lên lớp ba.

Và tổ ấm của bạn là một loạt những nhà gỗ cùng xe mooc ở khu tồi tàn nhất Thung lũng Silicon. Thứ tài sản duy nhất bạn có là một chiếc máy tính rẻ tiền. Hóa đơn duy nhất được thanh toán đúng hạn là hóa đơn điện thoại vì bạn tự trả bằng tiền công giao báo, để có thể tiếp tục kết nối với thứ giúp bạn không phát điên vì buồn chán lẫn cô đơn: Miền xanh thẳm vô định.

OK, Bishop, ông đã bắt được tôi. Không cha, không anh em. Một người mẹ ích kỷ và nghiện ngập. Và tôi - Wyatt Edward Gillette, một

mình trong phòng với những người bạn: Trash-80, Apple, Kaypro, máy tính để bàn, Toshiba, Sun SPARC station…

Cuối cùng, Gillette ngước lên và làm điều hắn chưa từng làm bao giờ, kể cả với vợ mình, hắn kể toàn bộ câu chuyện cho một người khác. Frank Bishop ngồi bất động, chăm chú nhìn khuôn mặt u ám, trống rỗng của Gillette. Khi câu chuyện kết thúc, Bishop nói,

“Vậy là cậu đã social engineer cả tuổi thơ của mình.”

“Phải.”

“Khi cha tôi bỏ đi, tôi lên tám,” Gillette nói, hai tay nắm lấy chai cola, những ngón tay chai sần gõ lên bề mặt kim loại lạnh ngắt như thể đang gõ các phím. T-Ô-I-T-Á-M T-U-Ổ-I-K-H-I… “Cha tôi, ông ấy từng phục vụ trong không quân. Ông đóng quân ở Travis và ở lại đó sau khi giải ngũ. À, thỉnh thoảng ông ở đó. Hầu hết thời gian, ông ra ngoài với bạn bè trong quân ngũ hoặc… À, ông có thể đoán ra ông ấy ở chỗ nào khi không về nhà ban đêm. Ngày ông ấy bỏ đi là lần duy nhất chúng tôi từng nói chuyện nghiêm túc. Lúc đó mẹ tôi không có nhà, ông vào phòng tôi nói rằng ông định đi mua đồ, sao tôi không đi cùng ông. Điều đó hơi kỳ cục vì chúng tôi chưa từng làm bất cứ việc gì cùng nhau cả.”

Gillette hít sâu, cố gắng giữ bình tĩnh. Những ngón tay của hắn gõ điên cuồng trên lon soda như một cơn dông câm lặng.

B-ì-N-H Y-Ê-N. B-ì-N-H Y-Ê-N

“Khi đó chúng tôi sống ở Burlingame, gần sân bay. Rồi tôi và cha lấy xe và lái đến khu mua sắm nhỏ đó. Ông mua cho tôi thứ gì đó ở một hiệu thuốc rồi dẫn tôi đi ăn tối cạnh ga tàu. Món ăn được dọn ra

nhưng tôi quá lo lắng nên không ăn được. Ông ấy còn không để ý thấy điều đó. Rồi bỗng nhiên, ông đặt dĩa xuống, nhìn tôi và nói rằng ông không hạnh phúc với mẹ tôi thế nào và ông cần phải ra đi ra sao. Tôi vẫn nhớ cách ông đặt dĩa. Ông nói rằng sự bình yên trong tâm hồn ông đã bị hủy hoại và ông cần phải đi vì chính bản thân mình."

B-ì-N-H-Y-Ê-N…

Bishop lắc đầu. "Ông ấy nói chuyện với cậu như thể cậu là một ông bạn trong quán rượu. Không phải với một cậu bé, không phải con trai mình. Thật tệ."

"Ông nói rằng ra đi là một quyết định khó khăn nhưng đó là điều đúng đắn và hỏi liệu tôi có cảm thấy mừng cho ông không."

"Ông ấy hỏi cậu như vậy ư?"

Gillette gật đầu. "Tôi không nhớ mình đã nói gì. Sau đó chúng tôi rời nhà hàng và bước ra phố. Có lẽ ông để ý thấy tôi buồn nên khi nhìn thấy cửa hiệu ấy, ông nói, Con nói xem con thích gì, con cứ vào đó và mua bất cứ thứ gì con muốn."

"Một phần thưởng an ủi."

Gillette cười và gật đầu. "Tôi đoán chính xác là như vậy đấy. Cửa hiệu đó là Radio Shack. Tôi bước vào và chỉ biết đứng đó, nhìn quanh quất. Tôi không nhìn thấy gì hết, tôi đã quá đau đớn và bối rối, cố kìm nén để không khóc. Tôi lấy ngay thứ đầu tiên mình nhìn thấy. Một chiếc máy Trash-80."

"Một cái gì cơ?"

“Một chiếc TRS-80. Một trong những chiếc máy tính cá nhân đầu tiên.”

B-Ấ-T c-ứ T-H-ứ G-ì C-O-N M-U-Ố-N…

“Tôi đem nó về nhà và tối hôm đó bắt đầu chơi với nó. Rồi tôi nghe thấy mẹ về nhà, sau đó cha mẹ xô xát rồi cha đi mất. Chuyện là thế đấy.”

M-I-Ề-N X-A-N-H T-H-Ẳ-M V-Ô…

Gillette cười mỉm, những ngón tay vẫn gõ nhẹ. “Bài báo mà tôi viết? Miền xanh thẳm vô định?”

“Tôi nhớ,” Bishop nói. “Có nghĩa là không gian ảo.”

“Nhưng nó cũng mang một ý nghĩa khác,” Gillette chậm rãi nói.

V-Ô Đ-Ị-N-H.

“Là gì?”

“Cha tôi từng phục vụ không quân, như tôi đã nói. Và khi tôi còn rất nhỏ, ông thường rủ bạn trong quân ngũ đến và chè chén ồn ào say sưa. Đôi lần họ hát bài hát của không quân, Trời xanh Tự do trên cao - The Wild Blue Yonder. Đó, sau khi họ ra về, tôi vẫn nghe thấy bài hát ấy vang lên trong đầu, chỉ là tôi đổi trên cao (yonder) thành vô định (nowhere), the Wild Blue Nowhere, vì ông đã ra đi. Ông ấy đã ở một nơi vô định, nơi tôi không biết.” Gillette nuốt nghẹn khó nhọc. Anh nhìn lên, “Khá là ngớ ngẩn, đúng không?”

Nhưng dường như Frank Bishop không cho rằng điều đó có gì là ngớ ngẩn. Giọng nói đầy cảm thông như thể một người thân trong

gia đình, ông hỏi, “Cậu có bao giờ nghe được tin tức gì từ ông ấy không? Hoặc điều gì đã xảy ra với ông ấy?”

“Không. Không chút manh mối nào.” Gillette cười. “Thỉnh thoảng cũng có lúc tôi nghĩ mình nên đi tìm ông ấy.”

“Cậu rất giỏi tìm người trên mạng mà.”

Gillette im lặng. Cuối cùng anh cất tiếng, “Nhưng tôi không nghĩ mình sẽ làm thế.”

Những ngón tay chuyển động dữ dội. Càng về cuối càng chậm dần, vì những vết chai tay khiến Gillette không cảm nhận được cái lạnh của lon soda.

C-H-Ú-N-G T-A Đ-I - V-À-O

“Mọi chuyện rồi cũng tốt lên. Tôi học Basic, ngôn ngữ lập trình, khi tôi chín hay mười tuổi, và tôi thường dành hàng giờ viết chương trình. Những chương trình đầu tiên có thể khiến chiếc máy nói chuyện với tôi. Tôi gõ xin chào, và chiếc máy đáp lại Chào Wyatt. Bạn thế nào? thế là tôi liền gõ Khỏe, và nó sẽ hỏi, Hôm nay bạn làm gì ở trường? tôi cố nghĩ ra những điều mà một người cha thực sự sẽ hỏi để lập trình cho chiếc máy.

B-Ấ-T C-Ứ- T-H-Ứ- G-Ì - C-O-N- M-U-Ố-N…

“Tất cả những email mà mọi người nghĩ là cha tôi đã gửi cho thẩm phán và những bản fax anh tôi gửi đề nghị tôi đến sống cùng anh ấy ở Motana, cùng những báo cáo của các nhà tâm lý học về cuộc sống gia đình tuyệt vời mà tôi có, về chuyện cha tôi là người cha tuyệt vời nhất?… Tôi đã tự viết tất cả.”

“Tôi rất tiếc,” Bishop nói.

Gillette nhún vai. “Này, tôi vẫn tồn tại. Cũng chẳng có vấn đề gì.”

“Có thể là có đấy,” Bishop nhỏ nhẹ nói.

Họ ngồi yên lặng trong vài phút. Rồi viên thám tử đứng dậy và bắt đầu rửa chén đĩa. Gillette cũng giúp ông, họ nói chuyện vẩn vơ - về giỏ lan của Bishop, về cuộc sống ở San Ho. Khi họ sấy khô bát đĩa xong, Bishop uống hết cốc bia rồi kín đáo liếc sang tay hacker. Ông nói, “Tại sao cậu không gọi cho cô ấy?”

“Gọi à? Cho ai?”

“Vợ cậu.”

“Cũng muộn rồi,” Gillette phản đối.

“Thế thì đánh thức cô ấy dậy. Cô ấy sẽ không tuyệt giao đâu. Tôi thấy có vẻ cậu cũng còn gì để mất đâu.” Bishop đẩy chiếc điện thoại về phía Gillette.

“Tôi nên nói gì?” Anh ngập ngừng nhấc ống nghe.

“Cậu sẽ nghĩ ra điều gì đó.”

“Tôi không biết.”

Viên cảnh sát hỏi, “Cậu nhớ số chứ?”

Gillette quay số theo trí nhớ, rất nhanh, trước khi kịp chùn lại và ngẫm nghĩ: Nếu em trai cô ấy nghe máy thì sao? Nếu là mẹ cô ấy? Nếu…

“A lô.”

Cổ họng hắn nghẹn lại.

“A lô?” Elana nhắc lại.

“Là anh đây”

Một quãng im lặng, chắc chắn là cô đang kiểm tra đồng hồ.

Tuy vậy, cô không nhắc đến chuyện giờ giấc muộn.

Tại sao cô ấy không nói gì cả?

Tại sao anh ấy không nói?

“Bỗng nhiên muốn gọi cho em. Em đã thấy cái modem đó chưa? Anh để lại trong hòm thư.”

Elana im lặng hồi lâu. Rồi cô nói, “Em đang ở trên giường.”

Một ý nghĩ héo hắt: Liệu cô ấy có đang nằm một mình? Hay Ed đang nằm bên? Trong nhà bố mẹ cô? Nhưng anh vứt nỗi ghen tuông sang một bên và nhẹ nhàng hỏi, “Anh có đánh thức em không?”

“Anh có gì muốn nói không, Wyatt?”

Anh nhìn Bishop nhưng ông chỉ nhướng mày nhìn anh một cách không kiên nhẫn.

“Anh…”

Elena nói, “Em phải đi ngủ đây.”

“Ngày mai anh gọi cho em được không?”

“Tốt hơn là anh không nên gọi đến nhà. Hôm trước Christian đã nhìn thấy anh và nó không vui đâu.”

Cậu em trai hai mươi hai tuổi của cô - một sinh viên xuất sắc ngành marketing với tính khí của một ngư dân Hy Lạp, nó đã dọa đánh Gillette ở phiên tòa.

“Vậy hãy gọi cho anh lúc nào em một mình. Vào số máy anh đưa em hôm qua.”

Im lặng.

“Em có nó chưa?” Anh hỏi. “Số điện thoại?”

“Em có rồi. Tạm biệt anh.”

“Đừng quên gọi cho luật sư về…”

Điện thoại lặng lẽ ngắt và Gillette gác máy.

“Tôi xử trí không tốt lắm.”

“Ít nhất cô ây đã không gác máy ngay lập tức. Thế là có gì đó rồi.” Bishop bỏ chai bia vào thùng rác. “Tôi không thích làm việc khuya - tôi không thể ăn khuya mà không uống bia, nhưng sau đó tôi lại phải thức dậy vài lần giữa đêm để đi tiểu. Đó là vì tôi đang già đi. À, mai chúng ta sẽ có một ngày khó khăn đấy. Đi chợp mắt chút thôi.”

Gillette hỏi, “Ông sẽ còng tay tôi vào chỗ nào đó à?”

“Trốn thoát hai lần trong hai ngày là rất tệ, kể cả đối với một hacker. Tôi nghĩ chúng ta bỏ qua cái còng tay thôi. Phòng cho khách ở kia. Trong phòng tắm có bàn chải mới và khăn.”

“Cảm ơn.”

“Ở đây chúng tôi thức dậy lúc sáu giờ mười lăm.” Viên thám tử biến mất vào gian phòng mờ tối.

Gillette nghe thấy tiếng ván sàn cọt kẹt, tiếng nước chảy trong đường ống. Một cánh cửa đóng lại.

Thế là chỉ còn lại một mình hắn, bị bủa vây bởi màn đêm tịch mịch, trong một ngôi nhà xa lạ, những ngón tay lơ đãng gõ hàng tá thông điệp lên một chiếc máy vô hình.

Nhưng chưa đến sáu giờ mười lăm, hắn đã bị chủ nhà đánh thức. Mới chỉ hơn năm giờ.

“Chắc hẳn là lễ Giáng sinh rồi,” viên thám tử nói, tay nhấn công tắc bật đèn trần lên. Ông vận bộ pijama màu nâu. “Chúng ta có quà đây.”

Cũng giống như hầu hết các hacker khác, Gillette cảm thấy rằng nên tránh giấc ngủ như tránh bệnh cúm, nhưng hắn vẫn chưa sẵn sàng thức dậy. Mắt nhắm mắt mở, hắn lẩm bẩm, “Có quà à?”

“Triple-X gọi vào di động của tôi năm phút trước. Anh ta có địa chỉ email thật của Phate. Là deathknell@mol.com.”

“MOL? Tôi chưa từng nghe đến nhà cung cấp dịch vụ Internet nào có tên như thế.” Gillette lăn khỏi giường, cố gắng chống lại cơn chóng mặt.

Bishop nói tiếp, “Tôi đã gọi cho mọi người trong đội. Họ đang trên đường đến văn phòng.”

“Nghĩa là cả chúng ta nữa à?” Tay hacker ngái ngủ càu nhàu.

“Phải, nghĩa là chúng ta nữa.”

Hai mươi phút sau, họ đã tắm rửa và mặc đồ chỉnh tề. Trong bếp, Jennie đã pha sẵn cà phê nhưng họ ăn sáng luôn, để đến văn phòng CCU sàng sớm càng tốt. Bishop hôn tạm biệt vợ. Ông nắm tay vợ và nói, “Cuộc hẹn gặp bác sỹ của em… Chỉ cần em gọi, anh sẽ đến bệnh viện ngay trong vòng mười lăm phút.”

Jenme hôn lên trán ông. “Anh yêu, em chỉ phải làm vài xét nghiệm. Thế thôi.”

“Không, không, không, em nghe này,” ông nói một cách hết sức nghiêm túc, “Anh sẽ gọi. Anh hứa.”

Khi họ ra đến cửa, một tiếng động bất ngờ vang lên ầm ĩ cả gian bếp. Jennie Bishop rê tới lui chiếc máy hút bụi đã được lắp lại hoàn chỉnh trên thảm sàn. Cô tắt máy và ôm chầm lấy chồng.

“Giỏi lắm,” Jennie nói. “Cảm ơn anh yêu.”

Bishop cau mày bối rối. “Anh…”

Gillette vội ngắt lời. “Một việc như thế phải mất cả nửa đêm ấy chứ.”

“Và anh ấy còn dọn dẹp hậu trường nữa chứ,” Jennie Bishop nói với nụ cười hài hước. “Đây mới là phần kỳ diệu.”

“À…,” Bishop lên tiếng.

“Chúng ta nên đi thôi,” Gillette ngắt lời.

Jennie vẫy chào họ và bắt tay vào làm bữa sáng cho Brandon, mắt âu yếm nhìn chiếc máy hút bụi vừa được sửa lại.

Khi hai người bước ra ngoài, Bishop thì thầm với tay hacker, “Vậy là sao? Cậu có mất đến cả nửa đêm không?”

“Để sửa máy hút bụi?” Gillette đáp. “Không, chỉ mười phút. Lẽ ra chỉ cần năm phút thôi nhưng tôi không tìm thấy dụng cụ. Tôi phải sử dụng dao làm bếp và cái kẹp quả hạch.

Viên thám tử nói, “Tôi không nghĩ là cậu biết về máy hút bụi.”

“Thực ra là không. Nhưng tôi rất tò mò tại sao nó không hoạt động. Vì vậy mà bây giờ tôi đã biết tuốt về máy hút bụi rồi. Gillette trèo vào xe rồi quay sang Bishop. “Này, liệu chúng ta co thể dừng một lát ở 7-Eleven được không? Nếu như tiện đường.

Chương HAI CHÍN

Nhưng, dù có được những thông tin mà Triple-X cung cấp qua điện thoại, Phate - trong hiện thân mới là Deathknell, vẫn nằm ngoài tầm với.

Ngay khi đến CCU, Gillette khởi động HyperTrace và chạy lệnh tìm kiếm MOL.com. Hắn khám phá ra rằng tên đầy đủ của nhà cung cấp dịch vụ Internet này là Monterey Intemet Online. Nó có trụ sở tại Padfic Grove, California, cách San Jose khoảng một trăm dặm về phía nam. Nhưng khi họ liên hệ bên bảo mật của Pac Bell ở Salinas yêu cầu truy cuộc gọi từ MOL đến máy tính của Phate thì hóa ra không hề có Monterey Internet Online nào cả và vị trí địa lý thật của máy chủ là ở Singapore.

“Ôi, thật là láu cá,” Patricia Nolan lẩm bẩm trong bộ dạng ngái ngủ, nhấp một ngụm cà phê Starbucks. Buổi sáng giọng cô rất trầm, nghe như giọng đàn ông. Cô ngồi xuống cạnh Gillette. Trông cô vẫn lôi thôi như thường ngày trong chiếc váy liền màu xanh mềm mại. Rõ ràng là một người không hay dậy sớm, Nolan thậm không buồn chải mái tóc lòa xòa trên mặt.

“Tôi không hiểu,” Shelton nói, “Cái gì láu cá? Tất cả là thế nào?”

Gillette nói, “Phate tự tạo một nhà cung cấp Internet cho riêng mình. Và hắn là khách hàng duy nhất. À, có thể cả Shawn nữa. Còn máy chủ mà chúng kết nối lại đang ở Singapore - chẳng có cách nào để truy ngược lại máy của chúng.”

“Giống như một tập đoàn ốc mượn hồn ở đảo quốc Cayman Islands,” Frank Bishop nói. Dù trước đó ông chỉ có ít kiến thức về Miền xanh thẳm vô định, nhưng cũng khá giỏi áp dụng phép ẩn dụ của Thế giới thực.

“Nhưng,” Gillette nói tiếp, nhìn thấy sự thất vọng trên khuôn mặt mọi người trong đội, “địa chỉ này cũng rất quan trọng.”

“Tại sao?” Bishop hỏi

“Bởi vì như thế nghĩa là chúng ta có thể gửi cho hắn một bức thư tình.”

- _ - _ -

Linda Sanchez bước qua cửa trước của CCU, tay xách túi Dunkin’ Donuts, mắt thâm quầng cùng bước đi uể oải. Cô nhìn xuống và thấy chiếc áo khoác da của mình cài lệch cúc, nhưng cũng không buồn cài lại mà vẫn tiếp tục đặt thức ăn lên đĩa.

“Có thêm nhánh mới trên cây gia phả nhà cô chưa?” Bishop hỏi.

Cô lắc đầu. “Chuyện là thế này, tôi đã xem một bộ phim kinh dị, ok? Bà tôi nói là có thể kích đẻ bằng cách kể chuyện ma. Anh đã bao giờ nghe chuyện đó chưa, sếp?”

“Hoàn toàn mới mẻ với tôi,” Bishop nói.

“Dù sao, chúng tôi đoán một bộ phim kinh dị cũng có tác dụng tương tự. Nên tôi thuê phim Tiếng thét - Scream. Rồi thì sao? Con

tôi và chồng nó ngủ gật trên đi văng nhưng bộ phim làm tôi phát khiếp đến mức không ngủ nổi. Thế là tôi thức nguyên đêm luôn."

Cô đi vào phòng cà phê và mang bình ra.

Wyatt Gillette nhận ly cà phê bằng vẻ cảm kích, đây là ly thứ hai của hắn, nhưng trong bữa sáng hắn chỉ đắm mình vào những cái Pop-Tarts.

Vài phút sau, Stephen Miller đến, ngay sau đó là Tony Mott, mướt mát mồ hôi vì đạp xe.

Gillette giải thích cho toàn đội về việc Triple-X đã gửi cho họ địa chỉ mail thật của Phate và kế hoạch gửi tin nhắn cho Phate.

"Ta sẽ nói gì trong thư?" Nolan hỏi.

"Phate thân mến," Gillette nói. "Tôi đang rất vui, ước gì anh cũng ở đây, nhân tiện, đây là ảnh một xác chết."

"Cái gì," Miller hỏi.

Gillette hỏi Bishop, "Ông có thể cho tôi một bức ảnh hiện trường tội phạm được không? Ảnh một xác chết ấy?"

"Để tôi xem," viên thám tử đáp.

Gillette ra hiệu về phía tấm bảng trắng. "Tôi sẽ giả là một hacker ở Bulgari từng trao đổi ảnh với hắn, Vlast. Tôi sẽ tải lên cho hắn một tấm ảnh."

Nolan bật cười và gật đầu. "Và hắn sẽ nhận được một con virus cùng với nó. Anh sẽ tiếp quản máy của hắn."

“Tôi sẽ cố.”

“Tại sao cậu cần gửi ảnh?” Shelton hỏi. Ông ta có vẻ không thoải mái với ý tưởng gửi bằng chứng tội phạm kinh khủng lên Miền xanh thẳm vô định cho tất cả mọi người xem.

“Virus của tôi không thông minh như Trapdoor. Với virus này, Phate phải làm gì đó để kích hoạt nó, nhờ thế tôi mới có thể thâm nhập vào hệ thống của hắn. Hắn sẽ phải mở tấm ảnh đính kèm để con virus hoạt động.”

Bishop gọi cho trụ sở chính. Cảnh sát gửi bản fax một bức ảnh hiện trường của vụ giết người gần đây đến CCU.

Gillette liếc nhìn bức ảnh - một phụ nữ trẻ bị đánh bằng dùi cui đến chết, rồi vội quay đi ngay. Stephen Miller scan tấm ảnh sang dạng file mềm để họ có thể tải lên bằng email. Viên cảnh sát có vẻ miễn dịch với tội ác kinh hoàng trong bức ảnh và thực hiện việc scan ảnh như thường lệ. Anh đưa cho Gillette chiếc đĩa chứa hình ảnh.

Bishop hỏi, “Nếu như Phate thấy email từ Vlast và trả lời lại để hỏi xem đó có đúng là email của anh ta hoặc phản hồi lại thì sao?”

“Tôi đã nghĩ đến chuyện đó. Tôi sẽ gửi một virus khác đến Vlast, nó sẽ chặn mọi email gửi từ Mỹ.”

Gillette vào mạng để lấy bộ dụng cụ được lưu trữ tại phòng thí nghiệm không quân ở Los Alamos. Hắn tải xuống và tự sửa đổi theo ý muốn, các virus và chương trình email nặc danh của mình, không thể tin tưởng Stephen Miller nữa. Sau đó hắn gửi một bản sao của virus Chặn mail đến Vlast, và gửi cho Phate phiên bản Blackdoor-G của chính Gillette. Đây là một loại virus phổ biến cho phép một

người dùng từ xa có thể tiếp quản máy tính của người khác, thường là khi họ cùng sử dụng một mạng máy tính - tương tự như hai nhân viên cùng làm trong một công ty. Tuy vậy, phiên bản của Gillette vẫn phát huy tác dụng với hai máy tính bất kỳ, chúng không nhất thiết phải kết nối trong cùng một hệ thống.

“Máy của chúng ta có cài cảnh báo. Nếu Phate mở bức ảnh khiến virus của tôi được kích hoạt thì sẽ có âm báo ở đây. Tôi sẽ xâm nhập vào máy của hắn, rồi chúng ta sẽ cũng xem xét xem có thể tìm được gì để lần ra hắn hoặc Shawn không… hoặc tìm hiểu về nạn nhân tiếp theo.”

Điện thoại reo, Miller bắt máy. Anh nói với Bishop, “Của anh, là Charles Pittman.”

Đang rót cà phê, Bishop nhấn nút loa ngoài trên điện thoại.

“Cảm ơn vì đã gọi lại, cảnh sát Pittman.”

“Không có gì, thám tử.” Giọng nói của anh ta bị bóp méo vì chiếc loa rẻ tiền. “Tôi có thể giúp gì cho ông?”

“Ồ, Charlie này, tôi biết vụ Peter Fowler của anh vẫn để ngỏ. Nhưng lần tới khi chúng tôi đang có vụ điều tra, tôi sẽ phải yêu cầu anh hoặc bất kỳ ai thuộc Cảnh sát Hạt liên hệ trước với tôi để chúng ta có thể hợp tác.”

Im lặng. “Nghĩa là sao?”

“Tôi đang nói đến chiến dịch ở khách sạn Bay View hôm qua đấy.”

“Chuyện gì cơ?” Giọng nói qua chiếc loa lộ vẻ bối rối.

“Lạy chúa,” Bob Shelton nói, đưa cặp mắt băn khoăn sang đồng sự. “Anh ta không biết gì về chuyện đó. Gã mà anh nhìn thấy không phải là Pittman.”

“Anh sỹ quan này,” Bishop hỏi gấp gáp, “Có phải tối hôm kia anh làm quen với tôi ở Sunnyvale?”

“Chúng ta có hiểu nhầm ở đây rồi, thưa ngài. Tôi đang ở Oregon, đi câu cá. Tôi nghỉ phép được một tuần rồi và ba ngày nữa tôi mới về. Tôi chỉ gọi về văn phòng để nhận tin nhắn. Tôi thấy ông nhắn tôi nên gọi lại. Đó là tất cả những gì tôi biết.”

Tony Mott nghiêng đầu về phía chiếc loa. “Ý anh là hôm qua anh không hề đến trụ sở CCU của cảnh sát bang?”

“Uhm, không, thưa ngài. Như tôi đã nói. Oregon. Câu cá.”

Mott nhìn Bishop. “Đấy là gã tự nhận là Pittman ở bên ngoài khách sạn hôm qua. Hắn nói vừa có cuộc họp ở đây. Tôi đã không nghi ngờ gì cả.”

“Không, hắn không vào đây,” Miller nói.

Bishop hỏi Pittman, “Sỹ quan, có báo cáo gì về kỳ nghỉ của anh không?”

“Chắc chắn rồi. Chúng tôi luôn gửi một thông báo.”

“Bằng giấy? Hay là qua email?”

“Hiện giờ chúng tôi dùng email cho tất cả mọi việc,” viên sỹ quan nói một cách dè dặt. “Người ta nghĩ Cảnh sát Hạt không cập nhật như mọi người, nhưng không phải thế.”

Bishop giải thích, “À, ai đó đã và đang sử dụng tên của anh. Với phù hiệu và căn cước giả.”

“Chết tiệt. Tại sao?”

“Có thể là liên quan đến một vụ điều tra giết người mà chúng tôi đang theo đuổi.”

“Tôi nên làm gì?”

“Gọi cho chỉ huy của anh và yêu cầu báo cáo về dữ liệu máy tính. Nhưng mặt khác, chúng tôi sẽ rất biết ơn nếu anh tạm thời giữ kín chuyện này. Sẽ rất hữu ích nếu tên vô lại đó không hay chúng tôi đã biết chuyện. Đừng gửi bất cứ thứ gì bằng email. Chỉ sử dụng điện thoại thôi.”

“Chắc chắn rồi. Tôi sẽ gọi về trụ sở ngay bây giờ.”

Bishop xin lỗi Pittman vì đã trách nhầm anh và gác máy. Ông liếc nhìn cả đội. “Lại là social engineering.” Ông nói với Mott, “Hãy mô tả hắn, gã mà anh nhìn thấy ấy.”

“Gầy, có ria mép. Mặc một chiếc áo mưa tối màu.”

“Y như gã chúng tôi nhìn thấy ở Sunnyvale. Lúc đó hắn đang làm gì?”

“Có vẻ hắn đang rời văn phòng nhưng tôi không thực sự thấy hắn bước ra khỏi cửa. Có lẽ hắn đang rình mò xung quanh.”

Gillette nói, “Là Shawn. Chắc chắn là thế.”

Bishop đồng tình. Ông nói với Mott, “Tôi và anh cùng phác thảo hắn.” Ông quay sang Miller, “Các anh có bộ Identikit ở đây không?”

Đó là một chiếc cặp ca táp đựng những tấm nhựa trong suốt với hình ảnh các kiểu nét khác nhau trên khuôn mặt, có thể kết hợp để nhân chứng dựng lại hình ảnh kẻ tình nghi - về cơ bản nó là một họa sỹ cảnh sát gói gọn trong chiếc hộp.

Nhưng Linda Sanchez lắc đầu. “Chúng tôi không hay dùng nhận dạng khuôn mặt.”

Bishop nói, “Tôi có một bộ trong xe. Tôi sẽ quay lại ngay.”

- _ - _ -

Trong văn phòng, tại phòng ăn của mình, Phate đang gõ phím một cách tự mãn. Một lá cờ hiện lên màn hình, cho biết hắn vừa nhận được một email gửi vào địa chỉ cá nhân của hắn, Deathknell.

Hắn để ý thấy nó được gửi bởi Vlast, gã bạn người Bulgari.

Có cả file đính kèm email. Thời gian trước họ thường hay trao đổi những bức ảnh giết chóc, nhưng cũng đã lâu rồi. Hắn băn khoăn liệu đó có thật sự là thư Vlast gửi.

Phate rất tò mò muốn biết gã kia gửi gì cho mình nhưng hắn phải chờ cho đến khi tìm hiểu rõ đã. Còn hiện tại, hắn đang rất phấn khích với chuyến đi săn mới nhất cùng Trapdoor. Sau một tiếng phá mã mật khẩu tính theo thời gian của siêu máy tính, cuối cùng Phate đã nắm quyền truy cập gốc một hệ thống máy tính không xa nhà hắn ở Los Altos là mấy. Cũng khá mất thời gian để xâm nhập vì một khi

kẻ nào đó có toàn quyền kiểm soát hệ thống đặc biệt này, hắn có thể gây hại khủng khiếp đến rất nhiều, rất nhiều người.

Hắn rê chuột qua menu.

Kế toán

Trung tâm Y tế Standford

Packard Palo AI to, Califomia

MAIN MENU

1. Quản trị
2. Nhân sự
3. Tiếp nhận bệnh nhân
4. Hồ sơ bệnh án
5. Các phòng ban theo chuyên môn
6. CMS
7. Quản lý cơ sở vật chất
8. Trung tâm Phục hồi chức năng Tyler-Kresge
9. Dịch vụ Cấp cứu
10. Hồi sức tích cực

Hắn dành thời gian xem xét toàn bộ và cuối cùng chọn số 6. Một bảng menu mới xuất hiện.

Dịch vụ y tế vi tính

1. Lịch Phẫu thuật
2. Kế hoạch quản lý và liều lượng thuốc
3. Cấp Oxygen
4. Lịch hóa trị/xạ trị ung thư
5. Kế hoạch và lịch ăn của bệnh nhân

Hắn gõ 2 và nhấn ENTER

- _ - _ -

Trong khu để xe của CCU, Bishop đang đi lấy bộ Identikit. Ông cảm nhận có một mối đe dọa đang đến gần, trước khi thực sự nhìn thấy trực diện gã đàn ông đó.

Bishop biết rằng kẻ xâm nhập đang ẩn mình trong màn sương mờ của buổi sớm cách đó năm mươi feet rất nguy hiểm, như cái cách bạn nhận ra có kẻ đang mang vũ khí bằng cách quan sát hắn bước xuống xe. Cách bạn nhận biết mối đe dọa đang rình rập đằng sau cánh cửa dẫn ra ngõ hẻm, hay ở ghế trước một chiếc xe đang đỗ.

Bishop chỉ ngập ngừng trong một tíc tắc. Rồi ông bước tiếp như thể không có gì đáng ngờ. Không nhìn rõ mặt kẻ xâm nhập, nhưng ông biết đó chắc chắn là Pitttman - À, Shawn thì đúng hơn. Hôm qua hắn đang rình mò nơi này thì bị Tony Mott bắt gặp và hôm nay hắn lại tiếp tục rình mò.

Có điều, viên thám tử cảm thấy rằng có vẻ hôm nay Shawn đến đây không chỉ để theo dõi, có lẽ hắn đang săn mồi.

Và Frank Bishop - một cựu chiến binh dưới những chiến hào, phán đoán rằng nếu gã này ở đây thì hẳn hắn biết loại xe mà Bishop lái. Hắn sẽ ra tay khi Bishop đang ra xe, và hẳn là hắn đã kiểm tra góc bắn, vùng bắn cũng như nhìn ngó cảnh giới xung quanh.

Vì vậy, viên thám tử vẫn tiếp tục bước ra xe, tay vỗ nhẹ túi như thể đang tìm thuốc lá, dù ông đã bỏ thuốc nhiều năm và đăm đăm nhìn vào màn mưa với khuôn mặt tư lự, cố làm ra vẻ đang chú ý đến thời tiết.

Không gì khiến những tên tội phạm bấn loạn và sẵn sàng chạy trốn hoặc tấn công, bằng sự khó đoán và chuyển động bất ngờ của cảnh sát

Ông biết mình có thể chạy thật nhanh vào trong CCU đế đảm bảo an toàn. Nhưng nếu làm thế Shawn sẽ biến mất và có thể họ sẽ không bao giờ có được cơ hội như thế này nữa. Không, Bishop không đời nào bỏ lỡ cơ hội tóm được cộng sự của kẻ giết người, giống như ông không bao giờ lờ đi những giọt nước mắt của cậu con trai bé bỏng vậy.

Tiếp tục bước đi, tiếp tục bước đi.

Tất cả đều kết thúc bằng việc này…

Một bóng đen chuyển động phía trước, có vẻ là Shawn, kẻ đang trốn bên cạnh một chiếc winnebago to lớn, thò đầu ra để ước đoán vị trí của Bishop, rồi lại né về đằng sau. Viên thám tử vẫn tiếp tục tản bộ trên đường, vờ như không nhìn thấy gì.

Khi đã đến gần chiếc Winnebago, ông né về bên phải, lôi khẩu súng quen thuộc ra khỏi bao và lăn nhanh một vòng quanh góc chiếc xe. Ông giơ súng lên.

Nhưng rồi ông nhanh chóng dừng lại.

Shawn đã chuồn mất. Trong vài giây, ông vòng ra sau chiếc xe, tên cộng sự của Phate đã biến mất.

Ở phía bên phải ông, đầu kia của bãi để xe, có tiếng cửa xe đóng sầm lại. Bishop xoay nhanh về phía có tiếng động, cúi người và giơ vũ khí lên. Nhưng ông nhận ra âm thanh đó đến từ một chiếc xe chuyển hàng. Một người đàn ông da đen cao to đang chuyển những cái hộp từ trên xe vào nhà xưởng gần đó.

Ồ, Shawn có thể đi đâu được nhỉ?

Chỉ trong khoảnh khắc, ông đã có câu trả lời. Khi cánh cửa xe bật mở phía sau ông, và trước khi ông kịp quay lại, Bishop cảm nhận một nòng súng ghì chặt vào phía sau đầu.

Viên thám tử thoáng thấy khuông mặt có ria mép của gã đàn ông gầy gò giống Shawn kề bên cạnh và tay hắn vươn ra như một con rắn, tước vũ khí khỏi tay Bishop.

Bishop nghĩ đến Brandon, rồi Jennie.

Ông thở dài.

Tất cả đều kết thúc bằng việc này…

Frank Bishop nhắm mắt lại.

Chương BA MƯƠI

Âm thanh phát ra từ cỗ máy của CCU chỉ đơn giản là một file dịnh dạng .wav được chuyển đi, nhưng với cả đội, nó như tiếng gầm của một con quái vật.

Wyatt Gillette chạy đến bàn làm việc. “Có thế chứ!” Hắn thì thầm. “Phate đã xem ảnh. Virus đã vào trong máy hắn.”

Màn hình lóe lên dòng chữ:

Config.sys modified

“Được rồi. Nhưng chúng ta không có nhiều thời gian đâu, hắn chỉ cần kiểm tra hệ thống một lần thôi là sẽ nhận ra chúng ta đang xâm nhập.”

Gillette ngồi xuống bên chiếc máy. Nhấc hai bàn tay lên bàn phím, cảm nhận niềm hứng khởi không gì sánh bằng mỗi khi hắn bắt đầu cuộc hành trình vào một phần chưa được thám hiểm - một miền đất cấm của Miền xanh thẳm vô định.

Hắn bắt đầu nhấn phím.

“Gillette!” Một giọng đàn ông quát lớn, cùng lúc đó, cửa trước của CCU bật mở.

Tay hacker quay lại và nhìn thấy ai đó bước vào phòng máy chủ. Gillette há hốc miệng. Đó là Shawn - kẻ đã giả dạng Charles Pittman.

“Chúa ơi,” Shelton hoảng hốt la lên.

Tony Mott di chuyển rất nhanh, với lấy khẩu súng to bằng bạc của mình. Nhưng súng của Shawn đã lên nòng, trước khi Mott kịp rút súng, khẩu súng của Shawn nghển lên và chĩa vào đầu chàng cảnh sát trẻ. Mott chậm chạp giơ tay lên. Shawn ra hiệu cho Sanchez và Miller lùi lại và tiến về phía Gillette, chĩa thẳng khẩu súng vào đầu hắn.

Tay hacker đứng dậy và vấp ngã ngữa ra, hai tay giơ lên.

Không còn nơi nào để trốn chạy nữa.

Nhưng, khoan đã… Chuyện gì đang xảy ra thế này?

Mặt hầm hầm, Frank Bishop bước qua cửa trước, hai bên là hai người đàn ông tầm thước mặc vét.

Vậy là, gã này không phải Shawn.

Anh ta giơ ra chiếc thẻ căn cước. “Tôi là Arthur Backle, cục Điều tra tội phạm Bộ Quốc phòng.” Anh ta hất đầu về phía hai đồng sự, “Họ là đặc vụ Luis Martinez và Jim Cable.”

“Ông đến từ Cục điều tra hình sự? Chuyện gì ở đây thế?” Shelton gắt lên.

Gillette nói với Bishop, “Chúng ta đã kết nối được với máy của Phate. Nhưng chúng ta chỉ có vài phút thôi. Tôi phải thâm nhập ngay bây giờ!”

Bishop toan cắt lời nhưng Backle đã nói với một đồng sự, “Còng tay hắn lại.”

Người này bước lên và tra còng vào tay Gillette. “Không!”

Mott nói, “Ông nói với tôi ông là Pittman.”

Backle nhún vai. “Tôi phải cải trang. Tôi có lý do để nghi ngờ rằng anh sẽ không chịu hợp tác nếu tôi xưng danh thật.”

“Không hợp tác là quá đúng rồi,” Bob Shelton nói.

Backle nói với Gillette, “Chúng tôi đến đây để hộ tống anh về trại giam San Jose.”

“Anh không thể!”

Bishop nói, “Tôi đã nói chuyện với Lầu Năm Góc, Wyatt. Việc này đúng luật. Chúng ta phá sản rồi.” Ông lắc đầu.

Mott nói, “Nhưng ngài tư lệnh đã đồng ý thả anh ấy.”

“Dave Chambers không nắm quyền nữa,” viên thám tử giải thích. “Bây giờ Peter Kenyon giữ Quyền Tư lệnh của CID. Ông ta đã hủy lệnh thả.”

Gillette nhớ lại, Keynon là người giám sát sự ra đời của chương trình Mã hóa Standard 12. Chính là người có khả năng bị bẽ mặt nhất; chưa nói đến chuyện bị sa thải, nếu chương trình này bị bẻ khóa. “Chuyện gì xảy ra với Chambers?”

“Sai sót tài chính,” Backle mặt ngắn cau có nói. “Giao dịch tay trong với các tập đoàn nước ngoài. Tôi không biết và cũng chẳng quan tâm. Rồi Backle nói với Gillette, “Chúng tôi có lệnh cho phép kiểm tra toàn bộ những file anh đã truy cập để xem xét liệu có bằng chứng liên quan đến việc anh truy cập trái phép vào phần mềm mã hóa của Bộ Quốc phòng hay không.”

Tony Mott tuyệt vọng nói với Bishop, “Chúng ta đang Online với Phate đây, Frank. Ngay lúc này đây!”

Bishop nhìn chằm chằm vào màn hình. Ông nói với Backle, “Làm ơn! Chúng tôi đang có cơ hội tìm ra chỗ ẩn nấp của kẻ tình nghi này. Wyatt là người duy nhất có thể giúp chúng tôi.”

“Để hắn ta Online à? Ông cứ mơ đi.”

Shelton ngắt lời, “Ông cần có lệnh bắt nếu…”

Đồng sự của Backle giơ ra tờ giấy có mặt sau màu xanh. Bishop đọc nhanh rồi gật đầu chua xót. “Họ có thể bắt cậu ấy và tịch thu tất cả đĩa cũng như bất kỳ máy tính nào mà cậu ấy đã sử dụng.”

Backle nhìn quanh, thấy một phòng trống và bảo các đồng sự nhốt Gillette trong khi họ kiểm tra các file.

“Đừng để họ làm thế Frank!” Gillette kêu lên. “Tôi sắp nắm được quyền truy cập gốc trong máy hắn. Đây là máy thật của hắn, chứ không phải một chiếc máy nóng. Có thể có những địa chỉ trong đó. Thậm chí cả tên thật của Shawn. Và địa chỉ nạn nhân tiếp theo của hắn.”

“Im lặng, Gillette,” Backle ngắt lời.

“Không!” Tay hacker phản kháng, vật lộn với các đặc vụ, những người đang kéo hắn về phía căn phòng một cách dễ dàng. “Bỏ bàn tay chết tiệt của các ông khỏi người tôi! Chúng tôi…”

Họ quăng Gillette vào trong rồi đóng cửa lại.

“Anh có thể vào máy của Phate không?” Bishop hỏi Stephen Miller.

Người đàn ông to béo lo lắng nhìn vào màn hình. “Tôi không biết. Có lẽ. Chỉ là… Chỉ cần gõ sai một phím Phate sẽ phát hiện ra chúng ta đang đột nhập vào máy.”

Bishop cảm thấy tuyệt vọng. Đây là lần đầu tiên họ thật sự xâm nhập thành công vậy mà cơ hội lại bị nẫng mất chỉ vì những trò đấu đá nội bộ vô nghĩa và sự quan liêu của Chính phủ. Đây là cơ hội duy nhất để nhìn thấu bên trong bộ óc điện tử của tên giết người.

“Những file của Gillette ở đâu?” Backle hỏi, “Cả đĩa của hắn nữa?”

Không ai tình nguyện trả lời. Cả đội lầm lì nhìn tay đặc vụ. Backle nhún vai và nói với giọng hớn hở, “Thế thì chúng tôi sẽ tịch thu tất cả. Không có vấn đề gì. Đơn giản là chúng tôi mang đi và các người sẽ nhận lại sau sáu tháng - nếu các người may mắn.”

Bishop gật đầu với Sanchez.

“Chỗ làm việc ở kia,” cô chỉ tay, nói khẽ.

Backle và những mật vụ khác bắt đầu lục tìm chồng đĩa cao ba inch rưỡi như thể họ có thể nhìn xuyên những bìa đĩa bằng nhựa sắc sỡ và nhận biết được dữ liệu bên trong bằng mắt thường.

Trong khi Miller nhìn chằm chằm màn hình một cách lo lắng, Bishop quay sang Patricia Nolan và Morgan. “Có ai trong hai người có thể chạy chương trình của Wyatt không?”

Nolan nói, “Tôi biết cách nó hoạt động về mặt lý thuyết. Nhưng tôi chưa từng đột nhập máy của ai bằng Backdoor-G. Tất cả những gì tôi từng làm là cố gắng tìm ra con virus đó và cách chống lại nó.”

Mott nói, “Tôi cũng thế. Và chương trình của Wyatt là do anh ấy tự làm ra. Có thể nó có một số dòng lệnh đặc biệt.”

Bishop đưa ra quyết định. Ông chọn thường dân, tức là Patricia Nolan, “Hãy làm hết sức có thể.”

Cô ngồi xuống bàn làm việc. Lau tay vào bộ váy lùng bùng của mình và vén tóc khỏi mặt, nhìn chăm chú vào màn hình, cố gắng hiểu những lệnh trên bảng chọn, những thứ Bishop cảm thấy khó hiểu ngang tiếng Nga.

Chiếc di động của viên thám tử reo lên. Ông trả lời, “Vâng?” Ông lắng nghe một lát. “Vâng, thưa ngài. Ai, đặc vụ Backle?”

Tay đặc vụ nhìn lên.

Bishop nói tiếp vào điện thoại. “Anh ấy có ở đây, thưa ngài… Nhưng… Không, đây không phải là đường dây an toàn. Để tôi nhắn anh ấy gọi lại cho ngài bằng một trong những đường viễn thông trong văn phòng. Vâng, thưa ngài. Tôi sẽ làm ngay.” Viên thám tử viết vội một con số và cúp máy. Ông nhướng mày về phía Backle. “Là Sacramento. Anh có bổn phận gọi cho Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ở Lầu Năm Góc. Ông ấy muốn anh gọi lại bằng một đường dây an toàn. Đây là số riêng của ông ấy.”

Một đồng sự liếc sang Backle vẻ băn khoăn. “Bộ trưởng Metzger?” Anh ta lẩm bẩm. Giọng nói kính cẩn của Bishop cho thấy ông chưa từng nhận được cuộc gọi như thế.

Backle chậm rãi cầm chiếc điện thoại mà Bishop đưa. “Ông có thể sử dụng cái này,” viên thám tử nói.

Tay đặc vụ lưỡng lự rồi bấm điện thoại. Trong chốc lát, anh ta trở lên tập trung. “Đây là đặc vụ Backle, Cục điều tra hình sự, thưa ngài. Tôi đang ở đường dây đảm bảo… Thưa vâng,” Backle gật đầu quả quyết. “Thưa vâng… Là theo lệnh của Peter Keynon. Sở cảnh sát California không thông báo với chúng tôi. Họ đưa anh ta ra dưới danh nghĩa không xác định… Tuân lệnh. Ồ, nếu ngài muốn thế. Nhưng ngài biết việc Gillette đã làm rồi đấy. Anh ta…” Backle lại gật đầu. “Xin lỗi, tôi không có ý bất tuân lệnh. Tôi sẽ lo liệu, thưa ngài.”

Anh ta gác máy rồi nói với các đồng sự, “Hẳn là ai đó có bạn bè giữ chức vụ cao phải biết.” Anh ta ra hiệu về phía tấm bảng trắng. “Kẻ tình nghi của các anh hả? Là Holloway? Một trong số những người hắn giết ở Virginia có liên quan đến một nhân vật đã đóng góp quan trọng cho Nhà Trắng. Vậy nên Gillette được tại ngoại cho tới khi các anh tóm cổ tên tội phạm.” Anh ta bật ra tiếng thở dài giận dữ. “Chính trị khốn kiếp.” Liếc mắt sang đồng sự, anh ta nói, “Hai anh rút lui, về văn phòng.” Quay sang Bishop, anh ta nói, “Tạm thời anh có thể giữ hắn ta. Nhưng tôi vẫn trông chừng cho đến khi vụ này kết thúc.”

“Tôi hiểu,” Bishop nói, chạy đến căn phòng nơi những tay đặc vụ đã ném Gillette vào và mở khóa cửa.

Thậm chí không kịp hỏi lý do được thả, Gillette chạy vội về bàn làm việc. Patricia Nolan nhường ghế cho anh.

Gillette ngồi xuống. Anh ngước lên nhìn Bishop, ông nói, “Trước mắt anh vẫn ở trong đội.”

“Tuyệt,” tay hacker xúc động nói, lần lại gần bàn phím. Nhưng khi đã ngoài tầm nghe của Backle, Bishop nở nụ cười và thì thầm với Gillette, “Làm thế quái nào mà cậu làm thế được?”

Vì sự thật là chẳng có Lầu Năm Góc nào gọi cho Bishop, đó chính là Gillette. Hắn gọi vào máy của Bishop từ một chiếc máy ở chỗ bị nhốt. Cuộc nói chuyện thực ra có hơi khác.

Bishop đã trả lời, “Vâng?”

Gillette: “Frarik, Wyatt đây. Tôi đang gọi bằng máy trong phòng. Hãy giả như tôi là sếp của ông. Hãy nói với tôi là Backle đang ở đó.”

“Vâng, thưa ngài. Ai, đặc vụ Backle?”

“Tốt lắm,” tay hacker đáp.

“Anh ấy có ở đây, thưa ngài.”

“Giờ hãy nói hắn ta gọi cho Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Nhưng hãy đảm bảo hắn gọi bằng đường dây điện thoại chính của văn phòng CCU. Không phải bằng di động của hắn hay của ai khác. Hãy nói đó là một đường dây an toàn.”

“Nhưng…”

Gillette cam đoan, “Không vấn đề gì đâu. Cứ làm thế đi. Và cho hắn số này.” Rồi hắn đọc cho Bishop một số điện thoại từ Washington, D.c.

“Không, đây không phải là đường dây an toàn. Để tôi nhắn anh gọi lại cho ngài bằng một máy bàn trong văn phòng. Vâng. Tôi sẽ làm ngay.

Giờ thì Gillette thì thầm giải thích, “Tôi phá khóa hệ thống quay số của Pac Bell ở đây bằng máy tính trong đó và khiến cho tất cả các cuộc gọi từ CCU đến số mà tôi cho ông đều chuyển đến tôi.”

Bishop lắc đầu, vừa băn khoăn vừa thích thú. “Số đó là của ai?”

“Ồ, chính xác là của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Bẻ khóa đường điện thoại của ông ấy cũng dễ như của người khác thôi. Nhưng đừng lo. Tôi cài đặt lại rồi.”

Thế rồi, dường như ngay khi hắn liếc mắt nhìn màn hình, tất cả những ý nghĩ về việc hack công ty điện thoại và chuyện chính trị ở Washington bốc hơi khỏi đầu Gillette, những ngón tay hắn lại bắt đầu thảo ra câu thần chú mà họ hy vọng sẽ đưa kẻ sát nhân vào tầm với của họ.

Phiên bản chương trình Backdoor-G của Gillette lập tức đưa hắn vào trong máy của Phate. Thứ đầu tiên hắn nhìn thấy là một thư mục mang tên Trapdoor.

Tim Gillette bắt đầu đập mạnh và toàn thân như phát sốt vì cảm giác bồn chồn xen lẫn hứng khởi, sự tò mò như một liều thuốc chiếm lĩnh tâm hồn hắn. Đây là cơ hội để tìm hiểu về phần mềm kì diệu này, thậm chí có thể được nhìn thấy mã gốc của nó nữa.

Tuy nhiên, hắn gặp phải một tình huống nan giải: Dù có thể lẻn vào thư mục Trapdoor này để xem xét chương trình, hắn cũng rất dễ dàng bị phát giác vì đang nắm quyền kiểm soát gốc. Cũng với cách tương tự mà Gillette có thể nhìn thấy Phate khi hắn xâm chiếm máy tính của CCU. Nếu điều đó xảy ra, Phate sẽ ngay lập tức tắt máy và tạo một nhà cung cấp dịch vụ Internet và địa chỉ email mới. Họ sẽ

không bao giờ có thể tìm thấy hắn nữa, chắc chắn là không kịp để cứu nạn nhân tiếp theo.

Không, hắn hiểu điều đó, cũng mạnh mẽ như nỗi khát khao tò mò mà hắn cảm nhận được, hắn phải từ bỏ Trapdoor để tìm kiếm những manh mối giúp họ tìm ra nơi lẩn trốn của Phate hoặc Shawn hay nạn nhân tiếp theo.

Với sự miễn cưỡng khó nhọc, Gillette đành ngoảnh mặt với Trapdoor và bắt đầu lén lút lục soát máy của Phate.

Nhiều người nghĩ cấu trúc máy tính giống như một tòa nhà hoàn toàn cân đối và vô trùng: cân xứng, hợp lý, ngăn nắp. Tuy nhiên, Wyatt Gillette biết rằng phần bên trong của một cỗ máy mang tính hữu cơ hơn thế nhiều, cũng giống như một sinh vật sống, nơi sự thay đổi diễn ra liên tục. Trong một chiếc máy, có hàng ngàn nơi để bạn thăm thú và vô số những đường đi khác nhau để tới mỗi điểm đến. Và từng chiếc máy lại khác biệt so với những chiếc máy khác. Khám xét máy tính của người khác cũng giống như đi tham quan địa điểm du lịch gần đó. Ngôi nhà Kỳ bí Winchester chẳng hạn, một lâu đài trải rộng với một trăm sáu mươi phòng, nơi người vợ góa chồng của nhà phát minh ra súng tự động Winchester từng sống. Đó là một nơi đầy rẫy những hành lang khuất và các căn phòng bí mật (Và, theo lời bà chủ nhà lập dị thì cũng có vô số hồn ma).

Những đường đi ảo trong máy của Phate cuối cùng cũng dẫn tới một folder có tên Thư từ, và Gillette lần theo nó như một con cá mập săn mồi.

Hắn mở thư mục con đầu tiên, Thư gửi đi.

Mục này chủ yếu chứa những email Holloway đã gửi đến địa chỉ Shawn@MOL.com dưới cả hai usemame, Phate và Deathknell.

Gillette thì thầm, “Tôi nói rồi mà. Shawn sử dụng cùng một nhà cung cấp Internet với Phate - Monterey Online. Cũng không có cách nào lần được ra hắn.”

Hắn nhấp chuột hú họa vào một vài email và đọc. Hắn thấy ngay là bọn chúng chỉ sử dụng tên màn hình, Phate hoặc Deadthknell và Shawn. Nội dung toàn mang tính kỹ thuật - các bản vá phần mềm, bản sao dữ liệu điều hành cùng những thông số kỹ thuật tải về từ mạng và vô số các cơ sở dữ liệu khác. Như thể lo ngại rằng ai đó sẽ chiếm máy của chúng, Phate và Shawn đã thống nhất là không bao giờ đề cập đến cuộc sống riêng tư hay con người thật của mình ngoài đời. Không hề có chút bằng chứng nào tiết lộ Shawn là ai hay nơi hắn và Phate đang sống.

Nhưng rồi Gillette tìm thấy một email có phần khác thường. Nó được Phate gửi cho Shawn vài tuần trước vào lúc 3:00 sáng, thời điểm được coi là giờ phù thủy của giới hacker, thời điểm chỉ những tay cao thủ nhất lên mạng.

“Kiểm tra cái này xem,” Gillette nói với cả đội.

Patricia Nolan đọc bức email qua vai Gillette. Hắn cảm nhận được những sợi tóc của cô quét qua vai mình khi cô vươn người về phía trước và chạm tay vào màn hình. “Có vẻ như bọn chúng hơn mức bạn bè một chút đây.”

Anh đọc đoạn đầu cho cả đội. “Đêm qua sau khi hoàn thành việc vá lỗi, tôi nằm dài trên giường. Giấc ngủ mãi không đến, và tất cả

những gì tôi có thể làm là nghĩ về anh, sự dễ chịu anh mang lại cho tôi… Tôi bắt đầu tự vuốt ve mình. Tôi thực sự không thể dừng…”

Gillette ngước lên. Toàn đội, cả đặc vụ Backle, đang nhìn anh chằm chằm. “Tôi có nên tiếp tục không?”

“Trong đó có gì giúp ta tìm ra hắn không?” Bishop hỏi.

Tay hacker nhanh chóng đọc lướt phần còn lại của email. “Không. Khá là nhạy cảm đấy.”

“Có lẽ cậu có thể tìm kiếm tiếp đi,” Frank Bishop nói.

Gillette ra khỏi mục Thư đi và xem xét những file Thư đến. Phần lớn là tin nhắn từ các máy chủ liệt kê, những dịch vụ email tự động gửi bản tin về những chủ đề quan tâm đến những người đăng ký theo dõi. Có vài thư cũ từ Vlast và Triple-X, thông tin kỹ thuật về phần mềm. Chẳng giúp ích gì. Số còn lại là thư của Shawn nhưng chúng chỉ là phản hồi những yêu cầu của Phate về gỡ rối Trapdoor hay viết bản vá cho các chương trình khác. Đống email này thậm chí còn nặng tính kỹ thuật hơn và hé lộ ít thông tin hơn thư của Phate.

Hắn mở thêm một thư.

Từ: Shawn Đến: Phate

Re: FWD: Những Công ty điện thoại di động.

Shawn đã tìm được một bài viết trên mạng mô tả những công ty điện thoại nào là hiệu quả nhất và chuyển tiếp cho Phate.

Bishop nhìn thấy liền nói, “Có thể trong đó có nói về mạng điện thoại chúng đang dùng. Cậu có thể sao chép lại không?”

Tay hacker nhấn phím In-màn hình (Print-screen) - còn gọi là phím In-cam, để gửi nội dung trên màn hình đến máy in.

“Tải xuống,” Miller nói. “Như thế sẽ nhanh hơn nhiều.”

“Tôi không nghĩ chúng ta muốn làm thế đâu” Tay hacker tiếp tục giải thích rằng thao tác in màn hình không ảnh hưởng gì đến hoạt động trong máy của Phate mà chỉ đơn giản là gửi hình ảnh và văn bản trên chính màn hình máy của CCU đến máy in. Phate không đời nào biết được Gillette đang sao chép dữ liệu. Trong khi thao tác tải file lại dễ khiến Phate chú ý hơn nhiều. Nó thậm chí còn có thể kích hoạt báo động trong máy của Phate.

Hắn tiếp tục lục soát máy tính của tên giết người.

Nhiều file được kéo qua, mở ra rồi lại đóng. Lướt thật nhanh, rồi lại tiếp tục với một file mới. Gillette không thể ngăn được cảm giác hứng khởi và choáng ngợp trước những tài liệu kỹ thuật tuyệt đỉnh nhiều vô kể trong máy tính của tên giết người này.

“Cậu có thể suy ra điều gì về Shawn dựa trên những email của hắn không?” Tony Mott hỏi.

“Không nhiều lắm,” Gillette đáp. Hắn đưa ra nhận định rằng Shawn rất tài giỏi, thực dụng, lạnh lùng. Những câu trả lời của Shawn đều cộc lốc và có vẻ am hiểu sâu rộng về Phate, khiến Gillette nghĩ rằng hắn là một kẻ ngạo mạn và thiếu kiên nhẫn với những ai không thể bắt kịp hắn. Có thể hắn có ít nhất một bằng đại học của một trường danh giá, mặc dù hắn hiếm khi chịu viết câu cú

đầy đủ, nhưng ngữ pháp, cú pháp và chấm câu thì hoàn hảo. Phần nhiều mã phần mềm trao đổi qua lại được viết theo phiên bản bờ đông của Unix, không phải phiên bản Berkeley.

“Vậy thì,” Bishop phỏng đoán, “rất có thể Shawn quen Phate ở Harvard.”

Viên thám tử ghi chú điều này lên tấm bảng trắng và yêu cầu Bob Shelton gọi đến nhà trường xem liệu có ai tên là Shawn từng theo học hoặc giảng dạy tại đó trong vòng mười năm qua.

Patricia Nolan liếc nhìn chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Rolex của mình và nói, “Anh đã xâm nhập được tám phút rồi. Hăn có thể kiem tra hệ thống bất cứ lúc nào.”

Bishop nói, “Hãy khẩn trương lên. Tôi muốn xem chúng ta có thể tìm ra điều gì đó về nạn nhân tiếp theo không.”

Lướt bàn phím thật nhẹ như thể sợ Phate nghe thấy, Gillette quay lại bảng chọn chính - một biểu đồ các folder và subfolder.

A: /

C: /

1 - -Hệ điều hành

- - -Thư từ

- - -Trapdoor

- - -Kinh doanh

- - -Trò chơi

- - -Công cụ

- - -Viruses

- - -Tranh ảnh D: /

- - -Backup

“Trò chơi!” Gillette và Bishop thốt lên cùng lúc, và tay hacker đi vào thư mục này.

Trò chơi Tuần ENIAC

Tuần IBM PC

Tuần Univac

Tuần Apple

Tuần Altair

Các dự án năm tới.

“Tên khốn đó sắp xếp tất cả ở đây, ngăn nắp và quy củ,” Bob Shelton nói.

“Và thêm nhiều vụ giết chóc đang xếp hàng chờ.” Gillette chạm vào màn hình. “Ngày chiếc Apple đầu tiên được tung ra. Máy tính Altair cũ. Và, lạy Chúa, còn cả năm sau nữa.”

“Hãy kiểm tra tuần này - Univac,” Bishop nói.

Gillette mở rộng cây thư mục.

- - - Tuần Univac.

- - - Trò chơi đã hoàn thành

- - - Lara Gibson

- - - Học viện st. Francis

Các dự án tiếp theo

“Kia rồi!” Tony Mott thốt lên. “Các dự án tiếp theo.”

Gillette nhấp chuột vào đó.

Danh mục này chứa hàng tá file - trang nối tiếp trang dầy đặc những ghi chú, hình họa, biểu đổ, ảnh, giản đồ, và các mẩu tin cắt ra từ báo. Có quá nhiều để có thể đọc lướt qua, vì vậy Gillette đọc tuần tự từ đầu, rê chuột qua file đầu tiên, nhấn nút in màn hình mỗi khi hắn chuyển sang trang mới. Hắn cố gắng nhanh hết mức có thể nhưng việc in màn hình rất chậm, để in một trang mất tới mười giây.

“Tốn nhiều thời gian quá,” hắn nói.

“Tôi nghĩ chúng ta nên tải nó về,” Patricia Nolan nói.

“Như thế quá mạo hiểm,” Gillette nói. “Tôi đã nói rồi mà.”

“Nhưng hãy nhớ Phate là kẻ cao ngạo,” Nolan tranh luận. “Hắn nghĩ không một ai đủ giỏi để thâm nhập vào máy của hắn, vì vậy có thể hắn không cài đặt cảnh báo trong máy.”

“Việc này chậm quá thể,” Stephen Miller nói. “Chúng ta mới xong có ba trang.”

“Tùy ý ông đấy,” Gillette nói với Bishop. Viên thám tử ngả người về phía trước, chăm chú nhìn màn hình, trong khi đôi bàn tay của

Gillette giữ trong khoảng trống trước mặt hắn, gõ một cách dữ dội lên một bàn phím không hề tồn tại.

- _ - _ -

Phate đang ngồi thoải mái bên chiếc laptop của mình trong phòng ăn hoàn hảo ở ngôi nhà của hắn.

Dù vậy tâm trí hắn không hề ở đó.

Hắn đang chìm đắm trong Thế giới máy tính, lang thang trong chiếc máy mà hắn vừa hack được và lên kế hoạch cho cuộc tấn công cuối ngày.

Đột nhiên, từ loa máy, âm thành bíp bíp báo động phát ra. Cùng lúc đó, một hộp màu đỏ xuất hiện nơi góc phải bên trên màn hình. Trong hộp chỉ có duy nhất một từ:

ACCESS

Hắn há hốc miệng kinh ngạc. Ai đó đang tìm cách tải file từ máy của hắn! Việc này chưa từng xảy ra. Choáng váng, mồ hôi vã ra đầm đìa trên mặt, Phate thậm chí chẳng hề kiểm tra hệ thống để xem chuyện gì đang xảy ra. Ngay tức khắc hắn hiểu: Bức ảnh Vlast gửi thực ra là của Wyatt Gillette, để cấy một con virus back-door vào máy hắn.

Ngay lúc này, tên Valleyman phản bội khốn khiếp đó đang rình mò trong hệ thống của hắn!

Phate với tay ra nút tắt - giống như người tài xế ngay lập tức đạp phanh khi nhìn thấy một con sóc băng ngang đường.

Nhưng rồi, cũng như một số tài xế khác, hắn mỉm cười lạnh lùng và để cỗ máy tiếp tục chạy hết tốc lực. Đôi tay hắn quay về bàn phím, hắn nhấn tổ hợp phím SHIFT, CONTROL và E cùng lúc.

Chương BA MỐT

Màn hình trước mặt Gillette bất chợt hiện lên dòng chữ:

BẮT ĐẦU MÃ HÓA KHỐI DỮ LIỆU

Ngay sau đó, lại là một thông báo nữa:

ĐANG MÃ HÓA STANDARD 12 BỘ QUỐC PHÒNG

“Không!” Gillette gào lên, việc tải file từ máy Phate dừng lại và nội dung của file Những dự án sắp tới chuyển thành mớ số học hỗn độn.

“Chuyện gì xảy ra thế?” Bishop sốt sắng hỏi.

“Chắc chắn Phate có cài cảnh báo tải file,” Nolan lẩm bẩm, tức giận với chính mình. “Tôi đã nhầm.”

Gillette tuyệt vọng chụp lại màn hình. “Hắn đã chặn việc tải file nhưng lại không thoát ra. Hắn nhấn một phím nóng và đang mã hóa mọi thứ ở trong máy.”

“Cậu có thể giải mã nó được không?” Shelton lên tiếng.

Điệp vụ Backle vẫn chăm chú quan sát Gillette.

“Không thể nếu không có mã giải của Phate,” tay hacker quả quyết. “Ngay cả cỗ máy Fort Meade chạy cả dãy máy một lúc cũng không thế giải mã từng này dữ liệu trong một tháng.”

Shelton đáp, “Tôi không hỏi là cậu có mã giải không. Tôi hỏi là cậu có thể bẻ khóa nó được không?”

“Tôi không thể. Tôi nói rồi. Tôi không biết cách bẻ khóa Standard 12.”

“Mẹ kiếp,” Shelton lẩm bẩm, nhìn chằm chằm Gillette. “Sẽ có thêm người chết nếu chúng ta không tìm ra thông tin trong máy của hắn.”

Đặc vụ Backle thở dài. Gillette để ý thấy anh ta nhìn sang bức ảnh Lara Gibson trên tấm bảng trắng, rồi anh ta quay sang nói với Gillette, “Làm đi. Nếu việc đó có thể cứu mạng người thì cậu cứ làm đi.”

Gillette quay lại màn hình. Lần này, những ngón tay hắn vẫn đang đung đưa phía trước, như thể đang cố kìm nén không gõ vô thức vào không khí khi nhìn trước dòng thác kí tự vô nghĩa chạy trên màn hình. Bất cứ cái gì trong số những thứ này có thể là đầu mối cho biết Shawn là ai, Phate ở đâu, hay ai là nạn nhân tiếp theo.

“Cứ làm đi, vì Chúa,” Shelton lẩm bẩm.

Backle thì thầm, “Tôi nghiêm túc đấy. Tôi sẽ coi như không biết chuyện này.”

Gillette nhìn như thôi miên vào dòng dữ liệu chạy qua trước mắt. Đôi tay hắn chạm vào bàn phím. Hắn cảm thấy mọi cặp mắt đang đổ

dồn về mình.

Nhưng Bishop chợt hỏi bằng giọng lo lắng, “Đợi đã. Sao hắn không đơn giản là chuyển sang chế độ offline? Tại sao hắn lại mã hóa? Việc này chẳng có nghĩa lý gì.”

“Ôi, Chúa ơi,” Gillette nói. Hắn ngay lập tức nhận ra câu trả lời. Hắn quay ra nhìn xung quanh rồi chỉ vào một hộp màu xám trên tường, nổi bật giữa hộp là một nút màu đỏ. “Nhấn cái nút khẩn cấp đó đi! Ngay!” Hắn gào lên với Stephen Miller, người đang đứng gần nhất.

Miller nhìn công tắc rồi lại nhìn Gillette. “Tại sao?”

Tay hacker bật dậy, bỏ mặc chiếc ghế đổ kềnh ra phía sau. Hắn phóng đến chỗ cái nút bấm. Nhưng đã quá muộn. Trước khi hắn kịp nhấn nút, một tiếng động rít lên từ hộp máy chủ của CCU, rồi tất cả màn hình trong phòng chuyển thành màu xanh đậm vì hệ thống đã ngừng hoạt động, “màn hình xanh chết chóc” khét tiếng mà ai cũng biết.

Bishop và Shelton giật lùi lại vì những tia lửa bắn ra từ một lỗ thông trên hộp. Mùi khói khét lẹt bắt đầu tràn ngập căn phòng.

“Chúa lòng lành…,” Mott vội bước ra xa khỏi chiếc máy.

Tay hacker đập cả tay lên nút khẩn cấp, nhưng điện đã bị cắt, khí halon phụt đầy phòng và dập tắt ngọn lửa.

“Xảy ra chuyện quái quỷ gì vậy?” Shelton hỏi.

Gillette tức tối lầm bầm, “Đây là lý do tại sao Phate mã hóa các dữ liệu nhưng vẫn để chế độ Online - Để hắn có thể gửi cho hệ

thống của chúng ta một quả bom."

"Hắn đã làm gì?" Bishop hỏi.

Tay hacker nhún vai. "Ý tôi là hắn gửi một lệnh làm tắt quạt làm mát, sau đó chỉ thị cho ổ cứng tìm một khu vực không hề tồn tại trên ổ đĩa. Việc đó khiến cho mô tơ của ổ bị kẹt và trở lên quá nóng."

Bishop kiểm tra chiếc hộp bị cháy. Ông nói với Miller, "Tôi muốn mọi thứ hoạt động trở lại trong vòng nửa tiếng nữa. Anh lo việc đó, được chứ?"

Miller dè dặt nói, "Tôi không biết trung tâm dịch vụ ổ cứng có sẵn thiết bị trong kho không nữa. Họ hay găm hàng. Lần trước phải mất vài ngày để thay ổ, mặc kệ cái máy đi. Vấn đề là…."

"Không," Bishop giận dữ nói. "Nửa tiếng thôi."

Anh chàng có dáng người hình quả lê hướng mắt xuống sàn nhà. Anh hất đầu về phía những chiếc máy tính cá nhân nhỏ. "Chúng ta có thể thiết lập một mạng lưới mini với những chiếc máy đó và tải lại những file dự phòng. Rồi…"

"Vậy hãy làm đi," Bishop nói và nhặt những tờ giấy cạnh máy in, những gì họ lấy được từ máy của Phate nhờ thao tác in màn hình trước khi hắn mã hóa dữ liệu. Quay lại toàn đội, ông nói, "Hãy xem chúng ta có tìm được gì không."

Mắt và miệng Gillette cay xè vì khói từ chiếc máy bị chập. Hắn để ý thấy Bishop, Shelton và Sanchez đang đứng im, băn khoăn nhìn chiếc máy ám khói, chắc chắn họ cũng đang nghĩ đến điều mà hắn lo lắng: Thật đáng sợ khi một thứ ảo như mã phần mềm, đơn giản

chỉ là một dãy những con số lại có thể dễ dàng mơn trớn thân thể bằng xương bằng thịt của con người bằng cái vuốt ve gây đau đớn, thậm chí là chí mạng.

- _ - _ -

Trong gian phòng khách, những con người trong bức ảnh gia đình giả như đang chằm chằm nhìn hắn, Phate đi tới đi lui, gần như nghẹt thở vì cơn giận điên người.

Valleyman đã đột nhập vào máy của hắn…

Và, tệ hại hơn, hắn làm được việc này chỉ với một chương trình backdoor đơn giản, loại chương trình mà một tên nhóc trung học cũng có thể làm được.

Tất nhiên hắn ngay lập tức thay đổi nhận dạng máy tính và địa chỉ Internet. Không đời nào Gillette có thể xâm nhập lần nữa.

Nhưng điều khiến Phate đau đầu nhất bây giờ là: Bọn cớm đã nhìn thấy những gì? Không có gì ở trong máy có thể đưa chúng đến nhà hắn ở Los Altos nhưng nó chứa rất nhiều thông tin về những cuộc tấn công hiện tại và sắp tới của hắn. Liệu Valleyman đã thấy thư mục Những dự án sắp tới? Hay hắn đã thấy việc Phate định làm trong vài giờ tới chưa?

Hắn đã lên toàn bộ kế hoạch cho cuộc tấn công sắp tới… Chết tiệt, mọi việc đều đã được sắp xếp.

Hắn có nên chọn một nạn nhân khác?

Nhưng ý nghĩ phải từ bỏ một kế hoạch mà hắn đã mất rất nhiều công sức và thời gian thật quá khó khăn với Phate. Tuy vậy, khó chịu hơn cả việc mất công toi, chính là ý nghĩ phải bỏ dở kế hoạch chỉ vì kẻ đã phản bội hắn - kẻ đã bán đứng hắn cho cảnh sát Massachusetts, phơi bày công cuộc đại Social Engineering của hắn, và kết cục, giết chết Jon Patrick Holloway, khiến Phate phải sống cuộc đời chui lủi mãi mãi.

Hắn lại ngồi xuống bên chiếc máy tính, thả lỏng những ngón tay chai sần trên bàn phím nhựa bóng láng, như thể những móng tay được chăm chút của phụ nữ. Hắn nhắm mắt lại, và giống như bất cứ hacker nào đang cố gắng tìm ra cách vá bản lỗi, hắn mặc cho tâm trí lang thang đến bất cứ nơi nào nó muốn.

- _ - _ -

Jennie Bishop đang phải mặc một bộ đồ hở lưng xấu tệ mà các bệnh viện vẫn phát cho bệnh nhân.

Và chính xác thì mấy cái chấm bi nhỏ xíu này để làm gì cơ chứ, cô nghĩ.

Cô dựng chiếc gối lên và lơ đễnh nhìn quanh căn phòng màu vàng trong khi đợi bác sỹ Williston. Đã mười một giờ mười lăm rồi và ông bác sỹ đang trễ buổi hẹn.

Cô nghĩ về những gì cần làm sau khi hoàn tất các xét nghiệm ở đây. Đi mua sắm, đón Brandon ở trường, dẫn cậu bé đến sân tennis. Hôm nay thằng bé sẽ đấu với Linda Garland, cô bé dễ thương nhất khối lớp bốn và cũng là đứa trẻ khó chịu với chiến lược duy nhất là lên lưới bất cứ lúc nào có thể, trong một nỗ lực mà Jennie tin là để đập vỡ mũi đối thủ bằng một cú volley chết người.

Tất nhiên cô cũng nghĩ về Frank nữa. Và quả quyết rằng thật nhẹ nhõm làm sao khi chồng không ở đây. Ông quả là một người mâu thuẫn. Đuổi theo những tên tội phạm trên đường phố Oakland, không chút nao núng khi bắt mấy gã giết người to gấp đôi mình và tám chuyện vui vẻ với những cô gái điếm cùng những gã bán ma túy. Cô không nghĩ là mình từng thấy ông run sợ.

Cho đến tuần trước. Khi một đợt kiểm tra sức khỏe cho thấy lượng tế bào bạch cầu của Jennie đang ở mức bất thường mà không có lý do hợp lý nào. Khi cô báo tin cho Bishop, mặt ông trắng bệch và không thốt lên lời. Ông cứ gật đầu thật mạnh cả tá lần. Cô tưởng như ông sắp khóc đến nơi - một điều cô chưa từng thấy và Jennie tự hỏi chính mình rằng sẽ phải giải quyết việc này như thế nào.

“Vậy tóm lại thế là sao?” Frank hỏi bằng giọng run rẩy.

“Có lẽ là một chứng bệnh nhiễm trùng nào đó,” cô nói, nhìn thẳng vào mắt ông, “hoặc có thể là ung thư.”

“Được rồi, được rồi,” ông lặp đi lặp lại bằng giọng thì thầm, như thể nếu nói to hơn hay nói điều gì khác sẽ đẩy cô vào nguy hiểm đến nơi.

Họ trao đổi vài chi tiết linh tinh khác - những lần hẹn khám, giấy ủy nhiệm của bác sỹ Williston. Rồi cô bảo ông ra ngoài chăm sóc vườn cây ăn quả của mình, trong khi cô chuẩn bị bữa tối.

Có thể là một bệnh nhiễm trùng nào đó…

Ồ, cô yêu Frank Bishop hơn bất kỳ ai từ trước đến giờ, nhiều hơn tất cả những người mà mình có thể yêu. Nhưng Jennie thấy thật biết ơn khi chồng không có ở đây. Cô chẳng có tâm trạng để nắm tay bất cứ ai bây giờ.

Có thể là ung thư…

Ừ thì, cô sẽ sớm biết đó là bệnh gì thôi. Cô nhìn đồng hồ. Bác sỹ Williston đâu nhỉ? Cô không ngại đến bệnh viện, không ngại những cuộc xét nghiệm khó chịu, nhưng cô ghét chờ đợi. Có lẽ trên ti vi có chương trình nào đó. Khi nào thì có Những đứa trẻ hiếu động nhỉ? Hay là nghe radio vậy, có lẽ…

Một nữ y tá mập mạp đẩy xe chở thuốc vào phòng. “Xin chào,” người phụ nữ nói bằng âm điệu Latin nằng nặng.

“Xin chào.”

“Cô là Jennie Bishop?”

“Vâng.”

Cô y tá gắn tay Jennie vào máy theo dõi treo trên tường phía trên giường bệnh. Một tiếng bíp nhỏ bắt đầu vang lên nhịp nhàng. Rồi nữ y tá quay sang xem một bản in từ máy tính, và xem xét chỗ thuốc trên xe.

“Cô là bệnh nhân của bác sỹ Williston đúng không?”

“Đúng vậy.”

Cô ta nhìn chiếc vòng tay bằng nhựa của Jennie rồi gật đầu.

Jennie mỉm cười. “Không tin tôi à?”

Người y tá nói, “Luôn phải kiểm tra kĩ. Cha tôi là một thợ mộc và ông luôn nói đo hai lần, cắt một lần.”

Jennie cố nhịn cười, thầm nghĩ đó chắc hẳn không phải là cách diễn đạt hay ho nhất để chia sẻ với bệnh nhân trong một bệnh viện.

Cô thấy nữ y tá rút thứ chất lỏng không màu vào kim tiêm nên hỏi, “Bác sỹ Williston chỉ định tiêm?”

“Đúng vậy.”

“Tôi chỉ đến làm xét nghiệm thôi mà.”

Kiểm tra bản in một lần nữa, người phụ nữ gật đầu. “Đúng là chỉ định của ông ấy.”

Jennie nhìn tờ bản in nhưng không hiểu những dòng chữ và con số trong đó.

Người y tá sát trùng tay cô bằng bông cồn rồi tiêm thuốc. Sau khi cô ta rút kim, Jennie cảm nhận một cơn râm ran khác lạ lan truyền trong tay gần chỗ tiêm một cơn buốt lạnh.

“Bác sỹ sẽ đến gặp cô ngay thôi.”

Cô ta bỏ đi khi Jennie chưa kịp hỏi loại thuốc vừa tiêm là gì. Mũi tiêm đó, nó khiến cô hơi lo lắng. Jennie biết rằng người ta phải hết

sức cẩn thận nếu ở trong tình trạng như cô, nhưng rồi lại tự nhủ rằng không có gì phải lo lắng hết. Việc cô đang mang thai đã được ghi lại rõ ràng trong bệnh án, Jennie biết điều đó, và chắc chắn là chẳng có ai ở đây sẽ làm gì gây hại cho em bé.

Chương BA HAI

“Tất cả những gì tôi cần là các số điện thoại liên quan đến chiếc di động mà hắn đang sử dụng và, à, khoanh vùng trong khoảng một dặm vuông từ chỗ tôi. Tôi có thể bước đến ngay sau lưng gã này.”

Người thốt ra lời cam đoan này là Gary Hobbles, một người đàn ông tóc vàng khó đoán tuổi, gầy còm, ngoại trừ cái bụng to tròn tố cáo niềm đam mê uống bia của anh ta. Anh ta vận quần jean xanh và áo sơ mi ca rô.

Hobbes là trưởng phòng an ninh của nhà cung cấp dịch vụ di động lớn nhất ở bắc California, Mobile America.

Email về nhà cung cấp dịch vụ di động của Shawn mà Gillette đã tìm thấy trong máy của Phate, là một bản khảo sát những công ty cung cấp dịch vụ tốt nhất cho những ai muốn vào mạng bằng di động. Kết quả khảo sát cho thấy Mobile America đứng đầu, nên cả đội phỏng đoán có khả năng Phate sẽ làm theo gợi ý của Shawn. Tony Mott đã gọi cho Hobbes, người mà trước đây CCU thường làm việc cùng để đề nghị ông đến văn phòng.

Hobbes xác nhận là nhiều hacker sử dụng Mobile America bởi để vào mạng bằng di động, bạn cần đường truyền chất lượng cao và ổn định, mà Mobile America đáp ứng được những điều kiện này. Hobbes gật đầu chào Stephen Miller, người đang miệt mài làm việc cùng Linda Sanchez để kết nối các máy ở CCU với nhau và khiến chúng có thể hoạt động trực tuyến trở lại. “Steve và tôi vừa nói về chuyện này tuần trước. Anh ta nghĩ rằng chúng tôi nên đổi tên công ty thành Hacker’s America.”

Bishop hỏi cách lần ra Phate vì giờ họ đã biết hắn là một khách hàng của công ty, mặc dù có thể là bất hợp pháp.

“Tất cả những gì ông cần là ESN và MIN của chiếc điện thoại mà hắn đang dùng,” Hobbes nói.

Gillette, người đã từng hưởng lợi nhờ việc hack đường điện thoại, biết ý nghĩa của những chữ viết tắt đó, liền giải thích: “Mọi điện thoại di động đều có một ESN - Electronic Serial Number (số seri điện tử, số này là bí mật) và một MIN - Mobile Identification Number (Tức là số nhận dạng di động - mã vùng và số liên lạc của chiếc điện thoại đó, hay còn gọi là số điện thoại).”

Hobbes tiếp tục bổ sung rằng nếu anh biết những con số này, và nếu anh đang ở trong vòng một dặm từ chỗ chiếc điện thoại khi nó đang được sử dụng, anh có thể dùng sóng radio để lần ra người gọi với sai số chỉ vài mét. Hay, như Hobbes nhắc lại, “Ngay sau lưng hắn.”

“Làm sao chúng ta biết được số điện thoại của hắn?” Bishop hỏi.

“À, khó là ở chỗ đó. Hầu như chúng ta chỉ biết số điện thoại khi một khách hàng báo cáo điện thoại của anh ta bị đánh cắp. Nhưng gã này có vẻ không phải loại đi ăn trộm điện thoại của người khác. Dù vậy chúng tôi vẫn cần những con số đó, nếu không chúng tôi không thể giúp gì cho các bạn.”

“Các anh mất bao lâu để tìm ra nêu chúng tôi có số?”

“Tôi à? Siêu tốc độ đấy. Thậm chí sẽ còn nhanh hơn nếu tôi được lái một trong số mấy cái xe có đèn chớp nháy bên trên,” anh tếu táo. Anh đưa cho họ một thẻ card visit. Hobbes có hai số văn

phòng, một số fax, một số máy nhắn tin và hai số di động. Anh cười toe toét, “Bạn gái tôi rất vui vì dễ liên lạc với tôi. Tôi nói với nàng đó là vì tôi yêu nàng, nhưng sự thật là công ty muốn tôi lúc nào cũng sẵn sàng. Tin tôi đi, ăn cắp dịch vụ di động sẽ trở thành hành vi tội ác chính trong thế kỷ mới này.”

“Ồ, là một trong số thôi,” Linda Sanchez lẩm bẩm, mắt nhìn bức ảnh màn hình chụp con gái của Andy Anderson.

Hobbes ra về, còn cả đội quay lại với việc xem xét vài tài liệu mà họ kịp in ra từ máy của Phate trước khi hắn mã hóa dữ liệu.

Miller thông báo mạng lưới dã chiến của CCU đã sẵn sàng. Gillette kiểm tra và giám sát việc lắp đặt đĩa sao lưu mới nhất, hắn vẫn muốn đảm bảo rằng không còn liên kết nào tới ISLEnet trong máy này. Ngay khi hắn vừa hoàn thành việc chạy kiểm tra cuối cùng, chiếc máy bắt đầu phát ra âm thanh bíp, bíp.

Gillette nhìn vào màn hình, băn khoăn phải chăng chương trình bot của hắn vừa tìm kiếm thêm được thứ gì mới. Nhưng, không, đó là âm báo thư đến. Một email từ Triple-X.

Gillette đọc to tin nhắn. “Đây là một file có vài thứ hay ho về anh bạn của chúng ta.” Anh nhìn lên. “File, P-H-I-L-E . Friend, P-H-R-I-E-N-D.” *(File và Friend file và bạn : Được viết chệch thành Phile và Phriend).*

“Chỉ là chính tả thôi mà,” Bishop trầm ngâm. Đoạn ông nói, “Tôi tưởng Triple-X bị hoảng loạn, và sẽ chỉ dùng điện thoại.”

“Anh ta không đề cập đến tên của Phate và bản thân file này đã được mã hóa.” Gillette để ý tay đặc vụ phá đám của Bộ Quốc phòng

và nói tiếp, “Xin lỗi phải làm ông thất vọng, đặc vụ Backle, không phải là Standard 12. Đó là một chương trình mã hóa thương mại thôi.” Rồi hắn cau mày. “Nhưng anh ta không hề gửi chìa khóa để mở file. Còn ai nhận được tin nhắn gì từ Triple-X không?”

Không một ai nhận được cuộc gọi nào từ tay hacker này.

“Anh có số của anh ta không?” Gillette hỏi Bishop.

Viên thám tử không có, vì trước đó khi Triple-X gọi để cung cấp địa chỉ email của Phate, số máy hiện lên trên di động là từ điện thoại công cộng.

Nhưng sau khi kiểm tra chương trình mã hóa, Gillette bật cười nói, “Tôi cá là tôi có thể bẻ khóa nó.” Hắn đẩy chiếc đĩa chứa những công cụ hacker vào một chiếc máy tính và tải một chương trình bẻ khóa mà hắn đã làm vài năm trước.

Linda Sanchez, Tony Mott và Shelton đã xem xong những trang tài liệu mà Gillette kịp dùng lệnh in màn hình từ thư mục Dự án tiếp theo của Phate trước khi tên sát nhân chặn việc tải file và mã hóa toàn bộ dữ liệu.

Mott đính những trang này lên tấm bảng trắng, cả đội đứng xung quanh.

Bishop nhấn mạnh, “Có rất nhiều thông tin liên quan đến quản lý cơ sở vật chất - quản lý nhà cửa, bãi đỗ xe, an ninh và dịch vụ ăn uống, nhân sự, tiền lương. Có vẻ mục tiêu này là một nơi rất quy mô.”

Mott nói, “Trang cuối cùng, nhìn xem. Dịch vụ y tế.”

“Một bệnh viện,” Bishop nói. “Hắn đang nhắm vào một bệnh viện.”

Shelton tiếp lời, “Có lý đây - an ninh cao, có nhiều nạn nhân để lựa chọn.”

Nolan gật đầu. “Nó phù hợp với các thử thách và cuộc chơi của hắn. Và hắn có thể giả làm bất kỳ ai - một bác sỹ phẫu thuật hoặc y tá hay người làm công. Có manh mối là hắn đang nhắm đến bệnh viện nào không?”

Nhưng không ai có thể tìm ra mối liên hệ đến một bệnh viện cụ thể trong những trang giấy đó.

Bishop chỉ vào dòng chữ trên một bản in.

CSGEI Claims ID Numbers - Unit 44

“Dòng này có cái gì đó rất quen.”

Bên dưới dòng chữ là một danh sách dài, có vẻ như là số an sinh xã hội.

“CSGEI,” Shelton nói, gật gù, cũng cố gắng nhớ ra. “Phải rồi, tôi đã từng nghe nói về nó.”

Bỗng nhiên Linda Sanchez nói, “Ồ, chắc chắn rồi, tôi biết là công ty bảo hiểm của chúng ta - Công ty Bảo hiểm Viên chức Chính phủ bang California - California State Government Employees Insurance. Dãy số kia hẳn là số an sinh của các bệnh nhân.”

Bishop nhấc máy gọi cho văn phòng của CSGEI ở Sacramento. Ông nói chuyện với một chuyên gia giải đáp về thông tin mà đội đã tìm được và hỏi nó có nghĩa là gì. “Đó là yêu cầu bảo hiểm cho dịch vụ y tế của viên chức Chính phủ” Bishop lại tiếp tục cuộc nói chuyện, “Ban 44 nghĩa là gì?”

Ông lắng nghe. Trong chốc lát, nét lo lắng hiện lên trên khuôn mặt, ông nhìn cả đội, “Ban 44 là cảnh sát bang - văn phòng San Jose. Là chúng ta. Đó là thông tin bí mật… Làm sao Phate có được?”

“Chúa ơi,” Gillette lẩm bẩm. “Hãy hỏi xem hồ sơ lưu trữ của nó có trên ISLEnet không.”

Bishop làm theo. Ông gật đầu. “Chắc chắn là chúng ở đó.”

“Mẹ kiếp,” Gillette văng tục. “Khi đột nhập vào ISLEnet, hắn không chỉ trực tuyến trong vòng bốn mươi giây, khốn kiếp, hắn đã thay đổi tệp tin dữ liệu log để khiến chúng ta tưởng như vậy. Chắc chắn hắn phải tải về hàng giga bite dữ liệu rồi. Chúng ta nên…”

“Ôi, không,” giọng ai đó thốt lên, với một âm sắc khiếp đảm.

Cả đội quay ra và nhìn thấy Frank Bishop, miệng đang há hốc toàn thân run rẩy, chỉ tay vào danh sách những con số được dán trên tấm bảng.

“Sao thế Frank?” Gillette hỏi.

“Hắn sẽ tấn công trung tâm y tế Stanford-Packard,” viên thám tử thì thầm.

“Sao ông biết được?”

“Dòng thứ hai từ dưới lên, số an sinh đó. Là của vợ tôi. Hiện giờ cô ấy đang ở bệnh viện này.”

- _ - _ -

Một người đàn ông bước đến cửa phòng của Jennie Bishop.

Cô rời mắt khỏi chiếc ti vi không bật tiếng - trên đó đang chiếu một cảnh phim truyền hình lâm li, Jennie lơ đãng xem và xăm soi kiểu tóc của nữ diễn viên. Cô đang đợi bác sỹ Williston nhưng vị khách vừa xuất hiện lại là người khác - một người đàn ông trong bộ đồng phục màu xanh đậm. Anh ta còn khá trẻ và có hàng ria đen rậm, không mấy liên quan đến mái tóc màu nhạt. Rõ ràng là bộ ria chỉ để khiến khuôn mặt trẻ măng già dặn thêm một chút. “Cô Bishop?” Giọng anh ta mang chút ngữ điệu miền Nam, khá là hiếm ở vùng này của California.

“Đúng vậy.”

“Tên tôi là Hellman. Tôi là nhân viên an ninh của bệnh viện. Chồng cô gọi điện yêu cầu tôi đến phòng cô.”

“Tại sao?”

“Ông ấy không nói gì cả. Ông ấy chỉ nói là phải đảm bảo không có ai vào phòng cô, trừ ông ấy, cảnh sát hoặc bác sỹ của cô.”

“Tại sao?”

“Ông ấy không nói.”

“Con trai tôi có ổn không? Brandon ấy?”

“Tôi không thấy nói là thằng bé không ổn.”

“Tại sao Frank không trực tiếp gọi cho tôi?”

Hellman nghịch chai xịt hơi cay đeo bên thắt lưng. “Đường điện thoại của bệnh viện không hoạt động từ khoảng nửa tiếng trước. Thợ đang sửa. Chồng bà gọi đến trên sóng radio mà chúng tôi sử dụng để liên lạc với nhau, cô biết đấy, xe cứu thương.”

Jennie để di động trong ví nhưng cô nhìn thấy cảnh báo gắn trên tường cho thấy điện thoại di động không được sử dụng trong bệnh viện - vì tín hiệu đôi khi gây nhiễu máy điều hòa nhịp tim và các thiết bị khác.

Tay bảo vệ nhìn quanh phòng rồi kéo một chiếc ghế lại gần giường và ngồi xuống. Cô không nhìn trực diện gã đàn ông trẻ này nhưng cô cảm nhận được đôi mắt hắn đang dò xét cô, lướt khắp cơ thể cô, như thể hắn đang cố tìm cách nhìn vào chỗ xỏ tay áo của bộ đồ chấm bi này để nhòm ngực cô. Cô quay ra nhìn hắn bằng một cái nhìn giận dữ nhưng hắn đã quay đi ngay trước khi cô bắt được ánh mắt của hắn.

Bác sỹ Williston, một người đàn ông mũm mĩm, hói đầu gần sáu mươi tuổi, bước vào phòng.

“Chào Jennies, sáng nay cô thấy thế nào?”

“Ổn,” cô ngập ngừng nói.

Rồi ông bác sỹ để ý thấy tay nhân viên an ninh và nhướng mày liếc nhìn anh ta.

Gã trả lời, “Thám tử Bishop yêu cầu tôi ở bên cạnh bà nhà.”

Bác sỹ Williston chăm chú nhìn gã đàn ông rồi hỏi, “Anh thuộc đội an ninh của bệnh viện?”

“Thưa vâng.”

Jennie nói, “Thi thoảng chúng tôi cũng gặp phải chút rắc rối vì những vụ điều tra của Frank. Anh ấy muốn cẩn thận.”

Bác sỹ gật đầu rồi chuyển sang vẻ mặt động viên. “Được rồi, Jennie, những xét nghiệm này cũng không tốn nhiều thời gian nhưng tôi muốn trao đổi trước với cô về những gì chúng ta sẽ làm và những gì chúng ta đang tìm kiếm.” Ông gật đầu về phía chiếc băng gạc trên canh tay cô. “Tôi thấy họ đã lấy máu rồi, giờ thì…”

“Không. Vết đó do mũi tiêm.”

“Vết…?”

“Ông biết đấy, là mũi tiêm.”

“Sao lại thế?” Ông ta hỏi, vẻ hốt hoảng.

“Khoảng hai mươi phút trước. Mũi tiêm mà ông chỉ định.”

“Không hề có lịch tiêm nào cả.”

“Nhưng…,” cô cảm nhận cơn ớn lạnh của nỗi sợ hãi chạy xuyên qua, lạnh và buốt như thể liều thuốc đó lan dần từ chỗ tiêm lên dọc cánh tay. “Người y tá tiêm tôi… cô ta có một bản in từ máy tính. Trong đó ghi là ông đã chỉ định một mũi tiêm!”

“Là loại thuốc gì? Cô có biết không?”

Thở dốc trong cơn hoảng loạn, cô thì thầm, “Tôi không biết! Bác sỹ, đứa bé…”

“Đừng lo,” ông nói. “Tôi sẽ tìm ra. Người y tá đó là ai?”

“Tôi không để ý tên cô ta. Dáng người thấp, béo, tóc đen. Người gốc Tây Ban Nha. Cô ta mang một xe đẩy.” Jennie bật khóc.

Tay nhân viên an ninh ngó nghiêng. “Có chuyện gì xảy ra à?

“Tôi có thể giúp gì không?”

Cả hai người không để ý đến hắn, vẻ mặt của bác sỹ khiến cô hoang mang - ông cũng đang rất hốt hoảng. Ông chúi người về phía trước và lấy từ trong túi ra một chiếc đèn pin. Ông soi vào mắt và đo huyết áp cho cô. Đoạn ông nhìn lên màn hình máy HP. “Nhịp tim và huyết áp hơi cao. Nhưng đừng quá lo lắng. Để tôi đi xem đã xảy ra chuyện gì.”

Ông vội vàng rời khỏi phòng.

Đừng quá lo lắng…

Tay nhân viên an ninh đứng dậy và đóng cửa.

“Không,” cô nói. “Hãy để cửa mở.”

“Xin lỗi,” hắn điềm tĩnh đáp lại. “Là lệnh của chồng cô.”

Hắn ngồi xuống, kéo ghế lại gần cô hơn. “Ở đây khá là im ắng nhỉ. Hay chúng ta bật to tiếng ti vi lên nhé.”

Jennie không đáp lại.

Đừng quá lo lắng…

Tay bảo vệ cầm chiếc điều khiển lên và điều chỉnh âm lượng to hơn. Hắn bấm nút chọn một bộ phim truyền hình khác rồi ngả người vào ghế.

Jennie cảm nhận hắn lại đang nhìn mình nhưng tâm tư cô không thể nghĩ gì về hắn nữa. Trong đầu cô giờ chỉ còn hai điều: Ký ức khủng khiếp về mũi tiêm đau buốt đó và đứa bé trong bụng. Cô nhắm mắt, thầm cầu nguyện mọi việc sẽ ổn và chạm nhẹ vào bụng, nơi đứa con hai tháng tuổi của cô đang nằm, có thể đang ngủ yên, hay đang ngọ nguậy vì nghe thấy nhịp đập dồn dập, sợ hãi từ trái tim đầy lo lắng của mẹ nó, chắc chắn đó là âm thanh duy nhất vang lên nơi thế giới tối tăm của sinh linh bé nhỏ này.

Chương BA BA

Khó chịu và bực bội, tay đặc vụ Arthur Backle kéo ghế sang bên cạnh để có thể nhìn màn hình máy của Wyatt Gillette rõ hơn.

Tay hacker liếc xuống theo tiếng ghế nghiến trên tấm lót sàn rẻ tiền, rồi lại nhìn lên màn hình và tiếp tục gõ phím. Những ngón tay hắn lướt khắp bàn phím.

Giờ thì văn phòng CCU chỉ còn lại hai người họ. Ngay khi nhận ra rằng vợ mình có thể là mục tiêu tiếp theo của tên sát nhân, Bishop vội vã lao đến bệnh viện. Những người khác đều đi cùng, ngoại trừ Gillette, người phải ở lại để giải mã email mà họ nhận được từ gã có cái tên kỳ lạ, Triple-X. Gillette gợi ý rằng Backle có thể có nhiều việc để làm hơn ở bệnh viện nhưng tay đặc vụ chỉ nở nụ cười nửa miệng bí hiểm mà hắn biết có thể chọc tức những nghi phạm, và kéo ghế ngồi lại gần Gillette hơn.

Backle không tài nào theo kịp tốc độ múa tay trên bàn phím của tay hacker.

Kỳ lạ là tay đặc vụ cũng biết đánh giá cao những tài năng máy tính. Vì cơ quan của anh ta - Bộ Quốc phòng, chính là cơ quan cấp liên bang tham gia vào thế giới tin học sớm nhất (và theo lưu ý của Ban đối ngoại Bộ Quốc phòng thì ngay từ đầu nó cũng là một trong những nhà sáng lập nên Internet). Ngoài ra, là một phần của khóa huấn luyện nghiệp vụ, tay đặc vụ đã tham gia nhiều khóa học về tội phạm máy tính do CIA, Bộ Tư pháp và cơ quan của anh ta chủ trì. Ở nơi làm việc, anh ta từng dành hàng giờ xem những đoạn băng về hacker.

Gillette gợi nhắc anh ta về một khóa tập huấn gần đây ở Washington, D.c. Ngồi bên những chiếc bàn gỗ ép rẻ tiền trong một phòng họp ở Lầu Năm Góc, những đặc vụ từ Ban Điều tra tội phạm lại trở thành học trò của hai nam thanh niên chẳng hề giống những giảng viên quân sự điển hình. Một người để tóc dài đến vai và đi xăng đan thắt nút, mặc quần soóc và áo sơ mi nhàu nhĩ. Người còn lại ăn mặc chỉnh tề hơn, nhưng khắp mình bấm đầy khuyên và mái tóc húi cua thì nhuộm màu xanh lá cây. Hai người này là thành viên của 'Đội Cọp' - thuật ngữ chỉ một nhóm cựu hacker mũ đen, những người đã hoàn lương (thường là sau khi nhận ra mình có thể nhận được những khoản tiền lớn từ việc bảo vệ các công ty và cơ quan Chính phủ khỏi cựu đồng nghiệp).

Dù ban đầu có hoài nghi về những tay chơi này, nhưng cuối cùng thì Backle vẫn bị thuyết phục bởi sự tài giỏi và khả năng đơn giản hóa những vấn đề khó hiểu về mã hóa và hacking của hai người này. Họ là những giảng viên có thể truyền đạt chính xác nhất và dễ hiểu nhất trong số những khóa học anh đã tham gia trong suốt sáu năm làm việc cho Ban Điều tra Tội phạm thuộc Bộ Quốc phòng.

Backle biết mình không phải là một chuyên gia, nhưng chính nhờ lớp học đó, anh cũng hiểu được cơ bản những gì chương trình phá khóa của Gillette đang làm. Nó không có vẻ gì là liên quan đến hệ thống mã hóa Standard 12 của Bộ Quốc phòng. Nhưng thấy Tóc Xanh đã từng giải thích cách người ta ngụy trang những chương trình phần mềm. Chẳng hạn như, bạn có thể tạo một lớp vỏ bọc cho Standard 12 để khiến nó trông giống như một chương trình kiểu khác - thậm chí là một trò chơi hay một bản Word. Và chính vì thế

mà bây giờ anh ta cứ chúi người về phía trước và thể hiện sự khó chịu của mình một cách lộ liễu.

Cảm thấy ngột ngạt sau vai mình, Gillette ngừng tay. Hắn nhìn tay đặc vụ. “Tôi thực sự đang cần tập trung. Và anh cứ thở vào cổ tôi như thế khiến tôi hơi rối trí đấy.”

“Chương trình mà cậu lại cho chạy là cái gì thế?”

“Không có gì là ‘lại’ ở đây. Tôi đã nói từ đầu rồi đấy thôi.”

Lại một nụ cười nhạt. “Ồ, cậu cứ nói xem? Tôi tò mò đấy.”

“Một chương trình mã hóa/giải mã mà tôi tải từ trang HackerMart Web và chỉnh sửa theo ý mình. Nó miễn phí nên tôi đoán mình không phạm tội xâm phạm bản quyền. Dù sao việc này cũng không thuộc quyền hạn của anh. Mà này, anh muốn biết nó dùng thuật toán gì không?”

Backle không trả lời mà chỉ nhìn chằm chằm vào màn hình, cố gắng đè nén cơn tức tối bằng nụ cười nửa miệng của mình.

Gillette nói, “Nghe tôi nói này, Backle, đây là việc tôi cần làm. Sao anh không đi uống chút cà phê và ăn ít bánh vòng hoặc bất cứ thứ gì có trong căng tin trên tầng và để tôi làm việc của mình?” Hắn vui vẻ nói tiếp, “Anh có thể thoải mái xem xét khi tôi xong việc, rồi cứ việc bắt tôi với bất cứ tội danh của nợ nào mà anh muốn.”

“Ái chà, chúng ta đang hơi nhạy cảm đấy nhỉ?” Backle nói, kéo lê chân ghế một cách ồn ào. “Tôi chỉ đang làm việc của mình thôi.”

“Còn tôi thì đang cố làm việc của mình.” Tay hacker quay lại với chiếc máy tính.

Backle nhún vai. Thái độ của Gillette không làm anh ta bớt cay cú nhưng ý tưởng về bánh vòng cũng hay. Anh đứng dậy, vươn vai và bước xuống hành lang, đi về hướng mùi cà phê bay ra.

- _ - _ -

Frank Bishop đạp phanh chiếc Crown Victoria, dừng lại ở bãi đỗ xe của Trung tâm Y tế Stanford-Packard rồi nhảy phắt ra, quên cả tắt máy và đóng cửa.

Đi nửa đường đến cổng trước, hình như ông nhận ra mình vừa làm gì nên vội dừng bước và quay lại. Nhưng ông nghe thấy, giọng một phụ nữ, “Cứ đi đi, sếp. Để đó cho tôi.” Là Linda Sanchez. Cô, Bob Shelton và Tony Mott đi ngay sau Bisho, vì quá vội chạy đến với vợ mình nên ông đã rời CCU mà không kịp đợi những người còn lại. Patricia Nolan và Stephen Miller đến trong chiếc xe thứ ba.

Bishop tiếp tục lao hộc tốc đến cửa trước và chạy vội vào trong.

Ông nín thở chạy qua cả tá bệnh nhân đang chờ ở khu vực lễ tân. Ở bàn tiếp nhận, ba y tá đang đứng xúm quanh nhân viên lễ tân, mắt nhìn màn hình vi tính. Không ai ngước lên nhìn ông. Có chuyện gì đó không ổn. Vẻ mặt ai cũng khó hiểu, họ thay nhau gõ bàn phím.

“Xin lỗi, đây là việc của cảnh sát,” ông nói, tay giơ ra phù hiệu. “Tôi cần biết Jennie Bishop đang ở phòng nào.”

Một y tá ngước lên. “Xin lỗi, ngài sỹ quan. Hệ thống đang gặp trục trặc. Chúng tôi không rõ là chuyện gì nhưng toàn bộ thông tin của bệnh nhân đã biến mất.”

“Tôi phải tìm được cô ấy. Ngay bây giờ.”

Người y tá thấy nỗi đau khổ trên khuôn mặt ông và bước lại gần. “Cô ấy có phải là bệnh nhân nội trú không?”

“Sao?”

“Cô ấy có ở nội trú không?”

“Không. Cô ấy đến làm vài xét nghiệm. Trong một hay hai giờ gì đó. Cô ấy là bệnh nhân của bác sỹ Williston.”

“Bệnh nhân ngoại trú khoa ung thư” Người y tá hiểu ngay. “Được rồi, ở trên tầng ba, hướng tây. Lối đó.” Cô ta chỉ tay và nói gì đó nhưng Bishop đã chạy vội ra đại sảnh. Một bóng trắng phấp phới bên cạnh. Ông liếc xuống. Chiếc áo sơ mi đã tuột hết ra. Ông nhét nó vào trong cạp quần, không được phá nếp.

Lên trên tầng, qua một hành lang dài như hàng dặm, rẽ hướng tây.

Ở cuối sảnh, ông nhìn thấy một y tá và được chỉ dẫn đến một căn phòng. Khuôn mặt cô gái trẻ tóc vàng có vẻ đang rất vội nhưng Bishop không biết lý do là vì có chuyện xảy ra với Jennie hay vì vẻ lo lắng trên khuôn mặt ông.

Ông chạy vội xuống sảnh và xộc vào phòng, gần như va vào viên bảo vệ trẻ tuổi đang ngồi cạnh giường. Gã đứng bật dậy, tay với khẩu súng của mình.

“Anh yêu!” Jennie òa khóc.

“Ổn rồi,” Bishop nói với người bảo vệ. “Tôi là chồng cô ấy.”

Vợ ông vẫn khóc thút thít. Ông chạy đến bên vợ và ôm chặt cô trong vòng tay.

“Một y tá đã tiêm cho em,” cô thì thầm. “Bác sỹ không hề chỉ định. Họ không biết là thuốc gì. Đang xảy ra chuyện gì vậy, Frank?”

Ông liếc nhìn tay bảo vệ, tên trên phù hiệu đang mang là ‘R. Hellman’. Anh ta nói, “Xảy ra trước khi tôi đến đây, thưa ông. Giờ họ đang tìm cô y tá đó.”

Bishop cảm ơn anh ta vì đã ở đây. Viên thám tử vừa phải trải qua một khoảng thời gian kinh khủng mới liên lạc được với bên an ninh của bệnh viện để yêu cầu cử người đến phòng bệnh của Jennie. Phate đã phá hoại đường điện thoại của bệnh viện, còn sóng radio lại nhiễu đến mức ông thậm chí không nghe rõ đầu dây bên kia đang nói gì. Nhưng rõ ràng là thông điệp đã được tiếp nhận khá chuẩn xác. Bishop còn cảm thấy hài lòng hơn khi tay bảo vệ, không như phần lớn đồng nghiệp của anh ta ở bệnh viện này, anh ta có trang bị vũ khí.

“Chuyện này là sao, Frank?” Jennie nhắc lại.

“Nhớ kẻ mà bọn anh đang theo không? Hắn biết em đang ở bệnh viện này. Bọn anh nghĩ có thể hắn đang quanh quẩn đâu đây.”

Linda Sanchez bước nhanh vào phòng. Tay bảo vệ nhìn thấy tấm thẻ cảnh sát đung đưa trên dây đeo cổ liền mời cô vào. Hai người

phụ nữ có quen biết nhau nhưng nỗi lo lắng làm Jennie quên cả gật đầu chào.

“Frank, thế còn con của chúng ta thì sao?” Cô hỏi, giọng thổn thức. “Nhỡ thứ hắn tiêm cho em gây hại cho em bé thì sao?”

“Thế bác sỹ nói gì?”

“Ông ấy không biết!”

“Mọi chuyện sẽ ổn thôi, cưng à. Em sẽ không sao đâu.”

Bishop kể cho Linda Sanchez chuyện đã xảy ra. Người phụ nữ mập mạp ngồi xuống giường Jennie, cô cầm lấy tay bệnh nhân, ngả người về phía trước và nói bằng một giọng thân thiện nhưng chắc chắn, “Nhìn tôi này, cưng. Nhìn tôi đi…” Khi Jennie đã nhìn cô, Sanchez nói, “Giờ thì, chúng ta đang trong bệnh viện, đúng không nào?”

Jennie gật đầu.

“Thế nên nếu kẻ nào đó làm việc không nên, họ có thể chữa cho cô ngay lập tức.” Những ngón tay màu nâu mập mạp của cô xoa cánh tay của Jennie đầy mạnh mẽ như thể cô vừa trở về nhà từ bão tuyết. “Mỗi mét vuông ở đây có nhiều bác sỹ hơn bất cứ nơi nào ở Thung lũng này. Đúng không? Nhìn tôi này. Tôi nói đúng không?”

Jennie lau nước mắt và gật đầu. Cô có vẻ nhẹ nhõm hơn một chút.

Bishop cũng vậy, ông cảm thấy vui vì cũng góp phần vào việc an ủi vợ. Nhưng chút khuây khỏa đó nhanh chóng nhường chỗ cho ý

nghĩ rằng nếu vợ ông hoặc đứa bé bị bất kỳ tổn hại nào thì Shawn hay Phate sẽ không đời nào còn sống sót để vào tù.

Tony Mott bước vào, anh ta chưa phải là người mệt nhất cuộc chạy đua vội vàng. Không giống như Bob Shelton, ông ta đang thất thểu bước vào phòng, dựa vào khung cửa, thở hổn hển. Bishop nói, “Có vẻ Phate đã làm gì đó với đơn thuốc của Jennie. Giờ họ đang kiểm tra lại.”

“Lạy chúa,” Shelton lẩm bẩm. Lần này Bishop cảm thấy thoải mái khi Tony Mott đi hàng đầu vì anh ta có mang theo khẩu súng lục to bự mạ vàng bên hông. Giờ thì ông hiểu rằng không nên đi cùng quá nhiều đồng đội hay trang bị nhiều súng ống khi đối mặt với một kẻ như Phate.

Sanchez vẫn nắm tay an ủi Jennie, thì thầm miên man về việc trông cô ổn thế nào, thức ăn ở đây có thể tệ đến mức nào, rồi thì, trời ơi, cả tá chuyện trên trời dưới bể. Bishop thầm nghĩ con gái Sanchez thật may mắn vì có một người mẹ như cô - người chắc hẳn sẽ ngồi như thế này, ngay bên cạnh con gái khi nó cuối cùng cũng chuyển dạ sinh đứa con bướng bỉnh của mình.

Mott đã cẩn thận mang theo những bản sao bức ảnh của Holloway từ kỷ yếu của trường Massachusetts. Anh đã đưa chúng cho một số bảo vệ ở tầng dưới, giải thích với họ, rồi họ lại phân phát cho các nhân viên bệnh viện. Dù vậy, cho đến giờ chưa một ai nhìn thấy tên sát nhân.

Tay cảnh sát trẻ nói với Bishop, “Patricia Nolan và Miller đang ở trong phòng máy tính của bệnh viện để xem xét mức độ thiệt hại của vụ hack này.”

Bishop gật đầu rồi nói với Shelton và Mott, “Tôi muốn các anh….”

Đột nhiên những ký hiệu trên màn hình máy tính treo trên tường nhảy loạn xạ, kèm theo một âm thanh lớn. Đường biểu đồ hiển thị nhịp tim của Jennie nhảy lên và xuống một cách hỗn loạn.

Một thông báo đỏ chói hiện lên trên màn hình.

CẢNH BÁO:
LOẠN NHỊP TIM

Jennie thở dốc và ngước lên nhìn màn hình. Cô kêu thất thanh.

“Chúa ơi!” Bishop gào lên rồi vồ lấy nút gọi nhân viên y tế khẩn cấp. Ông điên cuồng nhấn nút. Bob Shelton chạy ra ngoài hành lang và la lên, “Chúng tôi cần giúp đỡ ngay! Ở đây! Ngay bây giờ!”

Rồi đột nhiên tất cả các đường trên màn hình biến thành một đường thẳng. Âm thanh cảnh báo chuyển thành một tiếng ré chói tai rồi một thông báo mới nổi bật trên màn hình.

CẢNH BÁO:
TIM NGỪNG HOẠT ĐỘNG

“Anh ơi,” Jennie khóc nức nở. Bishop ôm lấy cô thật chặt, cảm thấy hoàn toàn bất lực. Mồ hôi túa ra trên gương mặt Jennie, toàn thân cô run rẩy, nhưng cô vẫn tỉnh táo. Linda Sanchez chạy ra cửa và gào lên, “Gọi bác sỹ chết tiệt nào đó đến đây ngay!”

Ngay sau đó, bác sỹ Williston chạy vào phòng. Ông nhìn lên màn hình rồi lại nhìn bệnh nhân và với tay tắt máy.

“Hãy làm điều gì đi!” Bishop gào lên.

Williston nghe lồng ngực cô rồi kiểm tra huyết áp. Rồi ông bước lùi lại và thông báo, “Cô ấy ổn cả.”

“Ổn ư?” Mott hỏi.

Sanchez nhìn ông bác sỹ như thể cô sắp tóm lấy rồi ném ông ta vào bệnh nhân. “Ông kiểm tra lại đi!”

“Cô ấy không làm sao cả,” ông bác sỹ nói với nữ cảnh sát.

“Nhưng trên màn hình…,” Bishop lắp bắp.

“Sự cố,” bác sỹ giải thích. “Hệ thống máy chủ gặp vấn đề gì đó. Tất cả màn hình của tầng này đều bị như thế.”

Jenme nhắm mắt và ngả đầu xuống gối. Bishop ôm cô thật chặt.

“Còn mũi tiêm đó thì sao?” Vị bác sỹ tiếp tục nói, “Tôi đã kiểm tra lại. Không biết tại sao bộ phận dược trung tâm nhận được chỉ định yêu cầu tiêm vitamin cho cô. Chuyện là như vậy.”

“Một loại vitamin?”

Bishop rơi nước mắt vì trút được nỗi lo sợ.

Vị bác sỹ nói, “Nó chắc chắn không gây hại gì cho cô hay thai nhi cả.” Ông lắc đầu. “Thật kỳ lạ, chỉ định này được đưa ra dưới tên tôi và kẻ làm thế hẳn phải có mật khẩu phân quyền của tôi. Tôi giữ nó

trong một file cá nhân ở máy tính của mình. Tôi không thể tưởng tượng làm sao mà có người lấy được nó.”

“Không thể tưởng tượng nổi,” Tony Mott nói, kèm theo một cái nhìn đầy ẩn ý về phía Bishop.

Một người đàn ông tầm năm mươi, đeo quân hàm bước vào phòng. Ông ta đóng bộ vét chỉnh tề. Ông tự giới thiệu mình là Les Allen. Ông phụ trách an ninh tại bệnh viện này. Hellman, tay bảo vệ trong phòng gật đầu chào Allen, nhưng không được đáp lại. Ông ta hỏi Bishop, “Có chuyện gì xảy ra ở đây thế Thám tử?”

Bishop kể cho ông ta mọi chuyện xảy ra với vợ mình và các màn hình máy tính.

Allen nói, “Vậy nghĩa là hắn ta đã đột nhập vào máy chủ của chúng tôi… Tôi sẽ báo cáo với ban an ninh ngay hôm nay. Nhưng bây giờ thì chúng ta nên làm gì? Các anh nghĩ gã này đang ở đâu đó quanh đây?”

“Ồ, phải, hắn đang ở đây.” Bishop khoát tay về phía màn hình tối đen trên đầu Jennie. “Hắn làm việc này để đánh lạc hướng, khiến chúng ta mải tập trung vào Jennie và khu vực này. Nghĩa là hắn đang nhắm vào một bệnh nhân khác.”

“Hoặc là nhiều bệnh nhân khác,” Bob Shelton nói.

Mott bổ sung thêm, “Hoặc là ai đó trong số những nhân viên.”

Bishop nói, “Kẻ tình nghi này thích thử thách. Nơi nào khó đột nhập nhất trong bệnh viện này?”

Bác sỹ Williston và Les Allen thảo luận về việc này. “Ông nghĩ sao, bác sỹ? Khu phẫu thuật? Tất cả các phòng đều có cửa kiểm soát ra vào.”

“Tôi cũng đoán thế.”

“Thế khu đó ở đâu?”

“Trong một tòa nhà độc lập, từ đây đến đó phải qua một đường hầm.”

“Và nhiều bác sỹ cùng y tá ở đó đeo khẩu trang và mặc áo choàng, đúng không?” Linda Sanchez hỏi.

“Phải.”

Nhờ vậy, Phate có thể tự do gieo rắc sự giết chóc. Rồi Bishop hỏi, “Hiện giờ có ca phẫu thuật nào không?”

Bác sỹ Williston bật cười. “Có ca nào không à? Tôi phải nói là có khoảng hai mươi ca đang diễn ra” Ông quay sang Jennie. “Mười phút nữa tôi sẽ quay lại. Chúng tôi sẽ làm xong những xét nghiệm và cô có thể về nhà.” Ông rời khỏi phòng.

“Đi săn thôi,” Bishop nói với Mott, Sanchez và Shelton. Ông lại ôm chặt Jennie. Khi ông ra khỏi phòng, tay bảo vệ trẻ tuổi kéo ghế lại gần cạnh giường hơn. Khi họ đã ra đến hành lang, hắn đẩy cánh cửa đóng lại. Bishop nghe thấy tiếng chốt cửa.

Họ khẩn trương bước xuống sảnh, Mott vẫn để tay gần khẩu súng tự động của mình, dáo dác nhìn quanh, như thể đã sẵn sàng rút súng và bắn bất kì kẻ nào có chút gì giống với Phate.

Bishop cũng cảm thấy rất nôn nóng, ông biết rằng kẻ sát nhân là một con tắc kè hoa, với tài cải trang của mình, hắn có thể đi ngang qua họ ngay lúc này mà họ chẳng hề hay biết.

Khi bước vào thang máy, điều gì đó lóe lên trong đầu Bishop. Hoảng hốt, ông quay lại nhìn về phía cánh cửa đã chốt chặt ở phòng Jennie. Không kịp nói chi tiết kỹ năng social engineering của Phate, ông hỏi với Allen, “Rắc rối là ở chỗ chúng tôi không bao giờ có thể chắc chắn về diện mạo của hắn trong vụ tiếp theo. Tôi không để ý lắm tay bảo vệ trong phòng vợ tôi. Anh ta cũng cùng tầm tuổi và cỡ người với kẻ đó. Ông có chắc anh ta làm ở bộ phận của anh?”

“Ai cơ? Dick Hellman à?” Allen trả lời, khẽ gật đầu. “Ồ, điều tôi có thể khẳng định với anh là cậu ta là chồng của con gái tôi và tôi đã biết cậu ấy tám năm rồi. Theo hết nghĩa của từ ‘làm’ trong câu hỏi của anh - nếu coi một ngày dài bốn tiếng đồng hồ trong một ca trực tám tiếng là ‘làm việc’, thì tôi cho rằng câu trả lời là có.”

- _ - _ -

Trong căng tin nhỏ ở CCU, đặc vụ Art Backle lục lọi trong vô vọng khắp tủ lạnh để tìm một ly sữa hoặc cà phê sữa. Kể từ khi Starbucks xuất hiện ở vùng Bay, Backle không hề uống bất kỳ loại cà phê nào khác và anh ta biết rằng thứ nước uống bốc mùi khê nồng ở đây luôn có vị kinh dị mà không thứ gì có thể gia giảm nổi. Hơi bực mình, anh ta trút một lượng lớn cà phê hòa tan vào cốc. Thứ chất lỏng chuyển thành màu xám.

Anh ta lấy một chiếc bánh vòng từ đĩa và ngoạm nó một cách đói khát. Mẹ kiếp… Anh quăng cục cao su giả sang tận đầu kia căn phòng, và chợt nhận ra rằng rõ ràng là Gillette đã chơi khăm mình khi dụ anh ta đến đây. Anh thề là khi tay hacker bị tống lại vào tù, anh sẽ…

Tiếng động gì thế nhỉ?

Anh quay đầu ra phía cửa.

Nhưng ngay khi anh nhận ra đó là tiếng bước chân chạy, kẻ tấn công đã ở phía trên. Hắn giáng mạnh một đòn vào lưng người đặc vụ, ném anh vào tường và đâm mạnh một cú tưởng như thủng phổi.

Kẻ tấn công tắt hết đèn. Căn phòng không cửa sổ tối đen như mực. Rồi hắn tóm lấy cổ áo Backle và ném anh đập mặt xuống sàn nhà. Đầu anh đập uỵch xuống sàn bê tông.

Cố lấy hơi thở, tay đặc vụ lần tìm khẩu súng.

Nhưng kẻ khác đã nhanh tay hơn và tước mất nó.

- _ - _ -

Bạn muốn là ai?

Phate chầm chậm bước dọc hành lang chính của văn phòng CCU. Hắn mặc một bộ đồng phục cũ kĩ lấm lem của hãng Pacitic Gas & Electric và đội một chiếc mũ cứng. Giấu dưới bộ đồ là con dao Ka-bar và một khẩu súng trường tự động - khẩu GLock, cùng ba

băng đạn. Hắn còn mang theo một thứ vũ khí nữa nhưng chẳng ai có thể nhận ra khi nó ở trong tay một thợ sửa chữa: Một chiếc cờ lê mỏ lết.

Bạn muốn là ai?

Ai đó mà tụi cớm ở đây không chút nghi ngờ, ai đó mà chúng sẽ không mảy may để mắt đến lần hai. Chính là kẻ đó.

Phate nhìn xung quanh, ngạc nhiên khi thấy CCU có hẳn một phòng máy chủ ngay trong trụ sở. Có phải ngẫu nhiên mà chúng thiết lập riêng một xưởng ở đây? Hay đây là chủ ý của lão già Andy Anderson đã chết?

Hắn dừng lại để định hướng rồi lại tiếp tục từ từ tiến đến một khoang làm việc nằm khuất sau khu điều khiển trung tâm trong im lặng. Hắn có thể nghe thấy tiếng gõ bàn phím như vũ bão vọng lại từ đó.

Lại một sự ngạc nhiên nữa khi CCU vắng vẻ thế này, hắn tưởng phải có ít nhất ba hoặc bốn mạng ở đây - lý do cho sự hiện diện của khẩu súng và băng đạn dự trữ, nhưng rõ ràng là bọn chúng đều đã đến bệnh viện, nơi bà Bishop có thể đang chịu chút tổn thương vì mũi tiêm vitamm B đầy dưỡng chất mà hắn đã chỉ định cho cô ta sáng nay.

Thực ra Phate đã cân nhắc đến việc giết cô ta, hắn có thể làm việc đó một cách dễ dàng bằng việc chỉ định cho phòng cấp thuốc cấp một lượng lớn insulin chẳng hạn. Nhưng thế chưa hẳn là chiến thuật tốt nhất trong bàn chơi này. Còn sống và gào thét trong cơn hoảng loạn, cô ta sẽ có giá trị hơn trong vai trò nghi binh. Nếu cô ta

chết, cảnh sát sẽ kết luận cô ta là mục tiêu của hắn và quay lại nơi này ngay lập tức. Giờ thì bọn chúng hẳn đang chạy nhốn nháo khắp bệnh viện để tìm ra nạn nhân thực sự.

Thực ra, mục tiêu đó đang ở một nơi khác. Có điều kẻ đó không phải là bệnh nhân, cũng chẳng phải nhân viên của Trung tâm Y tế Stanford-Packard. Hắn đang ở ngay đây, tại CCU này.

Và tên của hắn là Wyatt Gillette.

Kẻ giờ đây chỉ còn cách Phate hơn sáu mét, trong khoang làm việc tối tăm ngay trước mắt hắn.

Phate nghe ngóng nhịp điệu bàn phím nhanh và mạnh đáng kinh ngạc của Valleyman. Tiếng gõ không ngừng nghỉ, như thể những ý tưởng tinh túy của hắn sẽ biến mất như làn khói nếu hắn không nhanh chóng đẩy chúng vào bộ xử lý trung tâm của máy tính.

Phate chầm chậm tiến gần nơi đó, tay nắm chặt chiếc cờ lê nặng trịch.

Trong những ngày hai gã trai trẻ cùng điều hành *Knights of Access*, Gillette thường nói rằng là hacker thì phải tinh thông nghệ thuật ứng tác.

Đó cũng là kỹ năng mà Phate luyện tập rất nhiều, và vì thế, hôm nay hắn đã ứng tác.

Phate đoán rằng khi Gillette đột nhập vào máy của hắn, khả năng rủi ro cao là Gillette đã phát hiện ra cuộc tấn cống vào bệnh viện. Vì vậy hắn đã thay đổi kế hoạch một chút. Thay vì giết vài bệnh

nhân trong khu phẫu thuật như ý định ban đầu, hắn sẽ viếng thăm CCU.

Tất nhiên còn một khả năng là Gillette sẽ đi cùng đám cảnh sát đến bệnh viện, nên hắn đã gửi đi một file vô nghĩa được mã hóa, một tin nhắn tưởng như do Triple-X gửi, để đảm bảo giữ chân Gillette lại và tìm cách giải mã nó.

Trong suy nghĩ của hắn, đây quả là một bàn chơi hoàn hảo. Không chỉ vì đột nhập vào CCU là một thách thức thực sự đối với Phate - đáng giá hai mươi điểm, mà còn vì nếu thành công thì cuối cùng hắn cũng có cơ hội hủy hoại kẻ mà nhiều năm nay hắn vẫn truy lùng.

Hắn nhìn quanh một lần nữa, nghe ngóng. Tịnh không một bóng người trong căn phòng rộng lớn, ngoại trừ tên Judas phản bội Valleyman. Và việc bảo vệ ở đây lỏng lẻo hơn hắn tưởng nhiều. Tuy vậy, hắn cũng không hối tiếc khâu chuẩn bị cầu kì - bộ đồng phục PG&E, phiếu yêu cầu kiểm tra bảng mạch giả, tấm thẻ mỏng mà hắn đã tỉ mẩn làm bằng máy ID của mình, dụng cụ phá khóa ngốn kha khá thời gian. Khi mày đấu trò Access với một gã cao thủ, mày không thể bất cẩn, đặc biệt là khi hắn lại tình cờ đang ở trong nhà ngục của chính mình ở sở cảnh sát.

Giờ thì hắn chỉ còn cách kẻ thù của mình một khoảng tính bằng mét, kẻ mà Phate đã dành rất nhiều giờ vẽ vời trong trí tưởng tượng của mình cái chết của hắn.

Nhưng, không giống như trò Access nguyên bản, đâm vào trái tim đang đập thổn thức của nạn nhân, trong đầu Phate còn có một thứ khác dành cho Gillette:

Một cú đánh bằng cờ lê vào đầu sẽ làm tên Valleyman bất tỉnh, và rồi khi nắm lấy đầu mình, Phate sẽ tiếp tục công việc với con dao Ka-bar. Hắn có ý tưởng này từ tay hacker trẻ ở Học viện Thánh Francis, Jamie Turner. Trong một email gửi cho anh trai, nó đã viết:

Jamie: *Anh* này, anh có nghĩ ra điều gì khiến một hacker sợ hơn là bị mù không?

Không, Jamie, tao chắc là không nghĩ ra nổi đâu, Phate tự trả lời trong im lặng.

Hắn dừng lại bên cạnh khoang làm việc và cúi thấp người, lắng nghe tiếng lách cách đều đều của bàn phím. Hít một hơi thật sâu, hắn bước vào thật nhanh, vung chiếc cờ lê ra phía sau để có được lực đòn bẩy thật mạnh.

Chương BA TƯ

Phate bước ngay vào giữa khoang làm việc trống không, chiếc cờ lê vẫn giơ phía trên đầu.

“Không!” Hắn thì thầm.

Tiếng gõ bàn phím không hề phát ra từ những ngón tay của Wyatt Gillette. Âm thanh đó phát ra từ chiếc loa nối với máy tính. Khoang làm việc trống rỗng.

Nhưng ngay khi hắn thả chiếc cờ lê ra và vừa định rút khẩu súng ra khỏi lớp áo ngoài, Gillette bước ra từ một khoang ngay bên canh và dí khẩu súng hắn vừa lấy được từ tay đặc vụ Backle đáng thương vào cổ Phate. Hắn tước khẩu súng khỏi tay tên giết người.

“Đứng im, Jon,” Gillette nói với hắn và lục soát túi của hắn. Hắn lôi ra một chiếc đĩa nén, một chiếc đầu đĩa xách tay và tai nghe, một chùm chìa khóa và một cái ví. Thứ cuối cùng hắn tìm thấy là một con dao. Hắn đặt mọi thứ lên bàn.

“Giỏi đấy,” Phate nói, hất đầu về phía chiếc máy tính. Gillette gõ một phím và âm thanh ngưng bặt.

“Mày ghi âm tiếng đánh máy vào một file .wav. để tao tưởng mày đang ngồi đây.”

“Phải.”

Phate lắc đầu cười cay đắng.

Gillette bước lùi lại và hai phù thủy máy tính thăm dò lẫn nhau. Đây là lần gặp gỡ mặt đối mặt đầu tiên của cả hai. Họ đã từng cùng nhau chia sẻ hàng trăm bí mật và kế hoạch, cùng hàng triệu từ khóa, nhưng những lần giao tiếp đó chưa bao giờ là trực tiếp, tất cả đều dưới sự hiện thân kì diệu của những hạt electron chạy trong lõi dây đồng hay dây cáp quang.

Phate, như Gillette quan sát, có vẻ gọn gàng và khỏe mạnh so với một hacker thông thường. Hắn có làn da hơi rám nắng nhưng Gillette biết rằng màu da này là nhờ một loại mỹ phẩm nào đó, trên thế giới chẳng có hacker nào chịu bỏ thời gian bên máy tính để đến bãi biển, dù chỉ mười phút. Gương mặt của gã có vẻ vui thích nhưng đôi mắt lại lạnh lùng như những mảnh đá.

“Bộ đồ đẹp đấy,” Gillette nói, hất đầu về phía bộ đồng phục Pac Bell. Hắn nhặt chiếc đĩa nén mà Phate đã mang theo lên và nhướng một bên lông mày.

“Phiên bản Trốn tìm của tao,” Phate giải thích. Đây là một virus rất mạnh có thể càn quét mọi chiếc máy ở CCU và mã hóa các file dữ liệu cùng hệ thống điều hành. Vấn đề duy nhất là không có chìa khóa để giải mã chúng.

Hắn hỏi Gillette, “Sao mày biết là tao sẽ tới?”

“Tao đã đoán là mày thực sự định giết ai đó ở bệnh viện, cho đến khi mày bắt đầu lo lắng rằng tao đột nhập vào máy của mày và có thể đã nhìn thấy một vài ghi chép. Thế nên mày đã đổi kế hoạch. Mày dắt mũi những người khác rời khỏi đây để tìm đến tao.”

“Cũng khá chuẩn đây.”

“Mày đảm bảo tao sẽ ở lại bằng cách gửi cho chúng tao email bị mã hóa đó - giả vờ là thư gửi từ Triple-X. Chính nó gợi ý cho tao rằng mày đang đến đây. Anh ta sẽ không gửi mail cho chúng tao, anh ấy sẽ gọi điện. Với Trapdoor ở khắp nơi, Triple-X luôn ám ảnh rằng mày sẽ phát hiện ra anh ta đang giúp đỡ chúng tao.”

“À, thế nào thì cuối cùng tao cũng phát hiện ra thôi, đúng không nhỉ?” Phate lúc này mới lên tiếng, “Nó chết rồi, mày biết đấy. Triple-X.”

“Cái gì?”

“Tao có dừng chân một chút trên đường đến đây.” Hất đầu về phía con dao. “Là máu của hắn trên đó đấy. Tên hắn là Peter C. Grodsky. Sống một mình ở Sunnyvale. Làm lập trình viên của một văn phòng tín dụng vào ban ngày, hack vào ban đêm. Hắn chết ngay bên cạnh máy tính của mình. Cũng đáng đấy chứ.”

“Làm sao mà mày tìm ra được?”

“Rằng chúng mày đang trao đổi thông tin về tao?” Phate nhạo báng. “Mày nghĩ là có sự thật nào trên thế giới này mà tao không thể tìm ra nếu tao muốn sao?”

“Đổ khốn kiếp.” Gillette ấn mạnh khẩu súng và chờ đợi sự rúm ró sợ hãi của Phate. Nhưng không hề. Hắn chỉ đơn giản quay lại, bình thản, nhìn thẳng vào mắt Gillette và nói tiếp, “Dù sao, Triple-X vẫn phải chết. Hắn là nhân vật phản bội.”

“Là cái gì?”

“Trong trò chơi của chúng ta. Trò chơi chiến thuật của chúng ta. Triple-X là kẻ phản bội. Tất cả chúng đều phải chết - như Judas, hay Boromir trong Chúa tể những chiếc nhẫn. Nhân vật của mày cũng rất rõ ràng. Mày biết là gì mà?”

Những nhân vật… Gillette nhớ lại tin nhắn gửi kèm bức ảnh xác chết của Lara Gibson. Cả thế giới này chỉ là một trò chơi MUD, và con người sống trong đó chỉ là những nhân vật.

“Mày nói đi.”

“Mày là một anh hùng bị khiếm khuyết, khiếm khuyết đó thường khiến các anh hùng vướng phải rắc rối. Ồ, kết cục là mày sẽ làm điều gì đó anh hùng, cứu được vài mạng người, khán giả sẽ khóc thương mày. Nhưng mày sẽ không bao giờ đạt được mức cuối cùng của cuộc chơi.”

“Vậy khiếm khuyết của tao là gì?”

“Mày không biết à? Sự tò mò của mày.”

Rồi Gillette hỏi, “Vậy mày là nhân vật nào?”

“Tao là đối thủ của mày, giỏi và mạnh hơn mày, tao không bị hạn chế bởi quan điểm đạo đức. Nhưng những thế lực lương thiện lại chống lại tao. Điều đó khiến tao phải trở thành một tên khốn nếu muốn chiến thắng… Xem nào, còn ai nữa nhỉ? Andy Anderson à? Hắn là một kẻ khôn ngoan, tuy đã chết nhưng linh hồn vẫn tồn tại. Obi-Wan Kenobi. Frank Bishop là tên lính…”

Gillette thầm nghĩ: “Trời ơi, lẽ ra chúng ta nên cử cảnh sát bảo vệ Triple-X. Lẽ ra chúng ta đã có thể làm điều gì đó.”

Lại lấy vẻ mặt vui nhộn, Phate nhìn xuống khẩu súng trong tay Gillette. “Chúng cho mày dùng súng à?”

“Tao mượn nó đấy,” Gillette giải thích. “Từ một gã ở lại để trông chừng tao.”

“Và hắn ta, thế nào nhỉ, bị hạ gục rồi? Bị trói và bịt miệng?”

“Đại loại thế.”

Phate gật gù. “Và hắn không nhìn thấy mày làm thế nên mày sẽ nói với chúng là tao làm?”

“Chuẩn đấy.”

Một nụ cười cay đắng. “Tao quên mất mày là một tay chiến thuật MUD rất siêu. Trong *Knights of Access*, mày là một kẻ lặng lẽ, là gã nhà thơ. Thế nhưng, mẹ kiếp, mày chơi rất giỏi đấy.”

Gillette lôi từ trong túi ra chiếc còng tay. Hắn đã lấy nó khỏi thắt lưng của Eaekle sau khi hạ tay đặc vụ trong phòng cà phê. Hắn cảm thấy ít tội lỗi hơn nhiều so với hắn tưởng lúc đầu. Hắn thảy chiếc còng về phía Phate và bước lùi lại. “Tự còng vào.”

Tay hacker nhặt lên nhưng không còng vào cổ tay của mình. Hắn chỉ đơn giản nhìn chằm chằm hồi lâu vào Gillette. Rồi hắn nói, “Cho tao hỏi mày một câu - tại sao mày lại bước sang phe kia?”

“Cái còng tay,” Gillette lẩm bẩm, ra hiệu về phía nó. “Còng tay vào.”

Nhưng với đôi mắt khẩn nài, Phate say mê nói, “Thôi nào, Mày là một hacker. Mày sinh ra là để sống trong Miền xanh thẳm vô định.

Mày đang làm gì thế, sao lại làm việc cho chúng chứ?”

“Tao làm cho họ vì tao thực sự là một hacker,” Gillette phản bác. “Mày thì không. Mày chỉ là kẻ thất bại khốn kiếp, chẳng may lại biết dùng máy móc để giết người. Đó không phải là mục đích của hacking.”

“Quyền truy cập là mục đích của hacking. Thâm nhập càng sâu càng tốt vào hệ thống của một kẻ nào đó.”

“Nhưng mày lại không dừng lại ở ổ C của họ, Jon. Mày vẫn tiếp tục dấn sâu hơn, vào thân xác của họ.” Hắn giận dữ khoát tay về phía tấm bảng, nơi gắn tấm ảnh chụp Lara Gibson và Willem Boeth. “Mày đang giết người đấy. Họ không phải là những nhân vật, không phải là các dung lượng hình ảnh. Họ là con người.”

“Thì sao? Tao không thấy có chút khác biệt gì giữa mã phần mềm và một con người cả. Đều được tạo ra vì một mục đích, con người thì sẽ chết đi, còn mã thì sẽ được thay thế bằng một phiên bản mã mới. Bên trong hay bên ngoài một cỗ máy, bên trong cơ thể con người hay bên ngoài, tế bào hay hạt electron, chẳng có gì khác biệt cả.”

“Tất nhiên là có sự khác biệt đây, Jon.”

“Vậy à?” Hắn hỏi, rõ ràng là cảm thấy lúng túng trước câu nói của Gillette. “Hãy nghĩ đi. Sự sống bắt đầu như thế nào? Sét đánh vào khối hỗn hợp sơ khai của carbon, hydro, oxy, photphat và sulfat. Mọi sinh vật sống đều được tạo nên từ những nguyên tố này, mọi sinh vật sống hoạt động nhờ vào những xung điện. Mọi vật đều được hình thành từ những nguyên tố này, dù dạng này hay dạng

khác, mày cùng có thể tìm thấy chúng trong một chiếc máy tính. Thứ cũng hoạt động nhờ những xung điện.”

“Hãy giữ mớ triết lý trên trời ấy cho bọn nhóc ranh trong những phòng chat, Jon. Máy móc là thứ đồ chơi tuyệt vời, nó đã thay đổi thế giới này. Nhưng nó không sống. Nó không biết tư duy.”

“Từ bao giờ tư duy đã thành một điều kiện tiên quyết cho sự sống thế?” Phate bật cười. “Một nửa con người trên trái đất là lũ ngu ngốc, Wyatt. Những con chó và cá heo được huấn luyện còn tư duy giới hạn chín mươi phần trăm lũ người trên trái đất này.”

“Vì Chúa, chuyện gì đã xảy ra với mày vậy? Có phải mày đã lạc lối trong Thế giới ảo đến mức không thể phân biệt nổi?”

Phate trừng mắt giận dữ. “Lạc lối trong Thế giới ảo? Tao chẳng có thế giới nào khác cả! Và đó là lỗi của ai?”

“Ý mày là gì?”

“Jon Patrick Holloway đã từng có một cuộc sống thật trong thế giới thực. Hắn sống ở Cambridge, làm việc ở Harvard, có bạn bè, đi ăn tối, cũng hẹn hò. Hắn đã từng có thật như cuộc đời khốn kiếp của bất cứ ai khác. Và, mày biết không? Hắn từng thích nó! Hắn sẽ gặp một ai đó và cũng sẽ có một gia đình!” Giọng hắn như vỡ òa. “Nhưng rồi chuyện gì xảy ra? Mày đã bán đứng hắn và hủy hoại hắn. Và nơi duy nhất còn lại dành cho hắn là Thế giới ảo.”

“Không,” Gillette nói, giọng bình thản. “Con người thực của mày bị nhập vào các mạng, đánh cắp mã và phần cứng, phá hoại cuộc sống của Jon Holloway hoàn toàn chỉ là giả tạo.”

“Nhưng nó vẫn là một cái gì đó! Đó là lần tao suýt có một cuộc đời thật sự!” Phate nuốt khan và trong giây phút ấy, Gillette băn khoăn có phải hắn sắp sửa bật khóc. Nhưng tên giết người nhanh chóng kiểm soát cảm xúc của mình, rồi hắn mỉm cười, liếc xung quanh căn phòng. Hắn để ý thấy hai bàn phím bị hỏng đặt ở góc phòng. “Mày mới chỉ phá được hai thôi à?” Hắn bật cười.

Chính Gillette cũng không thể nhịn cười. “Tao mới đến đây vài ngày. Cho tao thêm thời gian đã.”

“Tao nhớ mày từng nói mày không bao giờ học nổi cách gõ nhẹ nhàng.”

“Có một lần khi tao đang hack, cũng phải cách đây năm năm, thì tao làm gãy ngón út. Tao thậm chí không hề biết. Tao vẫn tiếp tục gõ phím thêm mấy tiếng nữa. Đến khi tao nhìn mấy bàn tay bắt đầu chuyển màu đen.”

“Kỉ lục của mày là gì?” Phate hỏi.

Gillette nhớ lại. “Một lần tao đã gõ trong ba mươi chín tiếng liên tục.”

“Còn tao là ba mươi bảy,” Phate đáp. “Lẽ ra còn lâu hơn nhưng tao ngủ quên mất. Lúc tỉnh dậy, tao không thể động đậy nổi bàn tay trong hai tiếng… Ôi, chúng ta đã làm được khối việc ra trò đây chứ, đúng không?”

Gillette nói, “Có nhớ lão đó - lão tướng không quân ấy? Chúng ta nhìn thấy lão ta trên CNN. Lão ta nói là trang web tuyển quân của bọn họ còn kín kẽ hơn Fort Knox và không một tên hacker nào có thể hack nó.”

“Và chúng ta đột nhập được vào máy VAX của họ, trong bao lâu nhỉ, khoảng mười phút?”

Hai tay hacker trẻ đã đăng quảng cáo của hãng Kimberly-Clark lên trang đó, tất cả những bức ảnh hào hùng về máy bay chiến đấu và ném bom được thay thế bằng những shot hình sản phẩm băng vệ sinh Kotex.

“Lần đó thật hay ho,” Phate nói.

“Thế còn lần chúng ta đổi đường dây chính của Văn phòng báo chí Nhà Trắng thành điện thoại trả trước?” Gillette trầm ngâm.

Cả hai im lặng. Cuối cùng Phate lên tiếng, “Ôi, mày đã từng giỏi hơn tao, mày chỉ trật đường ray thôi. Mày đà lấy cô nàng Hy Lạp đó. Tên cô ta là gì nhỉ? Ellie Papandolos đúng không nhỉ? Hắn săm soi Gillette khi nhắc đến tên cô. “Mày đã ly hôn, nhưng mày vẫn còn yêu cô ta, đúng không? Tao có thể thấy rõ điều ấy.”

Gillette im lặng

Phate nói tiếp, “Mày là một hacker. Mày không liên quan gì đến đàn bà cả, Khi những chiếc máy tính là cuộc đời của mày thì cần gì tình nhân. Chúng sẽ chỉ lầm mày tụt hậu.”

Gillette chất vấn, “Vậy Shawn thì sao?”

Phate im lìm nét mặt. “Chuyện đó thì khác. Shawn hiểu rõ tao là ai. Không có nhiều người như thế!”

“Hắn là ai?”

“Không phải chuyện của mày.” Phate nói với vẻ đe dọa, rồi ngay sau đó, hắn mỉm cười. “Thôi nào Wyatt chúng ta hãy hợp tác. Tao biết mày cũng muốn tìm hiểu Trapdoor mà. Mày không chịu mất cái gì để biết nó hoạt động thế nào à?”

“Tao thừa biết nó hoạt động như thế nào. Mày dùng một phần mềm săn tìm gói dữ liệu để làm chệch hướng các tin nhắn. Rồi lại dùng thuật giấu thư để cài một demon vào gói đó. Demon này tự kích hoạt ngay khi nó vào trong máy mục tiêu và cài đặt lại giao thức truyền thống của máy. Nó được giấu trong một chương trình trò chơi và sẽ tự hủy nếu ai đó tìm kiếm nó.”

Phate bật cười. “Nhưng thế thì giống như nói kiểu, ồ, anh chàng kia vỗ cánh tay và bay lên. Làm sao tao làm được thế? Đó là thứ mà mày không biết. Là thứ mà không một ai biết. Chẳng nhẽ mày không băn khoăn mã nguồn của nó trông như thế nào à? Hay mày không thèm xem mã đó, ngài tò mò? Nó giống như được nhìn thấy Chúa trời vậy, Wyatt. Mày biết là mày muốn mà.”

Trong một khoảnh khắc, những dòng phần mềm lập trình chạy lướt qua trong đầu Gillette - những dòng mà tự hắn sẽ viết ra để nhân bản Trapdoor. Nhưng khi đến một điểm nhất định, hình ảnh màn hình trong đầu hắn trở lên trống rỗng. Hắn không thể thấy gì nữa và hắn cảm nhận được cơn thèm khát tò mò tệ hại đang xâm chiếm hắn. Phải rồi, hắn thực sự muốn xem mã nguồn. Rất… rất muốn.

Nhưng rồi hắn nói, “Còng tay vào.”

Phate liếc nhìn chiếc đồng hồ trên tường. “Còn nhớ tao từng nói gì về sự trả thù khi chúng ta còn hack cùng nhau không?”

“Sự trả thù của hacker là sự trả thù kiên nhẫn. Thì sao?”

“Tao chỉ muốn gửi gắm lại ý tưởng đó. Ồ, còn điều này nữa… Mày đã từng đọc Mark Twain chưa?”

Gillette cau mày và không trả lời.

Phate nói tiếp, “Gã người Mỹ ở Connecticut trong Phiên tòa Vua Arthur. Chưa sao? À, cuốn sách đó viết về một người đàn ông sống trong những năm đầu thế kỷ 18, du hành ngược thời gian về nước Anh thời trung cổ. Có một màn cực đỉnh diễn ra khi giữa hồi gay cấn, các hiệp sỹ đã giết chết nhân vật chính hoặc ai đó, hay đại loại thế.”

“Jon, đeo còng vào tay.” Gillette giơ khẩu súng lên.

“Những gì xảy ra… mới hay. Chỗ ly kỳ là hắn có mang theo một quyển niên giám và khi tra ngày tháng năm, hắn thấy thời điểm xảy ra nhật thực. Nên hắn nói với các hiệp sỹ rằng nếu họ không giết hắn, hắn sẽ biến ngày thành đêm. Và tất nhiên là họ không tin hắn nhưng nhật thực đã xảy ra, khiến mọi người hoảng sợ và nhân vật chính đã thoát chết.”

“Thì sao?”

“Tao đã sợ rằng mình có thể vướng phải tình huống gay cấn nào đó ở đây.”

“Thế mày làm gì?”

Phate không nói gì. Nhưng chỉ vài giây sau, khi đồng hồ điểm chính xác mười hai giờ ba mươi, ẩn ý của hắn bỗng trở nên rõ ràng,

con virus mà Phate chắc hẳn đã tải lên máy chủ của công ty điện lực chợt ngắt toàn bộ hệ thống điện ở văn phòng CCU.

Căn phòng chìm trong bóng tối.

Gillette nhảy lùi lại, giơ khẩu súng của Backle lên và bắn hú họa vào mục tiêu trong bóng tối. Quả đấm mạnh mẽ của Phate giáng xuống cổ Gillette và làm hắn choáng váng. Rồi hắn dùng vai xô mạnh Gillette vào tường, khiến hắn ngã xuống sàn nhà.

Hắn nghe thấy tiếng Phate vơ lấy chùm chìa khóa và những thứ khác trên bàn. Gillette với tay lên, cố gắng giữ lại chiếc ví. Nhưng Phate đã nhanh tay hơn, và tất cả những gì Gillette giữ được là chiếc máy nghe CD. Hắn cảm thấy một cơn đau choáng váng nữa khi chiếc cờ lê giáng vào cẳng chân. Gillette khuỵu xuống, giơ khẩu súng của Backle về hướng mà hắn nghĩ là Phate và kéo cò súng.

Nhưng chẳng có gì xảy xa hết. Hiển nhiên là nó đã bị khóa chốt an toàn. Ngay khi hắn định mở chốt, một bàn chân đạp thẳng vào cằm hắn. Khẩu súng văng khỏi tay và hắn lại ngã xuống sàn nhà.

V ĐẲNG CẤP CHUYÊN GIA

Chỉ có hai cách để thoát khỏi hacker và phreaker. Một là tránh xa khỏi máy tính và điện thoại… Cách còn lại là cho chúng tôi tất cả những gì chúng tôi muốn, chính là quyền tự do truy cập TẤT CẢ các thông tin. Nếu không có được một trong hai điều này, chúng tôi sẽ chẳng đi đâu hết.

- Một hacker được biết đến như một Revelation - Đảng khai phá,
trong Hướng dẫn cơ bản dành cho người nhập môn Hacking và Phreaking.

Chương BA NHĂM

“Anh không sao chứ?” Patricia hỏi, mắt nhìn vào vết máu trên mặt, cổ và quần của Gillette.

“Tôi không sao,” hắn đáp.

Nhưng Nolan không chịu tin và khăng khăng thể hiện vai trò người chăm sóc. Cô biến mất sau căng tin và quay trở lại với khăn giấy ướt cùng nước xà bông. Cô rửa lông mày và má, những chỗ xây xước sau cuộc vật lộn của hắn với Phate. Hắn ngửi thấy mùi chất dưỡng móng còn mới trên đôi bàn tay khỏe khoắn của cô, tự hỏi không biết cô ta lấy đâu ra thời gian làm đỏm giữa cuộc tấn công của Phate vào bệnh viện và cuộc ẩu đả ở đây.

Nolan bắt hắn xắn ống quần lên để rửa vết thương trên chân, tay cô giữ chặt bắp chân hắn. Khi đã xong xuôi, cô mỉm cười thân mật với hắn.

Quên chuyện đó đi, Patty, hắn lại nghĩ… Tôi là một tên tù vô công rỗi nghề, tôi yêu người khác. Đừng bận tâm làm gì, thật đấy.

“Không đau đấy chứ?” Cô hỏi, chấm mảnh vải ướt vào vết cắt.

Vết thương xót như hàng chục con ong đang châm chích. “Hơi xót một chút thôi,” hắn nói, hy vọng có thể khiến Nolan nản lòng, cô đang chăm sóc cho hắn bằng tất cả sự nhiệt tình.

Tony Mott chạy trở lại vào CCU, tra vũ khí của mình vào bao súng bên hông. “Không có dấu hiệu của hắn.”

Shelton và Bishop bước theo sau. Cả ba người vừa trở về từ bệnh viện và mất thêm nửa tiếng lùng sục khắp nơi, tìm kiếm dấu hiệu của Phate hoặc nhân chứng nhìn thấy lúc hắn đột nhập hay trốn khỏi CCU. Nhưng vẻ mặt họ cho thấy họ cũng chẳng may mắn hơn Mott.

Bishop mệt mỏi ngồi xuống một chiếc ghế. “Vậy đã xảy ra chuyện gì?” Ông hỏi tay hacker.

Gillette kể vắn tắt cho mọi người về cuộc tấn công của Phate ở CCU.

“Hắn có nói gì giúp ích cho việc điều tra không?”

“Không. Chẳng có gì cả. Tôi gần như đã lấy được ví của hắn nhưng cuối cùng chỉ giằng giật được mỗi thứ đó.” Hắn hất đầu về phía chiếc máy CD. Một kỹ thuật viên ở Phòng Phân tích hiện trường đã kiểm tra dấu tay trên nó nhưng chỉ tìm thấy vân tay của Phate và Gillette.

Rồi tay hacker thông báo cái tin Triple-X đã chết.

“Ôi, không,” Frank Bishop thốt lên, cảm thấy đau lòng khi một dân thường, người đã mạo hiểm giúp họ lại bị giết. Bob Shelton thở dài tức giận.

Mott bước đến tấm bảng bằng chứng và viết tên của Triple-X bên cạnh Andy Anderson, Lara Gibson và Willem Boethe dưới tiêu đề ‘Nạn nhân’.

Nhưng Gillette vụt đứng dậy, hơi chao đảo vì vết thương ở chân và bước tập tễnh đến tấm bảng. Hắn xóa cái tên đó.

“Cậu làm gì vậy?” Bishop hỏi.

Gillette cầm bút lên và viết ‘Peter Grodsky’. Hắn nói, “Đó là tên thật của anh ấy. Anh ấy là một lập trình viên sống ở Sunnyvale.”

Hắn nhìn cả đội. “Tôi chỉ nghĩ là chúng ta nên nhớ rằng anh ấy không chỉ đơn thuần là một cái screenname,” Bishop gọi cho Huerto Ramirez và Tim Morgan yêu cầu họ tìm kiếm địa chỉ của Grodsky và khám nghiệm hiện trường tội phạm.

Gillette để ý thấy mẩu giấy nhắn màu hồng, hắn nói với Bishop, “Tôi có ghi lại một tin nhắn gửi cho ông ngay trước khi ông từ bệnh viện về. Là vợ ông gọi.” Hắn đọc mẩu tin. “Đại loại là xét nghiệm đã có kết quả và nó là tin tốt, ừm, tôi không chắc mình có hiểu đúng không, tôi nghĩ chị ấy nói chị ấy có một mũi tiêm nghiêm trọng. Tôi không rõ tại sao nó lại là tin tốt.”

Nhưng niềm vui ánh lên trên khuôn mặt Bishop - một nụ cười rạng rỡ, hiếm hoi, nó cho hắn biết rằng, phải, thông điệp đúng là thế.

Hắn thấy mừng cho viên thám tử nhưng lại thấy buồn cho bản thân vì Elena không gọi. Hắn băn khoăn không biết giờ này cô đang ở đâu. Liệu Ed có đang ở bên cạnh cô. Mồ hôi ướt đẫm bàn tay hắn vì cơn ghen tức.

Đặc vụ Backle từ bãi đỗ xe bước vào văn phòng. Mái tóc bóng mượt của anh ta giờ rối bù, còn bước chân thì khập khiễng. Anh ta đã tự sơ cứu trước đó nhưng cũng vừa được Dịch vụ cấp cứu chăm sóc ở xe cứu thương đỗ ngoài bãi đỗ. Anh ta bị chấn động nhẹ khi bị tấn công trong phòng cà phê. Giờ thì, một bên đầu anh ta được quấn một dải băng trắng to.

“Anh thấy thế nào?” Gillette lạnh nhạt hỏi.

Tay đặc vụ không đáp, thấy khẩu súng của mình trên chiếc bàn gần Gillette, anh ta liền chộp lấy. Anh kiểm tra nó một cách cẩn thận thái quá, rồi bỏ khẩu súng vào bao.

“Đã xảy ra chuyện quái quỷ gì thế?” Backle hỏi.

Bishop nói, “Phate dột nhập, tấn công và cướp vũ khí của anh.”

“Còn cậu thì lấy lại nó từ hắn?” Tay đặc vụ hỏi Gillette bằng giọng ngờ vực.

“Phải.”

“Cậu biết tôi ở trong phòng cà phê,” Backle ngắt lời. “Hắn thì không.”

“Nhưng tôi đoán là hắn biết, phải không nhỉ?” Gillette đáp. “Nếu không làm sao hắn có thể tấn công và cướp vũ khí của anh?”

“Có vẻ như là,” tay đặc vụ chậm rãi nói, “bằng cách nào đó cậu biết được hắn sắp đến đây. Cậu muốn có vũ khí và tìm cách xoay sở để đoạt vũ khí của tôi.”

“Ồ, chuyện không phải như vậy đâu,” Gillette nói rồi liếc sang Bishop, người đang nhướng một bên lông mày như thể suy nghĩ của tay đặc vụ không hoàn toàn sai. Tuy nhiên viên thám tử không nói gì.

“Nếu tôi truy ra kẻ đó là cậu…”

Bishop vội nói, “Này, này, này… Tôi nghĩ anh nên thể hiện lòng biết ơn một chút đấy, quý ngài ạ. Nói một cách tích cực thì Wyatt đây

đã cứu mạng anh.”

Cố gắng nhìn đáp trả viên cảnh sát nhưng cuối cùng tay đặc vụ vẫn phải chịu thua, anh ta bước đến một chiếc ghế rồi hậm hực ngồi xuống. “Tôi vẫn sẽ giám sát cậu, Gillette.”

Bishop có cuộc gọi. Sau khi gác máy, ông thông báo, “Là Huerto. Anh ta cho biết họ có báo cáo từ Havard. Không có thông tin ghi nhận một ai tên là Shawn từng theo học hoặc làm việc tại trường cùng khoảng thời gian với Holloway. Anh ta cũng kiểm tra những nơi Holloway từng làm việc - Westem Electric, Apple và tất cả những chỗ khác. Không có ai tên là Shawn.” Ông liếc sang Shelton, “Anh ta cũng nói vụ MARINKILL đang rất gay cấn. Họ xác định được bọn tội phạm đang ẩn nấp ở ngay sân sau của chúng ta. Santa Clara, gần cao tốc 101.”

Bob Shelton cười nhạt. “Anh có muốn một miếng trong vụ này hay không cũng chẳng quan trọng, Frank. Có vẻ chính nó mới đang đeo bám anh.”

Bishop lắc đầu. “Có lẽ vậy, nhưng chắc chắn tôi không muốn nó quanh quẩn ở đây, không phải là lúc này. Nó sẽ lôi kéo hết nguồn lực trong khi tất cả chúng ta cần mọi sự hỗ trợ có thể.” Ông nhìn Patricia Nolan. “Cô tìm được gì ở bệnh viện?”

Cô giải thích cách mình và Miller xem xét bên trong hệ thống mạng của bệnh viện. Và dù có tìm thấy những dấu hiệu chứng tỏ Phate đã đột nhập vào hệ thống, họ vẫn không tài nào tìm thấy bất kì thứ gì về địa điểm Phate thực hiện việc hack.

“Quản trị mạng bên đó đã in ra những thứ này.” Cô đưa cho Gillette một xấp bản in. “Báo cáo hoạt động đăng nhập và đăng xuất trong vòng một tuần. Tôi nghĩ anh có thể tìm thấy thứ gì đó.”

Gillette bắt đầu nghiền ngẫm cả trăm trang giấy.

Trong khi đó, Bishop nhìn quanh phòng máy chủ rồi lo lắng hỏi, “Này, Miller đâu rồi?”

Nolan nói, “Anh ấy rời trung tâm máy tính của bệnh viện trước tôi. Anh ấy nói sẽ về thẳng đây.”

Vẫn cắm cúi vào các bản in, Gillette nói, “Tôi chưa nhìn thấy anh ấy.”

“Có thể anh ấy đến trung tâm máy ở Standford,” Mott nói. “Anh ấy đặt lịch sử dụng siêu máy tính ở đó rất nhiều. Có thể anh ấy đi kiểm tra đầu mối.” Anh gọi vào di động của Miller nhưng không thấy trả lời nên đành để lại tin nhắn thoại.

Gillette mải miết đọc lướt toàn bộ các bản in, cho đến khi bắt gặp một danh sách đặc biệt khiến tim hắn giật thót. Hắn đọc lại để chắc chắn. “Không…”

Hắn nói rất nhỏ nhưng mọi người trong đội đều ngừng bặt và quay sang nhìn hắn.

Tay hacker nhìn lên. “Sau khi đã cướp được quyền kiểm soát thư mục gốc ở Stanford-Packard, Phate không chỉ đăng nhập vào các mạng khác có liên kết với hệ thống của bệnh viện. Hắn còn nhảy từ máy của bệnh viện sang một máy tính bên ngoài. Nó coi Stanford-

Packard là một hệ thống đáng tin cậy nên hắn đã thoải mái đi xuyên qua tường lửa và đoạt quyền truy cập gốc ở đó.”

“Đó là hệ thống nào vậy?” Bishop hỏi.

“Đại học Bắc California ở Sunnyvale.” Gillette nhìn lên. “Hắn đã có được các tài liệu về quy trình an ninh và thông tin nhân sự của từng nhân viên an ninh của trường.” Tay hacker thở dài. “Nhưng chúng ta sắp gặp rắc rối trong việc tìm ra nạn nhân tiếp theo. Hắn đã tải về tên và dữ liệu cá nhân của hai nghìn tám trăm sinh viên.”

- _ - _ -

Có kẻ đang theo đuôi hắn…

Là ai?

Qua gương chiếu hậu, Phate nhìn những chiếc xe phía sau trên đường cao tốc 280. Hắn đang trốn chạy khỏi trụ sở của CCU. Hắn hoàn toàn rúng động vì Valleyman một lần nữa lại đi trước hắn một nước cờ và giờ hắn phải chạy trối chết về nhà.

Hắn đã kịp nghĩ về cuộc tấn công tiếp theo - vào Đại học Bắc California. Nó không thách thức bằng một số mục tiêu mà hắn đã chọn nhưng an ninh ở khu học xá rất nghiêm ngặt và ngôi trường này sở hữu một hệ thống máy tính mà trong một cuộc phỏng vấn, chính ngài hiệu trưởng từng tuyên bố là nó miễn dịch khỏi hacker. Thêm một điểm thú vị nữa, nó kiểm soát hệ thống báo động và phun

chống cháy tối tân xuyên suốt hai mươi lăm khu học xá - nơi ở của tất cả sinh viên.

Một vụ hack dễ dàng, không khó nhằn bằng vụ Lara Gibosn hay Học viện Thánh Francis. Nhưng lúc này đây, Phate đang cần một chiến thắng. Hắn đang thua lượt chơi này và điều đó làm lung lay sự tự tin của hắn.

Và đổ dầu vào ngọn lửa điên loạn bệnh hoạn của hắn… Hắn lại liếc nhìn vào gương chiếu hậu.

Phải rồi, nhất định là có kẻ nào đó! Hai gã ở ghế trước đang chằm chằm nhìn hắn.

Đảo mắt trở lại con đường, rồi hắn liếc về phía sau lần nữa.

Nhưng chiếc xe mà hắn đã nhìn thấy - hay tưởng là đã nhìn thấy, chỉ là một cái bóng hay một hình ảnh phản chiếu.

Không, chờ đã! Nó đây rồi… Nhưng bây giờ một người phụ nữ đang cầm lái.

Khi hắn nhìn đến lần thứ ba thì lại chẳng có người lái xe nào hết. Chúa ơi, đó là một loại sinh vật nào đó!

Một bóng ma.

Một con quỷ.

Đúng, không đúng…

Mày nói đúng, Valleyman: Khi máy tính là thứ duy nhất cho mày cuộc sống, khi chúng là những tô-tem[37] duy nhất bảo vệ mày khỏi sự nguyền rủa chết chóc của nỗi buồn chán, thì sớm hay muộn cái

ranh giới giữa hai thế giới sẽ biến mất và những nhân vật đến từ Miền xanh thẳm vô định sẽ bắt đầu xuất hiện trong Thế giới thực.

Đôi khi những nhân vật đó là bè bạn của mày.

Và đôi khi không phải vậy.

Đôi khi mày thấy chúng lái xe phía sau, đôi khi lại thấy bóng của chúng trên những lối đi mày đang tiến đến, thấy chúng trốn trong gara, trong phòng ngủ, trong nhà kho. Mày thấy chúng trong cái nhìn của một người xa lạ.

Mày thấy chúng trong những hình ảnh phản chiếu của màn hình khi mày ngồi trước chiếc máy của mình khi giờ phù phép đã điểm.

Đôi khi chúng chỉ là tưởng tượng của mày.

Hắn lại liếc mắt vào gương chiếu hậu.

Nhưng đôi khi, tất nhiên, chúng thực sự tồn tại

- _ - _ -

Bishop nhấn nút KẾT THÚC trên chiếc di động.

“Khu học xá Đại học Bắc California có kiểu an ninh điển hình của các trường đại học có nghĩa là khá dễ dàng đột nhập.”

“Tôi tưởng hắn muốn thử thách,” Mott nói

Gillette đáp, “Tôi đoán lần này mục tiêu của hắn là một vụ chết chóc dễ dàng. Có lẽ hắn đã bĩnh ra quần khi mấy lần suýt bị chúng ta tóm và hắn muốn thấy đổ máu.”

Nolan nói thêm, “Cũng có thể là một trò nghi binh nữa.”

Gillette đồng ý rằng đó cũng là một khả năng.

Bishop nói, “Tôi đã nhắc hiệu trưởng là họ nên hủy các buổi học và cho mọi người về nhà. Nhưng ông ta không đồng ý vì các sinh viên sẽ bắt đầu kì thi tốt nghiệp trong hai tuần nữa. Vậy là chúng ta sẽ phải bao bọc cả trường bằng lính và cảnh sát hạt. Nhưng thế cũng nghĩa là có thêm người lạ trong trường và gia tăng nguy cơ Phate sẽ social engineer để xâm nhập vào một khu học xá.”

“Chúng ta làm gì bây giờ, Mott hỏi.

Bishop nói, “Nghiệp vụ cảnh sát kiểu cũ nào đó thôi.” Ông nhặt chiếc máy CD của Phate lên. Viên thám tử mở nắp, là bản ghi âm một vở kịch, buổi biểu diễn vở *Othello*. Ông lật thiết bị lại và lưu số seri. “Có lẽ Phate mua nó ở vùng nầy thôi. Tôi sẽ gọi cho công ty đó để xem thiết bị nầy được giao đến đâu.”

Bishop bắt đầu gọi cho vô số trung tâm phân phối và bán hàng của công ty sản phẩm điện tử Akisha frên khắp đất nước. Ông đã được chuyển máy, và chờ máy trong khoảng thời gian dài tưởng như vô tận, rồi khó khăn lắm mới gặp được một ai đó có thể hoặc sẵn lòng giúp đỡ.

Viên thám tử đang tranh cãi với ai đó ở đầu dây bên kia, Wyatt Gillette quay vòng trên một chiếc ghế xoay đến một máy tính gần đó

và bắt đầu gõ phím. Một lát sau, hắn đứng dậy và lấy một tờ giấy ra khỏi máy in.

Trong khi Bishop đang bực dọc nói vào điện thoại, “Chúng tôi không thể chờ đợi thông tin đó tận hai ngày được.” Gillette đưa tờ giấy cho viên thám tử.

DANH MỤC GIAO HÀNG SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ AKISHA - QUÝ ĐẦU

Model: Đầu đĩa xách tay Heavy Bass HB

Số Seri Ngày giao hàng Người nhận

HB400321 1/12 Mountain View Music&Electronics

HB40068 1 9456 Rio Verde, Mountain View/ CA

Viên thám tử thả lỏng chiếc điện thoại trong tay, ông nói vào ống nghe, “Không sao,” rồi gác máy. “Làm thế nào cậu có được thứ này?” Bishop hỏi Gillette. Rồi giơ một tay lên. “Mà thôi, tôi không nên biết thì hơn.” Ông mỉm cười. “Nghiệp vụ cảnh sát kiểu cũ, như tôi đã nói đấy.”

Bishop nhấc điện thoại và gọi cho Huerto Ramirez. Ông yêu cầu anh ta cầm theo ảnh của Phate đến cửa hàng âm nhạc Moutain View xem liệu họ có thể tìm ra chỗ ở của hắn trong vùng này không. “Còn nữa, nhớ nói người bán hàng là chàng trai của chúng ta có vẻ thích những vở kịch. Hắn có đĩa Othello. Có thể giúp gợi lại trí nhớ của họ.”

Một người lính từ trụ Sở cảnh sát bang ở San Jose chuyển một phong bì cho Bishop.

Ông mở ra và tóm tắt cho toàn đội, “Báo cáo của FBI về những chi tiết trong bức ảnh Lara Gibson mà Phate đã đăng lên. Họ nói rằng đó là một lò sưởi bằng ga hiệu Tru-Heat, model GST3000. Model này được giới thiệu ba năm trước và rất phổ biến trong những khu nhà mới. Vì công suất nhiệt của nó mà model này thường được sử dụng trong những căn nhà riêng, hai hoặc ba tầng, không phải nhà chung cư hay nhà trên phố. Các kỹ thuật viên còn quét bằng máy tính thông tin trên tem dán ở tấm ván Sheetrock trong tầng hầm và phát hiện ngày sản xuất: Tháng Một năm ngoái.”

“Nhà mới trong một khu mới xây,” Mott nói và viết những chi tiết này lên tấm bảng. “Cao từ hai đến ba tầng.”

Bishop khẽ cười và nhướng mày ngưỡng mộ. “Tiền thuế liên bang của chúng ta được chi tiêu đâu ra đấy, các chàng trai và cô gái ạ. Những quý ngài ở Washington biết mình đang làm gì đấy. Nghe đây. Những đặc vụ này đã tìm thấy vài chỗ không đồng đều trong cách trát vữa và xếp gạch sàn, họ nhận định rằng điều đó cho thấy căn nhà này được bán khi tầng hầm vẫn đang xây dở và chủ nhà đã tự lát gạch.”

Mott viết thêm lên bảng: “Bán với tầng hầm đang xây dở.”

“Vẫn chưa hết,” viên thám tử nói tiếp. “Họ cũng phóng to một phần của tờ báo trong thùng rác và phát hiện ra nó là của một nhà bán lẻ, The Silicon Valey Marketeer. Nó được phát tận nhà và chỉ được giao cho những hộ gia đình ở Palo Alto, Cupertino, Mountain View, Los Altos, Los Altos Hills, Sunnyvale và Santa Clara.”

Gillette lên tiếng, “Chúng ta có thể biết thêm gì về các khu nhà mới ở những quận này không?”

Bishop gật đầu. “Tôi cũng đang tính thế” Ông nhìn sang Bob Shelton. “Anh vẫn quen anh bạn ở Ban Quy hoạch quận Santa Clara chứ?”

“Chắc chắn rồi.” Shelton gọi cho Ban Quy hoạch. Ông hỏi về giấy phép xây dựng khu nhà hai hoặc ba tầng có tầng hầm chưa hoàn thiện, được xây từ sau tháng Một năm ngoái trên những con phố trong danh sách của họ. Sau năm phút chờ máy, Shelton kẹp ống nghe dưới cằm, chộp lấy một chiếc bút và bắt đầu viết. Ông viết một hồi dài, danh sách những khu nhà dài đến nản. Phải có đến bốn mươi cả thảy.

Ông gác máy và lẩm bẩm, “Anh ấy nói họ không xây kịp nhu cầu. Thời đại số, mọi người biết đấy.”

Bishop lấy danh sách đó và bước đến bản đồ Thung lũng Silicon, khoanh tròn những địa điểm mà Shelton đã ghi ra.Vừa lúc đó, điện thoại đổ chuông, ông trả lời. Ông lắng nghe và gật đầu. Rồi gác máy. “Là Huerto và Tim. Một người bán hàng ở cửa hàng băng đĩa nhận ra Phate và nói hắn đã đến đó vài lần trong vòng mấy tháng qua, luôn mua các vở kịch. Không bao giờ mua nhạc. Lần gần đây nhất là vở *Cái chết của một người bán hàng*. Nhưng anh ta không biết hắn sống ở đâu.”

Ông khoanh tròn địa điểm cửa hàng băng đĩa. Ông đập tay lên chỗ đó, rồi đến vòng tròn xung quanh cửa hàng trang phục Ollie trên đường E1 Camino real, nơi Phate đã mua keo dán sân khấu và những thứ đồ cải trang khác. Những cửa hàng này cách nhau khoảng ba phần tư dặm. Địa điểm này cho thấy, có thể Phate sống ở khu trung tâm hoặc phía tây Thung lũng Silicon, như vậy là vẫn

còn hai mươi hai khu nhà trải rộng trên một diện tích khoảng bảy hoặc tám dặm vuông. “Vẫn là quá lớn cho công cuộc tìm kiếm từng nhà một.”

Họ chăm chú nhìn bản đồ và tấm bảng phải đến mười phút vô vọng, đưa ra cả tá phương án vô dụng về việc thu hẹp cuộc tìm kiếm. Các đồng nghiệp gọi về từ căn hộ của Peter Grodsky ở Sunnyvale. Người đàn ông trẻ tuổi chết vì một nhát đâm thấu tim - cũng giống như các nạn nhân khác trong phiên bản đời thực của trò chơi Access. Cảnh sát đã khám nghiệm hiện trường nhưng không tìm được manh mối nào có ích.

“Mẹ kiếp,” Bob Shelton nói, chân đá một chiếc ghế thể hiện cơn giận mà tất cả bọn họ đều đang cảm nhận.

Một sự im lặng kéo dài khi cả đội chăm chú nhìn tấm bảng trắng, sự im lặng này bị cắt ngang bởi một giọng nói rụt rè cất lên sau lưng họ. “Xin lỗi.”

Một cậu thiếu niên mập mạp, đeo cặp kính cận dầy cộp đứng ở ngưỡng cửa, đi cùng là một thanh niên tầm hai mươi tuổi.

Là Jamie Turner, Gillette nhớ ra, cậu học viên ở trường Thánh Francis và anh trai tên Mark.

“Chào chàng trai trẻ,” Frank Bishop mỉm cười nói với cậu. “Cháu khỏe không?”

“Ổn ạ, cháu đoán vậy.” Cậu ngước nhìn anh trai, Mark gật đầu khích lệ. Jamie tiến đến chỗ Gillette. “Em đã làm theo lời anh,” cậu nói, nuốt khan một cách khó nhọc.

Gillette không nhớ nổi cậu bé đang nói đến chuyện gì. Nhưng hắn vẫn gật đầu và nói giọng khích lệ, “Em nói đi.”

Jamie nói tiếp, “À, em đã xem xét những chiếc máy tính ở trường, trong phòng máy tính. Như anh đã yêu cầu. Và em đã tìm thấy thứ có lẽ sẽ giúp anh bắt được hắn, ý em là kẻ đã giết ông Boethe.”

Chương BA SÁU

“Em luôn giữ quyển sổ tay này khi Online,” Jamie Turner nói với Wyatt Gillette.

Những hacker thực thụ thường là những kẻ lộn xộn và luộm thuộm, mỗi người một kiểu, nhưng tất cả đều mang theo bút cùng những quyển sổ tốc ký quăn queo hay xấp giấy Big Chief - bất kỳ thể loại giấy tờ nào khi họ Online. Họ ghi lại từng chi tiết các URL - Universal Resource Locators - bộ định vị nguồn đa năng, những địa chỉ của các Website họ đã tìm thấy, tên phần mềm, các kênh điều khiển của các hacker khác mà họ muốn truy theo và những nguồn khác hỗ trợ việc hack. Việc này rất cần thiết vì hầu hết các thông tin trôi nổi trong Miền xanh thẳm vô định đều rất phức tạp, không ai có thể nhớ các chi tiết một cách chính xác. Trong khi chúng lại đòi hỏi phải thật chính xác, chỉ cần có lỗi in sai sẽ dẫn đến một cú hack thất bại hoặc bỏ lỡ cơ hội kết nối với website hoặc một bảng tin hay ho nhất.

Đã đầu giờ chiều, mọi người trong đội đều cảm thấy vô cùng tắc, vì Phate có thể tiếp cận nạn nhân tiếp theo của hắn ở Bắc California bất cứ lúc nào. Tuy vậy, Gillette vẫn để cậu bé tiếp tục câu chuyện theo nhịp độ của mình.

Jamie nói tiếp, “Em đang xem lại toàn bộ những gì em ghi được trước khi thầy Boethe… trước khi xảy ra chuyện, anh biết đấy!

“Thế em tìm thấy gì?” Gillette khích lệ. Frank Bishop đứng ngay cạnh cậu bé và gật đầu mỉm cười. “Cứ nói đi.”

“Vâng, chuyện là chiếc máy tính mà em dùng ở thư viện - cái mà các anh đã mang đi ấy, nó hoạt động rất ổn định cho đến cách đây khoảng hai hay ba tuần thì bắt đầu xuất hiện thứ gì đó thực sự không ổn. Em nhận được những fatal conflict error - lỗi xung đột nghiêm trọng. Và chiếc máy thì kiểu như, bị đơ.”

“Lỗi xung đột?” Gillette ngạc nhiên hỏi. Hắn nhìn sang Nolan, cô lắc đầu. Cô vuốt mớ tóc khỏi mắt rồi lơ đãng xoắn chúng quanh những ngón tay.

Bishop hết nhìn người này, lại quay sang người nọ. “Thế nghĩa là sao?”

Nolan giải thích, “Thường thì anh gặp lỗi như thế khi máy cố gắng thực hiện cùng lúc nhiều nhiệm vụ và không thể xử lý nổi việc đó. Giống như là chạy bảng tính và đọc email cùng lúc.”

Gillette gật đầu xác nhận. “Nhưng một trong những lý do mà các công ty như Microsoft và Apple phát triển hệ điều hành của họ là để cho phép người dùng chạy nhiều chương trình cùng lúc. Thế nên bây giờ hiếm khi thấy lỗi xung đột xảy ra.”

“Em biết,” cậu bé nói. “Thế nên em mới thấy bất thường. Rồi em thử chạy lại cùng những chương trình đó trên các máy khác ở trường. Và em không thấy, anh biết đấy, lặp lại lỗi đó.”

Tony Mott nói, “Ái chà chà… Trapdoor cũng có lỗ hổng đây.”

Gillette gật đầu với cậu bé. “Giỏi lắm, Jamie. Anh nghĩ đó chính là mảnh ghép mà bọn anh đang tìm kiếm.”

“Tại sao?” Bishop hỏi. “Tôi không hiểu.”

“Chúng ta cần số seri và số điện thoại mạng Mobile America của Phate - để lần ra hắn.”

“Nếu may mắn, việc này sẽ giúp chúng ta có được chúng.” Gillette nói với cậu bé, “Em có nhớ thời gian và ngày tháng những lỗi xung đột này làm máy bị đơ không?”

Cậu bé lật giở quyển sổ tay rồi chỉ cho Gillette xem một trang. Những lần xảy ra lỗi được ghi lại cẩn thận. “Giỏi lắm.” Gillette gật đầu và nói với Tony Mott, “Gọi cho Garvy Hobbes. Bật loa ngoài lên.”

Mott làm ngay và chỉ lát sau đã kết nối với Trưởng ban An ninh mạng Mobile America.

“Xin chào,” Garvy Hobbes nói. “Các anh có manh mối của gã xấu xa đó rồi à?”

Gillette nhìn Bishop, ông khoát tay ra dấu chiều theo ý muốn của tay hacker và nói, “Đây là nghiệp vụ cảnh sát kiểu mới. Xin mời anh.”

Tay hacker nói, “Thế này nhé, Garvy. Nếu tôi cung cấp cho anh bốn mốc thời gian và ngày tháng cụ thể mà một thuê bao di động tắt máy trong khoảng sáu mươi giây rồi lại mở máy, gọi cùng một số, các anh có xác định được chiếc máy đó không?”

“Hừmm. Đúng là kiểu mới đấy, để tôi thử xem sao. Cho tôi thời gian và ngày tháng nào.”

Gillette cung cấp ngay, Hobbes nói, “Cứ giữ máy nhé, tôi sẽ quay lại ngay.”

Tay hacker giải thích với cả đội: “Khi máy tính của Jamie bị đơ, cậu bé phải khởi động lại máy để Online trở lại. Việc đó mất khoảng một phút. Nghĩa là cuộc gọi di động của Phate cũng bị gián đoạn trong cùng khoảng thời gian đó, khi tên giết người này cũng phải khởi động lại máy của hắn và kết nối lại. Bằng cách kiểm tra chéo những thời điểm máy của Jamie bị đơ, rồi Online trở lại với thời điểm một thuê bao di động của Mobile America ngắt kết nối và khi kết nối trở lại, họ sẽ biết thuê bao đó là của Phate.

Năm phút sau, tay chuyên gia an ninh quay trở lại. “Chuyện này vui đây,” Hobbes hớn hở nói. “Tôi tóm được nó rồi.” Rồi anh ta chuyển giọng nghiêm túc, “Nhưng kỳ lạ là các số của điện thoại của hắn chưa được đăng ký.”

Gillette giải thích, “Điều Garvy nói nghĩa là Phate đã hack vào một bộ chuyển mạch an ninh, không phải đường dây công cộng và đánh cắp các số đó.”

“Chưa ai từng đột nhập được vào bảng mạch chính của chúng tôi. Gã này khác thường đây, tôi phải nói vậy.”

“Chúng tôi thì biết đấy,” Frank Bishop lẩm bẩm.

“Hắn vẫn đang sử dụng chiếc điện thoại đấy chứ?” Shelton hỏi.

“Đã thôi từ hôm qua. Đặc điểm điển hình của những kẻ câu trộm cuộc gọi là nếu chúng không sử dụng số đánh cắp đó trong hai mươi tư giờ nghĩa là chúng đã đổi số.”

“Vậy là chúng ta không thể lần ra hắn nữa?” Bishop ngán ngẩm hỏi.

“Đúng vậy,” Hobbes xác nhận.

Nhưng Gillette nhún vai và nói, “Ồ, tôi đã đoán hắn sẽ đổi số từ khi khám phá ra chúng ta đang theo hắn. Nhưng chúng ta vẫn có thể thu hẹp nơi hắn gọi đi trong vòng mấy tuần gần đây. Đúng không, Garvy?”

“Cá là vậy,” Hobbes đáp. “Chúng tôi có hồ sơ ghi lại tất cả các cuộc gọi xuất phát từ khối nào. Hầu hết các cuộc gọi từ chiếc điện thoại đó đến từ khối 879. Đó là Los Altos. Tôi còn thu hẹp hơn nhờ vào dữ liệu MITSO.”

“Dữ liệu gì?”

Gillette nói, “Văn phòng chuyển mạch điện thoại. Họ có khả năng khoanh vùng, tức là họ có thể định vị hắn ở phần nào của khối. Khoanh vùng trong khoảng một ki-lô-mét vuông.”

Hobbes bật cười và hỏi một cách dè dặt, “Gillette này, làm sao mà anh lại biết nhiều về hệ thống của chúng tôi như chính chúng tôi vậy?”

“Tôi đọc nhiều,” Gillette hài hước nói. Rồi hắn hỏi, “Cho tôi tọa độ của vị trí đó. Anh có thể cho thông tin theo tên phố không?” Hắn bước về phía tấm bản đồ.

“Chắc chắn rồi.” Hobbes đọc một mạch bốn ngã tư, còn Gillette thì kết nối các địa điểm. Đó là một tứ giác bao bọc phần lớn khu vực Los Altos. “Hắn ở đâu đó trong đây.” Tay hacker vỗ lên tấm bản đồ.

Trong phạm vi này có sáu khu nhà mới mà phía Sở quy hoạch Santa Clara đã cung cấp địa chỉ cho họ.

Như thế là khá hơn con số hai mươi hai rồi nhưng vẫn còn khá nản.

“Sáu cơ à?” Linda Sanchez cất giọng uể oải. “Phải có đến ba nghìn người sống ở đó. Chúng ta có thể thu hẹp thêm nữa không?”

“Chúng ta có thể thử xem,” Bishop nói. “Vì chúng ta đã biết nơi hắn đi mua sắm.” Trên bản đồ, Bishop đập tay lên khu nhà nằm ở giữa hiệu trang phục Ollie và cửa hàng Băng đĩa Mountain View. Tên của nó là Stonecrest.

Không khí khẩn trương tràn ngập căn phòng. Bishop đề nghị Garvy gặp họ gần khu nhà ở Los Altos, rồi ông gọi cho đội trưởng Bernstein và kể tóm tắt mọi việc. Họ quyết định sử dụng những nhân viên mặc thường phục để gõ cửa thẩm tra từng căn hộ trong khu nhà, mang theo ảnh của Phate. Bishop nghĩ ra ý tưởng mua những xô nhựa nhỏ rồi phát cho những người lính, đóng giả làm những người quyên tiền cho trẻ em, phòng trường hợp Holloway nhìn thấy họ trên phố. Sau đó ông phát lệnh cho những người lính đặc nhiệm. Toàn đội CCU sẵn sàng lên đường. Bishop và Shelton kiểm tra súng. Gillette, laptop. Tony Mott, tất nhiên là, cả hai.

Patricia Nolan ở lại, phòng trường hợp đội cần truy cập máy ở CCU.

Khi họ chuẩn bị rời đi, điện thoại đổ chuông, Bishop nhấc máy. Ông im lặng rồi nhìn sang Gillette và nhướng mày, đưa ống nghe cho hắn.

Vẻ băn khoăn, tay hacker áp ống nghe vào tai. “A lô?”

Đầu dây bên kia im lặng. Rồi Elena Papandolos cất tiếng, “Là em đây.”

“Ồ, chào em.”

Gillette nhìn Bishop thúc giục mọi người đi ra cửa. “Anh không nghĩ là em sẽ gọi.”

“Em cũng không định,” cô nói.

“Thế tại sao em lại gọi?”

“Vì em nghĩ em nợ anh điều đó.”

“Em nợ anh điều gì?”

“Nói cho anh biết là em sẽ vẫn đi New York vào ngày mai.”

“Với Ed?”

“Vâng.”

Những lời nói đó còn làm hắn đau đớn hơn cả những cú đánh mới đây của Phate. Hắn đã hy vọng cô sẽ hoãn chuyến đi.

“Đừng.”

Rồi một sự im lặng nặng nề. “Wyatt.”

“Anh yêu em. Anh không muốn em đi.”

“Ừm, chúng em sẽ đi.”

Gillette nói, “Hãy làm cho anh một việc thôi. Cho anh gặp em trước khi em đi.”

“Tại sao? Việc đó có ích gì?”

“Xin em. Chỉ mười phút thôi.”

“Anh không thể làm em đổi ý đâu.”

Hắn nghĩ, ôi, phải rồi, anh có thể.

Cô nói, “Em phải đi rồi. Tạm biệt, Wyatt. Em mong anh may mắn với bất kỳ việc gì anh làm trong đời.”

“Đừng!”

Ellie im lặng rồi gác máy.

Gillette nhìn chằm chằm chiếc điện thoại câm lặng.

“Wyatt,” Bishop gọi.

Hắn nhắm mắt lại.

“Wyatt,” viên thám tử nhắc lại. “Chúng ta phải đi thôi.”

Tay hacker ngước lên rồi thả ống nghe vào giá điện thoại. Câm lặng, hắn bước theo viên cảnh sát xuống hành lang.

Tay thám tử nói nhỏ gì đó với hắn.

Gillette lơ đãng nhìn ông. Rồi hắn hỏi lại Bishop vừa nói gì.

“Tôi nói việc này giống như những gì cậu và Patricia đã nói trước đây. Chuyện này giống trong game MUD.”

“Cái gì giống cơ?”

“Tôi nghĩ chúng ta vừa đạt mức cao thủ.”

- _ - _ -

Đường E1 Monte nối khu E1 Camino Real với trục đường xương sống của Thung lũng Silicon, cao tốc 280, cách đó vài dặm.

Nếu bạn đi xuôi từ hướng nam về phía con đường này, quang cảnh từ E1 Monte thay đổi từ những cửa hiệu bán lẻ đến những ngôi nhà kiểu nông trang truyền thống California từ thập niên năm mươi và sáu mươi, cuối cùng là những khu nhà kiểu mới, thành quả từ nguồn tiền dồi dào từ mạng Internet của những cư dân khu vực.

Tòa nhà Stonecrest cách những khu nhà này không xa, nơi mười sáu chiếc xe cảnh sát và hai xe tải của đội cảnh sát đặc nhiệm bang California đang đậu sẵn. Chúng đang nằm trong khu đỗ xe của nhà thờ First Baptist ở Los Altos, khuất khỏi tầm mắt từ đường E1 Monte, sau một hàng rào cao, đây là lý do khiến Bishop chọn bãi đỗ bên cạnh ngôi nhà của Chúa này làm nơi tập kết.

Wyatt Gillette ngồi cạnh ghế lái, sát bên Bishop trên chiếc xe Crown Victoria. Shelton ngồi im lặng ở ghế sau, đăm đăm nhìn những cây cọ phấp phới trong cơn gió lạnh ẩm ướt. Trong chiếc xe đỗ cạnh họ là Linda Sanchez và Tony Mott. Bishop dường như đã từ bỏ ý muốn kềm chế chàng người hùng Eliot Ness[38], nên Mott ngay lập tức chạy vội từ xe đến nhập hội với một toán lính đặc nhiệm đang mặc thường phục ngoài lớp áo chống đạn. Chỉ huy Đội đặc nhiệm - Alonso Johnson, cũng có mặt. Anh đứng một mình, đầu cúi xuống, vừa lắng nghe chiếc bộ đàm vừa gật gù.

Đi theo xe của Bishop đến đây, đặc vụ Bộ Quốc phòng Arthur Backle đang đứng bên chiếc xe, tay cầm ô, dựa vào thành xe, tay kia kéo dải băng trên đầu.

Không xa đó, nhiều lính đặc nhiệm đang lùng sục khắp khu Stonecrest. Họ cải trang thành những nhà gây quỹ, đưa ra những chiếc xô màu vàng rồi giơ nhanh những tấm ảnh của Jon Holloway.

Thời gian dần trôi nhưng vẫn chưa có thông báo nào khả quan. Những nghi ngờ bắt đầu dấy lên: Có thể phân tích của Mobile America bị sai. Có thể số đó đúng là của hắn nhưng sau cuộc chạm trán với Gillette hắn đã cao chạy xa bay đến một bang khác.

Rồi chiếc di động của Bishop đổ chuông, ông nghe máy. Ông gật đầu và mỉm cười, rồi nói với Shelton và Gillette, “Đã có tín hiệu tích cực. Một người hàng xóm nhận ra hắn ta. Hắn ở số 34004 phố Alta Vista.”

“Có thế chứ!” Shelton nói, tay giơ nắm đấm vui mừng. Ông ra khỏi xe. “Tôi đi báo cho Alonso.” Viên cảnh sát tầm thước biến mất trong đám đông.

Bishop gọi cho Garvy Hobbes để thông báo địa chỉ. Trong chiếc Jeep của mình, anh ta đã có sẵn một máy Cellscope - một thiết bị kết hợp giữa máy tính và máy rà hướng sóng vô tuyến. Anh ta sẽ lái nó qua ngôi nhà của Phate, quét tần sóng của Mobile America để kiểm tra xem có tín hiệu truyền phát hay không.

Một lát sau, anh ta gọi lại cho Bishop và báo cáo, “Hắn đang sử dụng di động trong nhà. Là truyền dữ liệu, không phải cuộc gọi.”

“Hắn đang Online,” Gillette nói.

Bishop và Gillette bước ra khỏi xe, đi tìm Shelton và Alonso Johnson để thông báo tin mới.

Johnson liền cử một xe theo dõi, ngụy trang thành một chiếc xe đưa thư đến con phố trước ngôi nhà của Phate. Nhân viên cảnh sát báo cáo các rèm cửa đều hạ, cửa gara mở. Một chiếc Ford cũ kĩ đậu trên lối đi. Không thấy ánh đèn nào hắt ra. Đội theo dõi thứ hai, đang giấu mình trên một cây lan dạ hương cổ thụ cũng báo cáo tương tự.

Cả hai đội cáo báo thêm rằng mọi lối ra vào và các cửa sổ đều được bao vây, kể cả nếu Phate có tình cờ nhìn thấy cảnh sát hắn cũng không tài nào trốn thoát.

Sau đó, Johnson mở một tấm bản đồ chi tiết của khu Stonecrest được ép nhựa. Anh khoanh tròn nhà của Phate bằng bút chì sáp rồi kiểm tra một catalogue căn nhà mẫu của khu dân cư này. Anh nhìn lên và nói, “Căn nhà hắn ở là kiểu Troubadour.” Anh đập tay lên mẫu nhà này và chỉ cho đội phó của mình, một người lính trẻ cắt đầu đinh có vẻ nghiêm nghị theo tác phong kiểu nhà binh.

Wyatt Gillette liếc nhìn cuốn catalouge và thấy một câu khẩu hiệu quảng cáo in bên dưới. “Troubadour - căn nhà mơ ước cho bạn và gia đình tận hưởng tương lai…”

Người trợ lý của Johnson tổng kết, “Ok, sếp, chúng ta có cửa trước và cửa sau ở tầng trệt. Thêm một cửa mở ra lan can phía sau. Không có thang nhưng nó chỉ cao mười feet. Hắn có thể nhảy qua đó. Không có lối ra hai bên. Gara có hai cửa, một cửa dẫn vào trong nhà, thông vào bếp, cái còn lại thông ra sân sau. Theo tôi chúng ta sẽ đi theo đội hình tiếp cận từ ba hướng.”

Linda Sanchez lên tiếng, “Hãy cách ly hắn khỏi máy tính ngay lập tức. Đừng để hắn nhấn bất kỳ phím nào. Hắn có thể phá hủy nội dung trong ổ máy chỉ trong tích tắc. Chúng tôi cần phải kiểm tra nó và xem xét xem hắn có nhắm vào nạn nhân nào khác không.”

“Rõ,” người trợ lý nói.

Johnson nói, “Đội Able vào bằng cửa trước, Baker phía sau, Charlie tiến qua gara. Giữ lại hai cảnh sát từ đội Charlie để chốt gần ban công phòng trường hợp hắn nhảy cầu.” Anh ngẩng đầu lên rồi nhét chiếc tai nghe màu vàng vào tai trái. “Được rồi. Đi bắt con quái thú nào.”

Gillette, Shelton, Bishop và Sanchez quay lại một trong những chiếc Crown Victoria. Họ lái vào khu nhà, đậu xe ở chỗ khuất tầm nhìn từ ngôi nhà của Phate, bên cạnh những chiếc xe tải của đội đặc nhiệm. Cái bóng của họ, đặc vụ Backle theo sau. Tất cả cùng dõi theo những người lính đang khẩn trương dàn trận, cúi thấp người và di chuyển phía sau những bụi cây.

Bishop quay sang Gillette và nghiêm cẩn cúi mình về phía trước để bắt tay hắn, khiến tay hacker vô cùng ngạc nhiên. “Dù kết quả thế nào, Wyatt, chúng tôi sẽ không thể tiến xa được thế này nếu không có cậu. Không mấy ai dám chấp nhận những nguy hiểm này và làm việc hết sức như cậu”

“Đúng đó,” Linda Sanchez nói. “Cậu ấy là của hiếm đấy, sếp ạ!” Cô hướng cặp mắt to màu sẫm sang Gillette, “Này, nếu cậu muốn có một công việc khi được tại ngoại, có lẽ cậu nên xin vào CCU.” Gillette cố nghĩ ra câu nào đó để tỏ lòng biết ơn. Nhưng hắn quá bối rối và chẳng thể nghĩ được điều gì nên chỉ biết gật đầu. Lần này Bob

Shelton có vẻ xao động trước không khí xúc động xung quanh, nhưng cuối cùng ông ta ra khỏi xe và biến mất vào đám cảnh sát mặc thường phục mà ông có vẻ quen biết. Alonso Johnson bước lại phía họ. Bishop hạ kính xe xuống.

“Đội theo dõi vẫn không thể nhìn được bên trong và mục tiêu bật điều hòa mức tối đa nên máy quét hồng ngoại không phát hiện được gì. Hắn vẫn đang dùng máy tính chứ?”

Bishop gọi Garvy Hobbes và hỏi cùng câu hỏi. “Có,” anh chàng cao bồi đáp, “Máy Cellscope vẫn đang thu được tín hiệu của hắn.”

“Tốt lắm,” Johnson nói. “Chúng tôi muốn hắn thật sự không chú ý khi chúng tôi phát lệnh.” Rồi anh nói vào microphone. “Dọn sạch con phố?”

Cảnh sát yêu cầu những xe đang đi dọc Alta Vista quay lại.

Họ vẫy cờ ra hiệu cho một trong những hàng xóm của Phate, một người phụ nữ tóc bạc đang lái xe ra khỏi gara, và hướng dẫn chiếc Ford Explorer của bà ta đi xuống đường, tránh khỏi ngôi nhà của hắn. Ba cậu bé vui vẻ nhào lộn ầm ĩ dưới cơn mưa trên những tấm ván. Hai cảnh sát trong trang phục quần soóc và áo sơ mi Izod giả vờ vô tình bước đến chỗ bọn trẻ và lùa chúng ra khỏi tầm mắt.

Con đường của khu ngoại ô thanh bình không một bóng người.

“Trông ổn rồi đấy,” Johnson nói, rồi cúi người chạy về phía ngôi nhà.

“Tất cả đều kết thúc bằng việc này…,” Bishop lẩm bẩm.

Linda Sanchez nghe được liền nói, “có thật vậy không sếp.” Rồi cô giơ ngón cái lên với Tony Mott, anh ta đang quỳ gối, bò theo những lính đặc nhiệm, phía sau một bờ giậu bao quanh tư gia của Phate. Cô dịu dàng nói, “Tốt nhất là cậu chàng không tự làm đau mình.”

Bob Shelton quay trở lại và nặng nề thả mình xuống ghế xe trên chiếc Crown Victoria.

Gillette không nghe thấy bất kỳ hiệu lệnh nào, nhưng những người lính SWAT bỗng đồng loạt xuất hiện từ chỗ nấp và chạy thật nhanh về phía ngôi nhà.

Thình lình ba tiếng nổ to vang lên. Gillette giật mình. Bishop giải thích, “Những phát súng đặc biệt. Họ đang bắn tung khóa cửa đấy.”

Lòng bàn tay đẫm mồ hôi, Gillette thấy mình đang gắng giữ hơi thở, chờ đợi tiếng súng bắn, tiếng nổ, tiếng gào thét, tiếng còi hú…

Bishop vẫn bất động, dõi theo ngôi nhà. Nếu có căng thẳng ông cũng không thể hiện ra.

“Nào, nào,” Linda Sanchez lẩm bẩm. “Đang xảy ra chuyện gì vậy?”

Sự im lặng kéo dài, thật dài, không một âm thanh nào ngoại trừ tiếng mưa rơi trên nóc xe.

Khi radio phát tiếng trở lại, âm thanh của nó quá đột ngột khiến tất cả đều giật mình.

“Đội trưởng đội Alpha gọi Bishop. Ông có đó không?”

Bishop vồ lấy microphone. “Nói đi, Alonso.”

“Frank, hắn không có ở đây.” Giọng nói từ radio vang lên,

“Cái gì?” Viên thám tử hỏi, hoàn toàn thất vọng.

“Chúng tôi đang lục soát toàn bộ chỗ này nhưng hiện giờ thì có vẻ như hắn đã chuồn mất. Giống hệt lúc ở khách sạn.”

“Mẹ kiếp,” Shelton chửi thề.

Johnson nói tiếp. “Tôi đang ở trong phòng ăn - cũng là văn phòng của hắn. Có một lon Moutain Dew vẫn còn lạnh. Và máy dò thân nhiệt cho thấy hắn vừa ngồi ở ghế trước máy tính khoảng năm đến mười phút trước.”

Bishop nói đầy tuyệt vọng, “Hắn ta ở đó, AL. Hắn phải ở đó. Hắn ẩn nấp ở đâu đó thôi. Hãy kiểm tra nhà vệ sinh. Kiểm tra dưới gầm giường.”

“Frank, tia hồng ngoại không bắt được gì ngoại trừ bóng ma của hắn chỗ chiếc ghế.”

“Nhưng không thể có chuyện hắn đã ra ngoài được,” Sanchez nói.

“Chúng tôi sẽ tiếp tục kiểm tra.”

Bishop thả mình vào cửa xe, nỗi thất vọng xâm chiếm khuôn mặt co rúm như diều hâu của ông.

Mười phút sau, người chỉ huy tác chiến trở lại trên sóng radio.

“Cả ngôi nhà an toàn, Frank,” Jonhson nói. “Hắn không có ở đây. Nếu ông muốn khám nghiệm hiện trường, ông có thể vào.”

Chương BA BẢY

Bên trong ngôi nhà thật miễn chê.

Hoàn toàn khác hẳn với suy nghĩ của Gillette. Hầu hết hang ổ của các hacker đều bừa bộn, chồng chất những linh kiện máy tính, dây cáp, sách hướng dẫn kỹ thuật, công cụ, đĩa mềm, hộp đựng thức ăn mốc meo, cốc bẩn, sách và giấy nháp vương vãi.

Phòng khách của Phate trông như thể vừa được Martha Stewart trang hoàng. Cả đội CCU nhìn xung quanh. Ban đầu Gillette băn khoăn không biết họ có vào nhầm nhà không, nhưng rồi hắn để ý thấy những tấm ảnh được đóng trong khung và khuôn mặt Holloway xuất hiện trong nhiều bức ảnh.

“Nhìn kìa,” Linda Sanchez nói, tay chỉ vào một khung ảnh. “Người phụ nữ đó nhất định là Shawn.” Rồi cô nhìn sang một tấm ảnh khác. “Bọn họ còn có con nữa à?”

Shelton nói, “Chúng ta có thể gửi những bức ảnh cho cảnh sát liên bang và…”

Nhưng Bishop lắc đầu.

“Sao vậy?” Alonso Johnson hỏi.

“Chúng là đồ giả, phải không?” Bishop nhướng mày nhìn sang Gillette.

Tay hacker cầm một khung ảnh lên và gỡ tấm ảnh ra. Chúng không được in bằng loại giấy bóng in ảnh mà được in ra từ một máy

in màu của máy tính. “Hắn tải chúng từ trên mạng hoặc scan từ một quyển tạp chí và ghép mặt mình vào.”

Trên mặt lò sưởi, bên cạnh một bức ảnh chụp cặp đôi hạnh phúc ngồi trên ghế dài bên bể bơi, là một chiếc đồng hồ cổ từ thời ông bà, đang chỉ 2:15. Tiếng kim đồng hồ như nhắc nhở rằng nạn nhân, hoặc có thể là những nạn nhân tiếp theo của Phate ở trường Đại học, có thể bị giết bất cứ lúc nào.

Gillette nhìn quanh căn phòng phảng phất không khí ngoại ô thịnh vượng.

Troubadour - căn nhà mơ ước cho bạn và gia đình tận hưởng tương lai…

Huerto Ramirez và Tim Morgan đã thẩm vấn hàng xóm xung quanh nhưng không ai cung cấp được manh mối gì về địa điểm khác có mối liên hệ với Phate. Ramirez nói, “Theo như người dân ở con phố này, hắn tên là Waren Gregg và hắn nói với mọi người rằng gia đình hắn sẽ chuyển đến sống cùng khi nào bọn trẻ hết năm học.”

Bishop nói với Alonso, “Chúng tôi biết mục tiêu tiếp theo của hắn có thể là một sinh viên trường Đại học Bắc California nhưng chúng tôi không biết đích xác là ai. Hãy đảm bảo rằng người của anh tìm kiếm tất cả những gì có thể là manh mối về nạn nhân tiếp theo của hắn.”

Johnson lắc đầu và nói, “Nhưng giờ thì chúng ta đã xộc vào tận hang ổ của hắn rồi, ông không nghĩ là hắn sẽ chui xuống đất và tạm thời quên đi những nạn nhân khác sao?”

Bishop nhìn Gillette và nói, “Đó không phải hình dung của tôi về hắn.”

Tay hacker đồng tình. “Phate muốn chiến thắng. Bằng cách này hay cách khác, hắn phải giết một ai đó trong hôm nay.”

“Tôi sẽ chuyển lời đến họ,” viên cảnh sát đội SWAT nói và rời đi.

Cả đội kiểm tra những căn phòng, chúng hoàn toàn trống rỗng, cách biệt với thế giới bên ngoài bởi những tấm rèm kín mít. Phòng tắm chỉ có những vật dụng tối thiểu: dao cạo, kem cạo râu, dầu gội và xà bông. Họ cũng tìm thấy một hộp to đựng toàn những viên đá bọt.

Bishop nhặt một viên lên, cau mày tò mò.

“Những ngón tay của hắn,” Gillette nhắc. “Hắn dùng những viên đá đó chà chỗ chai tay để có thể gõ phím nhanh hơn.”

Họ bước vào phòng ăn, nơi Phate đặt Laptop.

Gillette liếc nhìn màn hình, lắc đầu chán nản. “Nhìn này.”

Bishop và Shelton đọc những con chữ:

TIN NHẮN KHẨN CẤP TỪ: SHAWN MA 10-87 CHO SỐ 34004 PHỐ ALTA VISTA

“Đó chính là mã đột kích của đội đặc nhiệm mã 87. Nếu hắn không nhận được tin nhắn này, chúng ta đã tóm cổ được hắn,” Bishop nói. “Chúng ta đã tiến sát đến thế.”

“Gã Shawn khốn kiếp,” Shelton chửi rủa.

Một cảnh sát gọi với lên từ tầng hầm, “Tôi tìm được lối trốn thoát rồi. Nó ở dưới này.”

Gillette xuống dưới cùng những người khác. Nhưng khi bước đến bậc thang cuối, hắn khựng lại, nhận ra khung cảnh trong bức ảnh của Lara Gibson. Sàn nhà lát vụng về, tấm ván Sheetrock chưa sơn phủ. Và vệt máu loang trên sàn nhà? Cảnh tượng thật kinh khủng.

Hắn đi cùng Alonso Johnson, Frank Bishop cùng những người lính khác kiểm tra một cánh cửa nhỏ ở cạnh tường. Nó mở ra một đường ống rộng hơn một mét, giống như một ống thoát nước mưa lớn. Một người lính chiếu đèn vào ống. “Nó dẫn sang ngôi nhà bên cạnh.”

Gillette và Bishop quay sang nhìn nhau. Viên thám tử thốt lên, “Ôi không! Người phụ nữ với mái tóc bạc - trong chiếc Explorer! Người đánh xe ra khỏi gara. Chính là hắn.”

Johnson vớ lấy bộ đàm và ra lệnh cho cảnh sát vào căn nhà đó. Sau đó anh cử một xe định vị tìm kiếm xe bốn bánh.

Lát sau, một người lính gọi lại. “Căn nhà bên cạnh hoàn toàn trống rỗng. Không đồ đạc. Không gì cả.”

“Hắn sở hữu cả hai căn nhà.”

“Lại cái thứ social engineering chết tiệt,” Bishop làu bàu, thốt ra câu chửi thề mà Gillette lần đầu tiên nghe thấy từ viên thám tử.

Năm phút sau, đã có báo cáo về chiếc Explorer. Chiếc xe được tìm thấy tại một bãi đỗ ở trung tâm mua sắm cách đó chưa đến một

phần tư dặm. Một bộ tóc bạc và chiếc váy vứt lại ở ghế sau. Không ai trong số những người được thẩm vấn tại trung tâm mua sắm nhìn thấy có người đổi từ chiếc Explorer sang chiếc xe khác.

Đội khám nghiệm hiện trường cảnh sát bang rà soát kĩ càng cả hai ngôi nhà nhưng không tìm được nhiều thứ hữu ích. Hóa ra Phate - dưới cái tên Waren Gregg, đã mua cả hai ngôi nhà, bằng tiền mặt. Họ đã gọi cho nhà môi giới bán nhà cho Phate. Cô này không nghĩ việc hắn mua hai ngôi nhà bằng tiền mặt là bất thường, ở Thung lũng Niềm hân hoan của trái tim (tên gọi khác của Santa Clara Valley) này, những nhân viên kinh doanh máy tính trẻ tuổi giàu có thường mua một ngôi nhà để ở và một để đầu tư. Dù vậy, cô ta cũng nói rằng, dường như vẫn có một điều bất thường về cuộc giao dịch đặc biệt này. Khi cô ta tra các báo cáo và ứng dụng tín dụng theo yêu cầu của cảnh sát thì tất cả dữ liệu bán hàng đã biến mất. “Việc đó không lạ lùng sao? Tất cả đã ngẫu nhiên bị xóa hết.”

“Phải rồi, rất lạ lùng,” Bishop nói vẻ châm biếm.

“Đúng rồi, ngẫu nhiên nữa chứ,” Gillette nói thêm.

Bishop nói với tay hacker, “Chúng ta hãy mang máy tính của hắn về CCU. Nếu may mắn, biết đâu có thứ gì đó liên quan đến mục tiêu của hắn ở ngôi trường đó. Hãy khẩn trương tiến hành việc này.”

Johnson và Bishop rời khỏi hiện trường, sau đó Linda Sanchez điền hết biên bản tang vật và bọc máy tính cùng những chiếc đĩa của Phate lại.

Cả đội quay trở lại xe và phóng về trụ sở CCU.

Gillette thông báo với Nolan cuộc vây bắt đã thất bại.

“Gã Shawn lại mách lẻo hắn à?” Cô tức giận hỏi.

Sanchez giao laptop của Phate cho Gillette và Nolan rồi đi nhận một cuộc gọi.

“Làm sao hắn biết chúng ta sắp đột kích ngôi nhà đó?” Tony Mott. “Tôi không hiểu nổi.”

“Tôi thì chỉ muốn biết một điều,” Shelton lẩm bẩm. “Gã Shawn đó là tên khốn kiếp nào?”

Dù hiển nhiên là ông không mong chờ được đáp lại ngay lúc đó, nhưng ông sắp có câu trả lời.

“Tôi biết là ai,” Linda Sanchez nói, choáng váng và tức giận. Cô nhìn toàn đội rồi giơ chiếc ống nghe đang lủng lẳng trên tay. Búng những móng tay được sơn đỏ, cô nói, “Là quản trị mạng ở San Jose. Mười phút trước anh ta phát hiện ai đó đột nhập vào ISLEnet và dùng nó làm hệ thống đáng tin để xâm nhập cơ sở dữ liệu của Bộ Ngoại giao. Người sử dụng là Shawn. Hắn đã chỉ thị cho hệ thống của Bộ Ngoại giao xuất ra hai hộ chiếu lùi ngày bằng tên giả. Quản trị mạng nhận ra những tấm ảnh mà Shawn scan vào hệ thống. Một là của Holloway, cô hít một hơi, “cái kia là của Stephen.”

“Stephen nào?” Tony Mott hỏi, không hiểu gì.

“Stephen Miller,” Sanchez nói như chực khóc. “Hắn chính là Shawn.”

Bishop, Mott và Sanchez đi vào khoang làm việc của Miller, lục soát bàn làm việc của anh ta.

“Tôi không tin điều đó,” Mott bướng bỉnh nói. “Lại là Phate thôi. Hắn đang chơi chúng ta.”

“Nhưng nếu vậy thì Miller ở đâu,” Bishop hỏi. Patricia Nolan nói cô ở văn phòng CCU suốt khoảng thời gian cả đội đến nhà của Phate nhưng Miller không hề gọi. Cô thậm chí còn thử tìm kiếm anh ta ở rất nhiều phòng ban máy tính thuộc các trường đại học khu vực nhưng anh ta không hề có ở đó.

Mott bật máy của Miller.

Màn hình yêu cầu nhập mật khẩu. Mott thử cách thông thường nhất - đoán thử vài mật khẩu: ngày sinh, tên đệm, hoặc tương tự như thế. Nhưng truy cập bị từ chối.

Gillette bước vào khoang làm việc và tải về chương trình phá khóa của hắn. Chỉ trong vài phút mật khẩu đã bị bẻ, Gillette vào được máy của Miller. Rất nhanh chóng, hắn tìm thấy hàng tá tin nhắn gửi đến Phate dưới tên Shawn, đăng nhập Internet thông qua công ty Monterey Online. Nội dung tin nhắn đã được mã hóa nhưng chỉ nhìn tiêu đề là đã rõ thân phận thực sự của Miller.

Patricia Nolan nói, “Nhưng Shawn rất giỏi - Stephen chỉ là tay ma so với hắn.”

“Social engineering,” Bishop nói.

Gillette đồng tình. “Hắn phải làm ra vẻ ngốc nghếch để chúng ta khỏi nghi ngờ. Trong khi đó, hắn tuồn tin tức cho Phate.”

Mott quát lên, “Hắn chính là nguyên nhân cái chết của Andy Anderson. Hắn đã bán đứng ông ấy.”

Shelton lẩm bẩm, “Cứ mỗi lần chúng ta sắp tóm được Phate, Miller lại cảnh báo cho hắn.”

“Quản trị mạng đó có phán đoán được Miller hack từ đâu không?” Bishop hỏi.

“Không, thưa sếp,” Sanchez nói. “Hắn dùng chương trình bulletproof anonymizer - chương trình nặc danh chống can nhiễu từ bên ngoài.”

Bishop hỏi Mott, “Những trường mà hắn đăng ký sử dụng máy tính - Trường Bắc California có nằm trong số đó không?”

Mott đáp, “Tôi không rõ. Cũng có thể.”

“Vậy là hắn đang giúp Phate đặt bẫy những nạn nhân tiếp theo.” Điện thoại Bishop reo. Ông nghe máy và gật đầu. Sau khi gác máy ông nói, “Là Huerto.” Bishop đã cử Ramie và Morgan đến nhà Miller ngay khi Linda Sanchez nhận được cuộc gọi từ quản trị mạng ISLEnet. “Xe của Miller đã biến mất. Phòng làm việc của anh ta không có gì ngoài một đống cáp và linh kiện máy tính. Anh ta đã mang tất cả máy và đĩa theo.” Ông quay sang hỏi Mott và Sanchez, “Anh ta có nhà nghỉ dưỡng mùa hè nào không? Gia đình có ở gần không?”

“Không. Cả đời anh ta chỉ có máy móc,” Mott nói. “Làm việc ở văn phòng này và làm việc ở nhà.”

Bishop nói với Shelton, “Gửi ảnh Miller lên mạng và cử một số cảnh sát mang theo bản sao ảnh đến trường Đại học Bắc California.” Ông liếc nhìn máy tính của Phate và nói với Gillette, “Dữ liệu trong đó không bị mã hóa nữa, đúng không?”

“Không,” Gillette trả lời. Hắn gật đầu về phía màn hình, nơi màn hình chờ của Phate chuyển động đều đều - khẩu hiệu của trò *Knights of Access*.

Quyền truy cập là Chúa trời, là Đấng toàn năng…

“Để tôi xem có thể tìm thấy gì nào.” Hắn ngồi xuống trước chiếc laptop.

“Hắn có thể đặt hàng đống bẫy bên trong đấy,” Linda Sanchez cảnh báo.

“Tôi sẽ bước thật nhẹ, đi thật khẽ. Tắt màn hình chờ rồi chúng ta sẽ tiếp quản từ đó. Tôi biết những chỗ logic mà hắn đặt dây bẫy đấy” Gillette ngồi xuống trước chiếc máy. Hắn nhấn nút bấm vô hại nhất trên một bàn phím - phím Shift, để tắt chế độ màn hình chờ. Vì bản thân phím Shift không thể tạo ra lệnh nào hay gây ảnh hưởng đến các chương trình và dữ liệu lưu trong máy, các hacker không bao giờ cài một dây bẫy cho phím đó.

Nhưng tất nhiên Phate đâu phải một tay hacker bất kỳ.

Gillette vừa nhấn phím, màn hình trở nên tối đen, rồi một dòng chữ xuất hiện:

BẮT ĐẦU MÃ HÓA KHỐI

ĐANG MÃ HÓA - CHƯƠNG TRÌNH MÃ HÓA STANDARD 12 CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

“Không!” Gillette kêu lên và nhấn nút tắt máy. Nhưng Phate đã vô hiệu hóa điều khiển nguồn, không có phản ứng. Hắn lật chiếc laptop

lại để tháo rời pin nhưng nút tháo ra đã bị gỡ bỏ. Trong vòng ba phút toàn bộ nội dung ổ cứng đã bị mã hóa.

“Khốn kiếp, khốn kiếp…,” Gillette chán nản đập bàn. “Tất cả thành công cốc rồi,” hắn nói.

Tay đặc vụ bộ quốc phòng Backle đứng dậy và chầm chậm tiến đến chỗ để chiếc máy. Anh ta nhìn Gillette rồi lại nhìn màn hình, giờ chỉ còn dày đặc những kí tự vô nghĩa. Rồi tay đặc vụ lại liếc sang những bức ảnh chụp nạn nhân trên tấm bảng trắng. Anh ta ra hiệu về phía chiếc laptop và hỏi Gillette, “Cậu nghĩ trong đó có thứ gì đó có thể cứu vài mạng người à?”

“Có thể.”

“Những gì tôi nói lúc trước là nghiêm túc đây. Nếu cậu có thể bẻ khóa chương trình mã hóa đó, tôi cũng sẽ coi như không thấy gì. Tất cả những gì tôi yêu cầu là cậu đưa cho chúng tôi đĩa có chương trình bẻ khóa.”

Gillette chần chừ. Rốt cuộc hắn lên tiếng, “Anh nghiêm túc chứ?”

Backle nở một nụ cười khó hiểu và vỗ đầu hắn. “Thằng khốn đó đã cho tôi một cú búa bổ vào đầu. Tôi muốn thêm tội tấn công một đặc vụ liên bang vào danh sách tội danh của hắn.”

Gillette liếc nhìn Bishop, một cái gật đầu - một sự ngầm thừa nhận rằng ông ta sẽ bảo trợ cho hắn. Tay hacker ngồi xuống một bàn máy tính và vào mạng. Hắn vào lại tài khoản ở Los Amos, nơi hắn lưu giữ bộ công cụ hacker của mình, và tải về một file có tên Pac-Man.

Nolan bật cười. “Pac-Man?”

Gillette nhún vai. “Tôi đã làm liền hai mươi hai tiếng mới xong. Không thể nghĩ ra được cái tên nào hay hơn.”

Hắn copy nó vào một đĩa mềm, rồi cho đĩa vào laptop của Phate.

Màn hình hiện lên:

Mã hóa/Giải mã

Nhập Username:

Nhập Password:

Những chữ cái, con số và ký hiệu Gillette đánh chuyển thành một dãy mười tám dấu hoa thị. Mott nói, “Mật khẩu quá khủng.”

Màn hình hiện lên:

Lựa chọn chương trình mã hóa:

1. Công ty đường dây cá nhân Online
2. Chương trình chống mã hóa tiêu chuẩn
3. Ban điều hành Defense Standard 12
4. NATO
5. Hệ thống máy tính quốc tế

Patricia Nolan bắt chước Mott. “Hack quá khủng. Anh viết loại tập lệnh có thể bẻ khóa tất cả những chương trình mã hóa này?”

“Thường thì nó sẽ giải mã khoảng chín mươi phần trăm file,” Gillette nói, nhấn phím 3. Rồi hắn bắt đầu quá trình giải mã bằng chương trình của mình.

“Cậu làm như thế nào vậy?” Mott hỏi, rõ ràng là bị mê hoặc.

Gillette không thể kìm nổi sự hào hứng và cả tự mãn trong giọng nói, “Về cả bản tôi đưa đủ những mẫu của mỗi chương trình mã hóa sao cho chương trình bắt đầu ghi nhận kiểu thuật toán được sử dụng để mã hóa chúng. Sau đó nó sẽ tạo ra những phép đoán logic về…”

Đặc vụ Backle đột nhiên bước qua Bishop, tóm lấy cổ áo Gillette và ấn mạnh hắn xuống sàn nhà. “Wyatt Edward Gillette, anh bị bắt vì vi phạm Luật phá hoại và gian lận tin học, ăn cắp thông tin mật của Chính phủ và phản quốc.”

Bishop thốt lên, “Anh không thể làm thế!”

Tony Mott định tiến về phía anh ta. “Anh là đồ khốn nạn!”

Backle kéo vạt áo khoác, để lộ báng súng. “Cẩn thận đấy. Tôi sẽ suy ngẫm thật lâu về việc anh định làm, anh cảnh sát ạ!”

Motl lùi lại. Còn Backle, gần như ung dung, còng tay tội nhân của mình.

Bishop giận dữ nói, “Thôi nào, Backle, anh đã nghe chuyện của chúng tôi rồi đấy, Phate đang nhắm vào ai đó ở trường Đại học. Rất có thể hắn đang ở đó ngay lúc này!”

Patricia Nolan nói, “Chính anh nói với anh ấy là việc đó không sao!”

Nhưng Backle lạnh lùng phớt lờ cô, kéo Gillette đứng lên và ấn hắn xuống một chiếc ghế. Đoạn tay đặc vụ lôi bộ đàm ra, bấm nút và nói, “Backle gọi số 23. Tôi đã bắt được nghi phạm. Anh có thể đến đưa hắn đi.”

“Rõ,” đầu dây rè rè đáp.

“Anh chơi đểu anh ấy!” Nolan tức giận quát lên. “Anh là thằng khốn chỉ chực chờ để làm thế.”

“Tôi sẽ gọi cho sếp của mình,” Bishop quát lên, rút di động ra và sải chân mạnh mẽ về phía cửa trước.

“Cứ gọi cho bất kỳ ai mà ông muốn. Hắn ta sẽ phải quay lại nhà tù.”

Shelton giận dữ nói, “Ngay lúc này, chúng ta có một tên sát nhân đang rình rập nạn nhân tiếp theo! Có thể đây là cơ hội duy nhất để ngăn chặn hắn.”

Backle đáp, gật đầu về phía Gillette, “Còn mật mã bị hắn phá đồng nghĩa với việc hàng trăm người khác có thể chết.”

Sanchez nói, “Anh đã hứa với chúng tôi. Chẳng nhẽ việc đó không có nghĩa lý gì?”

“Không. Bắt những kẻ như hắn mới là nghĩa lý - cho tất cả mọi chuyện.”

Gillette tuyệt vọng nói, “Cho tôi thêm một giờ nữa thôi.”

Nhưng Backle dù nhếch mép cười gian xảo và bắt đầu đọc những quyền lợi của Gillette.

Vừa lúc đó, họ nghe thấy tiếng súng nổ từ bên ngoài và tiếng kính vỡ tung khi những viên đạn đập vào lớp cửa ngoài của CCU.

Chương BATÁM

Mott và Backle rút súng và nhìn về phía cửa. Sanchez quỳ thụp xuống, lục lọi vũ khí trong túi của mình, Nolan núp dưới một cái bàn.

Frank Bishop, trườn người trên sàn nhà, lùi dần từ cửa trước xuống lối hành lang ngắn dẫn vào phòng máy chủ.

Sanchez gọi, “Anh có trúng đạn không, sếp?”

“Tôi không sao!” Viên thám tử nấp sau bức tường, đứng nhấp nhổm. Ông rút súng ra và nói, “Hắn đang ở bên ngoài là Phate! Tôi đang đứng ở hành lang. Hắn bắn vài phát vào tôi. Hắn vẫn còn ở đó!”

Backle chạy qua ông, gọi vào điện đài để cảnh báo đồng sự về tên tội phạm. Anh ta nép mình sau cửa, chăm chú nhìn lỗ đạn trên tường và những mảnh kính vỡ. Tay cầm khẩu súng bự chảng, Tony Mott chạy đến chỗ tay đặc vụ.

“Hắn ở đâu?” Backle hỏi, nhìn thật nhanh ra bên ngoài, rồi lại núp vào chỗ trốn.

“Đằng sau chiếc xe tải màu trắng kia kìa,” viên thám tử nói to. “Ở phía bên trái ấy. Chắc chắn hắn quay lại để giết Gillette. Hai người chạy sang phía bên phải, khóa hắn lại. Tôi sẽ tấn công từ sau lưng. Cúi thấp xuống. Hắn bắn cừ lắm đấy.”

Tay đặc vụ và chàng cảnh sát trẻ nhìn nhau rồi gật đầu. Cả hai cùng lao thật nhanh qua cửa trước.

Bishop nhìn họ rồi đứng dậy và tra súng vào bao. Ông sơ vin lại áo, lôi chùm chìa khóa ra và tháo còng tay cho Gillette. Ông thả chiếc còng vào túi áo.

“Anh đang làm gì vậy, sếp?” Sanchez hỏi, ngồi nhổm dậy khỏi sàn nhà.

Patricia Nolan bật cười, chừng như đã đoán ra chuyện vừa xảy ra. “Một vụ vượt ngục, đúng không?”

“Phải.”

“Nhưng còn những phát đạn?” Sanchez hỏi.

“Là tôi đấy.”

“Anh à?” Gillette hỏi, ngạc nhiên. .

“Tôi bước ra ngoài rồi bắn vài phát vào cửa trước” Ông cười hớn hở. “Cái thứ social engineering này - tôi nghĩ mình bắt đầu thành thạo chiêu này rồi đây.” Rồi viên thám tử hất đầu về phía chiếc máy tính của Phate và nói với Gillette, “Này, đừng có đứng mãi thế. Cầm lấy máy của hắn và chuồn khỏi đây thôi.”

Gillette xoa cổ tay. “Ông có chắc muốn làm việc này không?”

Bishop trả lời, “Điều tôi chắc chắn nhất là Phate và Miller có thể đang ở khu học xá trường Bắc California. Và tôi sẽ không để bất cứ ai phải chết nữa. Vậy nên hãy đi thôi.”

Tay hacker tóm lấy chiếc máy và dợm bước theo viên thám tử.

“Khoan đã,” Patrieia gọi, “Tôi đậu xe ở phía sau. Chúng ta có thể đi xe của tôi.”

Bishop ngần ngừ.

Cô nói tiếp, “Chúng ta sẽ đến khách sạn chỗ tôi. Tôi có thể giúp anh xử lý máy của hắn.”

Viên thám tử gật đầu. Ông định nói gì đó với Linda Sanchez nhưng cô ra hiệu cho ông im lặng. “Tất cả những gì tôi biết là tôi quay lại và nhìn thấy Wyatt đã chạy trốn rồi ông đuổi theo cậu ta, và tôi cũng chỉ biết là cậu ta đến Napa, với ông đuổi theo sát nút. Chúc ông bắt được cậu ta, sếp. Uống giùm tôi một cốc rượu nữa. Chúc may mắn.”

- _ - _ -

Nhưng có vẻ như hành động anh hùng của Bishop cũng không giúp được gì.

Trong phòng khách sạn của Patricia Nolan - căn hộ đẹp đẽ nhất mà Gillette từng thấy, tay hacker nhanh chóng giải mã được dữ liệu trong máy tính của Phate. Tuy nhiên, hóa ra đây không phải là chiếc máy lúc trước Gillette đã đột nhập vào. Nó không hẳn là một máy nóng nhưng chỉ chứa hệ điều hành, Trapdoor và một vài file những bài báo mà Shawn đã gửi cho Phate. Phần nhiều là về Seatle, nơi có thể là điểm đến tiếp theo trong trò chơi của Phate. Nhưng giờ hắn đã biết họ đang giữ máy của hắn, nên tất nhiên, hắn sẽ tìm đến nơi khác.

Không có gì liên quan đến đại học bắc California hay bất kỳ ai có khả năng trở thành nạn nhân.

Bishop thả mình vào một chiếc ghế bành bọc nhung, hai tay đan vào nhau, nhìn đăm đăm xuống sàn nhà, chán nản. “Không có gì cả.”

“Để tôi thử xem?” Nolan hỏi. Cô ngồi xuống bên cạnh Gillette rồi kéo chuột vào danh mục. “Có thể hắn đã xóa một vài file. Anh đã thử khôi phục bằng phần mềm Restore8 chưa?”

“Không, tôi chưa,” Gillette nói. “Tôi đoán hắn đã hủy hết mọi thứ rồi.”

“Có lẽ hắn không để tâm,” cô nói. “Hắn khá tự tin rằng không ai vào được máy của hắn. Vả nếu có thì cái bẫy mã hóa sẽ ngăn chặn họ.”

Cô chạy chương trình Restore8, sau một tích tắc, những dữ liệu mà Phate đã xóa trong vài tuần hiện lên trên màn hình. Cô đọc lướt qua toàn bộ. “Không có gì về ngôi trường đó. Chả có bất kỳ điều gì về những vụ tấn công. Tôi chỉ thấy những đơn vị bit của các biên lai bán linh kiện máy tính của hắn. Phần lớn dữ liệu đã bị sai hỏng. Nhưng thứ này có thể giúp ích đây.”

Bishop và Gillette đọc màn hình.

Tay hacker nói, “Nhưng nó cũng không giúp ích gì cho chúng ta. Đó là một công ty đã mua vài linh kiện của hắn. Chúng ta cần địa chỉ của Phate, nơi từ đó những linh kiện được chuyển đi .

Gillette tiếp tục công việc của Nolan và rà lại toàn bộ số file được khôi phục. Chúng chỉ là đống rác số học. “Chẳng có gì.”

Nhưng Bishop lắc đầu. “Chờ một chút.” Ông chỉ vào màn hình. “Kéo lên.”

Gillette kéo chuột trở lại đoạn văn bản biên lai.

Bishop vỗ vào màn hình và nói, “Công ty này - San Jose Computer Products, chắc hẳn họ có lưu lại danh sách người bán linh kiện và nơi hàng được giao đi.”

“Trừ khi họ biết chúng là đồ ăn cắp,” Patricia Nolan nói. “Và họ sẽ phủ định việc biết bất cứ điều gì về Phate.”

Gillette nói, “Tôi cá là một khi đã biết Phate là kẻ giết người họ sẽ hợp tác hơn một chút đấy.”

“Hoặc bớt hợp tác hơn,” Nolan nghi ngờ nói.

Bishop nói thêm, “Nhận hàng ăn cắp là một tội danh. Tránh được San Quentin (Nhà tù Bang California) là lý do khá hay để hợp tác đấy.”

Viên thám tử vuốt mái tóc xịt keo, nghiêng người về phía trước và nhấc điện thoại. Ông gọi đến văn phòng CCU, thầm cầu mong một ai đó trong đội - không phải là Backle hoặc nhân viên FBI sẽ nhấc máy. Ông thở phào nhẹ nhõm khi Tony Mott trả lời. Viên thám tử nói, “Tony, là Frank đây. Cậu có nói chuyện được không?… Tình hình ở đó xấu thế nào?… Họ có manh mối gì không?… Không, ý tôi là, manh mối về chúng tôi ấy… Được rồi, tốt lắm. Nghe này, cậu

giúp tôi việc này nhé, tìm cụm từ San Jose Computer Products, 2335 Winchester ở San Jose… Không. Tôi sẽ giữ máy.”

Một lát sau, Bishop ngẩng đầu lên. Ông chầm chậm gật đầu. “Được, hiểu rồi. Cảm ơn cậu. Chúng tôi nghĩ rằng Phate đã bán linh kiện cho họ. Chúng tôi sẽ tìm gặp ai đó ở công ty này. Nếu tìm được gì tôi sẽ báo cho cậu. Nghe này, hãy gọi cho hiệu trưởng và trưởng ban an ninh trường Bắc California và nói cho họ biết là kẻ giết người có thể đang trên đường đến. Và huy động thêm lính tới đó.”

Ông gác máy và nói với Nolan và Gillette, “Công ty đó trong sạch. Nó hoạt động khoảng mười lăm năm, chưa từng có bất kỳ rắc rối với ERS, EPA hay thuế vụ bang. Trả đầy đủ tất cả theo giấy phép kinh doanh. Nếu họ từng mua thứ gì từ Phate, có lẽ họ cũng không biết nó là hàng nóng. Hãy đến đó nói chuyện với ông McGonagle này hay ai đó xem.”

Gillette đi cùng viên thám tử. Nolan nói, “Các anh cứ đi đi. Tôi sẽ tìm kiếm thêm trong máy hắn xem có manh mối gì không.”

Dừng bước nơi cửa, Wyatt Gillette liếc lại sau lưng và nhìn thấy cô ngồi xuống bên bàn phím. Cô nở một nụ cười khích lệ nhẹ nhàng. Nhưng với hắn, dường như ánh mắt ấy có chút nuối tiếc và vẻ mặt cô ẩn chứa một hàm nghĩa khác - có lẽ cô hiểu rõ rằng sẽ chẳng có hy vọng nảy sinh chút tình cảm nào giữa họ.

Nhưng rồi, cũng giống một hacker như hắn, nụ cười đó biến mất rất nhanh và Nolan quay lại với màn hình đang sáng và bắt đầu gõ phím thật nhanh. Ngay lập tức, vẻ tập trung cao độ xâm chiếm khuôn mặt, cô thoát khỏi Thế giới thực tại để chìm đắm trong Miền xanh thẳm vô định.

- _ - _ -

Trò chơi này không còn vui nữa rồi.

Mồ hôi vã ra, hoảng loạn, tuyệt vọng, Phate ngồi thõng xuống bên bàn và lơ đãng nhìn xung quanh - tất cả những vật dụng máy tính quý giá từ thuở sơ khai của hắn. Hắn biết rằng Gillette và cảnh sát đang tiến đến rất gần và không thể nào tiếp tục cuộc chơi ở hạt Santa Clara thịnh vượng này nữa.

Phải thú nhận điều này quả là đau đớn với hắn, vì hắn luôn coi tuần lễ này - Tuần lễ Univac là một phiên bản đặc biệt trong trò chơi của hắn. Nó cũng giống như trò MUD nổi tiếng, những cuộc thập tự chinh, Thung lũng Silicon là vùng đất thần thánh mới và hắn muốn thắng lớn ở mọi ván.

Nhưng cảnh sát và Valleyman đã chứng tỏ rằng chúng giỏi hơn hắn tưởng nhiều.

Vì vậy, không có lựa chọn khác, hiện giờ hắn chưa có nhân dạng mới và phải chuồn đi ngay lập tức. Seatle đáng ra là điểm đến tiếp theo, nhưng có khả năng Gillette đã bẻ khóa thành công Chương trình mã hóa 12 và phát hiện ra chi tiết về trò chơi Seatle và những mục tiêu dự định ở đó.

Có lẽ hắn sẽ thử đến Chicago, cao nguyên Silicon, Hoặc tuyến đường 128, nằm ở phía bắc Boston.

Dù vậy, hắn không thể nào đợi lâu đến thế cho một cuộc chết chóc, do bị ám ảnh bởi ham muốn duy trì cuộc chơi. Nên trước tiên hắn sẽ ghé chân ở khu học xá trường đại học bắc California và để lại một quả bom xăng. Một món quà chia tay. Một tòa nhà trong khu học xá được đặt theo tên người sáng lập Thung lũng Silicon, nhưng như thế sẽ khiến mục tiêu trở nên dễ đoán, hắn đã quyết định rằng những sinh viên sống trong học xá trên con phố này sẽ phải chết. Đó là phố Yeats Hall - tên một nhà thơ, người chắc chắn chẳng dành chút thời gian nào cho máy tính hay những gì liên quan.

Khu học xá này là một khối kiến trúc bằng gỗ kiểu cũ, nên rất dễ bị lửa tấn công, đặc biệt là khi hệ thống chuông báo cháy và vòi phun nước đã bị ngắt bởi máy chủ của trường.

Tuy vậy, vẫn còn một việc cần phải làm. Nếu là kẻ khác, hắn sẽ không thèm bận tâm. Nhưng đối thủ lần này của hắn lại là Wyatt Gillette, vì vậy Phate cần mất thêm thời gian để có cơ hội đặt quả bom rồi chuồn sang bờ đông. Cơn tức giận điên loạn làm hắn muốn vồ ngay lấy một khẩu súng máy và bắn chết hàng tá người để làm quẩn chân lũ cảnh sát. Nhưng tất nhiên, đó không phải là thứ vũ khí gần gũi nhất với tâm hồn hắn, thế nên hắn chỉ đơn giản là ngồi trước máy tính và bắt đầu điềm tĩnh gõ một câu thần chú quen thuộc.

Chương BA CHÍN

Trong Trung tâm điều khiển của phòng công ích hạt Santa Clara, ngụ trong một khu phức hợp với hàng rào dây thép gai bao quanh, ở phía tây nam San Jose, là máy tính trung tâm có tên Alanis, được đặt theo tên một ca sỹ nhạc pop.

Cỗ máy này giải quyết hàng nghìn nhiệm vụ cho DPW (Sở giao thông công chính), chẳng hạn như lên lịch bảo dưỡng và sửa chữa những con đường, điều chỉnh việc cấp phát nước vào mùa khô, giám sát hệ thống cống thoát nước và xử lý rác thải, điều phối hàng chục ngàn đèn giao thông trên toàn Thung lũng Silicon.

Nằm không xa Alanis là một trong những liên kết chính của cỗ máy với thế giới bên ngoài, một giá đỡ băng kim loại cao sáu feet mang trên mình ba mươi hai modem tốc độ cao. Vào thời điểm này 13:30 chiều, rất nhiều cuộc điện thoại đang kết nối đến những modem này. Có một kết nối từ người thợ sửa chữa công ích kì cựu ở Mountain View. Ông ta đã làm việc cho DPW nhiều năm và gần đây mới miễn cưỡng làm theo chính sách của cơ quan về việc đăng nhập thông qua một laptop từ khu vực mình quản lý để nhận nhiệm vụ mới - nhận biết địa điểm phát sinh trục trặc trong hệ thống công ích rồi báo cáo khi nào cả đội hoàn thành việc sửa chữa. Từng nghĩ máy tính chỉ là thứ tốn thời gian vô ích, người đàn ông năm mươi lăm tuổi mập mạp đó giờ lại trở nên say mê thứ máy móc này và luôn chực chờ từng cơ hội được đăng nhập.

Email mà ông ta gửi đến Alanis là bản tóm tắt về việc hoàn thành sửa chữa một đoạn cống.

Tuy nhiên, tin nhắn mà chiếc máy tính nhận được lại hơi khác một chút. Chèn thêm vào đoạn tin nhắn của người thợ sửa chữa là một mã lạ: một Trapdoor demon.

Giờ đây, bên trong 'nàng Alanis' không mảy may ngờ vực, demon này nhảy ra khỏi email và chui vào tận sâu bên trong hệ điều hành của chiếc máy.

Cách đó bảy dặm, ngồi bên chiếc máy của mình, Phate chiếm giữ quyền truy cập gốc rồi nhanh chóng rà soát toàn bộ Alanis, định vị những câu lệnh mà hắn cần. Hắn chép lại chúng vào một mẩu giấy màu vàng, rồi quay lại công việc chính. Hắn tra cứu tờ giấy đó rồi gõ permit/g/segment và nhấn ENTER. Giống như rất nhiều câu lệnh trong những hệ điều hành máy tính kỹ thuật, câu lệnh này bí ẩn nhưng lại gây ra hậu quả nặng nề.

Tiếp đó, Phate phá hủy chương trình ghi đè và cài đặt lại mật khẩu gốc thành ZZY?a##9\%48?95, một mật khẩu không con người nào có thể đoán ra được, còn một siêu máy tính phải mất ít nhất nhiều ngày để bẻ khóa.

Rồi hắn thoát ra.

Ngay khi bắt đầu thu xếp đồ đạc trốn chạy khỏi Thung lũng Silicon này, hắn bắt đầu nghe thấy những âm thanh mơ hồ từ công việc mà hắn vừa đích thân làm bao trùm bầu trời ban chiều.

- _ - _ -

Chiếc Volvo màu đồng phóng qua một ngã tư trên đại lộ Stevens Creek và cứ thế lao về phía chiếc xe cảnh sát của Bishop.

Người lái xe trợn mắt hoảng loạn trước vụ va chạm không tránh khỏi.

“Ôi trời, cẩn thận!” Gillette hét, hai cánh tay giơ lên theo bản năng tự vệ, quay đầu về phía bên trái và nhắm chặt mắt khi biểu tượng đường chéo mạ crôm nổi tiếng của hãng xe Thụy Điển lao thẳng về phía hắn.

“Được rồi,” Bishop bình tĩnh nói.

Có thể bản năng hoặc kĩ năng lái xe của một cảnh sát đã khiến ông quyết định không phanh lại. Bishop nhấn mạnh chân ga xuống sát sàn xe và văng chiếc Crown Victoria về phía chiếc xe đang lao đến. Mẹo này đã phát huy tác dụng. Hai chiếc xe sượt qua nhau trong khoảng cách vài inch và chiếc Volvo đâm sầm vào chắn bùn trước của chiếc Porsche đằng sau. Bishop đã kiểm soát được cú văng xe và phanh lại.

“Thằng ngu nào lại vượt đèn đỏ,” Bishop lầm bầm, tay lôi bộ đàm ra để báo cáo về vụ tai nạn.

“Không, anh ta không ngu đâu,” Gillette nói, ngoái lại phía sau. “Nhìn kìa, cả hai bên đều đèn xanh.”

Ở dãy phố trước mặt họ, thêm hai chiếc xe lật nghiêng ngay giữa ngã tư, khói bốc lên từ mui xe.

Tiếng bộ đàm lạo xạo, lùng bùng với những báo cáo tai nạn và rối loạn đèn giao thông. Họ nghe ngóng thêm một chút.

“Tất cả đèn đều xanh,” viên thám tử nói. “Cả hạt đều thế. Là Phate, đúng không? Hắn đã gây ra việc này.”

Gillette cười chua chát. “Hắn đã đột nhập mạng giao thông công chính. Đây là màn tung hỏa mù để hắn và Miller trốn thoát.”

Bishop tiếp tục đi, nhưng vì tình hình giao thông, họ phải di chuyển với tốc độc vài dặm một giờ. Đèn nhấp nháy trên nóc xe không còn tác dụng nên Bishop đành tắt đi. Ông quát át cả những tiếng còi, “Ở chỗ giao thông công chính người ta có thể làm gì để sửa nó?”

“Có thể hắn đã làm đơ hệ thống hoặc để lại một mật khẩu không thể phá nổi. Họ sẽ phải tải lại mọi thứ từ đĩa dự phòng, sẽ mất hàng tiếng đồng hồ.” Tay hacker lắc đầu. “Nhưng tình hình giao thông này cũng sẽ làm hắn mắc kẹt. Để làm gì nhỉ?”

Bisphop nói, “Không, hắn sẽ ở ngay bên đường cao tốc. Có thể là ngay cạnh con dốc dẫn lên đường lớn. Đại học Bắc California cũng nằm ở vị trí như thế. Hắn sẽ giết nạn nhân tiếp theo, rồi nhảy trở lại đường cao tốc và chuồn đi đâu không ai biết, đào tẩu êm thấm.”

Gillette gật đầu và nói thêm, “ít nhất thì không có ai ở công ty máy tính San Jose biến mất.”

Còn cách điểm đến một phần tư dặm thì giao thông hoàn toàn tê liệt, nên Bishop và Gillette buộc phải bỏ xe lại. Họ nhảy khỏi xe và cuốc bộ phăm phăm về phía trước với tâm trạng phấp phỏng đầy tuyệt vọng. Phate chắc chắn chỉ tạo ra vụ kẹt xe ngay trước khi hắn sẵn sàng cho cuộc tấn công vào trường học. Nếu may mắn lắm thì

ngay cả khi một ai đó ở công ty máy tính San Jose tìm ra địa chỉ gửi hàng, họ cũng không thể đến kịp chỗ của Phate trước khi nạn nhân bị giết, còn hắn và Miller đã cao chạy xa bay.

Họ đến được tòa nhà trụ sở của công ty và dừng lại, dựa vào một hàng rào, thở dốc.

Không gian tràn ngập tiếng còi xe inh ỏi và tiếng chiếc trực thăng bay lượn gần đó, một đài địa phương đang ghi lại hậu quả sự phá hoại của Phate và sự mong manh của hạt Santa Clara cho người dân cả nước chứng kiến.

Hai người họ lại đi tiếp, khẩn trương tiến đến một cánh cửa để ngỏ cạnh khu chất hàng của công ty. Họ trèo qua khu chất hàng và bước vào trong. Một công nhân mập mạp, tóc hoa râm đang chất những thùng các tông lên giá để hàng, ngước lên nhìn họ.

“Xin lỗi ông. Cảnh sát đây” Bishop nói và giơ phù hiệu ra. “Chúng tôi cần hỏi ông một vài câu.”

Người đàn ông nheo mắt sau cặp-kính dầy khi xem xét phù hiệu của Bishop. “Vâng, tôi có thể giúp gì cho ông?”

“Chúng tôi đang tìm ông Joe McGonagle.”

“Tôi đây,” ông ta nói. “Là về vụ tai nạn hay cái gì? Những tiếng còi xe đó là gì vậy?”

“Đèn giao thông bị hỏng.”

“Lộn xộn thật. Cũng sắp đến giờ cao điểm rồi.”

Bishop hỏi, “Ông sở hữu công ty này?”

“Cùng với em họ tôi. Chính xác là có vấn đề gì vậy, anh cảnh sát?”

“Tuần trước ông nhận được gói hàng là một vài linh kiện siêu máy tính.”

“Chúng tôi làm việc đó hàng tuần. Đó là công việc kinh doanh của chúng tôi.”

“Chúng tôi có lý do để tin rằng có lẽ ai đó đã bán cho ông linh kiện ăn cắp.”

“Ăn cắp?”

“Ông không bị điều tra, thưa ông. Nhưng việc tìm ra người đã bán chúng rất quan trọng với chúng tôi. Ông không phiền nếu chúng tôi xem qua sổ sách nhận hàng của ông chứ?”

“Tôi thề là không biết bất cứ thứ gì bị đánh cắp. Jim, em tôi, cũng không đời nào làm việc đó. Cậu ấy là một con chiên ngoan đạo.”

“Tất cả những gì chúng tôi muốn là tìm ra kẻ đã bán chúng. Chúng tôi cần địa chỉ hoặc số điện thoại của công ty nơi những linh kiện này được chuyển đi.”

“Tất cả tài liệu chuyển hàng đều ở trong này.” Ông ta bước xuống hành lang. “Nhưng nếu tôi cần luật sư hoặc đại loại thế trước khi nói chuyện với các anh, anh sẽ cho tôi biết chứ.”

“Vâng, tôi sẽ nói,” Bishop đáp chân thành. “Chúng tôi chỉ quan tâm đến việc truy tìm kẻ này thôi.”

“Tên hắn là gì?” McGonagle hỏi.

“Có thể hắn dùng tên Warren Gregg.”

“Không gợi lên điều gì cả.”

“Hắn có rất nhiều tên.”

McGonagle bước vào một văn phòng nhỏ và đi đến tủ tài liệu, kéo cánh tủ ra. “Ông có biết ngày tháng không? Ngày giao hàng ấy?”

Bishop ngó vào sổ tay. “Chúng tôi nghĩ là vào ngày hai mươi bảy tháng ba.”

“Để xem nào…” McGonagle chăm chú nhìn vào tủ, bắt đầu lục lọi.

Wyatt Gillette không thể nhịn cười thầm. Thật là khôi hài khi một công ty cung cấp máy tính lại lưu hồ sơ vào tủ. Một thứ không liên quan máy tính. Hắn vừa định nói thầm điều này với Bishop thì tình cờ nhìn thấy bàn tay trái của McGonagle, đang đặt trên tay cầm của ngăn tủ hồ sơ.

Những ngón tay đó, rất vạm vỡ, đầu ngón tay bè ra và như bị bịt bởi một lớp chai tay vàng khè.

Móng tay của một hacker…

Nụ cười của Gillette biến mất và toàn thân hắn cứng đờ. Bishop nhận ra điều này và nhìn hắn chằm chằm. Tay hacker chỉ vào ngón tay của mình, rồi ra hiệu về phía bàn tay của McGonagle. Bishop cũng đã nhìn thấy.

McGonagle nhìn lên, bắt gặp đôi mắt kinh ngạc của Bishop.

Có điều tên ông ta, tất nhiên, không phải là McGonagle. Bên dưới bộ tóc nhuộm màu xám, những nếp nhăn giả, cặp kính, miếng độn thân, chính là Jon Patrick Holloway. Những mảnh ghép lướt qua trong đầu Gillette như một bản viết phần mềm: Joe McGonagle là một nhân dạng khác của hắn. Công ty này là một trong những bình phong của hắn. Hắn đã hack vào dữ liệu kinh doanh của bang và tạo ra một công ty hoạt động mười lăm năm và biến bản thân hắn, và có thể cả Stephen Miller, thành đồng sở hữu. Biên lai mà họ tìm thấy là của một linh kiện mà Phate đã mua, chứ không phải là bán.

Không một ai cử động.

Rồi…

Gillette thụp xuống, Phate nhảy lùi lại, lôi khẩu súng của hắn từ trong ngăn kéo tủ ra. Bishop không kịp rút súng, ông chỉ đơn giản là nhảy về phía trước và giáng một đòn vào tên sát nhân, khiến vũ khí rơi khỏi tay hắn. Bishop đá nó sang một bên trong khi Phate chụp lấy cánh tay thuận của viên cảnh sát và tóm lấy cái búa đang nằm trên nắp một thùng gỗ. Hắn bổ mạnh nó xuống đầu Bishop. Một tiếng ụych khủng khiếp vang lên.

Viên thám tử thở hắt ra rồi ngã sụp xuống. Phate lại bồi thêm một cú vào phía sau đầu Bishop, rồi buông chiếc búa và chộp lấy khẩu súng trên sàn nhà.

Chương BỐN MƯƠI

Theo bản năng, Gillette lao bổ về phía trước, tóm lấy cổ áo và cánh tay Phate trước khi hắn kịp chộp được khẩu súng.

Tên sát nhân liên tiếp vung nắm đấm vào mặt và cổ Gillette nhưng khoảng cách giữa hai người quá gần nên đòn đánh không gây ra thương tích gì.

Cả hai vật lộn, lăn sang một phòng khác, ra khỏi văn phòng và dừng lại ở một khu vực rộng - một phòng máy chủ, giống như ở trụ sở CCU.

Bài tập ngón tay mà hắn đã luyện suốt hai năm qua khiến Gillette ghì chặt được Phate nhưng tên giết người rất khỏe nên Gillette cũng không giành được lợi thế. Giống như những đô vật, họ vật lộn trên sàn nhà. Gillette liếc nhìn xung quanh, tìm kiếm một thứ vũ khí. Hắn kinh ngạc trước bộ sưu tập máy tính và linh kiện cổ nơi này. Toàn bộ lịch sử của ngành máy tính được tái hiện.

“Chúng tao biết hết rồi, Jon,” Gillette thở gấp nói. “Chúng tao biết Stephen Miller là Shawn. Chúng tao biết những kế hoạch, những mục tiêu của mày. Mày không đời nào thoát khỏi đây đâu.”

Nhưng Phate không đáp lại. Gầm gừ, hắn ghì Gillette xuống sàn nhà, tay lần tìm một chiếc xà beng gần đó. Nghiến răng dùng hết sức lực, Gillette kéo Phate xa khỏi cây xà beng.

Trong vòng năm phút, hai hacker tung cùi chỏ vào nhau, càng lúc càng thấm mệt. Rồi Phate vùng ra được. Hắn đến chỗ cây xà beng và tóm lấy nó. Hắn lại chỗ Gillette, kẻ đang tuyệt vọng tìm vũ khí cho

mình. Hắn nhìn thấy một hộp gỗ cũ kĩ đặt trên chiếc bàn gần đó và mở nắp, rồi lôi những thứ bên trong ra.

Phate đó người đứng chôn chân tại chỗ.

Gillette đang giữ trong tay một thứ trông giống như một bóng đèn thủy tinh kiểu cổ - nó là một ống triôt kiểu sơ khai, tiền thân của đèn chân không, và nói một cách dễ hiểu, chính là con chip Silicon của máy tính.

“Không!” Phate gào lên, giơ tay ra. Hắn thì thầm, “Xin hãy cẩn thận với nó!”

Gillette lùi về phía căn phòng Bishop đang nằm bất tỉnh.

Phate chầm chậm tiến đến, chiếc xà beng trong tay như thể cây gậy bóng chày. Hắn biết là nên đánh vào đầu hoặc cánh tay Gillette, hắn có thể dễ dàng làm thế, nhưng hắn không thể làm gì gây nguy hiểm cho món đồ cổ mỏng manh kia.

Đối với hắn, những chiếc máy tính quan trọng hơn cả con người. Cái chết của một con người không là gì cả, nhưng một ổ đĩa bị hỏng quả là bi kịch.

“Cẩn thận,” Phate thì thầm. “Xin cẩn thận.”

“Bỏ xuống!” Gillette quát, ra hiệu về phía chiếc xà beng.

Kẻ giết người định vung tay ra đòn, nhưng cuối cùng ý nghĩ làm hại chiếc bóng thủy tinh mong manh dễ vỡ kia đã ngăn hắn lại. Gillette dừng tay, ước đoán khoảng cách phía sau rồi tung chiếc ống chân không về phía Phate. Hắn hốt hoảng gào lên và vứt chiếc xà

beng để cố găng bắt được món đồ cổ. Nhưng chiếc ống đập xuống sàn nhà và vỡ tan tành.

Khóc rống lên, Phate khuỵu chân xuống.

Gillette bước thật nhanh vào căn phòng nơi Bishop đang nằm hơi thở yếu ớt và đầy máu me, Gillette tóm lấy khẩu súng của ông. Hắn bước ra và chĩa súng vào Phate, kẻ đang nhìn những mảnh vỡ của món đồ như thể một người cha nhìn nấm mồ của con mình. Gillette thực sự choáng vì biểu hiện đau khổ tột cùng của hắn, nó còn khiến Gillette ớn lạnh hơn cả cơn hung hăng dữ tợn của Phate vừa mới đây thôi.

“Lẽ ra mày không nên làm thế, kẻ giết người lầm bầm một cách cay độc, lấy tay áo lau đôi mắt đỏ vằn và từ từ đứng dậy. Dường như hắn thậm chí không nhận ra Gillette đang cầm khẩu súng.

Phate nhặt chiếc xà beng lên và tiến về phía trước, rú lên một cách man rợ.

Gillette co rúm người, nâng khẩu súng lên và chuẩn bị bóp cò.

“Không!” Giọng phụ nữ gào lên.

Gillette giật bắn mình. Hắn nhìn lại đằng sau và thấy Patricia Nolan đang chạy vào phòng máy chủ, túi laptop đeo bên vai và trong tay cầm thứ gì đó trông giống như một chiếc đèn pin màu đen. Phate cũng sững người lại vì sự xuất hiện đầy thị uy của cô.

Gillette vừa định hỏi làm thế nào cô đến được chỗ này, và tại sao, thì cô ta đã dí vật hình trụ đen ngòm kia vào cánh tay có hình xăm của hắn. Cây gậy đó, hóa ra không phải là một chiếc đèn pin.

Gillette nghe tiếng điện nổ lách tách, và thấy thứ ánh sáng màu vàng xám lóe lên, rồi một cơn đau khủng khiếp quét từ hàm xuống lồng ngực hắn. Thở dốc, hắn khuỵu xuống, khẩu súng rơi trên nền nhà.

Hắn nghĩ: Mẹ kiếp, lại sai rồi! Stephen Miller không phải là Shawn.

Hắn mò mẫm tìm khẩu súng nhưng Nolan đã chạm chiếc kìm kích điện vào cổ hắn và bấm cò một lần nữa.

Chương BỐN MỐT

Không thể nhúc nhích, ngoại trừ đầu và các ngón tay, Wyatt Gillette tỉnh lại và cảm nhận cơn đau lan khắp thể. Hắn không biết mình đã ngất đi bao ỉâu.

Hắn nhìn thấy Bishop vẫn đang nằm trong văn phòng. Máu dường như đã ngừng chảy nhưng hơi thở của ông rất nặng nề. Gillette cũng để ý thấy những món đồ máy tính cổ, thứ mà Phate đang cố gói ghém khi hắn và Bishop đến, vẫn ở nguyên đó. Hắn ngạc nhiên vì chúng bỏ lại tất cả những thứ này, giá trị của chúng phải đến cả triệu đô la.

Giờ thì chúng đã cao chạy xa bay, tất nhiên là vậy. Kho hàng này nằm ngay canh đường Winchester dẫn lên cao tốc 280. Đúng như Bishop và hắn đã tiên đoán, Phate và Shawn chắc chắn đã bỏ lại sau lưng đám tắc đường. Và có thể ngay lúc này, chúng đang ở đại học Bắc California, tìm giết nạn nhân cuối cùng trong lượt chơi này. Chúng…

Nhưng khoan đã, Gillette ngẫm nghĩ trong màn sương mờ mịt của cơn đau. Tại sao mình vẫn còn sống? Chẳng có lý nào chúng lại không giết hắn. Chúng đã…

Tiếng đàn ông gào thét vang lên phía sau hắn, rất gần. Gillette thở dốc vì choáng váng và cố xoay sở để quay đầu lại.

Patricia Nolan đang cúi xuống Phate, kẻ đang quằn quại vì đau đớn. Hắn ngồi dựa vào một cột kim loại gióng lên trần nhà tối tăm. Mái tóc xõa xượi thường ngày của Nolan đã được búi gọn gàng

phía sau. Vẻ ngoài của một cô nàng mọt sách nhút nhát đã hoàn toàn biến mất. Cô ta nhìn Phate bằng đôi mắt của một điều tra viên. Hắn ta cũng không hề bị trói hai tay hắn thả lỏng, và Gillette đoán cô ta cũng hạ gục hắn bằng cây roi điện đó. Dù vậy, cô ta đã đổi từ thứ vũ khí công nghệ cao thành chiếc búa mà Phate đã dùng để tấn công Bishop.

Thế thì, cô ta không phải là Shawn. Vậy cô ta là ai?

“Giờ thì hiểu là tôi nghiêm túc rồi đấy,” cô ta nói với tên sát nhân, giơ chiếc búa về phía hắn như thể một giáo sư cầm cây gậy chỉ bảng. “Tôi không ngại làm đau anh đâu.”

Phate gật đầu. Mồ hôi tuôn lã chã trên khuôn mặt hắn.

Cô ta hẳn đã nhìn thấy Gillette nhúc nhắc đầu. Cô liếc nhìn hắn và kết luận rằng hắn không đáng ngại. Cô quay lại với Phate. “Tôi muốn mã nguồn của Trapdoor. Nó ở đâu?”

Hắn gật đầu về phía cái laptop để trên chiếc bàn phía sau cô ta. Nolan liếc nhìn màn hình. Chiếc búa vung lên và giáng xuống vào ngay chân hắn, với một tiếng uỵch nhẹ nhàng nhưng vô cùng đáng sợ. Hắn lại gào lên.

“Anh chẳng đi khắp nơi với một chiếc laptop chứa mã nguồn đâu. Thứ đó là giả, đúng không? Chương trình mang tên Trapdoor trong chiếc máy đó - thực ra nó là cái gì?

Cô ta lại vung búa lên.

“Shredder-4,” hắn hổn hển nói.

Một virus sẽ phá hủy tất cả dữ liệu của bất kỳ máy tính nào tải nó.

“Việc đó không ích gì đâu, Jon.” Cô ta nghiêng người lại gần hắn hơn, chiếc áo thùng thình và chiếc váy len của cô ta giãn rộng

“Giờ thì nghe đây, Tôi biết Bishop đã không gọi cứu viện vì ông đã trốn đi cùng Gillette. Mà kể cả ông ta có gọi, cũng sẽ không có ai đến dây, vì nhờ có anh, các con đường đã trở nên vô dụng. Tôi có tất cả thờ gian trên thế giới này để khiến anh phải nói ra điều tôi muốn. Và, tin tôi đi, tôi là kiểu phụ nữ có thể làm điều đó đấy. Tôi đã quá quen với việc này rồi.”

“Cút xuống địa ngục đi,” hắn hổn hển nói.

Vô cùng bình tĩnh, cô ta nắm chặt cổ tay hắn và chầm chậm kéo hắn ra, đặt bàn tay lên sàn bê tông. Hắn cố gắng kháng cự nhưng không thể. Hắn nhìn các ngón tay xòe rộng của mình, với thứ dụng cụ bằng sắt đang lơ lửng bên trên.

“Tôi muốn mã nguồn. Tôi biết anh không để nó ở đây. Anh đã tải nó lên một chỗ cất giấu - một trang FTP được bảo vệ bằng mật khẩu. Đúng không?”

Một giao thức trao đổi trang và file FTP là nơi rất nhiều hacker cất giữ chương trình của họ. Nó có thể nằm trong bất kỳ hệ thống máy tính ở bất kỳ đâu trên thế giới. Trừ khi bạn có địa chỉ chính xác trang FTP, tên người dùng và mật khẩu, nếu không thì khả năng bạn tiếp cận được file đó cũng ngang ngửa khả năng tìm thấy một chấm vi phim trong một khu rừng nhiệt đới.

Phate ngần ngừ.

Nolan dịu dàng nói, “Hãy nhìn những ngón tay này…” Cô ta vuốt ve những ngón tay thô kệch. Lát sau, cô ta thì thầm, “Mã nguồn ở đâu?”

Hẳn lắc đầu.

Chiếc búa bổ xuống ngón út của Phate. Gillette thậm chí không nghe thấy tiếng nó đập xuống. Hắn chỉ nghe thấy tiếng thét đau đớn của Phate.

“Tôi có thể làm việc này cả ngày,” cô ta bình thản nói. Nó không khiến tôi áy náy gì và đó là công việc của tôi.”

Khuôn mặt Phate tối sầm lại vì cơn thịnh nộ. Một kẻ đã quen với việc kiểm soát, một bậc thầy chơi MUD, giờ lại đang hoàn toàn tuyệt vọng. “Sao mày không cút xéo đi?” Hắn mỉm cười yếu ớt. “Mày sẽ không bao giờ tìm nổi ai muốn mày. Mày chỉ là kẻ thất bại, một con ế già mọt sách, tương lai của mày chỉ là một cuộc đời tẻ nhạt chết giẫm.”

Tia giận giữ trong mắt cô ta biến mất rất nhanh. Cô ta lại giơ cao chiếc búa.

“Không, không!” Phate gào lên. Hắn hít một hơi dài. “Được rồi… Hắn cho cô ta một địa chỉ web, tên người dùng và mật khẩu.

Nolan lôi chiếc di động ra và bấm một phím. Có vẻ như cuộc gọi được kết nối ngay lập tức. Cô ta cung cấp chi tiết về trang web của Phate cho người ở bên kia đầu dây và nói, “Tôi sẽ giữ máy. Kiểm tra xem.”

Lồng ngực Phate căng lên rồi giãn ra. Những giọt nước mắt đau đớn lăn ra từ khóe mắt hắn. Rồi hắn nhìn sang Gillette. “Chúng ta ở đây, Valleyman, hồi ba trong vở kịch của chúng ta.” Hắn ngồi thẳng dậy một chút và bàn tay đẫm máu của hắn nhúc nhích một hai inch. Hắn nhăn mặt. “Mọi thứ không diễn ra như tao đã tưởng. Có vẻ như mỗi người trong chúng ta đều có một kết thúc bất ngờ cho riêng mình, nhỉ.”

“Im mồm,” Nolan lẩm bẩm.

Nhưng Phate phớt lờ cô và tiếp tục nói với Gillette bằng giọng hổn hển, “Tao có chuyện này muốn nói với mày. Mày có nghe không đây? Hãy thành thật với bản thân, đó là quy luật, như ngày và đêm, không trừ một kẻ nào,” Hắn hung hắng ho. “Tao rất thích kịch. Đó là câu nói từ Hamlet, một trong những vở kịch yêu thích của tao. Hãy nhớ câu đó, Valleyman. Đó là lời khuyên từ một phù thủy. Hãy thành thật với chính mình.”

Khuôn mặt Nolan nhăm nhúm vì tức giận khi cô nghe điện thoại. Đôi vai cô chùng xuống và cô nói, “Chờ máy nhé.” Cô ta đặt chiếc điện thoại sang bên cạnh và lại nhặt chiếc búa lên, trừng trừng nhìn Phate, kẻ dù đã bị cơn đau nuốt chửng nhưng vẫn mỉm cười nhạt.

“Họ đã kiểm tra trang mà anh cho tôi,” cô nói, “đó hóa ra là một tài khoản email. Khi họ mở các file, trình truyền tin đã gửi thứ gì đó đến một trường đại học ở Châu Á. Đó có phải là Trapdoor không?”

“Tao không biết nó là gì,” hắn thì thầm, mắt đăm đăm bàn tay nát bét đẫm máu của mình. Một thoáng cau có trên khuôn mặt hắn chuyển thành nụ cười lạnh lùng. “Có lẽ tôi cho nhầm địa chỉ.”

“Ô, vậy cho tôi địa chỉ đúng đi.”

“Sao phải vội thế?” Hắn hỏi một cách cay độc. “Có cuộc hẹn hò quan trọng với con mèo ở nhà sao? Hay một chương trình ti vi? Hoặc một chai rượu mà mày sẽ uống với… chính mình?”

Cơn tức giận ngay lập tức bùng nổ, cô ta giáng chiếc búa xuống bàn tay hắn.

Phate lại thét lên.

Nói cho cô ta đi, Gillette nghĩ. Vì Chúa, nói đi!

Nhưng hắn cứ câm lặng trong năm phút dài như vô tận của cuộc tra tấn này, chiếc búa cứ giơ lên rồi lại giáng xuống, những ngón tay nẩy lên dưới tác dụng lực. Cuối cùng, Phate không thể chịu đựng thêm được nữa. “Được rồi, được rồi.” Hắn cho cô ta một địa chỉ, tên và mật khẩu khác.

Nolan nhấc máy lên và truyền đạt thông tin này cho người đồng nghiệp bên kia đầu dây. Vài phút chờ đợi. Cô ta lắng nghe, rồi nói, “Xem kỹ từng dòng một rồi chạy một trình biên dịch, hãy đảm bảo nó là thật.” .

Trong khi chờ đợi, cô ta nhìn quanh căn phòng chứa những chiếc máy tính cũ. Đôi mắt cô ta đôi lúc ánh lên vẻ thán phục, có lúc lại là sự say mê và niềm vui sướng khi nhìn vài vật nhất định.

Năm phút sau, người đồng nghiệp quay lại. “Tốt lắm,” Nolan nói vào điện thoại, rõ ràng hài lòng vì mã nguồn đó là thật. “Giờ hãy quay lại trang FTP đó và đoạt quyền kiểm soát gốc. Kiểm tra những

đăng nhập tải lên và tải về. Xem liệu hắn có chuyển mã này đến đâu nữa không.”

Cô ta đang nói chuyện với ai vậy? Gillette băn khoăn. Để rà soát và biên soạn một chương trình phức tạp như Trapdoor thường tốn hàng giờ, Gillette đoán rất nhiều người đang làm việc này và sử dụng những siêu máy tính chuyên dụng cho việc phân tích.

Lát sau, cô ta ngẩng đầu lên và lắng tai nghe. “Tốt rồi. Hãy tiêu hủy trang FTP đó và mọi thứ liên quan đến nó. Hãy sử dụng Infekt IV… Không, ý tôi là toàn bộ mạng. Tôi không quan tâm nó liên quan đến Norad hay kiểm soát không lưu. Hủy hết đi.”

Virus này giống như một đám cháy trên cánh đồng cỏ khô, không thể kiểm soát được. Nó sẽ tự động phá hủy nội dung của tất cả các file trong trang FTP mà Phate đã dùng để cất giữ mã nguồn này và bất kỳ máy tính nào có liên kết với nó. Infekt sẽ biến đổi dữ liệu trong hàng ngàn máy tính thành chuỗi những ký hiệu vô nghĩa, và sẽ không thể tìm được bất kỳ mối liên hệ nào dù là nhỏ nhất với Trapdoor, chứ đừng nói đến mã nguồn hoạt động của nó.

Phate nhắm mắt lại và dựa đầu vào cây cột.

Nolan đứng đó, tay vẫn giữ chiếc búa, rồi cô ta bước lại gần Gillette. Hắn lăn người sang một bên và cố gắng bò đi. Nhưng cơ thể hắn vẫn không thể hoạt động sau cú sốc điện nên hắn lại đổ sập người xuống sàn nhà. Patricia tựa sát vào người hắn. Gillette nhìn chiếc búa. Rồi hắn nhìn cô ta kỹ hơn và thấy chân tóc cô ta có màu hơi khác sợi tóc, và cô đang mang kính áp tròng màu xanh lá cây. Dưới lớp trang điểm lem nhem khiến khuôn mặt cô ta trông nặng nề và trắng bệch, hắn có thể nhìn thấy những đường nét thanh tú.

Nghĩa là có lẽ cô ta cũng đang mang miếng độn để khiến cơ thể săn chắc khỏe mạnh của mình tăng thêm ba mươi pound.

Rồi hắn để ý đến bàn tay cô ta.

Những ngón tay… những đầu ngón tay hơi bóng lên và có vẻ trong suốt. Và hắn hiểu ra: Tất cả những lúc bôi lớp bảo vệ móng tay, cô ta đều bôi lên đầu ngón tay - để che dấu vân tay.

Cô ta cũng *social engineer* họ. Ngay từ ngày đầu tiên.

Gillette thì thầm, “Cô đã theo hắn lâu rồi, đúng không?”

Nolan gật đầu. “Một năm. Kể từ khi chúng tôi nghe nói đến Trapdoor.”

“Chúng tôi là ai?”

Cô ta không đáp nhưng Gillette cũng không cần câu trả lời nữa. Gillette đoán tổ chức thuê cô ta không phải Horizon Online, hay chỉ mình Horizon, mà là một liên hợp những nhà cung cấp dịch vụ Internet để tìm ra mã nguồn của Trapdoor, phần mềm do thám tối thượng, cấp quyền truy cập hoàn toàn vào cuộc sống của những người ít cảnh giác và không hay nghi ngờ. Những ông chủ của Nolan sẽ không sử dụng Trapdoor mà viết phần mềm chống lại nó, rồi sau đó phá hủy hoặc cách ly mối đe dọa đối với ngành công nghiệp Online trị giá hàng tỉ đô này. Gillette có thể tưởng tượng ra viễn cảnh những người dùng Internet nhanh chóng từ bỏ dịch vụ đó và sẽ không bao giờ Online nữa nếu biết những hacker có thể tự do dạo chơi trong máy tính và biết mọi ngóc ngách đời sống của họ. Ăn cắp của họ. Phơi bày đời tư, thậm chí hủy hoại họ.

Và cô ta đã lợi dụng Andy Anderson, Bishop và toàn bộ đội CCU, như cô đã sử dụng cảnh sát ở Portland và bắc Virginia, nơi Phate và Shawn đã tấn công trước đó.

Cũng giống như cô ta đã lợi dụng chính Gillette.

Cô hỏi, “Hắn có nói với anh điều gì về mã nguồn không? Liệu hắn có cất giữ nó ở nơi khác?”

“Không.”

Chẳng có lí gì Phate lại làm thế, nên sau khi thăm dò hắn kĩ càng, dường như cô ta tin Gillette. Rồi Nolan từ từ đứng dậy và quay lại nhìn Phate. Gillette thấy đôi mắt cô ta dò xét tay hacker một cách kỳ lạ và hắn cảm thấy một cơn lo sợ chạy qua. Giống như một lập trình viên biết cách một phần mềm vận hành từ đầu đến cuối không chút sai lệch, không phí phạm, không lạc đề, Gillette đột nhiên hiểu rõ việc Nolan sắp làm.

Hắn khẩn khoản cầu xin, “Đừng.”

“Tôi phải làm thế.”

“Không, đừng. Hắn sẽ không bao giờ được xuất hiện nữa. Hắn sẽ ở trong tù đến hết đời.”

“Anh nghĩ nhà tù sẽ giữ được một kẻ như hắn offline à? Nó sẽ không ngăn được hắn đâu.”

“Cô không được làm thế!”

“Trapdoor quá nguy hiểm,” cô nói. “Và hắn đã có mã nguồn của nó trong đầu. Có thể là cả tá những chương trình khác nữa, chúng

quá nguy hiểm.”

“Không,” Gillette thì thầm một cách tuyệt vọng. “Chưa từng có hacker nào tài giỏi như hắn. Có thể là không bao giờ có. Hắn viết ra được những mã mà hầu hết chúng ta không thể tượng tượng được.”

Cô ta bước lại chỗ Phate.

“Đừng!” Gillette gào lên.

Nhung hắn biết sự phản đối của mình là vô nghĩa.

Từ chiếc túi laptop, cô ta lấy ra một hộp da nhỏ, rút một ống tiêm dưới da và hút đầy ống thứ chất lỏng từ một cái chai trong suốt. Không chút ngập ngừng, cô ta nghiêng người về phía trước và tiêm vào cổ Phate. Hắn không hề phản kháng và trong một khoảnh khắc, Gillette có cảm giác rằng hắn biết rõ mọi điều đang diễn ra và chấp nhận cái chết của mình. Phate nhìn sâu vào Gillette rồi đăm đăm nhìn hộp vỏ gỗ của chiếc máy tính Apple trên một cái bàn gần đó. Những chiếc Apple đời đầu thực sự là máy tính của hacker mà bạn chỉ cần mua phần chính của chiếc máy rồi tự xây ngôi nhà của riêng mình. Phate vẫn nhìn chằm chằm vào vật đó như thể hắn đang cố gắng nói điều gì với nó. Hắn quay sang Gillette. “Hãy…” Những lời của hắn biến thành những tiếng thì thầm.

Gillette lắc đầu.

Phate ho và tiếp tục bằng giọng yếu ớt, “Hãy thành thật với chính mình….” Rồi hắn đầu gục về phía trước và hơi thở của hắn ngưng bặt.

Gillette không khỏi cảm thấy mất mát và đau buồn. Chắc chắn, Jon Patrick Holloway đáng chết. Hắn là một con quỷ dữ và có thể tước đoạt mạng sống của một con người dễ dàng như moi trái tim ra khỏi thân thể của một nhân vật giả tưởng trong trò chơi MUD. Tuy vậy, bên trong hắn còn là một con người khác: Một kẻ viết nên những mã nguồn thanh tao như một bản nhạc, có tiếng gõ bàn phím nghe như tiếng cười lặng thầm của những hacker và có thể được nhìn nhận như một trí tuệ tài hoa vô biên, điều này, nếu được hướng theo một cách khác đi có thể tạo nên một phù thủy máy tính Jon Holloway được toàn thế giới ngưỡng mộ.

Hắn cũng từng là một người cùng Gillette tiến hành vài vụ hack để đời. Dù cuộc đời có xoay vần, sự gắn kết giữa những kẻ cùng khám phá Miền xanh thẳm vô định không bao giờ mất đi.

Patricia Nolan đứng dậy và nhìn Gillette.

Hắn nghĩ, mình tiêu rồi.

Cô hút thêm thứ chất lỏng đó vào kim tiêm, thở dài. Lần giết người này, ít nhất, cũng sẽ khiến cô ta bận lòng.

Hắn thì thầm. Lắc đầu. “Tôi sẽ không nói gì đâu.”

Hắn cố gắng lết xa ra khỏi cô ta nhưng cơ bắp hắn vẫn tê liệt vì cú sốc điện. Cô ta cúi xuống cạnh hắn, kéo cổ áo và xoa cổ hắn để tìm ven.

Gillette nhìn sang căn phòng nơi Bishop đang nằm, ông vẫn đang bất tỉnh. Viên thám tử sẽ là nạn nhân tiếp theo, hắn hiểu điều đó.

Nolan cúi người về phía trước với chiếc kim tiêm.

“Không,” Gillette thì thầm. Hắn nhắm mắt lại, hắn nghĩ về Ellie. “Không! Đừng làm thế!”

Bỗng một giọng đàn ông quát lên, “Này, ở yên đó!”

Không mất đến một giây, Nolan vứt chiếc kim tiêm xuống, lôi khẩu súng từ túi đựng laptop ra và bắn thẳng vào Tony Mott, người đang đứng ở cửa.

“Lạy Chúa,” tay cảnh sát trẻ khựng lại, la lên. “Cô đang làm cái quái gì vậy?” Anh ta nằm rạp xuống sàn nhà.

Nolan tiếp tục giơ súng lên nhưng trước khi cô ta kịp bóp cò, vài tiếng nổ lớn làm rung chuyển không gian và khiến cô ngã ngửa. Mott đang bắn cô ta bằng khẩu súng tự động mạ bạc lấp lánh.

Không một viên đạn nào bắn trúng Nolan, và cô ta bật dậy rất nhanh, tiếp tục dùng khẩu súng nhỏ hơn rất nhiều, bắn về phía Mott.

Viên cảnh sát CCU, diện chiếc quần short bó, áo sơ mi Guess và cặp kính râm Oakley đung đưa trên cổ, trườn dần vào nhà kho. Anh bắn liên tục, khiến Nolan vất vả chống trả. Cô ta cũng bắn vài phát nhưng đều trượt.

“Chuyện quái gì đang xảy ra thế? Cô ta làm cái gì vậy?”

“Cô ta đã giết Holloway. Tiếp theo sẽ là tôi.”

Nolan bắn trả rồi di chuyển dần về phía trước nhà kho.

Mott tóm lấy gấu quần Gillette và kéo hắn vào chỗ nấp rồi bắn viên đạn cuối cùng của khẩu tự động về phía Nolan. So với niềm

đam mê dành cho đội SWAT, viên cảnh sát có vẻ hoảng hốt khi ở trong tình huống thực tế. Anh ta cũng là một tay súng tồi. Trong khi anh vẫn đang nạp đạn, Nolan đã biến mất sau những thùng các tông.

“Cậu có trúng đạn không?” Tay Mott run lẩy bẩy và thở như hết hơi.

“Không, cô ta cho tôi một phát súng điện hay đại loại thế. Tôi không thể cử động.”

“Thế Frank thì sao?”

“Ông ấy không bị bắn. Nhưng chúng ta phải đưa ông ấy đến bác sỹ. Sao anh biết chúng tôi ở đây?”

“Frank gọi và nói tôi kiểm tra tài liệu về nơi này.”

Gillette nhớ Bishop có gọi cho ai đó từ phòng khách sạn của Nolan.

Kiểm tra khắp gian nhà để tìm Nolan, viên cảnh sát trẻ nói, “Tay Backle thọc gậy bánh xe ấy biết Frank và cậu đi với nhau. Hắn có thiết bị nghe trộm điện thoại. Hắn nghe được địa chỉ ở đây và gọi người đến bắt cậu. Tôi đến đây để cảnh báo cậu.”

“Nhưng làm sao mà anh vượt qua được hết đám tắc đường?”

“Xe đạp của tôi, nhớ không?” Mott bò về phía Bishop, ông đang bắt đầu nhúc nhích. Rồi, từ phía bên kia phòng máy chủ, Nolan đứng dậy và bắn một loạt đạn về phía họ. Cô ta chuồn ra cửa trước.

Mott miễn cưỡng đuổi theo cô ta.

Gillette gọi, “Cẩn thận đấy. Cô ta cũng không thể trốn được vì tắc nghẽn. Cô ta sẽ ở bên ngoài, chờ đợi….”

Nhưng tiếng Gillette bị át đi và hắn nghe thấy một âm thanh đặc biệt đang càng lúc càng gần hơn. Hắn nhận ra rằng, cũng giống như hacker, những người như Patricia Nolan hẳn là chuyên gia ứng biến, một vụ kẹt xe toàn hạt sẽ không làm ảnh hưởng đến kế hoạch của cô ta. Âm thanh đó là tiếng gầm rú của chiếc trực thăng, rõ ràng là chiếc giả làm trực thăng báo chí mà hắn đã nhìn thấy lúc trước, chính nó đã đưa cô ta đến đây.

Trong chưa đầy ba mươi giây, chiếc máy bay đã đón được cô ta và lại cất cánh, tăng tốc lượn đi, âm thanh nặng nề của cánh quạt nhanh chóng bị thay thế bởi dàn giao hưởng hết sức hài hòa của còi xe ô tô lẫn xe tải inh ỏi khắp khoảng trời chiều.

Chương BỐN HAI

Gillette và Bishop đã quay trở lại CCU.

Viên thám tử không cần phải ở phòng cấp cứu nữa.

Chấn động, cơn đau đầu dữ dội và tám mũi khâu là minh chứng duy nhất cho thử thách vừa rồi, cùng với chiếc áo sơ mi mới thay thế cho chiếc áo đầy máu. (Chiếc này có vẻ vừa vặn hơn nhưng dường như vẫn quá rộng để cắm thùng.)

Đồng hồ chỉ 6:30 chiều và sở giao thông công chính đã tải lại được phần mềm điều khiển đèn giao thông. Phần lớn những đoạn tắc nghẽn ở hạt Santa Clara đã thông. Công ty Jose Computer Products đã phát hiện ra một quả bom xăng và vài thông tin về hệ thống báo cháy của trường đại học Bắc California. Hiểu rõ sở thích nghi binh của Phate, Bishop lo ngại tên giết người đã đặt một thiết bị thứ hai ở khu học xá. Nhưng cuộc kiểm tra kĩ lưỡng toàn bộ khu học xá và những tòa nhà khác trong trường không tìm thấy gì bất thường.

Và chẳng mấy ngạc nhiên khi Horizon Online khẳng định họ chưa từng nghe nói đến ai tên là Patricia Nolan. Lãnh đạo công ty và trưởng phòng an ninh ở Seatle nói họ chưa từng liên hệ với trụ Sở cảnh sát bang California sau cái chết của Lara Gibson và không một ai gửi email hay fax giấy ủy quyền Nolan cho Andy Anderson. Số máy của Horilon Online mà Anderson đã gọi để xác minh Nolan là một số máy làm việc của Horizon, nhưng theo công ty điện thoại ở Seatle, tất cả các cuộc gọi đến số đó đều được chuyển tiếp đến một

máy di động mạng Mobile America với số điện thoại chưa đăng ký hiện đã không còn hoạt động.

Nhân viên an ninh ở Horizon không biết ai có nhân dạng phù hợp với cô ta. Địa chỉ cô ta dùng để đăng ký ở khách sạn ở San Jose là giả và thẻ tín dụng cũng giả mạo nốt. Tất cả các cuộc gọi từ khách sạn của cô ta đều đến cùng số điện thoại mạng Mobile America bị hack nói trên.

Tất nhiên, không một ai ở CCU tin lời phủ định của Horizon. Nhưng khó mà chứng minh sự liên hệ giữa HOL (Horizon Online) và Patricia Nolan cũng như việc trước tiên là tìm ra cô ta. Một bức ảnh của cô ta từ băng an ninh ở trụ sở CCU đã được đăng lên ISLEnet để thông tin cho Cục cảnh sát bang trên toàn liên bang và gửi đến FBI để đăng lên VICAP. Tuy vậy, Bishop buộc phải xấu hổ thừa nhận rằng, mặc dù người phụ nữ này đã ở ngay trụ sở cảnh sát bang trong vài ngày, nhưng họ lại không có bất kỳ dấu vân tay nào của cô ta và rất có thể bề ngoài của cô ta khác biệt nhiều so với hình ảnh trong băng.

Ít nhất thì nơi trốn của tên đồng chủ mưu còn lại đã được tìm ra. Xác của Shawn - Stephen Miller, được tìm thấy trong cánh rừng phía sau nhà hắn, hắn tự sát bằng khẩu súng lục ổ quay của mình sau khi biết rằng sự thật về mình đã bị phanh phui. Lá thư hối lỗi tuyệt mệnh của hắn, như một lẽ tất nhiên, được viết dưới dạng một email.

Linda Sanchez và Tony Mott cố gắng chắp ghép lại mức độ thiệt hại từ sự phản bội của Miller. Cảnh sát bang sẽ phải ra thông cáo rằng một nhân viên của họ là đồng phạm trong vụ giết người của tay

hacker ở Thung lũng Silicon. Bộ nội vụ muốn biết mức độ thiệt hại mà Miller đã gây ra và hắn đã là đồng sự kiêm người tình của Phate từ khi nào.

Đặc vụ Bộ Quốc phòng Backle vẫn quyết tâm tóm cổ Wyatt Gillette với một danh sách những tội danh liên quan đến Chương trình mã hóa Standard 12 và giờ còn muốn bắt cả Frank Bishop vì đã thả một phạm nhân liên bang.

Với cáo buộc về vụ hack Chương trình Standard 12 của Gillette, Bisphop giải thích với Đại tá Bernstein, “Thưa ngài, sự việc khá rõ ràng là Gillette đã chiếm quyền truy cập gốc tại một trong những trang FTP của Holloway và tải về một bản sao của bản mã hay chỉ đơn giản là thâm nhập trực tiếp vào máy của Holloway, xuyên tường lửa và có được một bản sao theo cách đó.”

“Thế nghĩa là thế quái nào?” Viên cảnh sát tóc hoa râm húi cua quát.

“Xin lỗi ngài,” Bishop nói, rồi diễn giải bài nói đầy tính kỹ thuật của mình. “Ý tôi là tôi nghĩ chính Holloway đã đột nhập vào Bộ Quốc phòng và viết chương trình giải mã. Gillette đánh cắp nó từ hắn và sử dụng nó vì chúng tôi yêu cầu cậu ta làm thế.”

“Anh nghĩ thế,” Bernstein lẩm bẩm một cách thiếu tin tưởng. “Chà, tôi không hiểu mấy chuyện máy móc này.” Nhưng ông ta vẫn nhấc máy và gọi cho Tổng Chưởng lý Hoa Kỳ (Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hoa Kỳ), vị này đồng ý xem xét kỹ bất kỳ bằng chứng nào CCU có thể đưa ra để củng cố cho giả thuyết của Bishop trước khi khởi tố tội danh chống lại Gillette hay Bishop (Danh tiếng của cả hai

đang lên cao vì đã tóm được ‘Tay Kracker ở Thung lũng Silicon’, cách truyền hình địa phương gọi Phate).

Tay đặc vụ đành miễn cưỡng quay về văn phòng của mình ở San Francisco’s Presidio.

Tuy vậy, ngay thời điểm này, tất cả các cơ quan hành pháp đã chuyển sự chú ý từ Phate và Miller sang vụ MARINKILL. Những thông báo gần đây cho biết những tên giết người này lại xuất hiện, lần này thì ngay sát vách, ở San Jose, rõ ràng vài ngân hàng đã lọt vào tầm ngắm của chúng. Bishop và Shelton đã được triệu tập vào đơn vị phối hợp FBI - Đội đặc nhiệm Cảnh sát bang cho nhiệm vụ này. Họ có vài giờ để ăn tối cùng gia đình, rồi sẽ tường trình trước văn phòng Cục cảnh sát San Jose lúc tối muộn.

Bob Shelton đã về đến nhà (động thái tạm biệt duy nhất dành cho Gillette là một cái nhìn khó hiểu, và Gillette cũng không buồn để tâm đến ẩn ý của nó). Còn Bishop lại quyết định trì hoãn chuyến thăm nhà và chia sẻ món Pop-Tarts cùng cà phê với tay hacker trong khi chờ đợi người đến đưa hắn trở lại San Ho.

Điện thoại reo. Bishop trả lời, “Đơn vị điều tra tội phạm máy tính xin nghe.”

Ông lắng nghe một lát. “Chờ một chút.” Ông nhìn Gillette, nhướng mày. Rồi đưa ống nghe cho hắn. “Của cậu đây.”

Hắn cầm máy. “A lô?”

“Wyatt.”

Giọng Elana vang lên quá đỗi thân thuộc đến mức hắn gần như cảm nhận nó ngay dưới những ngón tay đang gõ nhịp của mình. Chỉ riêng âm sắc nơi giọng nói của cô đã luôn tiết lộ cho hắn toàn bộ tâm hồn cô, và chỉ cần nghe một từ thôi là đủ để hắn biết liệu rằng cô đang đùa vui, giận dỗi, tức giận, buồn phiền hay say mê. Hôm nay, trong lời chào của cô, hắn cảm nhận rằng cô gọi cho hắn một cách miễn cưỡng và có vẻ đề phòng, như những tấm giáp trên phi thuyền trong những bộ phim khoa học viễn tưởng mà họ đã xem cùng nhau.

Dù sao thì, cô cũng đã gọi.

Cô nói, “Em nghe nói hắn đã chết. Jon Holloway. Em nghe trên tin thời sự.”

“Đúng vậy.”

“Anh có ổn không?”

“Ổn.”

Một sự im lặng kéo dài. Như muốn lấp đầy sự im lặng; cô nói tiếp, “Em sẽ vẫn đi New York.”

“Với Ed.”

“Vâng.”

Hắn nhắm mắt và thở dài. Rồi, với giọng nói có phần đanh lại, hắn hỏi, “Vậy tại sao em lại gọi?”

“Em nghĩ là để hỏi xem liệu anh có muốn ghé qua không, anh có thể đến.”

Gillette băn khoăn: Sao phải bận tâm? Để làm gì?

Hắn nói, “Mười phút nữa anh đến.”

Họ gác máy. Hắn quay ra thì thấy Bishop đang thận trọng nhìn hắn. Gillette nói, “Cho tôi một giờ thôi.”

“Tôi không thể đưa cậu đi,” viên thám tử nói.

“Cho tôi mượn một chiếc xe.”

Viên thám tử đắn đo, nhìn quanh phòng máy chủ, cân nhắc. Ông nói với Linda Sanchez, “Ở CCU có chiếc xe nào mà cậu ấy có thể sử dụng không?”

Cô miễn cưỡng đưa chìa khóa cho ông. “Việc này không đúng nguyên tắc đâu, sếp.”

“Tôi sẽ chịu trách nhiệm.”

Bishop tung chùm chìa khóa cho Gillette rồi móc điện thoại ra và gọi cho những người sẽ áp tải hắn về San Ho. Ông cho họ địa chỉ nhà Elana và nói ông cho phép Gillette ở đó. Tù nhân sẽ quay lại CCU sau một tiếng. Ông gác máy.

“Tôi sẽ quay lại,” tay hacker nói.

Hai người đối diện nhau một lát. Họ bắt tay. Gillette gật đầu rồi dợm bước ra cửa.

“Khoan đã,” Bishop lo lắng hỏi. “Cậu có bằng lái không?”

Gillette bật cười, “Không, tôi không có bằng lái.”

Bishop nhún vai và nói, “Ồ, vậy đừng để bị chặn lại.”

Tay hacker gật đầu và trang nghiêm nói, “Phải. Họ có thể cho tôi vào tù.”

- _ - _ -

Ngôi nhà hôm nay có mùi thơm của chanh, như thường lệ.

Đó là nhờ tài nội trợ đảm đang của Irene Papandolos, mẹ của Ellie. Bà không phải là quý bà Hy Lạp trầm lặng, thận trọng kiểu truyền thống mà là một nữ doanh nhân sắc sảo, sở hữu một công ty thực phẩm nhưng vẫn có thể sắp xếp thời gian nấu từng bữa ăn hoàn chỉnh cho gia đình. Đang là giờ ăn tối và bà mặc chiếc tạp dề chấm bi bên ngoài bộ vét công sở màu đỏ hoa hồng.

Bà chào Gillette bằng một cái gật đầu lạnh nhạt và mời hắn vào nhà.

Hắn ngồi xuống một chiếc trường kỉ, bên dưới bức ảnh chụp bờ sông Piraeus. Gia đình rất quan trọng với người Hy Lạp, hai chiếc bàn bày biện nhiều bức ảnh gia đình cùng họ hàng trong vô số kiểu khung, một số rẻ tiền, một số mạ bạc và vàng. Gillette thấy một tấm ảnh chụp Elana mặc váy cưới. Hắn không nhận ra bức ảnh và băn khoăn liệu có phải lúc đầu đó là ảnh chụp hai người họ và hình của hắn đã bị cắt bỏ ra.

Eỉana bước vào phòng.

“Anh tự đến đây à?” Cô hỏi, không hề mỉm cười. Cũng không chào.

“Ý em là sao?”

“Không có cảnh sát hộ tống à?”

“Em thấy có vài cảnh sát đi qua. Em thắc mắc có phải là họ đi cùng anh.” Cô hất đầu về phía bên ngoài.

“Không,” Gillette nói. Dù hắn cùng nghĩ có thể vài viên cảnh sát đi theo hắn thật.

Cô ngồi đó và vân vê gấu chiếc áo cánh hiệu Standford đang mặc.

“Anh không nói tạm biệt đâu,” hắn nói. Cô cau mày còn hắn vẫn tiếp tục, “Vì anh muốn nói chuyện với em khi được tự do. Anh muốn vẫn được nhìn thấy em.”

“Nhìn em ư? Anh đang ở trong tù, Wyatt.”

“Năm tới anh được ra rồi.”

Cô bật cười kinh ngạc vì tự trơ lì của hắn.

Hắn nói, “Anh muốn làm lại từ đầu.”

“Anh muốn làm lại, thế còn điều em muốn thì sao?”

“Anh có thể mang lại cho em những gì em muốn. Anh sẽ làm được. Anh đã suy nghĩ rất nhiều. Anh có thể làm em yêu lại anh. Anh không muốn em bước ra khỏi đời mình.”

“Anh chọn máy tính thay vì em. Anh đã có những gì mình muốn.”

“Chuyện đó là quá khứ

“Cuộc sống của em giờ đã khác. Em rất hạnh phúc.”

“Thật chứ!”

“Vâng,” Elana dứt khoát nói.

“Nhờ có Ed?”

“Một phần nhờ anh ấy… Thôi nào, Wyatt, anh có thể mang lại gì cho em? Anh là tội phạm. Anh nghiện những chiếc máy đáng ghét của anh. Anh không có công việc và quan tòa nói rằng kể cả khi ra tù anh cũng không được phép tiếp xúc với mạng Internet trong vòng một năm.”

“Vậy Ed có một công việc tốt? Phải không? Anh không biết là thu nhập tốt lại quan trọng với em đấy.”

“Câu hỏi ấy không có nghĩa lí gì, Gillette. Vấn đề là trách nhiệm. Còn anh thì rất vô trách nhiệm.”

“Anh đã vô trách nhiệm. Anh thừa nhận điều đó. Nhưng anh sẽ không như thế nữa.” Hắn cố gắng nắm tay cô nhưng cô nhẹ nhàng rút tay ra. Hắn nói, “Thôi nào, Ellie… Anh đã xem những email của em. Khi em nói về Ed thì có vẻ anh ta sẽ không phải là người chồng hoàn hảo.”

Cô khựng lại và hắn hiểu mình đã chạm đúng huyệt. “Đừng lôi Ed vào chuyện này. Em đang nói về anh và em.”

“Anh cũng vậy. Anh cũng đang nói về anh và em. Anh yêu em. Anh biết anh đã biến đời em thành địa ngục. Sẽ không bao giờ như thế nữa. Em muốn có con, một cuộc sống bình thường. Anh sẽ tìm một công việc. Chúng ta sẽ có một gia đình.”

Một thoáng lưỡng lự.

Hắn khẩn khoản. “Tại sao em phải đi vào ngày mai? Tại sao phải vội vã như vậy?”

“Thứ Hai tới, em sẽ bắt đầu công việc mới.”

“Tại sao lại là New York?”

“Bởi vì đó là nơi xa nhất em có thể tránh khỏi anh.”

“Hãy chờ một tháng. Chỉ một tháng thôi. Anh được hai lần thăm nuôi một tuần. Hãy đến gặp anh.” Hắn mỉm cười. “Chúng ta có thể đi bên nhau. Cùng ăn pizza.”

Nước mắt cô bắt đầu tuôn lã chã và hắn cảm nhận thấy cô đang đấu tranh.

“Có phải mẹ em đã cắt anh khỏi tấm ảnh đó?” Hắn nhoẻn miệng cười và hất đầu về phía tấm ảnh chụp cô trong bộ váy cô dâu.

Cô khẽ mỉm cười. “Không. Tấm đó Alexis chụp - trên bãi cỏ. Chỉ có em thôi. Nhớ không, tấm mà anh không nhìn được chân em.”

Hắn bật cười. “Có bao nhiêu cô dâu đánh mất giầy trong ngày cưới của mình nhỉ?”

Cô gật đầu. “Chúng ta cứ thắc mắc mãi không biết chuyện gì xảy ra với chúng nữa.”

“Ôi, anh xin em Ellie. Hãy lùi lại chỉ một tháng thôi. Đó là tất cả những gì anh khẩn nài.”

Đôi mắt cô chăm chú nhìn vài bức ảnh. Cô định nói điều gì đó nhưng mẹ cô đột ngột xuất hiện ở ngưỡng cửa. Khuôn mặt sa sầm của bà còn tối tăm hơn cả lúc trước. “Có cuộc gọi cho cậu.”

“Cho cháu?” Gillette hỏi.

“Là ai đó tên Bishop. Ông ấy nói là việc quan trọng.”

“Frank, có chuyện…”

Giọng viên thám tử rất cấp bách. “Hãy nghe kĩ đây, Wyatt. Chúng ta có thể mất liên lạc bất cứ lúc nào. Shawn chưa chết.”

“Cái gì? Nhưng Miller…”

“Không, chúng ta đã nhầm. Stephen Miller không phải là Shawn. Đó là kẻ khác. Tôi đang ở CCU. Linda Sanchez tìm thấy một tin nhắn gửi cho tôi trên tin nhắn thoại ở máy chủ của CCU. Trước khi chết Miller đã gọi và để lại tin nhắn. Có nhớ lúc Phate đột nhập CCU và tấn công cậu?”

“Đúng rồi”

“Lúc đó Miller vừa trở về từ bệnh viện. Anh ấy đang trong bãi đỗ xe thì nhìn thấy Phate chạy ra khỏi tòa nhà và nhảy lên một chiếc xe. Anh ấy đã đuổi theo hắn.”

“Tại sao?”

“Để tóm hắn.”

“Một mình?” Gillette hỏi.

“Tin nhắn nói rằng anh ấy muốn tự tay mang tên giết người về. Anh ấy nói rằng anh ấy đã mắc sai lầm nhiều lần, anh ấy muốn chứng tỏ mình có thể làm điều gì đó đúng đắn.”

“Vậy là anh ấy không tự sát?”

“Không. Họ chưa khám nghiệm tử thi nhưng tôi đã nhờ một chuyên gia khám nghiệm kiểm tra dấu vết thuốc súng trên tay anh ấy. Không hề có chút nào, nếu anh ta tự tử, sẽ phải có rất nhiều vết thuốc súng. Chắc chắn Phate đã nhìn thấy Miller bám theo và giết anh ấy. Rồi hắn giả là Miller và cố tình để bị bắt gặp khi thâm nhập vào trang của Bộ Ngoại giao. Hắn đã hack máy tính của Miller ở CCU và đặt những email giả, mang toàn bộ máy và đĩa ở nhà anh đi. Chúng tôi chắc chắn lá thư tuyệt mệnh cũng là giả. Tất cả là để ngăn chúng ta tìm kiếm Shawn thật.”

“Vậy thì hắn là ai?”

“Tôi không có manh mối gì. Tôi chỉ biết là chúng ta đang gặp một rắc rối thật sự. Tony Mott đang ở đây. Shawn đã hack vào máy xử lý mệnh lệnh chiến thuật của FBI ở Washington và San Jose, hắn đã xâm nhập thông qua ISElnet và có quyền truy cập gốc.” Hạ giọng, Bishop nói tiếp, “Giờ hãy nghe kỹ đây. Shawn đã phát đi lệnh bắt và quy tắc tác chiến đối với những nghi phạm vụ MARINKILL. Chúng tôi đang xem màn hình đây.”

“Tôi không hiểu,” Gillette nói.

“Lệnh bắt cho biết những nghi phạm này đang ở số 3245 đại lộ Abrego Avenue ở Sunnyvale.”

“Nhưng đó là chỗ này! Nhà của Elana.”

“Tôi biết. Hắn đã chỉ thị cho các đội tác chiến tấn công trong hai mươi lăm phút nữa.”

VI

TẤT CẢ NẰM Ở CÁCH ĐÁNH VẦN, CÁCH VIẾT

Chương BỐN BA

Elana bước đến và nhìn thấy vẻ thất thần của Gillette. “Có chuyện gì thế? Đang xảy ra chuyện gì?”

Hắn không để ý đến cô mà vẫn nói với Bishop, “Hãy gọi cho FBI. Nói cho họ biết mọi chuyện. Gọi cho Washington nữa.”

“Tôi đã thử,” Bisphop đáp lại. “Bernstein cũng thử rồi. Nhưng các đặc vụ đều dập máy. Quy tắc tác chiến mà Shawn phát lệnh nói rằng những tên tội phạm có thể giả làm cảnh sát bang và tìm cách hủy lệnh hoặc trì hoãn lệnh tấn công. Chỉ mã trên máy tính có hiệu lực. Mọi lời nói đều vô hiệu. Kể cả là từ Washington. Nếu chúng tôi có thêm thời gian có lẽ chúng tôi có thể thuyết phục họ, nhưng…”

“Lạy Chúa, Frank…”

Làm thế nào mà Shawn biết hắn đang ở đây? Rồi hắn nhớ ra Bishop đã gọi cho cảnh sát để báo rằng Gillette sẽ ở nhà Elana trong một tiếng. Hắn nhớ rằng Phate cùng với Shawn đã kiểm soát tín hiệu vô tuyến và điện thoại với những từ khóa như Triple-X, Holloway/ Gillette. Chắc hẳn Shawn đã nghe được cuộc nói chuyện của Bishop.

Bishop nói, “Giờ họ đã đến sát ngôi nhà, đang ở một khu vực tập kết.” Viên thám tử nói thêm, “Tôi chỉ không hiểu tại sao Shawn lại làm việc này.”

Nhưng Gillette thì biết.

Sự trả thù của hacker là sự trả thù của lòng kiên nhẫn.

Nhiều năm trước, Gillette đã phản bội Phate, phá vỡ cuộc sống trong vỏ bọc giả tạo hoàn hảo mà hắn đã tự tạo cho mình, và hôm nay, Gillette đã góp phần kết liễu hoàn toàn cuộc sống của tay hacker đó. Giờ thì Shawn sẽ phá hủy Gillette và những gì thân yêu nhất của hắn.

Hắn nhìn ra cửa sổ, hắn nghĩ mình nhìn thấy vài dáng người đang chuyển động.

“Wyatt?” Elana hỏi. “Có chuyện gì vậy?” Cô định ngó ra ngoài cửa sổ nhưng hắn kéo mạnh cô lại. “Cái gì thế?” Cô quát lên.

“Lùi lại! Tránh xa tất cả các cửa sổ!”

Bishop nói tiếp. “Shawn đã ban ra Quy tắc tác chiến cấp độ bốn - có nghĩa là các đội SWAT sẽ không phát lệnh yêu cầu đầu hàng. Họ được chuẩn bị tinh thần để đối mặt với sự chống trả liều chết. Đó cũng chính là quy tắc tác chiến họ sử dụng khi chống lại những tên khủng bố liều chết.”

“Vậy là họ sẽ ném hơi cay vào trong,” Gillette lẩm bẩm, “rồi đá tung cửa và bất cứ ai cử động sẽ bị bắn chết.”

Bishop ngắt lời. “Có thể là như thế.”

“Wyatt?” Elana hỏi. “Đang xảy ra chuyện gì thế? Nói cho em đi!”

Hắn quay lại, quát lên, “Hãy bảo mọi người nằm sấp xuống sàn phòng khách! Cả em nữa! Ngay bây giờ!”

Đôi mắt đen thẫm của cô bừng bừng nỗi tức giận và sợ hãi. “Anh đã làm gì thế?”

“Anh xin lỗi, anh xin lỗi… Hãy làm ngay đi. Nằm xuống!”

Hắn quay lại, nhìn ra ngoài cửa sổ. Hắn có thể thấy hai chiếc xe tải to màu đen đang chầm chậm lăn bánh dọc con phố cách năm mươi feet. Phía xa, một chiếc trực thăng bay lượn cách mặt đất một trăm feet.

“Nghe này, Wyatt, FBI sẽ không tiến hành tấn công chừng nào chưa có xác nhận cuối cùng. Đó là một phần của quy tắc tác chiến. Có cách nào tắt được máy tính của Shawn không?”

“Bật loa cho Tony.”

“Tôi đây,” Mott nói.

“Anh có đang ở trên hệ thống của FBI không?”

“Có, chúng tôi có thể xem màn hình. Shawn giả làm Trung tâm điều hành tác chiến ở Washington, phát ra mã lệnh. Đơn vị tác chiến của khu vực này vẫn phản hồi như công việc bình thường.”

“Anh có thể lần ngược trở lại cuộc gọi đến chỗ của Shawn được không?”

Mott nói, “Chúng tôi không có lệnh cho phép nhưng tôi sẽ tác động với Pac Bell xem. Cho tôi một hoặc hai phút.”

Âm thanh của xe tải hạng nặng vang lên bên ngoài. Chiếc trực thăng đang tới gần.

Gillette nghe thấy tiếng khóc thổn thức của mẹ Elana và những lời nói tức giận của em trai cô từ phòng khách vọng vào. Riêng

Elana chỉ nín lặng. Hắn thấy cô ra dấu thánh, ngước lên nhìn hắn một cách vô vọng rồi chúi đầu xuống tấm thảm bên cạnh mẹ cô.

Ôi, Chúa ơi, con đã làm gì thế này?

Vài phút sau, Bishop trở lại. “Pac Bell đang tiến hành theo dấu. Đó là một đường viễn thông mặt đất. Họ đã khoanh vùng là văn phòng trung tâm. Hắn ở đâu đó phía tây San Jose, gần đại lộ Winchester. Chỗ nhà kho của Phate.”

Gillette hỏi, “Ông nghĩ là hắn đang ở tòa nhà công ty máy tính San Jose? Có lẽ hắn lẻn vào trong sau khi các ông kết thúc việc khám nghiệm ở đó.”

“Hoặc có lẽ hắn ở đâu đó quanh đây, có hàng tá nhà kho cũ gần đó. Tôi sẽ vắng mặt trong mười phút,” viên thám tử nói, “Tôi sẽ đến đó ngay. Người anh em, tôi ước chúng ta biết Shawn là ai.”

Một suy nghĩ thoáng qua trong Gillette - Giống như khi hắn viết mã, hắn thường áp dụng giả thiết chống lại những sự thật đã biết và những quy luật logic. Hắn đi tới một kết luận. Hắn nói, “Tôi có một ý về việc đó.”

“Về Shawn?”

“Phải. Bob Shelton đâu?”

“Ở nhà. Sao cậu hỏi thế?”

“Hãy gọi xem có đúng ông ấy ở đó không?”

Vài phút sau, điện thoại nhà Papandolos reo vang, Gillette chộp lấy ống nghe. Frank Bishop gọi lại trên đường phóng từ San Carlos

đến Winchester.

“Bob đáng lẽ ra phải ở nhà,” Bishop nói, “nhưng không có ai trả lời. Dù vậy nếu cậu nghĩ Bob là Shawn thì cậu sai đấy.”

Nhìn ra cửa sổ, thấy một chiếc xe cảnh sát khác đi ngang qua, theo sau là một xe tải loại quân dụng, Gillette nói, “Không, Frank, nghe này, Shelton nói ông ấy ghét máy tính, không biết tí gì về chúng. Nhưng nhớ lại xem, ông ta có phần cứng đó trong nhà.”

“Có gì cơ?”

“Ổ đĩa mà chúng ta đã nhìn thấy - đó là một loại phần cứng mà chỉ những người giỏi hack hoặc chạy bảng tin cách đây vài năm mới sử dụng.”

“Tôi không biết,” Bishop chậm rãi nói. “Có lẽ đó là tang chứng hay đại loại thế.”

“Ông ấy đã bao giờ điều tra vụ nào liên quan đến máy tính trước vụ này chưa?”

“Chà, chưa…”

Gillette nói tiếp, “Và ông ấy biến mất một lúc trước khi chúng ta đột kích nhà Phate ở Los Altos. Ông ta có thời gian gửi tin nhắn về mã đột kích để Phate có cơ hội trốn thoát. Nghĩ mà xem, chính vì ông ta mà Phate xâm nhập được vào ISLEnet và có địa chỉ các máy tính của FBI cùng mã tác chiến. Shelton nói ông ta lên mạng để kiểm tra về tôi. Nhưng thực ra thì ông ta đã để lại mật khẩu và địa chỉ máy tính của CCU cho Phate - nhờ thế hắn có thể đột nhập ISLEnet.”

“Nhưng Bob không phải là người rành máy tính.”

“Đấy là ông ta nói thế. Nhưng ông có biết chắc không? Ông có hay qua nhà ông ấy không?”

“Không.”

“Ông ta làm gì vào buổi tối?”

“Thường là ở nhà.”

“Không bao giờ ra ngoài?”

Bishop do dự đáp lại, “Không.”

“Đó là thói quen của hacker.”

“Nhưng tôi đã biết anh ấy ba năm rồi.”

“Social engineering.”

Bishop nói, “Không thể nào. Chờ chút, có một cuộc gọi đến.”

Trong khi chờ máy, Gillette nhòm qua tấm rèm. Hắn có thể nhìn thấy thứ gì đó trông giống như xe tải chở lính đỗ cách đó không xa. Những bóng người di chuyển sau những bụi cây dọc con đường. Cảnh sát trong trang phục ngụy trang chạy từ hàng rào này qua hàng rào khác. Dường như có đến cả trăm sỹ quan bên ngoài.

Bishop nối máy trở lại.

“Pac Bell đã có địa điểm mà Shawn đột nhập vào hệ thống của FBI. Hắn đang ở công ty máy tính San Jose. Tôi gần đến đó rồi. Tôi sẽ gọi cho cậu khi vào trong.”

Frank Bishop gọi cứu viện rồi đỗ xe trong bãi đỗ bên kia đường, khuất tầm nhìn của tòa nhà, tòa nhà máy tính San Jose dường như không có cửa sổ nhưng ông sẽ không để Shawn nhìn thấy mình.

Cúi rạp mình, di chuyển thật nhanh mặc cho cơn đau khủng khiếp nơi thái dương và sau đầu, Bishop đã đến được chỗ nhà kho.

Ông không tin kết luận của Gillette về Bob Shelton. Nhưng ông cũng không thể bỏ qua điều đó. Trong tất cả những đồng sự ông từng làm việc cùng, ông biết về Shelton ít nhất. Viên cảnh sát to lớn thường chỉ ở nhà vào buổi tối. Ông ta không giao du với những cảnh sát khác. Trong khi ngay bản thân Bishop chẳng hạn, tuy cũng có kiến thức cơ bản về ISLEnet nhưng cũng không thể vào hệ thống đó để tìm kiếm thông tin về Gillette như Shelton đã làm. Ông cũng nhớ lại là Shelton từng xung phong nhận vụ này, Bishop còn nhớ đã thắc mắc tại sao ông ta lại muốn nhận vụ này hơn vụ MARINKILL.

Nhưng chẳng còn gì quan trọng vào lúc này. Dù Shawn có phải là Bob hay ai khác, Bishop chỉ có mười lăm phút trước khi đội tác chiến liên bang bắt đầu cuộc tấn công. Rút súng ra, ông nép mình vào bức tường bên cạnh khoang chất hàng và dừng lại, nghe ngóng. Ông không nghe thấy tiếng động gì từ bên trong.

Được rồi… Đi thôi!

Đẩy cánh cửa mở ra, Bishop chạy xuống lan can, qua văn phòng và vào trong nhà kho ẩm ướt. Bên trong tối đen và dường như trống không. Ông tìm thấy một dãy đèn trần và bật công tắc đèn bằng tay trái, tay còn lại giơ khẩu súng ra phía trước. Thứ ánh sáng ảm đạm chiếu sáng toàn bộ không gian, ông thấy rõ là nó hoàn toàn trống rỗng.

Ông lại chạy ra ngoài để tìm kiếm một tòa nhà khác mà có thể Shawn đang sử dụng. Nhưng không còn công trình nào có liên kết với căn nhà kho. Khi ông vừa định quay lưng lại thì bỗng để ý thấy rằng nhìn từ phía ngoài, căn nhà kho to hơn nhiều so với không gian bên trong.

Vội vàng chạy ngược trở lại trong tòa nhà, ông thấy ở một đầu của nhà kho, một bức tường có vẻ như được thêm vào, so với kiến trúc ban đầu của tòa nhà, dường như nó mới được dựng lên. Phải rồi, Phate chắc chắn đã xây thêm một căn phòng bí mật. Đó là nơi Shawn đang trú ẩn…

Trong một góc khuất của căn phòng, ông tìm thấy một tấm ván không có tay nắm gắn vào bản lề và lặng lẽ kiểm tra nó. Nó không khóa. Ông hít một hơi thật sâu, lau mồ hôi tay vào chiếc áo sơ mi thùng thình rồi đẩy tấm ván một lần nữa. Liệu tiếng bước chân của ông hay tiếng bật công tắc đèn đã cảnh báo cho Shawn biết về sự xâm nhập này hay chưa? Liệu hắn có đang cầm vũ khí chực chờ sẵn nơi ngưỡng cửa?

Tất cả đều kết thúc bằng việc này…

Frank Bishop đẩy cánh cửa, giơ khẩu súng lên.

Ông thụp người xuống, đảo mắt tìm mục tiêu, nhìn khắp căn phòng tối, hơi lạnh tỏa ra từ chiếc máy điều hòa nhiệt độ. Không có dấu hiệu của Shawn, chỉ toàn máy móc và thiết bị, thùng và giá xếp hàng, dụng cụ, xe nâng thủy lực điều khiển bằng tay.

Trống không. Chẳng có gì…

Đúng lúc đó ông nhìn thấy nó.

Ôi, không…

Bishop nhận ra rằng số phận của Wyatt Gillette cùng với vợ và gia đình cô đã được định đoạt.

Căn phòng này chỉ là một trạm chuyển tiếp tín hiệu điện thoại Shawn đang hack từ một nơi khác.

Ông miễn cưỡng gọi cho Gillette.

Tay hacker nghe máy và tuyệt vọng nói, “Tôi có thể thấy họ, Frank. Họ có súng máy. Chuyện này sẽ rất tệ. Ông có tìm được gì không?”

“Wyatt, tôi đang ở trong căn nhà kho đó… Nhưng… Tôi xin lỗi. Shawn không có ở đây. Đây chỉ là trạm chuyển tiếp điện thoại hay đại loại thế.” Ông mô tả chiếc hộp kim loại to màu đen.

“Nó không phải là hộp trung chuyển đâu,” Gillette lẩm bẩm, giọng hắn chìm vào cơn tuyệt vọng. “Nó là một cầu dẫn Internet. Nhưng cũng không ích gì với chúng ta cả. Phải mất một giờ mới lần ngược lại được Shawn. Chúng ta sẽ không thể tìm ra hắn kịp.”

Bishop nhìn chằm chằm chiếc hộp. “Không hề có công tắc trên đó và dây dẫn thì nằm dưới sàn, nơi này cũng là một phòng máy chủ giống như ở CCU. Nên cũng không có phích cắm để rút.”

“Dù thế nào cũng không ích gì đâu. Ngay cả khi ông tắt nó đi, tín hiệu của Shawn sẽ tự động tìm một đường dẫn khác đến FBI.”

“Có lẽ có thứ gì khác ở đây cho chúng ta biết hắn ở đâu.” Bishop tuyệt vọng lục lọi chiếc bàn và những chiếc thùng đóng gói. “Có rất nhiều giấy và sách.”

“Có những gì?” Tay hacker hỏi, nhưng giọng nói đây tuyệt vọng của hắn đã trở lên đều đều, sự tò mò trẻ thơ đã biến mất tự bao giờ.

“Sách hướng dẫn, bản in, bảng chấm công, đĩa máy tính. Hầu hết là những đồ kỹ thuật. Từ Sun Microsystems, Apple, Harvard và Westem Electric - những nơi Phate từng làm việc.” Bishop xáo tung tất cả các thùng, giấy lộn vung vãi khắp nơi. “Không, không có gì ở đây cả.” Bishop tuyệt vọng nhìn xung quanh. “Tôi sẽ cố đến nhà Ellie kịp lúc, thuyết phục Cục điều tra liên bang cử một nhà thương thuyết đến trước khi họ bắt đầu tấn công.”

“Ông đang ở cách xa hai mươi phút, Frank.” Gillette thì thầm. “Ông sẽ không thể làm được đâu.”

“Tôi sẽ cố,” viên thám tử nhẹ nhàng nói. “Nghe này, Wyatt, hãy đi vào giữa phòng khách và nằm xuống. Giang rộng tay ra. Hãy cầu nguyện điều tốt đẹp nhất.” Ông dợm bước ra cửa.

Bỗng ông nghe Gillette reo lên, “Khoan đã!”

“Có chuyện gì thế?”

Tay hacker nói, “Mấy quyển hướng dẫn sử dụng mà hắn đóng gói. Nói lại xem là của những công ty nào?”

Bishop nhìn đống tài liệu. “Những nơi mà Phate từng làm việc. Harvard, Sun, Apple, Westem Electric. Và…”

“NEC!” Gillette thốt ra.

“Đúng vậy!”

“Đó là một kiểu ghép chữ cái đầu!”

“Ý cậu là sao?” Bishop hỏi.

Gillette nói, “Nhớ lại xem? Tất cả những tên ghép mà các hacker thường dùng? Chữ cái đầu của những nơi hắn từng làm việc - S trong từ Sun. H trong Harvard. A trong Apple, Westem Electric, NEC… S, H, A, W, N… Chiếc máy ở trong phòng với ông… Nó không phải là một cầu dẫn. Chiếc hộp đó - nó chính là Shawn. Hắn đã tạo ra nó từ mã và phần cứng hắn ăn cắp được!”

Bishop thấy thật buồn cười. “Không thể nào.”

“Không, chính vì thế mà việc lần tìm dẫn đến đó. Shawn là một cỗ máy. Hắn ta …nó đang phát ra tín hiệu. Trước khi chết, Phate chắc chắn đã lập trình để nó xâm nhập vào hệ thống của Cục điều tra liên bang và sắp xếp cuộc tấn công. Và Phate có biết về Ellie, hắn có nhắc đến tên cô ấy khi đột nhập vào CCU. Dường như hắn nghĩ là vì cô ấy mà tôi phản bội hắn.”

Run lập cập vì hơi lạnh, Bishop đi đến chỗ chiếc hộp màu đen. “Một chiếc máy tính không thể làm tất cả những chuyện này…”

Nhưng Gillette ngắt lời, “Không, không, không… Sao tôi lại không nghĩ sáng suốt hơn nhỉ? Chỉ có máy móc mới làm được chuyện này. Một siêu máy tính là thứ duy nhất có thể bẻ khóa những tín hiệu đã được mã hóa và kiểm soát tất cả những cuộc gọi rồi chuyển phát sóng vô tuyến ra vào CCU. Một con người không thể làm thế, quá nhiều thứ để nghe trộm. Các máy tính của Chính phủ làm việc đó hàng ngày, nghe những từ khóa như Tống thống và ám sát trong cùng một câu. Đó là cách Phate biết được Andy Anderson sẽ đến Hacker’s Knoll và về tôi - chắc chắn Shawn đã nghe Backle gọi cho Bộ Quốc phòng và gửi lại cho Phate mẩu thông tin đó. Và

cũng chính nó nghe thấy mã đột kích khi chúng ta sắp tóm hắn ở Los Altos và gửi tin nhắn cho Phate để cảnh báo hắn."

Viên thám tử nói, "Nhưng những email của Shawn trong máy của Phate… Nghe như một con người đã viết ra chúng."

"Ông có thể giao tiếp với một chiếc máy theo bất kỳ cách nào ông muốn - việc gửi email cũng như bất cứ thứ gì khác. Phate đã lập trình để nghe như ai đó đã viết chúng. Nó khiến hắn cảm thấy khá hơn khi đọc những thứ giống như ngôn từ của một con người. Như tôi đã kể cho ông, tôi cũng đã làm thế với chiếc máy Trash-80 của mình."

S-H-A-W-N.

Tất cả nằm ở cách đánh vần, cách viết…

"Chúng ta làm gì được?" Viên thám tử hỏi.

"Có duy nhất một việc thôi. Ông phải…"

Đường dây bị cắt.

- _ - _ -

"Chúng ta đã ngắt điện thoại của chúng," một kỹ thuật viên thông tin báo cáo với đặc vụ Mark Little, chỉ huy chiến thuật thuộc Cục điều tra liên bang của chiến dịch MARINKILL. "Tất cả di động đã bị ngắt. Không máy di động nào hoạt động trong vòng một dặm."

Little, cùng với cấp phó của mình, đặc vụ đặc biệt George Steadman, đang ở trong một chiếc xe thùng dùng làm nơi phát lệnh ở Sunnyvale. Chiếc xe đỗ ở góc đường gần ngôi nhà trên phố Abrego, nơi những tên tội phạm trong vụ MARINKILL được báo là đang lẩn trốn.

Ngắt đường điện thoại là một bước chuẩn hóa trong quy trình. Năm hoặc mười phút trước mỗi cuộc đột kích, dịch vụ điện thoại của đối tượng sẽ bị ngắt. Như thế, không kẻ nào có thể cảnh báo cho chúng về cuộc tấn công sắp xảy ra.

Little đã trải qua rất nhiều cuộc đột kích khốc liệt vào những địa điểm khó nhằn, phần lớn là những ổ ma túy ở Oakland và San Jose. Anh chưa từng để mất đặc vụ nào. Nhưng chiến dịch này lại là một thách thức đặc biệt đối với đặc vụ ba mươi mốt tuổi này. Anh đã theo vụ MARINKILL ngay từ ngày đầu tiên và đã đọc tất cả các bản tin, bao gồm cái vừa nhận được từ một nguồn tin nặc danh, báo cáo rằng những tên giết người này nghĩ rằng chúng sẽ bị FBI và cảnh sát tiêu diệt nên đã lên kế hoạch tra tấn bất cứ nhân viên hành pháp nào chúng bắt được. Cùng với báo cáo này là một báo cáo khác cho rằng chúng thà chết còn hơn bị bắt sống.

Ôi trời, chưa bao giờ dễ dàng cả. Nhưng lần này…

“Mọi người đã sẵn sàng và trang bị áo giáp chưa?” Little hỏi Steadman.

“Rồi. Cả ba đội và các lính bắn tỉa đã sẵn sàng. Đường phố an toàn. Trực thăng cứu thương từ Travis đã cất cánh. Các xe cứu hỏa đã túc trực sẵn.”

Little gật đầu khi nghe báo cáo. Chà, mọi việc có vẻ rất ổn. Nhưng cái quái gì khiến anh thấy bất ổn thế nhỉ?

Anh cũng không chắc. Có lẽ là sự tuyệt vọng trong giọng nói của gã đó - kẻ tự nhận mình là cảnh sát bang. Hình như gã tên là Bishop. Lảm nhảm mãi về chuyện kẻ nào đó hack vào hệ thống máy tính của Cảnh sát liên bang và phát mã đột kích giả chống lại những người vô tội.

Nhưng quy tắc tác chiến phát đi từ Washington đã cảnh báo rằng những tên tội phạm này có thể giả làm đồng nghiệp của họ và khẳng định rằng toàn bộ chiến dịch này là một sự hiểu nhầm. Những tên tội phạm thậm chí có thể giả làm cảnh sát bang. Thêm nữa, Little cũng đã ngẫm nghĩ, hack vào máy tính của Cục điều tra liên bang? Vô lý. Những trang web công khai là một nhẽ, nhưng máy tính chiến thuật an ninh mật? Không thể nào.

Anh nhìn đồng hồ trên tay.

Còn tám phút nữa.

Anh nói với một kỹ thuật viên đang ngồi trước màn hình máy tính, “Lấy lệnh xác nhận vàng.”

Anh ta đánh:

TỪ: CHỈ HUY TÁC CHIẾN, BỘ TƯ PHÁP QUẬN BẮC CALIFORNIA ĐẾN: TRUNG TÂM CHIẾN DỊCH TÁC CHIẾN BỘ TƯ PHÁP, WASHINGTON, D.c.

RE: BỘ TƯ PHÁP QUẬN BẮC CALIFORNIA CHIẾN DỊCH 139-01 XÁC NHẬN MÃ VÀNG?

Rồi anh ta nhấn ENTER.

Có ba mức độ trong mã chiến dịch tác chiến: xanh, vảng và đỏ. Một mã phát lệnh màu xanh cho phép các đặc vụ di chuyển đến địa điểm tập kết của chiến dịch. Việc này đã diễn ra từ nửa tiếng trước. Mã phát lệnh màu vàng được hiểu là họ đã sẵn sàng cho cuộc đột kích và di chuyển vào vị trí xung quanh mục tiêu. Màu đỏ kiểm soát chính cuộc đột kích thực tế.

Một lát sau, trên màn hình hiện lên tin nhắn:

TỪ: TRUNG TÂM CHIẾN DỊCH TÁC CHIẾN BỘ TƯ PHÁP, WASHINGTON, D.c
ĐẾN: CHỈ HUY TÁC CHIẾN, BỘ TƯ PHÁP QUẬN BẮC CALIFORNIA RE: BỘ TƯ PHÁP QUẬN BẮC CALIFORNIA CHIẾN DỊCH 139-01 MÃ VÀNG: <OAKTREE>

“Hãy in ra,” Little ra lệnh cho kỹ thuật viên thông tin. “Vâng, sếp.”

Little và Steadman kiểm tra mật khẩu và thấy rằng ‘cây sồi – oaktree’ là mật khẩu đúng. Những đặc vụ đã được chấp thuận triển khai chiến dịch quanh ngôi nhà.

Tuy vậy, anh vẫn ngần ngừ, trong đầu như vang lên giọng nói của gã tự nhận là Frank Bishop. Anh nghĩ về những đứa trẻ bị giết ở Waco. Dù quy tắc tác chiến cấp độ bốn đã khẳng định rằng các chuyên gia thương lượng không thích hợp với những chiến dịch tác chiến liên quan đến tội phạm kiểu này, Little vẫn băn khoăn không biết có nên gọi cho San Prancisco, nơi Cục cảnh sát liên bang có

những chuyên gia thương thuyết giải vây xuất sắc mà anh từng làm việc cùng. Có lẽ…

“Đặc vụ Little?” Tiếng nhân viên thông tin cắt ngang dòng suy nghĩ, anh ta ra hiệu về phía màn hình máy tính. “Tin nhắn của anh.”

Little nhoài người về phía trước và đọc.

KHẨN CẤP KHẨN CẤP KHẨN CẤP

TỪ: TRUNG TÂM CHIẾN DỊCH TÁC CHIẾN BỘ TƯ PHÁP, WASHINGTON, D.C

ĐẾN: CHỈ HUY TÁC CHIẾN, BỘ TƯ PHÁP QUẬN BẮC CALIFORNIA RE: BỘ TƯ PHÁP QUẬN BẮC CALIFORNIA, CHIẾN DỊCH 139-01 QUÂN ĐỘI HOA KỲ

BÁO CÁO NHỮNG NGHI PHẠM TRONG VỤ MARINKILL ĐÃ ĐỘT NHẬP VÀO KHO QUÂN SỰ Ở SAN PEDRO MILITARY VÀO LÚC 15:40 GIỜ HÔM NAY VÀ ĐÁNH CẮP MỘT LƯỢNG LỚN VŨ KHÍ TỰ ĐỘNG, LỰU ĐẠN CẦM TAY VÀ ÁO GIÁP CHỐNG ĐẠN.

BÁO CHO CÁC ĐẶC VỤ VỀ TÌNH HUỐNG NÓI TRÊN.

Trời đất, Little nghĩ, trống ngực đập dồn dập. Tin nhắn đã đánh gục mọi ý nghĩ về chuyên gia thương thuyết. Anh nhìn sang đặc vụ Steadman và bình tĩnh nói, ra hiệu về phía màn hình, “Chuyển mệnh lệnh này, George. Rồi yêu cầu mọi người vào vị trí. Chúng ta sẽ vào trong sáu phút nữa.”

Chương BỐN BỐN

Frank Bishop bước quanh Shawn.

Chiếc hộp có diện tích khoảng bốn feet vuông và làm bằng những tấm thép dày. Ở phía sau là một loạt lỗ thông gió nơi hơi nóng tuôn ra thành những làn khói màu trắng như thể hơi thở trong một ngày đông. Tấm ốp phía trước không có gì ngoài ba mắt đèn màu xanh lá cây - những vật chỉ thị sáng rực thi thoảng lại nhấp nháy, cho thấy Shawn đang làm việc hết sức để thực thi lời trăng trối của Phate.

Viên thám tử cố gắng gọi lại cho Wyatt Gillette nhưng điện thoại không liên lạc được. Ông gọi cho Tony Mott ở CCU. Ông mô tả chiếc máy cho anh và Linda Sanchez, rồi giải thích rằng dường như Gillette nghĩ rằng ông có khả năng làm một việc cụ thể nào đó. Nhưng tay hacker không có đủ thời gian để nói với ông. “Có ý tưởng gì không?”

Họ tranh luận. Bishop nghĩ ông nên thử tắt chiếc máy và chặn việc truyền mã xác nhận từ Shawn gửi đến đội trưởng đội tác chiến của FBI. Tuy nhiên, Tony Mott cho rằng nếu làm thế có thể vẫn còn một chiếc máy thứ hai ở nơi khác sẽ tiếp nhận việc gửi xác nhận, và một khi xác định Shawn đã bị hạ, có thể nó đã được lập trình trước để gây thiệt hại nặng nề hơn như làm tắc nghẽn máy tính điều khiển không lưu của FAA (Cục hàng không liên bang) ở đâu đó.

Anh ta nghĩ rằng tốt hơn là tìm cách hack vào máy của Shawn và giành quyền truy cập gốc.

Bishop không phản đối ý kiến của Mott nhưng ông thấy ở đây không hề có bàn phím nào để sử dụng. Hơn nữa, chỉ còn vài phút là đến thời điểm tấn công, sẽ không có đủ thời gian để bẻ mật khẩu và kiểm soát chiếc máy.

“Tôi sẽ tắt nó đi,” ông nói. “Cứ giữ máy.”

Nhưng viên thám tử không tìm ra cách cụ thể nào để làm việc đó. Ông tìm công tắc nguồn một lần nữa nhưng không tài nào tìm ra. Ông tìm kiếm một đường thoát ra của chiếc máy cho phép ông tiếp cận cáp nguồn bên dưới lớp sàn gỗ dày nhưng cũng không hề có.

Ông nhìn đồng hồ trên tay.

Còn ba phút nữa. Không còn thời gian để ra ngoài kiếm hộp biến thế của công ty điện lực.

Và vì vậy, giống như những gì ông đã làm trong con hẻm ở Oakland sáu tháng trước, khi Tremain Winters nâng khẩu súng mười hai li lên vai, nhắm vào Bishop và hai cảnh sát khác, viên thám tử bình tĩnh lôi khẩu súng ngắn ra và bắn ba phát liên tiếp vào người đối phương.

Nhưng không như những viên đạn đã kết liễu tên đầu sỏ kia, những viên đạn bọc đồng này bị bẹp thành hình những chiếc bánh dẹt nhỏ và nẩy trên sàn nhà, lớp da của Shawn gần như không suy chuyển.

Bishop bước lại gần hơn, chọn góc đứng để tránh đạn bật ngược trở lại và xả hết cả băng đạn vào những chiếc đèn hiển thị. Một vài chiếc vỡ tan nhưng từ những lỗ thông gió, hơi nóng vẫn tiếp tục xả ra.

Bishop tóm lấy chiếc di động và quát lên với Mott, “Tôi vừa xả cả một băng đạn vào chiếc máy đó. Nó vẫn còn Online à?”

Ông phải ép chặt điện thoại vào đôi tai đã bị ù đi vì tiếng súng nổ để nghe thấy tay cảnh sát trẻ ở CCU nói rằng Shawn vẫn đang hoạt động.

Mẹ kiếp…

Ông nạp đạn và chĩa súng vào một lỗ thông gió phía sau hộp và lại xả hết cả băng đạn. Lần này đạn nẩy ra, một mẩu chì nóng rẫy va vào mu bàn tay ông và để lại một vết rách tả tơi trên da. Ông lau sạch máu và tóm lấy điện thoại.

“Xin lỗi, Frank,” Mott tuyệt vọng đáp lại. “Nó vẫn đang chạy.”

Viên cảnh sát nhìn chiếc hộp trong cơn thịnh nộ. Chà, ông cay đắng nghĩ, Phate, nếu mày định đùa với Chúa và tạo ra một dạng sống mới, mày hẳn nhiên biết làm cho nó không thể tổn thương đây.

Sáu mươi giây.

Bishop bấn loạn. Ông nghĩ đến Wyatt Gillette, người chỉ gây nên tội lỗi duy nhất là đã sa chân lầm lỡ khi cố gắng trốn tránh một tuổi thơ trống rỗng. Rất nhiều đứa trẻ mà Bishop từng tóm cổ, những đứa trẻ ở East Bay hay Haight giờ đã trở thành những kẻ giết người không gớm tay và vẫn đang tự do tự tại. Còn Wyatt Gillette chỉ đơn giản là đi theo một con đường hầu như vô hại mà Chúa trời và sự tinh hoa của chính hắn đã dẫn dắt, kết cục là, hắn với người phụ nữ hắn yêu, cùng gia đình của cô sắp gánh chịu những điều khủng khiếp.

Không còn thời gian nữa. Shawn sẽ gửi tín hiệu xác nhận bất cứ lúc nào.

Ông có thể làm gì để ngăn chặn Shawn đây?

Có lẽ là đốt cháy thứ khốn kiếp này chăng? Châm lửa bên cạnh lỗ thông gió? Ông chạy đến chỗ chiếc bàn và đổ tung toàn bộ đồ trong các ngăn kéo ra sàn nhà, tìm kiếm những que diêm hoặc một chiếc bật lửa.

Chẳng có gì.

Bỗng thứ gì đó nảy ra trong đầu ông.

Là gì?

Ông không thể nhớ chính xác, một ý nghĩ từ điều gì đó như thể đã xảy ra nhiều năm rồi - điều gì đó mà Gillette từng nói khi hắn bước vào CCU lần đầu tiên.

Tay hacker có nói đến lửa.

Hãy làm điều gì đó đi.

Ông liếc nhìn đồng hồ. Đã đến thời hạn tấn công rồi. Hai con mắt còn lại của Shawn nhấp nháy đều đều.

Hãy làm…

Lửa.

… điều gì đó.

Phải rồi! Bishop đột nhiên quay lưng lại phía Shawn và điên cuồng nhìn quanh căn phòng. Nó kia rồi! Ông chạy đến chỗ chiếc

hộp nhỏ màu xám có một nút màu đỏ ở giữa - công tắc khẩn cấp của phòng máy.

Ông giáng cả bàn tay lên chiếc nút.

Từ trần nhà, âm thanh báo động inh ỏi vang lên và với một tiếng xì mạnh, dòng khí chống cháy tuôn ra từ những lỗ nhỏ của các đường ống bên trên và bên dưới cỗ máy, bao bọc hai kẻ trong căn phòng - một là con người, và một thì không, trong một màn sương trắng ma quái.

Đặc vụ tác chiến Mark Little nhìn vào màn hình máy tính trong chiếc xe tải chỉ huy.

MÃ ĐỎ: <Mapleleaf>

Đây là mã phát lệnh cho cuộc tấn công.

“Hãy in ra,” Little nói với kỹ thuật viên. Rồi anh quay sang George Steadman. “Xác nhận rằng Mapleleaf bật đèn xanh cho chúng ta tấn công với quy tắc tác chiến cấp độ bốn.”

Đặc vụ này giở một quyển sách nhỏ có dấu tuyệt mật bằng chữ hoa cỡ to của Bộ Tư pháp trên bìa trước.

“Đã xác nhận.”

Little báo qua điện đài cho ba lính bắn tỉa đang kiểm soát tất cả các cửa. “Chúng tôi sắp vào. Có mục tiêu nào xuất hiện ở cửa sổ không?”

Họ đều báo cáo là không có ai.

“Tốt rồi. Nếu có bất kì kẻ nào trang bị vũ trang đi qua cửa, hãy loại chúng. Hạ chúng bằng một phát vào đầu để chúng không có thời gian nhấn bất kỳ kíp nổ nào. Nếu chúng có vẻ không có vũ khí, hãy sử dụng quyền phán quyết của riêng các anh. Nhưng tôi nhắc các anh rằng quy tắc tác chiến đã được đặt ở cấp độ bốn. Hiểu những gì tôi nói chứ?”

“Năm trên năm,” một trong những tay bắn tỉa nói và hai người còn lại xác nhận họ cũng hiểu.

Little và Steadman rời xe tải chỉ huy và chạy xuyên qua bóng tối nhập nhoạng đến với đội của họ. Little lẻn vào khoảng sân bên hông nhà, nhập vào đội mà anh chỉ huy - đội Alpha. Steadman đi với đội của mình, Bravo.

Little lắng nghe đội của mình tìm kiếm và giám sát báo cáo. “Đội trưởng đội Alpha, tia hồng ngoại cho thấy có thân nhiệt trong phòng khách và phòng khách nhỏ. Trong bếp cũng có, nhưng đó có thể là từ lò nướng.”

“Đã hiểu.” Sau đó Little thông báo qua điện đài, “Tôi sẽ dẫn đội Alpha tấn công theo hướng bên phải của ngôi nhà. Chúng tôi sẽ dùng lựu đạn cay - ba quả ở phòng khách nhỏ, ba ở phòng khách, ba ở trong bếp, ném theo thời gian năm giây một. Sau lần ném thứ ba, Bravo vào từ phía trước, Charlie từ phía sau. Chúng tôi sẽ lập vùng bắn chéo cánh từ những cửa sổ bên.”

Steadman và đội trưởng của các đội còn lại xác nhận rằng họ đã nghe thấy và nhận mệnh lệnh.

Little đeo găng tay, đội mũ trùm đầu và mũ sắt vào, trong đầu nghĩ về số súng tự động, lựu đạn rút chốt cùng áo giáp bị đánh cắp.

“Được rồi,” anh nói. “Đội Alpha tiến về trước. Đi chậm thôi. Sử dụng tất cả đồ bảo vệ có sẵn, sẵn sàng thắp nến thôi.”

Chương BỐN NHĂM

Bên trong nhà gia đình Papandolos - ngôi nhà của những quả chanh, những bức ảnh, ngôi nhà của không khí gia đình, Wyatt Gillette vùi mặt vào tấm rèm đăng ten mà hắn nhớ mẹ của Elana đã may mùa thu vài năm trước. Từ vị trí đầy hoài niệm này, hắn nhìn thấy những đặc vụ FBI bắt đầu di chuyển vào.

Vài mét một lần, rạp mình, cẩn trọng.

Hắn liếc về phía căn phòng kia, đằng sau hắn, và nhìn thấy Elana đang nằm trên sàn, vòng tay ôm lấy mẹ cô. Christian - em trai cô, đang ở gần đó, nhưng gã đầu ngẩng lên và nhìn vào mắt Gillette với niềm căm hận ngút ngàn.

Hắn không thể nói gì với họ, bao nhiêu lời xin lỗi cũng là không đủ và hắn đành giữ im lặng, quay lưng về phía cửa sổ.

Hắn đã quyết định việc mình sẽ làm, thực ra hắn đã quyết định từ trước nhưng hắn muốn dành thêm vài phút cuối cùng của đời mình để ở gần người phụ nữ mà hắn yêu thương.

Mỉa mai thay ý tưởng này đến từ Phate.

Mi là anh hùng mang yếu điểm - yếu điểm thường đẩy họ vào rắc rối. Ô, cuối cùng mi sẽ làm một việc anh hùng và cứu được vài mạng người, rồi khán giả sẽ khóc thương ngươi…

Hắn sẽ bước ra ngoài với hai tay giơ lên cao. Bishop đã nói họ sẽ không tin và nghĩ rằng hắn là một kẻ đánh bom liều chết hoặc đang giấu trong mình một khẩu súng. Phate và Shawn đã tiên liệu

được cảnh sát sẽ chuẩn bị tinh thần cho tình huống xấu nhất. Nhưng những sỹ quan này cũng là con người, họ có thể sẽ lưỡng lự. Nếu vậy họ có thể tin tưởng và cho phép hắn gọi Elana cùng những người khác ra ngoài.

Nhưng mi vẫn không tài nào đến được mức cuối cùng của trò chơi.

Còn ngay cả nếu hắn không làm được điều đó, nếu họ bắn chết hắn, họ sẽ kiểm tra xác hắn và phát hiện ra hắn không có vũ khí. Sau đó có lẽ họ sẽ nghĩ rằng những người khác cũng sẵn sàng đầu hàng một cách hòa bình. Rồi họ sẽ khám phá ra rằng đây chỉ là một sai lầm khủng khiếp.

Hẳn nhìn vợ mình. Ngay cả lúc này, hắn nghĩ, nàng vẫn rất đẹp. Cô không nhìn lên và hắn thấy mừng vì điều đó, hắn sẽ không tài nào chịu đựng được gánh nặng từ cái nhìn của cô.

Hãy chờ cho đến khi họ đến gần, hắn tự nhủ, để họ thấy được mày không phải là một mối đe dọa.

Khi bước vào sảnh đợi bên cạnh cửa ra vào, hắn để ý thấy trên một chiếc bàn trong căn phòng, có một chiếc máy tính dòng IBM đời cũ. Wyatt Gillette nhớ đến hàng chục giờ đồng hồ hắn dành để vào mạng trong vài ngày qua. Gillette nghĩ, nếu hắn không thể mang theo tình yêu của Elana sang thế giới bên kia, ít nhất hắn đã có những kỷ niệm với Miền xanh thẳm vô định theo cùng.

- _ - _ -

Những đặc vụ tác chiến của đội Alpha chậm chạp bò về phía ngôi nhà kiểu ngoại ô - chẳng hề giống một ngôi nhà dành cho những chiến dịch kiểu này. Mark Little ra dấu cho cả đội nấp đằng sau một luống đỗ quyên gai cách phía tây ngôi nhà khoảng hai mươi feet.

Anh đưa tay ra dấu cho ba đặc vụ đang đeo thắt lưng dắt lựu đạn cay. Họ chạy vào vị trí bên dưới cửa sổ phòng khách nhỏ, phòng khách và bếp rồi kéo chốt lựu đạn. Ba người khác đến bên cạnh họ và nắm chặt những cây dùi cui trong tay, họ sẽ dùng chúng để đập vỡ kính cho cộng sự ném những trái lựu đạn vào.

Họ quay lại nhìn Little, chờ đợi anh ra dấu tay hành động.

Rồi, một tiếng loẹt xoẹt vang lên trong tai nghe của Little.

“Đội trưởng đội Alpha, chúng ta có một cuộc gọi khẩn cấp từ một đường dây mặt đất. Đó là SAC từ San Francisco.”

Đặc vụ Jaeger? Ông ta gọi làm gì nhỉ?

“Chuyển máy đi,” anh nói thầm vào mic.

Rồi một tiếng click.

“Đặc vụ Little,” một giọng xa lạ vang lên. “Là Frank Bishop. Cảnh sát bang.”

“Bishop à?” Là tay cảnh sát vớ vẩn đã gọi điện lúc trước. “Chuyển máy cho Henry Jaeger.”

“Ông ta không có ở đây, sếp. Tôi đã nói dối. Tôi nhất định phải gặp được anh. Đừng ngắt máy. Anh phải nghe tôi.”

Bishop chính là kẻ mà họ nhận định là một tên tội phạm trong ngôi nhà đó, và hắn đang cố đánh lạc hướng họ.

Ngoại trừ, Little suy ngẫm, các đường dây điện thoại đến ngôi nhà này và di động đều đã bị ngắt, có nghĩa là cuộc gọi này không thể đến từ những tên giết người đó.

“Bishop… Anh muốn cái quái quỉ gì đây? Anh có biết mình sẽ vướng phải rắc rối gì khi giả làm một đặc vụ FBI không? Tôi cúp máy đây.”

“Không! Đừng! Hãy xin xác nhận lại.”

“Tôi không muốn nghe bất kỳ thứ vớ vẩn này nọ nào về hacker nữa.”

Little quan sát ngôi nhà. Mọi thứ vẫn im lặng. Những thời khắc như thế này gợi lên cảm giác tò mò, phấn chấn, sợ hãi và tê liệt cùng một lúc. Bạn cũng có cảm giác nôn nao khi một trong những tên giết người ngắm nghía bạn, nhằm vào mục tiêu bằng da bằng thịt ngay trong lớp áo vét.

Tay cảnh sát đó nói, “Tôi vừa tóm được tên tội phạm gây ra vụ hack và tắt máy tính của hắn. Tôi đảm bảo rằng anh sẽ không nhận được xác nhận lại. Hãy gửi yêu cầu mà xem.”

“Việc đó không có trong quy trình.”

“Hãy cứ làm đi. Anh sẽ hối tiếc suốt phần đời còn lại nếu anh vào đó dưới quy tắc tác chiến cấp độ bốn.”

Little sững lại. Làm thế nào mà Bishop biết họ đang tiến hành ở cấp độ bốn? Chỉ có người trong đội hoặc ai đó truy cập được vào máy tính của FBI mới biết điều đó.

Viên đặc vụ thấy cấp phó của mình, Steadman, sốt ruột vỗ tay lên đồng hồ của anh ta rồi hất đầu về phía ngôi nhà.

Giọng nói của Bishop đầy sự tuyệt vọng. “Xin anh. Tôi xin đặt cược cả công việc của mình.”

Viên đặc vụ lưỡng lự rồi lẩm bẩm, “Chắc chắn là thế rồi, Bishop.” Anh quàng khẩu súng máy lên vai và chuyển lại tần số của đội tác chiến. “Tất cả các đội, giữ nguyên vị trí. Nhắc lại, giữ nguyên vị trí. Nếu các anh bị bắn, được phép chống trả hết mức.”

Anh chạy thật nhanh ngược trở lại xe phát lệnh. Kỹ thuật viên thông tin ngạc nhiên ngước lên. “Sao thế?”

Trên màn hình, Little vẫn nhìn thấy mã xác nhận chấp thuận tấn công.

“Xác nhận lại mã đỏ.”

“Sao thế? Chúng ta không cần xác nhận nếu…”

“Làm ngay đi,” Little gắt lên.

TỪ: CHỈ HUY TÁC CHIẾN, BỘ TƯ PHÁP QUẬN BẮC CALIFORNIA ĐẾN: TRUNG TÂM CHIẾN DỊCH TÁC CHIẾN BỘ TƯ PHÁP, WASHINGTON, D.C

RE: BỘ TƯ PHÁP QUẬN BẮC CALIFORNIA CHIẾN DỊCH 139-01 XÁC NHẬN MÃ ĐỎ?

Một tin nhắn hiện lên:

<Vui lòng chờ>

Vài phút này cũng đủ cho những kẻ giết người trong ngôi nhà đó có cơ hội chuẩn bị một cuộc tấn công hay gài đặt chất nổ cho một vụ tự sát tập thể, kéo theo mạng sống của nửa tá người dưới trướng anh.

<Vui lòng chờ>

Việc này thật mất thời gian. Anh nói với sỹ quan thông tin. “Thôi quên đi. Chúng tôi sẽ vào trong.” Anh dợm bước về phía cửa.

“Này, chờ đã,” viên sỹ quan nói. “Có cái gì đó rất lạ.” Anh ta ra hiệu về phía màn hình. “Xem này.”

TỪ: TRUNG TÂM CHIẾN DỊCH TÁC CHIẾN BỘ TƯ PHÁP, WASHINGTON, D.c
ĐẾN: CHỈ HUY TÁC CHIẾN, BỘ TƯ PHÁP QUẬN BẮC CALIFORNIA
RE: BỘ TƯ PHÁP QUẬN BẮC CALIFORNIA, CHIẾN DỊCH 139-01
<KHÔNG CÓ THÔNG TIN. VUI LÒNG XÁC MINH SỐ HIỆU CHIẾN DỊCH >

Người nhân viên nói, “Đó là số đúng. Tôi đã kiểm tra rồi.” Little nói, “Gửi lại đi.”

Viên đặc vụ đánh lại thông điệp và nhấn ENTER.

Lại một sự trì hoãn. Và…

TỪ: TRUNG TÂM CHIẾN DỊCH TÁC CHIẾN BỘ TƯ PHÁP, WASHINGTON, D.C.
ĐẾN: CHỈ HUY TÁC CHIẾN, BỘ TƯ PHÁP QUẬN BẮC CALIFORNIA RE: BỘ TƯ PHÁP QUẬN BẮC CALIFORNIA CHIẾN DỊCH 139-01 <KHÔNG CÓ THÔNG TIN. VUI LÒNG XÁC MINH SỐ HIỆU CỦA CHIẾN DỊCH >

Little kéo chiếc mũ trùm đầu màu đen ra và lau mồ hôi trên mặt. Lạy Chúa, chuyện này là sao?

Anh chộp lấy điện thoại và gọi cho đặc vụ FBI phụ trách vùng gần kho quân sự San Pedro, cách đó ba mươi dặm. Viên đặc vụ này nói rằng không hề có vụ đột nhập hay cướp vũ khí chiều hôm đó. Little thả ống nghe xuống, nhìn chằm chằm vào màn hình.

Steadman chạy đến bên cửa chiếc xe. “Đang xảy ra chuyện quái gì thế Mark? Chúng tôi chờ lâu quá rồi. Nếu chúng ta định tấn công chúng thì lẽ ra bây giờ phải diễn ra rồi.”

Little vẫn chăm chăm nhìn màn hình.

<KHÔNG CÓ THÔNG TIN. VUI LÒNG XÁC MINH SỐ HIỆU CỦA CHIẾN DỊCH!>

“Mark, chúng ta có đi không?”

Viên chỉ huy liếc về phía ngôi nhà. Đến lúc này, thời gian trì hoãn đã đủ để những người trong đó nghi ngờ khi đường điện thoại đã bị cắt. Hàng xóm có thể đã gọi báo cho cảnh sát địa phương về những người lính mà họ thấy ở khu vực xung quanh và những chiếc máy dò tần số cảnh sát của các phóng viên hẳn đã nhận được các cuộc gọi. Trực thăng của cánh báo chí có thể đang trên đường đến và sẽ có buổi truyền tin trực tiếp từ những chiếc máy bay. Chỉ vài phút nữa thôi, những kẻ giết người trong ngôi nhà đó có thể sẽ xem được bản tin đó trên ti vi.

Đột nhiên, một giọng nói vang lên trong điện đài: “Đội trưởng đội Alpha, là lính bắn tỉa số ba. Một trong những nghi phạm đang đứng trên bậc cửa trước. Đàn ông, da trắng, gần ba mươi. Hai tay giơ lên trời. Tôi có quyền bắn hạ. Tôi có nên không?”

“Có vũ khí? Chất nổ không?”

“Không nhìn thấy.”

“Hắn đang làm gì?”

“Bước chầm chậm về phía trước. Hắn đã quay lại để cho chúng ta thấy lưng, vẫn không có vũ khí. Nhưng hắn có thể giấu thứ gì đó dưới áo sơ mi. Tôi sẽ bị khuất tầm bắn sau tán lá trong mười giây nữa. Bắn tỉa hai, tiếp nhận mục tiêu khi hắn đi qua bụi cây đó.”

“Đã hiểu,” giọng một tay bắn tỉa khác.

Steadman nói, “Hắn chắc chắn có mang một thiết bị trong người, Mark. Tất cả bản tin đều nói rằng chúng sẽ làm thế - tiêu diệt càng

nhiều người của ta càng tốt. Gã này sẽ cho nổ mìn còn những tên còn lại sẽ thoát ra bằng cửa sau, bắn giết.”

<KHÔNG CÓ THÔNG TIN. VUI LÒNG XÁC MINH SỐ HIỆU CỦA CHIẾN DỊCH>

Mark Little nói vào micro, “Đội phó đội Bravo, yêu cầu nghi phạm nằm xuống đất. Bắn tỉa hai, nếu hắn không úp mặt xuống trong năm giây, anh cứ bắn.”

“Rõ,”

Một lát sau họ nghe thấy tiếng loa: “Đây là FBI. Nằm xuống và giang rộng tay ra. Ngay, ngay, ngay!”

KHÔNG CÓ THÔNG TIN

Rồi viên đặc vụ nói vào điện đài, “Hắn đã nằm xuống. Chúng ta có nên không chế và khám xét?”

Little nghĩ về vợ và hai con của mình rồi nói, “Không, tôi sẽ tự làm.” Anh nói vào micro, “Toàn bộ các đội, rút vào nơi ẩn nấp.”

Anh quay sang sỹ quan thông tin. “Nối máy cho tôi gặp Phó giám đốc ở Washington.” Rồi anh chỉ ngón tay vào hai thông điệp mâu thuẫn - bản in tín hiệu xuất phát và thông điệp không có thông tin trên màn hình máy tính. “Và cho tôi biết chính xác chuyện quái quỷ gì đã xảy ra.”

Chương BỐN SÁU

Nằm trên cỏ, ngửi mùi đất, mùi mưa và mùi thơm thoang thoảng của cây tử đinh hương, Wyatt Gillette nheo mắt vì những ánh đèn pha chĩa vào hắn. Hắn thấy một đặc vụ trẻ có gương mặt sắc sảo thận trọng tiến về phía hắn, chĩa một khẩu súng rất to vào đầu hắn.

Viên đặc vụ còng tay hắn và khám xét khắp người hắn, thả lỏng người khi Gillette nhờ anh ta gọi cho một cảnh sát bang tên là Bishop, người có thể xác nhận rằng hệ thống máy tính của FBI đã bị hack và những người trong ngôi nhà không phải là nghi phạm của vụ MARINKILL.

Sau đó, viên đặc vụ yêu cầu gia đình Elana bước ra ngoài. Cô, mẹ và em trai bước chầm chậm ra bãi cỏ, tay giơ lên cao. Họ bị khám xét và còng tay. Mặc dù không bị đối xử thô bạo, rõ ràng khuôn mặt phẫn nộ của họ cho thấy họ gần như đang phải chịu đựng sự nhục nhã và kinh hoàng ngang với sự tổn thương về thể xác.

Dù vậy, Gillette mới là kẻ phải chịu sự trừng phạt nặng nề nhất không phải là từ FBI, mà vì hắn biết rằng người phụ nữ hắn yêu thương giờ đã mãi mãi rời xa hắn. Cô dường như đã do dự về quyết định chuyển đến New York cùng với Ed nhưng giờ thì máy tính, thứ đã chia cách họ nhiều năm trước đã suýt hủy diệt cả gia đình cô, và việc này, tất nhiên, không thể tha thứ. Giờ thì cô sẽ đến bờ đông cùng anh chàng Ed mẫu mực, lương cao, và trong lòng Gillette, Ellie chỉ còn là những kỉ niệm, giống như file .jpg hay .wav - những hình

ảnh và âm thanh sẽ biến mất khỏi trung tâm xử lý của bạn khi bạn tắt nó lúc đêm về.

Những đặc vụ FBI hội ý và gọi rất nhiều cuộc điện thoại, rồi lại hội ý. Họ kết luận rằng cuộc đột kích này quả thực là mệnh lệnh bất hợp pháp. Họ thả mọi người, tất nhiên là ngoại trừ Gillette, dù đã giúp hắn đứng lên và nới lỏng chiếc còng ra một chút.

Elana sải bước đến chỗ chồng cũ. Hắn đứng bất động trước mặt cô, im lặng khi hứng trọn cái tát rất mạnh vào má. Người phụ nữ đó, vẫn gợi cảm và xinh đẹp ngay cả khi tức giận, quay đi mà không nói một lời, giúp mẹ bước lên bậc thang vào nhà. Em trai cô buông lời đe dọa gì đó của một kẻ hai mươi hai tuổi về việc kiện tụng hay tệ hơn thế rồi đi theo mẹ và chị gái, đóng sầm cửa lại.

Bishop đến khi các đặc vụ đang dọn dẹp. Ông bước đến chỗ tay hacker và nói, “Cái công tắc khẩn cấp.”

“Một đống bọt chống cháy.” Gillette gật đầu. “Tôi định nói thế với ông trước khi họ cắt đường điện thoại.”

Bishop gật đầu. “Tôi nhớ ra là cậu từng nhắc đến nó khi ở CCU. Khi cậu nhìn thấy phòng máy chủ lần đầu.”

“Có hư hại gì không?” Gillette hỏi. “Shawn ấy?”

Hắn hy vọng là không. Hắn cực kì tò mò về cỗ máy đó nó hoạt động ra sao, nó có thể làm gì, hệ điều hành nào làm nên trái tim và trí óc của nó.

Nhưng cỗ máy đó không bị hư hại nặng, Bishop kể lại. “Tôi đã xả sạch hai băng đạn vào chiếc hộp đó nhưng cũng chẳng ăn thua gì.”

Ông mỉm cười. “Chỉ để lại một vết thương phần mềm.”

Một người đàn ông đậm người bước qua ánh đèn pha về phía họ. Khi ông ta lại gần hơn, Gillette nhận ra đó là Bob Shelton. Viên cảnh sát mặt rỗ chào người đồng sự rồi liếc sang Gillette với vẻ khinh bỉ mọi khi.

Bishop kể cho ông ta mọi chuyện nhưng không nói đến việc đã nghi ngờ Shelton chính là Shawn.

Viên cảnh sát lắc đầu với một nụ cười cay đắng. “Shawn là một chiếc máy tính? Chúa ơi, ai đó nên vứt từng cái máy khốn kiếp này xuống biển.”

“Tại sao ông lúc nào cũng nói thế?” Gillette gắt lên. “Tôi bắt đầu phát mệt vì chuyện đó rồi.”

“Vì chuyện gì nào?” Shelton đốp lại.

Không tài nào kiểm soát nổi cơn tức giận trước lối xử sự thô lỗ của ông ta đối với hắn trong những ngày qua, tay hacker lầm bầm, “Ông chì chiết tôi và máy tính mỗi khi có cơ hội. Nhưng thật khó tin khi đó lại là cách hành xử của một người có một ổ máy Winchester giá cả nghìn đô trong phòng khách nhà mình đấy.”

“Một cái gì?”

“Khi chúng tôi đến nhà ông, tôi đã nhìn thấy chiếc ổ máy chủ đó trong phòng khách.”

Đôi mắt viên cảnh sát lóe lên. “Thứ đó là của con trai tôi,” ông gầm gừ. “Tôi đang định vứt nó đi. Cuối cùng tôi cũng quyết định dọn dẹp phòng nó, thoát khỏi tất cả những thứ liên quan đến máy tính

của nó. Vợ tôi lại không muốn tôi vứt đi bất cứ thứ gì. Chính vì thế mà chúng tôi cãi nhau."

"Cậu ấy say mê máy tính phải không, con trai ông?" Gillette hỏi, nhớ lại rằng cậu ta đã chết vài năm trước.

Lại một nụ cười cay đắng. "Ồ, phải rồi, nó rất say mê máy tính. Nó dành hàng giờ đồng hồ trên mạng. Tất cả những gì nó muốn làm là hack. Cho đến khi một nhóm trên mạng phát hiện nó là con trai của một cảnh sát và nghĩ rằng nó đang tìm cách chỉ điểm chúng. Chúng đã đi theo thằng bé. Đăng đủ các thứ bẩn thỉu về nó lên Internet - rằng nó là gay, có tiền án, từng lạm dụng trẻ em… Chúng đột nhập vào máy tính trường nó và làm cho có vẻ như nó đã tự thay đổi điểm của mình. Khiến nó bị đình chỉ. Chúng gửi cho con bé mà nó đang hẹn hò một email tục tĩu dưới tên nó. Vì thế mà con bé chia tay nó. Vào hôm xảy ra chuyện đó, nó đã uống say và đâm vào một trụ trên đường cao tốc. Có lẽ đó là một tai nạn hoặc có thể nó đã tự tử. Dù thế nào thì chính máy tính đã giết chết nó."

"Tôi rất tiếc," Gillette nhẹ nhàng nói.

"Tiếc cái mẹ gì." Shelton bước lại gần tay hacker hơn, cơn giận dữ của ông ta không hề nguôi ngoai. "Đó là lý do tại sao tôi xung phong nhận vụ này. Tôi nghĩ tên tội phạm này có thể chính là một trong những đứa thuộc băng đó. Và cũng vì thế mà hôm trước tôi lên mạng, cũng để kiểm tra xem cậu có phải là một trong số chúng không."

"Không, không phải tôi. Tôi không đời nào làm thế với ai. Đó không phải là lý do tôi hack."

“Ồ, cậu cứ việc nói thế. Nhưng cậu cũng tồi tệ như bất kỳ kẻ nào trong bọn chúng, khiến cho con trai tôi tin rằng những chiếc hộp nhựa chết tiệt này là cả thế giới. Chúng chỉ là rác rưởi. Cuộc sống không nằm ở đó.” Ông tóm lấy áo Gillette. Tay hacker không phản ứng, chỉ nhìn thẳng vào khuôn mặt đang hóa khùng của ông ta. Shelton quát lên, “Cuộc sống là ở đây này! Là máu, là thịt những con người… gia đình cậu, con cái cậu…” Giọng ông lạc đi, đôi mắt giàn giụa nước. “Đó mới là cuộc sống thực.”

Shelton đẩy tay hacker ra, lấy tay lau mắt. Bishop bước đến và đặt tay lên cánh tay ông. Nhưng Shelton quay đi rồi biến mất trong đám đông cảnh sát và đặc vụ.

Gillette cảm thấy thương cho người đàn ông tội nghiệp nhưng hắn không ngăn nổi suy nghĩ rằng máy tính cũng là thật, Shelton. Chúng ngày càng trở thành một phần của cuộc sống máu thịt thường nhật, và điều đó sẽ không bao giờ thay đổi. Câu hỏi mà chúng ta phải đặt ra không phải là bản thân sự thay đổi này tốt hay xấu, mà chỉ đơn giản là, chúng ta sẽ trở thành người như thế nào khi bước qua màn hình để vào Miền xanh thẳm vô định?

Chỉ còn lại một mình, viên thám tử và tay hacker đứng đối mặt nhau. Bishop để ý áo mình đã bị tuột. Ông nhét áo vào quần rồi gật đầu về phía hình xăm cây cọ trên cẳng tay Gillette. “Có thể cậu muốn xóa thứ đó đi đấy. Tôi không nghĩ nó có ích gì cho cậu, ít nhất là con chim bồ câu kia. Cái cây thì cũng không tệ lắm.”

“Đó là chim mòng biển,” tay hacker đáp. “Nhưng giờ ông có nhắc đến nó rồi, Frank… sao ông không thử một cái.”

“Cái gì?”

“Một hình xăm.”

Viên thám tử định nói gì đó, nhưng rồi chỉ nhướng một bên mày. “Cậu biết không, có lẽ tôi sẽ thử.”

Rồi Gillete cảm thấy hai cánh tay mình bị ghì từ đằng sau. Những cảnh sát bang đã đến, rất đúng lịch hẹn, để đưa hắn trở lại San Ho.

Chương BỐN BẢY

Một tuần sau, khi Gillette quay trở lại nhà tù, Bishop đã thực hiện đúng lời hứa của Andy Anderson, mặc sự phản đối của giám thị, gửi cho Wyatt Gillette một máy laptop Toshiba đã qua sử dụng.

Khi hắn mở máy, điều đầu tiên hắn nhìn thấy là bức ảnh chụp một em bé da đen mũm mĩm, mới vài ngày tuổi. Chú thích bên dưới bức ảnh đề *Lời chào từ Linda Sanchez và cô cháu gái mới sinh của cô ấy, Maria Andie Harmon*. Gillette viết một bức thư ngắn gửi lời chúc mừng cho cô, còn món quà mừng em bé thì phải chờ vì nhà tù liên bang không có cửa hàng bán quà cho trẻ em.

Tất nhiên là không có modem gửi kèm chiếc máy. Gillette có thể lên mạng đơn giản bằng cách tự làm một modem từ chiếc Walkman của Devon Franklin (đổi lại mấy lọ mứt mơ), nhưng hắn quyết định không làm thế. Đó là một phần thỏa thuận của hắn với Bishop. Thêm nữa, tất cả những gì hắn muốn là năm cuối cùng trong tù trôi qua thật nhanh để hắn tiếp tục cuộc đời mình.

Nhưng như thế không có nghĩa hắn hoàn toàn cách ly khỏi thế giới mạng. Hắn được phép dùng chiếc máy tính IBM chậm như rùa trên thư viện để hỗ trợ việc phân tích Shawn, hiện đang trú ngụ trong ngôi nhà mới ở Đại học Stanford. Gillette đang hợp tác cùng những nhà khoa học máy tính của trường và Tony Mott. (Frank Bishop đã dứt khoát từ chối thỉnh cầu được chuyển qua Đội điều tra trọng án của Mott và xoa dịu chàng cảnh sát trẻ bằng việc đề xuất anh ta làm quyền trưởng ban Điều tra tội phạm máy tính, việc này đã được Sacramento chấp thuận.)

Điều mà Gillette khám phá ra bên trong Shawn làm hắn kinh ngạc. Để cho Phate quyền truy cập vào nhiều máy tính hết mức có thể, thông qua Trapdoor, hắn đã trao cho tạo vật của mình một hệ điều hành riêng. Nó độc nhất, là sự kết hợp của tất cả những hệ điều hành hiện thời như Windows, MS-DOS, Apple, Unix, Linux, VMS và rất nhiều hệ thống ít ai biết dành cho các ứng dụng khoa học và chế tạo. Nó cũng có thể tự điều chỉnh để kết hợp với bất kỳ hệ điều hành mới nào mà Phate cài vào. Hệ thống của nó, được gọi là Protean 1.1, gợi cho Gillette nhớ về thuyết tương đối, lý giải cơ chế hoạt động của tất cả vật chất và năng lượng trong vũ trụ.

Chỉ có điều là, không giống như Einstein và những hậu duệ của ông, rõ ràng Phate đã thành công trong sứ mệnh của hắn.

Có một điều mà Shawn không khai ra là mã nguồn của Trapdoor hoặc địa chỉ các trang nó có thể đang giấu. Người phụ nữ tự nhận mình là Patricia Nolan, có vẻ như đã thành công trong việc cô lập và đánh cắp mã nguồn, và phá hủy tất cả các bản sao của nó.

Không ai tìm thấy cô ta.

Trước kia, bạn biến mất dễ dàng vì chưa có máy tính để lần ra bạn. Gillette đã từng nói thế với Bishop. Giờ đây, bạn cũng có thể biến mất dễ dàng vì máy tính có thể xóa mọi dấu vết từ nhân dạng cũ của bạn và tạo nên những nhân dạng mới.

Bishop thông báo rằng Stephen Miller đã được cử hành tang lễ theo nghi thức cảnh sát. Linda Sanchez và Tony Mott rõ ràng vẫn còn cảm thấy có lỗi vì họ đã từng tin rằng Miller là kẻ phản bội trong khi trên thực tế, anh chỉ là một người hoài cổ buồn rầu về những ngày xa xưa của giới tin học, một người tụt hậu luôn tìm kiếm một

trang sử mới ở Thung lũng Silicon trong vô vọng. Mặc dù Wyatt Gillette có thể nói với họ rằng họ không cần phải cảm thấy có lỗi, Miền xanh thẳm vô định khoan dung với sự dối trá nhiều hơn sự kém cỏi.

Tay hacker đã được cho phép vào mạng nhiều hơn vì một nhiệm vụ mới. Đó là xem xét những cáo buộc chống lại David Chambers - nguyên phụ trách ban Điều tra tội phạm thuộc Bộ Quốc phòng, hiện đang bị đình chỉ. Frank Bishop, Đại úy Bernstein và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hoa Kỳ kết luận rằng máy tính cá nhân và công việc của ông đã bị Phate hack nhằm khiến Chambers bị thuyên chuyển, Kenyon được chỉ định thay thế còn Gillette phải quay lại nhà tù.

Tay hacker chỉ mất mười lăm phút để tìm ra và tải về bằng chứng cho thấy máy của Chamber đã bị đột nhập và những giao dịch môi giới và tài khoản ở nước ngoài là do Phate giả mạo. Những cáo buộc chống lại ông được gỡ bỏ và ông được phục hồi vị trí.

Không có cáo buộc nào chống lại Wyatt Gillette về tội hack Chương trình Standard 12 hay đối với Bishop vì đã giúp đỡ Gillette trốn khỏi CCU. Bộ trưởng Bộ tư pháp quyết định đình chỉ điều tra, không phải vì ông ta tin vào câu chuyện chính rằng Phate là kẻ đã tạo ra một chương trình bẻ khóa làm phá sản Chương trình 12, mà bởi một cuộc điều tra của Ban Kiểm toán Bộ Quốc phòng đang xem xét tại sao phải chi ra 35 triệu đô cho một chương trình mã hóa mà về cơ bản là không an toàn.

Gillette cũng đang được yêu cầu giúp lần theo dấu vết một virus máy tính vô cung nguy hiểm, được biết đến với cái tên Polonius, xuất hiện lần đầu vào tuần trước. Con virus này là một demon khiến

cho máy tính của bạn có thể tự vào mạng và chuyển tất cả email trong quá khứ lẫn hiện tại của bạn cho tất cả mọi người trong sổ địa chỉ điện tử. Việc này không chỉ khiến tắc nghẽn mạng Internet mà còn gây ra nhiều tình huống oái oăm khi người ta nhận được những email không dành cho họ. Vài người đã tìm cách tự vẫn khi chuyện ngoại tình, những ca bệnh truyền nhiễm qua đường tình dục và những hoạt động kinh doanh mờ ám bị phanh phui.

Dù vậy, điều đáng sợ nhất là cách những máy tính bị lây nhiễm. Biết rằng những bức tường lửa và phần mềm diệt virus sẽ ngăn chặn phần lớn virus, thủ phạm đã đột nhập vào hệ thống của những nhà sản xuất phần mềm thương mại và chỉ thị cho máy chế tạo đĩa của họ chèn con virus này vào những đĩa mới đính kèm trong gói sản phẩm bán cho những cửa hàng bán lẻ và những công ty đặt hàng qua email.

Các đặc vụ FBI phụ trách vụ này và tất cả những gì họ kết luận được là virus này bắt nguồn từ một trường đại học ở Singapore khoảng hai tuần trước. Họ không còn manh mối nào khác, cho đến khi một đặc vụ băn khoăn, “Polonius - đó là một nhân vật trong vở Hamlet, đúng không?”

Gillette nhớ lại điều gì đó mà Phate đã nói với hắn. Hắn cày tung bản sao các vở kịch của Shakespeare và khám phá ra rằng, quả thật, chính Polonius là người đã nói ‘Hãy thành thật với chính mình’… Gillette yêu cầu họ kiểm tra lại thời gian và ngày virus này xuất hiện lần đầu, đó là chiều muộn cùng ngày Patricia Nolan giết Phate. Khi những đồng nghiệp của cô ta vào trang FTP đầu tiên mà hắn nói, họ đã vô tình phóng thích virus Polonius ra thế giới - một món quà từ biệt của Phate.

Mã của nó rất tao nhã và vô cùng khó tiêu diệt. Những nhà sản xuất sẽ phải viết lại hoàn toàn hệ thống sản xuất đĩa của họ còn người dùng thì phải xóa tận gốc toàn bộ nội dung trên ổ cứng và bắt đầu lại với những chương trình không có virus.

“Hãy nhớ câu đó, Valleyman. Đó là lời khuyên của một phù thủy. “Hãy thành thật với chính mình…”

- _ - _ -

Vào ngày thứ Ba cuối tháng Tư, Gillette đang ngồi bên chiếc laptop của mình, trong buồng giam, phân tích một vài hệ điều hành của Shawn, thì người quản giáo đến bên cửa.

“Có khách, Gillette.”

Chắc hẳn là Bishop, hắn đoán. Viên thám tử vẫn đang theo vụ MARINKTLL, ông dành rất nhiều thời gian ở khu bắc Napa, nơi những nghi phạm được báo là đang lẩn trốn. (Chúng chưa bao giờ xuất hiện ở hạt Santa Clara. Có vẻ như chính Phate đã gửi hầu hết thông tin về những tên giết người này cho báo giới và cảnh sát làm đòn nghi binh.) Dù vậy, thỉnh thoảng Bishop vẫn nghé qua San Ho khi ông có mặt trong vùng. Lần trước, ông đã đem đến cho Gillette mấy cái bánh Pop-Tarts và một ít mứt mơ mà Jennie làm từ khu vườn ăn quả của Bishop. (Không phải món ăn ưa thích của hắn nhưng chỗ mứt này là vật phẩm tuyệt vời để trao đổi trong tù. Thực tế thì mẻ mứt này đã được dùng để đổi lấy chiếc Walkman lẽ ra

được dùng để chế thành một chiếc modem. Chà, dù thế nào cũng không nên).

Tuy nhiên, vị khách không phải là Frank Bishop.

Hắn ngồi trong khoang nói chuyện và nhìn thấy Elana Papandolos bước vào phòng. Cô vận một chiếc váy màu xanh dương. Mái tóc bóng mượt sậm màu của cô được vuốt ra đằng sau. Mớ tóc dày đến nỗi chiếc ghim giữ như chực bung ra. Để ý những móng tay được cắt giữa tỉ mẩn và sơn màu hoa oải hương của cô, hắn nghĩ về một điều chưa từng đến. Rằng Ellie, một giáo viên piano, cũng dùng đôi bàn tay cho thế giới của riêng mình, cũng giống như hắn. Chỉ có điều, những ngón tay của cô rất đẹp và không có những vết chai.

Cô ngồi xuống, kéo chiếc ghế về phía trước.

“Em vẫn ở đây à,” hắn nói, hơi hạ thấp đầu để nói qua những lỗ thông trên vách kính hiệu Plexiglas. “Anh không nghe nói gì về em. Anh tưởng em đã rời đi từ mấy tuần trước rồi.”

Cô im lặng không đáp. Nhìn vào vách ngăn. “Họ đã làm thêm cái này.”

Lần cuối cùng cô đến thăm hắn cách đây vài năm, họ ngồi quanh một chiếc bàn, không có vách ngăn, một lính gác trông chừng họ. Hệ thống mới này không cần lính gác, bạn có được sự riêng tư nhưng lại mất sự gần gũi. Hắn thà được gần gũi cô còn hơn, Gillette nghĩ, nhớ lại những lần cô đến thăm, hắn rất thích được nắm tay cô, hay chạm giày hắn vào bàn chân cô, sự đụng chạm đó tạo ra một dòng điện gần như khi họ làm tình.

Gillette nhận ra hắn đang vô thức gõ tay vào không trung khi chúi người về phía trước. Hắn dừng lại và thọc hai tay vào túi.

Hắn hỏi, “Em đã nói chuyện với ai về cái modem đó chưa?”

Elana gật đầu, “Em đã tìm được một luật sư. Cô ấy không biết có bán được nó không. Nhưng nếu được, em sẽ thu xếp thế này, em sẽ lấy khoản em đã chi trả cho luật sư của anh và một nửa ngôi nhà mà chúng ta đã mất. Phần còn lại là của anh.”

“Không, anh muốn em…”

Cô ngắt lời hắn, “Em đã hoãn lại kế hoạch của mình. Đến New York ấy.”

Hắn im lặng, ngẫm nghĩ về điều này. Cuối cùng hắn hỏi cô, “Trong bao lâu?”

“Em không chắc.”

“Thế còn Ed thì sao?”

Cô liếc ra đằng sau. “Anh ấy ở ngoài kia.”

Điều này làm tim Gillette nhói lên. Anh ta thật tử tế khi đưa đón cô đến gặp chồng cũ, tay hacker cay đắng nghĩ, cảm thấy cơn ghen tuông nhức nhối. “Vậy em đến làm gì?” Hắn hỏi.

“Em đã suy nghĩ nhiều về anh. Về những gì anh nói với em hôm đó. Trước khi cảnh sát xuất hiện.”

Hắn gật đầu chờ cô nói tiếp.

“Anh sẽ từ bỏ máy tính vì em chứ?” Cô hỏi.

Gillette hít một hơi. Hắn thả lỏng rồi bình thản trả lời, “Không. Anh sẽ không bao giờ làm thế. Máy tính là ý nghĩa của đời anh.”

Hãy thành thật với bản thân…

Hắn tưởng cô sẽ đứng lên và bỏ đi. Điều đó sẽ giết chết một phần trong hắn, có lẽ là phần lớn con người hắn, nhưng hắn dám thề rằng nếu hắn có một cơ hội để nói lại với cô, hắn cũng không đời nào nói dối.

Hắn nói tiếp, “Nhưng anh có thể hứa với em rằng chúng sẽ không bao giờ xen vào giữa chúng ta như trước kia nữa. Không bao giờ nữa.”

Elana chầm chậm gật đầu. “Em không biết nữa, Wyatt. Em không biết liệu có thể tin anh không. Bố em uống cả chai rượu mỗi tối. Ông lúc nào cũng thề rằng sẽ từ bỏ rượu. Và ông đã làm thế khoảng sáu lần một năm.”

“Em phải cho anh cơ hội,” hắn nói.

“Đó có thể chỉ là lời nói bột phát.”

“Nhưng chân thành.”

“Sự cam đoan, Gillette. Em cần sự cam đoan trước khi có thể bắt đầu cân nhắc về điều đó.”

Gillette không nói gì. Hắn không thể cho cô thấy nhiều bằng chứng thuyết phục rằng hắn đã thay đổi. Hắn ở đây, trong tù, đã khiến cho cô và gia đình suýt chết vì niềm đam mê dành cho một thế giới hoàn toàn xa lạ với thế giới mà cô đang sống và hiểu.

Một lát sau hắn nói, “Anh không thể nói thêm gì ngoại trừ một điều là anh yêu em và anh muốn được ở bên em, cùng em xây dựng gia đình.”

“Ít nhất thì em sẽ ở lại đây thêm một thời gian nữa,” cô chậm rãi nói. “Tại sao chúng ta không thử xem mọi chuyện sẽ ra sao?”

“Thế còn Ed? Anh ta sẽ nói gì?”

“Sao anh không tự hỏi anh ấy?”

“Anh?” Gillette hỏi, giật mình.

Elana đứng dậy và bước về phía cửa.

Hắn sẽ phải nói gì đây? Gillette hốt hoảng băn khoăn. Hắn sắp sửa đối mặt với người đàn ông đã cướp mất trái tim của vợ hắn.

Cô mở cửa và đưa tay về phía hắn.

Sau đó, người mẹ nghiêm nghị, lạnh lùng của Elana bước vào phòng. Bà dắt theo một bé trai, khoảng mười tám tháng.

Chúa ơi… Gillette choáng váng. Elana và Ed đã có con!

Vợ cũ của hắn ngồi xuống chiếc ghế và bế đứa bé vào lòng.

“Đây là Ed.”

Gillette thì thầm, “Nó à?”

“Đúng thế.”

“Nhưng…”

“Anh luôn nghĩ Ed là bạn trai của em. Nhưng là con trai em… Thực ra, em nên nói là con trai của chúng ta. Em đặt tên con theo tên anh. Tên đệm của anh. Edward không phải là một cái tên của hacker.”

“Con chúng ta?” Hắn thì thầm.

Cô gật đầu.

Gillette nhớ lại những đêm cuối cùng họ bên nhau trước khi hắn đầu hàng nhà chức trách để bắt đầu thụ án, nằm bên cô, kéo cô lại gần…

Hắn nhắm mắt lại. Ôi trời ơi… Hắn nhớ lại lúc hắn quan sát ngôi nhà Elana ở Sunnyvale vào đêm hắn trốn thoát khỏi CCU, hắn đã tưởng rằng lũ trẻ mà cảnh sát nhìn thấy là con của chị gái cô.

Nhưng một trong số đó chắc hẳn là thằng bé.

Anh đã xem email của em. Khi em nói đến Ed, có vẻ như anh ta không phải mẫu người chồng hoàn hảo…

Hắn khẽ cười. “Em chẳng nói gì với anh.”

“Em đã giận anh đến mức không muốn cho anh biết. Không bao giờ nói.”

“Nhưng giờ em không còn cảm thấy như thế nữa?”

“Em không chắc.”

Hắn ngắm nhìn mái tóc dày, loăn xoăn của cậu bé. Nét thừa hưởng từ mẹ. Thằng bé còn có đôi mắt đẹp sẫm màu và khuôn mặt tròn của cô. “Em bế con đứng dậy được không?”

Cô đỡ con trai đứng trên đùi mình. Đôi mắt nhanh nhẹn của cậu bé dò xét Gillette một cách kĩ càng. Rồi cậu bé nhận ra vách kính Plexiglas. Nó với ra phía trước và chạm những ngón tay mũm mĩm vào đó, mỉm cười thích thú, cố tìm hiểu tại sao nó có thể nhìn xuyên qua nhưng không thể chạm được vào vật ở bên kia.

Thằng bé rất tò mò, Gillette nghĩ. Nó thừa hưởng điều đó từ mình.

Rồi người bảo vệ bước vào phòng và báo với họ đã hết giờ thăm. Elana đặt con trai xuống sàn và đứng dậy. Mẹ cô nắm tay cậu bé, rồi Ed cùng bà ngoại bước ra khỏi phòng.

Elana và Gillette đứng đối diện nhau qua vách kính ngăn.

“Chúng ta sẽ xem xem mọi chuyện sẽ ra sao,” cô nói. “Anh nghĩ sao?”

“Anh chỉ mong có thế.”

Cô gật đầu.

Rồi họ quay đi theo hai hướng khác nhau. Và khi Elana khuất sau cánh cửa phòng khách thăm, viên cai ngục đưa Wyatt Gillette trở lại hành lang âm u về buồng giam của hắn, nơi chiếc máy tính của hắn đang chờ đợi.

CHÚ GIẢI

Bot (bắt nguồn từ Robot): Chương trình phần mềm tự vận hành, hỗ trợ người dùng (users) hoặc các chương trình khác. Đồng thời cũng được coi như một điệp viên.

Bug: Một lỗi phần mềm chặn hoặc can thiệp vào hoạt động của chương trình.

CCU: Đơn vị điều tra tội phạm máy tính máy tính của Sở cảnh sát bang California.

Chip - jock: Một người hoạt động trong ngành công nghiệp máy tính, chuyên sâu vào phát triển hoặc buôn bán phần cứng.

Civilians: Những người bình thường không làm việc trong ngành công nghiệp máy tính.

Code: Phần mềm.

Code cruncher: Một lập trình viên không có tính sáng tạo, thực hiện những việc lập trình đơn giản bình thường.

Codeslinger: Một lập trình viên tài năng, thành tựu của anh ta được xem là có tính tiên phong vượt trội. Được ví như một samurai.

Crack: Đột nhập bất hợp pháp vào một máy tính, thường là để ăn trộm, phá hủy dữ liệu hoặc ngăn cản những người khác sử dụng hệ thống.

Demon (hoặc Daemon): Một chương trình hoạt động thầm lặng, thường là ẩn đi, không được kích hoạt theo lệnh của người dùng

(user) mà vận hành tự động. Nó thường chạy khi xuất hiện những điều kiện nhất định bên trong chiếc máy hoặc mạng lưới mà nó được cài đặt.

Firewall: Hệ thống bảo mật máy tính ngăn ngừa những dữ liệu không mong muốn xâm nhập vào chiếc máy tính mà nó có nhiệm vụ bảo vệ.

Freeware: Phần mềm miễn phí được tạo nên từ những nhà phát triển.

Guru: Một chuyên gia máy tính thông minh, một bậc Thầy.

Hack: Nghĩa nguyên bản của từ này ám chỉ việc viết một phần mềm trong thời gian ngắn, với một mục đích hạn chế mặc dù nó đã phát triển lên thành việc nghiên cứu và viết các phần mềm mang tính đột phá. Dần dần, nó được các civilians (người bình thường) sử dụng để ám chỉ việc đột nhập vào một hệ thống máy tính với những mục đích xấu hành động lẽ ra phải được gọi là cracking. Từ này cũng được sử dụng như một danh từ, nghĩa là một sản phẩm thông minh trong lập trình phần mềm.

ICQ (I Seek You: Tôi tìm bạn): Một subnetwork (mạng con) của Internet, giống IRC nhưng dành cho các cuộc hội thoại riêng tư. Gần giống với việc nhắn tin trực tiếp.

IRC (Internet Relay Chat): Một subnetwork (mạng con) phổ biến của Internet, nơi một lượng lớn người tham gia có thể trò chuyện theo thời gian thực trong các phòng chat trực tuyến (Online chat rooms) dành cho các sở thích, thú vui riêng.

jpg (hay là jpeg - viết tắt của joint photographers experts group - Nhóm các chuyên gia ảnh, jpeg là một kỹ thuật nén ảnh): một định dạng số hóa, nén và lưu trữ những hình ảnh trên máy tính. Hình ảnh dưới định dạng này được nhận biết bằng đuôi .jpg sau tên file (tập tin).

Kuldge: Một chương trình phần mềm được viết ra trong thời gian ngắn, thường được viết một cách ngẫu hứng, phục vụ cho mục đích nhất định, thường nhắm tới việc xử lý một lỗi phần mềm hay sự gián đoạn trong hoạt động của máy tính.

Machine: Một chiếc máy tính.

MUD: (Multiuser domain, multiuser dimension hay là multiuser dungeons): Một subnetwork (mạng con) giống với IRC, trong đó người tham gia chơi những trò chơi theo thời gian thực hoặc tiến hành những hoạt động giả lập (Mạng chiến thuật thời gian thực).

MUDhead: Người tham gia vào các MUD.

Packet: Một dải dữ liệu số hóa. Tất cả các thông tin được truyền qua mạng Internet - email, văn bản, nhạc, hình ảnh, đồ họa, âm thanh - được chia nhỏ thành các gói dữ liệu (packet), sau đó các gói này sẽ được ghép lại thành định dạng phù hợp ở thiết bị của người nhận.

Packet - Sniffer (Chương trình săn tìm gói tin): Một chương trình được cài đặt lên router, seroer máy tính hoặc lên một máy tính cá nhân để chuyển hướng các gói dữ liệu (packet) sang một máy tính thứ ba, thường để đọc các tin nhắn hay lấy mật khẩu và các thông tin khác một cách trái phép.

Phising: Tìm kiếm thông tin về một ai đó trên Internet.

Phreak: Xâm nhập vào hệ thống điện thoại chủ yếu với mục đích tạo các cuộc gọi miễn phí, nghe trộm hoặc cắt dịch vụ. Từ này cũng được dùng để miêu tả những người tham gia vào hoạt động này.

Root: Thư mục gốc. Trong hệ điều hành Unix, từ này ám chỉ sysadmin (quản trị hệ thống) hay một cá nhân khác chịu trách nhiệm với một máy tính hay một mạng lưới. Nó cũng được dùng để miêu tả sự kiểm soát, như trong từ “seizing roof - có nghĩa là đoạt quyền kiểm soát hoạt động của một máy tính hay một mạng lưới.

Router: Thiết bị định tuyến. Một máy tính điều hướng các gói dữ liệu - packets qua mạng Internet tới điểm đến định trước.

Script: Phần mềm.

Server: Máy chủ. Một máy tính nhanh và lớn trên một mạng lưới - ví dụ như mạng Internet - nơi lưu trữ dữ liệu, các Websites và các files, mà người dùng - User có thể tiếp cận.

Shareware: Phần mềm được các nhà phát triển đưa ra với mức phí rất thấp hoặc chỉ được sử dụng hạn chế.

Source Code: Định dạng để một lập trình viên viết phần mềm, sử dụng các chữ cái, con số và các ký hiệu từ một trong số các ngôn ngữ lập trình. Source code - mã nguồn sau đó được chuyển đổi thành phần mềm máy tính có thể chạy thực sự. Source code thường được giữ bí mật và bảo vệ nghiêm ngặt bởi các nhà phát triển hay chủ sở hữu.

Sysadmin (System administrator): Quản trị hệ thống. Cá nhân chịu trách nhiệm vận hành máy tính và/hoặc một mạng lưới cho một tổ chức.

Unix: Một hệ điều hành máy tính phức tạp, giống như Windows. Là hệ điều hành mà hầu hết các máy tính trên Internet sử dụng.

Warez: Phần mềm thương mại bị sao chép bất hợp pháp.

.wav (waveform): Một định dạng cho việc số hóa và lưu trữ âm thanh trên máy tính. Âm thanh dưới định dạng này được nhận biết bằng đuôi .wav sau tên file.

Wizard: Một chuyên gia máy tính thông minh lỗi lạc, một bậc thầy (guru), thậm chí còn được gọi là một thầy phù thủy.

[1] Phong cách thời trang tự do, phóng khoáng.

[2] Trong văn bản gốc, tác giả dùng từ ‘dread’, có nghĩa là điều gì đó gây khiếp sợ, để chơi chữ với từ ‘Dreadlocks’ nghĩa là ‘tóc tết’ trong câu hội thoại tiếp theo.

[3] Bộ Quốc phòng.

[4] Sử dụng sự ảnh hưởng và sức thuyết phục để đánh lừa người dùng

[5] Bộ định tuyến .

[6] Lục lọi thông tin từ thùng rác.

[7] Tạm dịch là ‘cửa sập’, ở đây được dùng để chỉ một lỗ hổng được gắn vào một hệ thống an ninh cho phép những nhà lập trình đi vào lại được bên trong máy tính để sửa chữa các lỗi mà không cần mật khẩu truy cập.

[8] Phreak: Xâm nhập vào hệ thống điện thoại chủ yếu với mục đích tạo các cuộc gọi miễn phí, nghe trộm hoặc cắt dịch vụ. Từ này cũng được dùng để miêu tả người tham gia vào hoạt động này.

[9] Các phần mềm cho phép dùng và chia sẻ

[10] Phần mềm của Phate tạo ra.

[11] Phòng máy tính lớn

[12] Thủ tục đơn giản, gọn nhẹ.

[13] Thu thập - Tìm kiếm – Đăng nhập.

[14] Hội Mọt máy tính lập dị.

[15] Phương pháp lục lọi tìm kiếm thông tin từ thùng rác.

[16] Immigration and Naturalization Service: Bộ di trú và nhập tịch Hoa Kỳ.

[17] chương trình cho phép truy cập máy tính từ xa bằng một máy tính khác.

[18] những kẻ khờ, thiểu năng.

[19] những kẻ thất bại

[20] Trí tuệ nhân tạo.

[21] modus operandi: cách thức, phong cách.

[22] một kiểu phần mềm hack được tạo từ nhiều phần mềm khác.

[23] kẻ chuyên vận chuyển, giao vũ khí.

[24] thời gian tiếp cận dự kiến.

[25] những lời thông báo cho ngi phạm ngay khi bị bắt giữ.

[26] Xâm nhập hoặc truy cập

[27] Một chương trình nhận dạng các gói dữ liệu.

[28] lực sĩ.

[29] Hợp đồng tạo lập quyền mua/bán cổ phần với một mức giá và tại một thời điểm xác định.

[30] Một câu chửi

[31] Viết tắt của Packet Internet Groper: Gửi một gói đến máy nào đó và đợi nó phản hồi về.

[32] Chúa ơi

[33] Một dạng tiểu thuyết khoa học giả tưởng về tương lai.

[34] Một phần mềm dùng để ứng phó, xử lý tình huống nhanh nhạy.

[35] miếng vá phần mềm.

[36] Đứt gãy San Andreas là một đứt gãy chuyển dạng lục địa, có độ dài khoảng 1.300 km (800 dặm), cắt qua Califomia, Hoa Kỳ.) .

[37] linh vật.

[38] Tên một thanh tra huyền thoại trong phim Những kẻ bất khả xâm phạm.